**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

**THƯ VIỆN**

**--- 🙞🙜 ---**

**THÔNG TIN BÀI TRÍCH**

**BÁO – TẠP CHÍ**

**Số 2 (59)**

**Năm học 2022 – 2023**

**Đà Nẵng, tháng 04 năm 2023**

**LỜI NÓI ĐẦU**

Nhằm phục vụ cho công tác nghiên cứu, giảng dạy, học tập của cán bộ, giảng viên và sinh viên Trường Đại Học Duy Tân. Thư viện xin giới thiệu một tập hợp các bài trích báo – tạp chí được chọn lọc từ các tạp chí chuyên ngành, bao gồm các chủ đề như: Quan hệ quốc tế, môi trường và công nghệ Hóa, pháp luật, phát triển kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán, quản trị kinh doanh, xây dựng, kiến trúc, du lịch, ngôn ngữ, khoa học sức khỏe, văn học, du lịch ...

Tài liệu được giới thiệu trong cuốn thư mục lần này là những bài trích từ các báo và tạp chí tiếng Việt, xuất bản trong năm 2022 - 2023 có lưu trữ và phục vụ tại Thư Viện Trường Đại Học Duy Tân.

Các lĩnh vực, chủ đề được sắp xếp theo trật tự hệ thống phân loại DDC. Trong từng chủ đề, tài liệu được sắp xếp theo vần chữ cái tên tài liệu và kèm theo phần định từ khóa để bạn đọc có thể tiện tra cứu và tìm tin trên phần mềm quản lý thư viện.

Mọi yêu cầu về đề tài cần bổ sung hoặc mở rộng, về bản sao toàn văn tài liệu gốc và những ý kiến đóng góp khác, xin vui lòng gửi về:

Phòng Nghiệp vụ Thư viện Trường Đại Học Duy Tân

Số 3A Quang Trung - TP. Đà Nẵng

Email: thuvienduytan@gmail.com

**MỤC LỤC**

* Công nghệ thông tin 3
* Chính trị 10
* Quan hệ quốc tế 12
* Phát triển kinh tế 32
* Tài chính 51
* Ngân hàng 64
* Môi trường và Công nghệ Hóa 81
* Luật học 95
* Giáo dục 140
* Ngôn ngữ 144
* Khoa học sức khỏe 154
* Điện – Điện tử 219
* Cơ khí 223
* Xây dựng 224
* Kế toán – Kiểm toán 243
* Quản trị kinh doanh 265
* Kiến trúc 331
* Nghiên cứu Văn học 344
* Du lịch 347

**CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**1. A data-centric deep learning method for pulmonary nodule detection**/ Chi Cuong Nguyen, Long Giang Nguyen, Giang Son Tran// Journal of Computer Science and Cybernetics .- 2022 .- Vol 38(3) .- P. 229-243.

**Nội dung**: In this paper, we follow the direction of data-centric approach for lung nodule detection by proposing a data-centric method to improve detection performance of lung nodules on CT scans. Our method takes into account the dataset-specific features (nodule sizes and aspect ratios) to train detection models as well as add more training data from local Vietnamese hospital. We experiment our method on the three widely used object detection networks (Faster R-CNN, YOLOv3 and RetinaNet). The experimental results show that our proposed method improves detection sensitivity of these object detection models up to 4.24%.

**Từ khóa**: Data-centric learning, deep learning, pulmonary nodule detection

**2. A hybrid pso-sa scheme for improving accuracy of fuzzy time series forecasting models**/ Pham Dinh Phong, Nguyen Duc Du, Pham Hoang Hiep, Tran Xuan Thanh// Journal of Computer Science and Cybernetics .- 2022 .- Vol 38 .- P. 257-275.

**Nội dung**: Many researches focus on optimizing length of intervals in order to improve forecasting accuracies by utilizing various optimization techniques. In the line of that research trend, in this paper, a hybrid particle swarm optimization combined with simulated annealing (PSO-SA) algorithm is proposed to optimize length of intervals to improve forecasting accuracies. The experimental results in comparison with the existing forecasting models show that the proposed forecasting model is an effective forecasting model.

**Từ khóa**: Fuzzy time series, particle swarm optimization, simulated annealing

**3. An effective algorithm for computing reducts in decision tables**/ Do Si Truong, Lam Thanh Hien, Nguyen Thanh Tung// Journal of Computer Science and Cybernetics .- 2022 .- Vol 38 .- P. 277-292.

**Nội dung**: In this paper, we propose a reduct computing algorithm using attribute clustering. The proposed algorithm works in three main stages. In the first stage, irrelevant attributes are eliminated. In the second stage relevant attributes are divided into appropriately selected number of clusters by Partitioning Around Medoids (PAM) clustering method integrated with a special metric in attribute space which is the normalized variation of information. In the third stage, the representative attribute from each cluster is selected that is the most class-related. The selected attributes form the approximate reduct. The proposed algorithm is implemented and experimented. The experimental results show that the proposed algorithm is capable of computing approximate reduct with small size and high classification accuracy, when the number of clusters used to group the attributes is appropriately selected.

**Từ khóa**: Feature selection, attribute reduction, attribute clustering, partitioning around medoids clustering, normalized variation of information, rough set

**4. Bảo vệ dữ liệu cá nhân trên các giao diện tương tác với người dân của chính quyền địa phương: Thực trạng và khuyến nghị**/ Nguyễn Quang Đồng, Tống Khánh Linh// Khoa học và Công nghệ Việt Nam - A .- 2023 .- Số 4 .- Tr. 21-23.

**Nội dung**: Bài viết đánh giá thực trạng và đưa ra khuyến nghị từ kết quả cuộc khảo sát: Đánh giá việc bảo vệ dữ liệu cá nhân trên các giao diện tương tác với người dân của chính quyền địa phương do Viện Nghiên cứu Chính sách và Phát triển Truyền thông phối hợp cùng Chương trình Phát triển Liên hợp quốc thực hiện và chia sẻ mới đây.

**Từ khóa**: Dữ liệu cá nhân, thông tin điện tử, dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng thông minh, phát triển truyền thông

**5. Chiến lược bảo mật an toàn cho hệ thống điều khiển công nghiệp**/ Vũ Văn Duy, Trịnh Lương Miên// Tự động hóa ngày nay .- 2023 .- Số 265+266 .- Tr. 31-35.

**Nội dung**: Trên cơ sở nghiên cứu tìm hiểu về cấu trúc, đặc điểm các thành phần và truyền thông trong hệ thống điều khiển công nghiệp, cũng như phân tích các mối đe dọa tấn công mạng hệ thống điều khiển công nghiệp, tác giả đưa ra một số chiến lược và khuyến nghị hành động nhằm đảm bảo an ninh an toàn mạng cho hệ thống điều khiển công nghiệp.

**Từ khóa**: An ninh mạng, hệ thống điều khiển, bảo mật

**6. Công cụ thúc đẩy hiệu quả kinh doanh cho các dịch vụ có lượng người dùng lớn**/ Phan Xuân Hiếu, Trần Mai Vũ, Lê Đức Trọng, Lê Hoàng Quỳnh// Khoa học và Công nghệ Việt Nam - A .- 2023 .- Số 4 .- Tr. 42-45.

**Nội dung**: Dự án “Nghiên cứu và phát triển nền tảng tự động phân tích và hiểu khách hàng ứng dụng trong bán lẻ, thương mại điện tử và quảng cáo trực tuyến” là 1 trong 32 dự án được Quỹ Đổi mới sáng tạo (VINIF) thuộc Viện Nghiên cứu Dữ liệu lớn (VinBigData), Tập đoàn Vingroup tài trợ với tổng kinh phí 10 tỷ đồng. Đến nay, sau hơn 2 năm triển khai thực hiện, nhóm nghiên cứu của các nhà khoa học thuộc Trường Đại học Công nghệ (Đại học Quốc gia Hà Nội) đã hoàn thành các nội dung nghiên cứu và đóng gói thành công 2 sản phẩm công nghệ chủ lực gồm: “DSMiner - hệ thống phân tích và thấu hiểu khách hàng” và “DSWatcher - hệ thống lắng nghe mạng xã hội”.

**Từ khóa**: Công nghệ thông tin, phân tích dữ liệu, khách hàng, hiệu quả kinh doanh, dịch vụ

**7. Đề xuất mô hình phát triển đại học thông minh dựa trên cấp độ trưởng thành và cấp độ thông minh**/ Nguyễn Hiếu Trung, Trương Xuân Việt, Trần Hoàng Việt, Lưu Trùng Dương, Lê Hoàng Thảo, Trương Quốc Định, Cù Vĩnh Lộc, Nguyễn Hoàng Việt// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- Số 6(55) .- Tr. 43-53.

**Nội dung**: Xây dựng mô hình chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trong quản trị, đào tạo và nghiên cứu là mối quan tâm hàng đầu của các trừơng đại học. Xuất phát điểm và mục tiêu phát triển của môi trường là khác nhau, chính vì vậy cách tiếp cận trong quá trình đổi mới sáng tạo cũng rất khác nhau. Đề xuất một mô hình khái niệm cho việc phát triển đại học thông minh dựa theo lộ trình phát triển từng cấp độ trưởng thành và thông minh là mục tiêu chính của bài viềt.

**Từ khóa**: Đại học thông minh, mức độ thông minh, mức độ tử vong, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, khoa học máy tính

**8. Joint power cost and latency minimization for secure collaborative learning system**/ Nguyen Thi Thanh Van, Vu Van Quang, Nguyen Cong Luong// Journal of Computer Science and Cybernetics .- 2022 .- Vol 38 .- P. 245-256.

**Nội dung**: This work investigates the model update security in a collaborative learning or federated learning network by using the covert communication. The CC uses the jamming signal and multiple friendly jammers (FJs) are deployed that can offer jamming services to the model owner, i.e., a base station (BS). To enable the BS to select the best FJ, i.e., the lowest cost FJ, a truthful auction is adopted. Then, a problem is formulated to optimize the jamming power, transmission power, and local accuracy. The objective is to minimize the training latency, subject to the security performance requirement and budget of the BS. To solve the non-convex problem, we adopt a Successive Convex Approximation algorithm. The simulation results reveals some interesting things. For example, the trustful auction reduces the jamming cost of the BS as the number of FJs increases.

**Từ khóa**: Federated learning, covert communication, latency minimization, trustfulness, auction

**9. Mô hình học máy và một số thách thức bảo mật**/ Ngô Minh Phước// Khoa học và Công nghệ Việt Nam - A .- 2023 .- Số 4 .- Tr. 59-61.

**Nội dung**: Mô hình học máy có thể được sử dụng để xây dựng các hệ thống phòng thủ như phát hiện mã độc và tấn công mạng, tuy nhiên chúng cũng nhanh chóng trở thành đối tượng tấn công mới của các tác nhân độc hại. Vì vậy, việc xây dựng các mô hình học máy mạnh mẽ, đáp ứng miễn nhiễm với sự can thiệp từ các tác nhân bên ngoài là điều cần thiết. Bài viết chỉ ra những thách thức bảo mật đối với mô hình học máy, từ đó đề xuất một số giải pháp phòng thủ bảo mật cho các mô hình này.

**Từ khóa**: Mạng máy tính, mô hình học máy, hệ thống phòng thủ, mã độc, tấn công mạng

**10. Nghiên cứu đề xuất giải pháp IoT linh hoạt với mạng truyền thông vô tuyến và cảm biến đo lường, điều khiển**/ Cồ Như Văn, Lê Hùng Lân, Trần Ngọc Tú, Lê Hoàng Nam// Khoa học Công nghệ Việt Nam - B .- 2023 .- Số 01(Tập 65) .- Tr. 32-37.

**Nội dung**: Các hệ thống IoT hiện tại được xây dựng chủ yếu cho bài toán cụ thể, thiếu khả năng mở rộng mạng kết nối và với các thiết bị ngoại vi khác nhau, dẫn đến tốn kém chi phí đầu tư, thời gian xây dựng hệ thống cũng như khả năng làm việc kém tin cậy. Bài báo đề xuất giải pháp IoT linh hoạt, có thể sẵn sàng ứng dụng cho các hệ thống ngoài trời, điển hình như: sản xuất nông nghiệp thông minh, chiếu sáng thông minh và giao thông thông minh…, nhằm đưa ra mô hình ứng dụng linh hoạt với cơ sở hạ tầng khác nhau cho mỗi ứng dụng, đem lại chất lượng làm việc cao, có khả năng mở rộng và tiết giảm thời gian, chi phí xây dựng hệ thống.

**Từ khóa**: IoT linh hoạt, mạng kết nối tùy biến, đo lường và điều khiển tùy biến

**11. Thông tin, thống kê khoa học và công nghệ : thực trạng và định hướng**/ Đào Mạnh Thắng// Khoa học và Công nghệ Việt Nam A .- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 41-43.

**Nội dung**: Thông tin, thống kê khoa học và công nghệ (KH&CN) đã và đang được nhìn nhận là một trong những yếu tố hàng đầu phục vụ phát triển kinh tế tri thức. Trong điều kiện Cách mạng KH&CN đang diễn ra với quy mô rộng lớn, KH&CN ngày càng trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp của xã hội thì thông tin KH&CN đang trở thành nguồn lực quan trọng không thể thiếu trong xã hội hiện đại.

**Từ khóa**: Thông tin, kinh tế tri thức, khoa học và công nghệ

**12. Tính năng mới của phần mềm BIOKEYS: Hiển thị hình ảnh đặc điểm trong hộp thoại định loại**/ Nguyễn Văn Sinh, Nguyễn Thị Thanh Hương, Nguyễn Hùng Mạnh// Khoa học Công nghệ Việt Nam - B .- 2023 .- Số 01(Tập 65) .- Tr. 01-05.

**Nội dung**: BIOKEYS là phần mềm được xây dựng trong môi trường phát triển DELPHI với ngôn ngữ lập trình cơ sở PASCAL. BIOKEYS cho phép tạo và làm việc với cơ sở dữ liệu sinh vật, tạo và làm việc với khóa số đa truy và lưỡng phân. Nghiên cứu này đã bổ sung tính năng hiển thị hình ảnh đặc điểm trong hộp thoại định loại.

**Từ khóa**: Khóa số đa truy, khóa số lưỡng phân, minh họa đặc điểm, phần mềm BIOKEYS

**13. Tổng quan về tin học lượng tử**/ Lê Văn Doanh, Phạm Văn Bình// Tự động hóa ngày nay .- 2023 .- Số 263+264 .- Tr. 60-62.

**Nội dung**: Bài viết trình bày một cách hệ thống công nghệ tin học lượng tử trong một xê ri các bài viết dưới dạng phổ cập.

**Từ khóa**: Tin học lượng tử, máy tính số

**14. Ứng dụng công nghệ thông tin, hướng tới Chính phủ số ngành Tài nguyên và Môi trường/** Lê Phú Hà// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 1+2 (399+400) .- Tr. 84-85.

**Nội dung:** Các đơn vị ngành Tài nguyên và Môi trường đã quyết liệt, tích cực thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, vận hành Chính phủ, Chính quyền điện tử, hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số và đạt được những kết quả rất quan trọng như: Dữ liệu cơ bản của ngành là dữ liệu số; công tác chỉ đạo điều hành được thực hiện trên môi trường điện tử; thủ tục hành chính của ngành tuy rất phức tạp nhưng cũng được cung cấp đầy đủ quả dịch vụ công trực tuyến,… đó là tiền đề để phát triển thành ngành Tài nguyên và Môi trường số vào năm 2025.

**Từ khóa**: Công nghệ thông tin, Chính phủ số, tài nguyên môi trường, ứng dụng

**15. Ứng dụng công nghệ trong thiết lập hệ thống giao thông thông minh = Applying hi-technology to establish intelligent transport system/** Lưu Thanh Tài// Tuyển tập Khoa học Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh .- 2022 .- Số 9 .- Tr. 20-26.

**Nội dung:** Thông qua phương pháp thu thập và xử lý dữ liệu, phương pháp kế thừa và phương pháp so sánh tác giả đã đề xuất những giải pháp triển khai hệ thống giao thông thông minh nhằm cải thiện dịch vụ giao thông và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

**Từ khóa**: Hệ thống giao thông thông minh, công nghệ ITS, ứng dụng

**16. Ứng dụng hệ thống quản lý năng lượng thông minh trong các doanh nghiệp sản xuất tại Việt Nam**/ Đỗ Mạnh Cường// Tự động hóa ngày nay .- 2023 .- Số 263+264 .- Tr. 63-64.

**Nội dung**: Bài viết cung cấp một số thông tin tổng hợp cho lãnh đạo doanh nghiệp về xu hướng và cách thức triển khai hệ thống quản lý nguồn năng lượng của doanh nghiệp một cách bài bản và chuyên nghiệp, gia tăng vị thế và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trong xu thế toàn cầu hóa.

**Từ khóa**: Quản lý năng lượng, doanh nghiệp, năng lượng thông minh

**17. Ứng dụng hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý về khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường/** Bùi Văn Sinh, Trần Văn Trung// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 23 (397) .- Tr. 35-37.

**Nội dung:** Trình bày về mô hình triển khai và kết quả đạt được trong quá trình ứng dụng giải pháp điện tử hóa và số hóa toàn bộ quy trình quản lý vào thực tiễn hoạt độngquản lý về khoa học và công nghệ của Bộ.

**Từ khóa**: Hệ thống thông tin, khoa học công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường

**18. Xây dựng giải pháp đảm bảo tính bí mật và quyền riêng tư dựa trên Blockchain sử dụng công nghệ mật mã**/ Hoàng Sỹ Tương, Đỗ Quang Trung, Lục Như Quỳnh// Khoa học và Công nghệ Việt Nam - B .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 01-06.

**Nội dung**: Ý tưởng của nghiên cứu này là áp dụng các bài toán bảo mật như mã hóa đồng cấu đầy đủ, chữ ký số đường cong elliptic (Elliptic curve digital signature algorithm - ECDSA), thuật toán mã băm an toàn (Secure hash algorithms - SHA) trong việc xây dựng đồng tiền ảo Bitcoin (BTC) của riêng mình dựa trên hệ thống Blockchain mà vẫn đảm bảo được tính bí mật và quyền riêng tư cho đồng tiền ảo được tạo ra.

**Từ khóa**: Chuỗi khối, cơ chế đồng thuận, khóa bí mật, khóa công khai, sổ cái

**19. Xây dựng ontology trợ giúp ra quyết định về đào tạo cho các trường Đại học ở Việt Nam**/ Nông Thị Hoa// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- Số 6(55) .- Tr. 33-42

**Nội dung**: Trong bài báo này, một ontology được xây dựng để lưu trữ khoa học và hiệu quả thông tin về các khung chương trình trên web. Từ ontology này, mối liên hệ giữa các chuyên ngành, các môn học, các khóa học được trình bày trực quan, dễ hiểu và linh động dưới dạng các đồ thị cây. Các thông tin còn được suy diễn dựa trên mối quan hệ giữa các đối tượng trong ontology. Hơn nữa, các truy vấn thông tin còn được thực hiện nhanh chóng, chính xác. Các thực nghiệm được làm trên các khung chương trình đào tạo của Trường Khoa học Máy tính, Trường Đại học Duy Tân, Đà Nẵng.

**Từ khóa**: Xây dựng ontology, khung chương trình, môn học, chuyên ngành, ontology

**20. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống dịch vụ phân tích cạnh tranh**/ Đào Mạnh Thắng// Khoa học và Công nghệ Việt Nam - A .- 2023 .- Số 4 .- Tr. 31-33.

**Nội dung**: Hệ thống phân tích thông tin, dữ liệu lớn sẽ giúp các nhà chính sách, nhà quản lý đánh giá được hiện trạng khoa học và công nghệ của đất nước, xu thế phát triển của thế giới; phân tích được các tiềm năng và triển vọng của từng ngành, lĩnh vực, từ đó đề ra các chính sách phù hợp.

**Từ khóa**: Công nghệ thông tin, phân tích dữ liệu, phân tích thông tin

**CHÍNH TRỊ**

**1. Ảnh hưởng của Phật giáo trong sự hình thành và phát triển Thần đạo Nhật Bản**/ Nguyễn Xuân Quỳnh// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2023 .- số 1 (122) .- Tr. 37-43 .- ISBN.0866-7314.

**Nội dung**: Bài viết tóm lược về những ảnh hưởng của Phật giáo đối với Thần đạo, từ đó cho thấy đặc trưng của văn hóa nói chung và tư tưởng, tôn giáo nói riêng tại đất nước này.

**Từ khóa**: Nhật Bản, Phật giáo, Thần đạo

**2. Ảnh hưởng của sống đạo Islam đến văn hóa – xã hội người Chăm ở An Giang**/ Lê Đức Hạnh// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2022 .- số 7 (203) .- Tr. 55-64 .- ISBN.1859-0519.

**Nội dung**: Islam giáo là một trong các tôn giáo lớn trên thế giới. Bài viết cho thấy lược sử du nhập, sự hình thành cộng đồng Chăm Islam ở An Giang và những ảnh hưởng từ sống đạo Islam đến văn hóa – xã hội tộc người Chăm ở An Giang.

**Từ khóa**: Islam, sống đạo, người Chăm An Giang

**3. Cơ hội thúc đẩy mối quan hệ Phật giáo Việt Nam - Sri Lanka**/ Trần Ngọc Diễm// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- Số 10(119) .- Tr. 33-39.

**Nội dung**: Bài viết phân tích những yếu tố thuận lợi trong các mối liên hệ tương đồng về Phật giáo và chính sách tôn giáo được cả hai nước quan tâm nhằm thúc đẩy quan hệ song phương. Góp phần vào công tác tôn giáo ở mỗi nước, đồng thời đẩy mạnh ngoại giao nhân dân, thắt chặt quan hệ hữu nghị truyền thống song phương và hợp tác nhiều mặt.

**Từ khóa**: Việt Nam, Sri Lanka, hợp tác, Phật giáo

**4. Đại hội XX Đảng cộng sản Trung Quốc**/ Nguyễn Huy Quý// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2023 .- số 1 (257) .- Tr. 3-12 .- ISBN.08683670.

**Nội dung**: Bài viết tập trung phân tích tình hình về những nội dung và kết quả chủ yếu của Đại hội XX Đẳng cộng sản Trung Quốc, phương diện đường lối và tổ chức, những chủ trương, chính sách đối nội và đối ngoại.

**Từ khóa**: Đại hội XX, Đảng cộng sản Trung Quốc

**5. Quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam về quyền con người và quá trình luật hóa**/ Nguyễn Thị Thơm// Nghiên cứu Châu Âu .- 2022 .- số 11(266) .- Tr. 87-97.

**Nội dung**: Phân tích vấn đề nhân quyền trong tu tưởng của Hồ Chí Minh, trong quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam và quá trình luật hóa quyền con người ở Việt Nam. Những tiến bộ và đóng góp của Việt Nam vào sự nghiệp chung là thúc đẩy và bảo vệ các quyền con người trên tất cả các cấp độ đã được các nước Asean ghi nhận, đề cử Việt Nam đại diện ứng cử trở thành thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2023-2025.

**Từ khóa**: Quyền con người, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, luật hóa

**QUAN HỆ QUỐC TẾ**

**1. 30 năm quan hệ hợp tác kinh tế Việt Nam – Hàn Quốc**/ Nguyễn Thị Thắm// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2022 .- số 12(262) .- Tr. 13-21.

**Nội dung**: Phân tích các điều kiện thuận lợi cho ba thập kỷ hợp tác kinh tế Việt Nam – Hàn Quốc. Trình bày thành quả 30 năm hợp tác kinh tế Việt Nam – Hàn Quốc.

**Từ khóa**: Hợp tác kinh tế, quan hệ Việt Nam – Hàn Quốc

**2. Bảo trợ xã hội ở Đức: các chương trình cho giai đoạn đại dịch Covid-19 và các bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam**/ Nguyễn Bích Thuận// Nghiên cứu Châu Âu .- 2022 .- số 11(266) .- Tr. 74-86.

**Nội dung**: Phân tích những chương trình, hoạt động bảo trợ xã hội của Đức, đặc biệt trong thời kỳ đại dịch Covid-19. Mô hình hệ thống bảo trợ xã hội của Đức có thể mang lại những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong việc điều chỉnh hệ thống của mình trong tương lai.

**Từ khóa**: Bảo trợ xã hội, Đức, Covid-19

**3. Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong quan hệ thương mại Mỹ - Trung hiện nay/** Vũ Thị Thúy Nga// Châu Mỹ ngày nay .- 2022 .- Số 10 (295) .- Tr. 16-25.

**Nội dung:** Trên cơ sở phân tích tình trạng vi phạm về sở hữu trí tuệ và các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ mà Mỹ áp dụng với Trung Quốc, bài viết đưa ra một số nhận xét về thực trạng của mối quan hệ này.

**Từ khóa**: Mỹ, Trung Quốc, sở hữu trí tuệ, quan hệ thương mại

**4. Cạnh tranh địa chính trị giữa Mỹ, Nga và Trung Quốc tại Châu Phi hiện nay**/ Phạm Tiến, Phạm Thị Kim Huế// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2022 .- số 11 (207) .- Tr. 3-16 .- ISBN.1859-0519.

**Nội dung**: Trình bày nguyên nhân cạnh tranh địa chính trị giữa Mỹ, Nga và Trung Quốc tại Châu Phi. Phân tích thực trạng quan hệ giữa Mỹ, Nga và Trung Quốc với Châu Phi. Phân tích về cạnh tranh địa chính trị giữa Mỹ, Nga và Trung Quốc tại Châu Phi.

**Từ khóa**: Cạnh tranh địa chính trị, Mỹ, Nga, Trung Quốc, châu Phi

**5. Cạnh tranh giữa Mỹ, Truog Quốc và Nga ở các khu vực Mỹ Latinh, Trung Đông, Châu Phu và Bắc Cực**/ Phạm Thái Quốc// Châu Mỹ ngày nay .- 2023 .- số 1 (298) .- Tr. 21-32 .- ISBN.2354-0745.

**Nội dung**: Tập trung phân tích cạnh tranh giữa các nước lớn là Mỹ, Trung Quốc và Nga ở các khu vực Mỹ Latinh, Trung Đông, châu Phi và Bắc Cực, coi đây là nét nổi bật gây nên nhiều biến động trong thế giới kể từ năm 2018 đến nay.

**Từ khóa**: Cạnh tranh, Mỹ Latinh, Trung Đông, Châu Phi, Bắc Cực

**6. Cạnh tranh nước lớn giữa Nga – Mỹ tại Khu vực Trung Đông**/ Nguyễn Thị Ngọc Mai// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2022 .- số 8 (204) .- Tr. 49-53 .- ISBN.1859-0519.

**Nội dung**: Tập trung phân tích, đánh giá vai trò của Nga trong vấn đề tại Syria và chính sách của Mỹ tại Trung Đông nói chung, qua đó phân tích sự cạnh tranh về ảnh hưởng của hai quốc gia này ở khu vực Trung Đông trong những năm gần đây.

**Từ khóa**: Trung Đông, cạnh tranh, Mỹ, Nga

**7. Chiến lược hợp tác tại Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương của EU : từ chính sách đến hành động/** Nguyễn Thị Phương Dung// Nghiên cứu Châu Âu .- 2022 .- Số 10 (265) .- Tr. 3-17.

**Nội dung:** Phân tích lý do sự chuyển hướng chiến lược của EU sang khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương, nội dung chiến lược, thách thức mà EU phải đối mặt khi tham gia vào khu vực và tác động đến khu vực ra sao.

**Từ khóa**: Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương, chiến lược hợp tác, Liên minh châu Âu

**8. Chiến lược Mỹ - Trung tại khu vực Trung Đông**/ Trần Thùy Phương// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2022 .- số 10 (206) .- Tr. 19-25 .- ISBN.1859-0519.

**Nội dung**: Trên cơ sở phân tích sự điều chỉnh chiến lược của Mỹ và của Trung Quốc tại Trung Đông, tác giả bài viết đánh giá và dự báo tác động của chiến lược Mỹ - Trung đến các quốc gia Trung Đông trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Chiến lược tại Trung Đông, Mỹ, Trung Quốc

**9. Chiến lược năng lượng của Liên Bang Nga**/ Nguyễn Thanh Lan// Nghiên cứu Châu Âu .- 2022 .- số 11(266) .- Tr. 4-12.

**Nội dung**: Bài viết đề cập đến các chiến lược năng lượng của Liên Bang Nga qua các giai đoạn, đưa ra một số đánh giá bước đầu trong quá trình thực hiện những chiến lược này.

**Từ khóa**: Năng lượng, Liên Bang Nga

**10. Chính sách đối với Trung Quốc của chính quyền tổng thống J.Biden : kế thừa và điều chỉnh**/ Nguyễn Đình Luân, Nguyễn Xuân Cường// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2023 .- số 1 (257) .- Tr. 25-39 .- ISBN.08683670.

**Nội dung**: Nghiên cứu chiến lược và chính sách đối với Trung Quốc của Mỹ trong từng giai đoạn góp phần nhận diện rõ nét hơn về nội hàm và tác động của cộc cạnh tranh chiến lược này trong một thế giới đang thay đổi khó lường.

**Từ khóa**: Mỹ, Trung Quốc, cạnh tranh chiến lược, tập hợp lực lượng

**11. Chính sách nhập cư của chính quyền Tổng thống Mỹ Joe Biden/** Lê Thị Thu// Châu Mỹ ngày nay .- 2022 .- Số 10 (295) .- Tr. 26-37.

**Nội dung:** Phân tích quan điểm, mục tiêu chính sách nhập cư của Tổng thống Mỹ Joe Biden. Đề cập đến các chính sách nhập cư của Tổng thống Biden từ khi cầm quyền đến nay. Đưa ra một số nhận xét và đánh giá triển vọng chính sách nhập cư của Chính quyền Tổng thống Biden trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Tổng thống Joe Biden, Mỹ, nhập cư, chính sách

**12. Chủ nghĩa trọng thương và mối quan hệ với chính sách của các cường quốc Châu Âu từ giữa thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XVIII**/ Trần Thị Quế Châu// Nghiên cứu Châu Âu .- 2022 .- số 12(267) .- Tr. 62-74.

**Nội dung**: Phân tích bối cảnh ra đời, nội dung cơ bản của Chủ nghĩa trọng thương, và mối quan hệ của nó với chính sách của các cường quốc châu Âu từ giữa thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XVIII.

**Từ khóa**: Chủ nghĩa trọng thương, chính sách, cường quốc châu Âu

**13. Cục diện thế giới và giải pháp hội nhập quốc tế hiệu quả của Việt Nam**/ Đinh Công Tuấn// Châu Mỹ ngày nay .- 2022 .- Số 12(297) .- Tr. 03-13.

**Nội dung**: Trên cơ sở phân tích các nhân tố chính tác động đến cục diện thế giới hiện nay, bài viết đưa ra một số giải pháp hội nhập quốc tế hiệu quả của Việt Nam trước những diễn biến phức tạp của cục diện thế giới.

**Từ khóa**: Việt Nam, cục diện thế giới, hội nhập, giải pháp, hiệu quả

**14. Đảng cộng sản Việt Nam với vấn đề lập lại hòa bình và tái thiết đất nước Campuchia (1979-1989)**/ Hoàng Thị Thúy// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2023 .- số 2 (275) .- Tr. 33-42 .- ISBN.0868-2739.

**Nội dung**: Khái quát hoàn cảnh Việt Nam và Campuchia sau năm 1975, những quan điểm chỉ đạo và giải pháp của Đảng cộng sản Việt Nam trong việc góp phần lập lại hòa bình và tái thiết đất nước Campuchia giai đoạn 1979-1989.

**Từ khóa**: Campuchia, Đảng cộng sản Việt Nam, hòa bình

**15. Dùng truyền thông đại chúng trong định hướng dư luận : thực tiễn ở Tây Ban Nha và gợi mở cho Việt Nam/** Chử Thị Nhuần// Nghiên cứu Châu Âu .- 2022 .- Số 10 (265) .- Tr. 72-79.

**Nội dung:** Phân tích khái quát những nét cơ bản về lĩnh vực truyền thông đại chúng ở Tây Ban Nha và nghiên cứu trường hợp Tây Ban Nha dùng truyền thông để định hướng dư luận đối với các vấn đề về hội nhập EU.

**Từ khóa**: Truyền thông đại chúng, dư luận xã hôi, Tây Ban Nha, hội nhập EU

**16. Đường lối đối ngoại của Việt Nam hiện nay và quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ**/ Nguyễn Ngọc Mạnh, Vũ Thị Thanh Xuân// Châu Mỹ ngày nay .- 2022 .- Số 11(296) .- Tr. 03-09.

**Nội dung**: Quan điểm và đường lối đối ngoại của Việt Nam; Nền tảng, cơ sở cho quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ; Triển vọng hợp tác Việt Nam - Hoa Kỳ.

**Từ khóa**: Việt Nam, Hoa Kỳ, đối ngoại, đường lối

**17. Giải pháp thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa Việt Nam sang CHLB Đức giai đoạn 2022-2025/** Lã Huy Hoàng, Nguyễn Xuân Hưng// Nghiên cứu Châu Âu .- 2022 .- Số 8 (263) .- Tr. 67-77.

**Nội dung:** Bằng phương pháp thống kê mô tả, trên cơ sở dữ liệu thứ cấp dược thu thập từ World Bank, ITC Trademap và Tổng cục Hải quan Việt Nam, bài viết phân tích thực trạng xuất khẩu hàng hóa Việt Nam sang CHLB Đức trong thời gian qua. Từ đó, rút ra những đánh giá về kết quả đạt được cũng như những hạn chế và nguyên nhân của hạn chế. Trên cơ sở đó, hàm ý chính sách đối với nhà nước và đề xuất một số giải pháp cho doanh nghiệp nhằm đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa Việt Nam sang CHLB Đức.

**Từ khóa**: Xuất khẩu hàng hóa, Việt Nam, CHLB Đức, giải pháp

**18. Giải quyết tranh chấp biển thông qua thủ tục hòa giải bắt buộc theo công ước của Liên hợp Quốc tế về luật biển 1982: vụ hòa giải biển Timor**/ Phan Duy Hảo, Trần Việt Hà// Nghiên cứu Quốc tế .- 2022 .- số 3(130) .- Tr. 89-108.

**Nội dung**: Tập trung làm rõ đặc điểm thông qua vụ hòa giải phân định biển Timor giữa Ti-mo Lét-xtê và Ô-xtrây-li-a, từ đó đưa ra một số đánh giá về ưu điểm của hòa giải và ý nghĩa đối với việc giải quyết hòa bình các tranh chấp biển, trong đó có tranh chấp Biển Đông.

**Từ khóa**: Giải quyết tranh chấp, hòa giải, UNCLOS

**19. Hiệp định Paris năm 1973 – đỉnh cao của trường phái ngoại giao “Cây tre Việt Nam”**/ Nguyễn Quang Bình// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2023 .- số 2 (275) .- Tr. 54-61 .- ISBN.0868-2739.

**Nội dung**: Khái quát thực trạng đất nước và công tác đối ngoại sau 35 năm Đổi mới, tác giả đề xuất một số giải pháp chính nhằm phát huy sức mạnh ngoại giao “cây tre Việt Nam” trong Hiệp định Paris vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay.

**Từ khóa**: Hiệp định Paris, Ngoại giao, Trường phái ngoại giao cây tre

**20. Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở Trung Quốc những năm 1938-1940**/ Lê Văn Yên, Nguyễn Thị Mộng Tuyền// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2023 .- số 1 (263) .- Tr. 11-19 .- ISBN.2354-077X.

**Nội dung**: Trình bày, phân tích làm rõ các sự kiện lịch sử trong quá trình hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1938 đến năm 1940 ở Trung Quốc, bao gồm: tham gia Hồng Quân chống phát xít Nhật và dùng báo chí làm vũ khí sắc bén, đóng góp cho cách mạng Trung Quốc.

**Từ khóa**: Nguyễn Ái Quốc, hoạt động cách mạng, Việt Nam, Trung Quốc

**21. Hoạt động của Việt Nam trong Cộng đồng ASEAN (2016 - 2020)**/ Trần Ngọc Dũng, Vũ Thị Thanh Loan// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- Số 12(121) .- Tr. 29-36.

**Nội dung**: Bài viết khái quát sự tham gia của Việt Nam trong quá trình hoàn thiện cả ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN giai đoạn 2016-2020.

**Từ khóa**: Cộng đồng ASEAN, Việt Nam, ngoại giao đa phương

**22. Hợp tác Ấn Độ - Asean trong đại dịch Covid-19 và cơ hội hợp tác Việt Nam - Ấn Độ**/ Trần Ngọc Diễm// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2023 .- số 1 (122) .- Tr. 10-19 .- ISBN.0866-7314.

**Nội dung**: Nghiên cứu, nhân định rằng Covid-19 đã ảnh hưởng đến hợp tác giữa Ấn Độ và khối Asean, cũng như từng quốc gia trong khu vực. Bài viết phân tích bối cảnh quốc tế và trong nước tác động trực tiếp đến sự điều chỉnh chính sách đối ngoại và ứng phó của Ấn Độ, từ đó nêu bật thực trạng hợp tác Asean - Ấn Độ trong thời kỳ diễn ra đại dịch.

**Từ khóa**: Ấn Độ, Asean, đại dịch Covid-19, hợp tác, Việt Nam

**23. Hợp tác an ninh giữa Ấn Độ và Nhật Bản ở Đông Nam Á từ thập niên thứ hai của thế kỉ XXI đến nay**/ Nguyễn Đức Tâm// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 45-53.

**Nội dung**: Bài viết phân tích những nhân tố tác động đến sự hợp tác về an ninh giữa Ấn Độ và Nhật Bản ở khu vực Đông Nam Á; làm rõ hợp tác an ninh giữa hai nước trên thông qua các cơ chế hợp tác đa phương trong khu vực và song phương giữa Ấn Độ, Nhật Bản với các nước Đông Nam Á điển hình. Bài viết đưa ra những tác động của hợp tác an ninh giữa Ấn Độ và Nhật Bản đối với khu vực Đông Nam Á từ thập niên thứ hai của thế kỷ XXI đến nay.

**Từ khóa**: Ấn Độ, Nhật Bản, Đông Nam Á, hợp tác an ninh

**24. Hợp tác của ASEAN trong ứng phó đại dịch Covid-19**/ Bùi Thị Ánh Vân// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 03-15.

**Nội dung**: Bài viết tổng kết lại những hoạt động hiệu quả của tổ chức trong việc kết nối các quốc gia trong khu vực cùng đẩy lùi, ngăn chặn đại dịch Covid-19 thông qua việc đề cập đến các chương trình hợp tác ASEAN trong ứng phó đại dịch.

**Từ khóa**: Đông Nam Á, hợp tác, virus Corona, ứng phó dịch bệnh Covid-19

**25. Hợp tác giữa EU – Châu Phi về ứng phó biến đổi khí hậu và một số hàm ý chính sách cho Việt Nam**/ Lê Vân// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2022 .- số 10 (206) .- Tr. 53-58 .- ISBN.1859-0519.

**Nội dung**: Nghiên cứu và làm rõ một số biểu hiện, tác động của biến đổi khí hậu tại Châu Phi và sự cần thiết hợp tác giữa EU và châu Phi trong ứng phó với biến đổi khí hậu. Đặc biệt là làm rõ sự thiết lập cơ chế hợp tác, hình thức và công cụ hợp tác về ứng phó với biến đổi khí hậu giữa EU và châu Phi. Qua đó, đưa ra một số hàm ý chính sách hợp tác trong ứng phó với biến đổi khí hậu tại Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa**: Hợp tác, biến đổi khí hậu, hàm ý chính sách, EU, Châu Phi

**26. Hợp tác Hàn Quốc – Asean trong thế kỷ XXI và hàm ý chính sách cho Việt Nam**/ Phan Thị Anh Thư// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2023 .- số 1 (263) .- Tr. 3-10 .- ISBN.2354-077X.

**Nội dung**: Phân tích, luận giải cả hai mặt thành công, hạn chế của mô hình hợp tác Hàn Quốc – Asean hiện nay, trên cơ sở đó bước đầu rút ra những hàm ý chính sách Việt Nam trong quá trình tìm kiếm, xác lập một chiến lược hợp tác tối ưu, phù hợp với bối cảnh hội nhập khu vực và toàn cầu.

**Từ khóa**: Hợp tác Đông Á, Hàn Quốc, Asean, thế kỷ XXI

**27. Hợp tác quốc phòng Mỹ - EU trong bối cảnh xung đột Nga - Ukraine**/ Đỗ Hồng Huyền// Châu Mỹ ngày nay .- 2022 .- Số 12(297) .- Tr. 33-43.

**Nội dung**: Thực trạng quan hệ hợp tác quốc phòng Mỹ - EU; Những điểm nhấn hợp tác quốc phòng Mỹ - EU trong bối cảnh xung đột Nga - Ukraine; Vị thế của hợp tác quốc phòng Mỹ - EU trong trật tự thế giới mới; Triển vọng tăng cường hợp tác quốc phòng Mỹ - EU trong trật tự thế giới mới.

**Từ khóa**: Mỹ, EU, Nato, hợp tác, quan hệ, quốc phòng

**28. Hợp tác quốc tế trong phát triển giáo dục nghề nghiệp ở công hòa dân chủ nhân dân Lào**/ Lê Hòa// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2023 .- số 2 (275) .- Tr. 23-32 .- ISBN.0868-2739.

**Nội dung**: Phân tích thực trạng hợp tác quốc tế giữa Lào và một số nước phát triển giáo dục nghề nghiệp, trên cơ sở đó nêu lên những hàm ý cho Việt Nam trong hợp tác với Lào về giáo dục nghề nghiệp thời gian tới.

**Từ khóa**: Hợp tác quốc tế, hợp tác Việt Nam – Lào, giáo dục nghề nghiệp

**29. Hợp tác thương mại và đầu tư Philippines – EU trong thập niên thứ hai thế kỷ XXI**/ Trần Thái Bảo, Nguyễn Thị Phương Thảo// Nghiên cứu Châu Âu .- 2022 .- số 12(267) .- Tr. 14-26.

**Nội dung**: Phân tích những nhân tố tác động và tiến trình hợp tác thương mại – đầu tư giữa EU và Philippines và EU trong giai đoạn 2010-2020, từ đó đưa ra một số nhận xét cho quan hệ kinh tế giữa hai bên trong tương lai.

**Từ khóa**: EU, Philippines, thương mại và đầu tư, hợp tác

**30. Hợp tác Việt Nam – Nhật Bản trong phòng, chống Covid-19 và khôi phục, phát triển kinh tế (2020-2022)**/ Trần Ngọc Dũng// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2023 .- số 1 (263) .- Tr. 39-48 .- ISBN.2354-077X.

**Nội dung**: Phân tích sự hợp tác song phương trong giai đoạn đại dịch Covid-19 trên hai phương diện chính là phòng, chống đại dịch và duy trì, khôi phục sản xuất, bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, mối quan hệ thiên về phía Nhật Bản hỗ trợ, giúp đỡ Việt Nam vượt qua giai đoạn khó khăn.

**Từ khóa**: Quan hệ Việt – Nhật, phòng chống Covid-19, khôi phục kinh tế, hợp tác phát triển

**31. Hợp tác y tế của Mỹ với Asean giai đoạn 1009-2020**/ Lê Thị Phương Loan, Võ Thị Giang// Châu Mỹ ngày nay .- 2023 .- số 1 (298) .- Tr. 50-62 .- ISBN.2354-0745.

**Nội dung**: Phân tích thực tiễn triển khai chính sách và đưa ra các kịch bản triển vọng về hợp tác y tế của Mỹ trong mối quan hệ với Asean trong tương lai gần. Theo đó, Việt Nam nói riêng và Asean nói chung có thể xây dựng chính sách đối ứng để có thể giải quyết ổn thỏa những vấn đề y tế mang tầm quốc gia và khu vực, đồng thời có thể tăng cường phạm vi ảnh hưởng và vị thế của Việt Nam, cũng như Asean trên bản đồ chính trị thế giới.

**Từ khóa**: Mỹ, Asean, hợp tác y tế, quản trị y tế

**32. Khả năng hợp tác của Việt Nam với UAE về ODA**/ Đỗ Đức Hiệp// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2022 .- số 10 (206) .- Tr. 12-18 .- ISBN.1859-0519.

**Nội dung**: Trình báy thực trạng hợp tác thương mại và đầu tư giữa UAE và Viêt Nam. Phân tích những thành công và thất bại của dự án ODA duy nhất của UAE tại Việt Nam. Điều chỉnh để thu hút ODA của UAE nói riêng và các nguồn vốn khác ở khu vực Trung Đông. Phân tích khả năng thu hút ODA của Việt Nam.

**Từ khóa**: Hợp tác, viện trợ nước ngoài, Việt Nam

**33. Kinh nghiệm quốc tế trong xây dựng các bộ chỉ số đảm bảo an ninh trật tự an toàn xã hội**/ Nguyễn Đình Ngân, Võ Thị Minh Lệ// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2022 .- số 12 (208) .- Tr. 19-27 .- ISBN.1859-0519.

**Nội dung**: Tìm hiểu kinh nghiệm xây dựng các bộ chỉ số này nhằm chỉ ra những đặc điểm chính, chiều cạnh, chỉ tiêu và lưu ý quan trọng làm cơ sở cho việc xây dựng một số chỉ số tương tự ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Bộ chỉ số, an ninh, an toàn xã hội

**34. Màn mở đầu của cuộc chiến công nghệ Mỹ - Trung và cách hành xử của Việt Nam**/ Nguyễn Anh Cường, Trần Quang Khải// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2023 .- số 1 (257) .- Tr. 40-53 .- ISBN.08683670.

**Nội dung**: Phân tích những vấn đề xung quanh Công ty công nghệ Huawei, làm rõ hành động và chiến lược của Mỹ và Trung Quốc trong việc thiết lập quyền lực qua công nghệ và cuối cùng là một số nhận định về đối sách của Việt Nam trước cuộc cạnh tranh này.

**Từ khóa**: Cuộc chiến công nghệ, Huawei, 5G, cạnh tranh Mỹ - Trung Quốc, Việt Nam

**35. Một số suy nghĩ về vấn đề bảo hộ công dân Việt Nam ở nước ngoài**/ Nguyễn Minh Anh// Nghiên cứu Quốc tế .- 2022 .- số 3(130) .- Tr. 173-190.

**Nội dung**: Trên cơ sở đánh giá nhận thức, cách tiếp cận hiện nay đối với công tác bảo hộ công dân, bài viết đề xuất cách tiếp cận mới nhằm tăng cường nhân thức và triển khai hiệu quả hơn nữa công tác bảo hộ công dân trong tình hình mới.

**Từ khóa**: Bảo hộ công dân, lợi ích quốc gia, Việt Nam

**36. Ngoại giao đa phương : lý giải từ góc nhìn của chủ nghĩa hiện thực và chủ nghĩa đa phương/** Nguyễn Anh Cường, Nguyễn Việt Đức// Nghiên cứu Châu Âu .- 2022 .- Số 8 (263) .- Tr. 3-15.

**Nội dung:** Lý giải bản chất ngoại giao đa phương dưới góc nhìn của các luận thuyết cơ bản đã được kiểm chứng, trong đó có hai góc nhìn nổi bật trong chính trị quốc tế hiện nay là chủ nghĩa hiện thực và chủ nghĩa đa phương.

**Từ khóa**: Ngoại giao đa phương, chủ nghĩa hiện thực, chủ nghĩa đa phương

**37. Ngoại giao khí hậu : thực tiễn quốc tế và khuyễn nghị chính sách cho Việt Nam**/ Nguyễn Thị Bích Ngọc// Nghiên cứu Quốc tế .- 2022 .- số 3(130) .- Tr. 109-130.

**Nội dung**: Phân tích những điểm mới trong chính sách và thực tiễn triển khai ngoại giao khí hậu của các nước lớn, Liên minh châu Âu, các nước tầm trung và nhóm nước dễ bị tổn thương tại châu Á – Thái Bình Dương. Trên cơ sở thực tiễn đó, tác giả đưa ra một số khuyến nghị chính sách đối với Việt Nam trong triển khai ngoại giao khí hậu nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

**Từ khóa**: Ngoại giao khí hậu, biến đổi khí hậu, ngoại giao chuyên biệt

**38. Ngoại giao quốc phòng Việt Nam - Ấn Độ ở khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương từ năm 2016 đến nay**/ Trần Mỹ Hải Lộc// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2023 .- số 1 (122) .- Tr. 1-9 .- ISBN.0866-7314.

**Nội dung**: Tìm hiểu ngoại giao quốc phòng giữa Việt Nam và Ấn Độ ở khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương từ năm 2016 đến nay. Trên cơ sở đó có thể phần napf đánh giá và chỉ ra các thách thức cho mối quan hệ quốc phòng giữa hai nước.

**Từ khóa**: Ấn Độ, khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương, ngoại giao quốc phòng, Việt Nam

**39. Nguyên tắc bình đẳng từ học thuyết pháp trị Trung Hoa cổ đại đến học thuyết pháp quyền cận – hiện đại/** Đỗ Đức Minh// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2022 .- Số 12 (256) .- Tr. 55-66.

**Nội dung:** Là một phạm trù khoa học được nghiên cứu trong nhiều lĩnh vực khoa học với những quan niệm và cách tiếp cận khác nhau, vấn đề bình đẳng cũng được các nhà tư tưởng quan tâm luận giải trong suốt chiều dài lịch sử tư tưởng chính trị pháp lý và để lại những dấu ấn đậm nét trong các học thuyết pháp trị Trung Hoa cổ đại và học thuyết Nhà nước pháp quyền cận – hiện đại.

**Từ khóa**: Học thuyết pháp trị cổ đại, học thuyết pháp quyền cận hiện đại, Trung Quốc, nguyên tắc bình đẳng

**40. Nhìn lại chặng đường gần một thế kỷ quan hệ truyền thống Hữu Nghị đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam – Lào (1930-2022)**/ Lê Đình Chính// Nghiên cứu Quốc tế .- 2022 .- số 3(130) .- Tr. 7-24.

**Nội dung**: Trình bày mối quan hệ truyền thống Hữu Nghị đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam – Lào (1930-2022), đây là mối quan hệ không chỉ góp phần làm nên những thắng lợi chung, mở ra kỷ nguyên của độc lập, tự do mà còn tiếp tục đưa hai nước bước vào giai đoạn mới – giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cùng hợp tác, phát triển và hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

**Từ khóa**: Quan hệ đặc biệt, hợp tác toàn diện, Đông Dương, Việt Nam, Lào

**41. Nho giáo – phương tiện quyền lực mềm của các nước Đông Á**/ Trần Nguyên Khang// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2023 .- số 1 (263) .- Tr. 20-29 .- ISBN.2354-077X.

**Nội dung**: Với bài viết “Nho giáo – phương tiện quyền lực mềm của các nước Đông Á”, nghiên cứu sẽ lấy ba quốc gia tiêu biểu về truyền thống Nho giáo là Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc để xem xét liệu Nho giáo có thực sự là nguồn lực tư tưởng tinh thần và văn hóa hữu hiệu giúp cho các quốc gia này phát huy sức mạnh mềm.

**Từ khóa**: Nho giáo, sức mạnh mềm, ngoại giao văn hóa

**42. Những bước tiến mới trong hợp tác quốc phòng – an ninh giữa Việt Nam và Hoa Kỳ trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI và triển vọng**/ Bùi Thị Thảo// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2023 .- số 1 (274) .- Tr. 14-23 .- ISBN.0868-2739.

**Nội dung**: Phân tích những chuyển biến mới, những động lực và triển vọng của quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ về quốc phòng an ninh, lĩnh vực cớ sự phát triển ấn tượng, chứa đựng nhiều ý nghĩa và tác động sâu sắc đối với chính sách đối ngoại mỗi nước, cũng như đối với quan hệ song phương Việt Nam – Hoa Kỳ trong bối cảnh mới.

**Từ khóa**: Quốc phòng – an ninh, Việt Nam, Hoa Kỳ, bước tiến mới, động lực

**43. Những vấn đề nổi bật về kinh tế, khoa học công nghệ của Ấn Độ hơn 30 năm qua và hàm ý cho Việt Nam**/ Phạm Văn Quốc// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2023 .- số 1 (122) .- Tr. 20-27 .- ISBN.0866-7314.

**Nội dung**: Trình bày những vấn đề nổi bật về kinh tế, khoa học công nghệ của Ấn Độ hơn 30 năm qua. Bài viết luận giải sâu về thành tựu và tính đột phá trong chính sách của Ấn Độ, từ đó gợi mở cho quá trình phát triển kinh tế của Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa**: Ấn Độ, khoa học công nghệ, kinh tế, Việt Nam

**44. Nước Mỹ và thế giới sau bầu cử giữa nhiệm kỳ năm 2022 ở Mỹ**/ Nguyễn Ngọc Mạnh// Châu Mỹ ngày nay .- 2023 .- số 1 (298) .- Tr. 3-11 .- ISBN.2354-0745.

**Nội dung**: Đánh giá, phân tích những tác động sau cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ này đến nước Mỹ và thế giới nói chung và quan hệ Việt – Mỹ nói riêng là rất quan trọng giúp cho việc định hình chính sách đối ngoại của Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa**: Quốc hội Mỹ, bầu cử giữa kỳ, đảng Cộng hòa, đảng Dân chủ

**45. Phát huy bản sắc văn hóa ngoại giao "cây tre Việt Nam" trong bối cảnh xây dựng cộng đồng ASEAN tầm nhìn đến năm 2025**/ Phạm Thị Hồng Xuân// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2022 .- Số 11 .- Tr. 32-38.

**Nội dung**: Bài viết trình bày 3 nội dung: Nhân học biểu tượng và biểu tượng cây tre trong văn hóa Việt Nam; Nét đặc sắc của văn hóa ngoại giao cây tre của Việt Nam; Phát huy hơn nữa bản sắc văn hóa ngoại giao "cây tre Việt Nam" trong bối cảnh xây dựng cộng đồng ASEAN tầm nhìn đến năm 2025.

**Từ khóa**: ASEAN, bản sắc văn hóa, phong cách ngoại giao, cây tre Việt Nam

**46. Phát triển doanh nghiệp xã hội của Vương Quốc Anh và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam/** Nguyễn Văn Phương, Phùng Thị Quỳnh Trang// Nghiên cứu Châu Âu .- 2022 .- Số 9 (264) .- Tr. 64-78.

**Nội dung:** Tổng quan về doanh nghiệp xã hội với các nghiên cứu trong nước và quốc tế. Trên cơ sở phân tích kinh nghiệm phát triển doanh nghiệp xã hội của Vương Quốc Anh, bài viết rút ra bài học phát triển doanh nghiệp xã hội phù hợp với điều kiện đặc thù của Việt Nam.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp xã hội, Vương Quốc Anh, Việt Nam, kinh nghiệm

**47. Quan hệ an ninh, chính trị Hàn Quốc – ASEAN trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI**/ Phan Thị Anh Thư// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- Số 6(55) .- Tr. 170-179.

**Nội dung**: Dựa vào phương pháp khoa học lịch sử và phương pháp logic, bài nghiên cứu tập trung phân tích, luận giải về kết quả hợp tác và phát triển quan hệ với ASEAN dưới tác động của chính sách đối ngoại Hàn Quốc từ sau khi hai bên trở thành đối tác hợp tác toàn diện vào năm 2004 đến nay. Bên cạnh đó, tác giả còn đánh giá cả hai mặt thành công, hạn chế của quan hệ an ninh, chính trị giữa Hàn Quốc với ASEAN; từ đó, rút ra các đúc kết có giá trị định hướng cho quá trình tìm kiếm chiến lược hợp tác tối ưu cho bộ đôi đối tác chiến lược trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khóa**: An ninh, chính trị, Hàn Quốc, ASEAN, thế kỷ XXI

**48. Quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào: Truyền thống và hiện tại**/ Đinh Ngọc Ruẫn Phạm Văn Quốc, Đỗ Thị Quỳnh Anh// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- Số 11(120) .- Tr. 59-66.

**Nội dung**: Bài viết tập trung khai thác quan hệ giữa hai nước trong quá trình đoàn kết, liên minh chiến đấu. Nghiên cứu cũng phân tích sự phát triển của mối quan hệ đặc biệt trong hoàn cảnh mới, khi cả hai nước cùng tiến hành công cuộc đổi mới, từng bước quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội.

**Từ khóa**: Việt Nam, Lào, quan hệ đặc biệt

**49. Quan hệ giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc giai đoạn 1991-2021/** Đặng Thị Thúy Hà, Bùi Thị Thanh Hương// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2022 .- Số 11 (255) .- Tr. 42-50.

**Nội dung:** Khái quát quan hệgiữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc giai đoạn 1991-202, nêu lên một số thành tựu đạt được trong quan hệ hai bên, một số nhận xét và kiến nghị nhằm thúc đẩy hơn nữa quan hệ giữa hai Đảng.

**Từ khóa**: Quan hệ Việt – Trung, Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng Cộng sản Trung Quốc

**50. Quan hệ giữa phật giáo và nền chính trị ở Myanmar**/ Nguyễn Thị Hồng Lam// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2023 .- số 1 (274) .- Tr. 46-55 .- ISBN.0868-2739.

**Nội dung**: Phân tích mối quan hệ giữa Phật giáo và chính trị Myanmar qua ba giai đoạn trên để thấy để thấy được sự sâu sắc trong mối quan hệ này.

**Từ khóa**: Phật giáo, chính trị, chủ nghĩa Dân tộc, Myanmar

**51. Quan hệ hợp tác của Hàn Quốc với các nước trong Chính sách phương Bắc mới**/ Võ Hải Thanh// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2022 .- số 12(262) .- Tr. 13-21.

**Nội dung**: Tìm hiểu về lịch sử hình thành, bối cảnh ra đời, phạm vi, tầm nhìn, mục tiêu hướng tới và các quan hệ hợp tác chủ chốt trong Chính sách phương Bắc mới của Hàn Quốc. Từ đó đưa ra một số nhận xét đánh giá về những khó khăn, thách thức và triển vọng.

**Từ khóa**: Chính sách phương Bắc mới, Hàn Quốc, quan hệ hợp tác

**52. Quan hệ kinh tế Việt Nam – Australia từ năm 2009 đến nay: Thành tựu và hạn chế**/ Trương Quang Hoàn// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2023 .- số 1 (274) .- Tr. 24-34 .- ISBN.0868-2739.

**Nội dung**: Đánh giá thành tựu, hạn chế trong quan hệ kinh tế Việt Nam –Australia, phân tích nguyên nhân của thành tựu, hạn chế và đề xuất một số hàm ý thúc đẩy quan hệ kinh tế Việt Nam – Autralia thời gian tới.

**Từ khóa**: Quan hệ kinh tế, Việt Nam, Australia, hạn chế

**53. Quan hệ NATO, EU với Nga và phản ứng chính sách của NATO, EU trong bối cảnh xung đột Nga - Ukraine/** Đỗ Hồng Huyền// Nghiên cứu Châu Âu .- 2022 .- Số 9 (264) .- Tr. 10-20.

**Nội dung:** Khái quát những điểm chính trong quan hệ NATO – Nga, EU – Nga và phản ứng của các bên trong bối cảnh xung đột Nga – Ukraine hiện nay.

**Từ khóa**: Quan hệ NATO – Nga, quan hệ EU – Nga, Nga - Ukraine

**54. Quan hệ Nga – EU: những kịch bản sau xung đột vũ trang ở Ukraine**/ Nghiêm Tuấn Hùng// Nghiên cứu Châu Âu .- 2022 .- số 12(267) .- Tr. 3-13.

**Nội dung**: Nghiên cứu đưa ra 5 kịch bản có thể diễn ra đối với quan hệ giữa Nga với các nước EU trong tương lai, đó là: 1. Duy trì mâu thuẩn chiến lược nhưng cùng tồn tại hòa bình; 2. Chiến tranh lạnh mới; 3. Chung sống hòa bình, hợp tác cùng phát triển; 4. Nga thiết lập một trật tự kiểu Nga ở Châu Âu; 5. Kịch bản không thể đoán định.

**Từ khóa**: Quan hệ Nga – EU, triển vọng, kịch bản

**55. Quan hệ thương mại Việt Nam – Trung Quốc giai đoạn 2010-2021 và triển vọng**/ Lâm Thanh Hà, Lê Thị Ngọc Ánh// Nghiên cứu Quốc tế .- 2022 .- số 3(130) .- Tr. 67-88.

**Nội dung**: Tập trung đánh giá quan hệ thương mại Việt Nam – Trung Quốc trong thập kỷ qua, làm rõ những thành tựu đã đạt được, nhận diện những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp góp phần tăng cường hơn nửa hợp tác song phương trong lĩnh vực này.

**Từ khóa**: Kinh tế, thương mại, Việt Nam, Trung Quốc

**56. Quan hệ thương mại, đầu tư giữa Việt Nam và Đài Loan năm 2022 và triển vọng năm 2023**/ Vũ Thùy Dương// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2023 .- số 1 (263) .- Tr. 30-38 .- ISBN.2354-077X.

**Nội dung**: Tập trung phân tích thực trạng, vấn dề tồn tại trong quan hệ thương mại, đầu tư giữa Việt Nam và Đài Loan trong năm 2022 và triển vong năm 2023.

**Từ khóa**: Việt Nam, Đài Loan, đầu tư, thương mại

**57. Quan hệ Việt Nam – Hàn Quốc : ba mươi năm hình thành và phát triển**/ Phạm Tiến Vân// Nghiên cứu Quốc tế .- 2022 .- số 3(130) .- Tr. 25-42.

**Nội dung**: Trình bày và đánh giá những thành tựu đạt được, khó khăn, hạn chế cần khắc phục và xác định một số định hướng lớn nhằm tăng cường quan hệ Việt Nam – Hàn Quốc trong những thập kỷ tới.

**Từ khóa**: Việt Nam, Hàn Quốc, đối tác chiến lược toàn diện

**58. Sự thay đổi chính sách hợp tác phát triển của EU và triển vọng ODA của EU cho Châu Phi**/ Kiều Thanh Nga// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2022 .- số 9 (205) .- Tr. 3-9 .- ISBN.1859-0519.

**Nội dung**: Trình báy sự thay đổi chính sách phát triển của EU với Châu Phi. Phân tích triển vọng ODA của EU cho Châu Phi. Đây là minh chứng cho mối quan hệ mang tính chiến lược hơn trong hợp tác EU – Châu Phi, là đối tác bình đẳng, vượt xa viện trợ phát triển.

**Từ khóa**: Hợp tác phát triển, ODA, EU, châu Phi

**59. Tác động của an ninh nguồn nước sông Mekong và thích ứng chính sách của Việt Nam**/ Lý Văn Ngoan, Nguyễn Đình Cơ// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2022 .- Số 11 .- Tr. 03-12.

**Nội dung**: Bài viết làm rõ tác động của an ninh nguồn nước sông Mekong đối với Việt Nam, từ đó gợi ý chính sách cho Việt Nam trong việc bảo vệ an ninh nguồn nước sông Mekong cũng như thúc đẩy mối quan hệ hiệu quả giữa các nước trong việc bảo đảm an ninh nguồn nước sông Mekong.

**Từ khóa**: Việt Nam, an ninh nguồn nước, sông Meking, tác động

**60. Tác động của Đối thoại An ninh Tứ giác (QUAD) đối với khu vực Đông Nam Á**/ Bùi Nam Khánh, Đỗ Thị Thanh Bình// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2023 .- số 1 (122) .- Tr. 28-36 .- ISBN.0866-7314.

**Nội dung**: Đối thoại an ninh Tứ giác (QUAD) là đối thoại chiến lược không chính thức giữa Hoa Kỳ, Nhật Bản, Australia và Ấn Độ. Thông quan các phương pháp nghiên cứu phổ biến như phương pháp lịch sử, phân tích chính sách, tổng hợp, thống kê, so sánh, bài viết nghiên cứu về QUAD và cơ hội, thách thức đối với các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á.

**Từ khóa**: Châu Á – Thái Bình Dương, đối thoại An ninh Tứ giác, đối thoại chiến lược, QUAD

**61. Tác động của xung đột vũ trang Nga – Ukraina tới Châu Phi**/ Nguyễn Hồng Quân// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2022 .- số 9 (205) .- Tr. 10-18 .- ISBN.1859-0519.

**Nội dung**: Trình báy những tác động của xung đột vũ trang Nga – Ukraina tới Châu Phi. Châu Phi nằm cách xa cuộc xung đột vũ trang Nga – Ukraina, nhưng đang phải gánh chịu hậu quả nặng nề từ cuộc xung đột này.

**Từ khóa**: Xung đột vũ trang Nga – Ukraina, châu Phi

**62. Tạo thuận lợi số cho thương mại của các nước Asean**/ Nguyễn Thị Thanh Mai, Vũ Thanh Hương, Phạm Quỳnh Anh// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2023 .- số 2 (275) .- Tr. 11-22 .- ISBN.0868-2739.

**Nội dung**: Giới thiệu một số khái niệm liên quan đến tạo thuận lợi số cho thương mại. Trình bày phương pháp nghiên cứu và số liệu. Phân tích thực trạng thực hiện tạo thuận lợi thương mại số của các nước Asean. Đánh giá chung về tình hình thực hiện thuận lợi số cho thương mại và hàm ý cho các nước Asean.

**Từ khóa**: Thương mại, tạo thuận lợi số cho thương mại, Asean

**63. Thay đổi chiến lược và chính sách tiếp cận của Trung Quốc ở Châu Phi**/ Trương Hoàng Thùy Vân// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2022 .- số 10 (206) .- Tr. 45-52 .- ISBN.1859-0519.

**Nội dung**: Phân tích một số chiến lược, chính sách mà Trung Quốc đã áp dụng ở châu Phi thời gian qua và một số chiến lược, chính sách mới của Trung Quốc ở châu Phi những năm gần đây. Trình bày sự thay đổi mục đích trong chiến lược mới của Trung Quốc ở Châu Phi.

**Từ khóa**: Vòng tuần hoàn kép, Trung Quốc, Châu Phi

**64. Thỏa thuận xanh châu Âu của EU : những cam kết thực hiện và một số thách thức đặt ra/** Bùi Việt Hưng, Ngô Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Mão// Nghiên cứu Châu Âu .- 2022 .- Số 9 (264) .- Tr. 57-63.

**Nội dung:** Thỏa thuận xanh châu Âu đưa ra mục tiêu cam kết cắt giảm phát thải khí nhà kinh xuống mức bằng 0 vào năm 2050. Để thực hiện thành công thỏa thuận này, EU cần phải thực hiện đồng bộ các giải pháp từ ưu tiên chính sách đến huy động nguồn lực tài chính, cũng như linh hoạt trong đối thoại và hợp tác quốc tế.

**Từ khóa**: Thỏa thuận xanh, Liên minh châu Âu, phát triển bền vững

**65. Thúc đẩy hợp tác thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Nigeria**/ Lê Phước Minh, Lê Quang Thắng, Nguyễn Quốc Điển// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2022 .- số 8 (204) .- Tr. 3-9 .- ISBN.1859-0519.

**Nội dung**: Bài viết tập trung chỉ ra tiềm năng và dư địa về hợp tác thương mại của Nigeria và Việt Nam, các lĩnh vực, mặt hàng thương mại lớn nhất, qua đó chỉ ra triển vọng tăng cường thương mại hai chiều giữa hai quốc gia.

**Từ khóa**: Hợp tác thương mại hai chiều, Việt Nam, Nigeria

**66. Thúc đẩy quan hệ thương mại, đầu tư, du lịch giữa doanh nghiệp Đức – Việt Nam/** Walde Marko// Du lịch Việt Nam .- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 110-112.

**Nội dung:** Phân tích mối quan hệ đối tác chiến lược giữa Việt Nam – CHLB Đức; những dự án, sự kiện nổi bật năm 2022 và những hỗ trợ doanh nghiệp của Trưởng đại diện phòng Thương mại và Công nghiệp Đức tại Việt Nam trong tương lai.

**Từ khóa**: Quan hệ hợp tác, thương mại, đầu tư, du lịch, Đức, Việt Nam

**67. Thực trạng tam giác phát triển Campuchia – Lào – Việt Nam**/ Nguyễn Tất Thắng, Nguyễn Đình Cơ// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2023 .- số 2 (275) .- Tr. 3-10 .- ISBN.0868-2739.

**Nội dung**: Tìm hiểu vài nét về Tam giác phát triển Campuchia – Lào – Việt Nam. Phân tích những thách thức của khu vực Tam giác phát triển Campuchia – Lào – Việt Nam. Đưa ra một số giải pháp nhằm phát triển Tam giác phát triển.

**Từ khóa**: Tam giác phát triển, Campuchia, Lào, Việt Nam

**68. Thực trạng và triển vọng hợp tác thương mại – đầu tư giữa Việt Nam và UAE**/ Trần Kim Bá, Nguyễn Trung Tuyến// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2022 .- số 12 (208) .- Tr. 44-51 .- ISBN.1859-0519.

**Nội dung**: Tìm hiểu nhu cầu thúc đẩy hợp tác thương mại – đầu tư giữa Việt Nam và UAE, đánh giá về thực trạng hợp tác thương mại – đầu tư giữa hai nước giai đoạn 2010-2020, để từ đó dự báo về triển vọng đến năm 2030.

**Từ khóa**: Hợp tác thương mại, hợp tác đầu tư, Việt Nam, UAE

**69. Thực trạng và triển vọng quan hệ Việt Nam - Australia**/ Đào Thị Thùy Linh, Bùi Nam Khánh// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- Số 12(121) .- Tr. 19-28.

**Nội dung**: Bài viết nghiên cứu, đánh giá về thực trạng và triển vọng của quan hệ Việt Nam - Australia; đồng thời, kiến nghị một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng quan hệ song phương và hướng tới mục tiêu tiếp tục phát triển quan hệ hai nước lên tầm cao mới.

**Từ khóa**: Australia, Việt Nam, quan hệ ngoại giao

**70. Tình hình phát triển nguồn nhân lực logistics 4.0 của Trung Quốc và kinh nghiệm phát triển cho Việt Nam/** Bùi Ngọc Sơn// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2022 .- Số 12 (256) .- Tr. 19-31.

**Nội dung:** Trên cơ sở phân tíchtình hình phát triển nguồn nhân lực logistics 4.0 của Trung Quốc, những vấn đề trong công tác quản lý, đào tạo nguồn nhân lực logistics và đối sách, bài viết đưa ra một số kinh nghiệm phát triển bền vững cho ngành logistics của Việt Nam.

**Từ khóa**: Logistics 4.0, nguồn nhân lực, Trung Quốc, kinh nghiệm phát triển

**71. Tình hữu nghị Phật giáo Việt Nam - Sri Lanka**/ Thích nữ Mỹ Thúy// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- Số 10(119) .- Tr. 14-21.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm tìm hiểu xem mối liên hệ Phật giáo giữa hai nước có từ khi nào và đã hỗ trợ nhau ra sao trong tiến trình phát triển. Kết quả nghiên cứu đã một lần nữa khẳng định tình hữu nghị Phật giáo giữa hai quốc gia.

**Từ khóa**: Phật giáo, Sri Lanka, Việt Nam, tình hữu nghị

**72. Trung Quốc điều chỉnh chiến lược đối ngoại từ sau Đại hội Đảng lần thứ XVIII và những tác động đến hình ảnh quốc gia/** Đào Ngọc Báu, Phan Duy Quang// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2022 .- Số 11 (255) .- Tr. 30-41.

**Nội dung:** Phân tích sự điều chỉnh chiến lược đối ngoại của Trung Quốc và những tác động tích cực và tiêu cực đến hình ảnh Trung Quốc trên trường quốc tế, đồng thời đưa ra dự báo về những điều chỉnh chiến lược đối ngoại của Trung Quốc thời gian tới, từ đó đưa ra một số khuyến nghị đối với Việt Nam.

**Từ khóa**: Chiến lược đối ngoại, Trung Quốc, hình ảnh quốc gia

**73. Tương đồng và khác biệt trong cạnh tranh Mỹ - Trung ở khu vực Nam Thái Bình Dương**/ Bùi Hải Đăng, Lục Minh Tuấn// Châu Mỹ ngày nay .- 2023 .- số 1 (298) .- Tr. 33-40 .- ISBN.2354-0745.

**Nội dung**: Bài viết gồm 3 phần: Phần 1 tập trung phân tích các điểm tương đồng; Phần 2 tập trung làm rõ các nền tảng khác biệt giữa Mỹ và Trung Quốc về lịch sử tương tác, tổng đầu tư, tính gắn kết giữa các đơn vị do chính phủ điều phối; Phần 3 đưa ra những nhận định chung và các dự báo về triển vọng cạnh tranh Mỹ - Trung ở khu vực Nam Thái Bình Dương, cũng như khuyến nghị cho cách ứng xử đối ngoại của Việt Nam đối với sự cạnh tranh này trong tương lai gần.

**Từ khóa**: Việt Nam, Mỹ, Trung Quốc, Nam Thái Bình Dương, cạnh tranh ảnh hưởng

**74. Vai trò của các nước lớn trong cuộc đua quyền lực tại khu vực Trung Đông**/ Bùi Ngọc Tú// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2022 .- số 10 (206) .- Tr. 37-44 .- ISBN.1859-0519.

**Nội dung**: Phân tích về cuộc chạy đua quyền lực của các quốc gia lớn tại Trung Đông: Mỹ vẫn là một trong những quốc gia có ảnh hưởng lớn nhất ở khu vực, Nga và Ukraina đang sử dụng quyền lực chính để thu hút các quốc gia Trung Đông, Trung Quốc cũng bắt đầu tham gia mạnh mẽ vào cuộc đua này trong chiến lược vành đai – Con đường, cuối cùng là Châu Âu với những chính sách mang đầy nghịch lý tại khu vực.

**Từ khóa**: Cuộc đua quyền lực, Trung Đông, Mỹ, Trung Quốc, Nga – Ukraina, Châu Âu

**75. Vai trò của hội Khmer- Việt Nam tại Campuchia trong việc kết nối người Việt tại Campuchia với các cấp chính quyền Campuchia và Việt Nam**/ Trần Xuân Hiệp// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2023 .- số 2 (275) .- Tr. 43-53 .- ISBN.0868-2739.

**Nội dung**: Nghiên cứu và thảo luận về tình trạng cư trú của người Việt Nam tại Campuchia sẽ phân tích, đánh giá vai trò của Hội đối với việc kết nối Cộng đồng người Việt Nam đang sinh sống ở Campuchia với các cấp chính quyền Campuchia và Việt Nam.

**Từ khóa**: Hội Khmer – Việt Nam, Campuchia, kết nối

**76. Vấn đề Đài Loan trong quan hệ Trung - Mỹ từ sau chiến tranh lạnh (1990-2022)/** Nguyễn Huy Quý/ Nghiên cứu Trung Quốc .- 2022 .- Số 12 (256) .- Tr. 32-42.

**Nội dung:** Trình bày và phân tích vấn đề Đài Loan trong quan hệ Trung - Mỹ từ năm 1990-2022 và rút ra kết luận: về tầm quan trọng, nội dung cốt lõi, triển vọng của vấn đề Đài Loan trong quan hệ Trung – Mỹ và lập trường của cộng đồng quốc tế, nhất là các nước trong khu vực.

**Từ khóa**: Quan hệ Trung – Mỹ, Đài Loan, chiến tranh lạnh

**77. Vị thế của Việt Nam trong hợp tác thương mại – đầu tư với Liên minh châu Âu/** Vũ Bình Minh// Nghiên cứu Châu Âu .- 2022 .- Số 10 (265) .- Tr. 80-88.

**Nội dung:** Phân tích những điểm nổi bật trong quan hệ hợp tác thương mại – đầu tư Việt Nam – EU, cũng như đưa ra những đánh giá về vị thế của Việt Nam dưới góc nhìn của EU.

**Từ khóa**: Quan hệ Việt Nam – EU, thương mại, đầu tư, vị thế

**78. Việt Nam và các quốc gia Đông Nam Á: thực trạng quan hệ và định hướng chính sách của Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn 2030**/ Á Đông// Nghiên cứu Quốc tế .- 2022 .- số 3(130) .- Tr. 43-66.

**Nội dung**: Phân tích và làm rõ tầm quan trọng của Đông Nam Á, đánh giá quan hệ của Việt Nam với từng quốc gia trong khu vực trong thập kỷ qua, và đề xuất một số định hướng chính sách nhằm củng cố và tăng cường hơn nửa quan hệ Việt Nam với các nước trong khu vực trong thập kỷ tới.

**Từ khóa**: Việt Nam, Đông Nam Á

**79. Xung đột Nga – Ukraine : những khó khăn, thách thức đối với cộng đồng và doanh nghiệp Việt Nam tại Liên Bang Nga/** Chử Thị Nhuần, Phạm Văn Phú// Nghiên cứu Châu Âu .- 2022 .- Số 9 (264) .- Tr. 79-86.

**Nội dung:** Làm rõ những lệnh trừng phạt của Mỹ và các nước phương Tây đối với Nga và ảnh hưởng của chúng tới cộng đồng và doanh nghiệp Việt Nam ở Nga cũng như những doanh nghiệp ở Việt Nam làm ăn hợp tác với các đối tác Nga.

**Từ khóa**: Nga – Ukraine, cộng đồng, doanh nghiệp, Việt Nam, Liên Bang Nga, xung đột

**80. Xung đột vũ trang Nga – Ukraina : một số biện pháp tác chiến, tác động và kinh nghiệm**/ Nguyễn Hồng Quân// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2022 .- số 8 (204) .- Tr. 10-15 .- ISBN.1859-0519.

**Nội dung**: Xung đột vũ trang Nga – Ukraina là cuộc xung đột lớn nhất kể từ sau chiến tranh thế giới thứ hai. Tuy là xung đột trực tiếp giữa Nga và Ukraina, những Mỹ và Nato đã tích cực hỗ trợ Ukraina một số vũ khí sát thương để làm Nga suy yếu. Trong cuộc chiến này, một số chiến thuật mới, vũ khí mới đã được sử dụng và thử nghiệm, gây ra những tác động cũng như để lại những bài học kinh nghiệm về quân sự, quốc phòng cũng như các lĩnh vực khác có liên quan.

**Từ khóa**: Xung đột vũ trang Nga – Ukraina, Mỹ và Nato, chiến thuật mới, vũ khí mới

**PHÁT TRIỂN KINH TẾ**

**1. Bàn về phát triển kinh tế tập thể ở nước ta hiện nay**/ Nguyễn Tú Anh// Ngân hàng.- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 25-31.

**Nội dung**: Hình thức tổ chức doanh nghiệp theo cơ chế thị trường thuần túy đã tạo ra những “thất bại của thị trường” đẩy những người yếu thế vào tình thế ngày càng yếu thế. Đây chính là lý do hình thành nên các tổ chức kinh tế tập thể (KTTT) như tổ hợp tác, hợp tác xã (HTX), liên hiệp HTX.

**Từ khóa**: Kinh tế tập thể, hợp tác xã

**2. Bàn về phát triển kinh tế tuần hoàn ở Trung Quốc và hàm ý cho Việt Nam/ Đỗ Hạnh Nguyên, Ngô Thị Hoài Linh//** Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- Số 235 .- Tr. 51-54.

**Nội dung**: Bài viết đánh giá về những kết quả đạt được trong mô hình phát triển kinh tế tuần hoàn tại Trung Quốc. Đây là những bài học kinh nghiệm quý báu mang lại hàm ý quan trọng cho Việt Nam khi nước ta đang đẩy mạnh việc phát triển kinh tế tuần hoàn nhằm mục tiêu giảm thiểu những tác động tiêu cực đến môi trường trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

**Từ khóa**: Trung Quốc, kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng kinh tế

**3. Biến động kinh tế, địa chính trị thế giới và những ảnh hưởng đến giá vàng**/ Nguyễn Thị Hoàng Yến// Tài chính.- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 79-82.

**Nội dung**: Biến động kinh tế thế giới và địa chính trị đã tác động mạnh mẽ đến giá vàng thế giới tăng mạnh đầu năm 2022 khi Nga thực hiện chiến sự đặc biệt tại Ukraine, sau đó có xu hướng giảm khi Mỹ và các nước thực hiện tăng lãi xuất kiềm chế lạm phát. Dự báo, năm 2023, lạm phát và sự can thiệp của các ngân hành trung ương sẽ tiếp tục là những yếu tố quyết định đến triển vọng kinh tế thế giới và giá vàng.

**Từ khóa**: Biến động kinh tế, giá vàng, lạm phát, tài chính

**4. Biến động kinh tế thế giới năm 2022 và phản ứng chính sách của các nước/** Nguyễn Đoan Trang// Tài chính .- 2023 .- Số 792+793 .- Tr. 101-105.

**Nội dung**: Kinh tế toàn cầu năm 2022 đối mặt với những thách thức lớn, gồm xung đột chính trị giữa Nga-Ukraine, áp lực lạm phát kéo dài lan rộng cùng với suy giảm kinh tế ở Trung Quốc do chính sách Zero Covid. Những yếu tố này có tác động lớn, kéo dài tới tăng trưởng kinh tế và phản ứng chính sách của phần lớn các nền kinh tế trên thế giới.

**Từ khóa**: Biến động kinh tế, chính sách nhà nước, thế giới, phát triển kinh tế

**5. Các yếu tố tác động đến năng suất lao động theo ngành tại Việt Nam giai đoạn 2005-2021**/ Trần Kim Ngân, Trần Đức Lương// Tài chính .- 2022 . Số 791 .- Tr. 55-57.

**Nội dung**: Nghiên cứu tìm hiểu các yếu tố tác động đến năng suất lao động theo ngành tại Việt Nam. Sử dụng phương pháp thống kê mô tả mẫu, phân tích hồi quy đa biến, nguồn dữ liệu thứ cấp lấy từ Tổng cục Thống kê, gồm có 306 quan sát, kết quả nghiên cứu cho thấy các yếu tố tác động cùng chiều đến năng suất lao động theo ngành tại Việt Nam gồm: Tiền lương, vốn đầu tư phát triển toàn xã hội theo ngành, vốn đầu tư nước ngoài theo ngành và sự thay đổi trong tăng trưởng ngành, riêng lao động theo ngành có tác động ngược chiều đến năng suất lao động.

**Từ hóa:** Năng suất lao động, tiền lương, vốn đầu tư phát triển

**6. Cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài chính để giảm gánh nặng cho người dân, doanh nghiệp**/ Phạm Quang Nam, Phạm Thị Thu Hoài, Đỗ Thị Kim Cúc// Tài chính .- 2022 . Số 791 .- Tr. 13-15.

**Nội dung**: Đơn giản hóa các quy định về hoạt động kinh doanh. Triển khai đồng bộ các giải pháp cải cách thủ tục hành chính.

**Từ hóa:** Cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa

**7. Chính sách kinh tế của Trung Quốc gắn với mô hình hiện đại hóa kiểu Trung Quốc sau Đại hội XX và một số hàm ý chính sách cho Việt Nam**/ Nguyễn Huy Quý// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2023 .- số 1 (257) .- Tr. 3-12 .- ISBN.08683670.

**Nội dung**: Phân tích và đánh giá tác động của các định hướng chính sách kinh tế gắn với mô hình hiện đại hóa của Trung Quốc sau Đại hội XX, sẽ đưa ra một số hàm ý chính sách cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XX, chính sách kinh tế, hiện đại hóa kiểu Trung Quốc

**8. Chính sách phát triển công nghệ của Mỹ trong bối cảnh sự trỗi dậy của Trung Quốc**/ Lê Thị Vân Nga, Trần Thành Thọ// Châu Mỹ ngày nay .- 2022 .- Số 11(296) .- Tr. 46-55.

**Nội dung**: Bài viết sẽ phân tích một số chính sách phát triển công nghệ của Mỹ trong bối cảnh sự trỗi dậy về công nghệ của Trung Quốc bao gồm: các chính sách thúc đẩy phát triển công nghệ trong nước và các chính sách kiềm chế cạnh tranh về công nghệ từ phía Trung Quốc dưới thời Tổng thống Donald Trump và giai đoạn đầu dưới thời Tổng thống Joe Biden.

**Từ khóa**: Mỹ, Trung Quốc, chính sách, công nghệ, sự trỗi dậy

**9. Chính sách phát triển kinh tế xanh ở Nam Phi**/ Lê Phước Minh// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2022 .- số 10 (206) .- Tr. 3-11 .- ISBN.1859-0519.

**Nội dung**: Trình bày một số chính sách phát triển kinh tế xanh ở Nam Phi. Từ đó gợi ý cho Việt Nam điều chỉnh và hoàn thiện chiến lược, chính sách và kế hoạch hành động quốc gia về phát triển kinh tế xanh, hướng đến tăng trưởng xanh cho Việt Nam trong giai đoạn 2022-2030.

**Từ khóa**: Kinh tế xanh, chính sách phát triển kinh tế xanh, Nam Phi

**10. Chính sách tài khóa hỗ trợ ổn định và phục hồi kinh tế giai đoạn 2022-2025**/ Vũ Sĩ Cường// Tài chính.- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 9-13.

**Nội dung**: Năm 2022, kinh tế Việt Nam chịu ảnh hưởng từ xung đột Nga-Ukraine, giãn cách xã hội do đại dịch covid-19 ở Trung Quốc và xu hướng lạm phát tăng cao trên phạm vi toàn cầu. Bối cảnh trên đã ảnh hưởng không nhỏ đến kinh tế Việt Nam nói chung và chính sách tài khóa nói riêng. Bài viết này đánh giá khái quát về chính sách tài khóa năm 2021-2022, những thách thức đặt ra cho năm 2023 và một số giải pháp chính sách cho năm 2023 và giai đoạn 2023-2025.

**Từ khóa**: Chính sách tài khóa**,** kinh tế, đại dịch covid-19

**11. Chuyển đổi số với nguồn lực ngân hàng/** Trần Vĩnh Hoàng// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 625 .- Tr. 10 - 12.

**Nội dung:** Chuyển đổi số đang tạo ra sự thay đổi nhanh chóng trong cách quản lý, điều hành cũng như quá trình phát triển của doanh nghiệp. Nhân lực của ngành ngân hàng phải làm gì để thích ứng được xu hướng công nghệ có tính cách mạng này, tư dauy quản trị của các nhà lãnh đạo cần chuyển đổi như thế nào trước thách thức từ sự phá vỡ cấu trúc truyền thống của thị trường lao động. Các trường học cần nắm bắt xu hướng thay đổi mạnh mẽ của thị trường ngành ngân hàng trước quá trình chuyển đổi số, những thách thức về chất lượng nguồn nhân lực sẽ điều chỉnh, định hướng chương trình đào tạo nhằm đáp ứng được yêu cầu của thị trường. Bài viết sẽ đê cập một số nội dung nêu trên.

**Từ khóa:** Chuyển đổi số, ngân hàng, nguồn nhân lực

**12. Công nghệ Blockchain trong nền kinh tế**/ Ngô Thị Kiều Trang, Mai Thị Quỳnh Trang// Tài chính .- 2022 .- Số 789 .- Tr. 109-111.

**Nội dung**: Công nghệ chuỗi khối (**Blockchain**) dựa trên hệ thống mã hóa phức tạp, cho phép các bản sao giống hệt nhau của cơ sở dữ liệu trên toàn bộ mạng, đồng thời truyền tải dữ liệu một cách an toàn, không thể bị phá hỏng(hack hoặc gian lận). Công nghệ Blockchain đóng vai trò như một sổ cái kế toán kỹ thuật số, nơi giám sát chặt chẽ những giao dịch tài chính và mọi thông tin có giá trị. Hiện tại, công nghệ này đang là trung tâm của gần như tất cả các loại tiền điện tử, tuy nhiên xu hướng trong tương lai gần, công nghệ này mang lại tiềm năng phục vụ cho rất nhiều ứng dụng.

**Từ khóa**: Công nghệ chuỗi khối, công nghệ, kinh tế

**13. Công nghiệp chế biến, chế tạo dưới góc nhìn thương mại/** Phạm Vĩnh Thắng, Nguyễn Đức Hải// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 625 .- Tr. 28 - 30.

**Nội dung:** Với ngành công nghiệp Việt Nam, các ngành chế biến chế tạo có công nghệ thấp vẫn chiếm tỷ trọng khá cao, chiếm khoảng 65% tổng sản phẩm chế biến chế tạo của cả nước. Những ngành công nghiệp này đều đang sử dụng nhiều lao động hoặc sản xuất sản phẩm cuối cùng có gia trị gia tăng thấp. Đây đang là một thách thức và cản trở lớn đối với phát triển công nghiệp, khi nước ta cần từng bước chuyển dịch sang các ngành công nghiệp cao để đẩy nhanh tốc độ và chất lượng tăng trưởng, tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

**Từ khóa:** Công nghiệp chế biến, thương mại, kinh tế

**14. Cục diện kinh tế - chính trị thế giới và những tác động đến kinh tế Việt Nam**/ Trấn Thị Mai Thành, Phạm Sỹ An// Tài chính.- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 88-90.

**Nội dung**: Vừa trải qua các đợt sóng đại dịch Covid-19, thế giới lại chứng kiến cú sốc khác đến từ cuộc xung đột Nga-Ukraine vào đầu năm 2022. Chiến sự Nga-Ukraine đã ảnh hưởng lớn đến cục diện thế giới, tác động sâu sắc đến nền kinh tế Việt Nam nói riêng. Đứng trước sự thay đổi khó lường của cục diện thế giới, Chính phủ Việt Nam đã có sự điều hành chính sách hợp lý để đạt được các kết quả ấn tượng: tăng trưởng kinh tế ở mức cao, tỷ lệ lạm phát ở múc thấp, góp phần duy trì ổn định kinh tế vĩ mô.

**Từ khóa**: Cục diện thế giới**,** xung đột Nga-Ukraine, chuỗi cung ứng, tăng trưởng kinh tế

**15. Di cư lao động, đa dạng hóa thu nhập của hộ gia đình : trường hợp khảo sát tại An Giang**/ Huỳnh Trường Huy, Lê Duy Linh, Nguyễn Phú Son// Nghiên cứu kinh tế .- 2023 .- Số 2(537**)** .- Tr. 40-51.

**Nội dung**: Nghiên cứu cho thấy, hơn 70% thu thập của hộ phụ thuộc vào sản xuất nông nghiệp, chủ yếu là lúa và cây trái, trong khi đó, cơ hội việc làm từ lĩnh vực phi nông nghiệp tại địa phương khá thiếu vắng. Ở góc độ hộ gia đình năng lực của chủ hộ được xem là yếu tố quan trọng quyết định chiến lược sinh kế đa dạng hóa thu nhập, mặc dù lao động di cư làm giảm đi lao động nông nghiệp của hộ, nhưng góp phần gia tăng thu nhập bình quân đối với lao động, còn lại của hộ thông qua khoản tiền gửi về.

**Từ khóa**: Di cư, di cư lao động, thu nhập, hộ gia đình

**16. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030**/ Phạm Thị Thùy Dương// Tài chính .- 2022 . Số 791 .- Tr. 31-33.

**Nội dung**: Bài viết đánh giá sơ bộ kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế trong thực hiện CNH, HĐH đất nước, đồng thời đưa ra một số giải pháp trên cơ sở bám sát các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tại Nghị quyết số 29-NQ/TW.

**Từ hóa:** Công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Nghị quyết số 29-NQ/TW

**17. Đóng góp của tái phân bổ lao động trong tăng trưởng TFP của ngành công nghiệp chế biến chế tạo ở Việt Nam**/ Nguyễn Việt Hùng, Phùng Mai Lan, Hà Quỳnh Hoa// Kinh tế & phát triển .- 2023 . Số 309 .- Tr. 2-12.

**Nội dung**: Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân rã động và mô hình kinh tế lượng không gian để xem xét đóng góp của tái phân bổ lao động vào tăng trưởng TFP và phân tích tác động các nhân tố đến hiệu quả của tái phân bổ lao động trong ngành công nghiệp chế biến chế tạo ở Việt Nam. Kết quả cho thấy cải thiện trong nội bộ doanh nghiệp đóng góp chủ yếu vào tăng trưởng TFP của ngành; tái phân bổ lao động đang loại bỏ dần doanh nghiệp hoạt động yếu kém và các doanh nghiệp có TFP tăng xu hướng nhỏ hơn về quy mô lao động. Doanh nghiệp công nghệ cao có tác động tích cực tới hiệu quả tái phân bổ lao động. Mức độ chuyên môn hoá chưa đủ mạnh để cải thiện hiệu quả tái phân bổ lao động nhưng mức độ đa dạng hoá đã tạo ra tác động tích cực trong nội tỉnh và tới các tỉnh lân cận. Sự hiện diện của các doanh nghiệp FDI có tác động tích cực trong phạm vi tỉnh, nhưng chưa tạo ra sự lan tỏa tới các tỉnh lân cận.

**Từ hóa:** Hiệu quả tái phân bổ lao động, phân rã động, TFP

# 18. Gắn nâng cao năng suất, chất lượng với sự đổi mới sáng tạo tại doanh nghiệp/ Trịnh Vũ Minh// Tài chính .- 2023 .- Số 796 (Kỳ 1 tháng 03) .- Tr. 125 -126.

# Nội dung: Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và chịu ảnh hưởng bởi cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, cùng với áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, sử dụng hệ thống quản lý, công cụ cải tiến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng thì doanh nghiệp cũng cần đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo. Đổi mới sáng tạo trong sản xuất là một trong những yêu cầu sống còn giúp doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh doanh cũng như năng lực cạnh tranh trong bối cảnh hiện nay.

# Từ khóa: Hội nhập quốc tế, doanh nghiệp

# 19. Giải pháp ổn định thị trường lao động, góp phần phát triển kinh tế xã hội/ Đỗ Văn Tính// Tài chính .- 2023 .- Số 796 (Kỳ 1 tháng 03) .-Tr. 53 – 57.

# Nội dung: Bài viết phân tích thực trạng thị trường lao động Việt Nam và đề xuất một số giải pháp nhằm ổn định thị trường lao động, hướng đến phát triển kinh tế xã hội đất nước.

# Từ khóa: Thị trường lao động, phát triển kinh tế, xã hội

# 20. Hiện đại hóa công tác huy động vốn qua phát hành trái phiếu chính phủ/ Đinh Thị Mai// Tài chính .- 2023 .- Số 796 (Kỳ 1 tháng 03) .- Tr. 11-14.

# Nội dung: Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, kho bạc nhà nước đã luôn thực hiện tốt chức năng huy động vốn cho ngân sách nhà nước và cho đầu tư phát triển thông qua hình thức phát hành trái phiếu chính phủ; qua đó đảm bảo nguồn vốn đáp ứng nhu cầu chi tiêu chủa ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, kho bạc nhà nước cũng không ngừng chú trọng đổi mới, hiện đại hóa công tác phát hành, quản lý danh mục trái phiếu chính phủ để giữ vững và phát huy vai trò là kênh huy động vốn quan trọng của ngân sách nhà nước, tiếp tục cơ cấu, đảm bảo tính an toàn, bền vững của nợ công. Những kết quả này là nền tảng để kho bạc nhà nước hiện đại hóa công tác huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu chính phủ trong giai đoạn từ nay đến năm 2030.

# Từ khóa: Trái phiếu chính phủ, huy động vốn, kho bạc Nhà nước

# 21. Hiện đại hóa công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của kho bạc nhà nước/ Nguyễn Tuấn Dũng// Tài chính .- 2023 .- Số 796 (Kỳ 1 tháng 03) .-Tr. 22-24.

# Nội dung: Hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số là một nhân tố quan trọng, quyết định sự thành công của thực hiện chiến lược phát triển kho bạc nhà nước. Hiện điện hóa, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cũng là xu thế tất yếu, khách quan trong quá trình phát triển, là yêu cầu bắt buộc, cấp thiết, tác động tới tất cả cá nhân, tổ chức, trong đó có hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát kho bạc nhà nước.

# Từ khóa: Công nghệ thông tin, tài chính, thanh tra, kiểm tra

**22. Huy động vốn trên thị trường trái phiếu để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội**/ Nguyễn Hoàng Dương// Tài chính.- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 29-32.

**Nội dung**: Thị trường trái phiếu vừa đóng vai trò cung cấp nguồn tài chính trung, dài hạn để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, vừa huy động dòng tiền nhàn rỗi của người dân để phục vụ nhu cầu đầu tư các doanh nghiệp vào sản xuất, kinh doanh. Phát huy vai trò này, thời gian qua, Bộ Tài chính đã tích cực triển khai các giải pháp phát triển thị trường trái phiếu nhằm khơi thông nguồn vốn trung và dài hạn cho nền kinh tế và đạt được nhiều kết quả khả quan. Tuy nhiên, huy động vốn trên thị trường này cúng gặp nhiều khó khăn.

**Từ khóa**: Huy động vốn, thị trường trái phiếu, trái phiếu chính phủ

**23. Huy động vốn trên thị trường trái phiếu để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội**/ Nguyễn Hoàng Dương// Tài chính.- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 29-32.

**Nội dung**: Thị trường trái phiếu vừa đóng vai trò cung cấp nguồn tài chính trung, dài hạn để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, vừa huy động dòng tiền nhàn rỗi của người dân để phục vụ nhu cầu đầu tư các doanh nghiệp vào sản xuất, kinh doanh. Phát huy vai trò này, thời gian qua, Bộ Tài chính đã tích cực triển khai các giải pháp phát triển thị trường trái phiếu nhằm khơi thông nguồn vốn trung và dài hạn cho nền kinh tế và đạt được nhiều kết quả khả quan. Tuy nhiên, huy động vốn trên thị trường này cúng gặp nhiều khó khăn.

**Từ khóa**: Huy động vốn, thị trường trái phiếu, trái phiếu chính phủ

**24. Khai thác giá trị văn hóa Chăm vào phát triển du lịch**// Du lịch .- 2022 .- Số 10 .- Tr. 52-53.

**Nội dung**: An Giang là nơi sinh sống chủ yếu của cộng đồng người Chăm. Cuộc sống sinh hoạt tập tục, truyền thống canh tác, lễ hội, kiến trúc, ẩm thực, văn hóa, âm nhạc, … của người Chăm nơi đây được giữ gìn nguyên vẹn, có thể khai thác vào hoạt động du lịch và trở thành những điểm nhấn quan trọng cho các tour duc lịch văn hóa ở vùng Đồng bằng Sông Cửu Long.

**Từ khóa**: Văn hóa Chăm, dân tộc thiểu số, người Chăm, du lịch, văn hóa

**25. Khám phá các yếu tố tác động đễn chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục Đại học tại Việt Nam**/ Lê Thị Hoài// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 628+629 .- Tr. 4-6.

**Nội dung**: Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng để xây dựng mô hình nghiên cứu các yếu tố tác động đến chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục tại Việt Nam thông qua khảo sát các nhà quản lý giáo dục, các giảng viên và người học. Bài viết đề xuất mô hình nghiên cứu gồm 6 thành phần với tổng 25 biến quan sát, trong đó 5 biến độc lập và 1 biến phụ thuộc.

**Từ khóa**: Giáo dục Đại học, chuyển đổi số, yếu tố tác động

**26. Khởi nghiệp sáng tạo của doanh nghiệp trong thời đại công nghệ số**/ Lâm Thị Thảo// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 628+629 .- Tr. 44-46.

**Nội dung**: Khởi nghiệp sáng tạo phát triển đa dạng trong các lĩnh vực khác nhau. Công ty khởi nghiệp đều lấy công nghệ làm nền tảng. Bên cạnh đó, các công ty đều có những mô hình phát triển sáng tạo mang tính đột phá. Các mô hình chuyển đổi số đang tạo ra những dịch vụ tiện ích cho người dân và xã hội. Việc chuyển đổi số đã trở nên cấp thiết đối với doanh nghiệp khởi nghiệp trong sự cạnh tranh khốc liệt để tồn tại và phát triển.

**Từ khóa**: Khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp, công nghệ số

**27. Kinh nghiệm phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp trên thế giới và bài học cho Việt Nam**/ Nguyễn Thị Hồng Sâm// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 628+629 .- Tr. 77-79.

**Nội dung**: Mô hình phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp đang ngày càng phổ biến trên thế giới hiên nay nhờ những ưu điểm vượt trội. Cách thức phát triển này giúp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh nhờ giảm thiểu chi phí sử dụng tài nguyên, giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Bài viết khái quát quan niệm về kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp, đồng thời làm rõ kinh nghiệm phát triển kinh tế tuần hoàn cũng như kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp ở các quốc gia trên thê giới, từ đó rút ra bài học cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp, kinh nghiệm quốc tế, phát triển kinh tế, bài học

**28. Kinh nghiệm quốc tế về phát triển nền kinh tế xanh**/ Nguyễn Đức Dương// Tài chính .- 2023 .- Số 797 .- Tr. 23-26.

**Nội dung**: Bài viết nghiên cứu kinh nghiệm phát triển kinh tế xanh của Mỹ, Nhật Bản, đưa ra thảo luận đánh giá về vai trò của Chính phủ trong phát triển kinh tế xanh. Bài viết đề xuất khuyến nghị giải pháp phát triển nền kinh tế xanh bền vững Việt Nam, hoàn thiện môi trường pháp lý phát triển kinh tế xanh, tăng cường ứng dụng công nghệ xanh quốc gia, xây dựng bộ chỉ số về phát triển kinh tế xanh như một công cụ giám sát hoạt động kinh tế.

**Từ khóa**: Kinh nghiệm quốc tế, phát triển kinh tế, kinh tế xanh

**29. Kinh tế tư nhân ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng, vấn đề và giải pháp/** Lê Đăng Minh// Nghiên cứu Kinh tế .- 2023 .- Số 1(536) .- Tr. 37-47.

**Nội dung**: Sau hơn 30 năm đổi mới, kinh tế tư nhân Việt Nam đã dần cải thiện được vị thế của mình bằng cách nâng cao được sự đóng góp nhiều mặt cho nền kinh tế. Tuy vậy đại đa số doanh nghiệp tư nhân vẫn là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, số doanh nghiệp lớn còn ít, hiệu quả kinh tế năng suất lao động cạnh tranh còn thấp. Do vậy để khu vực này trở thành động lực thực sự quan trọng trong phát triển kinh tế, cần có một số biện pháp quyết liệt tương ứng với những vẫn đề và nguyên nhân đó.

**Từ khóa**: Kinh tế tư nhân, thực trạng, giải pháp, phát triển kinh tế, doanh nghiệp

**30. Kinh tế Việt Nam năm 2022 và triển vọng năm 2023/** Trần Thị Hồng Minh// Tài chính .- 2023 .- Số 792+793 .- Tr. 25-28.

**Nội dung**: Năm 2022 đã chứng kiến những dấu ấn rõ nét từ ảnh hưởng của dịch bệnh, xung đột giữa Nga-Ukraine tới nên kinh tế toàn cầu. Việt Nam tiếp tục bắt nhịp phục hồi kinh tế vững chắc với những kết quả tích cực. Kinh tế Việt Nam thúc đẩy nhờ tiêu dùng phục hồi, xuất khẩu tăng mạnh và hoạt động du lịch quốc tế dần trở lại. Tùy nhiên không ít thách thức đang chờ Việt Nam năm 2023.

**Từ khóa**: Phục hồi kinh tế, triển vọng kinh tế, phát triển kinh tế

**31. Liên kết chuỗi giá trị nông sản bền vững : nghiên cứu trường hợp ngành cà phê ở Đắk Lắk, Gia Lai, Lâm Đồng, và Sơn La**/ Nguyên Trung Kiên, Trần Thị Thanh Nhàn, Vũ Việt Hà// Nghiên cứu kinh tế .- 2023 .- Số 2(537).- Tr. 10-19.

**Nội dung**: Kết quả nghiên cứu cho thấy, bên cạnh các yếu tố quản lý (xây dựng tổ nông dân, lựa chọn đối tượng tham gia hợp đồng, xử lý vi phạm hợp đồng và giải quyết tranh chấp), môi trường hoạt động của liên kết chuỗi giá trị cà phê bao gồm: sản phẩm và thị trường của mô hình liên kết, các tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm và bền vững … chính sách của chính phủ và địa phương cũng có ảnh hưởng quan trọng với tính bền vững của các mô hình liên kết.

**Từ khóa**: Liên kết chuỗi giá trị, chuỗi giá trị cà phê

**32. Lao động nước ngoài ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay**/ Trần Thị Lệ// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- Số 11(120) .- Tr. 33-41.

**Nội dung**: Bài viết đề cập đến thực trạng lao động, việc làm của người nước ngoài và vai trò của họ đối với nguồn nhân lực ở Thành phố Hồ Chí Minh. Nội dung báo cáo dựa trên một phần dữ liệu khảo sát của đề tài "Người nước ngoài di cư đến thành phố Hồ Chí Minh - Thực trạng và giải pháp", với quy mô mẫu 600 người nước ngoài đang sinh sống, lao động, học tập tại đây.

**Từ khóa**: Thành phố Hồ Chí Minh, di cư, lao động người nước ngoài

**33. Một số vấn đề kinh tế chính trị trong thương mại Việt Nam – Trung Quốc/** Phan Thanh Thanh// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 626+627 .- Tr. 25 - 27.

**Nội dung:** Bài báo chỉ ra các vấn đề kinh tế chính trị trong thương mại Việt Nam – Trung Quốc trong bối cảnh chuyển dịch trật tự kinh tế thế giới hiện nay. Từ đó, gợi ý lựa chọn quan điểm thương mại của Việt Nam với Trung Quốc.

**Từ khóa:** Kinh tế chính trị, quan hệ quốc tế

**34. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chứng khoán hóa bất động sản/ Nguyễn Thế Anh, Đào Thị Hương//** Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- Số 232 .- Tr. 24-28.

**Nội dung**: Bài viết hệ thống các vấn đề lý luận cơ bản, tổng hợp kinh nghiệm các quốc gia đã phát triển hình thức huy động, phân tích thực trạng của Việt Nam, qua đó đề xuất một số khuyến nghị nhằm góp phần thúc đẩy tinghs khả thi của phương thức này tại Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Bất động sản, chứng khoán hóa

**35. Một số xu hướng mới trong hợp tác và chiến lược kinh tế chính trị khu vực trên thế giới hiện nay/** Trần Đức Hiệp// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 626+627 .- Tr. 7 - 9.

**Nội dung:** Hợp tác khu vực là một xu hướng quan trọng trong quá trình phát triển quan hệ quốc tế hiện nay, bao gồm nhiều hình thức như thành lập tổ chức khu vực, các thỏa thuận hợp tác và thực hiện những dự án và sáng kiến hợp tác linh hoạt. Hiện nay, hợp tác khu vực đang thể hiện xu thế phát triển nhanh chóng và trở thành lựa chọn trọng tâm trong quan hệ đối ngoại của nhiều quốc gia. Mỗi quốc gia thường tham gia đồng thời những thỏa thuận hợp tác khu vực khác nhau. Mặc dù vậy, với hình thức, quy tắc khác nhau, đan xen và cùng tồn tại, hợp tác khu vực không phải là sự thay thế cho hợp tác đa phương quốc tế mà là hỗ trợ và bổ sung lẫn nhau, tạo thành hệ thống hợp tác toàn cầu.

**Từ khóa:** Hợp tác khu vực, quan hệ quốc tế

**36. Một vài gợi suy về liên kết phát triển khoa học và công nghệ vùng kinh tế trọng điểm miền Trung**/ Lê Kim Phương// Khoa học và Công nghệ Việt Nam - A .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 09-11.

**Nội dung**: Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung gồm 5 tỉnh Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định. Đây là vùng kinh tế có vị trí đặc biệt quan trọng cả về an ninh - quốc phòng và phát triển kinh tế - xã hội không chỉ của khu vực miền Trung - Tây Nguyên mà còn của cả nước, với sự chủ đạo là kinh tế biển gắn với công nghiệp và dịch vụ, du lịch.

**Từ khóa**: Vùng kinh tế, phát triển vùng, du lịch, công nghiệp, nông nghiệp, nguồn nhân lực

**37. Nền kinh tế độc lập, tự chủ và vai trò khu vực kinh tế nhà nước**/ Nguyễn Minh Phong, Nguyễn Trần Minh Trí// Ngân hàng .- 2022 .- Số 23 .- Tr. 3-9.

**Nội dung**: Trình bày nền kinh tế độc lập, tự chủ từ tinh thần Văn kiện Đại hội XIII. Khu vực kinh tế nhà nước trong xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ.

**Từ khóa**: Kinh tế nhà nước

**38. Nền kinh tế Việt Nam trong không gian ba chiều của chiến tranh thương mại Mỹ-Trung**/ Lý Đại Hùng// Nghiên cứu Kinh tế .- 2022 .- Số 12(535) .-Tr. 3-13.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá tác động của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung đến nền kinh tế Việt Nam, trong vai trò của một nền kinh tế nhỏ, hội nhập với thị trường tài chính quốc tế. Bằng chính thực nghiệm ghi nhận rằng, cuộc chiến cuộc chiến có thể sẽ làm suy giảm tăng trưởng kinh tế của Việt Nam thông qua việc hạ thấp triển vọng tăng trưởng chung của thế giới, đồng thời đặt đồng Việt Nam trước rủi ro dao động cao, thông qua sự dao động của đồng đô la Mỹ và đồng Nhân dân tệ.

**Từ khóa**: Kinh tế, không gian ba chiều, chiến tranh thương mại, Mỹ, Trung

**39. Ngành công nghiệp bán dẫn và cạnh tranh Mỹ - Trung trong ngành công nghiệp bán dẫn**/ Nguyễn Minh Tuấn// Châu Mỹ ngày nay .- 2022 .- Số 11(296) .- Tr. 37-45.

**Nội dung**: Bài viết phân tích tham vọng của Trung Quốc khi tham gia chuỗi cung ứng, chỉ ra các biện pháp đối phó của Mỹ đối với Trung Quốc và đưa ra một số nhận xét chung về cạnh tranh giữa Mỹ và Trung Quốc trong ngành công nghiệp bán dẫn.

**Từ khóa**: Công nghiệp bán dẫn, cạnh tranh công nghệ cao, chuỗi cung ứng bán dẫn toàn cầu, ngành công nghiệp bán dẫn

**40. Nhận diện yếu tố tác động đến xuất khẩu mặt hàng trái cây Việt Nam sang thị trường EU/ Phạm Văn Kiệm//** Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- Số 235 .- Tr. 55-59.

**Nội dung**: Bài viết nhận diện các yếu tố nổi bật nhất, cụ thể gồm: (i) nhóm các yếu tố từ phía thị trường EU (ii) nhóm các yếu tố từ phía ngành trái cây Việt Nam (iii) nhóm yếu tố liên quan đến tác động từ hiệp định EVFTA và các hoạt động hợp tác, giao thương, đầu tư trong lĩnh vực trái cây giữa Việt Nam và EU. Trên cơ sở đó, bài viết đưa ra một số khuyến nghị cho các nhà sản xuất và xuất khẩu trái cây của Việt Nam đang, hoặc có ý định sẽ xuất khẩu trái cây sang thị trường EU trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Xuất khẩu trái cây, thị trường EU, yếu tố tác động, xu hướng

**41. Những thành tựu trong phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở tỉnh Thái Bình**/ Nguyễn Ngọc Khánh// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 1(234) .- Tr. 45-49.

**Nội dung**: Khái quát sự ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên - kinh tế - xã hội đến phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở tỉnh Thái Bình. Những thành tựu trong phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng an ninh ở tỉnh Thái Bình.

**Từ khóa**: Kinh tế biển, thành tựu phát triển kinh tế biển, quốc phòng, an ninh, kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh

**42. Nhân tố tác động đến chuyển đổi số ở doanh nghiệp logistics Hà Nội**/ Nguyễn Thị Xuân Hòa, Lê Ngọc Hiệp// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 628+629 .- Tr. 37-40.

**Nội dung**: Qua khảo sát 150 doanh nghiệp logistics Hà Nội về nhân tố ảnh hưởng đến chuyển đổi số ở doanh nghiệp gồm khách hàng, chiến lược, công nghệ, cơ chế vận hành văn hóa doanh nghiệp và dữ liệu cho thấy nhân tố khách hàng và chiến lược có ảnh hưởng lớn nhất đến chuyển đổi số ở doanh nghiệp logistics. Vì vậy doanh nghiệp cần xây dựng chiến lược để có thể giúp chuyển đổi số thành công.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp, Logistics, chuyển đổi số, nhân tố tác động, Hà Nội

**43. Nhân tố tác động đến hoạt động của cơ quan Hải quan trong bối cảnh mới**/ Trần Vũ Minh// Tài chính .- 2023 .- Số 797 .- Tr. 34-37.

**Nội dung**: Nghiên cứu này xác định và đo lường các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của Hải quan Việt Nam, đưa ra các kết luận và hàm ý chính sách để tăng cường hiệu quả hoạt động Hải quan trong quản lý nhà nước. Bằng phương pháp thống kê mô tả, đánh giá độ tin cậy, kỹ thuật phân tích nhân tố khám phá, phân tích hồi quy hoạt động hiện nay chịu ảnh hưởng bởi 4 nhóm yếu tố: Điều kiện tự nhiên, bối cảnh trong nước, các yếu tố đặc thù của hải quan.

**Từ khóa**: Hải quan, nhân tố tác động, điều kiện kinh tế

**44. Phát triển kinh tế số ở Việt Nam trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa**/ Đoàn Thị Cẩm Thư// Ngân hàng .- 2022 .- Số 23 .- Tr. 10-15.

**Nội dung**: Đi cùng với xu hướng hội nhập quốc tế ngày càng nhanh chóng, sâu rộng và những tiến bộ vượt bậc từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0), yêu cầu đặt ra cho mỗi quốc gia là phải đẩy mạnh phát triển kinh tế số. Tại Việt Nam, vấn đề công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đã được Đảng và Nhà nước chủ trương tiến hành từ cuối thế kỷ XX cho đến nay. Quá trình này nhằm chuyển đổi từ nền sản xuất và xã hội ở trình độ nông nghiệp lạc hậu, tiến tới xã hội có trình độ công nghiệp với việc sử dụng các công nghệ ngày càng tiên tiến, hiện đại và văn minh. Do đó, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn liền với chiến lược phát triển kinh tế số là bước đi tất yếu của Việt Nam. Bài viết này sử dụng phương pháp phân tích tài liệu để nêu rõ thực trạng phát triển kinh tế số ở Việt Nam, từ đó đưa ra giải pháp phát triển kinh tế số trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

**Từ khóa**: CMCN 4.0, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, kinh tế số, thương mại điện tử

**45. Phát triển kinh tế tư nhân ở tỉnh Đắk Lắk thực trạng, một số vấn đề đặt ra và giải pháp**/ Trương Thị Hạnh// Khoa học Đại học Đông Á .- 2022 .- Số 1(3) .- Tr. 40-55.

**Nội dung**: Bài viết tìm hiểu về thực trạng nền kinh tế tư nhân ở tỉnh Đắk Lắk và đưa ra những giải pháp góp phần thúc đẩy nền kinh tế tư nhân phát triển.

**Từ khóa**: Kinh tế tư nhân, phát triển, thực trạng, vấn đề

**46. Phát triển kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam/** Vũ Thị Vinh// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 11 (232) .- Tr. 9-12.

**Nội dung:** Bài viết tập trung phân tich quan điểm của Đảng ta về kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và đánh giá kết quả phát triển kinh tế tư nhân, chỉ ra những thách thức đối với việc phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay. Từ đó đề xuất một số giải pháp phát triển kinh tế tư nhân, để kinh tế tư nhân thực sự trở thành động lực quan trọng trong phát triển kinh tế.

**Từ khoá**: Kinh tế tư nhân, phát triển kinh tế tư nhân

**47. Phát triển kinh tế xanh : sự khác biệt ở các quốc gia phát triển, đang phát triển và chậm phát triển**/ Hồ Diệu Huyền// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2022 .- số 11 (207) .- Tr. 35-46 .- ISBN.1859-0519.

**Nội dung**: Đánh giá, phân tích bài học kinh nghiệm của các quốc gia tiêu biểu về phát triển kinh tế xanh, sự khác biệt trong quá trình triển khai kinh tế xanh tại một số quốc gia phát triển, đang phát triển, chậm phát triển. Từ đó tác giả đưa ra một số hàm ý cho Việt Nam trong triển khai kinh tế xanh phù hợp với tình hình thực tiễn của quốc gia.

**Từ khóa**: Kinh tế xanh, phát triển bền vững, Thụy Điển, Saudi Arabia, Tanzania

**48. Phát triển kinh tế xanh ở Nam Phi và Nigeria : bài học kinh nghiệm cho Việt Nam**/ Lê Phước Minh// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2022 .- số 12 (208) .- Tr. 3-11 .- ISBN.1859-0519.

**Nội dung**: Phát triển kinh tế xanh nhận được sự quan tâm sâu sắc của Chính phủ, bộ ban ngành, giới thiệu nghiên cứu, doanh nghiệp và người dân ở Nam Phi và Nigeria. Bài viết tập trung khái quát các thành tựu, hạn chế về phát triển kinh tế xanh ở Nam Phi và Nigeria, từ đó đưa ra một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Phát triển kinh tế xanh, Nam Phi, Nigeria, Việt Nam

**49. Phát triển kinh tế xanh ở Nam Phi : thành tựu và hạn chế**/ Hồ Diệu Huyền, Nguyễn Thúy Anh// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2022 .- số 12 (208) .- Tr. 28-36 .- ISBN.1859-0519.

**Nội dung**: Phân tích và chỉ ra những thành tựu và hạn chế về phát triển kinh tế xanh tại Nam Phi trong thời gian qua, một mặt nhằm phản ánh thực trạng về phát triển kinh tế xanh ở Nam Phi, mặt khác, nêu một số hàm ý chính sách và bài học kinh nghiệm cho các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam.

**Từ khóa**: Kinh tế xanh, phát triển kinh tế xanh, Nam Phi

**50. Phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn ở các khu công nghiệp tại Việt Nam**/ Nguyễn Sỹ Tĩnh// Tài chính .- 2022 . Số 791 .- Tr. 34-38.

**Nội dung**: Khái quát về kinh tế tuần hoàn. Phát triển KTTH tại Việt Nam. Thực trạng phát triển KTTH ở các khu công nghiệp. Định hướng phát triển KTTH tại Việt Nam. Kết luận.

**Từ hóa:** Kinh tế tuần hoàn, khu công nghiệp

**51. Phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn ở các khu công nghiệp tại Việt NPhát triển ngành công nghiệp môi trường tại Việt Nam**/ Nguyễn Thị Luyến// Tài chính .- 2022 . Số 791 .- Tr. 39-41.

**Nội dung**: Bài viết trao đổi về thực trạng ngành Công nghiệp môi trường ở Việt Nam, từ đó đưa ra một số đề xuất nhằm phát triển ngành Công nghiệp môi trường trong thời gian tới.

**Từ hóa:** Kinh tế tuần hoàn, khu công nghNgành công nghiệp môi trường, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững

**52. Phát triển ngành dệt may theo hướng tiếp cận công nghệ xanh: Kinh nghiệm quốc tế và gợi ý cho Việt Nam**/ Phạm Thủy Nguyên// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- Số 12(121) .- Tr. 37-45.

**Nội dung**: Bài viết tìm hiểu kinh nghiệm của một số quốc gia hàng đầu thế giới về sản xuất và tiêu thụ dệt may như Trung Quốc, Ấn Độ, Liên minh Châu Âu.

**Từ khóa**: Việt Nam, dệt may, công nghệ xanh

**53. Phát triển, phát huy vai trò kinh tế hợp tác xã trong bối cảnh mới**/ Đoàn Thục Quyên// Tài chính .- 2022 .- Số 789 .- Tr. 44-46.

**Nội dung**: Cùng với quá trình phát triển kinh tế - xã hội đất nước, kinh tế hợp tác xã luôn đóng vai trò hết sức quan trọng trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân, xây dựng nông thôn mới, đảm bảo an ninh xã hội

**Từ khóa**:Kinh tế, kinh tế hợp tác xã, kinh tế - xã hội, phát triển

**54. Phân cấp quản lý ngân sách địa phương tại Ninh Bình, Bến Tre và một số kinh nghiệm cho tỉnh Thái Bình**/ Đỗ Văn Hải// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- Số 232 .- Tr. 13-18.

**Nội dung**: Phân tích thực trạng công tác phân cấp quản lý ngân sách địa phương tại Ninh Bình, Bến Tre, qua đó rút ra một số kinh nghiệm cho tỉnh Thái Bình trong phân cấp quản lý ngân sách địa phương.

**Từ khóa**: Quản lý ngân sách địa phương, ngân sách nhà nước, Ninh Bình, Bến Tre, Thái Bình, phân cấp

**55. Phân tích khả năng cạnh tranh và lợi thế so sánh của các sản phẩm nông sản xuất khẩu của Việt Nam/** Đặng Thu Hương// Kinh tế & Phát triển .- 2023 .- Số 307 .- Tr. 42-50.

**Nội dung:** Kết quả cho thấy: (i) Việt Nam có lợi thế so sánh và khả năng cạnh tranh hiện hữu đối với các sản phẩm HS03, 08, 10, 11, 14, 16; (ii) Có lợi thế so sánh, không có khả năng cạnh tranh hiện hữu đối với HS09; (iii) Không có lợi thế so sánh, có khả năng cạnh tranh hiện hữu đối với sản phẩm HS20, 22, 24. Kết quả định lượng cũng cho thấy đa phần lợi thế so sánh và khả năng cạnh tranh của các nhóm hàng nông sản đều không ổn định và nhiều nhóm hàng lợi thế mất dần theo thời gian. Hàm ý chính sách chỉ ra việc phân nhóm các mã sản phẩm sẽ giúp xây dựng một chính sách phù hợp để phát huy lợi thế so sánh và xây dựng chiến lược xuất khẩu theo từng nhóm nông sản hiệu.

**Từ khoá**: Lợi thế so sánh, nông sản, xuất khẩu, Việt Nam

**56. Tác động của COVID-19 và cơ chế phục hồi của các công ty giao nhận vận tải hàng xuất nhập khẩu tại thành phố Hồ Chí Minh/** Nguyễn Thanh Hùng // Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 11 .- Tr. 4-22.

**Nội dung:** Nghiên cứu này thực nghiệm cách các công ty giao nhận vận tải hàng xuất nhập khẩu trong chuỗi cung ứng vận tải cấu trúc lại doanh nghiệp để trở nên linh hoạt và cạnh tranh hơn. Thông qua phân tích mô hình cấu trúc tuyến tính dữ liệu từ 504 quản lý cấp cao và xem xét các chiến lược phản ứng của các công ty giao nhận vận tải hàng xuất nhập khẩu bằng phần mềm SmartPLS, nghiên cứu xác định cách thức một công ty ngành logistics có thể chống chịu và vượt qua đại dịch để phát triển. Phát hiện này đóng góp vào các lý thuyết liên quan, đặc biệt là lý thuyết phục hồi chuỗi cung ứng sau khủng hoảng, thực tiễn và các mục tiêu phát triển bền vững của các công ty giao nhận vận tải khi đối mặt với các khủng hoảng trong tương lai.

**Từ khoá**: COVID-19, phục hồi, cạnh tranh, giao nhận vận tải

**57. Tác động của đầu tư công và đầu tư tư nhân đến tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam**/ Hồ Thủy Tiên// Tài chính.- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 33-37.

**Nội dung**: Kết quả nghiên cứu cho thấy, đầu tư công và đầu tư tư nhân có tác động tích cực trực tiếp đến tăng trưởng kinh tế, nhưng đầu tư công không thúc đẩy đầu tư tư nhân tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, để đầu tư công thúc đẩy đầu tư tư nhân, các cơ quan quản lý tại các tỉnh, thành phố cần nâng cao hiệu quả quản lý thông qua việc phân cấp điều hành các dự án công.

**Từ khóa**: Đầu tư công, đầu tư tư nhân, tăng trưởng kinh tế, Việt Nam

**58. Tác động của Hiệp định Thương mại tự do thế hệ mới đến mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã ở Việt Nam và một số kiến nghị/** Trần Linh Huân, Nguyễn Phạm Thanh Hoa, Nguyễn Phạm Hải Phượng// Ngân hàng .- 2023 .- Số 4 .- Tr. 9-14.

**Nội dung**: Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng về phát triển kinh tế, trong đó, nổi bật là việc đẩy mạnh hợp tác với các quốc gia trên thế giới cùng sự tích cực khi tham gia vào các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) thế hệ mới. Các hiệp định này đã tác động mạnh mẽ đến kinh tế của nước ta, thúc đẩy và mở rộng thị trường xuất khẩu, tạo ra một môi trường giao thương buôn bán năng động cũng như thu hút đầu tư nước ngoài. Ngoài tác động về mặt kinh tế, hàng loạt các lĩnh vực có sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật cũng chịu sự tác động, trong đó, có lĩnh vực pháp luật về kinh tế tập thể. Từ đó, việc hoàn thiện pháp luật về kinh tế tập thể đã được đặt ra nhằm hướng đến sự phù hợp và tương thích trong quy định của các hiệp định. Xuất phát từ nhu cầu này, bài viết phân tích những tác động của FTA thế hệ mới đến pháp luật về kinh tế tập thể, từ đó, đưa ra một số đề xuất, kiến nghị.

**Từ khóa**: Kinh tế tập thể, hợp tác xã, FTA thế hệ mới

**59. Tác động từ cuộc xung đột địa chính trị Nga và Ukraine đến thị trường chứng khoán các quốc gia Châu Á : một tiếp cận từ phương pháp nghiên cứu sự kiện/** Nguyễn Đức Trung, Lê Hoàng Anh, Lữ Hữu Chí, Đoàn Thị Cẩm Thư// Kinh tế & Phát triển .- 2023 .- Số 307 .- Tr. 11-21.

**Nội dung:** Nghiên cứu này được thực hiện nhằm làm sáng tỏ câu hỏi về việc liệu cuộc xung đột này có tác động và tác động ra sao đến thị trường chứng khoán một số quốc gia châu Á dựa trên cách tiếp cận phương pháp nghiên cứu sự kiện. Kết quả cho thấy cuộc xung đột đã tác động mạnh mẽ đến thị trường chứng khoán ở các quốc gia: Trung Quốc, Malaysia, Singapore, Sri Lanka, Thái Lan, Việt Nam. Trong khi đó, thị trường chứng khoán Nhật Bản dường như ít chịu ảnh hưởng hơn bên cạnh Philippines không cho thấy ảnh hưởng từ xung đột. Ngoài ra, chúng tôi cũng tìm thấy bằng chứng về việc các nhà đầu tư đã có những phản ứng tức thời trước khi sự kiện xung đột chính thức xảy ra và tầm mức ảnh hưởng của sự kiện có khả năng kéo dài trong khoảng thời gian sau đó. Chúng tôi tin rằng nghiên cứu là thật sự hữu ích đối với cơ quan quản lý cũng như nhà đầu tư trong nước.

**Từ khoá**: Các quốc gia châu Á, nghiên cứu sự kiện, bất ổn địa chính trị, thị trường chứng khoán

**60. Tham nhũng và kinh tế phi chính thức : bằng chứng tại Việt Nam**/ Nguyễn Lê Hoàng Thụy Tố Quyên, Trần Phạm Khánh Toàn// Nghiên cứu kinh tế .- 2023 .- Số 2(537).- Tr. 20-29.

**Nội dung**: Nghiên cứu cho thấy, tồn tại hiện tượng đồng liên kết trong dài hạn giữa các biến và tác động của tham nhũng đến quy mô kinh tế phi chính thức là tích cực và có ý nghĩa thống kê. Dựa trên kết quả nghiên cứu, các hàm ý chính sách được đề xuất nhằm ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng để từ đó thu hẹp quy mô kinh tế phi chính thức.

**Từ khóa**: Tham nhũng, kinh tế phi chính thức

**61. Thuận lợi và khó khăn đối với sự phát triển khí thiên nhiên hóa lỏng ở Việt Nam hiện nay**/ Lê Minh Thống, Trần Văn Hiệp// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 630 .- Tr. 4-6.

**Nội dung**: Khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) là nguồn cung năng lượng quan trọng nhằm đảm bảo an ninh năng và góp phần bảo vệ môi trường chống biến đổi khí hậu. Đây cũng là xu hướng chuyển dịch năng lượng của nhiều quốc gia trong đó có Việt Nam. Bài viết sẽ khái quát hóa những thuận lợi và khó khăn trong việc phát triển thị trường LNG tại Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa**: Khí thiên nhiên hóa lỏng, thuận lợi, khó khăn, phát triển thị trường

**62. Thưc trạng phát triển kinh tế xanh ở Nigeria : thành tựu và hạn chế**/ Phạm Thị Kim Huế// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2022 .- số 7 (203) .- Tr. 3-13 .- ISBN.1859-0519.

**Nội dung**: Tìm hiểu về chiến lược, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế xanh ở Nigeria và tình hình triển khai, tập trung ở một số ngành kinh tế xanh quan trọng như : nông nghiệp xanh, công nghiệp – giao thông xanh, dịch vụ - tiêu dùng xanh. Để từ đó, phân tích, đánh giá những thành tựu và hạn chế của quá trình phát triển xanh ở Nigeria.

**Từ khóa**: Kinh tế xanh, nông nghiệp xanh, công nghiệp xanh, dịch vụ xanh, tiêu dùng xanh, Nigeria

**63. Tình hình giá cả, lạm phát năm 2022 và những vấn đề**/ Nguyễn Thị Việt Nga, Nguyễn Đình Hoàn// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 1(234) .- Tr. 5-11.

**Nội dung**: Sơ lược tình hình giá cả và lạm phát trên thế giới. Tình hình giá cả và lạm phát trong nước. Những vấn đề đặt ra trước tình hình lạm phát hiện nay.

**Từ khóa**: Giá cả, lạm phát, hàng hóa, dịch vụ

**64. Triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2023**/ Lê Xuân Sang// Tài chính.- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 5-8.

**Nội dung**: Năm 2022, thế giới chịu nhiều tác động tiêu cực chưa từng thấy từ chiến sự Nga-Ukraine và đại dịch Covid-19. Trong bối cảnh đó, tăng trưởng kinh tế Việt Nam trở thành điểm sáng trong bức tranh kinh tế thế giới. Năm 2023, với xu hướng lãi suất tiếp tục tăng và có dấu hiệu suy giảm/ suy thoái kinh tế rõ hơn ở nhiều nước phát triển (các đối tác kinh tế chủ chốt của Việt Nam), cùng những yếu tố bất định từ chiến sự Nga- Ukraine, cũng như mức độ an toàn trong mở cửa nền kinh tế Trung Quốc …, dự báo, nền kinh tế Việt Nam sẽ đối diện với nhiều thách thức hơn.

**Từ khóa**: Kinh tế, kinh tế vĩ mô, tăng trưởng, lạm phát

**65. Xây dựng tiêu chuẩn quốc gia thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế tuần hoàn**/ Trần Ngọc Chính// Tài chính.- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 111-112.

**Nội dung**: Trên thế giới, kinh tế tuần hoàn hiện được coi là mô hình kinh tế đáp ứng yêu cầu về giải quyết ô nhiễm môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phục vụ mục tiêu phát triển bền vững. Việt Nam cũng đang nỗ lực phát triển kinh tế tuần hoàn với mục tiêu bền vững, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường. Những giải pháp đồng bộ cả về chính sách lẫn yếu tố về mặt đồng bộ cả về chính sách lẫn yếu tố về mặt kỹ thuật, môi trường và kinh tế-xã hội, trong đó, cần xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn quốc gia với vai trò xem như những công cụ hữu hiệu để đóng góp tích cực vào quá trình này.

**Từ khóa**: Xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, kinh tế tuần hoàn

**66. Xuất khẩu hàng hoá Việt Nam sang Liên bang Nga trong bối cảnh Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EAEU có hiệu lực/ Nguyễn Hồng Trang//** Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- Số 235 .- Tr. 80-82.

**Nội dung**: Việt Nam và Liên minh kinh tế Á - Âu (EAEU) đã ký Hiệp định thương mại tự do vào năm 2015 và Hiệp định có hiệu lực từ tháng 10/2016. Hiệp định đã mở ra nhiều cơ hội cho xuất khẩu hàng hoá Việt Nam sang Liên Bang Nga. Bài viết phân tích thực trạng và chỉ ra những khó khăn trong hoạt động xuất khẩu hàng hoá của Việt Nam sang Liên bang Nga, từ đó để xuất giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động này trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Liên minh kinh tế Á - Âu, hiệp định thương mại tự do, xuất khẩu hàng hóa

**TÀI CHÍNH**

**1. Ảnh hưởng của nhận thức về rủi ro và lợi ích tới việc sử dụng các dịch vụ Fintech của giới trẻ trên địa bàn Thành phố Hà Nội/** Trịnh Thị Phan Lan, Phạm Thị Huệ// Ngân hàng .- 2023 .- Số 4 .- Tr. 23-29.

**Nội dung**: Bài viết nghiên cứu về ảnh hưởng của các nhân tố đối với việc sử dụng các dịch vụ công nghệ tài chính (Fintech) của giới trẻ trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Kết quả nghiên cứu cho thấy, lợi ích kinh tế và sự thuận tiện của việc sử dụng Fintech ảnh hưởng tích cực đến nhận thức về lợi ích của người dùng Fintech, nhận thức về rủi ro của người dùng Fintech bị ảnh hưởng bởi rủi ro tài chính và rủi ro bảo mật của Fintech. Nhận thức lợi ích ảnh hưởng tích cực đến ý định tiếp tục sử dụng Fintech của người dùng và bị tác động tiêu cực bởi nhận thức rủi ro, kết quả nghiên cứu phù hợp với nghiên cứu của các nhà nghiên cứu khác. Từ đó, bài viết đưa ra các khuyến nghị với các tổ chức tín dụng nên tăng cường nhận thức về lợi ích và giảm thiểu tối đa rủi ro trong quá trình sử dụng của khách hàng nhằm thúc đẩy phát triển các dịch vụ Fintech.

**Từ khóa**: Fintech, giới trẻ, lợi ích, rủi ro

**2. Ảnh hưởng của tỷ giá đến đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Việt Nam**/ Nguyễn Thanh Cai// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2023 .- Số 6 (615) .- Tr. 28-34.

**Nội dung**: Nghiên cứu này cho thấy, tỷ giá có quan hệ nghịch biến với FDI và tác động đến FDI ở mức khá thấp. Điều đó hàm ý, trong giai đoạn vừa qua sự biến động của dòng vốn FDI vào Việt Nam ít chịu ảnh hưởng bởi tỷ giá mà do nhiều nguyên nhân khác.

**Từ khóa**: Tỷ giá hối đoái, dòng vốn nước ngoài, FDI

**3. Cách điện toán lượng tử thay đổi các dịch vụ tài chính**/ Nguyễn Anh Tuấn// Thị trường tài chính tiền tệ.- 2023 .- Số 1+2(610+611) .- Tr. 82-87.

**Nội dung**: Tính toán lượng tử mang tính khoa học viễn tưởng hơn là thực tế và sức mạnh tính toán không phải là yếu tố khác biệt chính cho mô hình kinh doanh. Điện toán lượng tử ngày càng tỏ ra là một nhân tố thay đổi trong việc giải quyết các vấn đề phức tạp hoặc khó xử lý, đặc biệt trong lĩnh vực tối ưu hóa.

**Từ khóa**: Tính toán lượng tử, điện toán, dịch vụ tài chính, tài chính

**4. Chính sách tài chính đối với sinh viên đại học tại Việt Nam**/ Phạm Phương Thảo, Trần Xuân Huy, Hoàng Thị Ngọc Thảo// Tài chính .- 2022 . Số 791 .- Tr. 65-69.

**Nội dung**: Bài viết phân tích thực trạng chính sách tài chính đối với sinh viên tại các trường đại học, từ đó đưa ra một số khuyến nghị chính sách nhằm đảm bảo tính công bằng cho việc tiếp cận giáo dục đại học ở nước ta.

**Từ hóa**: Chính sách miễn học phí, giảm học phí, chính sách cho vay

**5. Chính sách tài chính hỗ trợ, tạo động lực cho doanh nghiệp phục hồi và phát triển/** Nguyễn Như Quỳnh// Tài chính .- 2023 .- Số 792+793 .- Tr. 35-39.

**Nội dung**: Đại dịch Covid-19 cùng những tác động bất lợi từ kinh tế thế giới như giá cả leo thang, lạm phát tiếp tục tăng cao, chuỗi cung ứng đứt gãy gây ra những bất lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và ảnh hưởng đến phục hồi kinh tế toàn cầu. Trên cơ sở đó bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm hỗ trợ, tạo động lực cho doanh nghiệp phục hồi và phát triển trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Chính sách tài chính, doanh nghiệp, phục hồi, phát triển kinh tế

**6. Chính sách tiền tệ, nắm giữ tiền mặt, môi trường kinh doanh cấp tỉnh thành và đầu tư doanh nghiệp tại Việt Nam/** Lương Thị Thảo, Lê Thị Hồng Minh // Kinh tế & Phát triển .- 2023 .- Số 307 .- Tr. 31-41.

**Nội dung:** Nghiên cứu này xem xét ảnh hưởng của chính sách tiền tệ, vai trò của nắm giữ tiền mặt đối với hoạt động đầu tư và hiệu quả đầu tư trong các điều kiện khác nhau về môi trường kinh doanh cấp tỉnh thành tại Việt Nam. Sử dụng ước lượng GMM hệ thống hai bước trên mẫu dữ liệu gồm hơn 500 doanh nghiệp trong giai đoạn 2009-2020, kết quả nghiên cứu cho thấy: (i) Chính sách tiền tệ thắt chặt gây sụt giảm đầu tư của doanh nghiệp. (ii) Việc tăng cường nắm giữ tiền mặt sẽ giúp doanh nghiệp hạn chế được các tác động bất lợi của chính sách tiền tệ thắt chặt lên hoạt động đầu tư. (iii) Đầu tư của các doanh nghiệp có trụ sở chính đặt tại tỉnh - thành có môi trường kinh doanh thuận lợi nhạy cảm hơn với các cú sốc trong chính sách tiền tệ. Ngoài ra, bài nghiên cứu còn đánh giá tác động của chính sách tiền tệ, nắm giữ tiền mặt lên hiệu quả đầu tư. Kết quả cho thấy chính sách tiền tệ thắt chặt mặc dù giúp cải thiện tình trạng đầu tư quá mức nhưng lại làm trầm trọng hơn tình trạng đầu tư dưới mức.

**Từ khoá**: Chính sách tiền tệ, hoạt động đầu tư, hiệu quả đầu tư, nắm giữ tiền mặt

**7. Chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn ở Việt Nam**/ Trần Thị Lan, Hoàng Thị Bích Hà, Phạm Thị Bình// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 1(234) .- Tr. 18-21.

**Nội dung**: Tập trung tập trung phân tích: (i) Thực trạng chính CSTD đối với NNoNT của Ngân hàng nhà nước (NHNN) Việt Nam giai đoạn 2017-2021; (ii) Kết quả tín dụng ngân hàng phục vụ phát triển NNoNT ở Việt Nam; (iii) Đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại; (iv) Đề xuất một số giải pháp hoàn thiện.

**Từ khóa**: Chính sách tín dụng, chính sách lãi suất, nông nghiệp - nông thôn

**8. Chính sách và tầm nhìn chiến lược về phát triển tài chính xanh**/ Lê Thị Thùy Vân// Tài chính.- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 18-22.

**Nội dung**: Tài chính xanh là một trong những nội dung quan trọng và là công cụ để đạt được mục tiêu phát triển bền vững trong chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050. Tài chính xanh cũng là một lựa chọn tất yếu trong quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng theo hưởng phát triển kinh tế xanh và tăng trưởng xanh, nhằm phát triển kinh tế xã hội theo chiến lược phát triển kinh tế.

**Từ khóa**: Tài chính xanh, tăng trưởng xanh, tín dụng xanh

**9. Chuyển đổi số, chuyển đổi tài chính và chân dung của giám đốc tài chính trong kỷ nguyên số**/ Trần Thanh Thu, Đặng Trường Thịnh, Đào Hồng Nhung, Vũ Đức Kiên// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 1(234) .- Tr. 55-59.

**Nội dung**: Bài viết này làm rõ khái niệm chuyển đổi số (digital transformation) và chuyển đổi tài chính (finance transformation) của doanh nghiệp trong thời kỳ công nghệ số. Đồng thời, chỉ ra tác động của chuyển đổi số, chuyển đổi tài chính đến vai trò của giám đốc tài chính. Bài viết cũng làm rõ sự dịch chuyển về tầm nhìn, tư duy, kỹ năng của các CFO trong bối cảnh bùng nổ công nghệ số.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, chuyển đổi tài chính, giám đốc tài chính, kỷ nguyên số

**10. Công bố thông tin tùy ý trong báo cáo tài chính giữa niên độ của các công chúng chưa niên yết ở Việt Nam**/ Nguyễn Hữu Cường, Phan Thị Vũ Mỵ// Nghiên cứu kinh tế .- 2023 .- Số 2(537).- Tr. 63-74.

**Nội dung**: Bài viết này đề xuất một số kiến nghị nhằm cải thiện mức độ công bố thông tin tùy ý. Kết quả nghiên này góp phần giúp các cơ quan quản lý xem xét và hoàn thiện các quy định về công bố thông tin trong báo cáo tài chính giữa niên độ, nhằm thúc đẩy sự minh bạch và có chiều sâu của thông tin giữa niên độ được công bố cho thị trường chứng khoán.

**Từ khóa**: Báo cáo giữa niên độ, báo cáo bán niên, báo cáo quý, công bố thông tin tùy ý, báo cáo tài chính

**11. Công tác phòng, chống rửa tiền : những dấu ấn trong năm 2022**/ Nguyễn Thị Minh Thơ// Ngân hàng.- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 56-59.

**Nội dung**: Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống rửa tiền (PCRT) luôn là một trong những mục tiêu quan trọng của mỗi quốc gia trong thời đại hội nhập quốc tế. Năm 2022 vừa qua chứng kiến những dấu mốc trong quá trình triển khai công tác này tại Việt Nam, góp phần củng cố hệ thống quy định pháp luật, tạo thuận lợi cho cơ quan chức năng và tổ chức báo cáo trong công tác PCRT.

**Từ khóa**: Chống rửa tiền, phòng chống rửa tiền, kinh tế

**12. Cơ cấu ngân sách nhà nước ở Việt Nam**/ Bùi Tiến Hanh, Tuadang CHIACUA, Nok SOUTHIVONG// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 1(234) .- Tr. 12-17.

**Nội dung**: Bài viết này bàn luận về thực trạng cơ cấu NSNN giai đoạn 2016-2020 và quan điểm, định hướng hoàn thiện cơ cấu NSNN gắn với mục tiêu, định hướng phát triển KTXH đến năm 2025, tầm nhìn 2030 ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Cơ cấu ngân sách nhà nước

**13. Cơ chế quản lý, sử dụng tài sản hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước : thực trạng và giải pháp**/ Nguyễn Nam Hải, Nguyễn Thị Nhung, Đỗ Thị Hồng Giang// Khoa học và Công nghệ Việt Nam A .- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 31-34.

**Nội dung**: Bài viết tập trung vào vấn đề cơ chế quản lý, sử dụng tài sản được hình thành từ nhiệm vụ KH&CN như: quản lý tài sản, chuyển giao tài sản trang bị và tài sản là kết quả của nhiệm vụ KH&CN để cơ quan chủ trì tiếp tục hoàn thiện, phát triển và thương mại hóa được sản phẩm nghiên cứu. Từ đó, định hướng xây dựng những giải pháp để tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm khắc phục bất cập, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

**Từ khóa**: Quản lý, ngân sách nhà nước, quản lý tài chính, quản lý tài sản

**14. Cơ chế tự chủ đại học ở Việt Nam hiện nay**/ Nguyễn Quang Hồng, Nguyễn Thu Hà// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- Số 11(120) .- Tr. 52-58.

**Nội dung**: Bài viết bàn luận một số giải pháp cơ bản cho tự chủ tài chính của các trường đại học công lập nhằm phát huy cơ chế này trong tiến trình cải cách giáo dục hiện nay.

**Từ khóa**: Việt Nam, cải cách giáo dục, đại học công lập, tự chủ đại học, tự chủ tài chính

**15. Đầu tư công Việt Nam năm 2022 và gợi ý một số giải pháp cho thời gian tới**/ Phạm Thị Thanh Bình// Ngân hàng.- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 21-24.

**Nội dung**: Vai trò của đầu tư công là rất quan trọng cho triển vọng là rất quan trọng cho triển vọng tăng trưởng. Kế hoạch đầu tư công tập trung ưu tiên cho các ngành, lĩnh vực quan trọng then chốt của nền kinh tế như là tập trung phát triển hạ tầng giao thông.

**Từ khóa**: Đầu tư công, kinh tế

**16. Điều hành chính sách tiền tệ và sự phối hợp với chính sách tài khóa ở Việt Nam/** Hoàng Xuân Quế, Hoàng Việt Hùng, Lê Huy Hoàng // Kinh tế & Phát triển .- 2023 .- Số 307 .- Tr. 2-10.

**Nội dung:** Ở Việt Nam, sự phối hợp giữa chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa đã được duy trì và đảm bảo trong nhiều năm qua nhằm hướng tới một mục tiêu chung là ổn định kinh tế vĩ mô và đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế. Trong bối cảnh biến động đột ngột và bất thường của nền kinh tế trong nước và thế giới các năm 2020 – 2022, chính phủ Việt Nam cũng đã đạt được những thành công về điều hành chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ. Tuy nhiên, hiệu quả phối hợp hai chính sách này vẫn chưa cao, chưa xây dựng được cơ chế phối hợp rõ ràng, khiến cho mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát vẫn là thách thức đối với nền kinh tế trong dài hạn. Diễn biến của thị trường quốc tế thời gian tới rất khó dự báo chính xác đòi hỏi cần nhịp nhàng và linh hoạt việc điều hành chính sách tiền tệ trong sự phối hợp với chính sách tài khóa.

**Từ khoá**: Chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa, phối hợp chính sách, kinh tế vĩ mô

**17. Fintech - từ tài chính cá nhân đến hội nhập kinh tế thế giới**/ Trần Quốc Khánh// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 231 .- Tr. 94-101.

**Nội dung**: Nghiên cứu này đưa ra những tổng quan về thực trạng Fintech tại Việt Nam, cùng sự tác động của Fintech đến tài chính cá nhân nói riêng và tài chính quốc gia nói chung. Nghiên cứu cũng đưa ra những cơ hội, thách thức và một số kiến nghị trong hoàn thiện cơ chế, chính sách và công tác đào tạo nguồn nhân lực Fintech, để góp phần phát triển kinh tế Việt Nam sẵn sàng trước thềm hội nhập vào nền kinh tế thế giới.

**Từ khóa**: Fintech, công nghệ tài chính, kinh tế số, nguồn nhân lực, hội nhập

**18. Giải pháp nâng cao hiệu quả phân cấp quản lý ngân sách địa phương tại Thái Bình**/ Đỗ Văn Hải// Tài chính .- 2022 . Số 791 .- Tr. 70-73.

**Nội dung**: Bài viết này tập trung đánh giá những bất cập còn tồn tại trong việc thực hiện phân cấp quản lý ngân sách địa phương tại tỉnh Thái Bình và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác này trong thời gian tới.

**Từ hóa**: Phân cấp quản lý, ngân sách nhà nước, ngân sách địa phương, Thái Bình

**19. Hoàn thiện chính sách tài chính phát triển nền kinh tế xanh ở Việt Nam**/ Nguyễn Thế Anh, Đào Thị Hương// Tài chính .- 2023 .- Số 797 .- Tr. 5-8.

**Nội dung**: Thời gian qua Việt Nam không chỉ tăng trưởng kinh tế nhanh, ổn định hơn mà chất lượng tăng trưởng đã dần cải thiện, có những chuyển biến tích cực, hướng tới nền kinh tế xanh. Tuy nhiên kinh tế xanh ở Việt Nam đối mặt nhiều thách thức như nhiều chiến lược quy hoạch, chương trình, đề án có liên quan còn trùng lắp, quá trình chuyển đổi chậm, công nghệ sản xuất lạc hậu, ô nhiễm môi trường chưa giải quyết. Từ nghiên cứu thực trạng chính sách tài chính hướng đến nền kinh tế xanh, bài viết đề xuất một số giải pháp hoàn thiện chính sách này trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Hoàn thiện chính sách, tài chính xanh, phát triển kinh tế, kinh tế xanh

**20. Hoàn thiện cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập**/ Nguyễn Minh Tân// Tài chính .- 2022 . Số 791 .- Tr. 16-19.

**Nội dung**: Trình bày Quan điểm, chủ trương của Đảng về đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập. Chính sách và quy định pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Thực trạng thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập. Vấn đề đặt ra trong quản lý tài chính các đơn vị sự nghiệp công lập. Một số kiến nghị giải pháp.

**Từ hóa**: Cơ chế tự chủ, tự chủ tài chính, đơn vị sự nghiệp công lập

**21. Hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam**/ Lê Như Quỳnh// Tài chính .- 2022 . Số 791 .- Tr. 27-30.

**Nội dung**: Bài viết phân tích và đánh giá những thành công và hạn chế, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật về đầu tư nhằm thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) của Việt Nam.

**Từ hóa**: Pháp luật, thu hút, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, Việt Nam

# 22. Hoạt động của các quỹ đầu tư tại Việt Nam/ Huỳnh Quốc Khiêm// Tài chính .- 2023 .- Số 796 (Kỳ 1 tháng 03) .- Tr. 37-39.

# Nội dung: Dựa trên cơ sở lý luận về quỹ đầu tư, bằng phương pháp nghiên cứu định tính, bài viết thu thập và phân tích dữ liệu về thực trạng hoạt động của các quỹ đầu tư tại Việt Nam trong bối cảnh bình thường mới. Kết quả nghiên cứu cho thấy, mặc dù còn đối mặt với những khó khăn chung của nền kinh tế trong giai đoạn dịch bệnh, nhưng hoạt động của các quỹ đầu tư vẫn diễn ra sôi động, có xu hương tăng trưởng tốt và tiềm năng phát triển của các quỹ đầu tư tại Việt Nam còn rất lớn.

# Từ khóa: Quỹ đầu tư, chứng chỉ quỹ, Việt Nam

# 23. Hợp tác quốc tế của kho bạc nhà nước trong bối cảnh mới/ Trần Kim Anh// Tài chính .- 2023 .- Số 796 (Kỳ 1 tháng 03) .- Tr. 25-28.

# Nội dung: Với mục tiêu mở cửa để hội nhập và phát triển, những năm qua ngành tài chính đã đạt được nhiều thành tự trong các quan hệ quốc tế song phương và đa phương sâu, rộng. Cùng toàn ngành tài chính, kho bạc nhà nước luôn đặt ra mục tiêu cho công tác đối ngoại là chủ động, tích cực để nắm bắt, tận dụng được các cơ hội nhằm nâng cao chất lượng hoạt động hợp tác quốc tế, thực hiện tốt chủ trương, quan điểm trong chỉ đạo điều hành của bộ tài chính là mở rộng quan hệ quốc tế để phát triển, hướng tới “ Xây dựng kho bạc nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực; đổi mới đồng bộ cơ chế, chính sách, quy trình nghiệp vụ quản lý quỹ ngân sách nhà nước”.

# Từ khóa: Hợp tác quốc tế, kho bạc nhà nước, quản lý ngân sách nhà nước

**24. Kiểm soát hành vi “Tẩy xanh” - Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính xanh/** Nguyễn Hoài Nam, Lê Thị Phương, Hồ Thị Yến// Ngân hàng .- 2023 .- Số 4 .- Tr. 55-59.

**Nội dung**: Bài viết làm rõ khái niệm “tẩy xanh”, từ đó phân tích thực trạng “tẩy xanh”, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm hạn chế “tẩy xanh”, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính xanh.

**Từ khóa**: Tẩy xanh, tài chính xanh, môi trường, phát triển bền vững

**25. Kinh nghiệm về hoạt động giám sát của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với sở giao dịch chứng khoán và bài học cho Việt Nam**/ Cao Minh Tiến// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 1(234) .- Tr. 30-34.

**Nội dung**: Kinh nghiệm về hoạt động giám sát của Ủy ban chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động của Sở giao dịch ở một số nước có thị trường chứng khoán phát triển, để rút ra những bài học là rất thiết thực, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện hơn nữa các quy định của Luật Doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Giám sát, sở giao dịch, kinh nghiệm, ủy ban chứng khoán

**26. Mối quan hệ giữa hiệu quả kinh doanh ngắn hạn, dài hạn dưới tác động của đầu tư nước ngoài và cơ hội tăng trưởng**/ Đỗ Thị Hải Yến// Tài chính .- 2022 . Số 791 .- Tr. 84-87.

**Nội dung**: Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, tác động điều tiết của vốn đầu tư nước ngoài và tác động trung gian của cơ hội tăng trưởng tới mối quan hệ giữa hiệu quả kinh doanh ngắn hạn - dài hạn. Kết quả này góp phần bổ sung kiến thức lý thuyết và giúp cho doanh nghiệp nhận thức được tầm quan trọng của việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài và đẩy mạnh sự tăng trưởng đề cải thiện hiệu quả kinh doanh.

**Từ hóa**: Hiệu quả kinh doanh, sở hữu nước ngoài, cơ hội tăng trưởng, ngắn hạn, dài hạn

**27. Mối quan hệ truyền dẫn giữa một số thị trường chứng khoán Đông Nam Á và thị trường Bitcoin**/ Đặng Phong Nguyên// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 231 .- Tr. 74-82.

**Nội dung**: Nghiên cứu chỉ ra rằng tồn tại mối quan hệ truyền dẫn giữa thị trường Bitcoin và các thị trường chứng khoán Đông Nam Á. Mối quan hệ này không mạnh và chủ yếu là 1 chiều xuất phát từ sự biến động của thị trường Bitcoin. Từ đó, nghiên cứu đưa ra một số đề xuất nhằm quản lý tốt hơn tác động tới từ thị trường Bitcoin.

**Từ khóa**: Sự truyền dẫn, mối quan hệ, VAR

**28. Nguồn vốn đầu tư xanh từ khu vực nước ngoài tại Việt Nam : thực trạng và định hướng chính sách**/ Đào Hoàng Tuấn, Nguyễn Thị Nhung// Ngân hàng .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 51-59.

**Nội dung**: Bài viết có mục đích đánh giá thực trạng các nguồn vốn từ khu vực nước ngoài cho hoạt động đầu tư xanh và tăng trưởng bền vững tại Việt Nam giai đoạn 2016 - 2020. Ba nguồn vốn được nghiên cứu bao gồm: (i) Nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài xanh (FDI xanh); (ii) Nguồn vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài xanh (FPI xanh); (iii) Nguồn viện trợ phát triển chính thức xanh (ODA xanh). Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, mặc dù đã có những tăng trưởng nhất định trong suốt giai đoạn nghiên cứu, các nguồn vốn xanh từ khu vực nước ngoài vẫn chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng nguồn vốn tài trợ cho các hoạt động đầu tư xanh tại Việt Nam. Đặc biệt, nguồn vốn FPI xanh còn chưa phát triển do những hạn chế trong việc phát hành và giao dịch của các công cụ xanh như trái phiếu xanh hay cổ phiếu xanh. Trên cơ sở đánh giá thực trạng, nghiên cứu đề xuất một số định hướng chính sách nhằm tăng cường thu hút nguồn lực cho đầu tư xanh từ khu vực nước ngoài.

**Từ khóa**: Đầu tư xanh, FDI xanh, FPI xanh, ODA xanh

**29. Những nhân tố tác động đến huy động vốn cho phát triển công nghiệp công nghệ cao ở Việt Nam**/ Hoàng Văn Phai, Nguyễn Bá Vận, Nguyễn Đức Thành// Tài chính .- 2022 . Số 791 .- Tr. 42-44.

**Nội dung**: Huy động vốn cho phát triển công nghiệp công nghệ cao. Các yếu tố ảnh hưởng đến huy động vốn phát triển công nghiệp công nghệ cao ở Việt Nam.

**Từ hóa**: Huy động vốn, công nghệ cao, vốn

**30. Phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp để đáp ứng nhu cầu vốn cho phát triển kinh tế - xã hội/** Tô Ngọc Hưng, Lê Thị Phương// Ngân hàng .- 2023 .- Số 4 .- Tr. 3-8.

**Nội dung**: Định hướng phát triển thị trường tài chính Việt Nam từ Cương lĩnh 1991 cho tới nay. Thực trạng phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp thời gian qua và những vấn đề đặt ra. Một số gợi ý để phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Thị trường tài chính, trái phiếu doanh nghiệp

**31. Sử dụng công cụ phân tích hệ số tài chính để đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp**/ Đoàn Thị Ngọc Vân// Tài chính .- 2022 . Số 791 .- Tr. 74-76.

**Nội dung**: Bài viết phân tích hệ số tài chính để đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp và hệ số tài chính để đánh giá hiệu quả sử dụng vốn lưu động doanh nghiệp.

**Từ hóa**: Hệ số tài chính, tài chính doanh nghiệp, công cụ phân tích

**32. Tác động của áp dụng quy tắc tối thiểu toàn cầu đến thu hút vốn FDI của Việt Nam**/ Lê Như Quỳnh// Tài chính .- 2022 .- Số 789 .- Tr. 103-105.

**Nội dung**: Quy tắc thuế tối thiểu toàn cầu nằm trong khuôn khổ hợp tác toàn diện BEPS ( Inclusive Frameword on BEPS, IF) 2.0 Trụ cột 2 được xây dựng để bảo đảm các công ty đa quốc gia lớn phải trả mức thuế tối thiểu dối với thu nhập phát sinh tại mỗi khu vực pháp lý mà họ hoạt động, chống tình trạng chuyển lợi nhuận sang các “thiên đường thuế”, chống cạnh tranh đầu tư quốc tế quốc tế bằng biện pháp đua nhau hạ thuế suất để thu hút đầu tư. Bài viết tập trung phân tích tác động tích cực và tiêu cực của quy tắc thuế tối thiểu toàn cầu đến thu hút vốn FDI của Việt Nam và đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả thu hút vốn FDI của Việt Nam khi quy tắc trên có hiệu quả.

**Từ khóa**: Thuế tối thiểu, thu hút, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, Việt Nam

**33. Tác động của chính sách tiền tệ đến rủi ro hệ thống của các tổ chức tài chính : nghiên cứu trường hợp tại Việt Nam/** Nguyễn Thị Thanh Hoài, Trầm Thị Xuân Hương, Nguyễn Thị Thuỳ Linh// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 11 .- Tr. 23-40.

**Nội dung:** Chính sách tiền tệ được đo bằng lãi suất chính sách và hoạt động kinh tế thực được đại diện bởi lạm phát và chênh lệch sản lượng thực và sản lượng tiềm năng của nền kinh tế. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng chính sách tiền tệ có tác động nhân quản Granger đến rủi ro hệ thống của các TCTC tại Việt Nam, đồng thời phản ứng của rủi ro hệ thống của các TCTC trước các cú sốc từ chính sách tiền tệ là khác nhau giữa hai giai đoạn 2010-2012 và 2013-2020. Với kết quả này, Ngân hàng nhà nước cần cân nhắc vai trò của chính sách tiền tệ đến rủi ro hệ thống của cácTCTC, từ đó góp phần thúc đẩy quá trình thăng hạng của thị trường chứng khoán Việt Nam trong tương lai.

**Từ khoá**: Chính sách tiền tệ, rủi ro hệ thống, tổ chức tài chính, Việt Nam

**34. Tác động của COVID-19 đến giá cổ phiếu và hoạt động của ngân hàng thương mại Việt Nam/** Nguyễn Hữu Huân, Tô Trần Diễm Quỳnh// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 11 .- Tr. 56-72.

**Nội dung:** Bài nghiên cứu sử dụng phương pháp tác động ngẫu nhiên để phân tích mối quan hệ của tác động đại dịch COVID-19 đến giá cổ phiếu, lợi nhuận và hoạt động các ngân hàng thương mại (NHTM) Việt Nam từ mẫu dữ liệu được thu thập từ tháng 3/2018 – 3/2022. Kết quả nghiên cứu cho thấy đại dịch COVID-19 có tác động tích cực đến giá cổ phiếu, lợi nhuận và hiệu quả hoạt động của các NHTM. Bên cạnh đó, một phát hiện lý thú là yếu tố phát triển công nghệ tại các NHTM không giúp cho họ có hiệu quả hoạt động tốt hơn trong đại dịch COVID-19 nhưng có tác động tích cực đến lợi nhuận của NHTM trong thời kỳ này.

**Từ khoá**: Covid19, công nghệ, hoạt động ngân hàng, lợi nhuận

**35. Tác động của vận tải hàng hải đến thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của Việt Nam/** Huỳnh Thị Diệu Linh, Hoàng Thanh Hiền, Chu Đức Hiền, Kongmany SICHANTHAPADID// Kinh tế & Phát triển .- 2023 .- Số 307 .- Tr. 22-30.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá ảnh hưởng của chất lượng vận tải hàng hải đối với thu hút dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam từ 17 đối tác đầu tư chính trong giai đoạn 2013 - 2020. Áp dụng mô hình lực hấp dẫn mở rộng (Augmented Gravity Model), kết quả nghiên cứu khẳng định tầm quan trọng của vận tải hàng hải với thu hút FDI vào Việt Nam. Cụ thể, trong khi kết nối vận tải, lượng tàu được đóng mới và lượng tàu đăng ký có tác động tích cực đáng kể đến thu hút FDI vào Việt Nam, thì tuổi của tàu và lượng hàng hóa được chuyên chở có tác động tiêu cực đáng kể đến sự hấp dẫn của FDI vào nước ta. Vì vậy, để tiếp tục duy trì và đẩy mạnh thu hút nguồn vốn này, chính phủ Việt Nam cần quan tâm và khuyến khích hơn việc đầu tư có hiệu quả vào lĩnh vực vận tải hàng hải để tạo điều kiện gia tăng cạnh tranh trong sản xuất và tăng tính hấp dẫn của Việt Nam như một điểm đến đầu tư.

**Từ khoá**: Vận tải hàng hải, kết nối vận tải đường biển, đầu tư trực tiếp nước ngoài, các công ty đa quốc gia, Việt Nam

**36. Tài chính bất động sản nhà ở và một số hàm ý chính sách tại Việt Nam**/ Nguyễn Tường Vân, Lê Văn Hinh// Ngân hàng .- 2023 . Số 5 .- Tr. 11-18.

**Nội dung**: Thảo luận về tài chính bất động sản nhà ở (housing finance) tại Việt Nam trong vài năm gần đây. Các giai đoạn phát triển của “khung chính sách tài chính nhà ở” được tác giả sử dụng để phân tích những diễn biến của thị trường tài chính nhà ở tại Việt Nam. Dựa trên so sánh các chỉ số tài chính liên quan (chủ yếu là tín dụng ngân hàng), gắn với hành vi người tiêu dùng, hành vi doanh nghiệp liên quan và diễn biến thị trường bất động sản nhà ở, tác giả đưa ra khuyến nghị ban đầu là thị trường tài chính nhà ở trong nước cần có chính sách điều chỉnh cẩn trọng. Các cơ quan chức năng, doanh nghiệp liên quan, ngân hàng đang có nhiều nỗ lực đúng hướng tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Tuy nhiên, trên góc độ tài chính tiền tệ, để thị trường tài chính nhà ở và thị trường tài chính phát triển bền vững, hỗ trợ lẫn nhau, chính sách tài chính tiền tệ, tài chính nhà ở cần nhất quán với nguyên tắc hài hòa lợi ích toàn xã hội, minh bạch (có thể dự đoán được, tránh bất kỳ cú sốc nào...).

**Từ hóa**: Chính sách tài chính bất động sản nhà ở, tín dụng bất động sản nhà ở, thị trường bất động sản nhà ở, chính sách tiền tệ (CSTT)

**37. Tài chính xanh và vấn đề biến đổi khí hậu ở Việt Nam**/ Phan Thị Hoàng Yến, Trần Hải Yến, Vũ Ngọc Bảo Minh// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2023 .- Số 5 (614) .- Tr. 16-23.

**Nội dung**: Tài chính xanh được coi là sự hỗ trợ tài chính cho tăng trưởng xanh. Tăng cường tài chính xanh trong nông nghiệp, công trình xanh và các dự án xanh khác nhằm mục tiêu phát triển bền vững kinh tế đất nước. Bài nghiên cứu làm rõ tác động từ vấn đề biến đổi khí hậu đến nền kinh tế và đưa ra một số gợi ý nhằm phát triển hiệu quả tài chính xanh tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Tăng trưởng xanh, tài chính xanh, phát triển bền vững, tín dụng xanh

**38. Thị trường công nghệ tài chính thế giới trong bối cảnh đại dịch Covid-19**/ Lê Thanh Phương// Tài chính .- 2022 . Số 791 .- Tr. 103-107.

**Nội dung**: Công nghệ tài chính đối với sự phát triển kinh tế và hệ thống tài chính. Thị trường công nghệ tài chính thế giới trong bối cảnh đại dịch Covid-19. Sự phát triển của công nghệ tài chính trong thời gian tới. Kết luận.

**Từ hóa**: Công nghệ tài chính, đầu tư, phát triển thị trường

**39. Thị trường tài chính Việt Nam và triển vọng năm 2023**/ Vũ Nhữ Thăng// Tài chính.- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 25-28.

**Nội dung**: Năm 2022, dịch covid-19 đã cơ bản được kiểm soát, kinh tế phục hồi và tăng trưởng tốt, hợp tác tài chính quốc tế của Việt Nam đã có bước chuyển mình, đạt được một số kết quả khả quan. Tuy nhiên, thị trường tài chính Việt Nam vẫn tồn tại một số hạn chế như: huy động thị trường tài chính chưa nhiều, cơ cấu vốn hóa, thanh khoản và huy động vốn mất cân đối, bên cạnh những yếu tố thuận lợi, tích cực, nền kinh tế nói chung và thị trường tài chính Việt Nam nói riêng được dự báo sẽ tiếp tục đối mặt nhiều khó khăn, thách thức.

**Từ khóa**: Thị trường tài chính, kinh tế, tài chính

**40. Thúc đẩy mạnh mẽ hội nhập và tăng trưởng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tài chính**/ Hà Duy Tùng// Tài chính.- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 22-24.

**Nội dung**: Năm 2022, sau khi trải qua giai đoạn ảnh hưởng của đại dịch covid-19, tình hình hội nhập, hợp tác tài chính quốc tế của Việt Nam đã có bước chuyển mình, đạt được một số kết quả tích cực trong bối cảnh trạng thái bình thường mới.

**Từ khóa**: Hội nhập tài chính, tài chính

**41. Thu hút FDI của Việt Nam năm 2022 và triển vọng**/ Phạm Thị Thanh Bình, Vũ Văn Hà// Ngân hàng .- 2023 . Số 5 .- Tr. 3-10.

**Nội dung**: Thực trạng thu hút FDI của Việt Nam năm 2022. Một số vấn đề còn tồn tại trong thu hút FDI năm 2022. Giải pháp thu hút FDI trong thời gian tới.

**Từ hóa**: Thu hút vốn, FDI

**42. Thực trạng đầu tư nâng cao chất lượng dịch vụ Logistics cảng biển của Thành phố Hồ Chí Minh**/ Nguyễn Xuân Quyết, Võ Thị Diệu Hiền// Tài chính.- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 106-110.

**Nội dung**: Cảng biển của TP. Hồ Chí Minh có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển kinh tế, bảo đảm an ninh, quốc phòng trong hội nhập quốc tế của đất nước… Nghiên cứu này đánh giá thực trạng đầu tư và yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ Logistic cảng biển của TP. Hồ Chí Minh.

**Từ khóa**: Logistic cảng biển, chất lượng dịch vụ, đầu tư

**43. Trái phiếu xanh trong thị trường chứng khoán toàn cầu/** Nguyễn Khắc Quốc Bảo, Văn Lê// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 11 .- Tr. 73-89.

**Nội dung:** Bài viết này nghiên cứu về sự tương tác giữa trái phiếu xanh và thị trường cổ phiếu toàn cầu. Để phân tích rõ hơn vai trò của trái phiếu xanh trong thị trường chứng khoán toàn cầu, bài viết đánh giá danh mục đầu tư bao gồm hai chỉ số đại diện diện là S&P Green Bond Index và S&P Global 100. Bài viết sử dụng các mô hình MGARCH với đặc tính tương quan có điều kiện để tìm hiểu mối quan hệ giữa chuỗi tỷ suất sinh lợi của hai chỉ số chứng khoán giai đoạn nghiên cứu từ ngày 31 tháng 05 năm 2012 đến ngày 17 tháng 06 năm 2022.

**Từ khoá**: Trái phiếu xanh, cổ phiếu-trái phiếu, thị trường toàn cầu, hiệu ứng chất lượng

**NGÂN HÀNG**

**1. An ninh mạng và nhân lực ngành ngân hàng trong chuyển đổi số/** Lê Danh Lượng// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 626+627 .- Tr. 4 - 6.

**Nội dung:** Bài viết này khái quát về tác động của an ninh mạng với hoạt động của ngân hàng số, thực trạng nguồn lực an toàn thông tin. Từ đó, đưa ra những kiến nghị đối với ngành ngân hàng nhằm phát triển nguồn lực đảm bảo an toàn thông tin cho hoạt động của ngân hàng số.

**Từ khóa:** An ninh mạng, ngân hàng số, nguồn lực ngân hàng

# 2. Ảnh hưởng của công nghệ trí tuệ nhân taọ đến nguồn lực lĩnh vực ngân hàng/ Mai Thị Quỳnh Như// Tài chính .- 2023 .- Số 796 (Kỳ 1 tháng 03) .-Tr. 80 - 82.

# Nội dung: Hiên nay, trí tuệ nhân tạo (AI) được ứng dụng nhiều trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, AI sử dụng dữ liệu từ các lịch sử giao dịch, thông tin khách hàng trong hệ thống ngân hàng kết hợp với công nghệ chuối để vừa bảo vệ khách hàng đồng thời đóng góp tăng cường dự báo hành vi rửa tiền và gian lận. Do đó, AI có khả năng tạo ra sự thay đổi lực lượng lao động thông qua việc tự động hóa một số nhiệm vụ và quy trình, dẫn đến nhu cầu về nhân sự ơ ngành này có nguy cơ bị cắt giảm. Thách thức này đòi hỏi ngành ngân hàng cần chú trọng thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu bối cảnh mới.

# Từ khóa: Trí tuệ nhân tạo, công nghệ, nguồn nhân lực, công nghệ số

**3. Agribank tự do khẳng định vai trò ngân hàng chủ lực “trụ đỡ” nền kinh tế**/ Nhật Minh// Ngân hàng.- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 101-102.

**Nội dung**: Gắn với sứ mệnh “Tam nông” ngay từ những ngày đầu thành lập, năm 2022 tiếp tục ghi dấu sự nỗ lực, quyết tâm, thành công của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) trong hành trình gần 35 năm xây dựng và phát triển, khẳng định vai trò chủ lực trong đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn - lĩnh vực “trụ đỡ” của nền kinh tế đất nước.

**Từ khóa**: Agribank, ngân hàng, kinh tế

**4. Ảnh hưởng của ứng dụng công nghệ số đến năng lực cạnh tranh của các ngân hàng thương mại Việt Nam**/ Nguyễn Văn Thép// Nghiên cứu kinh tế .- 2023 .- Số 2(537).- Tr. 75-87.

**Nội dung**: Mục tiêu của nghiên cứu này là phân tích ảnh hưởng của ứng dụng công nghệ số đến năng lực cạnh tranh của các ngân hàng thương mại Việt Nam, trong đó năng lực cạnh tranh được đo lường thông qua chỉ số Lerner.

**Từ khóa**: Công nghệ số, năng lực cạnh tranh**,** ngân hàng thương mại

**5. Basel III : quá trình thực hiện tại Việt Nam và một số khuyến nghị**/ Nguyễn Thị Ánh Ngọc, Nguyễn Thị Diễm// Ngân hàng .- 2023 . Số 5 .- Tr. 25-31.

**Nội dung**: Bài viết trình bày thực trạng về triển khai Basel III tại Việt Nam trong những năm gần đây và chỉ ra một số rào cản trong quá trình thực hiện, từ đó, đề xuất một số khuyến nghị trong thời gian tới.

**Từ hóa**: Basel III, ngân hàng thương mại, Việt Nam

**6. Biến đổi khí hậu và vai trò của ngân hàng trung ương**/ Lê Vân Chi// Thị trường tài chính tiền tệ.- 2023 .- Số 1+2(610+611) .- Tr. 63-68.

**Nội dung**: Mục tiêu của nghiên cứu này là phân tích vai trò của ngân hàng trung ương trong việc huy động các nguồn lực tài chính xanh và giám sát các rủi ro liên quan tới khí hậu. Nghiên cứu cũng đề xuất một số công cụ chính sách mà các ngân hàng trung ương có thể sử dụng để thúc đẩy tài chính xanh. Những công cụ chính sách này bao gồm : yêu cầu về công bố thông tin, các quy định an toàn vĩ mô xanh, kiểm tra sức chịu đụng liên quan đến khí hậu, tỉ lệ dự trữ bắt buộc khác biệt xanh, định hướng thị trường. Thêm vào đó, vấn đề biến đổi khí hậu và những hành động thực hiện bởi ngân hàng Nhà nước Việt Nam

**Từ khóa**: Ngân hàng trung ương, biến đổi khí hậu, tài chính xanh, tài chính tiền tệ

**7. Cá nhân hóa dịch vụ ngân hàng tại các ngân hàng thương mại Việt Nam**/ Đào Thị Thanh Tú// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 630.- Tr. 10-12.

**Nội dung**: Ở Việt Nam, các ngân hàng thương mại(NHTM) cũng bắt đầu đẩy nhanh tiến trình cá nhân hóa dịch vụ ngân hàng. Bài viết nghiên cứu về thực trạng cá nhân hóa dịch vụ ngân hàng tại các NHTM Việt Nam và đưa ra một số khuyến nghị về vấn đề này.

**Từ khóa**: Dịch vụ ngân hàng, ngân hàng thương mại

**8. Các yếu tố ảnh hưởng đến tăng trưởng tín dụng tại ngân hàng thương mại Việt Nam**/ Đỗ Phương Thảo, Lê Phương Châu// Tài chính.- 2023 .- Số 1+2.- Tr. 79-82.

**Nội dung**: Hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại rất quan trọng, chức năng trung gian tín dụng bị tác động bởi nhiều yếu tố khác nhau từ phía ngân hàng và vĩ mô. Bài viết này nghiên cứu các yếu tố quyết định tăng trưởng tín dụng của các ngân hàng thương mại Việt Nam. Các yếu tố ngân hàng được nghiên cứu bao gồm tốc độ tăng trưởng tiền gửi, nợ xấu, thanh khoản, lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu và thu nhập lãi ròng. GDP và lạm phát là những yếu tố kinh tế vĩ mô được xem xét.

**Từ khóa**: Ngân hàng thương mại, tín dụng, tăng trưởng, ảnh hưởng

**9. Cải tiến chất lượng dịch vụ Internet banking của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) : nghiên cứu trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh**/ Hàng Nhật Quang// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 231 .- Tr. 64-73.

**Nội dung**: Đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ internet banking của Vietcombank tại thành phố Hồ Chí Minh. Nghiên cứu được thực hiện khảo sát với 146 khách hàng. Thông qua kiểm định độ tin cậy của các thang đo, phân tích sự tương quan, phân tích hồi quy và kiểm định ANOVA, nghiên cứu đã cho thấy có 5 nhân tố tác động trực tiếp và cùng chiều đến chất lượng dịch vụ internet banking gồm: mức độ tin cậy, mức độ đồng cảm, năng lực phục vụ, mức độ đáp ứng và phương tiện hữu hình. Nghiên cứu cũng đã đề ra một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ internet banking của Vietcombank tại thành phố Hồ Chí Minh.

**Từ khóa**: Dịch vụ ngân hàng, dịch vụ internet banking, chất lượng dịch vụ, ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam

**10. Cấu trúc vốn tối ưu và giá trị doanh nghiệp tại các doanh nghiệp bất động sản**/ Nguyễn Thị Thanh Thủy// Tài chính.- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 76-78.

**Nội dung**: Cấu trúc vốn là một trong những yếu tố quan trọng quyết định hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp bất động sản nói riêng. Nghiên cứu phân tích ảnh hưởng của cấu trúc vốn đến giá trị doanh nghiệp. Kết quả nghiên cứu với mô hình REM cho thấy, cấu trúc vốn có ảnh hưởng tuyến tính và phi tuyến tính đến giá trị doanh nghiệp; đồng thời cũng tồn tại ngưỡng sử dụng nợ tối ưu cho doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Cấu trúc vốn, cấu trúc vốn tối ưu, giá trị doanh nghiệp

**11. Chiến lược của ngân hàng trong thời đại bùng nổ công nghệ tài chính**/ Lê Hải Trung, Bùi Huy Trung// Ngân hàng .- 2023 . Số 5 .- Tr. 46-52.

**Nội dung**: Fintech và sự phát triển của Fintech trong những năm gần đây. Tác động của Fintech đến hoạt động kinh doanh ngân hàng. Chiến lược của ngân hàng trong thời đại Fintech phát triển. Kết luận và khuyến nghị.

**Từ hóa**: Fintech, chiến lược ngân hàng, chuyển đổi số, đột phá số

**12. Chuyển đổi số ngành ngân hàng và vấn đề đặt ra đối với hoạt động kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại**/ Lê Thị Mai Phương// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 628+629 .- Tr. 10-12.

**Nội dung**: Chuyển đổi số sẽ giúp ngân hàng chuyển đổi mô hình hoạt động, ứng dụng công nghệ hiện đại và số hóa vào các quy trình nghiệp vụ theo hướng tự động, thông minh trên nền tảng số, qua đó giúp khai thác dữ liệu hiệu quả để gia tăng trải nghiệm và gắn kết khách hàng. Tuy nhiên chuyển đổi số cũng đặt ra thách thức đối với hoạt động kiểm soát nội bộ của các ngân hàng thương mại.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, ngân hàng thương mại, kiểm soát nội bộ

**13. Chuyển đổi số ngành ngân hàng Việt Nam : cơ hội, thực trạng và giải pháp**/ Cấn Văn Lực và nhóm chuyên gia// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2023 .- Số 3+4 .- Tr. 58-67.

**Nội dung**: Bài viết tập trung đánh giá: 1. Xu hướng chuyển đổi số trên thế giới, cơ hội đối với ngành ngân hàng Việt Nam; 2. Thực trạng quá trình chuyển đổi số ngành Ngân hàng tại Việt Nam; 3. Đề xuất một số giải pháp.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, ngân hàng, kinh tế số, kinh doanh số

**14. Công tác bình đẳng giới ngành Ngân hàng Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số và một số khuyến nghị**/ Đặng Hoài Linh, Hồ Thị Phương Anh// Ngân hàng .- 2023 . Số 5 .- Tr. 53-61.

**Nội dung**: 1. Một số vấn đề lí luận về công tác bình đẳng giới như Khái quát về bình đẳng giới, vai trò của bình đẳng giới, các chỉ số bình đẳng giới. 2. Một số đánh giá về công tác bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế tại Việt Nam như Nhiều chính sách pháp luật liên quan đến công tác bình đẳng giới được ban hành, hoàn thiện, Cơ hội việc làm cho phụ nữ tăng lên, Tỉ lệ phụ nữ làm chủ doanh nghiệp gia tăng nhưng vẫn tồn tại rào cản giới. 3. Ngành Ngân hàng tích cực thực hiện công tác bình đẳng giới. 4. Công tác bình đẳng giới ngành Ngân hàng trong bối cảnh chuyển đổi số. 5. Một số khuyến nghị.

**Từ hóa**: Bình đẳng giới, nữ giới, chuyển đổi số

**15. Đánh giá sự bất định trong các hoạt động ngân hàng Việt Nam**/ Đặng Văn Dân// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2023 .- Số 5 (614) .- Tr. 29-33.

**Nội dung**: Bài viết mô tả lại qui trình tính toán sự bất định của ngân hàng thông qua dữ liệu cấp ngân hàng, qua đó áp dụng cách tiếp cận có nhiều lợi ích thế này với số liệu thực tế của Việt Nam giai đoạn 2007- 2021. Kết quả cho thấy, sự bất định trong lĩnh vực ngân hàng Việt Nam biến động theo thời gian và đã tăng lên trong giai đoạn khủng hoảng tài chính.

**Từ khóa**: Bất định, khủng hoảng tài chính, ngân hàng, Việt Nam

**16. Đánh giá sự hài lòng của doanh nghiệp nhỏ và vừa khi vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu khu vực Thành phố Hồ Chí Minh**/ Lê Hồng Hạnh, Lê Quốc Việt, Trần Kim Ngân// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- Số 11(120) .- Tr. 77-86.

**Nội dung**: Nghiên cứu sử dụng mô hình đo lường chất lượng dịch vụ mới ROPMIS như một phát hiện thú vị nhằm đánh giá chất lượng dịch vụ ngân hàng dựa trên mô hình gốc dùng để đo lường chất lượng dịch vụ vận tải biển ở Việt Nam. Dựa trên các phát hiện, nghiên cứu khuyến nghị một số giải pháp giúp gia tăng sự hài lòng của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại ACB khu vực Thành phố Hồ Chí Minh.

**Từ khóa**: Chất lượng dịch vụ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu

**17. Đánh giá tác động của cung tiền lên chỉ số giá tiêu dùng của Việt Nam giai đoạn 2013Q1-2021Q4 bằng mô hình kinh tế lượng**/ Trần Văn Thời// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 628+629 .- Tr. 59-61.

**Nội dung**: Trong kinh tế học khi cung tiền thay đổi sẽ làm cho chỉ số giá tiêu dùng có xu hướng thay đổi. Sự thay đổi của chỉ số giá tiêu dùng theo cung tiền thường là sự thay đổi cùng chiều. Trong bài viết này tác giả sẽ đi tìm một mô hình kinh tế lượng biểu diễn mối quan hệ giữa hai biến cung tiền và chỉ số giá tiêu dùng để giải quyết bài toán này.

**Từ khóa**: Cung tiền, giá tiêu dùng, kinh tế lượng, đánh giá tác động, mô hình kinh tế

**18. Đánh giá tác động của tín dụng chính thức lên phúc lợi của hộ nghèo ở tỉnh Thái Nguyên/** Nguyễn Hữu Thu, Lê Thị Phương// Nghiên cứu Kinh tế .- 2023 .- Số 1(536) .- Tr. 27-36.

**Nội dung**: Nghiên cứu này đánh giá tác động của tín dụng chính thức lên phúc lợi của hộ nghèo và đo lường bằng nhiều chỉ số khác nhau. Sử dụng phương pháp so sánh điểm xu hướng (PSM) với dữ liệu chéo được lấy từ cuộc khảo sát 400 hộ nghèo ở tỉnh Thái Nguyên, nghiên cứu cho thấy tín dụng chính thức ngày càng đóng góp hiệu quả hơn trong việc đa dạng hóa thu nhập của hộ nghèo, góp phần cải thiện cuộc sống tiến tới thoát nghèo một cách bền vững.

**Từ khóa**: Tín dụng, hộ nghèo, Thái Nguyên, tác động, phúc lợi

**19. Đánh giá tình hình hoạt động của các ngân hàng thương mại Việt Nam trong 5 năm qua và gợi ý giải pháp trong thời gian tới**/ Lưu Phước Vẹn// Thị trường tài chính tiền tệ.- 2023 .- Số 1+2(610+611) .- Tr. 69-73.

**Nội dung**: Tình hình hoạt động của Ngân hàng qua các chỉ tiêu: hệ số an toàn vốn (CAR), tỉ lệ nợ xấu (NPLR), chi phí hoạt động (OCR), tỉ lệ dư nợ cho vay huy động (LDR), tỷ lệ thanh khoản (LR), lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA), lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE). Trên cơ sở kết quả tìm được, tác giả đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các NHTM Việt Nam.

**Từ khóa**: Tình hình hoạt động, ngân hàng thương mại, Việt Nam

**20. Điểm nhấn chính sách lãi suất 2022 - Dự báo năm 2023**/ Nguyễn Minh Phong, Nguyễn Trần Minh Trí// Ngân hàng.- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 37-39.

**Nội dung**: Năm 2022 qua đi với nhiều cung bậc đa dạng trên thị trường tài chính - tiền tệ, mà động thái nổi bật trong số đó là các ngân hàng trung ương (NHTW) tích cực sử dụng chính sách lãi suất theo hướng thắt chặt nhằm đối phó với xu hướng tăng lạm phát ở hầu hết các nước trên thế giới. Năm 2023, chính sách tiền tệ của các NHTW lớn được dự báo sẽ không còn quá áp lực như năm 2022, nhưng xu hướng duy trì lãi suất ở mức cao vẫn sẽ là phổ biến.

**Từ khóa**: Tín dụng, chính sách lãi suất, kinh tế

**21. Điều hành chính sách của tiền tệ của ngân hàng nhà nước năm 2022**/ Nguyễn Thị Mùi// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2023 .- Số 3+4 .- Tr. 52-57.

**Nội dung**: Bài viết nhìn lại việc điều hành chính sách của tiền tệ của ngân hàng nhà nước năm 2022, đồng thời nêu lên những vấn đề đặt ra cho công tác điều hành trong năm 2023.

**Từ khóa**: Chính sách tiền tệ, Ngân hàng Nhà nước

**22. Định hướng phát triển của kiểm toán nội bộ ngân hàng trung ương các nước và một số khuyến nghị đối với kiểm toán nội bộ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**/ Lê Quốc Nghị, Trần Thị Ngọc Tú// Ngân hàng.- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 107-111.

**Nội dung**: Kiểm toán nội bộ NHTW các nước ban hành chính sách thống nhất về kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ NHTW; tăng cường công tác quản trị rủi ro hoạt động; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động kiểm toán nội bộ và thực hiện kiểm toán hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin nhằm gia tăng giá trị cho tổ chức là những thay đổi căn bản trong hoạt động của kiểm toán nội bộ hiện nay. Trong khuôn khổ của bài viết này, nhóm tác giả đề cập nghiên cứu định hướng phát triển của kiểm toán nội bộ NHTW các nước trong giai đoạn hiện nay và đưa ra một số khuyến nghị đối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) để tiếp tục nâng cao chất lượng công tác kiểm toán nội bộ NHNN trong giai đoạn tới.

**Từ khóa**: Kiểm toán nội bộ, ngân hàng trung ương, Ngân hàng Nhà nước

**23 Giải pháp điều hành tín dụng ngành, lĩnh vực, góp phần hỗ trợ tăng trưởng kinh tế năm 2022 và định hướng năm 2023**/ Hà Thu Giang// Ngân hàng.- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 37-39.

**Nội dung**: Kinh tế trong nước năm 2022 phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Trong bối cảnh đó, Đảng và Nhà nước đã kịp thời hỗ trợ nền kinh tế, vừa thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, vừa bảo đảm an sinh xã hội. Năm 2023, nhiệm vụ trọng tâm ngành Ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước định hướng hoạt động tín dụng.

**Từ khóa**: Tín dụng, kinh tế, tăng trưởng kinh tế

**24. Hệ thống chính sách của chuyển đổi số trong thương mại: Thực trạng và giải pháp**/ Trần Thị Hồng Minh, Nguyễn Anh Dương// Khoa học và Công nghệ Việt Nam - A .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 23-27.

**Nội dung**: Tăng cường an toàn, an ninh mạng; Hoàn thiện chính sách cạnh tranh; Hoàn thiện các quy định về thuế với nền tảng số gắn với hoạt động thương mại; Giải pháp về sở hữu trí tuệ (SHTT); (v) Hoàn thiện quy định và nâng cao năng lực xử lý tranh chấp thương mại trực tuyến (ODR); Phát triển hạ tầng số.

**Từ khóa**: Sở hữu trí tuệ, chuyển đổi số, thương mại, chính sách cạnh tranh

**25. Hệ thống ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh tập trung thực hiện hiệu quả chương trình phục hồi và phát triển kinh tế thành phố**/ NHNN Chi nhánh Thành phố // Ngân hàng.- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 60-62.

**Nội dung**: Thực hiện nhiệm vụ của ngành Ngân hàng cùng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, hệ thống ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh đã nỗ lực nhằm nâng cao hiệu quả các lĩnh vực hoạt động ngân hàng, đảm bảo an toàn hoạt động của hệ thống, hướng tới sự tăng trưởng bền vững bên cạnh việc tổ chức thường xuyên các chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, các chính sách hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN). Bài toán này được hệ thống ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh hóa giải hợp lý, trong đó đã tập trung thực hiện tích cực các giải pháp tín dụng, các giải pháp hỗ trợ và đồng hành cùng doanh nghiệp, góp phần vào sự phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy các động lực tăng trưởng của nền kinh tế.

**Từ khóa**: Hệ thống ngân hàng, Thành phố Hồ Chí Minh, phát triển kinh tế

**26. Hệ thống ngân hàng tỉnh Vĩnh Long góp phần phát triển kinh tế địa phương**/ Lý Nhật Trường// Ngân hàng .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 38-40.

**Nội dung**: Tăng trưởng tín dụng đúng định hướng và hiệu quả. Hệ thống ngân hàng tỉnh Vĩnh Long kiểm soát nợ xấu, bảo đảm an toàn, hiệu quả hoạt động. Chuyển đổi số ngân hàng góp phần thúc đẩy kinh tế, xã hội. Hệ thống quỹ tín dụng nhân dân hoạt động an toàn, hiệu quả. Hệ thống ngân hàng tỉnh Vĩnh Long đóng góp tích cực trong công tác an sinh xã hội địa phương. Hệ thống ngân hàng tỉnh Vĩnh Long luôn đồng hành, lắng nghe để phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Hệ thống ngân hàng, phát triển kinh tế địa phương

**27. Hệ thống ngân hàng triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sau đại dịch, góp phần phát triển kinh tế Thành phố Đà Nẵng**/ Võ Minh// Ngân hàng.- 2023 .- Số 1+2.- Tr. 71-73.

**Nội dung**: Kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng năm 2022 diễn ra trong bối cảnh kinh tế nước ta phục hồi tích cực trong điều kiện các hạn chế về đại dịch Covid-19 được nới lỏng và các chiến dịch tiêm chủng được triển khai rộng rãi. Các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm, tạo cơ hội cho kinh tế của các địa phương, trong đó có thành phố Đà Nẵng phục hồi và phát triển trong năm 2022.

**Từ khóa**: Tín dụng, chính sách lãi suất, kinh tế

**28. Hiệu ứng truyền dẫn của tín dụng ngân hàng đến tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam**/ Lê Thị Thúy Hằng, Đặng Đình Nhân// Tài chính .- 2022 . Số 791 .- Tr. 77-80.

**Nội dung**: Kết quả nghiên cứu chỉ ra tác động mạnh mẽ và quan trọng của hoạt động cho vay của các ngân hàng thương mại đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam. Nghiên cứu khuyến nghị Chính phủ nên thực hiện cải cách chính sách tín dụng để gia tăng hiệu quả các khoản vay của ngân hàng thương mại để nền kinh tế Việt Nam hoạt động tốt hơn.

**Từ hóa**: Tín dụng ngân hàng, tăng trưởng kinh tế

**29. Hoạt động khoa học và công nghệ ngành ngân hàng thời gian qua và định hướng những năm tới**/ Nguyễn Thị Hòa// Ngân hàng.- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 37-39.

**Nội dung**: Khoa học và công nghệ (KH&CN) đã phát triển vượt bậc và trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, nâng cao năng lực sản xuất, tạo ra của cải vật chất cho xã hội. Đối với nước ta, kể từ khi đổi mới đến nay, KH&CN đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, đóng góp đáng kể cho tăng trưởng và nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế. Bài viết này đề cập đến vai trò của KH&CN, phân tích thực trạng hoạt động KH&CN của ngành Ngân hàng, từ đó đưa ra định hướng hoạt động KH&CN trong thời gian tới để hỗ trợ ngành Ngân hàng có những giải pháp phù hợp, thích ứng kịp thời, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả.

**Từ khóa**: Hoạt động khoa học công nghệ, khoa học công nghệ, ngân hàng

**30. Hoạt động truyền thông Ngân hàng trung ương với công chúng : thách thức nhưng đánh giá**/ Nhật Trung// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2023 .- Số 5 (614) .- Tr. 16-23.

**Nội dung**: Nhiều ngân hàng trung ương (NHTW) gần đây đã tăng cường hoạt động truyền thông với công chúng, để không chỉ tăng cường trách nhiệm giải trình và tạo niềm tin, mà còn để định hướng kỳ vọng lạm phát. Dựa trên phân tích và đánh giá các nghiên cứu liên quan, bài viết rút ra kết luận rằng, truyền thông hiệu quả với công chúng nói chung là nhiệm vụ đầy khó khăn nhưng cũng mang lại nhiều hứa hẹn.

**Từ khóa**: Ngân hàng trung ương, truyền thông chính sách, điều hành chính sách tiền

**31. Hướng tới kho bạc số**/ Minh Tú// Tài chính .- 2023 .- Số 792+793 .- Tr. 115-116.

**Nội dung**: Một trong những mục tiêu quan trọng được xác định tại Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030 là hoàn thành xây dựng kho bạc số. Để thực hiện mục tiêu này, hệ thống Kho bạc Nhà nước đã và đang tiến hành đồng bộ các giải pháp về ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, về hoạt động nghiệp vụ quản lý quỹ ngân sách nhà nước, quản lý ngân quỹ.

**Từ khóa**: Kho bạc Nhà nước, Kho bạc số, công nghệ thông tin

**32. Kết quả thực hiện chính sách tài khóa năm 2022 và định hướng năm 2023**/ Nguyễn Như Quỳnh// Ngân hàng.- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 21-24.

**Nội dung**: Nền kinh tế phục hồi nhanh, song vẫn còn nhiều khó khăn, áp lực kiểm soát lạm phát, tỷ giá, lãi suất, do ảnh hưởng tiêu cực từ khủng hoảng năng lượng và biến động mạnh của thị trường tài chính, tiền tệ toàn cầu; thị trường tài chính, tiền tệ, bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp nhiều biến động … Tuy nhiên, với sự chủ động trong điều hành và triển khai thực hiện nhiều giải pháp hiệu quả, ngành tài chính đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tài chính – NSNN.

**Từ khóa**: Thị trường tài chính, kết quả thực hiện

# 33. Kho bạc nhà nước đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính/ Nguyễn Thị Kiều Oanh// Tài chính .- 2023 .- Số 796 (Kỳ 1 tháng 03) .-Tr.19-21.

# Nội dung: Cùng với việc triển khai quyết liệt công tác cải cách hành chính của chính phủ, các bộ, ban, ngành trung ương và địa phương trong thời gian qua, kho bạc nhà nước đã đẩy mạnh cải cách hành chính đồng bộ trên cả 6 lĩnh vực: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công và hiện đại hóa hành chính góp phần xây dựng chính phủ điện tử, chính phủ số. Trong đó, tập trung cải cách thủ tục hành chính theo quan điểm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và lấy người dân, doanh nghiệp vừa là trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu và là động lực của cải cách hành chính.

# Từ khóa: Cải cách hành chính, kho bạc nhà nước, chính phủ số, chính phủ điện tử

**34. Kinh doanh ngân hàng ngầm, hiệu quả và rủi ro : bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam/** Đinh Thị Thu Hồng, Nguyễn Hữu Tuấn, Trần Thị Hải Lý// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 11 .- Tr. 123-140.

**Nội dung:** Kết quả nghiên cứu cho thấy, với thước đo tổng thu nhập từ tất cả các hoạt động ngân hàng ngầm, hay theo phương pháp khấu trừ tài sản, khả năng sinh lời của NHTM nội địa tăng lên khi hoạt động ngân hàng ngầm gia tăng. Tiếp cận hoạt động ngân hàng ngầm theo phương pháp khấu trừ cũng cho thấy tăng quy mô tài sản ngầm góp phần làm tăng rủi ro tín dụng. Với cách tiếp cận qua quy mô các tổ chức tài chính phi ngân hàng, tỷ trọng tài sản công ty tài chính và cho thuê tài chính so với tổng tài sản các ngân hàng có tương quan cùng chiều với khả năng sinh lời của NHTM.

**Từ khoá**: Ngân hàng ngầm, khả năng sinh lời, rủi ro tín dụng, Việt Nam

**35. Mối quan hệ giữa thẩm định tín dụng và hiệu quả cho vay của các ngân hàng thương mại Việt Nam**/ Lưu Phước Vẹn, Trần Thị Kim Khôi// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2023 .- Số 6 (615) .- Tr. 18-26.

**Nội dung**: Nghiên cứu khuyến nghị rằng, trước khi các phê duyệt các khoản vay, cần xem xét thật kỹ các yếu tố về tích cách của người đi vay, khả năng thanh toán, mục đích sử dụng tiền vay, khả năng thanh toán, mục đích sử dụng tiền vay, tài sản bảo đảm nhằm nâng cao hiệu quả cho vay khách hàng

**Từ khóa**: Thẩm định tín dụng, hiệu quả cho vay, ngân hàng thương mại

**36. Một số thủ thuật rửa tiền qua ngân hàng và biện pháp phòng, chống**/ Nguyễn Hữu Phúc// Thị trường tài chính tiền tệ.- 2023 .- Số 1+2(610+611) .- Tr. 88-91.

**Nội dung**: Một số thủ thuật rửa tiền qua ngân hàng: phương thức thanh toán trả tiền sau khi nhận hàng (open account); phương thức thanh toán ứng trước tiền (advance payment); phương thức nhờ thu chứng từ theo hình thức trả ngay (D/P) hay trả chậm (D/A); phương thức bằng thư tín dụng. Bên cạnh rửa tiên thông qua các giao dịch chuyển tiền thanh toán quốc tế, bọn tối phạm cũng thường sử dụng các tài khoản ngân hàng mở tại nhiều ngân hàng khác nhau trong nước để rửa tiền. Theo qui định của Luật, phòng chống rửa tiền cho phép các ngân hàng chia sẻ dữ và thông tin các giao dịch đáng ngờ trên một nền tảng thông tin chung do Ngân hàng Nhà nước xây dựng và quản lý.

**Từ khóa**: Rửa tiền,thủ thuật rửa tiền, phòng chống rửa tiền

**37. Nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng bán lẻ tại các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam**/ Nguyễn Quốc Anh// Tài chính .- 2022 . Số 791 .- Tr. 81-83.

**Nội dung**: Bài viết phân tích thực trạng về hoạt động tín dụng bán lẻ của 27 NHTM Cổ phần Việt Nam, từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng bán lẻ tại các ngân hàng.

**Từ hóa**: Hoạt động tín dụng, ngân hàng thương mại, tín dụng bán lẻ, hiệu quả hoạt động

**38. Phát triển hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế tại học viện ngân hàng**/ Bùi Hữu Toàn// Ngân hàng.- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 91-97.

**Nội dung**: Hoạt động hợp tác bao gồm hợp tác trong nước và hợp tác quốc tế được xem là một trong những trụ cột quan trọng của mỗi trường đại học, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay. Trong những năm vừa qua, Học viện Ngân hàng (HVNH) đã tích cực đẩy mạnh hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, từ đó cung cấp cho xã hội nguồn nhân lực chất lượng cao, các nghiên cứu có tầm ảnh hưởng, cùng với dịch vụ tư vấn và hoạt động phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh, quản lý, pháp luật, ngoại ngữ và công nghệ thông tin. Bài viết trình bày thực trạng hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế tại HVNH trong thời gian qua cũng như đưa ra các giải pháp chiến lược nhằm phát triển có hiệu quả hoạt động hợp tác tại HVNH trong thời gian sắp tới.

**Từ khóa**: Hợp tác trong trường đại học, chiến lược phát triển, HVNH

**39. Phát triển lành mạnh trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam**/ Phan Thị Hoàng Yến, Trần Hải Yến, Vũ Ngọc Bảo Minh// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2023 .- Số 3+4 .- Tr. 68-77.

**Nội dung**: Bài viết tập trung nghiên cứu bối cảnh thị trường trái phiếu Việt Nam hiện tại cùng những khó khăn khi áp dụng các quy định được ban hành trong thời gian qua nhăm đưa ra một số gợi ý chính sách.

**Từ khóa**: Trái phiếu doanh nghiệp, Nghị định 65/ NĐ-CP

**40. Phát triển ngân hàng số ở Việt Nam**/ Ngô Đức Tiến// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 1(234) .- Tr. 60-64.

**Nội dung**: Bài viết đã đưa ra những nhận định về phát triển kinh tế số đến kinh doanh trong lĩnh vực ngân hàng, cũng như đề xuất các khuyến nghị nhằm tạo nền tảng để ngân hàng số có thể phát triển mạnh mẽ ở Việt Nam trong tương lai gần.

**Từ khóa**: Kinh tế số, dịch vụ ngân hàng số, kinh tế số với tài chính - ngân hàng

**41. Phát triển tiền kỹ thuật số của ngân hàng trung ương : kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam**/ Nguyễn Thị Hải Bình, Hoàng Mạnh Cường// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2023 .- Số 3+4 .- Tr. 83-87.

**Nội dung**: Bài viết tập trung tìm hiểu kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới về nghiên cứu, thử nghiệm và phát hành tiền kỹ thuật số của NHTW (CBDC), từ đó có những gợi mở cho Việt Nam đối với quá trình xây dựng, thí điểm hay xa hơn là phát hành CBDC.

**Từ khóa**: Phát triển tiền kỹ thuật số, ngân hàng trung ương

**42. Phát triển tín dụng xanh – ngân hàng xanh : Nhìn từ định hướng chiến lược BIDV**/ Cao Chung Chính// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2023 .- Số 5 (614) .- Tr. 24-27.

**Nội dung**: Tín dụng xanh, ngân hàng xanh cũng là mục tiêu đang hướng tới của hệ thống ngân hàng Việt Nam nhằm đạt được mục tiêu phát triển bền vững. Bài viết đem đến một góc nhìn về phát triển tín dụng xanh, ngân hàng xanh từ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – một ngân hàng Thương mại Nhà nước có vai trò chủ lực, chủ đạo trong hệ thống ngân hàng Việt Nam và có định hướng chiến lược “ngân hàng xanh”. Qua đó, một số giải pháp được đề xuất nhằm thúc đẩy, tạo điều kiện phát triển tín dụng xanh, ngân hàng xanh tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Tín dụng xanh, ngân hàng xanh, phát triển bền vững

**43. Phát triển tín dụng xanh tại Việt Nam**/ Nguyễn Đặng Hải Yến, Lê Văn Sơn// Thị trường tài chính tiền tệ.- 2023 .- Số 1+2(610+611) .- Tr. 55-62.

**Nội dung**: Để có sự phát triển bền vững, Việt Nam đã và đang thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh, trong đó ngân hàng đóng vai trò quan trong chiến lược này với các chính sách tín dụng xanh. Bài viết trình bày các khái niệm, phân tích thực trạng hoạt động tín dụng xanh tại Việt Nam. Từ đó, phân tích các ưu và hạn chế trong quá trình thực hiện tín dụng xan, làm cơ sở đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển hoạt động tín dụng xanh tại Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Tín dụng xanh, hệ thống ngân hàng, tăng trưởng xanh, tăng trưởng bền vững

**44. Phòng, chống rửa tiền trong thời đại số**/ Vũ Thị Kim Oanh// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2023 .- Số 3+4 .- Tr. 78-82

**Nội dung**: Bài viết chỉ ra các cách thức rửa tiền trong thời đại số, kinh nghiệm phòng, chống, chống rửa tiền bằng công nghệ tại Anh, từ đó đề xuất những khuyến nghị cho Việt Nam trong công tác phòng, chống rửa tiền.

**Từ khóa**: Phòng, chống rửa tiền, thời đại số

**45. Quản lí rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng - Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho các ngân hàng thương mại Việt Nam/** Vũ Hải Yến, Nguyễn Thị Thu Trang, Trần Thị Thu Hường// Ngân hàng .- 2023 .- Số 4 .- Tr. 47-54.

**Nội dung**: Bài viết tập trung tìm hiểu kinh nghiệm triển khai công tác quản lí rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng theo Basel tại một số NHTM trên thế giới như Deutsche Bank (Đức), Commonwealth Bank (Úc), Bangkok Bank (Thái Lan), từ đó rút ra một số bài học kinh nghiệm về quản lí rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng cho các NHTM Việt Nam.

**Từ khóa**: Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, ngân hàng trung ương (NHTW), NHTM

**46. Quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam**/ Nguyễn Thị Khánh Chi, Nguyễn Hương Thảo// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- Số 232 .- Tr. 29-32.

**Nội dung**: Bài viết đánh giá về công tác quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam; từ đó đề xuất và kiến nghị.

**Từ khóa**: Quản trị rủi ro tín dụng, ngân hàng thương mại, tín dụng, nợ xấu

**47. Sử dụng công cụ đánh giá rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại Việt Nam/** Nguyễn Thị Nhung, Trần Chí Chinh// Ngân hàng .- 2023 .- Số 4 .- Tr. 15-22.

**Nội dung**: Bài viết phân tích thực trạng sử dụng công cụ đánh giá rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại (NHTM) Việt Nam. Với dữ liệu sơ cấp được thu thập thông qua khảo sát 189 cán bộ thẩm định tín dụng và phỏng vấn sâu 11 chuyên gia là lãnh đạo của các NHTM Việt Nam, bằng việc sử dụng phương pháp thống kê mô tả dựa trên kĩ thuật phân tích thống kê so sánh. Kết quả nghiên cứu cho thấy, sử dụng công cụ đánh giá rủi ro tín dụng tại các NHTM Việt Nam hiện nay đã có nhiều chuyển biến tích cực, tuy nhiên, bên cạnh đó cũng còn một số hạn chế cần phải thay đổi. Vì vậy, để giúp các NHTM Việt Nam có thể vận dụng tốt hơn những công cụ đánh giá rủi ro tín dụng, qua đó nâng tầm quản trị rủi ro tín dụng, bài viết đã gợi ý một số giải pháp giúp các NHTM Việt Nam khắc phục những hạn chế này.

**Từ khóa**: Rủi ro tín dụng, rủi ro danh mục, xếp hạng nội bộ

**48. Sử dụng ngân hàng chính sách làm công cụ điều tiết phát triển kinh tế : kinh tế từ Trung Quốc**/ Hoàng Nguyên Khai// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2023 .- số 1 (122) .- Tr. 75-81 .- ISBN.0866-7314.

**Nội dung**: Khái quát kinh nghiệm của Trung Quốc về việc thành lập và đưa vào hoạt động 3 ngân hàng chính sách. Liên hệ với thực tiễn Việt Nam, ngay từ khi bắt đầu công cuộc đổi mới kinh tế - xã hội, Đảng, Quốc hội và chính phủ cũng như thành lập một số định chế tài chính hoạt động có tính chất chính sách. Bài viết tiến hành phân tích, đánh giá, tập trung làm rõ các nội dung nói trên, đưa ra khuyễn nghị hàm ý chính sách.

**Từ khóa**: Ngân hàng chính sách, Trung Quốc, Việt Nam

**49. Tác động của chuyển đổi số và Fintech đối với lĩnh vực tài chính ngân hàng**/ Hà Văn Sang// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 230 .- Tr. 54-59.

**Nội dung**: Nghiên cứu tác động của quá trình huyển đổi số và Fintech đối với lĩnh vực tài chính ngân hàng. Tập trung phân tích thực trạng chuyển đổi số và Fintech tại Việt Nam, đặc biệt là phân tích tác động của Fintech tới thị trường tài chính. Trên cơ sở đó, gợi mở một số kiến nghị và đề xuất.

**Từ khóa**: Fintech, chuyển đổi số, công nghệ tài chính

**50. Tăng tỷ lệ CASA – xu hướng tất yếu của ngân hàng thương mại Việt Nam**/ Nguyễn Phan Yến Phương// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2023 .- Số 6 (615) .- Tr. 35-39.

**Nội dung**: CASA trở thành một trong những chỉ số tài chính được quan tâm khi phân tích hoạt động kinh doanh của ngân hàng. Vì vậy, thước đo chất lượng dịch vụ ngân hàng hiện đại ngày nay cũng như một trong những nhiệm vụ của ngân hàng là quản trị tốt nguồn vốn CASA.

**Từ khóa**: Ngân hàng thương mại, CASA

**51. Tiếp cận tín dụng của các doanh nghiệp nhỏ và vừa dựa trên giá trị tài sản bảo đảm**/ Vũ Thị Hồng Yến// Ngân hàng .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 32-37.

**Nội dung**: Tập trung vào phân tích bản chất của việc cấp tín dụng dựa trên tài sản bảo đảm, tính chất “động”, “luân chuyển” của tài sản là hàng tồn kho, các khoản phải thu, thực trạng quy định của pháp luật, thực tiễn thi hành và kiến nghị hoàn thiện pháp luật liên quan đến thể chế pháp lý về tài chính, ngân hàng trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp nhỏ và vừa, tín dụng, giá trị tài sản bảo đảm, hàng tồn kho, khoản phải thu, thế chấp, tài trợ vốn

**52. Tín dụng chính sách xã hội góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước**/ Mai Lâm// Ngân hàng.- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 103-106.

**Nội dung**: Sau 20 năm triển khai thực hiện Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, với sự kiên trì, quyết tâm cao, phát huy nội lực của Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị đã giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác có điều kiện tiếp cận tín dụng chính sách để phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện từng bước đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, góp phần thực hiện thành công các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

**Từ khóa**: Tín dụng, xóa đói, giảm nghèo, chính sách xã hội.

**53. Tín dụng và chính sách tín dụng bất động sản trong bối cảnh mới/** Trần Hùng Sơn, Lê Đức Quang Tú, Hồ Hữu Tín// Ngân hàng .- 2023 .- Số 4 .- Tr. 30-37.

**Nội dung**: bài viết này là phân tích nguồn vốn tín dụng cho phát triển thị trường BĐS trong giai đoạn 2011 - 2022 tại Việt Nam, cũng như những ảnh hưởng của chính sách tín dụng BĐS đến hoạt động cho vay của các ngân hàng. Từ các phân tích, nhóm tác giả nêu một số đề xuất, khuyến nghị liên quan đến chính sách tín dụng BĐS trong bối cảnh mới.

**Từ khóa**: BĐS, tín dụng, chính sách

**54.** [**Vai trò của giới hạn tăng trưởng tín dụng đối với quy mô nền kinh tế Việt Nam**](https://ktpt.neu.edu.vn/tap-chi/so-308/muc-luc-999/vai-tro-cua-gioi-han-tang-truong-tin-dung-doi-voi-quy-mo-nen-kinh-te-viet-nam.380802.aspx)/ Phạm Duy Tính// Kinh tế và Phát triển .- 2023 .- Số 308 .- Tr. 2-10.

**Nội dung**: Tín dụng ngân hàng là kênh truyền dẫn chính sách tiền tệ quan trọng đến tăng trưởng kinh tế. Giới hạn tăng trưởng tín dụng là một công cụ hành chính điều tiết tín dụng ngân hàng được sử dụng tại Việt Nam từ năm 2011. Nhiều nhà nghiên cứu khuyến nghị cần để các ngân hàng tự do trong việc cấp tín dụng cho nền kinh tế. Bài nghiên cứu sử dụng mô hình hồi quy đa biến, xem xét tác động của chính sách giới hạn tăng trưởng tín dụng đến quy mô nền kinh tế Việt Nam thông qua việc sử dụng biến giả chính sách cùng với các biến kiểm soát khác. Dữ liệu thứ cấp theo chuỗi thời gian từ quý I năm 2005 đến quý I năm 2022 được sử dụng để ước lượng các tham số mô hình. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng tỷ lệ tín dụng ngân hàng trên GDP có vai trò tích cực đến quy mô nền kinh tế và chính sách giới hạn tăng trưởng tín dụng có tác động vượt trội trong việc thúc đẩy vai trò này tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Quy mô nền kinh tế, Tỷ lệ tín dụng ngân hàng trên GDP, Giới hạn tăng trưởng tín dụng

**55. Vietcombank chuyển đổi số gia tăng trải nghiệm khách hàng**/ Minh Yến// Ngân hàng.- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 98-100.

**Nội dung**: Chuyển đổi số dựa trên gia tăng trải nghiệm khách hàng là một chiến lược cốt lõi giúp doanh nghiệp thành công. Trong bối cảnh hiện nay, quan điểm về marketing dần có sự thay đổi trong kỷ nguyên “công nghệ lên ngôi” và khách hàng có xu hướng ưa thích việc sử dụng các nền tảng số. Theo đó, điểm khác biệt giữa thương hiệu với thương hiệu sẽ dịch chuyển dần từ sản phẩm và giá sang trải nghiệm khách hàng. Những thương hiệu lớn sẽ đầu tư nguồn lực tận dụng tối đa công nghệ số; từ đó, gia tăng trải nghiệm khách hàng.

**Từ khóa**: Vietcombank, chuyển đổi số, khách hàng

**56. Xu hướng chuyển đổi số trong hoạt động tài chính, ngân hàng : cơ hội, thách thức và khuyến nghị với Việt Nam**/ Ngô Văn Đức// Thị trường tài chính tiền tệ.- 2023 .- Số 1+2(610+611) .- Tr. 42-48.

**Nội dung**: Ba cuộc cách mạng công nghiệp đã diễn ra trong lịch sử kinh tế thế giới trước đây nhưng không có cuộc cách mạng nào có quy mô ảnh hưởng lớn và mức độ phức tạp như cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 với sự xuất hiện của các nền tảng công nghệ mới như Internet vạn vật (IoT), phân tích dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI) và công nghệ chuỗi khối (Blockchain). Với các nền tảng công nghệ này, quá trình chuyển đổi số diễn ra tốc độ chóng mặt và có tác động sâu rộng đến toàn bộ các nền kinh tế - xã hội, các ngành và lĩnh vực; tuy nhiên, những tác động của chuyển dổi số trong hoạt động tài chính – ngân hàng trên thế giới, đồng thời chia sẻ tình hình chuyển đổi số trong hoạt động tài chính, ngân hàng trên thế giới, đồng thời chia sẻ tình hình chuyển đổi số trong ngành Ngân hàng Việt Nam cùng một số bài học kinh nghiệm.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, Cách mạng Công nghiệp 4.0, Internet vạn vật (IoT), công nghệ chuỗi khối (Blockchain)

**57. Xu hướng ứng dụng Blockchain trong lĩnh vực ngân hàng : thực trạng và khuyến mại**/ Phan Đức Trung// Thị trường tài chính tiền tệ.- 2023 .- Số 1+2(610+611) .- Tr. 49-54.

**Nội dung**: Blockchain từng bước khẳng định vai trò ứng dụng trong ngành tài chính – ngân hàng ở các hướng đi tích cực như: tiền kỹ thuật số của ngân hàng trung ương (CBDC), sàn giao dịch tài sản mã hóa, hệ thống thanh toán xuyên biên giới chi phí thấp, tính ổn định và bảo mật của hệ thống giao dịch chạy trên internet, … Bài viết chia sẻ về xu hướng ứng dụng Blockchain tại các ngân hàng trên thế giới, trình bày thực trạng ứng dụng công nghệ này tại Việt Nam, qua đó đề xuất một số giải pháp cho các ngân hàng Việt Nam.

**Từ khóa**: Blockchain, ngân hàng**,** CBDC, token

**58. Xử lý nợ xấu trong hệ thống ngân hàng ở Việt Nam/ Đỗ Ngọc Khanh//** Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- Số 235 .- Tr. 73-76.

**Nội dung**: Nợ xấu trong hệ thống ngân hàng tồn tại tất yếu khách quan trong hoạt động tín dụng. Duy trì nợ xấu ở mức độ an toàn là một trong các mục tiêu quan trọng của ngân hàng thương mại. Nợ xấu là nguyên nhân cơ bản gây mất an toàn tài chính, làm gia tăng trích lập dự phòng rủi ro, gia tăng chi phí xử lý nợ xấu từ đó gây sụt giảm lợi nhuận kỳ vọng của ngân hàng, ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển kinh tế - xã hội.

**Từ khóa**: Nợ xấu, hệ thống ngân hàng, an toàn tài chính

**MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG NGHỆ HÓA**

**1. Ảnh hưởng của hàm lượng chì (Pb) trong đất đến sinh trưởng và khả năng hấp thu Pb của cây cỏ Vetiver (Vetiveria zizanioides L.)**/Phạm Thị Mỹ Phương, Tô Thị Mai Dung, Đoàn Văn Tú, Nguyễn Ngọc Quý// Khoa học và Công nghệ Việt Nam - B .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 60-63.

**Nội dung**: Xử lý ô nhiễm kim loại nặng trong đất bằng phương pháp sinh học đang được quan tâm nghiên cứu và ứng dụng rộng rãi hiện nay tại Việt Nam. Nghiên cứu này đề cập đến tác động của chì (Pb) đến sinh trưởng và khả năng hấp thu nguyên tố này của cây cỏ Vetiver (Vetiveria zizanioides L.), nhằm loại bỏ Pb ra khỏi đất.

**Từ khóa**: Xử lý ô nhiễm, kim loại nặng, chì (Pb), cỏ Vetiver

**2. Bài toán phân tách hành lang an toàn lưới điện và khả năng ứng dụng của dữ liệu Lidar/** Nguyễn Thị Hữu Phương// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 6 (404) .- Tr. 49-50 .- ISSN. 1859-1477.

**Nội dung:** So sánh giữa các công nghệ đo vẽ, thu thập và xử lý dữ liệu nhận thấy Lidar là một công nghệ cho độ chính xác trong việc thu nhận dữ liệu về đối tượng khảo sát. Do đó, hoàn toàn có khả năng sử dụng trong việc phân tách hành lang an toàn lưới điện.

**Từ khóa**: Lưới điện, dữ liệu Lidar, hành lang an toàn lưới điện

**3. Biến đổi khí hậu tác động đến châu Á và các giải pháp thích ứng/** Nguyễn Hoàng// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 22 (396) .- Tr. 64-65.

**Nội dung:** Trình bày thực trạng về châu Á chịu tác động nặng nề của biến đổi khí hậu và triển khai các giải pháp thích ứng của Việt Nam.

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, châu Á, tác động, giải pháp

**4. Chế tạo thiết bị quan trắc online khí SO2 ứng dụng công nghệ huỳnh quang cực tím trên nền tảng internet kết nối vạn vật/** Lê Thanh Sơn, Nguyễn Khánh Linh, Nguyễn Trần Điện, Âu Duy Tuấn, Dương Thị Hạnh, Lê Cao Khải, Nguyễn Trần Dinh, Nguyễn Ngọc Vinh, Nguyễn Chung Chính// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 24 (398) .- Tr. 19-21.

**Nội dung:** Trình bày hai mục tiêu chính là: Thiết kế, chế tạo thiết bị đo SO2 online tự động ứng dụng công nghệ huỳnh quang cực tím kết nối internet, trên nền tảng IoT; Thử nghiệm, đánh giá thiết bị quan trắc trong phạm vi phòng thí nghiệm.

**Từ khóa**: Thiết bị đo SO2, công nghệ huỳnh quang cực tím, internet, quan trắc

**5. Chuyển đổi số trong công tác quy hoạch và điều tra tài nguyên nước/** Tống Ngọc Thanh// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 6 (404) .- Tr. 26-27 .- ISSN. 1859-1477.

**Nội dung:** Phát huy những kết quả đã đạt được, trong thời gian tới, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong điều tra, quan trắc tài nguyên nước, tiếp tục mở rộng phạm vi điều tra, tìm kiếm nguồn nước, phục vụ thiết thực cho công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước; đổi mới công tác lập quy hoạch nhằm quản lý hiệu quả nguồn nước; trong đó, chú trọng việc tham gia xây dựng cơ sở dữ liệu về nguồn nước có giá trị thực tiễn và tính ứng dụn cao, đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh nguồn nước và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, tài nguyên nước, quy hoạch, điều tra

**6. Cơ sở khoa học và thực tiễn xây dựng nền tảng dữ liệu không gian đô thị trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường/** Nguyễn Ngọc Vũ, Bùi Hồng Sơn, Đặng Xuân Trường// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 6 (404) .- Tr. 58-59 .- ISSN. 1859-1477.

**Nội dung:** Cơ sở khoa học xây dựng nền tảng dữ liệu không gian đô thị tài nguyên và môi trường; Cơ sở thực tiễn xây dựng nền tảng dữ liệu không gian đô thị tài nguyên và môi trường; Đề xuất mô hình kiến trúc mức khái niệm nền tảng dữ liệu không gian đô thị tài nguyên và môi trường; Kết luận.

**Từ khóa**: Không gian đô thị, nền tảng dữ liệu đô thị, tài nguyên môi trường, chuyển đổi số

**7. Diễn biến chất lượng môi trường không khí và nước khu vực miền Bắc đợt 5 năm 2022/** Nguyễn Gia Cường, Phạm Thị Thùy// Môi trường .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 24-26, 46.

**Nội dung:** Phân tích hiện trạng chất lượng ô nhiễm môi trường không khí tại một số khu đô thị, khu công nghiệp và trục giao thông trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Phân tích hiện trạng chất lượng môi trường nước mặt trên lưu vực sông Nhuệ Đáy và sông Cầu.

**Từ khóa**: Ô nhiễm môi trường, chất lượng môi trường không khí, chất lượng môi trường nước, miền Bắc

**8. Dự báo lưu lượng nước dùng phương pháp phân tích dãy đơn SSA/** Kiều Ngọc Huyền, Nguyễn Trần Nhẫn Tánh// Tài nguyên & Môi trường .- 2023 .- Số 3 (401) .- Tr. 58-60.

**Nội dung:** Sử dụng dữ liệu Q đo đạc tại Vàm Nao giai đoạn 2009-2017 để dự báo Q tại vị trí này năm 2018 phục vụ cho đánh giá mô hình SSA. Trên cơ sở đó, nghiên cứu sử dụng dữ liệu năm 2009-2017 để dự báo giá trị Q đến năm 2028.

**Từ khóa**: Lưu lượng nước, phương pháp phân tích dãy đơn, SSA, dự báo dòng chảy

**9. Dự báo xâm nhập mặn nước dưới đất khu vực thành phố Đà Nẵng trong bối cảnh biến đổi khí hậu/** Nguyễn Bách Thảo, Vũ Thu Hiền, Hoàng Thanh Sơn// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 23 (397) .- Tr. 38-40.

**Nội dung:** Sử dụng phương pháp mô hình số để đánh giá hiện trạng xâm nhập mặn nước dưới đất khu vực thành phố Đà Nẵng và dự báo cho giai đoạn 2035-2065 theo các kịch bản biến đổi khí hậu của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**Từ khóa**: Xâm nhập mặn, biến đổi khí hậu, ô nhiễm nguồn nước

**10. Đánh giá hiện trạng phát thải và đề xuất các giải pháp quản lý tổng hợp chất thải rắn sinh hoạt tại thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu/** Trần Mỹ Vy, Lê Hùng Anh, Phùng Chí Sỹ// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 6 (404) .- Tr. 60-62 .- ISSN. 1859-1477.

**Nội dung:** Để đáp ứng được Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, thành phố trong thời gian tới cần triển khai các biện pháp phân loại chất thải rắn inh hoạt tại nguồn, đầu tư đồng bộ hệ thống thug om, vận chuyển, trung chuyển, tái chế và tái sử dụng chất thải, hạn chế tối đa tỷ lệ chất thải rắn chôn lấp theo hướng quản lý tổng hợp, phát triển kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực quản lý chất thải rắn.

**Từ khóa**: Chất thải rắn sinh hoạt, phát thải, quản lý chất thải rắn, tái chế

**11. Đánh giá mối quan hệ giữa lượng phát thải khí nhà kính với tăng trưởng và phát triển bền vững tại Việt Nam/** Đỗ Thị Hoa Lê// Môi trường .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 70-72.

**Nội dung:** Mối quan hệ giữa lượng phát thải khí nhà kính với tăng trưởng và phát triển bền vững ở Việt Nam; Đánh giá các phương pháp được sử dụng để ước lượng mối quan hệ giữa lượng phát thải khí nhà kính với tăng trưởng kinh tế trong các nghiên cứu ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Khí thải nhà kính, tăng trưởng xanh, phát triển bền vững, mối quan hệ

**12. Đánh giá khả năng xử lý Zn trong nước thải xi mạ bằng phương pháp keo tụ điện hóa/** Nguyễn Hoàng Phúc, Trần Văn Hiếu, Huỳnh Thị Ngọc Hân// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 5 (403) .- Tr. 49-51 .- ISSN. 1859-1477.

**Nội dung:** Đánh giá khả năng xử lý Zn2+ trong nước thải xi mạ thật lấy từ bể điều hòa bằng phương pháp keo tụ điện hóa với điện cực nhôm của Công ty xi mạ tại Khu chế xuất Tân Thuận, quân 7, Tp. Hồ Chí Minh. Kết quả cho thấy, hiệu quả xử lý Zn2+ phụ thuộc vào pH, mật độ dòng diện và thời gian phản ứng. Từ đó, có thể đáp ứng nhu cầu xử lý nước thải của doanh nghiệp, đảm bảo việc bảo vệ môi trường và hướng tới giảm chi phí vận hành.

**Từ khóa**: Nước thải xi mạ, phương pháp keo tụ điện hóa, kẽm

**13. Đánh giá tính bền vững của hệ thống thông tin đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và cấp tín chỉ các bon tại Việt Nam/** Chu Thị Thanh Hương, Nguyễn Tú Anh, Phùng Thị Thu Trang, Phạm Thanh Long, Vũ Văn Thịnh// Môi trường .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 33-36.

**Nội dung:** Dựa trên các cơ sở khoa học và thực tiễn để đề xuất một hướng tiếp cận hệ thống sử dụng đánh giá vòng đời môi trường để đánh giá tính bền vững của hệ thống thông tin đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và cấp tín chỉ các bon tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Khí thải nhà kính, các bon, phát triển bền vững, hệ thống đo đạc, báo cáo, thẩm định

**14. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học hỗ trợ hiệu quả công tác quản lý tài nguyên nước/** Dương Hồng Sơn// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 24 (398) .- Tr. 44-45.

**Nội dung:** Trải qua 5 năm thành lập và phát triển, Viện Khoa học tài nguyên nước bước đầu đạt được nhiều thành tựu đáng khích lệ. Kết quả này được thể hiện trong số lượng đề tài, dự án, số lượng công trình khoa học đã được công bố.

**Từ khóa**: Tài nguyên nước, quản lý môi trường, nghiên cứu khoa học

**15. Đề xuất Bộ chỉ tiêu đánh giá hiệu quả môi trường của việc sử dụng đất ven biển theo hướng phát triển bền vững/** Trịnh Thị Hải Yến// Môi trường .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 51-54, 99.

**Nội dung:** Khái quát các Bộchỉ tiêu đánh giá về môi trường và phát triển bền vững trên thế giới và tại Việt Nam. Đề xuất Bộ chỉ tiêu đánh giá hiệu quả môi trường từ sử dụng đất ven biển theo hướng phát triển bền vững.

**Từ khóa**: Phát triển bền vững, đất ven biển, ô nhiễm môi trường, Bộ chỉ tiêu

**16. Đề xuất mô hình và lựa chọn giải pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với nước thải công nghiệp/** Nguyễn Việt Anh, Bùi Thị Thủy, Vũ Thị Minh Thanh, Lê Trọng Bằng// Môi trường .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 58-62.

**Nội dung:** Gồm: Tổng quan; Nội dung và phương pháp nghiên cứu; Các biện pháp quản lý nhằm phòng ngừa sự cố do nước thải công nghiệp; Lập kế hoạch ứng phó sự cố do nước thải công nghiệp; Giải pháp kỹ thuật phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do nước thải; Kết luận.

**Từ khóa**: Nước thải công nghiệp, mô hình, giải pháp, sự cố

**17. Đề xuất giải pháp triển khai nền tảng dữ liệu không gian đô thị trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường phục vụ phát triển đô thị thông minh ở Việt Nam/** Hoàng Thu Trang, Hoàng Hồng Nghĩa, Nguyễn Ngọc Vũ// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 6 (404) .- Tr. 47-48 .- ISSN. 1859-1477.

**Nội dung:** Trình bày về nền tảng dữ liệu không gian đô thị trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, đề xuất kiến trúc nền tảng dữ liệu không gian đô thị tài nguyên và môi trường. Từ đó, đề xuất các giải pháp triển khai nền tảng dữ liệu không gian đô thị tài nguyên và môi trường.

**Từ khóa:** Dữ liệu không gian đô thị, tài nguyên môi trường, đô thị thông minh

**18. Đề xuất một số tiêu chí đánh giá mức độ suy thoái hệ sinh thái đất ngập nước ở Việt Nam/** Vũ Thị Thanh Nga, Nguyễn Thị Thu Hà// Môi trường .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 37-39.

**Nội dung:** Phân tích cơ sở lý luận về việc đánh giá suy thoái hệ sinh thái đất ngập nước, từ đó đề xuất một số tiêu chí đánh giá mức độ suy thoái hệ sinh thái đất ngập nước có thể áp dụng tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Hệ sinh thái, suy thoái hệ sinh thái, đất ngập nước

**19. Đề xuất phương pháp tiếp cận định giá tài nguyên nước ở Việt Nam/** Nguyễn Thị Phương, Vũ Kiều Thu// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 22 (396) .- Tr. 54-56.

**Nội dung:** Những bất cập trong chính sách kinh tế tài nguyên nước ở Việt Nam hiện nay; Đề xuất cách tiếp cận định giá tài nguyên nước.

**Từ khóa**: Tài nguyên nước, phương pháp định giá, Việt Nam

**20. Định hướng phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam/** Vũ Thanh Ca// Tài nguyên & Môi trường .- 2023 .- Số 3 (401) .- Tr. 15-16.

**Nội dung:** Cơ hội và thách thức trong phát triển kinh tế biển xanh; Giải pháp phát triển kinh tế biển xanh của Việt Nam.

**Từ khóa**: Kinh tế biển, phát triển kinh tế biển xanh, tài nguyên biển, hệ sinh thái biển

**21. Evaluation on the Zn2+ ion adsorption capacity in water of Spirulina platensis biomaterial**/ Hoang Thi Quynh, Duong Thi Thuy, Doan Thi Oanh, Nguyen Thi Nhu Huong, Le Phuong Thu, Nguyen Mai Lan, Bui Nguyen Minh Thu, Nguyen Duc Dien// Vietnam Journal of Biotechnology .- 2022 .- Vol 20 .- P. 565-572.

**Nội dung**: In this study, the bioadsorption of Zn2+ ions in an assumed aqueous solution by the dry biomass of S. platensis TH was investigated. The Zn2+ ion adsorption of biomaterials was evaluated under different conditions, including pH, contact time, temperature, and adsorbent mass. The optimal Zn2+ ion removal efficiency reached 90.32 ± 0.29% at Zn2+ ion concentration of 100 mg/L, pH 5.0, a temperature of 26oC, and a dry biomass dose of 1.5 g/L for 90 min. Langmuir and Freundlich's isothermal models were used to describe the adsorption isotherm of Zn2+ ions on S. platensis TH. Equilibrium data fitted well with the Langmuir model as well as the Freundlich model, with a maximum adsorption capacity of 34.56 mg Zn2+/g S. platensis TH under the reaction conditions of 1.5 g/L biomass dosage, the contact time of 90 min, pH 5.0, at 26oC.

**Từ khóa**: Adsorption, biomass, biosorbent,Spirulina platensis,zinc

**22. Giải bài toán về tổ chức lại không gian kinh tế biển xanh/** Nguyễn Chu Hồi// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 6 (404) .- Tr. 18-20 .- ISSN. 1859-1477.

**Nội dung:** Chia sẻ góc nhìn, nhận định, hướng giải cho bài toán về tổ chức lại không gian kinh tế biển hiện nay. Đồng thời, có những đánh giá thực trạng phát triển của các đô thị biển hiện hữu và đề xuất một chiến lược phát triển các “cực kinh tế biển” trong mối quan hệ với “chuỗi đô thị ven biển” và “chuỗi đô thị đảo”.

**Từ khóa**: Kinh tế biển, đô thị biển, phát triển bền vững

**23. Giải pháp cho công tác quản lý môi trường các khu công nghiệp/** Trần Văn Tấn// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 5 (403) .- Tr. 43-45 .- ISSN. 1859-1477.

**Nội dung:** Phân tích tình hình thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường và đưa ra giải pháp tăng cường bảo vệ môi trường khu công nghiệp.

**Từ khóa**: Bảo vệ môi trường, quản lý môi trường, khu công nghiệp

**24. Giải pháp trọng tâm bảo tồn và phục hồi đa dạng sinh học Việt Nam/** Hạnh Nguyên// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 23 (397) .- Tr. 49-50.

**Nội dung:** Thách thức về đa dạng sinh học và ba giải pháp trọng tâm bảo tồn và phục hồi đa dạng sinh học.

**Từ khóa**: Đa dạng sinh học, bảo tồn tài nguyên, giải pháp

**25. Khung đánh giá an ninh nguồn nước Việt Nam**/ Hoàng Minh Tuyển, Lương Hữu Dũng, Trần Thanh Xuân// Khoa học và Công nghệ Việt Nam - B .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 53-59.

**Nội dung**: Để đánh giá an ninh nguồn nước Việt Nam, cần xây dựng khung cùng với các tiêu chí đánh giá chỉ số an ninh nguồn nước (WSI). Khung đánh giá an ninh nguồn nước đưa ra dựa trên cơ sở lựa chọn các chỉ thị theo các tiêu chí SMART, KPI và WSI do một số tổ chức quốc tế và nhà khoa học trên thế giới đề xuất có xét đến đặc thù của Việt Nam, gồm các yếu tố ảnh hưởng chính đến an ninh nguồn nước và dữ liệu có thể đáp ứng cho yêu cầu tính toán, quy mô cũng như mức độ chi tiết. Bài báo đưa ra khung đánh giá an ninh nguồn nước cho Việt Nam (phạm vi toàn quốc, vùng, lưu vực sông và tỉnh/thành phố). Đồng thời, các tác giả đã đưa ra phương pháp và minh họa cách xác định một số chỉ thị (hoặc chỉ số) chính trong khung an ninh nguồn nước làm cơ sở cho việc đánh giá an ninh nguồn nước của Việt Nam.

**Từ khóa**: Kỹ thuật môi trường, nguồn nước, an ninh nguồn nước, chỉ thị, khung đánh giá

**26. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia áp dụng kinh tế tuần hoàn/** Nguyễn Mạnh// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 22 (396) .- Tr. 29-30.

**Nội dung:** Trình bày về thực trạng và các giải pháp phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Kinh tế tuần hoàn, doanh nghiệp, phát triển bền vững

**27. Kinh nghiệm của Đài Loan trong công tác quản lý môi trường và bài học cho Việt Nam/** Phạm Ánh Huyền, Nguyễn Ngọc Phát// Môi trường .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 97-99.

**Nội dung:** Nghiên cứukinh nghiệm của Đài Loan trong việc xây dựng, ban hành các quy định pháp luật cụ thể đối với nhân sự chuyên trách về bảo vệ môi trường trong các cơ sở sản xuất phát thải lớn; qua đó đưa ra các khuyến nghị cho Việt Nam nhằm góp phần giải quyết các vấn đề và thách thức mới phát sinh từ thực tiễn triển khai công tác bảo vệ môi trường tại các doanh nghiệp; đồng thời giúp hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Bảo vệ môi trường, quản lý môi trường, kinh nghiệm, bài học, Đài Loan, Việt Nam

**28. Kinh nghiệm của một số nước châu Âu trong phát triển nền kinh tế tuần hoàn/** Nguyễn Tấn Vinh// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 22 (396) .- Tr. 36-38.

**Nội dung:** Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về phát triển kinh tế tuần hoàn sẽ giúp thêm những gợi mở chính sách phù hợp với điều kiện thực tế Việt Nam đất nước để xây dựng nền kinh tế vững mạnh, góp phần nâng cao chất lượng đời sống nhân dân.

**Từ khóa**: Kinh tế tuần hoàn, kinh nghiệm, phát triển bền vững, châu Âu

**29. Kinh nghiệm quốc tế về xây dựng tài liệu hướng dẫn kỹ thuật thực hiện kiểm toán môi trường/** Hàn Trần Việt, Trần Bích Hồng// Môi trường .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 92-94.

**Nội dung:** Trình bày kinh nghiệm xây dựng tài liệu hướng dẫn kỹ thuật thực hiện kiểm toán môi trường của một số quốc gia và tổ chức quốc tế, từ đó rút ra một số nội dung chính phục vụ cho việc xây dựng tài liệu hướng dẫn hoạt động tự kiểm toán môi trường ở Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Kiểm toán môi trường, tài liệu hướng dẫn, kinh nghiệm quốc tế

**30. Một số mô hình phát triển kinh tế tuần hoàn trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam/** Đỗ Thị Hoa Lê// Môi trường .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 67-69.

**Nội dung:** Giới thiệu một số mô hình phát triển kinh tế tuần hoàn ở một số nước trên thế giới, từ đó đề xuất bài học kinh nghiệm cho Việt Nam nhằm phát triển bền vững đất nước.

**Từ khóa**: Kinh tế tuần hoàn, phát triển bền vững, tăng trưởng xanh, bài học kinh nghiệm

**31. Một số mục tiêu chiến lược của Mỹ đối với Trung Quốc trong vấn đề biến đổi khí hậu/** Bùi Thị Phương Lan// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 22 (396) .- Tr. 39-41.

**Nội dung:** Quan hệ Mỹ - Trung; Xây dựng kênh ngoại giao khí hậu; Gia tăng năng lực trong công nghệ xanh; Vị thế thiết lập luật chơi.

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, Mỹ, Trung Quốc, mục tiêu chiến lược

**32. Nghiên cứu cải tiến công nghệ AAO ứng dụng xử lý Nitơ trong nước thải sinh hoạt/** Võ Đức Thưởng, Đào Minh Trung// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 1+2 (399+400) .- Tr. 107-108.

**Nội dung:** Nghiên cứu tiến hành điều chỉnh và cải tiến mô hình AAO bằng cách lắp đặt bổ sung một bể hiếu khí, nhằm mục đích gia tăng thời gian lưu nước, nâng cao thời gian tương tác giữa vi sinh vật và các cấu tử ô nhiễm, cải thiện hiệu quả của mô hình trong xử lý nước thải sinh hoạt.

**Từ khóa**: Nước thải sinh hoạt, mô hình AAO, nitơ, xử lý nước thải sinh hoạt

**33. Nghiên cứu khảo sát một số kháng thể phát hiện vi khuẩn bệnh than Bacillus anthracis/** Bùi Nguyên Hải, Nguyễn Thị Nga, Trần Trọng Hội, Nguyễn Thị Thu Hoài, Trần Thị Hạnh// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 5 (403) .- Tr. 66-68 .- ISSN. 1859-1477.

**Nội dung:** Khảo sát một số kháng thể phát hiện bào tử và kháng thể phát hiện protein nội bào của Bacillus anthracis bằng thử nghiệm với các loại vi khuẩn cùng họ Bacillus như Bacillus acereus, Bacillus thuringiensis nhằm lựa chọn các kháng thể, kháng nguyên phù hợp sử dụng cho chế tạo que thử phát hiện đồng thời Bacillus anthracis và Yersinia pestis.

**Từ khóa**: Kháng thể, vi khuẩn bệnh than, Bacillus anthracis, Yersinia pestis

**34. Nghiên cứu tối ưu hóa tích hợp các nguồn năng lượng tái tạo vào nhà máy xử lý nước thải**/ Hồ Minh Lâm, Nguyễn Hùng, Ngô Đăng Lưu, Nguyễn Đình Long, Lê Hữu Quỳnh Anh, Nguyễn Trần Phú Thịnh// Tự động hóa ngày nay .- 2023 .- Số 265+266 .- Tr. 28-30,35.

**Nội dung**: Đề tài nghiên cứu việc sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo để đảm bảo sự độc lập về nguồn cung cấp điện cho các nhà máy xử lý nước thải. Hệ thống được thiết kế tích hợp sử dụng biogas, năng lượng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng hydro để sản xuất năng lượng điện và nhiệt, sấy khô bùn và đốt cháy bùn để tạo ra năng lượng hơi. Kết quả của nghiên cứu cho thấy các nhà máy xử lý nước thải có thể hoạt động độc lập với nguồn cung cấp năng lượng bên ngoài với chi phí hợp lý. Nghiên cứu này được thực hiện và mô phỏng trong một năm tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Xử lý nước thải, năng lượng tái tạo, năng lượng, thải sinh học

**35. Nghiên cứu xác định các đặc tính Real-time RT-PCR phát hiện đồng thời hai virus Ebola và Marburg/** Nguyễn Thị Thu Hoài, Vương Thanh Hương, Trần Thị Hạnh, Bùi Nguyên Hải, Phùng Huyền Nhung, Đinh Bá Tuấn// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 4 (402) .- Tr. 59-62 .- ISSN. 1859-1477.

**Nội dung:** Kỹ thuật real-time RT-PCR đã được lựa chọn để phát hiện đồng thời hai chi virus Ebola và Marburg trong cùng một phản ứng do đây là kỹ thuật có độ nhạy, độ chính xác cao nhất hiện nay để phát hiện các virus có vật liệu di truyền là RNA.

**Từ khóa**: Virus Ebola, virus Marburg, real-time RT-PCR, công nghệ sinh học

**36. Nghiên cứu xử lý bã thải mắm làm phân bón hữu cơ cho cây trồng tại Làng nghề nước mắm Nam Ô, thành phố Đà Nẵng**/ Nguyễn Đức Huỳnh, Nguyễn Thị Thu Hằng, Trần Xuân Vũ// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- Số 6(55) .- Tr. 129-140.

**Nội dung**: Nghiên cứu này thực hiện đánh giá hiện trạng sản xuất và xử lý bã thải tại làng nghề nước mắm Nam Ô, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Nghiên cứu này đánh giá hiệu quả các biện pháp xử lý chất thải và ưu nhược điểm của các biện pháp, nhận diện được các yếu tố gây ô nhiễm và mức độ ô nhiễm, nhận diện được khả năng tận dụng làm nguyên liệu để ủ phân hữu cơ từ bã thải. Thực nghiệm ủ bã thải mắm làm phân bón hữu cơ trong phòng thí nghiệm và ngoài hiện trường so sánh sản phẩm ủ với Tiêu chuẩn ngành 10TCN 526:2002/BNNPTNT, từ đó đưa ra được quy trình ủ bã thải mắm làm phân bón hữu cơ phù hợp với thực tế. Tính toán khái toán về chi phí đầu tư và lợi ích dự kiến mang lại để chuyển giao cho các hộ gia đình có nhu cầu.

**Từ khóa**: Bã thải làm mắm, ủ bã thải, phân bón hữu cơ

**37. Phát triển kinh tế bền vững theo mô hình kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam/** Nguyễn Hồng Quân// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 22 (396) .- Tr. 25-28.

**Nội dung:** Trình bày về thực trạng kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam và đưa ra ba định hướng trọng tâm phát triển kinh tế bền vững.

**Từ khóa**: Kinh tế tuần hoàn, phát triển bền vững, Việt Nam

**38. Phát triển kinh tế biển xanh : cơ hội, thách thức và bài học áp dụng cho Việt Nam/** Bùi Thị Thủy, Hoàng Trưởng, Nguyễn Công Minh, Nguyễn Thục Anh, Trần Thị Liên, Vũ Hồng Hà// Môi trường .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 55-57.

**Nội dung:** Phân tích, tổng hợp kinh nghiệm phát triển kinh tế biển xanh ở một số quốc gia trên thế giới, đồng thời xác định cơ hội và thách thức phát triển kinh tế biển xanh ở Việt Nam, từ đó đề xuất một số bài học áp dụng cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Kinh tế biển xanh, phát triển bền vững, cơ hội, thách thức, bài học

**39. Phân tích đánh đổi dịch vụ hệ sinh thái và chất lượng cảnh quan phục vụ phân bổ nguồn lực đất đai trong xây dựng quy hoạch tại vùng Tây Nghệ An/** Tô Ngọc Vũ, Lại Văn Mạnh, Ngô Đăng Trí// Môi trường .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 27-32.

**Nội dung:** Trình bày quy trình và kết quả áp dụng bộ công cụ InVEST của dự án vốn tự nhiên do UNEP và các tổ chức quốc tế tài trợ trong phân tích đánh đổi dịch vụ hệ sinh thái hấp thụ - lưu trữ các bon, điều tiết nước và đánh giá môi trường sống phục vụ phân bổ nguồn lực đất đai cho vùng Tây Nghệ An.

**Từ khóa**: Hệ sinh thái, dịch vụ hệ sinh thái, chất lượng cảnh quan, đất đai, quy hoạch xây dựng

**40. Quản lý rác thải nhựa đại dương ở một số nước và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam/** Trần Thị Tâm// Môi trường .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 95-96.

**Nội dung:** Tìm hiểu về quản lý rác thải nhựa đại dương của một số nước là điều kiện cần thiết cho việc rút ra bài học kinh nghiệm trong quản lý rác thải nhựa ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa**: Rác thải nhựa, rác thải nhựa đại dương, quản lý rác thải nhựa, bài học kinh nghiệm

**41. Quy hoạch phát triển đô thị ven biển theo hướng xanh bền vững/** Nguyễn Bảo Trâm// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 23 (397) .- Tr. 51-52.

**Nội dung:** Xác lập tầm nhìn và quy hoạch, định vị không gian đô thị biển phát triển hài hòa giữa kinh tế và bảo tồn, tăng tính kết nối giữa các địa phương, khơi dậy tiềm năng phát triển kinh tế xanh bền vững.

**Từ khóa**: Quy hoạch đô thị ven biển, du lịch bền vững, phát triển đô thị

**42. Thách thức và cơ hội cho doanh nghiệp Việt Nam thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng “0”/** Tạ Đình Thi// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 1+2 (399+400) .- Tr. 46-48.

**Nội dung:** Nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của các doanh nghiệp trong công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu chính là giải pháp then chốt nhằm giải quyết các áp lực về phát thải khí nhà kính hiện nay.

**Từ khóa**: Phát thải ròng, biến đổi khí hậu, khí nhà kính, bảo vệ môi trường

**43. Tham vấn ý kiến cộng đồng trong xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí tỉnh Bến Tre/** Tôn Thất Lãng, Đặng Thị Kim Thi, Lê Mai Ngọc Ánh, Võ Văn Ngoan, Huỳnh Lê Duy Anh// Tài nguyên & Môi trường .- 2023 .- Số 3 (401) .- Tr. 50-52.

**Nội dung:** Khảo sát và lấy ý kiến 183 hộ gia đình, 54 cơ quan, đơn vị quản lý, 89 doanh nghiệp, cơ sở phát sinh khí thải trên địa bàn tỉnh để lấy ý kiến về hiện trạng ô nhiễm môi trường không khí và mức sẵn lòng chi trả cho các giải pháp bảo vệ môi trường không khí tỉnh Bến Tre.

**Từ khóa**: Ô nhiễm không khí, bảo vệ môi trường, ý kiến cộng đồng, Bến Tre

**44. The roles of microalgae and bacteria in wastewater treatment**/ Nguyen Tran Dinh, Le Phuong Thu, Ngo Thanh Dat, Nguyen Khanh Toan, Pham Le Anh// Vietnam Journal of Biotechnology .- 2022 .- Vol 20 .- P. 573-588.

**Nội dung**: Nature-based wastewater treatment employing microalgae and bacteria has gained serious attention due to its combination with valuable biomass production. In wastewater, microalgae serves as the primary source of dissolved oxygen (DO) production for bacterial organic matter degradation. In addition, microalgae can effectively remove nutrients, pathogens as well as various heavy metals. Bacteria, on the other hand, has been widely applied in biological wastewater treatment for stabilization of organic matter, nitrification, denitrification, and under some specific conditions, enhanced biological phosphorus removal. When cultured together, microalgae and bacteria can cooperate effectively for wastewater treatment as well as form big flocs which can be harvested easily via sedimentation. However, some natural antagonistic interactions between them should be expected. Various environmental and operational factors showed significant influences on microalgae and bacteria in wastewater. They can impact system performance individually or in combination with others. Therefore, those factors should be carefully monitored for improving performance of the system.

**Từ khóa**: Bacteria, microalgae, nature-based wastewater treatment, nutrient removal, organic matter degradation

**45. Tiềm năng tái chế bao bì thực phẩm trong kinh tế tuần hoàn/** Nguyễn Thị Bình Minh// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 23 (397) .- Tr. 19-20.

**Nội dung:** Trong kinh tế tuần hoàn, tái chế bao bì không chỉ giảm thiểu lượng chất thải rắn ra môi trường mà con giảm lượng nguyên liệu dầu thô đầu vào, năng lượng và nước sạch để xử lý những nguyên liệu thô này trước khi đưa vào sản xuất.

**Từ khóa**: Tái chế, bao bì thực phẩm, kinh tế tuần hoàn

**46. Triển khai quy hoạch xây dựng các thị trấn sinh thái tại Hà Nội : thực tiễn và đề xuất các tiêu chí đô thị sinh thái theo định hướng phát triển bền vững/** Đỗ Hậu// Xây dựng .- 2023 .- Số 2 .- Tr. 20-25.

**Nội dung:** Để giúp cho công tác quy hoạch xây dựng các đô thị sinh thái ở Việt Nam trong thời gian tới, dựa trên các bài học của một số quốc gia về quy hoạch xây dựng đô thị sinh thái, bài viết đề xuất bộ tiêu chí xây dựng đô thị sinh thái phù hợp với điều kiện Thủ đô theo định hướng phát triển bền vững.

**Từ khóa**: Đô thị sinh thái, phát triển bền vững, tiêu chí đô thị sinh thái, quy hoạch đô thị

**47. Tương quan giữa kháng sinh Ciprofloxacin, Ofloxacin và các thông số chất lượng nước sông Sài Gòn**/ Nguyễn Phú Bảo, Đinh Quốc Túc, Nguyễn Phú Bảo, Phạm Hồng Nhật// Khoa học và Công nghệ Việt Nam - B .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 46-52.

**Nội dung**: Một số nghiên cứu gần đây đã chứng minh cho sự xuất hiện của kháng sinh trong nước sông Sài Gòn nhưng có rất ít thông tin về sự hiện diện và tương quan của nó với chất lượng nước. Trong nghiên cứu này, 2 kháng sinh tiêu biểu là Ciprofloxacin (Cip) và Ofloxacin (Ofl) được lựa chọn nghiên cứu về tương quan với thông số chất lượng nước.

**Từ khóa**: Kỹ thuật môi trường, chất lượng nước, Ciprofloxacin, Ofloxacin, sông Sài Gòn, tương quan đa biến

**48. Ứng dụng và phát triển công nghệ viễn thám ở tầm quốc gia/** Nguyễn Quốc Khánh// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 24 (398) .- Tr. 42-43.

**Nội dung:** Trình bày các vấn đề: Chú trọng việc xây dựng và ban hành các quy trình ứng dụng công nghệ mới; đột phá công nghệ viễn thám; giám sát xói lở bờ biển bằng công nghệ viễn thám.

**Từ khóa**: Công nghệ viễn thám, ứng dụng, quốc gia

**49. Ứng dụng vật liệu từ tính điều chế hạt cây bò cạp vàng xử lý phẩm nhuộm Reactive Blue trong nước/** Nguyễn Thị Thanh Trâm, Hoàng Lê Thụy Thùy Trang, Đào Minh Trung// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 4 (402) .- Tr. 56-58 .- ISSN. 1859-1477.

**Nội dung:** Nghiên cứu và phát triển vật liệu gel sinh học mang từ tính điều chế từ hạt cây Bò cạp vàng với khả năng thu hồi tốt và hiệu quả xử lý cao đối với hàm lượng màu trong nước thải dệt nhuộm.

**Từ khóa**: Cây bò cạp vàng, phẩm nhuộm, xử lý nước thải, Reactive Blue

**50. Vấn đề môi trường của Việt Nam trong Bộ Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu năm 2022/** Vũ Thị Thanh Nga, Nguyễn Thị Ngọc Ánh// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 24 (398) .- Tr. 38-39.

**Nội dung:** Phân tích phương pháp tính toán và kết quả đánh giá của Bộ Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu cho Việt Nam về các vấn đề môi trường, từ đó nhằm đưa ra một số đề xuất để cải thiện chỉ số trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu, môi trường, bền vững sinh thái

**51. Xác định sự dịch chuyển của một số chất ô nhiễm từ bãi rác Nam Sơn – Thành phố Hà Nội vào tầng chứa nước/** Dương Thị Thanh Thủy// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 5 (403) .- Tr. 46-48 .- ISSN. 1859-1477.

**Nội dung:** Khảo sát thực địa, lẫy mẫu, phân tích nước rác, nước mặt và nước dưới đất vùng xung quanh bãi rác, đánh giá sự dịch chuyển của các chất ô nhiễm từ bãi rác Nam Sơn vào tầng chứa nước khe nứt Triat hệ tầng Nà Khuất tầng chứa nước chính của vùng nghiên cứu.

**Từ khóa**: Chất ô nhiễm, dịch chuyển, bãi rác Nam Sơn, tầng chứa nước, ô nhiễm môi trường

**52. Xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia/** Hoàng Ngọc Lâm// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 22 (396) .- Tr. 50-51.

**Nội dung:** Hiện trạng dữ liệu không gian địa lý; Chuẩn dữ liệu và chuẩn dịch vụ; Những tồn tại và hạn chế; Định hướng xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia.

**Từ khóa**: Dữ liệu không gian địa lý, địa chính, bản đồ

**LUẬT HỌC**

**1. Áp dụng mô hình cơ chế thử nghiệm điều chỉnh hoạt động tài chính công nghệ theo kinh nghiệm quốc tế và một số kiến nghị cho Việt Nam**/ Nguyễn Lê Hoài, Ngô Đình Thiện/ Khoa học pháp lý .- 2022 .- Số 11 (159) .- Tr. 100 – 114.

**Nội dung:** Bài nghiên cứu sẽ giới thiệu, phân tích các vấn đề của cơ chế thử nghiệm – một trong ba cơ chế tiếp cận xây dựng khung pháp lý đổi mới đang được các quốc gia trên thế giới áp dụng để xây dựng khung pháp lý cho giải pháp Fintech.

**Từ khóa:** tài chính công nghệ, cơ chế thử nghiệm, cơ chế tiếp cận xây dựng khung pháp lý đổi mới

**2. Áp dụng pháp luật hợp đồng qua vụ án tranh chấp hợp đồng dịch vụ quảng cáo tại thành phố Hồ Chí Minh/** Dương Anh Sơn, Trần Thanh Hương// Khoa học pháp lý Việt Nam .- 2022 .- Số 01 (149).- Tr. 78 – 90.

**Nội dung:** Điều kiện để hợp đồng nguyên tắc được thực hiện, nghĩa vụ thông báo và thanh toán cho công việc đã hoàn thành khi dừng thực hiện hợp đồng là vấn đề quan trọng trong giải quyết tranh chấp hợp đồng. Mặc dù có công cụ pháp lý tương đối đầy đủ nhưng việc áp dụng pháp luật của tòa án còn bất cập do thiếu sự am hiểu pháp luật và thực tiễn, bất cẩn, thiếu khách quan và các nguyên nhân khác. Qua phân tích, bình luận bản án về tranh chấp hợp đồng dịch vụ quảng cáo, các tác giả đã đề cập vấn đề trên và đề xuất giải pháp, kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khóa:** hợp đồng nguyên tắc, quảng cáo, áp dụng pháp luật

**3. Áp dụng quy tắc giải thích điều ước quốc tế trong xác định đường cơ sở của quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa/** Lê Thị Anh Đào// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 22 (470).- Tr. 3-9.

**Nội dung:** Vùng biển của quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa được tính từ đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải của chúng. Tuy nhiên, Công ước Luật biển năm 1982 (UNCLOS) không quy định rõ về cách xác định đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải của các nhóm đảo xa bờ thuộc chủ quyền của quốc gia lục địa. Với mục đích làm sáng tỏ vấn đề trên, tác giả của bài viết này phân tích các quy tắc giải thích điều ước quốc tế, từ đó áp dụng các quy tắc này để giải thích các quy định của UNCLOS trong trường hợp xác định đường cơ sở của quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

**Từ khóa:** Quần đảo, Hoàng Sa, Trường Sa, đường cơ sở, Công ước Luật biển.

**4. Áp dụng tập quán kết hợp với quy định của pháp luật trong thực tiễn công tác xét xử các vụ án dân sự/ Tô Hồng Dung// Khoa học pháp lý Việt Nam .- 2022 .- Số 01 (149).- Tr. 38 - 53.**

**Nội dung:** Thực tiễn công tác xét xử các vụ án dân sự không ít các trường hợp có liên quan đến áp dụng tập quán. Pháp luật đã ghi nhận cho phép Tòa án áp dụng tập quán trong giải quyết tranh chấp các vụ án dân sự. Tòa án luôn có ý thức tìm hiểu tập quán để xem xét ảnh hưởng của tập quán đến quyền, lợi ích hợp pháp của các bên đương sự. Cùng một quan hệ pháp luật dân sự, vừa có tập quán điều chỉnh, vừa có quy định của pháp luật điều chỉnh thì về nguyên tắc sẽ căn cứ vào quy định của pháp luật để xét xử, đồng thời, tập quán được xem xét kết hợp áp dụng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Bài viết tập trung nghiên cứu việc áp dụng tập quán kết hợp với quy định của pháp luật khi Tòa án xét xử các vụ án dân sự vừa có tập quán, vừa có quy định của pháp luật để áp dụng**.**

**Từ khóa:**Tập quán, phụng dưỡng, sính lễ, thả rông gia súc

**5. Bản chất của thế chấp nhà ở theo quy định của pháp luật dân sự Việt Nam/** Trần Nguyễn Thị Tâm Đan// Luật học .- 2022 .- Số 10.- Tr. 55 – 62.

**Nội dung:** Bài viết tập trung phân tích bản chất của thế chấp, thế chấp nhà ở, đặc iệt là phân tích quan điểm liên quan đến bản chất của thế chấp nhà ở của Tòa án nhân dân tối cao trong Công văn số 64/TANDTC-PC thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc về hình sự, dân sự và tố tụng hành chính, trong đó xem thế chấp nói chung, thế chấp nhà ở nói riêng là một giao dịch chuyển giao tài sản có điều kiện; từ đó đưua ra các nhận định làm rõ bản chất của thế chấp nhà ở.

**Từ khóa:** Bản chất, thế chấp, thế chấp nhà ở, pháp luật dân sự

**6. Bản chất pháp lý của biện pháp buộc thực hiện đúng hợp đồng theo công ước VIENNA về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế/** Nguyễn Thị Thanh Huyền// Khoa học pháp lý .- 2022 .- Số 04 (152) .- Tr. 21 – 35.

**Nội dung:** Bài viết làm rõ luận điểm biện pháp buộc thực hiện đúng hợp đồng theo CISG có phạm vi rộng, đặt trọng tâm vào việc bảo vệ lợi ích từ việc hợp đồng được thực hiện đúng, hướng đến tạo lập sự đối ứng và cân bằng về quyền được thực hiện hợp đồng không chỉ từ bên bị vi phạm mà còn từ phía bên vi phạm, mà tiêu biển là quyền được khắc phục sau vi phạm. Tuy nhiên, biện pháp buộc thực hiện đúng hợp đồng theo GISG cũng đồng thời được quy định theo hướng gắn kết mục đích khắc phục vi phạm, hướng các bên đến việc thực hiện nghĩa vụ hợp đồng với yếu tố cân bằng lợi ích hợp pháp của các bên.

**Từ khóa:** buộc thực hiện hợp đồng, lợi ích từ việc hợp đồng được thực hiện, các biện pháp khắc phục vi phạm hướng đến việc thực hiện hợp đồng

**7. Bàn về những thay đổi liên quan đến thủ tục hành chính theo Luật bảo vệ môi trường năm 2020/** Phan Thị Kim Ngân// Khoa học pháp lý .- 2022 .- Số 09 (157) .- Tr. 105 – 114.

**Nội dung:** Vấn đề về thủ tục hành chính luôn được quan tâm nhiều bởi lẽ nó ảnh hưởng trực tiếp đến các tổ chức, cá nhân. Không riêng trong lĩnh vực về môi trường, mà trong hầu hết các lĩnh vực pháp luật, yêu cầu về cải cách thủ tục hành chính luôn là câu chuyện được đề cập, nhất là khi ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới. Bài viết tập trung phân tích sự thay đổi các quy định pháp luật dẫn đến việc cắt giảm được các thủ tục hành chính không cần thiết, điều chỉnh một số thủ tục hiện có và bổ sung một vài thủ tục mới liên quan đến việc thay đổi nội dung các điều luật.

**Từ khóa:** vùng nước lịch sử, phân định ranh giới biển Việt Nam – Campuchia, đàm phán phân định biển Việt Nam – Campuchia, Hiệp định vùng nước lịch sử

**8. Bảo đảm quyền bào chữa của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn**/ Nguyễn Trọng Hải/ Luật sư Việt Nam .- 2023 .- Số 03 .- Tr. 15 – 20.

**Nội dung:** Bào chữa là một trong những quyền cơ bản của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo được ghi nhận trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc pháp luật quy định như trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được xem là bước "đột phá" để tháo gỡ những bất cập so với Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, đặc biệt là các cơ chế bảo đảm quyền của những người tham gia tố tụng, nhất là bảo đảm quyền bào chữa của người bị bắt, bị tạm giữ, bị can, bị cáo. Tuy nhiên, đến nay thực tế cho thấy giữa quy định và thực tiễn vẫn còn những cái "vênh" nhất định cần tiếp tục hoàn thiện Bộ luật Tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan về quyền bào chữa.

**Từ khóa:** Bộ luật Tố tụng hình sự, bảo đảm quyền bào chữa, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo

**9. Bảo đảm quyền con người trong áp dụng biện pháp bắt, giữ người trong tố tụng hình sự/** Trịnh Duy Thuyên// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 23 (471).- Tr. 35 – 42.

**Nội dung:** Quyền tự do của công dân là những quyền cơ bản của con người, được quy định trong Hiến pháp năm 2013. Tuy nhiên, để giữ vững an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội cũng như bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 cho phép các cơ quan tiến hành tố tụng được áp dụng các biện pháp ngăn chặn để bảo đảm quá trình điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Nhưng qua thực tiễn áp dụng đã phát sinh những khó khăn, bất cập trong các quy định về biện pháp ngăn chặn, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền tự do của công dân, cần sớm được hoàn thiện.

**Từ khóa:** Quyền con người, biện pháp ngăn chặn, tố tụng hình sự.

**10. Bảo đảm quyền của người lao động di trú hợp pháp trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam – Thực trạng và giải pháp/** Nguyễn Thị Hồng Yến// Khoa học pháp lý Việt Nam .- 2022 .- Số 01 (149).- Tr. 63 – 77.

**Nội dung:** Bài viết tập trung phân tích các quy định về quyền và các biện pháp bảo vệ quyền của người lao động di trú trong các công ước nhân quyền cốt lõi của Liên hợp quốc và Tổ chức Lao động quốc tế (ILO); trên cơ sở thực tiễn của vấn đề lao động di cư tại Việt Nam trong những năm gần đây, tác giả vào phân tích chính sách, pháp luật của Việt Nam về đảm bảo quyền lao động di cư Việt Nam ra nước ngoài, chỉ ra những khó khăn, thách thức mà lao động Việt Nam tại nước ngoài đang phải đối mặt, qua đó đề xuất những giải pháp nhằm đảm bảo ngày càng tốt hơn các quyền con người cơ bản cho nhóm lao động Việt Nam ở nước ngoài.

**Từ khóa:** Quyền con người, lao động di cư, Việt Nam

**11. Bảo đảm quyền được chăm sóc của trẻ em sau khi cha mẹ ly hôn – Nhìn từ góc độ việc thực hiện nghĩa vụ và quyền thăm nom con/** Lê Thị Mận, Nguyễn Phương Ân// Khoa học pháp lý .- 2022 .- Số 09 (157) .- Tr. 12 – 23.

**Nội dung:** Quyền được chăm sóc là quyền nhân thân cơ bản của trẻ em. Bảo đảm cho con – đặc biệt con thuộc nhóm đối tượng trẻ em cần được chăm sóc để phát triển toàn diện, luật định nghĩa vụ và quyền của mỗi bên cha, mẹ, người thân thích trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng, giáo dục, đại diện, thăm nom con. Là phương thức thực hiện nghĩa vụ và quyền chủ thể, thăm nom con là cơ sở duy trì sự tiếp cận giữa cha, mẹ và trẻ em, điều kiện để các chủ thể là thành viên gia đình phối hợp thực hiện trách nhiệm đối với trẻ một cách liên tục. Bài viết phân tích quy định và thực tiễn áp dụng pháp luật, từ đó đề xuất một số kiến nghị nhằm đảm bảo quyền được chăm sóc của trẻ em.

**Từ khóa:** trẻ em, quyền được chăm sóc, quyền thăm nom, cha mẹ ly hôn

**12. Bảo đảm quyền tiếp cận công lý của người khuyết tật ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế**/ Nguyễn Hải An, Trần Mộng Bình// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2022 .- Số 07(155) .- Tr. 1-12.

**Nội dung**: Trong bài viết này tác giả luận bàn về quyền tiếp cận công lý, thực trạng thực hiện và đưa ra một số giải pháp giúp đảm bảo tốt hơn quyền tiếp cận công lý của người khuyết tật ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

**Từ khóa**: Quyền công lý, pháp luật, người khuyết tật, toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế

**13. Bảo đảm tính đồng bộ, tính thống nhất của pháp luật hướng tới hiệu quả thực hiện quyền tiếp cận đất của các cộng đồng dân tộc thiểu số/** Lê Hồng Hạnh// Khoa học pháp lý .- 2022 .- Số 03 (151) .- Tr. 1 – 11.

**Nội dung:** Một trong những nguyên nhân chính của tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sinh hoạt của công đồng dân tộc thiểu số là những bất cập trong pháp luật và thi hành pháp luật đất đai. Bài viết phân tích tính đồng bộ, thống nhất của pháp luật đất đai nhìn từ yêu cầu phát triển dân tộc thiểu số và trên cơ sở đó đưa ra một số giải pháp nhằm bảo đảm quyền tiếp cận đất đai của đồng bào dân tộc thiểu số.

**Từ khóa:** quyền sử dụng đất, dân tộc thiểu số, tính thống nhất, tính đồng bộ

**14. Bảo hiểm gián đoạn kinh doanh do dịch Covid-19 và các lưu ý từ thực tiễn phán quyết/** Bạch Thị Nhã Nam// Khoa học pháp lý .- 2022 .- Số 04 (152) .- Tr. 36 – 50.

**Nội dung:** Bài viết giới thiệu laoij hình bảo hiểm gián đoạn kinh doanh và bình luận về những vấn đề pháp lý phát sinh đối với các yêu cầu bồi thường thiệt hại gián đoạn kinh doanh do dịch bệnh Covid-19, từ đó đưa ra các khuyến nghị cho người được bảo hiểm lưu ý khi thực hiện yêu cầu bồi thường đối với tổn thất từ gián đoạn kinh doanh.

**Từ khóa:** bảo hiểm, gián đoạn, kinh doanh, Covid-19

**15. Bảo hộ bí mật kinh doanh bằng thỏa thuận bảo mật theo quy định của pháp luật Việt Nam và các nước**/ Hồ Thị Bích Hằng// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2022 .- Số 12(160) .- Tr. 32-45.

**Nội dung**: Bài viết này phân tích tầm quan trọng của bí mật kinh doanh cũng như hiệu lực của thỏa thuận bảo mật thông tin theo quy định cũng như thực tiễn giải quyết các vụ việc liên quan đến thỏa thuận bảo mật thông tin của pháp luật Việt Nam và các nước.

**Từ khóa**: Bí mật kinh doanh, bảo hộ, thỏa thuận bảo mật, pháp luật, quyền sở hữu trí tuệ

**16. Bảo vệ các thành phần môi trường và di sản thiên nhiên theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020**/ Trần Thị Trúc Minh// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2022 .- Số 08(156) .- Tr. 27-38.

**Nội dung**: Bài viết phân tích một số điểm mới về bảo vệ các thành phần môi trường, di sản thiên nhiên theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, đồng thời đưa ra một số khuyến nghị khi triển khai quy định mới này.

**Từ khóa**: Bảo vệ môi trường, di sản thiên nhiên, Luật Bảo vệ môi trường

**17. Bảo vệ dữ liệu cá nhân trong kỉ nguyên trí tuệ nhân tạo: Kinh nghiệm của châu Âu và kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam/** Nguyễn Thị Thu Trang// Luật học .- 2022 .- Số 10.- Tr. 63 – 76.

**Nội dung:** Bài viết đề cập Quy định chung về bảo vệ dữ liệu của châu Âu để thấy được những ưu điểm và bất cập trong việc bảo vệ dữ liệu cá nhân, tác động của GDPR tới trí tuệ nhân tạo, nền tảng công nghệ, an ninh mạng và pháp luật trên toàn cầu, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam và kiến nghị hoàn thiện pháp luật nhằm bảo vệ hiệu quả dữ liệu cá nhân trong kỉ nguyên trí tuệ nhân tạo.

**Từ khóa:** Dữ liệu cá nhân, quyền và đời sống riêng tư, trí tuệ nhân tạo

**18. Bảo vệ quyền sống của con người bằng quy định về các tội xâm phạm tính mạng của con người trong Bộ luật hình sự**/ Cao Thị Oanh/ Luật học.- 2022 .- Số 12 .- Tr. 16 - 26.

**Nội dung:** Quyền sống là quyền tối cao của con người, được pháp luật tất cả các quốc gia trên thế giới bảo vệ bằng pháp luật nói chung, pháp luật hình sự nói riêng. Khác với Hiến pháp và các ngành luật khác, luật hình sự bảo vệ quyền sống của con người bằng cách quy định tất cả những hành vi xâm phạm quyền sống của con người đều là tội phạm, đồng thời quy định chế tài phù hợp với những hành vi ấy. Bài viết tập trung phân tích, đánh giá quy định về các tội xâm phạm tính mạng của con người trong Bộ luật Hình sự năm 2015 từ khía cạnh bảo vệ quyền sống của con người và đề xuất tiếp tục hoàn thiện quy định về nhóm tội này nhằm bảo vệ tốt hơn quyền sống của con người.

**Từ khóa:** Các tội xâm phạm quyền sống, quyền sống, bảo vệ

**19. Biện pháp hòa giải tại cộng đồng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo pháp luật Việt Nam**/ Lê Thị Thùy Dương// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2022 .- Số 07(155) .- Tr. 99-114.

**Nội dung**: Bài viết trình bày và đánh giá các vấn đề pháp lý liên quan đến biện pháp hòa giải tại cộng đồng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, đồng thời đưa ra những kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy định về biện pháp này.

**Từ khóa**: Pháp luật, biện pháp hòa giải, người dưới 18 tuổi, phạm tội

**20. Bộ luật hình sự - Cơ sở pháp lí quan trọng của chống để phòng ngừa các tội phạm tham nhũng trong lĩnh vực kinh tế ở Việt Nam**/ Nguyễn Ngọc Hòa/ Luật học.- 2022 .- Số 12 .- Tr. 3 - 15.

**Nội dung:** Từ kết quả đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu tội phạm hóa, bài viết đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện các quy định có liên quan của Bộ luật HÌnh sự nhằm nâng cao hiệu quả chống để phòng ngừa các tội phạm tham nhũng và các tội phạm liên quan đến tham nhũng trong lĩnh vực kinh tế ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa:** Các tội phạm tham nhũng trong lĩnh vực kinh tế, chống để phòng ngừa các tội phạm tham nhũng, tội phạm hóa các hành vi tham nhũng, các tội phạm liên quan đến tham nhũng

**21. Bồi thường thiệt hại về môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường 2020**/ Nguyễn Thị Ngọc Lan// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2022 .- Số 07(155) .- Tr. 62-75.

**Nội dung**: Bài viết tập trung phân tích, bình luận những điểm mới của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 so với Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan đến vấn đề bồi thường thiệt hại về môi trường, đồng thời cũng đưa một vài kiến nghị có liên quan.

**Từ khóa**: Ô nhiễm môi trường, Luật Bảo vệ môi trường, bồi thường thiệt hại

**22. Các thiết chế hiến định độc lập trên thế giới và kinh nghiệm để phát triển các thiết chế hiến định độc lập ở Việt Nam/** Ngô Kim Hoàng Nguyên// Khoa học pháp lý .- 2022 .- Số 04 (152) .- Tr. 99 – 114.

**Nội dung:** Từ định hướng xây dựng nhà nước pháp quyền trong Hiến pháp năm 2013, cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước ở nước ta cũng được quan tâm hoàn thiện, trong đó việc thành lập các thiết chế hiến định độc lập là một nội dung nổi bật. bài viết giới thiệu những nội dung cơ bản về lý thuyết tổ chức các thiết chế hiến định độc lập trên thế giới, từ đó đánh giá thực trạng và định hướng phát triển chế định thiết chế hiến định độc lập ở Việt Nam.

**Từ khóa:** thiết chế hiến định độc lập, Hiến pháp năm 2013

**23. Cân bằng về giữa quyền của người mẹ và thai nhi trong luật phá thai dưới góc độ quyền con người**/ Bùi Nguyễn Trà My, Nguyễn Minh Ngọc// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2022 .- Số 07(155) .- Tr. 13-27.0

**Nội dung**: Bài viết phân tích sự cần thiết phải xem xét quyền con người của thai nhi trong luật phá thai, tìm hiểu những nội dung cơ bản liên quan đến quyền con người của thai nhi và người phụ nữ, từ đó đưa ra những đề xuất về luật phá thai phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

**Từ khóa**: Thai nhi, luật phá thai, quyền con người, người mẹ

**24. Căn cứ phát sinh nghĩa vụ liên đới từ hợp đồng, giao dịch trong Luật Doanh nghiệp Việt Nam**/ Đặng Phước Thông, Nguyễn Văn Hiệp// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2022 .- Số 12(160) .- Tr. 61-74.

**Nội dung**: Bài viết làm sáng tỏ 3 vấn đề về nghĩa vụ liên đới phát sinh từ việc giao kết hợp đồng, giao dịch: Trước khi cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ở loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn đã được thành lập, ở loại hình công ty đã được thành lập.

**Từ khóa**: Luật Doanh nghiệp, hợp đồng, giao dịch, nghĩa vụ liên đới

**25. Chính sách ưu đãi và hỗ trợ đối với doanh nghiệp xã hội: Một số bất cập và kiến nghị/** Lê Nhật Bảo// Khoa học pháp lý .- 2022 .- Số 02 (150) .- Tr. 35 – 46.

**Nội dung:** Khi Luật Doanh nghiệp năm 2014 có hiệu lực đến nay, thì pháp luật chưa có quy phạm cụ thể nào nhằm ưu đãi và hỗ trợ doanh nghiệp xã hội. Thông qua bài viết này, tác giả chỉ ra một số bất cập và nêu ra các kiến nghị nhằm cụ thể hóa chính sách hỗ trợ và thúc đẩy phát triển doanh nghiệp xã hội.

**Từ khóa:** Doanh nghiệp xã hội, ưu đãi và hỗ trợ

**26. Chứng minh quyền sở hữu bất động sản chung trong thời kỳ hôn nhân khi vợ chồng thỏa thuận phân chia/** Đặng Phước Thông, Lê Văn Dừa// Khoa học pháp lý .- 2022 .- Số 04 (152) .- Tr. 51 – 70.

**Nội dung:** Bài viết đề cập: cơ sở lý luận về bất động sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân; chứng minh quyền sở hữu bất động sản chung khi thỏa thuận chia tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân; bất cập trong các quy định pháp luật và kiến nghị.

**Từ khóa:** bất động sản chung, thỏa thuận chia tài sản chung, trong thời kỳ hôn nhân

**27. Cơ chế đặc thù cho thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương từ thực tiễn thành phố Thủ Đức/** Thái Thị Tuyết Dung// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 23 (471).- Tr. 57 – 64.

**Nội dung:**  Mô hình chính quyền thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương đã bước đầu được hình thành, nhưng về thực tiễn áp dụng chưa thật sự đáp ứng các đặc điểm của đô thị và yêu cầu quản lý đô thị ở nước ta mặc dù mô hình này kỳ vọng như đô thị vệ tinh trong phát triển đô thị Việt Nam. Trong bài viết này, tác giả phân tích đặc trưng của thành phố thuộc thành phố, tiêu chí thành lập thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương, lý giải vì sao phải có cơ chế đặc thù cho thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và đề xuất một số kiến nghị.

**Từ khóa:** Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; đặc thù; đô thị vệ tinh

**28. Cơ sở pháp lý điều chỉnh những vấn đề liên quan đến phầm mềm ChatGPT**/ Ngô Ngọc Diễm, Chu Huyền My/ Luật sư Việt Nam .- 2023 .- Số 03 .- Tr. 27 – 30.

**Nội dung:** Thời gian gần đây, trên khắp các nền tảng mạng xã hội, phần mềm ChatGPT nổi lên như một hiện tượng mới. Giới trẻ thi nhau tương tác, trò chuyện với ChatGPT qua nhiều câu hỏi về các vấn đề khác nhau hay đơn giản chỉ là tâm sự như những người bạn. Đây là một sản phẩm ứng dụng công nghệ dữ liệu lớn và công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) để tạo ra các tương tác theo bối cảnh. Trí thông minh nhân tạo phổ biến đã có trước đó là Google, ChatGPT phát triển ở cấp độ cao hơn, thông minh hơn và gần với người thật hơn. Phần mềm này có khả năng xử lý dữ liệu lớn, tự học, tự rút kinh nghiệm khiến cho nó thông minh hơn và có khả năng thoát khỏi sự phụ thuộc vào con người. Vậy, điều gì sẽ xảy ra khi một phần mềm máy tính có khả năng tham gia sâu hơn, tác động trực tiếp tới đời sống của con người và liệu pháp luật Việt Nam sẽ điều chỉnh những vấn đề này như thế nào? Bài viết sẽ tìm hiểu về những vấn đề liên quan và cơ sở pháp lý điều chỉnh phần mềm ChatGPT.

**Từ khóa:** ChatGPT, trí tuệ nhân tạo, AI, sở hữu trí tuệ, thông tin cá nhân

**29. Công nhận tiền ảo: Những vấn đề pháp lý cần đặt ra/** Ngô Ngọc Diễm, Trần Thị Diên// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 17 – 20.

**Nội dung:** Tiền ảo nói chung và Bitcoin nói riêng mặc dù ở Việt Nam chưa được công nhận nhưng bản thân các loại hình tiền này lại đang được thừa nhận và có sự phát triển mạnh mẽ tại nhiều quốc gia. Do đó, việc ghi nhận tiền ảo là một loại tài sản và ban hành quy định pháp luật toàn diện điều chỉnh là hướng đi phù hợp với tình hình thực tế của Việt Nam hiện nay, cũng như bắt kịp được xu thế chung của thế giới. Qua đó, tạo cơ sở vững chắc cho việc quản lý hoạt động giao dịch, môi giới, huy động vốn thông qua phát hành tiền ảo (ICO), thu thuế đối với các thu nhập từ hoạt động liên quan đến tiền ảo... Đồng thời, giúp các cơ quan có thẩm quyền quản lý tốt hơn, đấu tranh có hiệu quả chống lại các hành vi trái pháp luật trong sử dụng tiền ảo (như rửa tiền, tẩu tán tài sản...).

**Từ khóa:** Tiền ảo, Bitcoin, tài sản

**30. COVID-19: Bệnh nghề nghiệp hay tai nạn lao động: Quan điểm pháp lý trên thế giới và tại Việt Nam/** Nguyễn Bình An// Khoa học pháp lý .- 2022 .- Số 03 (151) .- Tr. 35 – 46.

**Nội dung:** Bài viết này nghiên cứu các quan điểm pháp lý của một số quốc gia trên thế giới và Việt Nam về việc bị nhiễm Covid -19, và khái quát về bệnh nghề nghiệp, điều kiện, thủ tục hưởng chế độ bệnh nghề nghiệp, từ đó đề xuất những gợi ý hoàn thiện pháp luật.

**Từ khóa:** Covid-19, bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động, thương tật nghề nghiệp, chế độ bệnh nghề nghiệp

**31. Điều chỉnh bằng pháp luật đối với hoạt động cho vay ngang hàng ở Việt Nam: Thực trạng và kiến nghị/** Nguyễn Văn Cương// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 22 (470).- Tr. 10-17.

**Nội dung:** Cho vay ngang hàng (Peer to peer lending - P2P lending) xuất hiện trên thế giới khoảng hơn 10 năm qua, là mô hình kinh doanh mới, vừa có nhiều triển vọng nhưng cũng tiềm ẩn những rủi ro khó lường ở Việt Nam. Về việc thiết kế khuôn khổ pháp lý điều chỉnh hoạt động này, đang còn có nhiều ý kiến khác nhau. Trong phạm vi bài viết này, tác giả phân tích bản chất của hoạt động cho vay ngang hàng từ góc độ pháp lý, đánh giá thực trạng điều chỉnh bằng pháp luật và kiến nghị hoàn thiện pháp luật đối với mô hình kinh doanh này.

**Từ khóa:** Vay ngang hàng, pháp luật về cho vay ngang hàng, tổ chức tín dụng

**32. Điều chỉnh của Bộ luật lao động năm 2019 đối với quan hệ lao động và những vấn đề đặt ra khi triển khai trong thực tiễn/** Đào Mộng Điệp// Luật học .- 2022 .- Số 10.- Tr. 90 – 97.

**Nội dung:** Bài viết đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật về quan hệ lao động, pháp luật liên quan đến tổ chức đại diện người sử dụng lao động, tổ chức đại diện người lao động và các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về quan hệ lao động đảm bảo quyền và lợi ích của tập thể người lao động và người sử dụng lao động trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khóa:** Bộ luật lao động, quan hệ lao động, triển khai Bộ luật Lao động

**33. Điều chỉnh pháp luật đối với mối quan hệ giữa tài xế công nghệ và công ty nền tảng/** Đinh Thị Chiến// Khoa học pháp lý Việt Nam .- 2022 .- Số 01 (149).- Tr. 54 - 62.

**Nội dung:** Do mới xuất hiện và bị chi phối bởi yếu tố công nghệ nên mối quan hệ giữa tài xế công nghệ và các công ty nền tảng có thuộc đối tượng điều chỉnh của pháp luật lao động hay không là một vấn đề đang gay tranh cãi tại Việt Nam. Các công ty nần tảng minh thị trong hợp đồng rằng tài xế chỉ là đối tác kinh doanh chứ không phải người lao động. Các cơ quan chức năng và giới thu nhập của tài xế công nghệ hiện nay rất bấp bênh nhưng không được hưởng những bảo vệ tối thiểu của pháp luật lao động. Bài viết mong muốn góp một phần ý kiến làm sáng tỏ thêm vấn đề còn đang tranh cãi nói trên.

**Từ khóa:** Tài xế công nghệ, xe ôm công nghệ, công ty nền tảng, pháp luật lao động

**34. Doanh nghiệp nhà nước trong pháp luật Việt Nam hiện hành – Một số vướng mắc vè đề xuất hoàn thiện/** Nguyễn Thùy Trang, Vương Thanh Thúy// Khoa học pháp lý .- 2022 .- Số 02 (150) .- Tr. 102 – 114.

**Nội dung:** Bài viết tập trung vào một số vấn đề pháp lý cơ bản của doanh nghiệp nhà nước (DNNN): Chủ sở hữu và cơ quan đại diện chủ sở hữu của DNNN; phạm vi quản lý của Nhà nước đối với DNNN và vốn nhà nước, từ đó đưa ra một số vướng mắc và kiến nghị, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến cơ sở để xác định một số doanh nghiệp là DNNN và vị trí pháp lý của doanh nghiệp do DNNN làm chủ sở hữu hoặc góp vốn thành lập theo quy định pháp luật hiện hành.

**Từ khóa:** Doanh nghiệp nhà nước, cơ quan đại diện chủ sở hữu của DNNN, vốn nhà nước

**35. Giá trị pháp lý của quyết định giải quyết khiếu nại quyết định của hội đồng trọng tài về thẩm quyền**/ Huỳnh Quang Thuận// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2022 .- Số 07(155) .- Tr. 87-98.

**Nội dung**: Bài viết phân tích quy định pháp luật, thực tiễn xét xử của Việt Nam và các nước trên thế giới về giá trị pháp lý của quyết định giải quyết khiếu nại quyết định của Hội đồng trọng tài về thẩm quyền đối với thủ tục tố tụng trọng tài, thủ tục hủy phán quyết trọng tài và các thủ tục xét lại quyết định của tòa án. Từ đó tác giả đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật trọng tài thương mại Việt Nam.

**Từ khóa**: khiếu nại, quyết định, luật trọng tài, thẩm quyền, pháp lý

**36. Giải thích Hiến pháp trên thế giới và ở Việt Nam/** Nguyễn Đăng Dung, Vũ Thành Cự// Khoa học pháp lý .- 2022 .- Số 04 (152) .- Tr. 1 – 9.

**Nội dung:** Hiến pháp là đạo luật tối cao của quốc gia. Tuy nhiên, hiến pháp chỉ hàm chưa những quy phạm mang tính nguyên tắc chung, không thể dự liệu được tất cả vấn đề sẽ phát sinh trong đời sống nên cần phải giải thích hiến pháp. Ở Việt Nam, giải thích hiến pháp được gắn liền với giải thích luật và pháp lệnh – thuộc thẩm quyền của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tác giả sẽ so sánh mô hình giải thích hiến pháp trên thế giới và ở Việt Nam để đưa ra khuyến nghị hoàn thiện trong bài viết.

**Từ khóa:** Giải thích hiến pháp, giải thích pháp luật, hiến pháp, bảo hiến

**37. Giám sát tư pháp đối với văn bản quy phạm pháp luật ở Trung Quốc và một số kiến nghị cho Việt Nam/** Lê Thị Thu Thảo, Nguyễn Phương Thảo// Khoa học pháp lý .- 2022 .- Số 09 (157) .- Tr. 1 – 11.

**Nội dung:** Bài viết phân tích các quy định pháp luật về giám sát tư pháp đối với văn bản quy phạm pháp luật ở Trung QUốc, từ đó gợi mở một số kiến nghị cho việc xây dựng và thực thi pháp luật của Việt Nam.

**Từ khóa:** giám sát tư pháp, văn bản quy phạm pháp luật

**38. Giảng dạy Luật so sánh ở một số cơ sở đào tạo Đại học chuyên ngành Luật tại Châu Á/** Ngô Kim Hoàng Nguyên// Khoa học pháp lý .- 2022 .- Số 04 (152) .- Tr. 92 – 98.

**Nội dung:** Bài viết đề cập tính đa dạng trong phương thức mà các trường đại học tại châu Á đang tiếp cận nhằm phục vụ cho hoạt động giảng dạy luật so sánh với vai trò là một môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng tư duy từ góc độ lý luận lẫn thực tiễn. Trong đó, mục đích quan trọng nhất là nhằm phục vụ cho việc nâng cao khả năng phân tích, so sánh, phản biện của người học tại các cơ sở đào tạo đại học chuyên ngành luật, từ đó đưa ra một số gợi mở nhằm phục vụ cho việc thay đổi trong cách tiếp cận về môn học này tại Việt Nam.

**Từ khóa:** giảng dạy luật so sánh, cấu trúc môn học luật so sánh

**39. Giấy phép môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020**/ Võ Trung Tín// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2022 .- Số 07(155) .- Tr. 52-61.

**Nội dung**: Bài viết phân tích các quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 về giấy phép môi trường bao gồm: đối tượng, nội dung, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp giấy phép môi trường, trên cơ sở đó, đưa ra một số khuyến nghị nhằm triển khai có hiệu quả quy định này.

**Từ khóa**: Giấy phép môi trường, Luật Bảo vệ môi trường, quản lý môi trường, pháp luật

**40. Góp ý hoàn thiện dự án luật khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi)/** Đỗ Đức Hồng Hà, Phùng Văn Huyên// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 22 (470).- Tr. 18-22.

**Nội dung*:***Ngày 23/11/2009, Quốc hội đã thông qua Luật Khám bệnh, chữa bệnh. Để góp phần thể chế hóa quan điểm của Đảng, khắc phục những tồn tại, hạn chế của Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009 và giải quyết các vấn đề về thực tiễn phát sinh chưa có cơ sở pháp lý, trong phạm vi bài viết này, các tác giả trình bày và đề xuất kiến nghị nhằm góp phần hoàn thiện Dự án Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi).

**Từ khóa*:***Chính sách điều trị suy dinh dưỡng cấp tính, dự thảo Luật Khám bệnh, chữa bệnh

**41. Góp ý quy định về chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết dưới góc nhìn và kinh nghiệm từ Thái Lan/** Tô Hồng Dung// Khoa học pháp lý Việt Nam .- 2022 .- Số 01 (149).- Tr. 26 - 37.

**Nội dung:** Chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết, viết tắt là “NVRD” đã được định danh chính thức lần đầu tiên tại Luật Doanh nghiệp năm 2020 và hướng dẫn tại Nghị định số 155/2020/NĐ – CP. Tuy nhiên những hướng dẫn này bước đầu đã cho thấy những bất cập nhất định cần điều chỉnh liên quan đến “ công ty mục tiêu”. “tổ chức phát hành” và “ nhà đầu tư”, đặc biệt khi đặt dưới góc nhìn và kinh nghiệm từ Thái Lan trong qua strinhf triển khai quy định về loại chứng chỉ này vào thực tiễn.

**Từ khóa:** NVDR, chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết

**42. Hai mặt của “đồng tiền” mã hóa và một số vấn đề pháp lý trong việc áp dụng Công ước Vienna 1980 về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế**/ Nguyễn Hoàng Thái Hy, Phạm Thị Hiền// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2022 .- Số 08(156) .- Tr. 101-114.

**Nội dung**: Bài viết tập trung làm rõ các khía cạnh pháp lý trong việc áp dụng Công ước Vienna 1980 về Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế đối với các giao dịch tiền mã hóa về hai vấn đề chính: Làm rõ bản chất của các loại tiền mã hóa và xác định liệu loại tài sản này có phải là hàng hóa thuộc phạm vi điều chỉnh của CISG, làm rõ liệu các loại tiền mã hóa này có thể được xem là một dạng phương tiện thanh toán trong các điều khoản về thanh toán của CISG và các vấn đề pháp lý liên quan.

**Từ khóa**: Đồng tiền, pháp lý, Công ước Vienna, hợp đồng mua bán, hàng hóa quốc tế

**43. Hạn chế hành vi lạm dụng quyền khởi kiện tại trọng tài đầu tư quốc tế: Liên hệ đến vụ Philip Morris kiện Chính phủ Úc – Một số lưu ý cho Việt Nam/ Nguyễn Xuân Mỹ Hiền**// Khoa học pháp lý .- 2022 .- Số 11 (159) .- Tr. 75– 87.

**Nội dung:** Cho đến nay các điều ước quốc tế về đầu tư cũng như các quy tắc tố tụng trọng tài quốc tế hầu như chưa quy định rõ ràng về vấn đề này dẫn tới những cách tiếp cận rất khác nhau của các hội đồng trọng tài. Bài viết phân tích vụ Philip Morris Asia Ltđ. kiện Úc nhằm làm sáng tỏ nội dung, cách áp dụng học thuyết lạm dụng quy trình tố tụng trong quá trình giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế. Trên cơ sở, tác giả đề xuất một số lưu ý cho việt Nam.

**Từ khóa:** lạm dụng quy trình tố tụng, vụ Philip Morris Asia Ltđ. kiện Úc, tranh chấp đầu tư quốc tế

**44. Hậu quả pháp lí khi giao dịch dân sự bị tuyên bố vô hiệu**/ Hoàng Thị Loan/ Luật học.- 2022 .- Số 12 .- Tr. 27 - 37.

**Nội dung:** Hậu quả pháp lí của giao dịch dân sự bị tuyên bố vô hiệu hiện đã có những điểm mới so với giai đoạn trước những vẫn tồn tại một số bất cập, hạn chế và các quan điểm khác nhau về giải quyết hậu quả pháp lí khi tòa án tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu. Bài viết đề cập hậu quả pháp lí của giao dịch dân sự vô hiệu, quan điểm về giải quyết hậu quả pháp lí và một số kiến nghị, đề xuất hoàn thiện quy định của pháp luật về hậu quả pháp lí của giao dịch dân sự vô hiệu.

**Từ khóa:** Vô hiệu, giao dịch dân sự, hậu quả pháp lí, giao dịch dân sự vô hiệu

**45. Hiến pháp Việt Nam và vấn đề kiểm soát quyền lực giữa lập pháp, hành pháp và tư pháp/** Nguyễn Mạnh Hùng, Vũ Lê Hải Giang// Khoa học pháp lý .- 2022 .- Số 11 (159) .- Tr. 1 – 17.

**Nội dung:** Kiểm soát quyền lực nhà nước là mục đích ra đời và nội dung cơ bản của tất cả các bản Hiến pháp trên thế giới. Tuy nhiên, kinh nghiệm lập hiến của các quốc gia trên thế giới cho thấy, không có một mô hình kiểm soát quyền lực nhà nước nào là ưu việt nhất mà tùy thuộc vào từng điều kiện, hoàn cảnh khác nhau, các quốc gia sẽ lựa chọn và thiết kế mô hình kiểm soát quyền lực nhà nước phù hợp nhất. Bài viết phân tích cơ chế kiểm soát quyền lực giữa lập pháp, hành pháp và tư pháp trong lịch sử lập hiến Việt Nam, từ đó đề xuất một số kiến nghị.

**Từ khóa:** quyền lực nhà nước, lịch sử lập hiến, kiểm soát quyền lực nhà nước

**46. Hình thức gọi vốn cộng đồng và vấn đề hỗ trợ vốn cho thanh niên khởi nghiệp – Những vấnđề phát sinh trong thực tiễn và đề xuất pháp lí/** Phạm Nguyệt Thảo// Luật học .- 2022 .- Số 11.- Tr. 121 – 132.

**Nội dung:** Bài viết đề cập khái niệm gọi vốn cộng đồng, các phương thức huy động vốn cộng đồng phổ biến trên thế giới, phân tích một số vấn đề phát sinh từ thực tiễn hoạt động gọi vốn cộng đồng hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp ở Việt Nam từ đó đề xuất giải pháp pháp lí để phát triển hình thức gọi vốn cộng đồng hỗ trợ khởi nghiệp tại Việt Nam

**Từ khóa:** Gọi vốn cộng đồng, khởi nghiệp, pháp luật về khởi nghiệp

**47. Hộ kinh doanh tại Việt Nam – Một số quy định mới và xu hướng chuyển đổi thành loại hình doanh nghiệp**/ Nguyễn Thị Dung/ Luật học.- 2022 .- Số 12 .- Tr. 38 - 50.

**Nội dung:** Ở Việt Nam, hộ kinh doanh là chủ thể kinh doanh quy mô nhỏ, tồn tại đồng thời với các loại hình doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ti cổ phần và là một bộ phận cấu thành của nền kinh tế. Sau khi đề xuất đưa quy định về hộ kinh doanh vào Dự thảo Luật Doanh nghiệp (năm 2020) không được Quốc hội thông qua, các giải pháp đổi mới, hoàn thiện cơ sở pháp lí cho mô hình hộ kinh doanh ở Việt Nam vẫn là vấn đề tiếp tục được nghiên cứu. Bài viết phân tích tổng thể, toàn diện các vấn đề lí luận, thực tiễn và xu hướng dổi mới của pháp luật về hộ kinh doanh ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa:** Hộ kinh doanh, hộ gia đình, loại hình doanh nghiệp

**48. Hỗ trợ vốn cho thanh niên khởi nghiệp tại địa phương: Một số vấn đề pháp lí và thực tiễn/** Trần Quang Hưng// Luật học .- 2022 .- Số 11.- Tr. 80 – 92.

**Nội dung:** Bài viết chỉ ra những kênh vận động vốn qua các giai đoạn khác nhau của doanh nghiệp đồng thời khái quát về một số hình thức vận động vốn mới xuất hiện trên thị trường; Làm rõ những khó khăn và nguyên nhân của những khó khăn mà thanh niên gặp phải trong quá trình gọi vốn; từ đó đề xuất các giải pháp mà Đoàn Thanh niên đang triển khai để hỗ trợ thanh niên tiếp cận vốn, đồng thời giới thiệu về mô hình nhiều tiềm năng mà Đoàn Thanh niên thành phố Hà Nội đang triển khai.

**Từ khóa:** Hỗ trợ vốn, thanh niên khởi nghiệp, khởi nghiệp tại địa phương

**49. Hỗ trợ vốn cho thanh niên khởi nghiệp thông qua các quỹ tài chính nhà nước – Một số vấn đề thực tiễn pháp lí/** Nguyễn Thị Lan Hương// Luật học .- 2022 .- Số 11.- Tr. 93 – 101.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu cơ sở lí luận về hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, làm rõ thực trạng pháp luật hiện hành về hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp từ các quỹ tài chính của Nhà nước. Thông qua nghiên cứu các vấn đề thực tiễn pháp lí, bài viết đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy định pháp luật từ thực tiễn phát sinh, kiến nghị về hướng hoạt động của các quỹ nhằm vừa bảo toàn quỹ vừa đạt được mục tiêu đề ra hỗ trợ tạo công ăn việc làm và khởi nghiệp cho thế hệ thanh niên.

**Từ khóa:** Lợi ích đầu tư, hỗ trợ của quỹ tài chính nhà nước, quản lí quỹ, thanh niên khởi nghiệp

**50. Hoàn thiện chinh sách pháp luật hình sự của Việt Nam đối với nạn nhân là người chưa thành niên trên cơ sở tham chiếu khung pháp luật quốc tế**/ Nguyễn Thị Ánh Hồng// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2022 .- Số 12(160) .- Tr. 75-84.

**Nội dung**: Tác giả đánh giá chính sách pháp luật hình sự đối với nạn nhân là người chưa thành niên trên cơ sở tham chiếu các chuẩn mực pháp lý quốc tế về các nguyên tắc trong chính sách pháp luật hình sự đối với nạn nhân là người chưa thành niên. Trên cơ sở đánh giá tác giả đưa ra các kiến nghị nhằm tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện Bộ luật Hình sự năm 2015 về chính sách pháp luật hình sự đối với nạn nhân là người chưa thành niên.

**Từ khóa**: Bộ luật Hình sự, luật hình sự, nạn nhân, người chưa thành niên, chính sách pháp luật

**51. Hoàn thiện khung pháp lý về tài sản ảo và tiền ảo/** Cao Xuân Phong// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 11 – 16.

**Nội dung:** Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang ảnh hưởng ngày càng sâu rộng tới mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội. Sự bùng nổ của các công nghệ mới như: trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (big data), internet vạn vật (IoT), công nghệ sổ cái phân tán (DLT) hay công nghệ chuỗi khối (blockchain)... và việc ứng dụng các công nghệ này đã làm xuất hiện nhiều loại hình sản phẩm, dịch vụ mới, chưa từng xuất hiện trong lịch sử nhân loại, trong đó có tài sản ảo, tiền ảo. Việc phát hành, lưu thông, trao đổi các loại tài sản ảo, tiền ảo ngày càng được mở rộng về quy mô, phạm vi ảnh hưởng, thu hút sự quan tâm của công chúng, các chuyên gia kỹ thuật, kinh tế, tài chính, pháp lý, các chính phủ và tổ chức quốc tế. Tuy nhiên về mặt pháp lý, việc “định danh”, ghi nhận các loại tài sản này, khả năng tham gia giao dịch của mỗi loại tài sản đang còn có những khoảng trống hoặc được quy định tương đối phức tạp, thiếu thống nhất. Bài viết phân tích những khái niệm và đặc điểm của tài sản ảo, tiền ảo và đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện khung pháp lý đối với các loại hình tài sản này.

**Từ khóa:** Tiền sản ảo, tiền ảo, hoàn thiện khung pháp lý

**52. Hoàn thiện pháp luật về lưu trữ tài liệu của cá nhân, tổ chức ở Việt Nam hiện nay/** Lã Thị Duyên, Trần Việt Hà// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 24 (472).- Tr. 17 – 22.

**Nội dung:** Nhà nước tạo ra cơ chế pháp lýbảo đảm tôn trọng và bảo vệ đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và các chế độ sử dụng thông tin cá nhântrong hoạt động lưu trữ tài liệu của tổ chức, cá nhân. Trong bài viết này,các tác giả chỉ ra những hạn chế, bất cập của pháp luật về lưu trữ tài liệu của tổ chức, cá nhân ở Việt Nam và đề xuất giải pháp hoàn thiện.

**Từ khóa:** Luật Lưu trữ; tài liệu lưu trữ

**53. Hoàn thiện pháp luật về quản lý, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm/** Trần Vang Phủ, Trần Thụy Quốc Vang// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 23 (471).- Tr. 51 – 56.

**Nội dung:**  Trong thời gian gần đây, các vụ việc vi phạm quy định về an toàn thực phẩm đang có xu hướng tăng, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khoẻ của người tiêu dùng và uy tín của Việt Nam khi xuất khẩu hàng hoá ra thị trường quốc tế. Tuy nhiên, các quy định của pháp luật làm cơ sở cho việc xử lý hình sự cũng như xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định về an toàn thực phẩm hiện nay còn nhiều nội dung chưa phù hợp. Trong bài viết này, các tác giả phân tích những điểm bất cập của pháp luật về sử dụng, quản lý thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm và mức dư lượng tối đa thuốc bảo vệ thực vật để bảo đảm an toàn thực phẩm; xử lý hành vi vi phạm pháp luật về vấn đề nàyvà đưa ra kiến nghị hướng hoàn thiện pháp luật.

**Từ khóa:** Thuốc bảo vệ thực vật, mức dư lượng tối đa, an toàn thực phẩm

**54. Hoàn thiện pháp luật về quy hoạch sử dụng đất**/ Lê Thị Minh Trâm/ Luật sư Việt Nam .- 2023 .- Số 03 .- Tr. 21 – 26.

**Nội dung:** Quy hoạch sử dụng đất có vai trò phân bổ quỹ đất cho các ngành, lĩnh vực nhằm thực hiện chiến lược, mục tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh. Quy hoạch sử dụng đất là cơ sở để các ngành, lĩnh vực lập quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành và là một trong những giải pháp lớn để sử dụng đất đai hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bảo vệ môi trường sinh thái. Để nâng cao chất lượng của quy hoạch sử dụng đất, các quy định của pháp luật đất đai về quy hoạch sử dụng đất ngày càng được đổi mới, hoàn thiện, tạo hành lang pháp lý đầy đủ hơn, phục vụ kịp thời yêu cầu quản lý nhà nước, tăng nguồn thu từ đất, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bài viết phân tích các quy định của pháp luật hiện hành về quy hoạch sử dụng đất, qua đó đề xuất mộtsố giải pháp nhằm đổi mới, hoàn thiện các quy định này.

**Từ khóa:** Quy hoạch sử dụng đất, hoàn thiện pháp luật

**55. Hoàn thiện quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 về tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi/ Nguyễn Hữu Thế Trạch, Nguyễn Hải Yến**// Khoa học pháp lý .- 2022 .- Số 11 (159) .- Tr. 63– 74.

**Nội dung:** Bài viết phân tích dấu hiệu định tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi, chỉ ra một số bất cập và đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện quy định về dấu hiệu định tội của tội danh này theo Điều 146 Bộ luật Hình sự năm 2015.

**Từ khóa:** xâm hại tình dục, dâm ô, dấu hiệu định tội, Điều 146 Bộ luật Hình sự năm 2015

**56. Hoàn thiện quy định tính vốn cho rủi ro ngoại hối theo thông tư số 41/2016/TT-NHNN/** Lê Hữu Nghĩa, Tống Thị Ngọc Anh, Vũ Văn Đạt// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 23 (471).- Tr. 43 – 42.

**Nội dung:**  Ngày 19/05/2022, Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành văn bản số 1659/TTGSNH6 về việc tổng kết thi hành Thông tư số 41/2016/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước. Văn bản được gửi đến các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài lấy ý kiến đóng góp sửa đổi nhằm đảm bảo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cũng như điều chỉnh các hoạt động liên quan đến tỷ lệ toàn vốn bám sát thực tiễn, chuẩn mực quốc tế. Bằng phương pháp phân tích luật học, so sánh, các tác giả của bài viết chỉ ra bất cập về quy định tính vốn cho rủi ro ngoại hối hiện đang tồn tại và đề xuất giải pháp điều chỉnh bằng việc giải thích minh thị về trạng thái ngoại hối ròng nhằm loại bỏ rủi ro nhầm lẫn dẫn đến tính toán số liệu không chính xác.

**Từ khóa:** Rủi ro thị trường, rủi ro ngoại hối, trạng thái ngoại hối ròng

**57. Hoàn thiện quy định về bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ trong Luật tổ chức chính phủ năm 2015/** Nguyễn Phước Thọ// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 22 (470).- Tr. 30-38.

**Nội dung:**Bám sát quy định có liên quan của Hiến pháp năm 2013 và từ thực tiễn thi hành Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015, tác giả của bài viết xác định một số vấn đề lớn, quan trọng trong việc hoàn thiện các quy định của Luật này về bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, trong đó tập trung vào các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm.

**Từ khóa*:***Chính phủ, Thủ tướng, Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Luật Tổ chức Chính phủ

**58. Hoàn thiện quy định về chủ thể sử dụng đất trong Luật Đất đai năm 2013/** Lưu Quốc Thái// Khoa học pháp lý .- 2022 .- Số 04 (152) .- Tr. 10 – 20.

**Nội dung:** Luật Đất đai năm 2013 đã được đưa vào kế hoạch sửa đổi trong năm 2022 theo Nghị quyết 17/2021/ QH15 của Quốc hội khóa 15. Một trong những nội dung được đề cập sửa đổi có liên quan đến chủ thể sử dụng đất. Nhằm mục đích đóng góp ý kiến cho việc hoàn thiện Dự thảo Luật Đất đai swuar đổi nói riêng và pháp luật đất đai nói chung, bài viết này sẽ phân tích những hạn chế, bất cập của Luật Đất đai hiện hành về vấn đề này và đưa ra giải pháp hoàn thiện.

**Từ khóa:** Luật Đất đai năm 2013, chủ thể sử dụng đất, Luật Đầu tư, Bộ luật Dân sự

**59. Hoàn thiện quy định về thỏa thuận hạn chế cạnh tranh trong Luật cạnh tranh năm 2018**/ Nguyễn Minh Phú/ Luật sư Việt Nam .- 2023 .- Số 03 .- Tr. 9 – 14.

**Nội dung:** Bằng việc nghiên cứu quy định của Luật Cạnh tranh năm 2018 về hành vi thoả thuận hạn chế cạnh tranh, bài viết sẽ chỉ ra một số bất cập đang tồn tại trong chế định trên. Các bất cập này được cho là xuất phát chủ yếu từ việc pháp luật chưa thực sự phù hợp với thực tế, cũng như kỹ năng lập pháp còn nhiều hạn chế, chưa thể hiện rõ được ý đồ mà nhà làm luật muốn đưa ra. Bên cạnh việc làm rõ từng điểm hạn chế, tác giả cũng đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện hơn quy định pháp luật, góp phần đảm bảo cạnh tranh trong kinh doanh ở Việt Nam được diễn ra một cách thuận lợi và tích cực.

**Từ khóa:** Thỏa thuận hạn chế cạnh tranh, Luật Cạnh tranh năm 2018, quyền tự do kinh doanh

**60. Hoàn thiện thể chế pháp luật tài chính trong tình hình mới**/ Nguyễn Thị Quỳnh Chi// Tài chính.- 2023 .- Số 1+2.- Tr. 14-17.

**Nội dung**: Trong những năm qua, việc xây dựng và hoàn thiện thể chế tài chính đạt đạt được những kết quả tích cực, vừa góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, cải thiện môi trường kinh doanh, vừa chủ động ngăn ngừa suy giảm kinh tế, bảo đảm anh sinh xã hội; đồng thời tiếp cận nhanh với thông lệ quốc tế, đáp ứng yêu cầu hội nhập ngày càng sâu rộng, thúc đẩy hiện đại hóa quản lý tài chính, đảm bảo yêu cầu về cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Bài viết khái quát một số kết quả xây dựng pháp luật tài chính giai đoạn 2016-2022, cũng như nhiệm vụ đặt ra cho công tác trong giai đoạn tới.

**Từ khóa**:Thể chế tài chính, pháp luật tài chính, Bộ tài chính

**61. Hoạt động hỗ trợ vốn để khởi nghiệp – Tiếp cận dưới góc độ quyền của thanh niên và những vấn đề pháp luật đặt ra/** Phạm Thị Giang Thu, Phạm Văn Tuyên// Luật học .- 2022 .- Số 11.- Tr. 16 – 23.

**Nội dung:** Việc hoàn chỉnh khung pháp lý về hoạt động hỗ trợ vốn cho thanh niên khởi nghiệp là vấn đề cấp thiết để đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Hoạt động hỗ trợ vốn cho thanh niên khởi nghiệp xuất phát và hình thành từ quyền của thanh niên. Bài viết tiếp cận việc hỗ trợ vốn cho thanh niên khởi nghiệp dưới góc độ quyền của thanh niên, đánh giá, phân tích ban đầu quy định về hỗ trợ vốn để thanh niên khởi nghiệp; từ đó đề xuất các giải pháp pháp lí để thực thi quyền tiếp cận vốn để khởi nghiệp của thanh niên.

**Từ khóa:** Vốn khởi nghiệp, hỗ trợ hốn, quyền của thanh niên, điều kiện, ưu đãi vốn

**62. Hội nhập quốc tế và tiến trình hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam/** Nguyễn Hữu Huyên// Luật học .- 2022 .- Số 10.- Tr. 14 – 23.

**Nội dung:** Nghiên cứu này hệ thống hóa quan điểm về Nhà nước pháp quyền trên thế giới, đặc biệt là tư tưởng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phân tích những vấn đề đặt ra từ bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay, từ đó đề xuất một số quan điểm về xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên tinh thần đảm bảo kế thừa những giá trị tốt đẹp của tinh hoa nhân loại, vừa đảm bảo không tách rời điều kiện đặc thù của thể chế chính trị, kinh tế - xã hội của Việt Nam.

**Từ khóa:** Nhà nước pháp quyền, hội nhập quốc tế, tiếp cận công lý

**63. Hợp đồng đầu tư theo phương thức đối tác công tư: Một số phân tích và đánh giá về khung pháp lý hiện hành của Việt Nam/** Trần Việt Dũng, Nguyễn Thị Hoa// Khoa học pháp lý .- 2022 .- Số 02 (150) .- Tr. 13 – 22.

**Nội dung:** Đầu tư theo phương thức đối tác công tư là một phương thức đầu tư được sử dụng rộng rãi trong các dự án phát triển hạ tầng và xây dựng trên khắp thế giới. Bài viết phân tích thực trạng thực hiện các dự án PPP tại Việt Nam, từ đó đánh giá những điểm mới, tiến bộ của Luật PPP năm 2020 cũng như đề xuất một số vấn đề mà luật cần tiếp tục hoàn thiện.

**Từ khóa:** Hợp đồng đối tác công tư, PPP, hợp đồng thầu xây dựng, phát triển hạ tầng, đầu tư

**64. Hợp đồng mẫu trong lĩnh vực xây dựng quốc tế - Thực tiễn sử dụng tại một số Quốc gia và Việt Nam/** Nguyễn Mai Linh// Khoa học pháp lý .- 2022 .- Số 02 (150) .- Tr. 23 – 34.

**Nội dung:** Cùng với sự phát triển của thương mại quốc tế thì hoạt động xây dựng cũng đã được mở rộng ra khỏi phạm vi quốc gia, đòi hỏi hình thành các mẫu hợp đồng xây dựng quốc tế để tạo sự thống nhất trong việc áp dụng và giải thích một số nguyên tắc, định nghĩa và các điều khoản khác trong hợp đồng. Bài viết sẽ làm rõ sự xuất hiện của các mẫu hợp đồng xây dựng quốc tế đóng vai trò như một “lex constructionis” và thực tiễn sử dụng các mẫu hợp đồng này tại một số quốc gia và Việt Nam.

**Từ khóa:** Hợp đồng xây dựng quốc tế, mẫu tiêu chuẩn và hợp đồng xây dựng quốc tế, luật mềm

**65. Kiểm soát nội dung hợp đồng theo mẫu theo quy định của pháp luật dân sự Việt Nam**/ Trần Ngọc Hiệp// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2022 .- Số 07(155) .- Tr. 76-86.

**Nội dung**: Bài viết này tập trung phân tích các quy định của pháp luật dân sự Việt Nam, bao gồm cả Bộ luật Dân sự và nhiều văn bản luật chuyên ngành khác, về kiểm soát nội dung của hợp đồng theo mẫu và từ đó đưa ra các kiến nghị hoàn thiện pháp luật.

**Từ khóa**: Luật dân sự, quy định, kiểm soát, hợp đồng, pháp luật

**66. Kinh nghiệm của Vương quốc Anh trong việc gia nhập và thực thi Công ước La HaYe năm 1996 và bài học cho Việt Nam/** Lê Xuân Tùng, Nguyễn Đức Tài// Khoa học pháp lý .- 2022 .- Số 04 (152) .- Tr. 82 – 91.

**Nội dung:** Nghiên cứu này sẽ tập trung vào những kinh nghiệm trong việc gia nhập và thực thi của Vương quốc Anh qua đó gợi mở một số những kinh nghiệm cho Việt Nam khi nghiên cứu việc gia nhập Công ước La Haye 1996.

**Từ khóa:** Công ước La Haye 1996, quyền tài phán, luật áp dụng, công nhận và thi hành, Vương quốc Anh

**67. Kinh nghiệm pháp luật Nhật Bản về tài sản ảo và một số khuyến nghị cho Việt Nam/** Nguyễn Huy Hoàng Nam// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 24 (472).- Tr. 45 – 51.

**Nội dung:** Nhật Bản là một trong những quốc gia tiên phong xây dựng một khung pháp lý tương đối toàn diện điều chỉnh các vấn đề liên quan đến tài sản ảo, tài sản mã hóa. Bài viết trình bày khái quát những nội dung chính của pháp luật Nhật Bản về quản lý tài sản ảo, tài sản mã hóa, và đưa ra các kiến nghị đối với Việt Nam trong xây dựng khung pháp lý về vấn đề này.

**Từ khóa:** Tài sản ảo, tài sản mã hóa, chứng khoán mã hóa, ICO

**68. Kinh nghiệm phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở ISRAEL và khuyến nghị cho Việt Nam/** Nguyễn Tuấn Anh, Nguyễn Thị Bảo Nga// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 22 (470).- Tr. 46-55.

**Nội dung:** Israel là một quốc gia không có nhiều tài nguyên, khoáng sản. Phần lớn diện tích đất của quốc gia này lại là sa mạc cằn cỗi, phần còn lại đều là đồi núi đá trọc với khí hậu khắc nghiệt. Trong bài viết này, các tác giả trình bày, phân tích một số bài học kinh nghiệm của Israel về chính sách, giải pháp và cơ chế hỗ trợ cho việc phát triển nông nghiệp công nghệ cao và đưa ra một số khuyến nghị cho phát triển nông nghiệp Việt Nam.

**Từ khóa:** Nông nghiệp công nghệ cao, khoa học công nghệ nông nghiệp, triển lãm nông nghiệp, dịch vụ khuyến nông

**69. Luật hải cảnh và Luật an toàn hàng hải của Trung Quốc dưới góc nhìn của Luật pháp quốc tế/** Ngô Hữu Phước// Khoa học pháp lý .- 2022 .- Số 03 (151) .- Tr. 77 – 91.

**Nội dung:** Từ tháng 1 đến tháng 4 năm 2021, Trung QUốc đã ban hành liên tiếp hai đạo luật là Luật Hải cảnh và Luật An toàn hàng hải với nhiều quy định trái luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982, xâm phạ chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam và các quốc gia trong khu vực biển Đông và biển Hoa Đông; đe doạn quyền tự do hàng hải và tự do hàng không quốc tế. Bài viết so sánh Luật Hải cảnh và Luật An toàn hàng hải của Trung QUốc với luật quốc tế, đặc biệt là Công ước của Liên hợp quốc và Luật Biển năm 1982 để chỉ ra những quy định sai trái của hai đạo luật này.

**Từ khóa:** Luật Hải cảnh, Luật An toàn hàng hải, Trung Quốc, Công ước của Liên hợp quốc về luật Biển năm 1982, quyền tự do hàng hải

**70. Miễn trách nhiệm hình sự: Lý luận, thực trạng quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và định hướng hoàn thiện/** Trịnh Tiến Việt// Khoa học pháp lý .- 2022 .- Số 02 (150) .- Tr. 47 – 60.

**Nội dung:** Miễn trách nhiệm hình sự là một trong các chế định phản ánh rõ nét chính sách phân hóa và nguyên tắc nhân đạo trong luật hình sự Việt Nam. Quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 về miễn TNHS đã có một số sửa đổi, bổ sung theo hướng nhân đạo hóa hơn và đáp ứng yêu cầu của thực tiễn xét xử. Tuy nhiên, qua một số thời gian thi hành, đến nay cũng cần được nghiên cứu, tổng kết. Bài viết chỉ ra những định hướng và giải pháp tiếp tục hoàn thiện đáp ứng xu hướng phát triển của luật HÌnh sự Việt Nam, góp phần bảo đảm yêu cầu đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm, cũng như công tác giáo dục, cải tạo người phạm tội.

**Từ khóa:** Trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự, nhân đạo hóa

**71. Một số điểm mới của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 trong quy định về quản lý chất thải**/ Trần Linh Huân// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2022 .- Số 08(156) .- Tr. 39-49.

**Nội dung**: Bài viết tập trung phân tích, đánh giá, một số điểm mới nổi bật trong quy định về quản lý chất thải trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 trên cơ sở so sánh với Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.

**Từ khóa**: Quản lý chất thải, Luật Bảo vệ môi trường, quy định, pháp luật

**72. Một số điểm mới về hợp đồng lao động trong Bộ luật lao động năm 2019 và định hướng áp dụng/** Trần Linh Huân, Nguyễn Mậu Thương// Khoa học pháp lý .- 2022 .- Số 03 (151) .- Tr. 104 – 114.

**Nội dung:** Bài viết tập trung phân tích, đánh giá, làm rõ một số nội dung mới và tiến bộ trong quy định của Bộ luật lao động năm 2019 về chế định hợp đồng lao động, từ đó đưa ra một số định hướng thực thi áp dụng về vấn đề này.

**Từ khóa:** Hợp đồng lao động, điểm mới, Bộ luật lao động, thực thi

**73. Một số đổi mới của Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020/** Võ Trung Tín// Khoa học pháp lý .- 2022 .- Số 02 (150) .- Tr. 92 – 101.

**Nội dung:** Ngày 17/11/2020, Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 đã được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 10 thông qua, thay thế cho Luật Bảo vệ môi trường 2014, với nhiều nội dung cụ thể hơn. Luật này có hiệu lực ngày 01/01/2022. Bài viết giới thiệu một số điểm mới của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 so với Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.

**Từ khóa:** Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, điểm mới

**74. Một số phân tích và kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật Việt Nam về áp dụng công nghệ nhận biết khách hàng bằng phương thức điện tử (e-KYC) trong giao dịch mở tài khoản thanh toán**/ Nguyễn Thị Thúy// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2022 .- Số 12(160) .- Tr. 46-60.

**Nội dung**: Bài viết tập trung trình bày về công nghệ nhận biết khách hàng bằng phương thức điện tử (e-KYC) trong gia dịch mở tài khoản thanh toán cho khách hàng cá nhân theo pháp luật Việt Nam thông qua phân tích cơ sở pháp lý hiện hành cũng như những vấn đề phát sinh trong thực tiễn áp dụng, để từ đó đề xuất kiến nghị góp phần hoàn thiện quy định pháp luật về mở tài khoản thanh toán bằng phương thức e-KYC.

**Từ khóa**: Pháp luật, thương mại điện tử, áp dụng công nghệ, khách hàng, tài khoản thanh toán e-KYC

**75. Một số vấn đề lí luận về hoàn thiện pháp luật hỗ trợ vốn cho thanh niên khởi nghiệp/** Phạm Thị Giang Thu, Đoàn Trung Kiên// Luật học .- 2022 .- Số 11.- Tr. 35 – 44.

**Nội dung:** Hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ vốn cho thanh niên khởi nghiệp là một trong những biện pháp quan trọng góp phần thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp của thanh niên. Các quy định của pháp luậtđược ban hành đảm bảo sự phù hợp, hiệu quả, khả thi sẽ tháo gỡ nút thắt lớn cho những vướng mắc về vốn của thanh niên khởi nghiệp. Bài viết tập trung phân tích quan niệm về hoàn thiện pháp luật hỗ trợ vốn cho thanh niên khởi nghiệp, từ đó chỉ ra những tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ vốn cho thanh niên khởi nghiệp.

**Từ khóa:** Quan điểm, tiêu chí, hoàn thiện pháp luật, thanh niên khởi nghiệp,hỗ trợ vốn

**76. Một số vấn đề lý luận về bảo vệ các quyền nhân thân của con người bằng pháp luật hình sự/** Lê Văn Cảm, Nguyễn Thị Phương Hoa// Khoa học pháp lý .- 2022 .- Số 09 (157) .- Tr. 34 – 50.

**Nội dung:** Bài viết đề cập việc phân tích một số vấn đề lý luận cơ bản về bảo vệ các quyền nhân thân của con người bằng pháp luật hình sự tương ứng với 04 nhóm vấn đề: Nhận thức khoa học bằng đối tượng nghiên cứu; Phạm vi nhân thân của con người theo các chuẩn mực quốc tế về nhân quyền; Sự thể hiện cụ thể các luận điểm về bảo vệ các quyền nhân thân của con người theo nghĩa hẹp; Tham khảo kỹ thuật lập pháp của các nước về các tội xâm phạm quyền nhân thân của con người và kinh nghiệm cho Việt Nam.

**Từ khóa:** Bảo vệ quyền con người, cấu thành tội phạm, nhân thân của con người, tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm

**77. Một số vấn đề pháp lý của ngân hàng số/** Nguyễn Thị Kim Thoa// Khoa học pháp lý .- 2022 .- Số 09 (157) .- Tr. 69 – 80.

**Nội dung:** Bài viết phân tích khái quát về ngân hàng số và một số thách thức liên quan, từ đó đưa ra một số khuyến nghị nhằm tạo lập môi trường cho phát triển ngân hàng số, bảo đảm sự hài hòa về lợi ích giữa các tổ chức cung cấp dịch vụ ngân hàng số, khách hàng trong hoạt động ngân hàng số, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước ở Việt Nam.

**Từ khóa:** Ngân hàng số, công nghệ, an toàn, bảo mật, riêng tư, khách hàng

**78. Một số vấn đề pháp lý về mô hình cơ sở giáo dục Đại học ở Việt Nam/** Chu Hồng Thanh// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 5 – 7.

**Nội dung:** Theo quy định của Luật Giáo dục đại học hiện hành, cơ sở giáo dục đại học là cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, thực hiện chức năng đào tạo các trình độ của giáo dục đại học, hoạt động khoa học và công nghệ, phục vụ cộng đồng. Hệ thống giáo dục đại học Việt Nam bao gồm đại học, trường đại học, học viện. Đại học được chia thành đại học quốc gia và đại học vùng. Học viện được hiểu theo 02 nghĩa: academy và institut… Các trường đại học lại được chia thành trường công lập và trường tư thục. Trường tư thục bao gồm cả các trường quốc tế, trường có vốn đầu tư nước ngoài. “Mô hình cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam” tưởng như không còn là vấn đề mới vì sự tồn tại của cơ sở giáo dục đại học đã trải qua nhiều thập kỷ, thậm chí hàng trăm năm tồn tại và phát triển, nhưng thực ra lại còn nguyên các vấn đề để thảo luận, thậm chí có những vấn đề dường như phải thảo luận lại từ đầu.

**Từ khóa:** Mô hình cơ sở giáo dục đại học, Luật giáo dục đại học, pháp lý

**79. Một số vấn đề quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong trường hợp nhiều tội phạm theo quy định của Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)**/ Nguyễn Thị Minh Trâm// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2022 .- Số 08(156) .- Tr. 50-64.

**Nội dung**: Bài viết tác giả tập trung phân tích một số quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 về quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong trường hợp nhiều tội phạm, từ đó đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật hình sự về vấn đề này.

**Từ khóa**: Phạm tội, Bộ luật Hình sự, hình phạt, quy định, tội phạm

**80. Một số vấn đề về giải quyết tranh chấp vùng nước lịch sử Việt Nam – Campuchia bằng biện pháp tài phán**/ Nguyễn Thị Hồng Vân// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2022 .- Số 12(160) .- Tr. 85-100.

**Nội dung**: Tranh chấp biển luôn là vấn đề phức tạp, chứa đựng nhiều thách thức mà các quốc gia liên quan phải đổi mặt. Hiệp định 1982 đã chính thức chấm dứt sự tranh chấp hai bên về các đảo trong khu vực. Tuy nhiên để giải quyết dứt điểm tranh chấp này bằng mọt đường ranh giới biển giữa hai nước, nên sử dụng biện pháp tài phán, đây là vấn đề gợi mở cho nghiên cứu này.

**Từ khóa**: Giải quyết tranh chấp, tranh chấp, biện pháp tài phán, hiệp định

**81. Một số vấn đề về phân định ranh giới biển trong vùng nước lịch sử Việt Nam – Campuchia bằng biện pháp đàm phán/** Nguyễn Thị Hồng Vân// Khoa học pháp lý .- 2022 .- Số 09 (157) .- Tr. 92 – 104.

**Nội dung:** Việt Nam và Campuchia là hai quốc gia có bờ biển liền kề và đối diện nhau. Tranh chấp biển giữa hai nước xuất hiện từ những năm 30 của thế kỷ trước cho đến nay vẫn chưa được giải quyết dứt điểm. Cả hai quốc gia đã từng trải qua những đau thương của chiến tranh nên hiểu rõ giá trị của hòa bình. Vấn đề biên giới trên bộ vốn đã phức tạp, kéo dài nhiều năm chưa giải quyết xong, phân định biên giới biển sẽ càng khó khăn hơn khi giữa hai quốc gia có quan điểm quá khác biệt. Trên cơ sở phân tích những thành công của Hiệp định 1982, bài viết chỉ ra những vấn đề đặt ra cho quá trình đàm phán.

**Từ khóa:** vùng nước lịch sử, phân định ranh giới biển Việt Nam – Campuchia, đàm phán phân định biển Việt Nam – Campuchia, Hiệp định vùng nước lịch sử

**82. Một số vấn đề về xử phạt vi phạm hành chính ở Úc (Bang Victoria) và kinh nghiệm cho Việt Nam**/ Nguyễn Đức Hiếu// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2022 .- Số 12(160) .- Tr. 15-22.

**Nội dung**: Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 đóng vai trò là luật khung trong việc xử lý vi phạm hành chính ở nước ta. Mặc dù có nhiều điểm tích cực, tuy nhiên luật này cũng có một số điểm cần hoàn thiện. Bài viết tập trung đưa ra một số vấn đề liên quan đến các chế tài và cưỡng chế ở Việt Nam thông qua phân tích , so sánh những quy định của bang Victoria, Australia.

**Từ khóa**: Vi phạm hành chính, xử lý vi phạm, pháp luật, Bang Victoria

**83. Người đặt “luật chơi” hau người “chơi” theo luật mới? Nhìn từ thỏa thuận lao động trong các hiệp định thương mại tự do của Việt Nam/** Hoàng Thị Minh Hằng// Khoa học pháp lý .- 2022 .- Số 03 (151) .- Tr. 63 – 76.

**Nội dung:** Bên cạnh những tương đồng về thời gian và mục đích, cam kết lao động của Việt Nam có những khác biệt cơ bản về vị trí, quy định nội dung và quy định hình thức. Nói cách khác, Việt Nam không có một mô hình nhất quán về lao động trong FTA. Bài viết kết thúc bằng việc gợi ý mô hình hiệu quả, khả thi và phù hợp với Việt Nam.

**Từ khóa:** Lao động, hiệp định thương mại tự do, thương mại, Việt Nam, mô hình

**84. Ngưỡng thông báo kiểm soát tập trung kinh tế theo pháp luật cạnh tranh Việt Nam và đề xuất hoàn thiện/** Trần Thăng Long, Trần Thái Mỹ Khanh// Khoa học pháp lý .- 2022 .- Số 11 (159) .- Tr. 18– 30.

**Nội dung:** Bài viết nhằm phân tích các quy định pháp luật về ngưỡng thông báo tập trung kinh tế, chỉ ra những hạn chế, bất cập và các quy định chưa phù hợp có thể phát sinh trong thực tiễn. Từ đó, bài viết góp ý xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành rõ ràng, có hệ thống, đảm bảo tính phù hợp, hạn chế những bất cập trong tương lai.

**Từ khóa:** ngưỡng thông báo, tập trung kinh tế, luật cạnh tranh, kiểm soát tập trung kinh tế

**85. Nguyên tắc bảo đảm giải quyết nhanh chóng, kịp thời các vụ án liên quan đến người dưới 18 tuổi trong tố tụng hình sự/** Đinh Văn Đoàn, Vũ Thị Quyên, Hà Ngọc Quỳnh Anh// Khoa học pháp lý .- 2022 .- Số 09 (157) .- Tr. 51 – 68.

**Nội dung:** Bài viết tập trung, làm sáng tỏ một số chuẩn mực quốc tế và quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về nguyên tắc bảo đảm giải quyết nhanh chóng, kịp thời các vụ án liên quan đến người dưới 18 tuổi, xác định những hạn chế, vướng mắc trong quy định của pháp luật và thực tiễn áp dụng nguyên tắc này tại Việt Nam. Trên cơ sở đó, nhóm tác giả đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện nguyên tắc trên.

**Từ khóa:** Người dưới 18 tuổi, nguyên tắc bảo đảm giải quyết nhanh chóng, kịp thời.

**86. Nhận dạng những bất cập của pháp luật Việt Nam về định giá sáng chế/** Trần Văn Nam, Trần Văn Hải, Đỗ Kim Hoàng// Khoa học pháp lý .- 2022 .- Số 11 (159) .- Tr. 41– 51.

**Nội dung:** Việt Nam đã ban hành hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về định giá tài sản vô hình. Tuy nhiên, cần thấy rằng từ việc không có quy định riêng về định giá sáng chế, trong thực tế đãgặp những hạn chế nhất định trong việc vận dụng. Tiêu chuẩn thẩm định giá số 13 và các văn bản quy phạm pháp luật khác khi định giá sáng chế. Bài viết này phân tích những hạn chế của pháp luật Việt Nam về định giá sáng chế và đề xuất một số giải pháp khắc phục chúng.

**Từ khóa:** sáng chế, bằng độc quyền sáng chế, định giá sáng chế

**87. Nhận diện phương thức, thủ đoạn lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua việc nâng cấp sim 4G, 5G/** Lại Sơn Tùng, Lê Trung Dũng// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 51 – 52.

**Nội dung:** Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 là sự kết hợp của công nghệ trong các lĩnh vực vật lý, công nghệ số và sinh học, tạo ra những khả năng sản xuất hoàn toàn mới và có tác động sâu sắc đến đời sống kinh tế, chính trị, xã hội của thế giới. Bên cạnh những ưu điểm nổi trội, thì xuất hiện tình trạng có nhiều đối tượng lợi dụng những thành tựu khoa học này để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trong đó có chiêu trò nâng cấp sim 4G, 5G nhằm đánh cắp thông tin cá nhân để chiếm đoạt tài sản. Bài viết nêu một số phương thức, thủ đoạn lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua việc nâng cấp sim 4G, 5G và đưa ra một số cảnh báo để mỗi người dân không mắc vào “cái bẫy” của các đối tượng phạm tội.

**Từ khóa:** Chiếm đoạt tài sản, lừa đảo, sim 4G, 5G

**88. Những điểm mới về công khai thông tin trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và định hướng hoàn thiện pháp luật**/ Lưu Quốc Thái// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2022 .- Số 08(156) .- Tr. 16-26.

**Nội dung**: Bài viết phân tích, đánh giá các quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 để chỉ ra những ưu, nhược điểm của Luật mới về vấn đề nhằm mục đích góp phần hoàn thiện pháp luật về công khai thông tin trong lĩnh vực môi trường.

**Từ khóa**: Luật môi trường, Luật Bảo vệ môi trường, công khai thông tin, pháp luật

**89. Những vấn đề pháp lí về bảo vệ người tiêu dùng trong các cam kết về thương mại điện tử xuyên biên giới của Việt Nam**/ Trần Thị Thu Phương/ Luật học.- 2022 .- Số 12 .- Tr. 79 - 94.

**Nội dung:** Thương mại điện tử xuyên biên giới đang ngày càng phát triển, đáp ứng được nhu cầu của các chủ thể kinh doanh cũng như của người tiêu dùng. Nhận thức được vai trò của thương mại điện tử xuyên biên giới, nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ đã đàm phán, xây dựng khung khổ pháp lí chung tạo thuận lợi cho các hoạt động này. Bài viết nghiên cứu những vấn đề pháp lí về bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử xuyên biên giới, như bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng khi tahm gia giao dịch, bảo vệ thông tin cá nhân, lưu chuyển thông tin cá nhân xuyên biên giới, trong một số hiệp định thương mại mà Việt Nam tham gia, đồng thời rà soát quy định của pháp luật Việt Nam về những vấn đề này.

**Từ khóa:** Thương mại điện tử xuyên biên giới, pháp luật thương mại điện tử, bảo vệ người tiêu dùng, bảo vệ thông tin cá nhân, lưu chuyển thông tin cá nhân xuyên biên giới

**90. Những yêu cầu đặt ra đối với pháp luật và thực thi pháp luật về hỗ trợ vốn cho thanh niên khởi nghiệp/** Phạm Thị Giang Thu, Nguyễn Ngọc Lương// Luật học .- 2022 .- Số 11.- Tr. 24 – 34.

**Nội dung:** Khởi nghiệp của thanh niên luôn đặt ra nhu cầu về vốn, do chính đặc điểm của thanh niên và đặc điểm của hoạt động khởi nghiệp. Nhu cầu này cần được hiện thực hóa bằng các quy định của pháp luật, tuy nhiên những quy định này cần được xây dựng dựa trên những yêu cầu nhất định. Bài viết chỉ ả đặc điểm của thanh niên khởi nghiệp, sự cần thiết điều chỉnh bằng pháp luật đồng bộ cho việc hỗ trợ vốn đối với thanh niên khởi nghiệp, nội dung pháp luật áp dụng cho hoạt động hỗ trợ vốn khi thanh niên khởi nghiệp, yêu cầu cụ thể đối với pháp luật hỗ trợ vốn cho thanh niên khởi nghiệp.

**Từ khóa:** Thanh niên khởi nghiệp, hỗ trợ vốn, yêu cầu đối với pháp luật

**91. Phạm vi áp dụng của Công ước Singapore về hòa giải và khả năng gia nhập của Việt Nam**/ Trần Hoàng Tú Linh, Lê Minh Nhựt// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2022 .- Số 08(156) .- Tr. 65-77.

**Nội dung**: Bài viết tác giả phân tích nọi hàm của hàm vi điều chỉnh được quy định trong Công ước Singapore, đối chiếu với pháp luật Việt nam. Từ đó đánh giá khả năng Việt Nam gia nhập Công ước Singapore xét ở khía cạnh phạm vi điều chỉnh của Công ước và đề xuất sửa đổi các quy phạm pháp luật phù hợp với Công ước Singapore nếu Việt Nam gia nhập.

**Từ khóa**: Phạm vi áp dụng, Công ước Singapore, hòa giải, hòa nhập quốc tế

**92. Pháp luật và thực tiễn kiểm soát tập trung kinh tế đối với các giao dịch được thực hiện ngoài lãnh thổ của Trung Quốc/** Phạm Trí Hùng// Khoa học pháp lý .- 2022 .- Số 11 (159) .- Tr. 31– 40.

**Nội dung:** Bài viết tìm hiểu pháp luật kiểm soát tập trung kinh tế đối với các giao dịch được thực hiện ngoài lãnh thổ của Trung Quốc qua khái niệm tập trung kinh tế theo pháp luật chống độc quyền Trung Quốc, các tiêu chí xác định và ngưỡng kiểm soát giao dịch tập trung kinh tế đối với các giao dịch được thực hiện ngoài lãnh thổ của Trung Quốc, từ đó rút ra bài học bài học kinh nghiệm và đưa ra các đề xuất hoàn thiện các quy định tương ứng của pháp luật cạnh tranh Việt Nam.

**Từ khóa:** pháp luật kiểm soát tập trung kinh tế, pháp luật Trung Quốc

**93. Pháp luật về các loại hình công ty hợp danh tại Đức và một số kinh nghiệm hoàn thiện pháp luật cho Việt Nam**/ Nguyễn Vinh Hưng// Nghiên cứu Châu Âu .- 2022 .- số 12(267) .- Tr. 40-49.

**Nội dung**: Nghiên cứu về pháp luật công ty hợp danh tại đức, nhằm rút ra những kinh nghiệm cho việc hoàn thiện các quy định pháp luật về loại hình công ty hợp danh của Việt Nam.

**Từ khóa**: Công ty hợp danh, Cộng hòa liên bang Đức, pháp luật, doanh nghiệp

**94. Pháp luật về hỗ trợ vốn vay cho thanh niên khởi nghiệp thông qua hệ thống các tổ chức tín dụng/** Nguyễn Thành Nam// Luật học .- 2022 .- Số 11.- Tr. 56 – 64.

**Nội dung:** Bài viết phân tích tổng quan pháp luật về hỗ trợ vốn vay cho thanh niên khởi nghiệp thông qua hệ thống các tổ chức tín dụng; đánh giá thực trạng quy định pháp luật và thực tiễn tại một số tổ chức tín dụng; đưua ra một số giải pháp nhằm giúp thanh niên khởi nghiệp tiếp cận nhanh chóng nguồn vốn vay hỗ trợ từ các tổ chức tín dụng.

**Từ khóa:** Pháp luật về hỗ trợ vốn vay, thanh niên khởi nghiệp, tổ chức tín dụng

**95. Pháp luật về phát hành chứng quyền có bảo đảm ở Việt Nam – Thực trạng và hướng hoàn thiện/** Trần Thăng Long, Nguyễn Thanh Truyền// Khoa học pháp lý .- 2022 .- Số 03 (151) .- Tr. 23 – 34.

**Nội dung:** Bài viết sẽ đi vào phân tích các quy định pháp luật về phát hành chứng quyền có bảo đảm tại Việt Nam, nêu ra thực trạng áp dụng pháp luật và trên cơ sở những điểm chưa hoàn thiện của pháp luật, tác giả sẽ đề xuất các phương án hoàn thiện pháp luật về phát hành chứng quyền có bảo đảm.

**Từ khóa:** chứng quyền, chứng quyền có bảo đảm, phát hành chứng quyền có bảo đảm, thị trường chứng khoán.

**96. Pháp luật về quản lí chất thải hướng tới xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam/** Nguyễn Văn Phương// Luật học .- 2022 .- Số 10.- Tr. 77 – 89.

**Nội dung:** Giữa mô hình kinh tế tuần hoàn và quản lí chất thải có quan hệ tác động qua lại. Muốn xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn thì phải có phương thức quản lí chất thải phù hợp. Từ đây xuất hiện phương thức quản lý chất thải theo vòng đời sản phẩm. Bài viết đánh giá các quy định pháp luật về quản lí chất thải ở Việt Nam, đưa ra giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về quản lí chất thải nhằm góp phần xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Kinh tế tuần hoàn, quản lí chất thải theo vòng đời sản phẩm, pháp luật về quản lí chất thải

**97. Pháp luật về thu hút nhân tài trong cơ quan hành chính nhà nước qua thực tiễn thành phố Hồ Chí Minh/** Nguyễn Võ Anh// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 24 (472).- Tr. 23 – 29.

**Nội dung:** Các quy định của pháp luật về thu hút nhân tài trong cơ quan hành chính nhà nước được ban hành đã góp phần không nhỏ vào việc tạo một hệ thống pháp luật riêng điều chỉnh vấn đề này, tạo tiền đề và cơ sở cho Thành phố Hồ Chí Minh thực thi việc thu hút nhân tài. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm đó thì vẫn tồn tại nhiều bất cập về pháp luật và qua đó việc thu hút nhân tài đạt hiệu quả chưa cao.

**Từ khóa:** Thu hút nhân tài, cơ quan hành chính nhà nước, nhân tài

**98. Pháp luật về thực hiện hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới/** Trần Linh Huân, Trần Thị Diện// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 21 – 25.

**Nội dung:** Bảo hiểm trách nhiệm dân sự nói chung và bảo hiểm dân sự của chủ xe cơ giới nói riêng là chủ đề đã được nghiên cứu trong thời gian gần đây trên bình diện pháp lý. Để xác lập và thực hiện một quan hệ bảo hiểm, chủ xe cơ giới và công ty bảo hiểm phải ký kết với nhau một hợp đồng bảo hiểm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ có một số trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên, thậm chí gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bên bị thiệt hại. Xuất phát từ thực tế đó, bài viết tập trung phân tích và chỉ ra một số vấn đề còn bất cập liên quan đến việc thực hiện hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới theo pháp luật Việt Nam, từ đó đưa ra một số đề xuất hoàn thiện.

**Từ khóa:** Bảo hiểm trách nhiệm xe cơ giới, hợp đồng bảo hiểm

**99. Pháp luật về ưu đãi tài chính của nhà nước góp phần hỗ trợ vốn cho thanh niên khởi nghiệp – Thực trạng và giải pháp hoàn thiện/** Nguyễn Ngọc Yến// Luật học .- 2022 .- Số 11.- Tr. 111 – 120.

**Nội dung:** Bài viết tập trung đánh giá, phân tích những quy định của pháp luật về hỗ trợ vốn cho thanh niên khởi nghiệp thông qua các biện pháp tài chính của Nhà nước, từ đó làm rõ những bất cập còn tồn tại trong các quy định của pháp luật và đề ra những giải pháp nhằm hoàn thiện những điểm còn hạn chế này.

**Từ khóa:** Khởi nghiệp, thanh niên khởi nghiệp, pháp luật về hỗ trợ vốn, ưu đãi thuế, ưu đãi tài chính

**100. Phát triển cơ chế giải quyết tranh chấp trực tuyến thông minh để bảo vệ người tiêu dùng ASEAN**/ Trần Việt Dũng// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2022 .- Số 08(156) .- Tr. 92-100.

**Nội dung**: Sự bùng nổ khoa học công nghệ và đặc biệt công nghệ thông tin và truyền thông trong thời gian qua thúc đẩy sự phát triển của mô hình giải quyết tranh chấp trực tuyến. Đây có thể là mô hình mà Cộng đồng kinh tế ASEAN có thể xem xét phát triển để thúc đẩy cơ chế bảo vệ người tiêu dùng ASEAN trong kỷ nguyên số hóa.

**Từ khóa**: Người tiêu dùng, ASEAN, tranh chấp trực tuyến, giải quyết tranh chấp, bảo vệ người tiêu dùng

**101. Quá trình phát triển chính trị ở CuBa**/ Nguyễn Anh Hùng/ Luật sư Việt Nam .- 2023 .- Số 03 .- Tr. 36 – 41.

**Nội dung:** Sau khi được đoàn thám hiểm của Christopher Colombus phát hiện từ cuối thế kỷ XV, CuBa trở thành thuộc địa của Tây Ban Nha với một nền chính trị quân chủ phát triển và yên bình. Nhưng đến giữa thế kỷ XIX, nhiều biến động xuất hiện khi các tổ chức chính trị thành lập và phong trào đấu tranh đòi độc lập lên cao. Từ thế kỷ thứ XX, CuBa trở thành một nước cộng hòa độc lập nhưng bất ổn, hỗn loạn với chính quyền thay đổi liên tục do cạnh tranh đảng phái, sức ép của lực lượng quân sự và sự thao túng của Hoa Kỳ. Năm 1959, cách mạng thành công, CuBa bước vào xây dựng Chủ nghĩa xã hội với một nền chính trị vừa kiên trì lý tưởng riêng, vừa phát huy những tiềm lực nội địa, lại vừa phải thích ứng với những biến đổi đa dạng, phức tạp chung của thế giới. Bài viết phân tích, chứng minh và đánh giá về những nét cơ bản trong quá trình phát triển chính trị của CuBa.

**Từ khóa:** Quá trình phát triển, chính trị, CuBa

**102. Quy định pháp luật về chào bán trái phiếu ra công chúng của doanh nghiệp: Bất cập và kiến nghị hoàn thiện/** Phan Phương Nam// Khoa học pháp lý Việt Nam .- 2022 .- Số 01 (149).- Tr. 16 - 25.

**Nội dung:** Bài viết tập trung phân tích những điểm hạn chế, bất cập trong quy định pháp luật về chào bán trái phiếu ra công chúng của doanh nghiệp theo pháp luật chứng khoán như: quy định về điều kiện chào bán trái phiếu ra công chúng chưa hợp lý, quy định về bảo lãnh phát hành trái phiếu doanh nghiệp còn chưa rõ ràng…Dựa trên những phân tích đó, tác giả đưa ra những kiến nghị nhằm hoàn thiện hơn nữa các quy định của pháp luật về nội dung này.

**Từ khóa:** chào bán trái phiếu ra công chúng, trái phiếu doanh nghiệp, bảo lãnh phát hành chứng khoán

**103. Quy định pháp luật về dịch vụ phụ trợ bảo hiểm: Thực trạng và kiến nghị hoàn thiện**/ Phan Phương Nam// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2022 .- Số 07(155) .- Tr. 28-38.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu các quy định của pháp luật về dịch vụ phụ trợ bảo hiểm để từ đó xác định những điểm chưa hợp lý, bất cập của quy định này như: bấp cập trong các quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của dịch vụ phụ trợ bảo hiểm, sự mâu thuẫn trong quy định về bảo hiểm trách nhiệm của dịch vụ. Trên cơ sở đó tác giả đưa ra những kiến nghị nhằm từng bước hoàn thiện các quy định trong nội dung này nhằm tạo điều kiện cho dịch vụ phụ trợ bảo hiểm phát triển thị trường bảo hiểm.

**Từ khóa**: Pháp luật, quy định, bảo hiểm, kiến nghị, chất lượng dịch vụ

**104. Quyền bán lại của tác giả tác phẩm nghệ thuật theo EVFTA và khả năng nội luật hóa ở Việt Nam/** Trần Kiên, Trần Anh Tuấn// Luật học .- 2022 .- Số 10.- Tr 40 – 54.

**Nội dung:** Bài viết phân tích về quy định quyền bán lại của tác giả tác phẩm nghệ thuật trong Hiệp định Thương mại tự do Liên minh châu Âu – Việt Nam (EVFTA) gồm: định nghĩa, lịch sử hình thành của quyền bán lại và các tiếp cận quyền bán lại tại một số quốc gia; đồng thời phân tích và đưa ra nhận xét về quy định quyền bán lại trong EVFTA cũng như khả năng nội luật hóa quyền bán lại và điều kiện nội luật hóa quyền bán lại tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Quyền bán lại, tiền bản quyền, EVFTA, tác giả, tác phẩm nghệ thuật

**105. Quyền sử dụng tự do tác phẩm qua hành vi sao chép và trích dẫn tác phẩm trong pháp luật sở hữu trí tuệ Việt Nam/** Nguyễn Thái Cường, Đặng Phước Thông// Khoa học pháp lý .- 2022 .- Số 02 (150) .- Tr. 61 – 76.

**Nội dung:** Quyền sử dụng tự do tác phẩm là quyền của tổ chức, cá nhân được tự mình sử dụng tác phẩm đã được công bố của người khác trong khuôn khổ các điều kiện luật định mag không là hành vi xâm phạm quyền tác giả. Bài viết phân tích cơ sở lý luận về quyền sử dụng tự do tác phẩm qua sao chép tác phẩm và trích dẫn tác phẩm, phân tích những bất cập trong quy định Việt Nam và thực tiễn tại Anh, Pháp, Hoa Kỳ trong áp dụng các vấn đề liên quan đến quyền sử dụng tự do tác phẩm, kiến nghị hoàn thiện pháp luật.

**Từ khóa:** Quyền sử dụng tự do tác phẩm, quyền tác giả, công ước Berne, Luật Sở hữu trí tuệ

**106. Quyền thừa kế của con dâu góa, con rể góa theo Bộ luật Dân sự Trung Quốc – Kinh nghiệm cho Việt Nam/** Nguyễn Phúc Thiện// Khoa học pháp lý .- 2022 .- Số 09 (157) .- Tr. 24 – 33.

**Nội dung:** Bài viết tập trung làm rõ các điều kiện để con dâu, con rể được thừa kế di sản của cha mẹ chồng, cha mẹ vợ theo quy định của Bộ luật Dân sự Trung Quốc năm 2020. Từ đó đưa ra một số kiến nghị phù hợp cho chế định thừa kế Trong Bộ luật Dân sự năm 2015 của Việt Nam.

**Từ khóa:** thừa kế, Bộ luật Dân sự Trung Quốc, con dâu, con rể

**107. Quyền tự do ngôn luận theo pháp luật Canada và một số đề xuất cho Việt Nam/** Phạm Thị Bắc Hà// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 22 (470).- Tr. 56 - 64.

**Nội dung:** Quyền tự do ngôn luận là một trong những quyền cơ bản của con người được ghi nhận trong các văn kiện pháp lý quốc tế cũng như pháp luật ở nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam và Canada. Mặc dù pháp luật ở hai quốc gia có quy định cụ thể khác nhau nhưng Việt Nam hoàn toàn có thể học hỏi kinh nghiệm từ Canada để hoàn thiện hơn các quy định của pháp luật trong nước về vấn đề này. Trong bài viết này, tác giả tập trung phân tích nội dung và giới hạn về quyền tự do ngôn luận được quy định trong pháp luật Canada; và đưa ra một số đề xuất trên cơ sở phù hợp với thực tiễn ở Việt Nam

**Từ khóa:** Tự do ngôn luận, quyền tự do ngôn luận ở Canada, giới hạn của quyền tự do ngôn luận

**108. Sớm trả lại giá trị thực cho lao động “chất xám”/** Bùi Ngọc Thanh// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 22 (470).- Tr. 23-29.

**Nội dung:** Toàn bộ lao động xã hội đang làm việc được chia làm hai khối lớn là lao động khu vực thị trường (sản xuất, kinh doanh, dịch vụ) và lao động khu vực hành chính sự nghiệp công - khu vực nhà nước. Chính sách tiền lương của hai khu vực có nhiều điểm chung nhưng cũng có nhiều điểm riêng. Điểm riêng là do tính chất công việc, vị trí lao động, điều kiện làm việc quyết định. Trong chính sách tiền lương hiện hành thì mức lương tối thiểu có vai trò rất quan trọng. Cả hai khu vực đã có một hành trình dài về mức lương tối thiểu. Khu vực lao động thị trường thì hành trình đó vẫn tiến triển bình thường và xu hướng chung là ngày càng tốt hơn; còn khu vực hành chính, sự nghiệp công thì đã có “lối rẽ” khác thường.

**Từ khóa:** Chính sách tiền lương; khu vực hành chính; sự nghiệp công; lao động chất xám

**109. Thẩm quyền áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của tòa án quốc gia khi trọng tài nước ngoài giải quyết tranh chấp ở nước ngoài – kinh nghiệm quốc tế cho Việt Nam**/ Huỳnh Quang Thuận// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2022 .- Số 12(160) .- Tr. 101-114.

**Nội dung**: Bài viết phân tích các quy định pháp luật, thực tiễn xét xử của Việt Nam và các nước trên thế giới về thẩm quyền áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của tòa án quốc gia khi Trọng tài nước ngoài giải quyết tranh chấp nhằm hoàn thiện pháp luật trọng tài thương mại Việt Nam.

**Từ khóa**: Trọng tài thương mại, giải quyết tranh chấp, kinh nghiệm quốc tế, trọng tài nước ngoài

**110. Thẩm quyền tranh chấp đất đai của tòa án: Một số bất cập và kiến nghị/** Lê Thị Bích Chi, Nguyễn Thị Loan// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 23 (471).- Tr. 28 – 34.

**Nội dung:** Quá trình quản lý, sử dụng đất đai có thể phát sinh nhiều tranh chấp, như tranh chấp giữa cơ quan quản lý nhà nước với người sử dụng đất hoặc tranh chấp giữa những người sử dụng đất với nhau. Việc xác định chủ thể trong quan hệ tranh chấp và làm rõ nội hàm của khái niệm tranh chấp đất đai có ý nghĩa quyết định trong việc xác định chủ thể có thẩm quyền giải quyết, trình tự, thủ tục giải quyết. Tuy vậy, quy định về khái niệm tranh chấp đất đai và chủ thể có thẩm quyền giải quyết hiện còn nhiều bất cập, ảnh hưởng đến hiệu quả giải quyết tranh chấp cũng như gây lãng phí xã hội, cần sớm được hoàn thiện.

**Từ khóa:** Tranh chấp đất đai, Tòa án, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

**111. Thỏa thuận vượt trần lãi suất huy động: Thực trạng và giải pháp**/ Nguyễn Vinh Hưng/ Luật sư Việt Nam .- 2023 .- Số 03 .- Tr. 4 – 8.

**Nội dung:** Hiện nay, vấn đề thỏa thuận vượt trần lãi suất huy động giữa người gửi tiền và các ngân hàng thương mại đang gây ảnh hưởng, tác động rất lớn đến việc thực hiện chính sách tiền tệ và còn vi phạm quy định của pháp luật ngân hàng. Chính vì vậy, việc nghiên cứu về thực trạng thỏa thuận vượt trần lãi suất huy động tại các ngân hàng thương mại trở nên rất cần thiết và quan trọng, từ đó đề xuất một số kiến nghị nhằm quản lý chặt chẽ hoạt động này và để bảo đảm an toàn, hiệu quả cho toàn bộ hệ thống ngân hàng thương mại.

**Từ khóa:** Lãi suất ngân hàng, ngân hàng nhà nước, pháp luật, ngân hàng thương mại

**112. Thỏa thuận xác lập quyền hưởng dụng/ Nguyễn Nhật Thanh, Lê Hoàng Minh**// Khoa học pháp lý .- 2022 .- Số 11 (159) .- Tr. 52– 62.

**Nội dung:** Xác lập quyền hưởng dụng thông qua thỏa thuận là một trong những căn cứ pháp lý được ghi nhận trong Bộ luật Dân sự năm 2015. Bài viết phân tích Bộ luật Dân sự năm 2015 và pháp luật liên quan về các loại thoải thuận xác lập quyền hưởng dụng cũng như hiệu lực của các thỏa thuận này, từ đó chỉ ra những bất cập và đề xuất hoàn thiện, thống nhất các quy định về thỏa thuận xác lập quyền hưởng dụng trong pháp luật Việt Nam.

**Từ khóa:** quyền hưởng dụng, xác lập quyền hưởng dụng, thỏa thuận, Bộ luật Dân sự năm 2015

**113. Thời điểm tòa án xem xét thẩm quyền của Hội đồng trọng tài**/ Huỳnh Quang Thuận/ Luật học.- 2022 .- Số 12 .- Tr. 51 - 63.

**Nội dung:** Bài viết phân tích pháp luật trọng tài Việt Nam về các thời điểm tòa án được xem xét thẩm quyền của hội đồng trọng tài trong tố tụng trọng tài và giới hạn của việc can thiệp. Thông qua việc so sánh với pháp luật nước ngoài mà chủ đạo là Pháp, bài viết đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật đối với vấn đề trên dựa trên tiêu chí xây dựng một hệ thống tư pháp trong đó tòa án “hỗ trợ tối đa, ca thiệp tối thiểu” vào hoạt động trọng tài.

**Từ khóa:** Trọng tài thương mại, thẩm quyền của trọng tài thương mại, can thiệp của tòa án

**114. Thu hồi tài sản tham nhũng – Thuận lợi và khó khăn khi Việt Nam thực thi công ước về chống tham nhũng/** Trần Thị Diệu Hương, Trần Ngọc Thúy// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 24 (472).- Tr. 3 – 11.

**Nội dung:**  Trong những năm gần đây, nhiều vụ án tham nhũng ở Việt Nam đã được phát hiện, xử lý. Tuy nhiên, việc thu hồi tài sản tham nhũng lại gặp nhiều khó khăn. Các tác giả phân tích những thuận lợi, khó khăn của quá trình thu hồi tài sản tham nhũng và đưa ra một số kiến nghị, trong bối cảnh Việt Nam đã tham gia Công ước chống tham nhũng của Liên hợp quốc.

**Từ khóa:** Tham nhũng, tài sản tham nhũng, thu hồi, UNCAC

**115. Thực tiễn pháp luật về hợp đồng lao động vô hiệu/** Dương Tấn Thanh// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 31 – 35.

**Nội dung:** Tác giả phân tích các vấn đề lý luận cơ bản về hợp đồng lao động vô hiệu, đánh giá thực trạng của việc giải quyết hợp đồng lao động vô hiệu về mặt lý luận và thực tiễn, trên cơ sở đó kiến nghị một số giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật lao động nói chung và chế định hợp đồng lao động vô hiệu nói riêng.

**Từ khóa*:***Hợp đồng lao động vô hiệu, Bộ luật Lao động

**116. Thực trạng pháp lí của việc xây dựng và vận hành các quỹ hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp tại Việt Nam/** Nguyễn Hải Minh, Vương Hoàng Phương// Luật học .- 2022 .- Số 11.- Tr. 45 – 55.

**Nội dung:** Bài viết khái quát thực trạng xây dựng, vận hành các quỹ khởi nghiệp để hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp tại Việt Nam và phân tích các rào cản chính sách liên quan, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp để góp phần tháo gỡ các rào cản.

**Từ khóa:** Thanh niên khởi nghiệp sáng tạo, quỹ hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp sáng tạo, thực trạng pháp lí

**117. Thực trạng pháp luật về hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp khởi nghiệp của thanh niên thông qua quỹ bảo lãnh tín dụng/** Dương Hiểu Phong// Luật học .- 2022 .- Số 11.- Tr. 65 – 79.

**Nội dung:** Bài viết trình bày khái quát về quỹ bảo lãnh tín dụng, vai trò của quỹ, thực trạng pháp luật về hoạt động hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp khởi nghiệp của thanh niên thông qua quỹ bảo lãnh tín dụng. Từ đó, bài viết chỉ ra những hạn chế trong quy định của pháp luật, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ vốn cho thanh niên khởi nghiệp thông qua quỹ bảo lãnh tín dụng.

**Từ khóa:** Pháp luật về hỗ trợ vốn, thanh niên khởi nghiệp, quỹ bảo lãnh tín dụng

**118. Thương mại công bằng: Góc nhìn từ thương mại điện tử/** Phạm Hoàng Linh, Đái Thị Thanh Giang// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 24 (472).- Tr. 12 – 16.

**Nội dung:** Thương mại điện tử góp phần không nhỏ trong việc thay đổi một số tập quán mua bán, trao đổi hàng hóa truyền thống và thói quen tiêu dùng của nhiều chủ thể. Chính sự phát triển “thần tốc” của nó đã đặt ra nhiều vấn đề pháp lý cần nghiên cứu. Trong bài viết này, nhóm tác giả phân tích sự phát triển thương mại công bằng với góc nhìn từ thương mại điện tử nhằm xây dựng môi trường thương mại công bằng phát triển bền vững trong điều kiện toàn cầu hóa, đồng thời đưa ra một số kiến nghị góp phần hoàn thiện khuôn khổ pháp lý bảo đảm sự công bằng cho sự vận hành và kiểm soát hoạt động thương mại nói chung và thương mại điện tử nói riêng tại Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa:** Thương mại công bằng, thương mại điện tử

**119. Tính nhân đạo trong các quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính và định hướng hoàn thiện**/ Cao Vũ Minh// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2022 .- Số 08(156) .- Tr. 1-15.

**Nội dung**: Để bảo vệ quyền con người chống lại sự xâm phạm từ các chủ thế khác thì nhà nước dự liệu sẵn các chế tài pháp lý mà xử phạt vi phạm hành chính là một trong những công cụ hữu hiệu. Bài viết phân tích tính nhân đạo trong quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính, đồng thời đề xuất hướng hoàn thiện.

**Từ khóa**: Tính nhân đạo, xử phạt, vi phạm hành chính, định hướng, pháp luật

**120. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh đối với người tiêu dùng Trong Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng**/ Huỳnh Quang Thuận/ Luật học.- 2022 .- Số 12 .- Tr. 64 - 78.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu các vấn đề về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đối với người tiêu dùng trong Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010, bao gồm: khái niệm, những nội dung cơ bản, hạn chế, bất cập của quy định pháp luật, từ đó đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khóa:** Luật Bảo vệ người tiêu dùng, người tiêu dùng, tổ chức, cá nhân kinh doanh, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh.

**121. Trái phiếu xanh: Công cụ tài chính hỗ trợ chính sách phòng ngừa biến đổi khí hậu – kinh nghiệm thế giới và thực trạng pháp luật Việt Nam**/ Lưu Quốc Thái// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2022 .- Số 07(155) .- Tr. 39-51.

**Nội dung**: Việt Nam là một quốc gia đang phát triển, thường xuyên chịu ảnh hưởng xấu bởi tình trạng ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu. Thực trạng này đã và đang gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế và xã hội của Việt Nam. Bài viết này phân tích pháp luật Việt Nam về vấn đề này trên cơ sở học tập kinh nghiệm từ các nước để đưa ra giải pháp hoàn thiện cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Trái phiếu xanh, tài chính, biến đổi khí hậu, pháp luật, kinh nghiệm quốc tế, chính sách phòng ngừa

**122. Tranh chấp có thể được giải quyết bằng trọng tài: Kinh nghiệm nước ngoài cho Việt Nam/** Đỗ Văn Đại// Khoa học pháp lý .- 2022 .- Số 02 (150) .- Tr. 77 – 91.

**Nội dung:** Tranh chấp có thể giải quyết bằng trọng tài là một nội dung quan trọng của pháp luật trọng tài. Tùy theo hệ thống và thời kỳ, loại tranh chấp này được ghi nhận theo cách thức khác nhau và mức độ khác nhau. Bài viết phân tích những thay đổi tích cực trên thế giới về vấn đề tranh chấp có thể được giải quyết bằng trọng tài. Bài viết cũng chỉ ra những hạn chế trong pháp luật hiện hành của Việt Nam. Từ đó, đưa ra những đề xuất để phát triển hệ thống trọng tài của Việt Nam, nhất là liên quan tới loại tranh chấp có thể được giải quyết bằng trọng tài.

**Từ khóa:** Tranh chấp được giải quyết bằng trọng tài, kinh nghiệm thế giới, mở rộng

**123. Tranh chấp về đối xử đặc biệt và khác biệt dành cho các nước đang phát triển theo các hiệp định về tiêu chuẩn sản phẩm tại WTO/** Tào Thị Huệ// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 23 (471).- Tr. 20 – 27.

**Nội dung:** Theo các hiệp định về tiêu chuẩn sản phẩm của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), các thành viên là nước đang phát triển được đối xử đặc biệt và khác biệt. Tranh chấp chủ yếu liên quan tới quy định về đối xử đặc biệt và khác biệt là nước thành viên khi ban hành các quy định trong nước về tiêu chuẩn sản phẩm cần tính đến nhu cầu đặc biệt của các nước đang phát triển. Nghiên cứu thực tiễn giải quyết tranh chấp liên quan tới vấn đề này có thể mang lại nhiều kinh nghiệm đối với Việt Nam ở vị thế là một nước đang phát triển. Trong bài viết này, tác giả trình bày về nội dung của quy định về đối xử đặc biệt và khác biệt, thực tiễn giải quyết tranh chấp và các vấn đề pháp lý quan trọng trong giải thích và áp dụng quy định này theo các hiệp định về tiêu chuẩn sản phẩm tại WTO. Trên cơ sở đó, tác giả đưa ra các kiến nghị đối với Việt Nam khi tham gia giải quyết tranh chấp trong khuôn khổ WTO.

**Từ khóa:** Đối xử đặc biệt và khác biệt, hiệp định TBT, hiệp định SPS, nước đang phát triển

**124. Triết lí xử lí người chưa thành niên phạm tội trong lập pháp của Canada – Liên hệ với Việt Nam và những đề xuất/** Đào Lệ Thu// Luật học .- 2022 .- Số 10.- Tr 24 – 39.

**Nội dung:** Bài viết có sự liên hệ với quá trình xây dựng pháp luật của Việt Nam về xử lí người chưa thành niên phạm tội để cho thấy những tương đồng nhất định về các triết lí xử lí các chủ thể này ở từng giai đoạn lịch sử. Cuối cùng bài viết đưa ra các đề xuất hoàn thiện pháp luật Việt Nam ở góc độ xử lí người chưa thành niên phạm tội nhằm thể hiện tối đa các triết lí xử lí nhân văn và hiện đại trên cơ sở học tập kinh nghiệm xây dựng phá luật của Canada và nhu cầu nội tại của thực tiễn áp dụng pháp luật ở Việt Nam.

**Từ khóa:** Triết lí xử lí, người chưa thành niên phạm tội, lập pháp của Canada, liên hệ với Việt Nam, những đề xuất

**125. Trọng tài Gafta – Những điểm khác biệt với trọng tài thông thường**/ Hồ Thúy Ngọc, Nguyễn Thị Bích Ngọc// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2022 .- Số 12(160) .- Tr. 23-31.

**Nội dung**: Các tranh chấp liên quan tới hợp đồng mua bán ngũ cốc và thức ăn gia súc giữa doanh nghiệp Việt Nam với doanh nghiệp nước ngoài thường được giải quyết tại trọng tài Gafta. Trọng tài Gafta có nhiều đặc thù khác biệt với cách hiểu thông thường về trọng tài. Bài viết so sánh toàn diện về trọng tài Gafta với một số tổ chức trọng tài trong và ngoài nước, từ đó rút ra những điểm cần lưu ý về thủ tục tố tụng, cách tiếp cận luật nội dung của trọng tài viên Gafta.

**Từ khóa**: Luật trọng tài, trọng tài Gafta, tranh chấp, pháp luật

**126. Trưng dụng tài sản trong pháp luật Việt Nam/** Cao Vũ Minh// Khoa học pháp lý Việt Nam .- 2022 .- Số 01 (149).- Tr. 1 - 15.

**Nội dung:** Theo Luật Trưng mua, trưng dụng tài sản năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2013), trưng dụng tài sản là việc Nhà nước sử dụng có thời hạn tài sản của tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư thông qua quyết định hành chính trong trường hợp thật cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh và lợi ích quốc gia. Bài viết phân tích những bất cập trong các quy định của pháp luật về trưng dụng tài sản đồng thời đề xuất phương hướng hoàn thiện.

**Từ khóa:** Trưng dụng tài sản, quốc phòng, an ninh

**127. Từ phạm pháp vi cảnh đến hoàn thiện pháp luật xử phạt vi phạm hành chính**/ Nguyễn Hoàng Việt// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2022 .- Số 12(160) .- Tr. 1-14.

**Nội dung**: Bài viết phân tích khái niệm “vi phạm hành chính” qua các giai đoạn phát triển của pháp luật về xử phạt vi phạm ở Việt Nam. Trên cơ sở, bài viết đề xuất một số kiến nghị nhằm xác định rõ nội hàm và vi phạm của vi phạm hành chính.

**Từ khóa**: Vi phạm hành chính, xử phạt, pháp luật, xử lý vi phạm, phạm pháp

**128. Từ phán quyết của tối cao Pháp viện Anh trong vụ kiện giữa UBER và tài xế nhìn về bản chất của kinh tế chia sẻ - Kinh nghiệm pháp lý cho Việt Nam/** Đoàn Thị Phương Diệp// Khoa học pháp lý .- 2022 .- Số 03 (151) .- Tr. 12 – 22.

**Nội dung:** Tòa án tối cao Vương quốc Anh vừa ban hành phán quyết cuối cùng liên quan đến vụ kiện về các quyền của các tài xế chạy xe cho ứng dụng của Uber. Theo các chuyên gia thì phán quyết này sẽ tác động theo hướng làm kìm hãm sự phát triển của kinh tế chia sẻ. Bài viết phân tích bối cảnh của phán quyết và rút ra kinh nghiệm pháp lý cho Việt Nam.

**Từ khóa:** Kinh tế chia sẻ, phán quyết của tòa án tối cao Vương quốc Anh

**129. Tuyển dụng viên chức – Những hạn chế, bất cập và giải pháp hoàn thiện/** Nguyễn Thanh Quyên// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 24 (472).- Tr. 35 – 44.

**Nội dung:** Tác giả tập trung trình bày, phân tích những hạn chế, bất cập về công tác tuyển dụng viên chức và đưa ra các giải pháp góp phần hoàn thiện các quy định của pháp luật về tuyển dụng viên chức cũng như khắc phục các hạn chế, bất cập trong thực tiễn tuyển dụng viên chức ở nước ta.

**Từ khóa:** Viên chức, tuyển dụng viên chức

**130. Ứng dụng học thuyết về tính bất hợp lý để kiểm soát thỏa thuận không cạnh tranh trong quan hệ lao động tại Việt Nam/** Đoàn Thị Phương Diệp, Lê Đình Quang Phúc// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 23 (471).- Tr. 13 – 19.

**Nội dung:** Thỏa thuận không cạnh tranh trong quan hệ lao động được xem là công cụ để người sử dụng lao động bảo vệ bí mật kinh doanh của mình. Tuy nhiên, nếu pháp luật không đặt ra các giới hạn cho loại thỏa thuận này, người sử dụng lao động có thể lạm dụng vị thế thương lượng của mình để buộc người lao động ký kết các thỏa thuận không công bằng. Vì vậy, học thuyết về tính bất hợp lý (doctrine of unconscionability) có thể được ứng dụng để hoàn thiện pháp luật Việt Nam nhằm kiểm soát thỏa thuận không cạnh tranh trong quan hệ lao động.

**Từ khóa:** Thỏa thuận không cạnh tranh, quan hệ lao động, học thuyết về tính bất hợp lý

**131. Vai trò của án lệ của trọng tài đầu tư quốc tế/** Trần Thăng Long// Khoa học pháp lý .- 2022 .- Số 04 (152) .- Tr. 71 – 81.

**Nội dung:** Trong lĩnh vực pháp luật quốc tế nói chung và pháp luật đầu tư nói riêng, các án lệ chỉ được sử dụng như những phương tiện bổ trợ. Mặc dù vậy, các phán quyết của các Hội đồng trọng tài đầu tư quốc tế có những vai trò và đóng góp nhất định: chúng là phương tiện quan trọng để xác định các tiêu chuẩn pháp lý, làm sáng tỏ nôi dung của các điều khoản hiệp định đầu tư quốc tế và đóng góp đáng kể vào quá trình phát triển của pháp luật đầu tư quốc tế. Bài viết nghiên cứu vai trò của án lệ của tòa trọng tài đầu tư quốc tế trong việc giải quyết các tranh chấp đầu tư quốc tế giữa nhà đầu tư và quốc gia tiếp nhận đầu tư.

**Từ khóa:** án lệ, trọng tài, đầu tư quốc tế, tranh chấp đầu tư, phương tiện bổ trợ của luật đầu tư quốc tế

**132. Vấn đề bảo đảm quyền con người trong luật pháp của Liên minh châu Âu/** Lê Hoàng Anh Tuấn// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 36 – 40.

**Nội dung:** Liên minh Châu Âu (EU) đã dẫn đầu thế giới trong việc bảo đảm quyền con người, đặc biệt cụ thể chi tiết về những đạo luật, quy định cho từng vấn đề về bảo đảm quyền con người. Nhưng trong những năm gần đây, cam kết của Châu Âu đối với các quyền ngày càng bị thách thức, từ các vấn đề biến động chính trị, xã hội. Châu Âu đối mặt với nhiều đòi hỏi quy định pháp luật một lần nữa cần được sự đồng thuận thống nhất của các nước trong Liên minh. Bài viết nghiên cứu về một số vấn đề bảo đảm quyền con người ở Châu Âu, giúp chỉ ra và xâu chuỗi những quy định pháp luật liên quan đến vấn đề đã được Châu Âu giải quyết, từ đó đưa ra những gợi mở bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

**Từ khóa:** Liên minh châu Âu, bảo đảm quyền con người

**133. Vận động và biến đổi của vai trò và chức năng nhà nước trong bối cảnh toàn cầu hóa/** Nguyễn Văn Quân// Luật học .- 2022 .- Số 11.- Tr. 121 – 132.

**Nội dung:** Bài viết đề cập khái niệm gọi vốn cộng đồng, các phương thức huy động vốn cộng đồng phổ biến trên thế giới, phân tích một số vấn đề phát sinh từ thực tiễn hoạt động gọi vốn cộng đồng hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp ở Việt Nam từ đó đề xuất giải pháp pháp lí để phát triển hình thức gọi vốn cộng đồng hỗ trợ khởi nghiệp tại Việt Nam

**Từ khóa:** Gọi vốn cộng đồng, khởi nghiệp, pháp luật về khởi nghiệp

**134. Vận động và biến đổi của vai trò và chức năng nhà nước trong bối cảnh toàn cầu hóa/** Nguyễn Văn Quân// Khoa học pháp lý .- 2022 .- Số 02 (150) .- Tr. 1 – 12.

**Nội dung:** Vai trò và chức năng của nhà nước hiện có những biến đổi sâu sắc dưới tác động của nhiều yếu tố khác nhau. Bài viết phân tích các yếu tố chi phối vai trò và chức năng của nhà nước, từ đó phân tích những vận động và biến đổi của vai trò và chức năng của nhà nước trong lĩnh vực an ninh, kinh tế và xã hội.

**Từ khóa:** chủ nghĩa can thiệp, chủ nghĩa tự do, dân chủ - xã hội, chức năng nhà nước, nhà nước phúc lợi

**135. Về thực hiện và chấm dứt hợp đồng lao động do hoàn cảnh thay đổi**/ Nguyễn Thanh Bình/ Luật sư Việt Nam .- 2023 .- Số 03 .- Tr. 31 – 35.

**Nội dung:** Thực hiện và chấm dứt hợp đồng lao động là nội dung cơ bản của chế định hợp đồng lao động nhằm ràng buộc trách nhiệm pháp lý giữa các bên. Trước sự bùng nổ của khoa học công nghệ, nhiều mô hình kinh doanh ra đời, các thách thức đan xen cơ hội mới sau đại dịch Covid-19 đều là những nhân tố khiến hoàn cảnh thay đổi đã tác động trực tiếp đến quan hệ pháp luật lao động. Trên cơ sở thu thập thông tin gắn kết giữa quy phạm pháp luật hiện hành với thực tiễn, bài viết nêu lên một số bất cập cần được hoàn thiện hướng đến quá trình vận dụng pháp luật lao động thống nhất chung trên phạm vi cả nước.

**Từ khóa:** Hoàn cảnh thay đổi, thực hiện hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động

**136. Viện dẫn bản án nước ngoài liên quan đến GISG: Thực trạng các nước và đề xuất cho Việt Nam**/ Vũ Kim Hạnh Dung, Phan Thị Hương Giang// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2022 .- Số 08(156) .- Tr. 78-91.

**Nội dung**: Bài viết tập trung luận giải một số vấn đề liên quan đến CISG bao gồm việc phân tích và đánh giá tính thống nhất trong văn bản và trong quá trình áp dụng CISG. Đồng thời bài viết phân tích xu hướng viện dẫn bản án nước ngoài liên quan đến CISG trên thế giới và đúc những kinh nghiệm cho Việt Nam liên quan đến vấn đề này.

**Từ khóa**: CISG, tòa án, bản án nước ngoài, đề xuất, pháp luật

**137. Xác định tài sản chung của vợ chồng đối với doanh nghiệp tư nhân – Một số vướng mắc và kiến nghị/** Nguyễn Vinh Hưng// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 24 (472).- Tr. 30 – 34.

**Nội dung:** Hiện nay, việc phân chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng khi ly hôn đối với trường hợp một bên vợ, chồng là chủ doanh nghiệp tư nhân thường khá phức tạp và rắc rối. Bởi lẽ, giữa các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 với Luật Doanh nghiệp năm 2020 chưa có sự tương thích về vấn đề này. Trong bài viết này, tác giả phân tích vấn đề xác định tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn đối với doanh nghiệp tư nhân, chỉ ra các hạn chế, bất cập của pháp luật hiện hành và đưa ra các kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khóa:** Phân chia tài sản chung;doanh nghiệp tư nhân; Luật Hôn nhân và gia đình; Luật Doanh nghiệp

**138. Xác định trách nhiệm pháp lý dân sự liên quan đến xe tự lái**/ Lê Trần Quốc Công, Huỳnh Thị Thu Trang/ Khoa học pháp lý .- 2022 .- Số 11 (159) .- Tr. 88– 99.

**Nội dung:** Bài viết dựa trên những đặc điểm của xe tự lái và chỉ ra những chủ thể có liên quan đến trách nhiệm pháp lý dân sự phát sinh từ xe tự lái; nghiên cứu cách tiếp cận của pháp luật của Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm trong bối cảnh một tương lai không xa loại phương tiện này sẽ lăn bánh trên đường phố Việt Nam.

**Từ khóa:** xe tự lái, trí tuệ nhân tạo, trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, phương tiện cơ giới, nguồn nguy hiểm cao độ, trách nhiệm sản phẩm

**139. Xác định tư cách pháp lý của trí tuệ nhân tạo/** Nguyễn Đào Phương Thúy, Phan Thị Hồng Đào// Khoa học pháp lý .- 2022 .- Số 09 (157) .- Tr. 81 – 91.

**Nội dung:** Trí tuệ nhân tạo là một trong những thành tựu khpa học kỹ thuật hiện đại mang tính biểu tượng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Trí tuệ nhân tạo đã được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực đời sống xã hội và phát huy hiệu quả sản xuất vượt trội. TUy nhiên bên cạnh những lợi ích thì công nghệ này cũng đặt ra nhiều vấn đề pháp lý. Bài viết sẽ phân tích các khía cạnh xác định tư cách pháp lý và giải quyết câu hỏi nên hay không xác định tư cách pháp lý của trí tuệ nhân tạo, đồng thời đưa ra một số quy định của pháp luật Liên minh châu Âu và Hoa Kỳ về vấn đề này.

**Từ khóa:** Trí tuệ nhân tạo, cách mạng công nghiệp 4.0, tư cách pháp lý, robot

**140. Xác lập quyền đối với bất động sản liền kề theo tập quán trong pháp luật nước ngoài và kinh nghiệm đối với Việt Nam/** Lê Minh Hùng, Đặng Lê Phương Uyên// Khoa học pháp lý .- 2022 .- Số 03 (151) .- Tr. 47 – 62.

**Nội dung:** Trong các tập quán liên quan đến đất đai ở Việt Nam, có không ít tập quán nhằm khai thác đất tư để phục vụ nhu cầu của người dân bản địa, mang những đặc điểm tương đồng với quyền đối với bất động sản liền kề. Thông qua tham khảo quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng ở một số quốc gia, bài viết chứng minh sự cần thiết của việc công nhận tập quán là căn cứ là căn cứ xác lập quyền đối với bất động sản liền kề, đồng thời xây dựng các điều kiện để xác lập quyền cũng như nguyên tắc khi thực hiện quyền trên thực tế.

**Từ khóa:** tập quán, vật quyền, quyền về lối đi, xác lập quyền đối với bất động sản liền kề, nguyên tắc thực hiện quyền đối với bất động sản liền kề, nguyên tắc cân bằng lợi ích

**141. Xây dựng chế định pháp luật kinh doanh bất động sản du lịch ở Việt Nam/** Nguyễn Hữu Thế Trạch// Khoa học pháp lý Việt Nam .- 2022 .- Số 01 (149).- Tr. 101 – 114.

**Nội dung:** Hoạt động kinh doanh bất động sản du lịch đáp ứng nhu cầu của du khách đồng thời khái thác có hiệu quả các nguồn lực tự nhiên, xã hội cho phát triển kinh tế. Tuy nhiên, thị trường BĐS du lịch ở Việt Nam hiện nay đang có những khoảng trống pháp lý. Điều đó đã và đang gây ra lo ngại cho các nhà đầu tư về tính an toàn pháp lý hay những rủi ro có thể xảy ra, từ đó không dám mạnh dạn đầu tư ảnh hưởng tới ự phát triển của thị trường BĐS du lịch. Thực tiễn đó đòi hỏi phải khẩn trương xây dựng chế định pháp luật về kinh doanh BĐS du lịch ở Việt Nam.

**Từ khóa:** BĐS du lịch, chế định pháp luật, xây dựng pháp luật

**142. Xét xử trực tuyến tại một số quốc gia và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam/** Nguyễn Hữu Thế Trạch// Khoa học pháp lý Việt Nam .- 2022 .- Số 01 (149).- Tr. 91 – 100.

**Nội dung:** Bài viết phân tích, đánh giá quy định của pháp luật tố tụng Việt Nam về xét xử trực tuyến, so sánh một số khía cạnh trong cơ chế xét xử trực tuyến của một số quốc gia để tìm ra những ưu điểm và hạn chế. Trên cơ sở đó, tác giả đưa ra một số ý kiến gợi mở về xét xử trực tuyến tại Việt Nam.

**Từ khóa:** xét xử trực tuyến, luật tố tụng hình sự, luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, Việt Nam, Úc, Hoa Kỳ, Singapo

**143. Xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới/** Thái Thị Tuyết Dung// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 22 (470).- Tr. 39-45.

**Nội dung:** Tác giả phân tích các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi không mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự hoặc không đem theo Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô, xe gắn máy, quy định về xử lý vi phạm của các công ty kinh doanh bảo hiểm, cơ chế để cân bằng lợi ích trong việc xử phạt người dân và trách nhiệm của người mua bảo hiểm, của công ty kinh doanh bảo hiểm trong bối cảnh hiện nay và đưa ra một số nhận xét, kiến nghị.

**Từ khóa:** Bảo hiểm trách nhiệm, dân sự, chủ xe mô tô, xa máy, xử phạt vi phạm hành chính

**GIÁO DỤC**

**1. Các nguyên tắc kiểm tra đánh giá trong giảng dạy kết hợp/** Mai Thị Loan// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 12 (334) .- Tr. 36-48.

**Nội dung:** Nghiên cứu khái niệm dạy học kết hợp, khái niệm kiểm tra đánh giá, phân loại kiểm tra đánh giá và các nguyên tắc kiểm tra đánh giá trong dạy học kết hợp với hi vọng rằng việc kiểm tra đánh giá sẽ hỗ trợ người học và người dạy trong việc nâng cao hiệu quả học tập và giảng dạy khi áp dụng mô hình giảng dạy kết hợp.

**Từ khóa**: Giảng dạy kết hợp, dạy trực tuyến, dạy trực tiếp, nguyên tắc

**2. “CDIO” : nền tảng số đào tạo kỹ sư hạ tầng đô thị/** Ngô Trùng Dương, Phan Tiến Tâm, Võ Anh Tuấn, Phạm Thị Minh Lành// Tuyển tập Khoa học Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh .- 2022 .- Số 9 .- Tr. 31-34.

**Nội dung:** Phân tích đánh giá thực trạng và khả năng áp dụng mô hình CDIO trong thời kỳ nền tảng số đào tạo kỹ sư hạ tầng hiện nay tại Việt Nam và thế giới.

**Từ khóa**: CDIO, chương trình đào tạo, nền tảng số, kỹ sư hạ tầng đô thị

**3. Đào tạo đại học ngành Kiến trúc cảnh quan qua kinh nghiệm của Học viện kiến trúc cảnh quan, đô thị học và nghệ thuật vườn Hungary/** Đàm Thu Trang// Tuyển tập Khoa học Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh .- 2022 .- Số 9 .- Tr. 44-48.

**Nội dung:** Trình bày về các khối kiến thức, kỹ năng và năng lực cụ thể, chu trình đào tạo kiến trúc cảnh quan và xác nhận lại chuyên môn kiến trúc cảnh quan thông qua việc đào tạo kiến trúc cảnh quan của Học viện kiến trúc cảnh quan, đô thị học và nghệ thuật vườn Hungary.

**Từ khóa**: Kiến trúc cảnh quan, đào tạo đại học, Hungary

**4. Đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực xây dựng : một số kinh nghiệm quốc tế và những đề xuất cho Việt Nam/** Bùi Quốc Bảo// Xây dựng .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 42-45 .- ISSN. 2734-9888.

**Nội dung:** Nêu một số kinh nghiệm của tác giả về giáo dục đại học, sau đại học tại Pháp và một số quốc gia, từ đó, đề xuất một số kiến nghị cho việc giáo dục đại học và sau đại học khối ngành xây dựng tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Giáo dục đại học, sau đại học, nguồn nhân lực, xây dựng, đào tạo

**5. Đào tạo theo định hướng CDIO và một số khóa học ngắn hạn bồi dưỡng nhân lực ngành xây dựng phục vụ phát triển bền vững các tỉnh Tây Nam Bộ/** Phạm Đức Thọ, Đặng Trung Thành, Trần Tuấn Minh// Xây dựng .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 96-99 .- ISSN. 2734-9888.

**Nội dung:** Giới thiệu một số chương trình đào tạo nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ, kỹ sư trong công tác thiết kế, thi công và quản lý công trình xây dựng các tỉnh Tây Nam Bộ.

**Từ khóa**: Chương trình đào tạo, CDIO, phát triển bền vững, nền đất yếu, xói lở bờ sông

**6. Giáo dục và đào tạo mở trong nền kinh tế tri thức để phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực kiến trúc – xây dựng/** Nguyễn Xuân Mãn, Tăng Văn Lâm// Xây dựng .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 54-57 .- ISSN. 2734-9888.

**Nội dung:** Nêu những điểm cơ bản và cốt lõi của giáo dục – đào tạo mở cũng như về vai trò của giáo dục – đào tạo mở đối với việc đào tọa nguồn nhân lực cho lĩnh vực kiến trúc – xây dựng trong nền kinh tế tri thức.

**Từ khóa**: Giáo dục mở, kinh tế tri thức, nguồn nhân lực, kiến trúc, xây dựng

**7. Giáo dục văn hóa ứng xử cho sinh viên trên mạng xã hội ở Việt Nam hiện nay**/ Phạm Thúy Quỳnh// Tài chính.- 2023 .- Số 630 .- Tr. 42-44

**Nội dung**: Giáo dục văn hóa ứng xử cho sinh viên trên mạng xã hộicũng là thước đo để đánh giá nhân cách con người, thái độ, hành động của mỗi người trên không gian mạng cần có góc nhìn đa chiều, cư xử cho đúng mực, hợp tình, hợp lý.

**Từ khóa**: Giáo dục văn hóa ứng xử, sinh viên, mạng xã hội

**8. Hợp tác đào tạo - giáo dục giữa Việt Nam và Thái Lan trong thập niên thứ hai của thế kỉ XXI**/ Nguyễn Hữu Phúc// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2022 .- Số 11 .- Tr. 57-66.

**Nội dung**: Những nhân tố tác động đến sự hợp tác đào tạo - giáo dục Việt Nam - Thái Lan trong thập niên thứ hai của thế kỉ XXI; Một số thành tựu trong hợp tác đào tạo giáo dục Việt Nam - Thái Lan trong hai thập niên đầu thế kỉ XXI; Một số hợp tác giáo dục giữa Đại học Huế với các trường Cao đẳng trên tỉnh Thừa Thiên Huế với các trường Đại học của Thái Lan; Một vài gợi ý hợp tác trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Thái Lan, Việt Nam, đào tạo, đối tác chiến lược tăng cường, giáo dục

**9. Mở ngành “công nghệ kỹ thuật kiến trúc” là cơ hội và thách thức trong bối cảnh phát triển xây dựng bền vững tại Việt Nam/** Phạm Thị Hải Hà, Nguyễn Thị Khánh Phương, Phạm Tiến Bình, Nguyễn Thị Hoa// Xây dựng .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 63-69 .- ISSN. 2734-9888.

**Nội dung:** Giới thiệu bối cảnh tác động đến yêu cầu mở ngành đào tạo kỹ thuật kiến trúc; Nội dung – phương pháp xây dựng ngành công nghệ kỹ thuật kiến trúc ở Việt Nam; Kết luận và kiến nghị.

**Từ khóa**: Kỹ thuật kiến trúc, công nghệ kỹ thuật kiến trúc, thiết kế tích hợp, xây dựng bền vững

**10. Một số cải cách giáo dục Đại học tại Nam Phi**/ Nguyễn Thị Hằng// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2022 .- số 9 (205) .- Tr. 44-54 .- ISBN.1859-0519.

**Nội dung**: Cải cách giáo dục là một nhu cầu cấp thiết của xã hội hiện đại, do đó mỗi quốc gia đều lựa chọn cho mình một mô hình, hay một phương thức giáo dục nhất định với mục tiêu thay đổi nền giáo dục đã lỗi thời không còn phù hợp. Từ đó bài viết đưa ra một số nhận xét về các nội dung cải cách kể trên nhằm đưa ra những mặt được, mặt hạn chế của nền giáo dục đại học sau khi chế độ Apartheid sụp đổ.

**Từ khóa**: Cải cách giáo dục đại học, chính sách giáo dục đại học, ngôn ngữ giảng dạy đại học, Nam Phi

**11. Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế phục vụ xây dựng chương trình bồi dưỡng cán bộ khoa học và công nghệ ngành Tài nguyên và Môi trường/** Nguyễn Đức Toàn, Nguyễn Bình Minh// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 6 (404) .- Tr. 41-43 .- ISSN. 1859-1477.

**Nội dung:** Đề cập đến việc xác định các khối kiến thức và kỹ năng cần thiết nhất, khảo sát đánh giá thực trạng nhân lực và nhu cầu của tổ chức Khoa học & Công nghệ, tham khảo kinh nghiệm quốc tế để rút ra bài học cho Việt Nam, xây dựng chương trình bồi dưỡng hoàn chỉnh góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả, nghiên cứu, triển khai và quản lý hoạt động Khoa học & Công nghệ của các cán bộ trong ngành.

**Từ khóa**: Chương trình bồi dưỡng, khoa học & công nghệ, tài nguyên môi trường, kinh nghiệm quốc tế

**12. Ngoại giao giáo dục của Trung Quốc và Ấn Độ ở Châu Phi từ đầu thế kỷ XXI đến nay**/ Nguyễn Lê Thy Phương// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2022 .- số 9 (205) .- Tr. 55-63 .- ISBN.1859-0519.

**Nội dung**: Phân tích và đưa ra những nhận được về sự tương đồng và khác biệt trong hoạt động ngoại giao giáo dục của Trung Quốc và Ấn Độ ở Châu Phi, chỉ ra sự cạnh tranh quyết liệt giữa hai nước trong lĩnh vực giáo dục đồng thời đánh giá về những lợi ích và cả những hậu quả mà các nước châu Phi nhận được từ những hoạt động này.

**Từ khóa**: Ngoại giao giáo dục, Trung Quốc, Châu Phi, Ấn Độ

**13. Tổng quan về đào tạo và hành nghề kiến trúc trên thế giới và tại Việt Nam/** Nguyễn Cao Lãnh// Xây dựng .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 46-53 .- ISSN. 2734-9888.

**Nội dung:** Sử dụng phương pháp chủ yếu là thống kê tổng hợp với nguồn tài liệu, số liệu từ các hội kiến trúc sư tại các hội kiến trúc sư tại các nước phát triển, Liên hiệp KTS Quốc tế và từ các trường đào tạo kiến trúc thuộc top 50 trên thế giới và các cơ sở đào tạo kiến trúc tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Kiến trúc, kiến trúc sư, đào tạo, hành nghề

**14. Xu thế xuất bản sách, giáo trình điện tử trong thời kỳ hiện nay/** Ngô Đức Vinh// Xây dựng .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 131-133 .- ISSN. 2734-9888.

**Nội dung:** Trình bày về xu thế xuất bản phẩm điện tử trong cách mạng công nghệ 4.0; xu hướng xuất bản sách, giáo trình điện tử trong các trường đại học, cao đẳng; hệ thống xuất bản điện tử và kho thư viện số của Nhà xuất bản Xây dựng.

**Từ khóa**: Xuất bản, sách, giáo trình điện tử, doanh thu

**NGÔN NGỮ**

**1. Ẩn dụ ngữ pháp tư tưởng trong ngôn bản tiếng Anh chuyên ngành**/ Lê Thị Lan Anh, Vũ Thị Mẫu// Ngôn ngữ .- 2022 .- Số 10(384) .- Tr. 06-14.

**Nội dung**: Bài viết tìm ra một số đặc điểm quan trọng trong việc sử dụng ẩn dụ ngữ pháp tư tưởng của ngôn bản tiếng Anh chuyên ngành từ góc nhìn của ngữ pháp chức năng hệ thống để từ đó đưa ra một vài gợi ý nhằm nâng cao hiệu quả dạy và học tiếng anh chuyên ngành, góp phần cải thiện chất lượng môn học cũng như trình độ ngoại ngữ của sinh viên các trường đại học, cao đẳng và các cơ sở giáo dục ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Ẩn dụ ngữ pháp, tiếng Anh chuyên ngành, chức năng hệ thống

**2. Ẩn dụ trong khẩu hiệu quảng cáo của các dự án bất động sản**/ Nguyễn Thu Thủy// Ngôn ngữ .- 2022 .- Số 11(385) .- Tr. 23-28.

**Nội dung**: Bài viết trình bày về một biện pháp tu từ phổ biến được sử dụng trong việc thiết kế các khẩu hiệu quảng cáo - biện pháp ẩn dụ. Góp phần làm sáng tỏ về chức năng ẩn dụ: hướng người đọc đến những khía cạnh thẩm mĩ của văn bản nghệ thuật, tăng cường hiệu quả biểu đạt của ngôn ngữ.

**Từ khóa**: Ẩn dụ, khẩu hiệu quảng cáo, dự án bất động sản,ngôn ngữ quảng cáo

**3. Ẩn dụ ý niệm trong thuật ngữ về doanh nghiệp trong tiếng Anh và tiếng Việt**/ Nguyễn Thị Thúy Hạnh// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 2(336) .- Tr. 89-95 .- ISBN.0868-3409.

**Nội dung**: Tìm hiểu phương thức hình thành thuật ngữ về doanh nghiệp dưới góc nhìn của ngôn ngữ học tri nhận. Với ngữ liệu là 496 thuật ngữ tiếng Anh và 496 thuật ngữ tiếng Việt, nghiên cứu đã tìm ra các mô hình ẩn dụ ý niệm trong cấu tạo thuật ngữ: Doanh nghiệp là công trình xây dựng, doanh nghiệp là con người, và doanh nghiệp là cây.

**Từ khóa**: Ẩn dụ ý niệm, thuật ngữ doanh nghiệp, thuật ngữ ẩn dụ, thuật ngữ tiếng Anh, thuật ngữ tiếng Việt

**4. Bút đàm chữ Hán giữa sứ thần Việt Nam với người nước ngoài : nghiên cứu trường hợp bút đàm chữ Hán của sứ thần Nguyễn Thuật/** Nguyễn Hoàng Thân// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 12 (334) .- Tr. 95-100.

**Nội dung:** Bàn về:Khái quát lí luận bút đàm; Đặc điểm bút đàm của sứ thần Nguyễn Thuật với người nước ngoài. Kết quá cho thấy nét độc đáo của một loại hình giao tiếp quốc tế của Việt Nam và giá trị tư liệu quý báu của những văn bản, thư tịch bút đàm.

**Từ khóa**: Bút đàm, chữ Hán, sứ thần Việt Nam, giao tiếp, Nguyễn Thuật

**5. Các cấu trúc có trợ từ trong tiếng Hán hiện đại và thụ đắc của sinh viên Việt Nam/** Lưu Hớn Vũ// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 12 (334) .- Tr. 79-86.

**Nội dung:** Nghiên cứu các cấu trúc có trợ từ trong tiếng Hán hiện đại, làm rõ các đặc điểm cú pháp của các cấu trúc này. Đồng thời, thảo luận về tìn hình thụ đắc trợ từ của sinh viên Việt Nam.

**Từ khóa**: Trợ từ, cấu trúc, tiếng Hán hiện đại, thụ đắc, sinh viên, Việt Nam

**6. Các loại câu quảng cáo Tiếng Việt phân chia theo cấu trúc**/ Bùi Diễm Hạnh// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 1(335) .- Tr. 22-31.

**Nội dung**: Câu quảng cáo được phân tích như một hệ thống độc lập bao gồm yếu tố và quan hệ tạo nên cấu trúc. Dựa vào các ngữ liệu đã thu thập, bài viết này miêu tả thực trạng sử dụng câu quảng cáo trên bình diện cấu trúc thông qua các phân tích, nhận định, suy luận và các ví dụ cụ thể.

**Từ khóa**: Các loại câu, thông tin, cấu trúc, quảng cáo, tiếng Việt

**7. Các phương pháp nghiên cứu tên riêng**/ Phạm Tất Thắng// Ngôn ngữ .- 2022 .- Số 11(385) .- Tr. 03-06.

**Nội dung**: Nghiên cứu tên riêng cũng có những cách tiếp cận mang tính đặc thù. Bên cạnh các nghiên cứu truyền thống trong ngôn ngữ học, tên riêng còn phải được tiếp cận theo phương pháp liên ngành của xã hội học, dân tộc học, văn hóa học, tâm lí học. Bài viết bàn đến các phương pháp nghiên cứu tên riêng trong Việt ngữ học.

**Từ khóa**: Danh từ riêng, tên riêng, tên riêng, cấu tạo từ

**8. Chức năng liên nhân của "im lặng" trong hội thoại tiếng Việt**/ Nguyễn Thị Phương// Ngôn ngữ .- 2022 .- Số 11(385) .- Tr. 07-12.

**Nội dung**: Thu thập 30 tình huống giao tiếp của người Việt với 745 lượt im lặng, được thu thập bằng nhiều cách. Sử dụng phương pháp phân tích diễn ngôn kết hợp với phương pháp miêu tả để phân tích, nhận diện và làm rõ chức năng của im lặng trong từng tình huống cụ thể.

**Từ khóa**: Im lặng, hội thoại tiếng việt, ngôn ngữ

**9. Đặc điểm của ngữ danh từ tiếng Anh (trên cứ liệu các bài tạp chí Kinh tế thương mại)/** Nguyễn Thị Thủy Chung// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 12 (334) .- Tr. 27-35.

**Nội dung:** Phân tích và xác định các yếu tố cấu thành ngữ danh từ trong các bài báo kinh tế thương mại, xác định loại ngữ danh từ xuất hiện phổ biến nhất trong bài báo và độ dài trung bình của những ngữ danh từ này.

**Từ khóa**: Danh từ, ngữ danh từ, bài báo, kinh tế thương mại, tiếng Anh

**10. Đặc điểm của uyển ngữ trong lĩnh vực quân sự (trên tư liệu tiếng Nga và tiếng Việt)**/ Đoàn Thục Anh// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 1(335) .- Tr. 73-79.

**Nội dung**: Nghiên cứu các đặc điểm cơ bản của uyển ngữ Nga – Việt trong lĩnh vực quân sự, phân tích các đơn vị uyển ngữ được sử dụng trên các phương tiện thông tin đại chúng của Nga và làm sáng tỏ các phương thức thể hiện bằng ngôn ngữ hiện tượng uyển ngữ hóa thuật ngữ quân sự tiếng Nga.

**Từ khóa**: Uyển ngữ, uyển ngữ hóa thuật ngữ quân sự, hiện tượng ngôn ngữ, các phương thức thể hiện bằng ngôn ngữ

**11. Đặc điểm ngữ dụng của một số dãy tính từ đồng nghĩa giữa tiếng Anh và tiếng Việt/** Trần Thị Lệ Dung// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 1(335) .- Tr. 32-39.

**Nội dung**: Bài viết này là công trình đầu tiên nghiên cứu đối chiếu toàn diện từ đồng nghĩa tiếng Anh và tiếng Việt trên bình diện ngữ nghĩa và ngữ dụng (tập trung đi sâu nghiên cứu đặc điểm của một số dãy tính từ đồng nghĩa trong tiếng Anh và tiếng Việt trên bình diện ngữ dụng).

**Từ khóa**: Đồng nghĩa, ngữ dụng, tính từ, tiếng Anh, tiếng Việt

**12. Đặc điểm ngữ nghĩa của loại từ Tiếng Việt**/ Võ Thị Minh Hà, Hoàng Thị Yến, Lâm Thị Hòa Bình// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 1(335) .- Tr. 14-21.

**Nội dung**: Trên cơ sở tổng hợp các thành tự nghiên cứu và quan điểm của các nhà Việt ngữ, bài viết này cố gắng phác họa bức tranh tổng thể về đặc điểm ngữ nghĩa của loại từ tiếng Việt. Loại từ là một tiểu loại danh từ, có chung một vị trí với danh từ đơn vị trong cấu trúc danh ngữ.

**Từ khóa**: Loại từ tiếng Việt, đặc điểm ngữ nghĩa, nghĩa khái quát, nghĩa bị hư hóa, rỗng nghĩa

**13. Đặc điểm thể loại diễn ngôn quảng cáo tiếng Anh/** Nguyễn Thanh Dương// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 1(335) .- Tr. 58-66.

**Nội dung**: Tìm hiểu về đặc điểm thể loại trong các diễn ngôn quảng cáo tiếng Anh, cụ thể là trong các diễn ngôn quảng cáo sách, hàng tiêu dùng và du lịch. Kết quả nghiên cứu cho thấy sự xuất hiện của 12 bước thoại trong cả ba loại diễn ngôn quảng cáo. Ngoài ra, bài viết cũng tìm hiểu về đặc điểm bố cục của các loại hình diễn ngôn quảng cáo đề cập ở trên.

**Từ khóa**: Thể loại, quảng cáo sách, quảng cáo hàng tiêu dùng, quảng cáo du lịch

**14. Đề xuất một số phương pháp giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành trong bối cảnh mới**/ Nguyễn Thị Mơ// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 2(336) .- Tr. 77-81 .- ISBN.0868-3409.

**Nội dung**: Mô tả những khó khăn khởi đầu mà bốn giảng viên chuyên ngành gặp phải khi họ tham gia giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành – môn học thường được đảm nhận bởi giảng viên dạy tiếng Anh. Nghiên cứu sử dụng các công cụ Khung câu chuyện, Phỏng vấn, Dự giờ để tìm ra những thách thức đó, đồng thời đề xuất những giải pháp giúp việc giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành thành công hơn trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Tiếng Anh chuyên ngành, phương pháp giảng dạy tiếng Anh

**15. Đối chiếu đặc điểm ngữ nghĩa của từ "好" trong tiếng Hán hiện đại và cách biểu đạt tương đương trong tiếng Việt**/ Phạm Thị Linh, Đỗ Thị Thạnh, Nguyễn Tâm Hồng// Ngôn ngữ .- 2022 .- Số 10(384) .- Tr. 63-70.

**Nội dung**: ghiên cứu về ngữ nghĩa và hàm ý văn hóa của từ 好 dưới góc độ văn tự học, từ vựng học và cú pháp học... Bài viết tập trung so sánh đặc điểm ngữ nghĩa của 好 và cách biểu đạt tương đương của nó trong tiếng Việt.

**Từ khóa**: 好, ngữ nghĩa, cú pháp

**16. Đối chiếu tính lịch sự trong thư từ chối bằng tiếng Anh của người bản ngữ và người Việt**/ Phạm Thị Hương Giang// Ngôn ngữ .- 2022 .- Số 11(385) .- Tr. 13-22.

**Nội dung**: Bài viết tiến hành phân tích các yếu tố lịch sự có trong 50 bức thư từ chối bằng tiếng Anh do người Anh/Mỹ viết và 50 bức thư từ chối do người Việt Nam viết được thu thập trong quá trình giao dịch tại các công ty, doanh nghiệp tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Thư, tính lịch sự, thư thương mại, thư từ chối

**17. Đũa: Vì sao tiếng Trung dùng từ “筷”, còn tiếng Việt dùng từ “箸”?**/ Nguyễn Cung Thông// Khoa học Đại học Đông Á .- 2022 .- Số 1(3) .- Tr. 122-143.

**Nội dung**: Tìm hiểu lịch sử chữ đũa hay trứ/trợ trong tiếng Việt và Hán Việt, đặc biệt là các phương ngữ Nam Trung Quốc, cho thấy một quá trình giao lưu văn hóa rất lâu đời. Sau khi giành lại độc lập, tiếng Việt rời xa quỹ đạo của tiếng Hán, tuy nhiên vẫn còn bảo lưu một số âm cổ từ thời kỳ giao lưu tiên Tần như các dạng kẹp (\*ke:b>giáp), đũa (\*ȡʱiwo>trứ/trợ), chữ Hán còn giữ lại hình ảnh (tượng hình) qua các nét khắc/vẽ cổ đại (giáp văn, kim văn…). Điều này cho thấy hai ngôn ngữ Việt và Hán đã giao lưu ngay từ thời bình minh của ngôn ngữ.

**Từ khóa**: Hán - Việt, kỵ húy, phát âm, tiếng Việt, đũa

**18. Giải pháp nâng cao việc giảng dạy tiểu từ 이/가 và 은/는 cho sinh viên ngành ngôn ngữ Hàn Quốc tại Đại học Công nghiệp Hà Nội**/ Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Hoàng Thị Thao, Trần Ngọc Đức// Ngôn ngữ .- 2022 .- Số 10(384) .- Tr. 53-62.

**Nội dung**: Bài viết phân tích lỗi dùng sai tiểu từ chủ cách 이/가 và tiểu từ bổ trợ 은/는 của sinh viên Việt Nam, chỉ ra nguyên nhân không chỉ do yếu tố ảnh hưởng từ tiếng mẹ đẻ, mà còn do sinh viên không nắm được triệt để hoàn cảnh sử dụng, tức nghĩa ngữ dụng của ngữ pháp. Bài viết đã phân tích toàn diện hình thái, ngữ nghĩa và ngữ dụng của tiểu từ 이/가 và 은/는 dựa trên quan điểm giảng dạy "sử dụng ngữ pháp" từ đó đưa ra một số giải pháp xây dựng chương trình giảng dạy hợp lý hơn, hoàn thiện hơn.

**Từ khóa**: Tiểu từ chủ cách, tiểu từ bổ trợ, 이/가, 은/는, ngữ pháp, tiếng Hàn

**19. Hư từ tiếng Việt: Từ một góc nhìn khác**/ Đinh Văn Đức// Ngôn ngữ .- 2022 .- Số 12(386) .- Tr. 03-11.

**Nội dung**: Bài viết dựa vào thành tựu trong địa hạt Ngữ pháp Chức năng luận để làm sáng tỏ thêm một vài vấn đề hư từ trong tiếng Việt.

**Từ khóa**: Hư từ, tiếng Việt, ngữ pháp

**20. Khảo sát ngữ nghĩa của từ “tay” trong tiếng Việt dưới góc độ ẩn dụ tri nhận**/ Vi Thị Hoa, Ngô Thị Thu Hằng// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 2(336) .- Tr. 28-34 .- ISBN.0868-3409.

**Nội dung**: Vận dụng lý luận ẩn dụ tri nhận để tiến hành phân tích ngữ nghĩa và hàm ý văn hóa của từ “tay” trong tiếng Việt, để từ đó tìm hiểu thêm cách thức biểu đạt khác của từ “tay” trong tiếng Việt.

**Từ khóa**: “tay”, ẩn dụ, ẩn dụ tri nhận, khảo sát, ngữ nghĩa

**21. Khung năng lực tiếng Hán trong giảng dạy Hán ngữ Quốc tế với giảng dạy tiếng Trung Quốc bậc phổ thông ở Việt Nam**/ Nguyễn Hoàng Anh// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 2(336) .- Tr. 39-50 .- ISBN.0868-3409.

**Nội dung**: Phân tích những đặc điểm cơ bản của Khung năng lực tiếng Hán trong giảng dạy Hán ngữ quốc tế, đối chiếu với nội dung Chương trình tiếng Trung Quốc bậc phổ thông ở Việt Nam. Từ đó đưa ra những khuyến nghị về việc biên soạn sách giáo khoa, tài liệu dạy-học và phương pháp giảng dạy, giúp cho việc giảng dạy tiếng Trung Quốc bậc phổ thông ở Việt Nam vừa đảm bảo đạt mục tiêu, chuẩn đầu ra của Chương trình tiếng Trung Quốc, vừa khớp nối với các quy định trong Khung năng lực tiếng Hán, hòa nhịp được với giảng dạy Hán ngữ trên thế giới.

**Từ khóa**: Khung năng lực tiếng Hán, Chương trình tiếng Trung Quốc, ứng dụng, biên soạn sách giáo khoa

**22. Một số biến đổi trong hệ thống ngôn ngữ tiếng Nga hiện đại**/ Trương Văn Vỹ// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 1(335) .- Tr. 67-72.

**Nội dung**: Trình bày ngắn gọn, có tính hệ thống những biến đổi ngôn ngữ chủ yếu trong hệ thống ngôn ngữ tiếng Nga hiện đại. Đồng thời cũng chỉ ra một số nguyên nhân cơ bản từ phía xã hội dẫn đến những thay đổi mạnh mẽ trong các cấp độ ngôn ngữ và lĩnh vực liên quan trong hệ thống ngôn ngữ của tiếng Nga hiện nay.

**Từ khóa**: Tiếng Nga hiện đại, cấp độ ngôn ngữ, biến đổi ngôn ngữ

**23. Nghĩa của các thành ngữ, tục ngữ tiếng Anh có thành tố là từ chỉ bộ phận cơ thể như: “head”, “face”, “eyes”, “mouth” /** Ngô Thị Thanh Thảo// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 12 (334) .- Tr. 71-78.

**Nội dung:** Nghiên cứu hiện tượng phép chuyển nghĩa ẩn dụ và hoán dụ trong thành ngữ và tục ngữ tiếng Anh có thành tố là từ chỉ bộ phận cơ thể như: “head” (đầu), “face” (mặt), “eyes” (mắt), “mouth” (miệng). Phương pháp miêu tả, định lượng và thống kê được sử dụng trong nghiên cứu và là nguồn tham khảo quý giá cho người học tiếng Anh.

**Từ khóa**: Thành ngữ, tục ngữ, chuyển nghĩa, tiếng Anh

**24. Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng tới học phát âm tiếng Anh của người học tiếng Anh không chuyên ở bậc Đại học/** Hoàng Ngọc Tuệ, Phạm Mai Khánh, Đỗ Thanh Loan// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 1(335) .- Tr. 48-57.

**Nội dung**: Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến việc học phát âm tiếng Anh của sinh viên không chuyên tiếng Anh tại một số trường đại học ở Việt Nam và đề xuất một số giải pháp cải tiến chất lượng dạy và học phát âm tiếng Anh, nhờ đó nâng cao hiệu quả giao tiếp của sinh viên trong các giờ học nói tiếng Anh nói riêng cũng như trong giao tiếp tiếng Anh nói chung.

**Từ khóa**: Thành ngữ so sánh, nội dung so sánh, đối tượng so sánh, phương tiện so sánh, đặc điểm thành ngữ

**25. Nghiên cứu cách chuyển dịch thuật ngữ quản trị chiến lược tiếng Anh sang tiếng Việt**/ Nguyễn Thị Thúy Hạnh// Ngôn ngữ .- 2022 .- Số 10(384) .- Tr. 32-38.

**Nội dung**: Nghiên cứu chuyên sâu về cách chuyển dịch thuật ngữ thuật ngữ quản trị chiến lược tiếng Anh sang tiếng Việt. Bài viết đóng góp cả lí luận và thực tiễn cho công tác nghiên cứu, giảng dạy, dịch thuật và thực hành quản trị chiến lược.

**Từ khóa**: Dịch thuật, thuật ngữ, quản trị chiến lược, chuyển dịch thuật ngữ, tiếng Anh, tiếng Việt

**26. Ngôn ngữ học ứng dụng với việc kiểm tra, đánh giá năng lực tiếng Việt của người nước ngoài (trường hợp khung đánh giá ACTFL OPIc)/** Bùi Duy Dương// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 12 (334) .- Tr. 19-26.

**Nội dung:** Trình bày khung đánh giá ACTFL OPIc trong hoạt động kiểm tra, đánh giá năng lực tiếng Việt của người nước ngoài qua góc nhìn của ngôn ngữ học ứng dụng.

**Từ khóa**: Ngôn ngữ học, kiểm tra, đánh giá, tiếng Việt, người nước ngoài, ứng dụng

**27. Những dạng thức lưu giữ tên tự gọi (autonym) chỉ “người (person/people)” của những ngôn ngữ môn-Khmer ở Đông Nam Á**/ Trần Trí Dõi// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 1(335) .- Tr. 5-13.

**Nội dung**: Phân tích và nhận diện những dạng thức hiện đang được lưu giữ về tên tự gọi nói trên trong một số ngôn ngữ ở Đông Nam Á. Qua đó, người ta có thể bước đầu xác định dạng thức ngữ âm của tên tự gọi là thuộc sở hữu của những ngôn ngữ Môn-Khmer trong lịch sử khi nó lần đầu tiên được ghi chép lại trong sách sử Trung Hoa vào thời kì đầu Công nguyên.

**Từ khóa**: Lạc Việt, tộc danh, tên tự gọi, người, tên được gọi

**28. Nội dung so sánh của thành ngữ so sánh tiếng Anh/** Đặng Nguyên Giang// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 1(335) .- Tr. 40-47.

**Nội dung**: Trình bày kết quả khảo sát nội dung so sánh của thành ngữ so sánh trong tiếng Anh, bao gồm nội dung so sánh đóng và nội dung so sánh mở. Mục đích nghiên cứu của đề tài làm rõ đặc điểm hình thái và nghĩa của từng loại nội dung so sánh.

**Từ khóa**: Thành ngữ so sánh, nội dung so sánh, đối tượng so sánh, phương tiện so sánh, đặc điểm thành ngữ

**29. Phát âm lệch chuẩn trong tiếng Việt nguyên nhân và giải pháp khắc phục**/ Cao Xuân Hải// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 2(336) .- Tr. 22-27 .- ISBN.0868-3409.

**Nội dung**: Bài viết này bàn thảo vấn đề phát âm lệch chuẩn trong tiếng Việt, nguyên nhân và giải pháp khắc phục nhằm góp phần giữ gìn, phát triển và phát huy giá trị của tiếng Việt trong đời sống hội nhập hiện nay.

**Từ khóa**: Tiếng Việt, phát âm, lệch chuẩn, chuẩn hóa, cấu âm, âm vị, ngữ âm học

**30. Sử dụng phương pháp lồng tiếng video để cải thiện phát âm tiếng Anh cho sinh viên năm nhất không chuyên tại một trường đại học ở Việt Nam**/ Nguyễn Thị Thư, Ngô Phương Anh// Ngôn ngữ .- 2022 .- Số 11(385) .- Tr. 55-62.

**Nội dung**: Để đánh giá tác động của hoạt động lồng tiếng video, nhóm nghiên cứu đặt ra hai mục tiêu chính: Đánh giá tác động của việc sử dụng kĩ thuật lồng tiếng video đối với việc cải thiện phát âm của sinh viên năm nhất không chuyên tại một trường đại học và Tìm hiểu thái độ của sinh viên khi tham gia hoạt động lồng tiếng video trong những lớp học nói.

**Từ khóa**: Dạy phát âm, lồng tiếng video, sử dụng phương pháp lồng tiếng video, học phát âm, rèn luyện kỹ năng phát âm

**31. Sự phát triển nghĩa của động từ "chạy" trong tiếng Việt, động từ "run" trong tiếng Anh và ảnh hưởng của tư duy, văn hóa**/ Nguyễn Thị Thanh Huyền// Ngôn ngữ .- 2022 .- Số 11(385) .- Tr. 38-46.

**Nội dung**: Bài viết dựa vào từ điển tiếng Việt và từ điển tiếng Anh Oxford, là những từ điển uy tín và được nhiều nhà nghiên cứu đánh giá cao cho đến thời điểm hiện nay. Bài viết cũng nghiên cứu một số thành ngữ tiêu biểu trong tiếng Việt và tiếng Anh có chứa cặp động từ này để tìm hiểu hoạt động của cặp động từ này trong thành ngữ về phương diện ngữ nghĩa.

**Từ khóa**: Động từ, nghĩa của từ, phát triển, văn hóa, "chạy", "run"

**32. Tiếng lóng Tiếng Anh trên internet và những ảnh hưởng đến thói quen giao tiếp của người Việt**/ Nguyễn Thị Thanh Hương// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 2(336) .- Tr. 65-76 .- ISBN.0868-3409.

**Nội dung**: Tiếng lóng tiếng Anh trên Internet là một trong những biểu hiện của sự thay đổi trong thói quen giao tiếp nhằm đáp ứng nhu cầu về tốc độ cũng như phương thức trao đổi và xử lý số lượng thông tin lớn trong thời gian ngắn nhất trong môi trường sống bận rộn.

**Từ khóa**: Tiếng lóng tiếng Anh trên internet, thói quen giao tiếp, mạng xã hội

**33. Vai trò của biểu thức miêu tả trong hội thoại Tiếng Việt**/ Mai Thị Hảo Yến// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 2(336) .- Tr. 15-21 .- ISBN.0868-3409.

**Nội dung**: Phân tích vai trò của biểu thức miêu tả trong hội thoại Tiếng Việt. Biểu thức miêu tả là một khái niệm thường được biết đến với vai trò là một trong các phương thức dùng để chiếu vật, tức quan hệ giữa phát ngôn với các bộ phận tạo nên ngữ cảnh của nó.

**Từ khóa**: Biểu thức miêu tả, xưng hô, chiếu vật, hội thoại, dụng học

**34. Vấn đề chuẩn bị kiến thức về ngôn ngữ và văn hóa Nhật Bản của du học sinh và thực tập sinh Việt Nam trước khi sang Nhật**/ Ngô Hương Lan// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- Số 11(120) .- Tr. 67-76.

**Nội dung**: Bài viết khái quát tình hình du học sinh và thực tập sinh Việt Nam tại Nhật. Đồng thời, qua khảo sát trường hợp tiếng Nhật dành cho du học sinh và thực tập sinh Việt Nam tại Nhật. Tiến hành phân tích thực trạng chuẩn bị các kỹ năng mềm như ngôn ngữ, hiểu biết văn hóa của du học sinh, thực tập sinh Việt Nam trước khi sang Nhật.

**Từ khóa**: Nhật Bản, du học sinh, ngôn ngữ, thực tập sinh, văn hóa

**35. Về sự đối lập giữa câu đơn và câu phức trong tiếng Việt (có so sánh với tiếng Nga, tiếng Anh)/** Nguyễn Văn Lộc, Nguyễn Mạnh Tiến// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 12 (334) .- Tr. 3-10.

**Nội dung:** Khảo sát sự đối lập giữa câu đơn và câu phức trong tiếng Việt do sự quy định của đặc tính không biến hình của từ và nêu cách xác định, phân biệt hai kiểu câu này.

**Từ khóa**: Câu đơn, câu phức, sự đối lập, tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Nga

**36. Yếu tố thuật ngữ trong thuật ngữ tiếng Việt**/ Phạm Hùng Việt// Ngôn ngữ .- 2022 .- Số 10(384) .- Tr. 03-05.

**Nội dung**: Bài viết có nội dung chính: Yếu tố thuật ngữ - đơn vị cấu tạo thuật ngữ; Yếu tố thuật ngữ với việc dịch thuật ngữ từ một ngôn ngữ này sang một ngôn ngữ khác; Vị trí của hư từ trong việc xác định yếu tố thuật ngữ.

**Từ khóa**: Thuật ngữ, tiếng Việt, ngữ pháp

**KHOA HỌC SỨC KHỎE**

**ĐIỀU DƯỠNG**

**1. Đánh giá việc tuân thủ quy trình điện châm của điều dưỡng viên và một số yếu tố ảnh hưởng tại bệnh viện Đa khoa y học cổ truyền Hà Nội năm 2022**/ Lưu Thị Hùng, Lê Bảo Châu, Vũ Minh Hoàn// Y dược học cổ truyền Việt Nam .- 2022 .- Số 74 .- Tr. 65-76.

**Nội dung**: Mô tả thực trạng tuân thủ quy trình điện châm của điều dưỡng viên và phân tích một số yếu tố ảnh hưởng đến sự tuân thủ này. 50 điều dưỡng của 10 khoa lâm sàng, thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang.

**Từ khóa**: Điện châm, điều dưỡng, tuân thủ

**2. Thực trạng sức khỏe tâm thần của sinh viên điều dưỡng trường Đại học Đông Á trong thời kỳ giãn cách xã hội do COVID-19**/ Nguyễn Thị Hải, Lại Thị Hà, Trần Công Huyền Trang, Trần Thị Mỹ, Trần Thị Vân, Hứa Thị Lệ Oanh, Phạm Thị Nga, Đỗ Thị Thùy Minh, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Phạm Trần Vĩnh Phú// Khoa học Đại học Đông Á .- 2022 .- Số 1(3) .- Tr. 28-39.

**Nội dung**: Mô tả thực trạng sức khỏe tâm thần và xác định một số yếu tố liên quan đến sức khỏe tâm thần của sinh viên ngành Điều dưỡng tại trường Đại học Đông Á, từ tháng 12/2021 đến tháng 1/2022. Sử dụng nghiên cứu mô tả cắt ngang với 540 sinh viên Điều dưỡng trường Đại học Đông Á tham gia khảo sát online. Sức khỏe tâm thần được đo bằng thang đo DASS-21 bao gồm trầm cảm, lo âu và stress.

**Từ khóa**: Covid-19, Dass-21, sinh viên điều dưỡng, sức khỏe tâm thần, trường Đại học Đông Á

**DƯỢC**

**1. Biological characteristics of the heterotrophic marine microalgae Thraustochytrium pachydermum TSL10 isolated from the sea area of Truong Sa Archipelago, Vietnam**/ Le Thi Thom, Nguyen Cam Ha, Hoang Thi Minh Hien, Ngo Thi Hoai Thu, Vu Thi Loan, Nguyen Trong Dan, Truong Ba Hai, Dang Diem Hong// Vietnam Journal of Biotechnology .- 2022 .- Vol 20 .- P. 545-563.

**Nội dung**: The sea area of the Truong Sa Archipelago, Vietnam - outpost island region of the country has a special geographical location and plays an important role in economic development as well as security and defense of Vietnam. Here, the first time for isolation of heterotrophic marine microalgae is precious. In this paper, the results on isolation, identification, and selection of suitable culture conditions of the strain Thraustochytrium pachydermum TSL10 isolated from the sea area of Spratly Island, Truong Sa Archipelago, Vietnam in 2021 were presented.

**Từ khóa**: Thraustochytrium pachydermumTSL10, Omega-6, Omega-9, Spratly

**2. Đánh giá khả năng ức chế các đích phân tử virus SARS-CoV-2 của các hợp chất trong cây Xuyên tâm liên bằng phương pháp docking phân tử**/ Tạ Thị Thu Hằng, Nguyễn Bảo Kim, Nguyễn Hồng Nhung, Vũ Khánh Linh, Đỗ Thị Hồng Khánh, Phan Văn Ngọc, Nguyễn Thanh Hải, Bùi Thanh Tùng// Khoa học Công nghệ Việt Nam - B .- 2023 .- Số 12(Tập 64) .- Tr. 39-47.

**Nội dung**: Nghiên cứu này đánh giá tác dụng ức chế các đích protein S, 3CLpro, ACE2 và RdRp của các hợp chất trong cây Xuyên tâm liên bằng phương pháp docking phân tử. Cấu trúc 3D của RdRp, main protease (3CL pro), protein S và ACE2 được lấy từ Ngân hàng dữ liệu protein RCSB. Các hợp chất được thu thập từ các tài liệu về thành phần hóa học của cây Xuyên tâm liên và các cấu trúc này được lấy từ cơ sở dữ liệu PubChem. Thực hiện docking phân tử bằng phần mềm Autodock vina. Luật 5 Lipinski được sử dụng để đánh giá khả năng đặc tính giống thuốc của các hợp chất. Thông số dược động học của các hợp chất tiềm năng được đánh giá qua công cụ pkCSM. Dựa trên các công bố trước đây về cây Xuyên tâm liên, 22 hợp chất thu thập được là thành phần hóa học chính có trong cây.

**Từ khóa**: ACE2, Andrographis paniculataagainst, docking, in silico, phân tử, protein S, RdRp, SARS-CoV-2, 3CLpro

**3. Đánh giá tác dụng của cao trị gút trong điều trị bệnh gút**/ Nguyễn Thị Thu Hằng, Dương Trọng Nghĩa, Kiều Đình Khoan// Y dược học cổ truyền Việt Nam .- 2022 .- Số 74 .- Tr. 50-64.

**Nội dung**: Đánh giá hiệu quả của cao trị gút trên hai thể phong thấp nhiệt và đàm trệ huyết ứ trong điều trị gút. Gồm 60 bệnh nhân được chẩn đoán theo tiêu chuẩn EULAR/ACR 2015.

**Từ khóa**: Cao trị gút, phong thấp nhiệt, đàm trệ huyết ứ

**4. Đánh giá tác dụng nâng huyết áp của viên nang "Ích khí dưỡng não" trong điều trị bệnh nhân huyết áp thấp**/ Trần Long, Vũ Nam, Trần Minh Hiếu// Y dược học cổ truyền Việt Nam .- 2022 .- Số 74 .- Tr. 26-37.

**Nội dung**: Đánh giá tác dụng của viên nang "Ích khí dưỡng não" trong điều trị bệnh nhân huyết áp thấp qua một số chỉ số lâm sàng. Theo dõi tác dụng không mong muốn trên lâm sàng và cận lâm sàng. Can thiệp lâm sàng mở, so sánh trước sau và so sánh với nhóm chứng, 60 bệnh nhân huyết áp thấp thứ phát được chia làm 2 nhóm, nhóm 1 dùng ích khí dưỡng não, nhóm 2 dùng heptaminol trong vòng 30 ngày.

**Từ khóa**: Ích khí dưỡng não, huyết áp thấp, viên nang

**5. Điều chế hydrogel chứa chitosan và dầu dừa bằng phương pháp đông lạnh - rã đông**/ Lê Xuân Trường, Trần Văn Thành, Hoàng Kim Nghị// Khoa học Công nghệ Việt Nam - B .- 2023 .- Số 02 .- Tr. 28-32.

**Nội dung**: Nghiên cứu này nhằm xây dựng công thức cho một hydrogel chứa chitosan (CS) và dầu dừa nguyên chất (VCO) sử dụng các chu kỳ đông lạnh - rã đông (F-T) lặp lại, mục đích cho ứng dụng băng bó vết thương. Nghiên cứu đã tiến hành đánh giá ảnh hưởng của độ thủy phân polyvinyl alcohol (PVA), nồng độ và độ dày lớp dung dịch, số chu kỳ F-T, tỷ lệ CS lên tính chất cảm quan, độ trương nở và phần gel của hydrogel. Khả năng kháng khuẩn của màng PVA/CS/VCO chống lại Staphylococcus aureus nhạy methicillin, S. aureus kháng methicillin, Pseudomonas aeruginosa, Candida albicans được đánh giá bằng phương pháp khuếch tán đĩa thạch.

**Từ khóa**: Chitosan, dầu dừa, hydrogel, polyvinyl alcohol

**6. Định tính thành phần hóa học và phân lập saponin từ lá loài Weigela florida (Bunge) A. DC**/ Nguyễn Đức Hùng, Từ Quang Tân, Chu Hoàng Mậu// Khoa học và Công nghệ Việt Nam - B .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 23-29.

**Nội dung**: Nghiên cứu định tính thành phần hóa học của phần lá loài Weigela florida(Bunge) A. DC, một loài cây cảnh dạng bụi cho thấy có các thành phần flavonoid, tannin, terpenoid và triterpenoid saponin, tuy nhiên không có các hợp chất glycoside tim, alkaloid và steroid. Hàm lượng saponin toàn phần trong cao chiết được định lượng theo phương pháp sắc ký phân bố ngược dòng thu được kết quả đạt 2,66% (wt%) so với mẫu thô ban đầu. Nghiên cứu đã phân lập được một triterpenoid saponin hai mạch đường có phần algycone dạng hederagenin bằng các phương pháp sắc ký, kết hợp với phương pháp phổ hiện đại (1 và 2 chiều NMR) và phổ khối lượng (ESI-MS).

**Từ khóa**: Y học cổ truyền, tế bào ung thư, thành phần hóa học, Weigela florida(Bunge) A. DC, thực vật

**7. Hợp chất carboxylic acid và anthraquinone cô lập từ phân đoạn EA-2 cao ethyl acetate của thân cây Dủ dẻ trâu/** Nguyễn Thị Mỹ Hương, Nguyễn Thị Mỹ Dung// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 22 (396) .- Tr. 42-44, 47.

**Nội dung:** Nghiên cứu về thành phần hóa học của các hợp chất cô lập từ cao ethylacetate của loài M. fruticosum để đóng góp thêm nhiều kiến thức cũng như sự hiểu biết về kho tàng dược liệu quý báu của Việt Nam.

**Từ khóa**: Dược liệu, carboxylic acid, anthraquinone, cao ethylacetate, cây Dủ dẻ trâu

**8. Hoạt tính sinh học chủ yếu của tinh dầu chi Sa nhân (Amomum), họ Gừng (Zingiberaceae)**/ Trần Thị Minh Tâm, Nguyễn Huy Thuần// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- Số 6(55) .- Tr. 87-96.

**Nội dung**: Sa nhân (Amomum) là chi thực vật một lá mầm, lớn thứ hai của họ Gừng (Zingiberaceae). Ở Viêt Nam, người ta đã tìm thấy 21 loài thuộc chi này. Tinh dầu Sa nhân có tác dụng kháng khuẩn và kháng nấm với hiệu lực ức chế cao, ngoài ra còn có khả năng chống oxy hóa mạnh. Hơn nữa, các hợp chất trong tinh dầu Sa nhân có tác dụng gây độc với các tế bào ung thư. Dựa trên các nghiên cứu đã công bố, bài viết này trình bày tóm tắt các hoạt tính sinh hoc cơ bản của một số loại tinh dầu thuộc chi Sa nhân.

**Từ khóa**: Amomum, chi Sa nhân, tinh dầu chi Sa nhân, hoạt tính sinh học

**9. Nghiên cứu đặc điểm nông sinh học và hàm lượng aurantio-obtusin trong hạt một số mẫu giống Thảo quyết minh (Senna tora L.) trồng tại Hà Nội**/ Đặng Văn Hùng, Phan Thị Thu, Lương Thị Hoan, Trần Văn Thắng, Trịnh Văn Vượng, Nguyễn Thị Hương, Nguyễn Quỳnh Nga, Nguyễn Thị Hà Ly, Tô Minh Tứ// Khoa học Công nghệ Việt Nam - B .- 2023 .- Số 02 .- Tr. 23-27.

**Nội dung**: Nghiên cứu này được thực hiện trên 11 mẫu giống Thảo quyết minh (TQM) thu thập ở các vùng sinh thái khác nhau, được gieo trồng, đánh giá về đặc điểm hình thái, yếu tố cấu thành năng suất và hàm lượng aurantio-obtusin trong hạt tại huyện Thanh Trì, TP Hà Nội năm 2021. Thí nghiệm được bố trí tuần tự không nhắc lại. Diện tích ô thí nghiệm là 50 m2, khoảng cách trồng 40x40 cm.

**Từ khóa**: Thanh Trì, Thảo quyết minh, aurantio-obtusin, năng suất hạt/cây

**10. Nghiên cứu quá trình trích ly siêu âm hàm lượng tổng phenolic, flavonoid và hoạt tính chống ôxy hóa từ lá cây dây thìa canh (Gymnema sylvestre)**/ Nguyễn Tân Thành, Nguyễn Thị Uyển Nhi, Đinh Thị Trường Giang, Trương Chiến Thắng, Bùi Xuân Hưng// Khoa học Công nghệ Việt Nam - B .- 2023 .- Số 01(Tập 65) .- Tr. 06-11.

**Nội dung**: Nghiên cứu thực hiện nhằm nâng cao hiệu suất thu hồi hàm lượng tổng phenolic (TPC), flavonoid (TFC) và hoạt tính chống ôxy hóa từ lá cây dây thìa canh (Gymnema sylvestre) bằng phương pháp đáp ứng bề mặt (response surface methodology - RSM).

**Từ khóa**: Gymnema sylvestre, flavonoid, hoạt tính chống ôxy hóa, phenolic, phương pháp đáp ứng bề mặt, trích ly siêu âm

**11. Nghiên cứu tác dụng điều trị viêm loét dạ dày của cao chiết lá Sanchezia nobilis Hook.F trên thực nghiệm**/ Bùi Thị Xuân, Trần Minh Ngọc, Trần Thanh Hà, Đặng Thị Thu Hiên// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V1) .- Tr. 278-289.

**Nội dung**: Lá cây Khôi đốm (Sanchezia nobilis Hook.F) đã được sử dụng trong dân gian như một vị thuốc điều trị viêm loét dạ dày. Nghiên cứu sử dụng dịch chiết cồn toàn phần lá Khôi đốm để đánh giá tác dụng điều trị viêm loét dạ dày và giảm đau trên thực nghiệm. Mô hình thắt môn vị được tiến hành theo phương pháp Shay trên chuột cống trắng chủng Wistar ở 3 mức liều 450 mg/kg; 150 mg/kg và 50 mg/kg. Nghiên cứu tác dụng giảm đau trên mâm nóng và máy đo ngưỡng đau ở 2 mức liều 300 mg/kg và 900 mg/kg trên chuột nhắt trắng chủng Swiss.

**Từ khóa**: Sanchezia nobilis Hook.F, mô hình Shay, mâm nóng, máy đo ngưỡng đau

**12. Tác dụng chống đông của viên hoàn Huyết phủ trục ứ hoàn trên thực nghiệm**/ Đặng Công Thái, Trịnh Hoài Nam, Nguyễn Minh Hiện, Nguyễn Thị Thanh Loan, Phạm Thị Vân Anh// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V2) .- Tr. 275-281.

**Nội dung**: Nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá tác dụng chống đông của viên hoàn mềm Huyết phủ trục ứ hoàn trên mô hình gây đông máu bằng lipopolysaccharid ở chuột cống trắng chủng Wistar. Chuột được uống thuốc thử liều 0,72 viên/kg/ngày và thuốc chứng dương rivaroxaban liều 3 mg/kg/ngày trong 7 ngày liên tục. Hai giờ sau khi uống thuốc thử lần cuối cùng, chuột được gây mô hình đông máu bằng cách tiêm tĩnh mạch đuôi chuột lipopolysaccharid liều 3 mg/kg. Chuột cống ở các lô nghiên cứu được lấy máu vào thời điểm 4 giờ sau khi gây mô hình để đánh giá các chỉ số nghiên cứu bao gồm số lượng tiểu cầu, nồng độ fibrinogen, thời gian prothrombin (PT), thời gian thromboplastin từng phần hoạt hóa (aPTT).

**Từ khóa**: Đông máu, huyết phủ trục ứ hoàn, chống đông, chuột cống trắng chủng Wistar

**13. Tác dụng chống đông của viên hoàn Huyết phủ trục ứ hoàn trên thực nghiệm**/ Đặng Công Thái, Trịnh Hoài Nam, Nguyễn Minh Hiện, Nguyễn Thị Thanh Loan, Phạm Thị Vân Anh// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V2) .- Tr. 275-281.

**Nội dung**: Nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá tác dụng chống đông của viên hoàn mềm Huyết phủ trục ứ hoàn trên mô hình gây đông máu bằng lipopolysaccharid ở chuột cống trắng chủng Wistar. Chuột được uống thuốc thử liều 0,72 viên/kg/ngày và thuốc chứng dương rivaroxaban liều 3 mg/kg/ngày trong 7 ngày liên tục. Hai giờ sau khi uống thuốc thử lần cuối cùng, chuột được gây mô hình đông máu bằng cách tiêm tĩnh mạch đuôi chuột lipopolysaccharid liều 3 mg/kg. Chuột cống ở các lô nghiên cứu được lấy máu vào thời điểm 4 giờ sau khi gây mô hình để đánh giá các chỉ số nghiên cứu bao gồm số lượng tiểu cầu, nồng độ fibrinogen, thời gian prothrombin (PT), thời gian thromboplastin từng phần hoạt hóa (aPTT).

**Từ khóa**: Đông máu, huyết phủ trục ứ hoàn, chống đông, chuột cống trắng chủng Wistar

**14. Tác dụng giảm đau và co hồi tử cung của “Cao lỏng Sinh hóa” trên sản phụ sau đẻ thường**/ Nguyễn Thị Thanh Tú, Nguyễn Thị Thanh Vân// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V1) .- Tr. 268-277.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá tác dụng giảm đau và co hồi tử cung của “Cao lỏng Sinh hóa” trên sản phụ sau đẻ thường. Đối tượng nghiên cứu gồm 60 sản phụ sau đẻ thường, tại Khoa Phụ sản, Bệnh viện Đa khoa Y học cổ truyền Hà Nội, từ tháng 1 đến tháng 10/2021. Nghiên cứu can thiệp lâm sàng, so sánh trước và sau điều trị, có đối chứng. Nhóm nghiên cứu điều trị kháng sinh amoxicillin (Moxilen) và “Cao lỏng Sinh hóa”. Nhóm chứng sử dụng amoxicillin. 60 sản phụ được điều trị nội trú tại bệnh viện 3 ngày và được theo dõi tại nhà đến ngày thứ 14 sau sinh.

**Từ khóa**: Cao lỏng sinh hóa, sinh hóa thang, cao lỏng, sản phụ sau đẻ thường

**15. Tác dụng hạ glucose máu của hỗn hợp dịch chiết Trà hoa vàng, Giảo cổ lam, Dây thìa canh lá to, Xạ đen trên chuột nhắt trắng gây đái tháo đường type 2**/ Nguyễn Hồng Hạnh, Nguyễn Hoàng Ngân, Nguyễn Thị Thanh Tú// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V1) .- Tr. 259-267.

**Nội dung**: Nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá tác dụng hạ glucose máu của hỗn hợp dịch chiết lá Trà hoa vàng, Giảo cổ lam, Dây thìa canh lá to và Xạ đen trên chuột nhắt trắng gây đái tháo đường type 2 bằng nicotinamide (NA) và streptozotocin (STZ).

**Từ khóa**: Trà hoa vàng, giảo cổ lam, dây thìa canh lá to, xạ đen, đái tháo đường

**16. Thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của cao chiết từ lá loài Dương đồng bốc (Adinandra bockiana E. Pritz. ex Diels)**/ Nguyễn Hữu Quân, Nguyễn Thị Ngọc Lan, Nguyễn Thị Thu Ngà, Sỹ Danh Thường, Chu Hoàng Mậu// Khoa học Công nghệ Việt Nam - B .- 2023 .- Số 12(Tập 64) .- Tr. 34-38.

**Nội dung**: Một số loài thuộc chi Dương đồng đã được nghiên cứu về đặc điểm thực vật và các chất có hoạt tính sinh học trong cây, tuy nhiên cho đến nay loài Dương đồng bốc chưa được tác giả nào nghiên cứu. Do đó, nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của cao chiết từ lá loài này là công trình đầu tiên và cần thiết trong thực tiễn.

**Từ khóa**: Dương đồng bốc, cao tổng, chống ôxy hóa, kháng khuẩn, kháng tế bào ung thư

**17. Tối ưu hóa điều kiện chiết fucoidan từ rong nâu Tubinaria decurrens bằng phương pháp chiết có hỗ trợ của sóng siêu âm**/ Nguyễn Ngọc Anh, Ngô Văn Quang, Quách Thị Minh Thu, Nguyễn Quang Tâm, Thành Thị Thu Thủy, Hồ Đức Cường// Khoa học và Công nghệ Việt Nam - B .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 18-22.

**Nội dung**: Fucoidan là sulfate polysaccharide có trong rong nâu và được ứng dụng nhiều trong lĩnh vực y dược. Gần đây, xu hướng áp dụng các kỹ thuật chiết tiên tiến và tối ưu hóa các điều kiện chiết được đặc biệt quan tâm nhằm đạt hiệu suất chiết tách cao. Trong nghiên cứu này, phương pháp đáp ứng bề mặt

(Response surface methodology - RSM) được sử dụng để tối ưu hoá điều kiện chiết tách fucoidan từ rong nâu Tubinaria decurrens với sự hỗ trợ của sóng siêu âm.

**Từ khóa**: Chiết siêu âm, fucoidan, phương pháp đáp ứng bề mặt, Tubinaria decurrens

**18. Tổng hợp các dẫn chất 4,6-dihydroxyauron bằng phương pháp vi sóng**/ Võ Thị Cẩm Vân, Đào Quốc Mạnh, Võ Hoàng Minh, Trần Hoàng Phúc, Huỳnh Nguyễn Hoài Phương// Khoa học Công nghệ Việt Nam - B .- 2023 .- Số 02 .- Tr. 18-22.

**Nội dung**: Nghiên cứu trình bày kết quả khảo sát điều kiện phản ứng tổng hợp 4,6-dihydroxyauron và các dẫn chất bằng phương pháp vi sóng, gồm các giai đoạn: tổng hợp 2’,4’,6’-trihydroxycloroacetophenon (50 W, 65°C và 30 phút), 4,6-dihydroxybenzofuran-3(2H)-one (50 W, 60°C và 5 phút) và 4,6-dihydroxyauron (50 W, 80°C và 20-40 phút). Quy trình sau khảo sát được áp dụng để tổng hợp các dẫn chất 4,6-dihydroxyauron với nhóm thế khác nhau trên vòng benzyliden.

**Từ khóa**: Auron, benzaldehyd, phloroglucinol, tổng hợp hỗ trợ vi sóng, 4,6-dihydroxyauron

**19. Tổng quan về vị thuốc Địa Long (Pheretima sp.) theo kinh nghiệm dân gian và y học cổ truyền**/ Trần Bảo Ngọc Thư, Võ Thị Bích Liên, Nguyễn Thị Mai Diệu// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- Số 6(55) .- Tr. 161-169.

**Nội dung**: Địa long là vị thuốc dễ tìm, dược tính có ứng dụng thiết thực trong việc phòng và chữa bệnh. Chúng đã xuất hiện trong những bài thuốc được ghi chép lại trong tài liệu của các quốc gia như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và Việt Nam, tuy vậy việc tổng hợp thông tin còn chưa được đầy đủ. Phương pháp thu thập thông tin và phương pháp phân tích, tổng hợp thông tin. Tổng quan về vị thuốc Địa long (Pheretima sp.) theo kinh nghiệm dân gian và y học cổ truyền.

**Từ khóa**: Giun đất, Địa long, kinh nghiệm dân gian, y học cổ truyền

**Y**

**1. Activation of SH2 domain-containing protein tyrosine phosphatase and inflammatory expression in psoriasis/** Bui Kieu Trang, Nguyen Thi Kim Lien, Nguyen Thi Xuan// Vietnam Journal of Biotechnology .- 2022 .- Vol 20 .- P. 393-399.

**Nội dung**: Psoriasis is a chronic autoimmune disease characterized by abnormal proliferation and differentiation of keratinocytes and infiltration of inflammatory cells into the site of inflammation. Plaque psoriasis is the most common type of psoriasis, affecting up to 80–90% of psoriasis cases. Among inflammatory cells, myeloid dendritic cells or Langerhans cells are mainly activated cells during the pathogenesis of psoriasis to induce activation and differentiation of naive T cells into T helper cells (Th)1 and Th17 cells. SH2 domain-containing protein tyrosine phosphatase (SHP) is a negative regulator of the phosphorylation of several proteins involved in cellular differentiation, growth and activation. Chronic inflammation promotes tumor progression, which is characterized by the release of carcinogenic antigens, including alpha-fetoprotein (AFP) and cancer antigen 125 (CA125) into blood and urine. They are common tumor markers to serve as predictors of cancer development and survival of cancer patients. To this end, blood samples of 103 psoriasis patients and 46 healthy subjects were collected. This study further hint for investigations on the functional role of SHP1 in regulating activation of immune cells present in psoriasis patients.

**Từ khóa**: AFP, CA 125, Cytokine, Psoriasis, SHP

**2. Ảnh hưởng của bất hoạt bằng nhiệt đối với giá trị CT trong kỹ thuật xác định SARS-CoV-2 bằng phương pháp realtime RT-PCR**/ Hoàng Xuân Quảng, Bùi Tiến Dũng, Đặng Tiến Trường// Khoa học Công nghệ Việt Nam - B .- 2023 .- Số 02 .- Tr. 06-08.

**Nội dung**: Bất hoạt nhiệt là giải pháp đơn giản, kinh tế giúp đảm bảo an toàn trong xét nghiệm SARS-CoV-2. Sự thay đổi của giá trị CT sau khi bất hoạt bằng nhiệt chưa được đánh giá đầy đủ. Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của phương pháp bất hoạt bằng nhiệt tới giá trị CT trong kỹ thuật realtime RT-PCR xác định SARS-CoV-2. Bốn nhóm mẫu, gồm một nhóm không bất hoạt, ba nhóm bất hoạt ở 65oC/30 phút, 80oC/10 phút và 95oC/10 phút; mỗi nhóm gồm 16 ống bệnh phẩm, được chia từ 16 bệnh phẩm dịch tỵ hầu đã được xác định nhiễm SARS-CoV-2, các nhóm được xử lý bất hoạt, sau đó tiến hành phân tích bằng kỹ thuật realtime PCR.

**Từ khóa**: SARS-CoV-2, bất hoạt bằng nhiệt, realtime RT-PCR

**3. Antifungal activity of oxidative damaging agents in combination with metal cations against Trichophyton rubrum isolated from a dermatological patient**/ Nguyen Thi Nguyet, Tran Cam Van, Nguyen Xuan Thu, Nguyen Thi Mai Phuong// Vietnam Journal of Biotechnology .- 2022 .- Vol 20 .- P. 537-544.

**Nội dung**: Trichophyton rubrum is a causative agent responsible for human chronic dermatophytosis worlwide. It is a common causative agent of the dermatophyte infections and resistant to many antifungal drugs. Oxidative damaging agents belong to a strong antimicrobial group and have been intensively investigated. The synergistic oxidative damage can occur if the agents react with metal cations. Therefore, in this study the antifungal activity of formulas containing the two oxidative damaging agents, including hydrogen peroxide (H2O2) and 8-hydroxyquinoline (8HQ), in combination with metal cations has been determined to examine the synergistic damage in T. rubrum isolated from the skin of a dermatological patient. The isolate was identified by morphology observations, biochemical tests and sequence analysis of ITS1-4 gene, in comparison with the similar ITS nucleotide sequences of others.

**Từ khóa**: 8-hydroxyquinolin, antifungal activity, hydrogen peroxide, oxidative damage, trichophyton rubrum

**4. Áp dụng công cụ javacript để phát triển giải pháp tự động hoá phân tích kết quả siêu âm doppler xuyên sọ**/ Bùi Mỹ Hạnh, Đinh Thu Hương// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 159(11) .- Tr. 65-72.

**Nội dung**: Nghiên cứu này nhằm mục tiêu phát triển giải pháp tự động hóa trong nhận định kết quả siêu âm Doppler xuyên sọ. Sử dụng hàm Javacript phát triển giải pháp tự động hóa trong nhận định kết quả từ 7/2018 đến 7/2022. Thử nghiệm ứng dụng ngẫu nhiên trên 100 đối tượng theo cả phương pháp thủ công và tự động, sau đó áp dụng thực tế cho 43.134 đối tượng. Nghiên cứu đã xây dựng và phát triển giải pháp tự động hỗ trợ quá trình trả lời kết quả nhanh chóng, hiệu quả, tin cậy, tạo được bộ dữ liệu chuẩn về siêu âm Doppler xuyên sọ.

**Từ khóa**: Siêu âm Doppler xuyên sọ, phân tích kết quả tự động, hệ thống thông tin y tế, bệnh án điện tử

**5. Áp dụng Six Sigma trong đánh giá và so sánh hiệu năng phân tích của hai máy hóa sinh cobas c702**/ Hà Thị Phương Dung, Lê Hữu Lộc, Nguyễn Ích Việt// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 159(11) .- Tr. 10-19.

**Nội dung**: Six Sigma là một phương pháp phân tích dữ liệu tích hợp độ đúng và độ chụm của phép đo, xác định sai số và cải tiến quy trình. Mục tiêu của nghiên cứu là áp dụng Six Sigma trong đánh giá và so sánh hiệu năng phân tích của hai máy hóa sinh Cobas c702 tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội. Nghiên cứu sử dụng dữ liệu thống kê kết quả nội kiểm (IQC) tại 2 mức nồng độ của 2 máy Cobas C8000 c702 (Roche) để xác định trung bình SD, CV%, Bias% và tính toán giá trị Sigma cho 18 chỉ số hóa sinh.

**Từ khóa**: Six Sigma, kiểm soát chất lượng, phòng xét nghiệm

**6. Áp lực và tình trạng nhận cảm của cơ thắt hậu môn ở bệnh nhân rối loạn đồng vận phản xạ rặn trên đo áp lực hậu môn trực tràng độ phân giải cao**/ Cao Nhật Linh, Đào Việt Hằng, Đào Văn Long// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V1) .- Tr. 205-211.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá biểu hiện lâm sàng, áp lực cơ thắt hậu môn và các ngưỡng cảm nhận trực tràng ở bệnh nhân có rối loạn đồng vận phản xạ rặn (RLĐVPXR) trên đo áp lực hậu môn trực tràng độ phân giải cao (HRAM). Nghiên cứu mô tả tiến cứu trên 52 đối tượng ≥ 18 tuổi có các triệu chứng gợi ý RLĐVPXR và được chẩn đoán RLĐVPXR trên HRAM từ tháng 3/2022 đến tháng 8/2022 tại Viện Nghiên cứu và Đào tạo Tiêu hóa, Gan mật.

**Từ khóa**: Rối loạn đồng vận phản xạ rặn, đo áp lực hậu môn - trực tràng độ phân giải cao (HRAM), nhận cảm trực tràng, cơ thắt hậu môn

**7. Báo cáo ca lâm sàng lấy dị vật bể thận qua đường hầm dẫn lưu thận**/ Hoàng Long, Lê Tuấn Anh// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 159(11) .- Tr. 99-104.

**Nội dung**: Dị vật bể thận mặc dù hiếm gặp nhưng đã được ghi nhận ở nhiều báo cáo. Các tác giả đều cho thấy phần lớn các dị vật này có nguồn gốc từ các vật liệu sử dụng trong phẫu thuật ngoại khoa và cần được lấy bỏ bằng các phương pháp khác nhau. Chúng tôi báo cáo 2 trường hợp dị vật bể thận đều là vật liệu sử dụng trong phẫu thuật tiết niệu và đã được tiến hành phẫu thuật lấy bỏ thông qua đường hầm vào bể thận tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội.

**Từ khóa**: Dị vật hệ tiết niệu, dị vật bể thận, đường hầm vào bể thận, đường hầm dẫn lưu thận, tán sỏi qua da

**8. Báo cáo ca lâm sàng tiêu sợi huyết liều thấp điều trị kẹt van tim cơ học do huyết khối tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội**/ Nguyễn Lân Hiếu, Trần Hồng Quân, Nguyễn Thị Minh Lý, Đặng Thu Trang, Nguyễn Duy Thắng, Nguyễn Thị Thanh Hiển// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V2) .- Tr. 217-226.

**Nội dung**: Huyết khối trên van nhân tạo cơ học là một biến chứng muộn, có thể dẫn đến nhập viện hoặc tử vong ở các bệnh nhân sau phẫu thuật thay van tim với nguyên nhân thường gặp nhất là do không sử dụng hoặc không đạt liều thuốc chống đông. Ngoài phẫu thuật, tiêu sợi huyết liều thấp kéo dài là một phương pháp điều trị tương đối an toàn, ít xâm lấn và có thể tiến hành hiệu quả ở ngay khoa cấp cứu nếu có sự phối hợp tốt với bác sĩ chuyên khoa tim mạch. Chúng tôi xin báo cáo hai trường hợp ca lâm sàng được chẩn đoán kẹt van nhân tạo cơ học tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội và sau đó đã được tiến hành tiêu sợi huyết liều thấp kéo dài thành công.

**Từ khóa**: Tim mạch, thay van tim, tiêu sợi huyết liều thấp, kẹt van tim cơ học, huyết khối

**9. Báo cáo trường hợp xuất hiện đồng thời của ung thư biểu mô tuyến và khối u mô đệm đường tiêu hóa (gist) tại dạ dày**/ Đặng Tiến Ngọc, Trịnh Hồng Sơn, Nguyễn Đăng Vững, Hồ Đức Thưởng, Lê Văn Tịnh// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 162(Số 1) .- Tr. 256-261.

**Nội dung**: Ung thư biểu mô tuyến (adenocarcinomas) và u mô đệm đường tiêu hóa (GIST- gastrointestinal stromal tumors) là hai loại u riêng biệt có nguồn gốc từ các tế bào khác nhau. Số các trường hợp có sự cùng phát triển của cả 2 loại u này ở dạ dày là hiếm gặp. Chúng tôi thông báo trường hợp cùng tồn tại của ung thư biểu mô tuyến và GIST tại dạ dày. Bệnh nhân nam, 61 tuổi, nội soi dạ dày vùng hang vị có loét sùi 2x3cm và u dưới niêm mạc đường kính 3cm, bệnh nhân được phẫu thuật cắt đoạn dạ dày cực dưới, miệng nối kiểu péan.

**Từ khóa**: Ung thư, dạ dày, ung thư biểu mô tuyến dạ dày, u mô đệm đường tiêu hóa, CD117

**10. Bệnh thoái hóa cơ tủy tại Bệnh viện Nhi Trung ương trong 6 năm 2016 - 2021: Phân bố thể bệnh, kiểu hình và tiến triển bệnh**/ Nguyễn Ngọc Khánh, Nguyễn Trọng Thành, Vũ Chí Dũng// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V1) .- Tr. 135-140

**Nội dung**: Thoái hóa cơ tủy (SMA: Spinal Muscular Atrophy) là bệnh lý thần kinh cơ đặc trưng bởi yếu cơ gốc chi đối xứng tiến triển và giảm trương lực cơ. Nghiên cứu mô tả phân bố, đặc điểm kiểu hình và tiến triển của SMA trong 6 năm tại Bệnh viện Nhi Trung ương. 191 bệnh nhân SMA được phân bố 66 (34,6%) thể I, 86 (45,1%) thể II, và 39 (20,3%) thể III. 42 (22%) trẻ có anh/chị em ruột mắc SMA.

**Từ khóa**: Thoái hoá cơ tuỷ, Teo cơ tuỷ sống, SMA, Gen SMN

**11. Blockade of interleukin-33 activities by recombinant interleukin-33 Trap Fc protein would be a novel therapeutic strategy in allergic asthma**/ Thao Thi Thanh Nguyen, Phuc Hong Vo, Quan Dang Nguyen// Vietnam Journal of Biotechnology .- 2022 .- Vol 20 .- P. 409-424.

**Nội dung**: The majority of autoimmune and allergic diseases are associated with abnormal expression of interleukin (IL)-33, a member of the IL-1 family of cytokines, that function dually as a proinflammatory cytokine and a transcriptional factor. We created an IL-33 inhibitor called "IL-33 Trap Fc" constructed by fusion of an Fc fragment of human immunoglobulin G1 and two distinct extracellular part receptors involved in interacting with IL-33, IL-1 receptors accessory protein, and IL-33 receptor. IL-33 Trap Fc was expressed by two systems, mammalian HEK293 cells and Pichia pastoris yeast. These data collectively suggested that IL-33 Trap Fc potently blocks IL-33 in vitro and in vivo, which may be a novel therapeutic strategy for IL-33-mediated allergic diseases.

**Từ khóa**: Interleukin-33, interleukin-33 receptor, HEK293, P. pastoris, allergic asthma mouse mode

**12. Bước đầu đánh giá hiệu quả của phương pháp lọc máu liên tục tại Trung tâm Sơ sinh, Bệnh viện Nhi Trung ương**/ Nguyễn Thị Quỳnh Nga, Đào Thị Hiền, Phạm Thảo Nguyên, Lê Thị Hà, Nguyễn Thúy Hà// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V1) .- Tr. 189-195.

**Nội dung**: Nghiên cứu được thực hiện để đánh giá hiệu quả của phương pháp lọc máu liên tục tại Trung tâm Sơ sinh, Bệnh viện Nhi Trung ương từ tháng 1/2019 đến tháng 12/2020. Có 21 trẻ sơ sinh được lựa chọn vào nghiên cứu.

**Từ khóa**: Liệu pháp thay thế thận, rối loạn chuyển hóa bẩm sinh, biến chứng lọc máu

**13. Bước đầu xây dựng quy trình tetra-primer ARMS PCR phát hiện điểm đa hình đơn nucleotide exo-E415G của ký sinh trùng sốt rét Plasmodium falciparum ở khu vực Tây Nguyên, Việt Nam**/ Lê Văn Khánh, Trần Thu Huyền, Hoàng Văn Tổng// Khoa học Công nghệ Việt Nam - B .- 2023 .- Số 02 .- Tr. 01-05.

**Nội dung**: Kháng thuốc ở ký sinh trùng (KST) sốt rét Plasmodium falciparum có liên quan đến điểm đa hình đơn nucleotide (SNP) exo-E415G, là điểm đa hình được coi là dấu hiệu làm giảm nhạy với artemisinin và dẫn đến tăng tỷ lệ thất bại điều trị. Nghiên cứu này nhằm thiết lập quy trình phát hiện SNP exo-E415G trên KST Plasmodium falciparum kháng artemisinin bằng kỹ thuật tetra-primer ARMS PCR và bước đầu xác định tỷ lệ đột biến exo-E415G ở bệnh nhân thất bại điều trị với artemisinin ở khu vực Tây Nguyên. Quy trình xác định điểm SNP exo-E415G được tối ưu trên mẫu DNA của chủng chuẩn 3D7 và sàng lọc đột biến trên 123 mẫu máu toàn phần từ bệnh nhân thất bại điều trị với artemisinin được thu thập tại 3 tỉnh (Gia Lai, Đắk Nông, Đắk Lắk) thuộc khu vực Tây Nguyên, Việt Nam.

**Từ khóa**: Sốt rét, exo-E415G, kháng artemisinin, tetra-primer ARMS PCR

**14. Cảm biến phát hiện dòng chảy lỏng: Một cách tiếp cận mới sử dụng bảng mạch in**/ Đỗ Quang Lộc// Khoa học và Công nghệ Việt Nam - A .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 36-38.

**Nội dung**: Nhóm nghiên cứu thuộc Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội đã phát triển một cấu trúc cảm biến dòng chảy lỏng tích hợp kỹ thuật cảm biến thụ động không dây LC dựa trên việc sử dụng các lợi thế của bảng mạch in (Printed circuit board - PCB). Cấu trúc đã được chế tạo và thử nghiệm, kết quả cho thấy khả năng phát hiện dòng chảy trong kênh dẫn lỏng với các độ dẫn khác nhau tương ứng với nồng độ dung dịch NaCl từ 10 mM đến 1 M, thông qua việc phân tích đánh giá tần số cộng hưởng khung cộng hưởng LC của mạch phát hiện. Đồng thời, cấu trúc đề xuất cũng cho phép phát hiện các đối tượng có tính chất điện khác biệt di chuyển trong kênh dẫn. Với khả năng tiểu hình hóa, việc phát triển cấu trúc này cho phép phát hiện dòng chảy lỏng trong các cấu trúc kênh dẫn vi lưu cho các ứng dụng trong lĩnh vực phân tích hóa học và sinh học.

**Từ khóa**: Điện tử, cảm biến, cảm biến không dây, bảng mạch in

**15. Căng thẳng ở nhân viên y tế tại trung tâm y tế và trạm y tế phường/xã ở Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022 và các yếu tố nghề nghiệp liên quan**/ Bùi Hồng Cẩm, Ngô Thị Thùy Dung// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V2) .- Tr. 282-290.

**Nội dung**: Nhu cầu về y tế và chăm sóc sức khỏe của người dân ngày càng tăng cao, mô hình bệnh tật thay đổi, cũng như sự xuất hiện dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, khối lượng công việc lớn và những nguy hại của đặc thù nghề nghiệp - những điều này có thể khiến cho nhân viên y tế bị căng thẳng. Nghiên cứu cắt ngang trên 272 nhân viên y tế tại trung tâm y tế và trạm y tế phường/xã ở Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022 nhằm mô tả tỷ lệ căng thẳng và các yếu tố nghề nghiệp liên quan.

**Từ khóa**: Sức khỏe tâm thần, căng thẳng, nhân viên y tế, trung tâm y tế, PSS-10, yếu tố nghề nghiệp

**16. Cắt đoạn dạ dày cực dưới với miệng nối kiểu péan điều trị ung thư 1/3 dưới dạ dày ở người cao tuổi**/ Đặng Tiến Ngọc, Trịnh Hồng Sơn, Nguyễn Đăng Vững, Lê Văn Tịnh// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 162(Số 1) .- Tr. 101-112.

**Nội dung**: Mục tiêu của nghiên cứu là mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, giải phẫu bệnh và kết quả phẫu thuật cắt đoạn dạ dày cực dưới với miệng nối kiểu Péan điều trị ung thư biểu mô tuyến nguyên phát 1/3 dưới dạ dày ở người cao tuổi tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức trong khoảng thời gian từ 1/2018 - 2/2020. Sử dụng nghiên cứu mô tả can thiệp lâm sàng, theo dõi dọc với 39 bệnh nhân ≥ 60 tuổi bị ung thư biểu mô tuyến nguyên phát 1/3 dưới dạ dày được phẫu thuật cắt đoạn dạ dày cực dưới với miệng nối kiểu Péan.

**Từ khóa**: Dạ dày, ung thư dạ dày, ung thư biểu mô tuyến dạ dày, Billroth I kiểu Péan

**17. Chẩn đoán và điều trị viêm tụy cấp do tụy đôi bằng đặt stent ống tụy qua nội soi mật tụy ngược dòng: Nhân 1 ca lâm sàng**/ Đậu Quang Liêu, Trần Duy Hưng, Ngô Gia Mạnh, Doãn Trung San, Trần Ngọc Ánh// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V2) .- Tr. 330-334.

**Nội dung**: Tụy phân đôi là bất thường bẩm sinh xảy ra ở 4 - 14% dân số. Tỷ lệ viêm tụy cấp ở tụy phân đôi dao động từ 25 - 38%, thường tái phát nhiều đợt. Tại Khoa Nội tổng hợp - Bệnh viện Đại học Y Hà Nội, tiếp nhận bệnh nhân nữ 57 tuổi vào viện vì đau bụng thượng vị. Bệnh nhân có tiền sử viêm tụy cấp > 10 lần. Bệnh nhân được chẩn đoán viêm tụy cấp Balthazar D - tụy phân đôi. Bệnh nhân được can thiệp nội soi mật tụy ngược dòng (ERCP) đặt stent ống tuy. Sau can thiệp theo dõi sau 6 tháng bệnh nhân không xuất hiện tình trạng viêm tụy cấp.

**Từ khóa**: Tụy phân đôi, Pancreatic divisum, nội soi mật tụy ngược dòng

**18. Chất lượng cuộc sống của phụ nữ đã kết hôn: Nghiên cứu cắt ngang tại tỉnh Long An**/ Đặng Thị Cẩm Tú, Tô Gia Kiên, Nguyễn Thiện Minh, Phạm Quốc Cường// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V1) .- Tr. 299-308.

**Nội dung**: Một phần ba dân số thế giới là phụ nữ. Chất lượng sống của phụ nữ quan trọng để đảm bảo gia đình hạnh phúc và khỏe mạnh. Mục tiêu của nghiên cứu là mô tả chất lượng sống bằng WHOQOL-BREF và một số yếu tố liên quan ở phụ nữ kết hôn tại tỉnh Long An, Việt Nam. Nghiên cứu cắt ngang thực hiện vào tháng 3/2017 đến tháng 8/2018 tại 14 huyện và 1 thành phố thuộc tỉnh Long An. Phụ nữ đã kết hôn đến khám phụ khoa tại các trạm y tế được chọn vào nghiên cứu.

**Từ khóa**: WHOQOL-BREF, chất lượng sống, phụ nữ kết hôn

**19. Chất lượng noãn, phôi và kết quả có thai của phác đồ kích thích buồng trứng nhẹ so với phác đồ kích thích buồng trứng liều cao ở bệnh nhân giảm dự trữ buồng trứng**/ Trịnh Thị Ngọc Yến, Dương Tiến Tùng, Hồ Nguyệt Minh, Nguyễn Mạnh Hà// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 159(11) .- Tr. 132-139.

**Nội dung**: Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện trên 754 nhân viên thuộc Bệnh viện Đại học Y Hà Nội từ 28/02/2022 đến14/4/2022. Nghiên cứu hồi cứu trên nhóm bệnh nhân giảm dự trữ buồng trứng được kích thích buồng trứng bằng phác đồ nhẹ và phác đồ liều cao nhằm so sánh chất lượng noãn và phôi thu được ở hai phác đồ này.

**Từ khóa**: Giảm dự trữ buồng trứng, kích thích buồng trứng nhẹ, chất lượng noãn, chất lượng phôi

**20. Chuẩn bị phẫu thuật cho bệnh nhân có tiền sử nhiễm COVID-19**/ Phan Thùy Chi, Nguyễn Hữu Tú// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V2) .- Tr. 158-163.

**Nội dung**: Tính đến tháng 10/2022, trên toàn thế giới đã có đến 621 triệu bệnh nhân (BN) nhiễm COVID-19, 6,56 triệu BN tử vong. Nhờ có sự phát triển của vắc xin và sự xuất hiện của biến chủng Omicron, tiên lượng của các bệnh nhân nhiễm COVID-19 đã được cải thiện. Tuy vậy, hội chứng hậu COVID-19 vẫn được quan sát thấy ở nhiều BN với thời gian kéo dài. COVID-19 cũng đã được chứng minh là gây tổn thương đa cơ quan. Nếu những BN có tiền sử nhiễm COVID được chỉ định phẫu thuật thì quá trình chuẩn bị BN có gì cần phải chú ý và nên tiến hành như thế nào? Chúng tôi tiến hành tìm hiểu trên y văn về hướng dẫn chuẩn bị mổ cho BN có tiền sử nhiễm COVID-19, các điểm được thống nhất bao gồm: chờ phẫu thuật từ 4 - 8 tuần sau giai đoạn cấp, chỉ phẫu thuật khi BN không còn triệu chứng, cần tiêm vaccine nhắc lại trước giai đoạn phẫu thuật và cần chú ý đặc biệt đến các biến chứng phổi và biến chứng đông máu.

**Từ khóa**: Covid-19, phẫu thuật, gây mê hồi sức, phẫu thuật có chuẩn bị

**21. Công cụ chỉnh sửa gene mới sẽ cải thiện nhược điểm của CRISPR**/ Đặng Xuân Thắng// Khoa học và Công nghệ Việt Nam - A .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 51-53.

**Nội dung**: CRISPR được viết tắt từ những chữ cái đầu của cụm từ Clustered Regularly Interspaced Short Palindromic Repeats (nhóm các đoạn ngắn đối xứng lặp lại thường xuyên). CRISPR được phát hiện lần đầu tiên ở trong vi khuẩn và vi khuẩn cổ năm 1987. Năm 2012, các nhóm nghiên cứu tại Đại học California (Mỹ) và Đại học Umea (Thụy Điển) đã đề xuất dùng CRISPR như một công cụ chỉnh sửa gene “có thể lập trình”. Năm 2015, Tạp chí Science bầu chọn CRISPR là công nghệ khoa học quan trọng nhất, khởi đầu kỷ nguyên công nghệ sinh học mới, giúp chỉnh sửa thông tin di truyền của mọi tế bào một cách nhanh chóng và chính xác. Tuy nhiên, CRISPR vẫn chưa phải là một công nghệ hoàn hảo. Công cụ chỉnh sửa gene mới có tên “Prime editing” mới được giới thiệu gần đây hứa hẹn sẽ khắc phục những nhược điểm của CRISPR truyền thống.

**Từ khóa**: Y, gene, kỹ thuật y khoa, CRISPR, vi khuẩn, công nghệ sinh học

**22. Đặc điểm cấu tạo của tên gọi các chương trình truyền hình Việt Nam**/ Nguyễn Thị Uyên// Ngôn ngữ .- 2022 .- Số 11(385) .- Tr. 71-80.

**Nội dung**: Bài viết phân tích, miêu tả và nhận xét các đặc điểm ngôn ngữ của tên gọi các chương trình truyền hình Việt Nam dựa trên kết quả khảo sát các tên gọi của 3 kênh truyền hình VTV1, VTV2 và VTV3 trong những năm gần đây.

**Từ khóa**: Tên, tên gọi cá chương trình truyền hình, đặc điểm ngôn ngữ, truyền hình Việt Nam

**23. Đặc điểm giải phẫu và cơ sinh học của gân mác dài ứng dụng trong tái tạo dây chằng chéo khớp gối**/ Nguyễn Hoàng Quân, Nguyễn Mạnh Khánh// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 162(Số 1) .- Tr. 229-236.

**Nội dung**: Phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo khớp gối ngày càng trở nên thường quy với kỹ thuật cũng như những dụng cụ hỗ trợ đang dần được cải tiến. Nhưng nguồn gân ghép lại là vấn đề muôn thuở ảnh hưởng đến quyết định và lựa chọn của phẫu thuật viên. Hai gân mác mặt ngoài cẳng chân có cùng chức năng dạng cổ chân và lật sấp bàn chân. Trong đó, gân mác dài được sử dụng trong nhiều phẫu thuật chỉnh hình tái tạo dây chằng ngoài vùng gối như dây chằng bên ngoài cổ chân, tái tạo gân gót. Ngiên cứu 20 mẫu gân mác dài được lấy tại bộ môn giải phẫu Trường Đại học Y dược TP Hồ Chí Minh.

**Từ khóa**: Khớp gối, phẫu thuật, nội soi khớp gối, gân mác dài, vật liệu thay thế, gân Hamstrings

**24. Đặc điểm giao tiếp chức năng ở trẻ rối loạn phổ tự kỷ mức độ 3 theo tiêu chuẩn dsm-5**/ Trần Thiện Thắng, Nguyễn Minh Phương, Nguyễn Văn Thống, Nguyễn Hoàng Oanh, Cao Bích Thuỷ, Huỳnh Nguyễn Phương Quang, Đoàn Hữu Nhân, Nguyễn Thái Thông, Võ Văn Thi, Nguyễn Văn Tuấn// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 162(Số 1) .- Tr. 206-213.

**Nội dung**: Rối loạn phổ tự kỷ là rối loạn phát triển phức tạp, làm cho trẻ khiếm khuyết kỹ năng giao tiếp đặc biệt là trẻ ở mức độ 3 theo tiêu chuẩn DMS-5. Đánh giá đặc điểm giao tiếp chức năng nhóm trẻ rối loạn phổ tự kỷ hết sức quan trọng để xây dựng mục tiêu và kế hoạch can thiệp cho trẻ. Nghiên cứu đã sử dụng công cụ ma trận giao tiếp phiên bản tiếng Việt trực tuyến trên website của nhà cung cấp để đánh giá 50 trẻ rối loạn phổ tự kỷ mức độ 3 từ 24 - 72 tháng, ghi nhận cấp độ và lý do giao tiếp ở trẻ. Qua đó, 86% trẻ ở cấp độ giao tiếp 3 và 4, là sử dụng hành vi giao tiếp không theo qui ước hoặc theo qui ước. Ở mỗi cấp độ giao tiếp, trẻ gặp nhiều khó khăn để thể hiện lý do giao tiếp “yêu cầu”, nhưng khi đạt được mức này trẻ có thể thực hiện lý do giao tiếp “xã hội” và “thông tin” dễ dàng hơn.

**Từ khóa**: Rối loạn phổ tự kỷ, chậm nói, ma trận giao tiếp

**25. Đặc điểm kháng kháng sinh của enterococcus faecalis kháng fluoroquinolone phân lập từ người, động vật và thực phẩm**/ Hoàng Thị An Hà, Nguyễn Vũ Trung, Nguyễn Hà Thanh, Phạm Duy Thái, Nguyễn Thị Lan Hương , Trần Thị Mai Hưng, Trần Huy Hoàng// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 162(Số 1) .- Tr. 157-168.

**Nội dung**: Enterococcus faecalis là tác nhân gây nhiễm trùng cơ hội phổ biến ở bệnh viện và cộng đồng. Sự sẵn có của nó trong nhiều môi trường khác nhau và khả năng đề kháng với nhiều loại kháng sinh đã làm cho vai trò của E. faecalis ngày càng quan trọng hơn. Fluoroquinolone là nhóm kháng sinh được sử dụng rộng rãi trong lâm sàng, đặc biệt là trên bệnh nhân nhiễm trùng đường tiết niệu mà E. faecalis là tác nhân vi khuẩn gram dương gây bệnh thường gặp. Sự tiêu thụ fluoroquinolone trong bệnh viện, trong chăn nuôi đã tạo ra áp lực chọn lọc cho sự đề kháng, theo thực phẩm và sinh vật trung gian, ví dụ như ruồi hoàn toàn có thể đươc lan truyền. 466 chủng E. faecalis từ các mẫu phân người, phân gà, ruồi và thực phẩm chợ được phân lập.

**Từ khóa**: Nhiễm khuẩn, nhiễm trùng, e. faecalis, fluoroquinolone, kháng kháng sinh

**26. Đặc điểm lâm sàng cận lâm sàng và thời gian sống thêm của bệnh nhân ung thư tinh hoàn tại Bệnh viện K**/ Lê Thanh Đức, Bùi Thành Lập// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V2) .- Tr. 190-197.

**Nội dung**: Nghiên cứu mô tả hồi cứu có theo dõi dọc nhằm mục tiêu mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và đánh giá thời gian sống thêm của bệnh nhân ung thư tinh hoàn tại Bệnh viện K từ tháng 1/2015 đến tháng 6/2022. Kết quả cho thấy, trong 61 bệnh nhân tham gia nghiên cứu, tuổi trung bình của đối tượng nghiên cứu là 31,0 tuổi. Tỷ lệ bệnh nhân giai đoạn I, II và III lần lượt là 67,2%, 22,9% và 9,8%. 60,7% bệnh nhân thuộc loại u tế bào dòng tinh và 39,3% bệnh nhân u không phải tế bào dòng tinh. Trung bình thời gian sống thêm không bệnh là 68,9 tháng. Tỉ lệ sống thêm không bệnh 5 năm là 79,9%. Trung bình thời gian sống thêm toàn bộ là 74,1 tháng. Tỉ lệ sống thêm toàn bộ 5 năm là 87,6%. So với nhóm bệnh nhân u không phải tế bào dòng tinh, bệnh nhân u tế bào dòng tinh có tỷ lệ thời gian sống thêm không bệnh 5 năm cao hơn (93,3% so với 57,1%; p = 0,007) cũng như tỷ lệ thời gian sống thêm toàn bộ 5 năm tốt hơn (96,8% so với 72,4%; p = 0,023).

**Từ khóa**: Ung thư tinh hoàn, thời gian sống thêm không bệnh, thời gian sống thêm toàn bộ

**27. Đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân viêm quanh khớp vai tại khoa Y học dân tộc - Bệnh viện Đa khoa Đống Đa**/ Phạm Thị Thu Hoài, Đinh Thị Lam, Ngô Quỳnh Hoa// Y dược học cổ truyền Việt Nam .- 2022 .- Số 74 .- Tr. 38-49.

**Nội dung**: Mô tả đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh nhân viêm quanh khớp vai thể đơn thuần tại khoa Y học dân tộc - Bệnh viện đa khoa Đống Đa. Mô tả cắt ngang trên 60 bệnh nhân được chẩn đoán viêm quanh khớp vai thể đơn thuần đủ các tiêu chuẩn tham gia nghiên cứu.

**Từ khóa**: Viêm quanh khớp vai, đặc điểm lâm sàng

**28. Đặc điểm lâm sàng động kinh ở người bệnh có teo hồi hải mã trên cộng hưởng từ thường quy ở Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh**/ Nguyễn Thu Thảo, Nguyễn Văn Liệu// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V1) .- Tr. 212-219.

**Nội dung**: Nghiên cứu mô tả đặc điểm lâm sàng động kinh ở người bệnh có teo hồi hải mã trên cộng hưởng từ thường quy ở Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh. Bằng phương pháp mô tả chùm ca bệnh, 100 bệnh nhân được chẩn đoán động kinh có teo hồi hải mã điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Tâm Anh từ tháng 3/2022 đến tháng 5/2022.

**Từ khóa**: Cơn động kinh, teo hồi hải mã, động kinh có teo hồi hải mã

**29. Đặc điểm lâm sàng rối loạn giấc ngủ ở người bệnh sử dụng chất kích thích dạng amphetamine**/ Hoàng Thị Thu Hương, Nguyễn Văn Tuấn// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V1) .- Tr. 101-110.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm mô tả đặc điểm lâm sàng rối loạn giấc ngủ ở nhóm người bệnh này. Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 70 bệnh nhân được chẩn đoán Rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng chất kích thích dạng amphetamine điều trị nội trú tại Bệnh viện Tâm thần Trung ương I và Tâm thần Hà Nội từ 08/2021 đến 05/2022.

**Từ khóa**: Rối loạn giấc ngủ, mất ngủ, chất kích thích dạng amphetamine, ATS

**30. Đặc điểm lâm sàng và đột biến gen RB1 ở bệnh nhân u nguyên bào võng mạc một mắt**/ Đào Nguyễn Hà Linh, Nguyễn Văn Huy, Phạm Trọng Văn, Trần Vân Khánh// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V1) .- Tr. 46-53.

**Nội dung**: Trong nghiên cứu này, 16 bệnh nhân bị bệnh một mắt cần cắt bỏ nhãn cầu cho thấy tuổi phát hiện trung bình là 26,3 ± 18 tháng. Triệu chứng đầu tiên hay gặp nhất là ánh đồng tử trắng với 81,3%. Đa số bệnh nhân mắc bệnh ở giai đoạn E (chiếm 93,7%) và có duy nhất 1 bệnh nhân có tiền sử gia đình (chiếm 6,3%). Tỷ lệ bệnh nhân bị bong võng mạc cao chiếm 56,3%. Nghiên cứu phát hiện 14 loại đột biến trên 12 bệnh nhân, trong đó có phát hiện cả đột biến trên exon (11/14) và đột biến vị trí cắt nối exon - intron (3/14). Trong 11 đột biến trên exon có 10 đột biến điểm (2 đột biến lệch khung, 7 đột biến tạo mã kết thúc và 1 đột biến sai nghĩa) và 1 đột biến mất đoạn lớn. Trong 14 loại đột biến, có 1 đột biến mới chưa được công bố.

**Từ khóa**: U nguyên bào võng mạc, gen RB1

**31. Đặc điểm lâm sàng và tỷ lệ đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính của người bệnh tại một số đơn vị quản lý ngoại trú**/ Phan Thanh Thuỷ, Vũ Văn Giáp, Lê Thị Tuyết Lan, Nguyễn Viết Nhung, Ngô Quý Châu// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V1) .- Tr. 242-250.

**Nội dung**: Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD) phổ biến trên lâm sàng và là nguyên nhân tử vong hàng thứ 3 trên toàn cầu. Sáng kiến toàn cầu phòng chống COPD (GOLD) nhấn mạnh tập trung quản lý tốt ngoại trú sẽ giúp giảm gánh nặng bệnh tật, giảm tỷ lệ đợt cấp và tiết kiệm chi phí điều trị. Vì vậy, nghiên cứu quan sát mô tả tại 3 đơn vị quản lý ngoại trú (Bệnh viện Đa khoa Đống Đa, Bệnh viện Phổi Thanh Hoá, Bệnh viện Phổi Hải Phòng) từ tháng 8/2020 tới tháng 4/2021 để xác định các đặc điểm lâm sàng và tỷ lệ các đợt cấp. Mẫu nghiên cứu gồm 514 người bệnh được chẩn đoán xác định COPD theo tiêu chuẩn của GOLD.

**Từ khóa**: COPD, đặc điểm lâm sàng, đợt cấp, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính

**32. Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của người bệnh ung thư tuyến giáp sau phẫu thuật tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội**/ Dương Thị Phượng, Nguyễn Xuân Hậu, Vũ Ngọc Hà, Lê Mai Trà Mi, Lê Thị Hương// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 159(11) .- Tr. 1-9.

**Nội dung**: Mục tiêu của nghiên cứu nhằm mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của người bệnh ung thư tuyến giáp sau phẫu thuật tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội. Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 91 người bệnh ung thư tuyến giáp. Kết quả cho thấy, ung thư tuyến giáp gặp ở mọi lứa tuổi với độ tuổi trung bình là 43,65 ± 13,3 tuổi; phần lớn người bệnh là nữ giới (83,5%).

**Từ khóa**: Ung thư tuyến giáp, đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng

**33. Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng hội chứng DiGeorge ở trẻ em**/ Đặng Thị Ngọc Lan, Ngô Diễm Ngọc, Lê Hồng Quang, Lê Trọng Tú, Đặng Thị Hải Vân// Nghiên cứu y học .- Số 160(12V1) .- Tr. 170-179.

**Nội dung**: Hội chứng DiGeorge (DGS) hay còn gọi là hội chứng mất đoạn 22q11.2, là một rối loạn di truyền thường gặp, biểu hiện lâm sàng đa dạng với tam chứng kinh điển là tim bẩm sinh, hạ canxi máu do suy cận giáp và suy giảm miễn dịch do bất thường tuyến ức. Nghiên cứu mô tả hồi cứu gồm 144 bệnh nhân được chẩn đoán hội chứng Digeorge bằng xét nghiệm FISH tại Bệnh viện Nhi Trung ương từ 1/2016 đến 7/2022 cho thấy tuổi chẩn đoán có trung vị là 3 tháng (0 - 14 tuổi). Nam/nữ = 1/1.

**Từ khóa**: Hội chứng DiGeorge (DGS), tim bẩm sinh, suy cận giáp, hạ canxi, suy giảm miễn dịch, mất đoạn 22q11.2

**34. Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và bất thường gen trên bệnh nhân loạn dưỡng cơ vùng đai chi**/ Trần Nam Chung, Nguyễn Văn Hùng, Trần Vân Khánh// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 162(Số 1) .- Tr. 169-177.

**Nội dung**: Các tác giả bước đầu nghiên cứu nhằm mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số bất thường gen trong bệnh LGMD. Thiết kế nghiên cứu là tiến cứu, mô tả cắt ngang. Bệnh nhân (BN) tại Bệnh viện E, Bệnh viện Bạch Mai từ tháng 1/2019 đến tháng 9/2022 được chẩn đoán LGMD dựa theo tiêu chuẩn của Bushby 1996. Nhóm nghiên cứu gồm 12 BN (7 nữ), tuổi trung bình là 27,3 ± 13,2 (8 - 53), khởi phát bệnh từ 7 - 49 tuổi, được chẩn đoán ở 28,3 ± 13,1 tuổi. Tất cả BN đều có yếu cơ, teo cơ vùng đai chi (chi trên 100%, chi dưới 91,7%). Phần lớn BN khởi phát bệnh ở chi dưới (75%). Chỉ có 5 BN (41,7%) được chẩn đoán bệnh trước 5 năm. Các thể bất thường gen được phát hiện là LGMD R3, R5, D4. LGMD là nhóm bệnh hiếm gặp, độ tuổi khởi phát bệnh đa dạng, phần lớn ở người trưởng thành. Người bệnh có biểu hiện yếu cơ, teo cơ vùng đai chi, thường được chẩn đoán muộn. Giải trình tự gen thế hệ mới cho phép phát hiện các loại đột biến.

**Từ khóa**: Viêm cơ, loạn dưỡng cơ, yếu cơ, teo cơ, vùng đai chi, bất thường gen

**35. Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị viêm màng não sau phẫu thuật sọ não tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội**/ Đỗ Kim Yến, Lương Quốc Chính, Hoàng Bùi Hải// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V2) .- Tr. 86-94.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị viêm màng não sau phẫu thuật sọ não. Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 46 bệnh nhân viêm màng não sau phẫu thuật sọ não. Triệu chứng lâm sàng thường gặp là sốt (100%) và suy giảm ý thức (54,3%). Tất cả bệnh nhân đều có biến đổi dịch não tủy, với số lượng bạch cầu là 658 tế bào/mm3 (IQR, 189 - 2151), protein là 1,91 g/L (IQR, 1,17 - 3,29 g/L), glucose trung bình là 3,53 ± 1,44 mmol/L và lactate trung bình là 6,73 ± 3,19 mmol/L. Bạch cầu máu trung bình 13,29 ± 4,08 G/L, procalcitonin máu là 0,28 ng/mL (IQR, 0,15 - 1,17 ng/mL) và CRP máu là 8,09 mg/dL (IQR, 5,10 - 16,61 mg/dL). Căn nguyên vi sinh vật được xác định trên 9 (19,6%) bệnh nhân. Trong đó, Acinetobacter baumannii kháng carbapenem là tác nhân gây bệnh phổ biến nhất (3 bệnh nhân), tiếp theo là Staphylococcus aureus (2 bệnh nhân).

**Từ khóa**: Bệnh viện Đại học Y Hà Nội, viêm màng não, viêm não thất, sau phẫu thuật sọ não

**36. Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng viêm não kháng thụ thể n-methyl-d-aspartate ở trẻ em tại Bệnh viện Nhi Trung ương**/ Vũ Thị Minh Phượng, Phạm Nhật An, Phùng Thị Bích Thủy// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 162(Số 1) .- Tr. 28-36.

**Nội dung**: Viêm não kháng thụ thể N-methy-D-aspartate (NMDA) là một trong những viêm não tự miễn thường gặp nhất. Nghiên cứu mô tả 41 ca bệnh tại Bệnh viện Nhi trung ương từ tháng 1/2021 đến tháng 5/2022.

**Từ khóa**: Viêm não, viêm não tự miễn, NMDA, trẻ em

**37. Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, tỷ lệ tử vong ở bệnh nhân tắc động mạch phổi cấp kèm ung thư**/ Nguyễn Văn Ánh, Nguyễn Tiến Đức, Hoàng Bùi Hải// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V1) .- Tr. 75-82.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, tỷ lệ tử vong sớm và một số yếu tố liên quan đến tử vong trong 30 ngày ở bệnh nhân tắc động mạch phổi cấp kèm ung thư. Đây là một nghiên cứu mô tả hồi cứu. Chẩn đoán xác định tắc động mạch phổi cấp khi có bằng chứng huyết khối trong động mạch phổi trên cắt lớp vi tính có thuốc cản quang. Nghiên cứu có 39 bệnh nhân được đưa vào mô tả.

**Từ khóa**: Tắc động mạch phổi cấp, ung thư, thuyên tắc phổi, nhồi máu phổi

**38. Đặc điểm lâm sàng, X-quang và kết quả sớm sau phẫu thuật kéo giãn xương hàm dưới điều trị hội chứng Pierre Robin thể nặng**/ Đặng Hoàng Thơm, Vũ Ngọc Lâm, Trần Thiết Sơn// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V2) .- Tr. 206-216.

**Nội dung**: Nghiên cứu thực hiện hồi cứu trên 34 bệnh nhi tại Bệnh viện Nhi Trung ương được chẩn đoán Pierre Robin thể nặng được phẫu thuật kéo giãn xương hàm dưới hai bên nhằm mục tiêu mô tả đặc điểm lâm sàng, X-quang và đánh giá kết quả sớm sau phẫu thuật. Trẻ nữ chiếm tỉ lệ 52,94%, trẻ nam là 47,06%. Có 17,65% bệnh nhi mắc Pierre Robin hội chứng, 82,35% mắc Pierre Robin đơn thuần. 100% bệnh nhi thiểu sản xương hàm, hàm nhỏ, bộ mặt mỏ chim, khoảng 97,06% bệnh nhi có biểu hiện lưỡi tụt, khó thở, khó bú; 91,18% bệnh nhi có biểu hiện trào ngược dạ dày; bệnh nhi có khe hở vòm U và V cùng chiếm tỉ lệ 44,12%. 100% bệnh nhi cần hỗ trợ hô hấp, trong đó bệnh nhi đặt nội khí quản chiếm tỉ lệ cao nhất là 38,24%, thấp nhất là CPAP với 5,88%.

**Từ khóa**: Dị tật bẩm sinh, đặc điểm lâm sàng, X-quang, phẫu thuật kéo giãn xương hàm dưới, hội chứng Pierre Robin

**39. Đặc điểm lời giải thích khái niệm trong Bộ luật Hình sự ở Việt Nam hiện nay**/ Nguyễn Thị Ly Na, Ngô Thị Thu Hương// Ngôn ngữ .- 2022 .- Số 11(385) .- Tr. 29-37.

**Nội dung**: Bài viết dựa vào đặc trưng của Bộ luật Hình sự nên đã lựa chọn độc lập Bộ luật Hình sự để phân tích lời giải thích khái niệm/ giải thích từ ngữ cho nghiên cứu mục đích mô tả, mô hình hóa lời giải thích trong Bộ luật Hình sự. Thông qua đó so sánh với các luật khác để tìm ra sự khác biệt, nét đặc trưng của lời giải thích khái niệm trong Bộ luật Hình sự.

**Từ khóa**: Khái niệm, luật, Bộ luật Hình sự, giải thích

**40. Đặc điểm mô bệnh học của da do thương tích điện gây nên qua giám định pháp y**/ Phạm Hồng Thao, Lưu Sỹ Hùng, Đặng Thanh Chung// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 162(Số 1) .- Tr. 221-228.

**Nội dung**: Tử vong do điện khá phổ biến đối với lĩnh vực pháp y. Những biến đổi có thể thấy ở tim và các cơ quan nhưng biến đổi trên da là dấu hiệu đặc trưng nhất để khẳng định sự tiếp xúc cơ thể với nguồn điện, đặc biệt khi không có dấu hiệu đặc trưng của thương tích điện trên cơ thể. Chúng tôi nghiên cứu mô bệnh học da của 32 trường hợp tử vong do điện qua giám định pháp y tại Viện Pháp y Quân đội và Bộ môn Y pháp, Trường Đại học Y Hà Nội.

**Từ khóa**: Pháp y, tử vong do điện, thương tích điện, mô bệnh học da

**41. Đặc điểm stress và chiến lược đối phó ở thanh thiếu niên rối loạn lo âu lan toả**/ Nguyễn Văn Tuấn, Trần Thị Thu Hà, Nguyễn Hoàng Yến// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V1) .- Tr. 91-100.

**Nội dung**: Nghiên cứu rối loạn lo âu lan toả ở lứa tuổi thanh thiếu niên nhằm đánh giá các đặc điểm stress và chiến lược đối phó ở nhóm người bệnh đến khám và điều trị tại Bệnh viện Bạch Mai và Bệnh viện Nhi Trung ương. Bằng phương pháp nghiên cứu mô tả cắt ngang 51 trường hợp được chẩn đoán xác định rối loạn lo âu lan toả ở lứa tuổi từ 10 đến 19 tuổi.

**Từ khóa**: Phương thức đối phó, thanh thiếu niên bị rối loạn lo âu lan toả, stress

**42. Đặc điểm vị trí tâm diện bám dây chằng chéo trước khớp gối bình thường trên cộng hưởng từ 3D**/ Vũ Tú Nam, Hồ Ngọc Minh, Võ Sỹ Quyền Năng, Thân Trà My, Phạm Trung Hiếu, Trần Trung Dũng, Dương Đình Toàn// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 162(Số 1) .- Tr. 54-62.

**Nội dung**: Cộng hưởng từ 3D (ba chiều) là một thăm dò giá trị sử dụng trong nghiên cứu dây chằng chéo trước. Ở Việt Nam, chưa có nghiên cứu nào sử dụng cộng hưởng từ 3D để xác định vị trí tâm của dây chằng chéo trước. Chúng tôi thực hiện nghiên cứu mô tả trên phim cộng hưởng từ 3D khớp gối bên lành của 21 người bệnh có chỉ định tái tạo dây chằng chéo trước ở một bên gối.

**Từ khóa**: Khớp gối, đứt dây chằng, dây chằng chéo trước, DCCT, cộng hưởng từ 3D

**43. Dẫn lưu đường mật qua da cấp cứu trong điều trị viêm đường mật cấp do sỏi tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội**/ Tô Quang Hưng, Trần Bảo Long, Vũ Đình Hùng, Hoàng Bùi Hải// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 159(11) .- Tr. 92-98.

**Nội dung**: Mục tiêu của nghiên cứu là đánh giá kết quả điều trị nội khoa kết hợp với dẫn lưu đường mật qua da cấp cứu ở bệnh nhân viêm đường mật cấp do sỏi tại Khoa Cấp cứu, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội. Đây là một nghiên cứu mô tả, hồi cứu 32 bệnh nhân viêm đường mật cấp do sỏi, được điều trị nội khoa và dẫn lưu đường mật qua da. Nghiên cứu cho thấy kết hợp dẫn lưu đường mật qua da cấp cứu với điều trị nội khoa ở bệnh nhân viêm đường mật cấp do sỏi tại khoa Cấp cứu cho kết quả tốt, tỷ lệ biến chứng thấp và thời gian nằm hồi sức cấp cứu ngắn.

**Từ khóa**: Viêm đường mật cấp do sỏi, dẫn lưu đường mật qua da, khoa Cấp cứu & Hồi sức tích cực, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội

**44. Đánh giá bước đầu kết quả phẫu thuật nội soi qua phúc mạc cắt toàn bộ tuyến tiền liệt điều trị bệnh lý ung thư tuyến tiền liệt**/ Đỗ Thị Thu Hiền, Hoàng Long, Chu Văn Lâm, Đỗ Ích Định// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 159(11) .- Tr. 34-41

**Nội dung**: Mục tiêu của nghiên cứu là đánh giá bước đầu kết quả nội soi qua phúc mạc cắt toàn bộ tuyến tiền liệt trong điều trị ung thư tuyến tiền liệt. Nghiên cứu can thiệp lâm sàng không đối chứng được áp dụng trên 17 bệnh nhân ung thư tuyến tiền liệt được điều trị tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội từ 31/5/2021 đến hết 31/5/2022.

**Từ khóa**: Ung thư tuyến tiền liệt, phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến tiền liệt qua phúc mạc

**45. Đánh giá chất lượng cuộc sống ở trẻ nghe kém sau cấy ốc tai điện tử tại Bệnh viện Nhi Trung ương, năm 2020-2021**/ Trần Mỹ Hương, Nguyễn Đăng Vững, Nguyễn Tuyết Xương// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 162(Số 1) .- Tr. 72-82.

**Nội dung**: Mục tiêu của nghiên cứu can thiệp so sánh trước sau không đối chứng này nhằm đánh giá sự thay đổi chất lượng cuộc sống ở 36 trẻ em cấy ốc tai điện tử tại bệnh viện Nhi Trung ương năm 2020 - 2021. Nghiên cứu sử dụng bộ câu hỏi KINDL cho nhóm trẻ 2 - 6 tuổi và 7 - 10 tuổi nhằm đánh giá điểm chất lượng cuộc sống của trẻ trước khi cấy ốc tai điện tử, sau cấy 3 tháng, 6 tháng và 12 tháng.

**Từ khóa**: Điếc, thiết bị y tế điện tử, máy trợ thính, chất lượng cuộc sống, cấy ốc tai điện tử, trẻ em, Bệnh viện Nhi Trung ương

**46. Đánh giá hiệu quả điều trị bước một ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn muộn có đột biến gen egfr bằng Afatinib tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội**/ Trịnh Lê Huy, Trần Đình Anh// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 159(11) .- Tr. 178-186.

**Nội dung**: Nghiên cứu mô tả hồi cứu có theo dõi dọc nhằm mục tiêu đánh giá hiệu quả của điều trị afatinib bước 1 trên bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn IIIC, IV có đột biến EGFR tại Khoa Ung bướu và chăm sóc giảm nhẹ, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội từ tháng 1/2018 đến tháng 6/2021.

**Từ khóa**: Ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn muộn, đột biến gen EGFR, Afatinib

**47. Đánh giá hiệu quả giảm tiêu thụ opioid của phương pháp gây tê ngoài màng cứng khi phối hợp với gây mê toàn thân qua theo dõi ANI trong phẫu thuật ổ bụng**/ Vũ Thị Quyên, Nguyễn Hữu Tú// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V1) .- Tr. 196-204

**Nội dung**: Gây tê ngoài màng cứng (NMC) được dùng phổ biến trong giảm đau sau mổ các phẫu thuật ổ bụng lớn và là 1 trong những chiến lược gây mê tiết kiệm opioid (sparing- opiod). Nghiên cứu được thực hiện với mục đích đánh giá hiệu quả giảm tiêu thụ opioid của phương pháp gây tê NMC kết hợp gây mê toàn thân qua máy theo dõi độ đau ANI (Analgesia Nociception Index) trong phẫu thuật ổ bụng tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội. Nghiên cứu lâm sàng ngẫu nhiên có so sánh với 60 bệnh nhân được phẫu thuật lớn vùng bụng có ASA I,II, được phân thành 2 nhóm: Nhóm 1 (n = 30) kết hợp gây tê NMC với gây mê toàn thân và nhóm 2 (n = 30) gây mê toàn thân đơn thuần. Đánh giá hiệu quả tiết kiệm opioid trong mổ và chất lượng hồi tỉnh của phương pháp gây tê ngoài màng cứng phối hợp với gây mê toàn thân qua theo dõi ANI trong phẫu thuật ổ bụng.

**Từ khóa**: Giảm đau ngoài màng cứng, Tiết kiệm opioid, ANI (Analgesia Nociception Index)

**48. Đánh giá kết quả ban đầu phẫu thuật thay toàn bộ khớp háng sử dụng trợ cụ cá thể hoá**/ Phạm Trung Hiếu, Võ Sỹ Quyền Năng, Vũ Tú Nam, Phan Khoa Nguyên, Trần Trung Dũng, Dương Đình Toàn// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 162(Số 1) .- Tr. 147-156.

**Nội dung**: Hiện nay, việc sử dụng trợ cụ cá thể hoá trong phẫu thuật thay khớp háng đã được ghi nhận có thể giúp nâng cao độ chính xác của vị trí cấu phần khớp, qua đó góp phần giảm các biến chứng, đồng thời tăng tuổi thọ khớp nhân tạo. Nghiên cứu của chúng tôi trên 14 người bệnh được phẫu thuật thay khớp háng toàn phần lần đầu một bên, nhằm đánh giá kết quả ban đầu của ứng dụng này. Các bệnh nhân được chụp cắt lớp vi tính trước và sau mổ để thu thập các chỉ số, sử dụng các phần mềm để lập kế hoạch và in 3D trợ cụ để định hướng vị trí đặt khớp trong mổ.

**Từ khóa**: Khớp, khớp háng, thay khớp háng toàn phần, phẫu thuật cá thể hoá, cắt lớp vi tính 3D, in 3D

**49. Đánh giá kết quả bước đầu điều trị dị dạng tĩnh mạch vùng đầu mặt cổ bằng tiêm cồn tuyệt đối dưới hướng dẫn của dsa**/ Nguyễn Ngọc Cương, Chu Hồng Sơn, Lê Tuấn Linh// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 159(11) .- Tr. 73-82.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm mô tả đặc điểm hình ảnh của dị dạng tĩnh mạch vùng đầu mặt cổ trên máy chụp mạch số hóa xóa nền (DSA) và đánh giá hiệu quả của phương pháp gây xơ bằng cồn tuyệt đối. Thiết kế nghiên cứu mô tả hồi cứu và tiến cứu với 25 bệnh nhân có tuổi trung bình 31,1.

**Từ khóa**: Đầu mặt cổ, dị dạng tĩnh mạch, cồn tuyệt đối, tiêm xơ

**50. Đánh giá kết quả phẫu thuật điều trị sẹo co kéo ngón tay bằng kỹ thuật tạo hình chữ Z**/ Nguyễn Ngọc Linh, Phạm Thị Việt Dung// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V1) .- Tr. 251-258.

**Nội dung**: Nghiên cứu đánh giá kết quả sử dụng kĩ thuật tạo hình chữ Z trong điều trị sẹo co kéo ngón tay. Nghiên cứu can thiệp lâm sàng không đối chứng được thực hiện trên 18 bệnh nhân với 36 ngón tay bị sẹo co kéo tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội và Bệnh viện Bạch Mai từ năm 2020 đến năm 2022.

**Từ khóa**: Sẹo co kéo ngón tay, tạo hình chữ Z

**51. Đánh giá kết quả sống thêm và phân tích một số yếu tố ảnh hưởng trên bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn III được điều trị hoá xạ đồng thời phác đồ etoposide/cisplatin và kỹ thuật xạ trị điều biến liều**/ Đỗ Hùng Kiên, Nguyễn Văn Tài// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V2) .- Tr. 120-127.

**Nội dung**: Nghiên cứu mô tả nhằm đánh giá kết quả sống thêm không tiến triển trên 37 bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn III được điều trị phác đồ etoposide/cisplatin kết hợp với xạ trị điều biến liều và phân tích một số yếu tố liên quan sống thêm của nhóm bệnh nhân nghiên cứu tại Bệnh viện K từ 01/2018 đến 06/2022.

**Từ khóa**: Ung thư phổi, ung thư phổi không tế bào nhỏ, giai đoạn III, etoposide/cisplatin, xạ trị điều biến liều

**52. Đánh giá kết quả sử dụng vạt cân cơ răng trước che phủ khuyết hổng vùng bàn tay/ Nguyễn Thị Thu Hằng, Nguyễn Hồng Hà, Phạm Hữu Lư// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 162(Số 1) .- Tr. 94-100**.

**Nội dung**: Vạt cân cơ răng trước có nhiều ưu điểm trong phẫu thuật tái tạo khuyết hổng vùng bàn tay, đặc biệt các khuyết hổng có kèm theo tổn thương gân. Nghiên cứu trên 5 bệnh nhân đều có tổn thương khuyết phần mềm, khuyết hoặc lộ gân vùng bàn tay. Kích thước của vạt cân từ 10 x 6cm đến 12 x 10cm. Sử dụng vạt cân cơ răng trước dạng phức hợp gồm cân cơ răng trước và cơ lưng rộng chung cuống ở một bệnh nhân tổn thương rộng viêm bỏng nhiệt. Tất cả các bệnh nhân đều được ghép da mỏng tự thân trên cân trong một thì mổ. Không bệnh nhân nào gặp biến chứng lớn sau mổ như hỏng vạt, chảy máu, nhiễm trùng, toác vết thương phải phẫu thuật lần hai. 3/5 vạt sống hoàn toàn và 2/5 vạt có hoại tử đầu xa nhưng liền sẹo tự nhiên. Các bệnh nhân đều cho kết quả tốt về khả năng che phủ, độ mỏng vạt phù hợp với tổ chức xung quanh và không gây cản trở khi vận động. Vạt cân cơ răng trước với nhiều ưu điểm về độ mỏng, chắc chắn là lựa chọn tốt trong điều trị các tổn khuyết vùng bàn tay.

**Từ khóa**: Thẩm mỹ, phục hồi chức năng, vạt cân cơ răng trước, khuyết hổng bàn tay

**53. Đánh giá kết quả sử dụng vạt tại chỗ tạo hình khuyết da đầu sau cắt bỏ ung thư da tế bào đáy**/ Nguyễn Hoàng Đăng, Dương Mạnh Chiến, Phạm Thị Việt Dung// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V2) .- Tr. 55-62.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá kết quả sử dụng vạt tại chỗ trong tạo hình che phủ khuyết tổ chức da đầu sau cắt bỏ ung thư biểu mô tế bào đáy. Nghiên cứu can thiệp lâm sàng không nhóm chứng trên 15 bệnh nhân (8 nam và 7 nữ, tuổi từ 56 tới 90), được phẫu thuật tạo hình bằng vạt tại chỗ che phủ khuyết da đầu sau cắt bỏ ung thư biểu mô tế bào đáy tại khoa Ngoại đầu cổ Bệnh viện K từ tháng 5/2018 tới tháng 5/2022.

**Từ khóa**: Ung thư da, mô bệnh học, ung thư biểu mô tế bào đáy, khuyết da đầu, vạt tại chỗ

**54. Đánh giá kết quả thắt ống phúc tinh mạc qua nội soi ổ bụng sử dụng rọ Dormia hỗ trợ điều trị bệnh lý tồn tại ống phúc tinh mạc ở trẻ em tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội**/ Trần Văn Kiên, Nguyễn Hoài Bắc, Nguyễn Cao Thắng, Phạm Minh Quân, Hạ Hồng Cường// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 159(11) .- Tr. 83-91.

**Nội dung**: Bệnh lý tồn tại ống phúc tinh mạc có tỷ lệ mắc cao ở trẻ em. Phẫu thuật nội soi ổ bụng thắt ống phúc tinh mạc qua da với sự hỗ trợ của rọ Dormia lấy chỉ có nhiều ưu điểm và giảm chi phí so với việc sử dụng kim chuyên dụng. Vì vậy, để đánh giá độ an toàn và hiệu quả của phương pháp, chúng tôi tiến hành nghiên cứu 50 trẻ được phẫu thuật bằng phương pháp này.

**Từ khóa**: Ống phúc tinh mạc, phẫu thuật nội soi, thoát vị bẹn

**55. Đánh giá nhu cầu sử dụng và khả năng tiếp cận phương pháp cai nghiện thuốc lá bằng YHCT của người bệnh tại một số bệnh viện Hà Nội năm 2020-2021**/ Vũ Nam, Hán Huy Truyền, Trần Văn Thuyết// Y dược học cổ truyền Việt Nam .- 2022 .- Số 74 .- Tr. 01-15.

**Nội dung**: Đánh giá thực trạng nhu cầu sử dụng và khả năng tiếp cận một số phương pháp cai nghiện thuốc lá bằng Y học cổ truyền của người bệnh tại một số bệnh viện Hà Nội năm 2020-2021. Nghiên cứu mô tả cắt ngang có hồi cứu trên 544 người bệnh đến khám điều trị tại 04 bệnh viện tại Hà Nội từ 03/2021 đến 10/2021.

**Từ khóa**: Cai nghiện thuốc lá, y học cổ truyền

**56. Đánh giá tác dụng của giảm đau và giảm thời gian đau bụng kinh của phương pháp Nhĩ châm ở bệnh nhân đau bụng kinh nguyên phát**/ Vũ Hà My, Lê Thành Xuân, Lê Thị Minh Phương, Vũ Thị Thùy Linh, Bùi Thị Bích Hậu// Y dược học cổ truyền Việt Nam .- 2022 .- Số 74 .- Tr. 77-88.

**Nội dung**: Đánh giá tác dụng giảm đau điểm đau và giảm thời gian đau bụng kinh (ĐBK) của phương pháp nhĩ châm trên bệnh nhân đau bụng kinh nguyên phát. Nghiên cứu can thiệp lâm sàng có đối chứng so sánh sư thay đổi của thang điểm đau VAS và thời gian ĐBK trước và sau khi nhĩ châm ở bệnh nhân nữ tuổi 18 đến 35 bị ĐBK nguyên phát.

**Từ khóa**: Nhĩ châm, đau bụng kinh, giảm đau, giảm thời gian đau

**57. Đánh giá tỉ lệ thiếu máu ở bệnh nhân HIV tiến triển tại các cơ sở điều trị ARV tại Việt Nam**/ Vũ Quốc Đạt, Lê Thị Họa, Nguyễn Thùy Linh, Nguyễn Thế Hưng, Nguyễn Lê Hiệp// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V2) .- Tr. 113-119.

**Nội dung**: Thiếu máu là tình trạng phổ biến ở bệnh nhân HIV tiến triển, thường liên quan đến tình trạng nhiễm trùng cơ hội hoặc tác dụng phụ của thuốc ARV. Chúng tôi tiến hành nghiên cứu hồi cứu ở 1304 bệnh nhân HIV tiến triển tại 43 cơ sở điều trị ARV thuộc 15 tỉnh, thành phố tại Việt Nam. Tiêu chuẩn lựa chọn gồm những bệnh nhân HIV > 18 tuổi có bệnh HIV tiến triển. Tỉ lệ bệnh nhân có thiếu máu là 53,3% (695/1034). Tỉ lệ thiếu máu mức độ nhẹ, trung bình và nặng lần lượt là 26,2%, 22,4% và 4,7%. Tỉ lệ thiếu máu cao hơn ở bệnh nhân có CD4 thấp (53,4% ở bệnh nhân có CD4 < 100 tế bào/mm3 so với 42,5% ở bệnh nhân có CD4 100 - 200 tế bào/mm3). Bệnh lý nhiễm trùng cơ hội có tỉ lệ thiếu máu nhiều nhất là lao ngoài phổi (66,9%). Kết quả cho thấy thiếu máu là tình trạng phổ biến ở bệnh nhân HIV tiến triển. Việc đánh giá toàn diện và thực hiện gói chăm sóc bệnh HIV tiến triển là cần thiết để đánh giá nguyên nhân thiếu máu và giảm nguy cơ tử vong cho bệnh nhân.

**Từ khóa**: Huyết học, thiếu máu, HIV, HIV tiến triển, Hemoglobin

**58. Đánh giá tình trạng vi di căn hạch tiềm ẩn và các yếu tố liên quan ở bệnh nhân ung thư tuyến giáp thể nhú phẫu thuật nội soi tuyến giáp qua đường miệng**/ Nguyễn Xuân Hiền, Nguyễn Xuân Hậu, Lê Văn Quảng// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 159(11) .- Tr. 163-171.

**Nội dung**: Mục tiêu của nghiên cứu nhằm đánh giá tình trạng vi di căn hạch cổ trung tâm và các yếu tố liên quan ở bệnh nhân ung thư tuyến giáp thể nhú phẫu thuật nội soi tuyến giáp qua đường miệng (TOETVA) tại Khoa Ung bướu và Chăm sóc giảm nhẹ, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội với 346 bệnh nhân từ tháng 1/2020 đến tháng 12/2021.

**Từ khóa**: Ung thư tuyến giáp, di căn hạch, TOETVA

**59. Đánh giá trên cắt lớp vi tính sau mổ thay toàn bộ khớp gối có sử dụng trợ cụ cá thể hoá**/ Võ Sỹ Quyền Năng, Phạm Trung Hiếu, Vũ Tú Nam, Trần Trung Dũng, Phan Thanh Tùng, Dương Đình Toàn// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 162(Số 1) .- Tr. 138-146.

**Nội dung**: Trong phẫu thuật thay khớp gối toàn phần, sử dụng trợ cụ cá thể hoá (PSI: Patient-specific instrument) có thể giúp cải thiện độ chính xác của vị trí đặt khớp nhân tạo. Nghiên cứu này nhằm đánh giá kết quả ứng dụng PSI bằng phim cắt lớp vi tính 3D sau mổ. Nghiên cứu tiến cứu thực hiện trên 18 người bệnh thoái hoá khớp gối được chụp cắt lớp vi tính trước mổ để lập kế hoạch và in 3D trợ cụ, chụp cắt lớp vi tính sau mổ để đánh giá vị trí khớp nhân tạo. PSI được thiết kế bằng phần mềm MIMICS và được in bằng hệ thống máy in 3D resin. Thời gian chuẩn bị PSI trung bình 3 ngày.

**Từ khóa**: Khớp gối, chi dưới, thoái hoá khớp gối, thay khớp gối, cá thể hoá, cắt lớp vi tính 3D, in 3D

**60. Đặt thể hang nhân tạo loại 3 mảnh điều trị rối loạn cương nặng sau chấn thương gãy khung chậu phức tạp: Báo cáo ca lâm sàng**/ Trương Hoàng Minh, Ngô Quang Trung, Nguyễn Thanh Quang, Trần Lê Duy Anh, Trần Phúc Hòa, Lê Thị Nghĩa, Trần Thanh Phong// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V2) .- Tr. 318-324.

**Nội dung**: Báo cáo trường hợp lâm sàng, bệnh nhân nam Phan Văn B, 33 tuổi chẩn đoán rối loạn cương nặng kèm theo hẹp niệu đạo sau chấn thương khung chậu do tai nạn giao thông và đã trải qua nhiều lần phẫu thuật niệu đạo. Bệnh nhân được phẫu thuật đặt thể hang nhân tạo loại 3 mảnh tại Bệnh viện Nhân Dân 115. 3 tháng sau phẫu thuật, dụng cụ thể hang nhân tạo hoạt động tốt, bệnh nhân phục hồi chức năng cương để đạt quan hệ tình dục thỏa mãn. Cả bệnh nhân và bạn tình đều cảm thấy hài lòng về đời sống tình dục.

**Từ khóa**: Chấn thương khung chậu, thể hang nhân tạo, rối loạn cương, gẫy khung chậu

**61. De novo mutations of ELANE gene in three Vietnamese patients with severe congenital neutropenia**/ Duong Anh Linh, Nguyen Thi Van Anh, Nguyen Van Tung, Nguyen Huy Hoang, Ngo Diem Ngoc, Nguyen Thi Phuong Mai, Ngo Manh Tien, Nguyen Thi Kim Lien// Academia Journal of Biology .- 2022 .- Vol 44(3) .- P. 77–85.

**Nội dung**: Severe congenital neutropenia (SCN) is a congenital condition in which granulocytes mature abnormally owing to a variety of genetic defects, resulting in immunodeficiency. Among the several genetic variations related to SCN, heterozygous mutations in the ELANE gene encoding neutrophil elastase account for approximately 60% of the genetic causes. Here, we present three patients from different Vietnamese families who were susceptible to infectious diseases such as lung abscesses, sepsis, cellulitis, and septicemia. Moreover, their hematological and immunological parameters were below the reference range. Whole exome sequencing (WES) analysis was performed in all cases harboring three previously described disease-causing mutations, including p.Arg103Pro, p.Trp156Arg, and p.Arg81Pro in the ELANE gene (NM\_001972.4). These mutations were confirmed by the Sanger sequencing method in the patients, helping to identify de novo mutations in all cases. Our data increase more evidence for the function of ELANE in SCN, as well as raise awareness of this rare disease in the context of frequent infections in Vietnam.

**Từ khóa**: De novo, ELANE, severe congenital neutropenia, Vietnamese, whole-exome sequencing

**62. Độc tính phác đồ hóa xạ trị đồng thời kỹ thuật vmat và áp sát 3D ung thư cổ tử cung**/ Đặng Thị Vân Anh, Tô Anh Dũng, Trần Thị Huyền, Đào Thị Thanh Nhàn, Bùi Văn Giang, Phùng Thị Huyền// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 162(Số 1) .- Tr. 83-93.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm mô tả một số độc tính của phác đồ hóa xạ trị đồng thời kỹ thuật xạ VMAT và áp sát 3D ung thư cổ tử cung. Nghiên cứu trên 73 bệnh nhân ung thư cổ tử cung giai đoạn IB3 - IIIC2 (FIGO 2018) điều trị hóa xạ đồng thời với cisplatin kết hợp xạ ngoài VMAT và áp sát 3D. Độc tính cấp và muộn được theo dõi và phân độ theo CTCAE v5.0.

**Từ khóa**: Bệnh ung thư, độc tính, hóa xạ đồng thời, xạ điều biến thể tích hình cung (VMAT), xạ áp sát dưới hướng dẫn hình ảnh 3D (3D-IGBT), ung thư cổ tử cung

**63. Đột tử ở trẻ em do một số nguyên nhân hiếm gặp được phát hiện qua giám định pháp y**/ Nguyễn Tất Thọ, Lưu Sỹ Hùng, Âu Dương Quốc Uy// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 162(Số 1) .- Tr. 214-220.

**Nội dung**: Trong quá trình giám định pháp y thời gian từ 2/2022 đến 7/2022 chúng tôi phát hiện 4 trường hợp trẻ em đột tử do những nguyên nhân hiếm gặp, khó chẩn đoán, dễ nhầm với các nguyên nhân tử vong khác, bao gồm: một trường hợp bị trẻ bị nhồi máu cơ tim và 3 trường hợp trẻ bị thuyên tắc mạch phổi. Để xác định rõ ràng nguyên nhân, chúng tôi đã kết hợp đánh giá mô bệnh với nhuộm đặc biệt (PAS, 3 màu trichrom vert và nhuộm ngấm bạc) và nhuộm hóa mô miễn dịch sử dụng các marker LCA và Myeloperoxydase.

**Từ khóa**: Bệnh lý tim mạch, nhồi máu cơ tim, đột tử trẻ em, nhồi máu cơ tim cấp, bệnh bạch cầu cấp

**64. Expression of deubiquitinase genes and inflammatory response in myeloid leukemia**/ Nguyen Thanh Huyen, Nguyen Hoang Giang, Nguyen Thi Xuan// Vietnam Journal of Biotechnology .- 2022 .- Vol 20 .- P. 401-408.

**Nội dung**: Myeloid leukemia (ML) is a cancer of the blood that begins when cells of the myeloid lineage uncontrollably change and grow. Acute myeloid leukemia (AML) is a disorder of rapid, uncontrolled growth of immature myeloid cells in the blood and bone marrow. Chronic myeloid leukemia (CML) is characterized by the aberrant proliferation of myeloid cells and driven by the translocation of regions of the BCR and ABL genes to form the Philadelphia (Ph) chromosome. To this end, blood samples of 20 AML and 62 CML patients and the control group consisting of 37 healthy individuals were used to examine the mRNA expression of A20, OTUB1, OTUB2 and Cezanne genes by using quantitative RT-PCR and determine IL-6, TNF-α and IL-1β concentrations by using ELISA. In conclusion, this study revealed the different DUB involvement in the pathogenesis of ML, suggesting further investigations on gene polymorphisms and their functions linked to biological properties of leukemia cells.

**Từ khóa**: A20, AML, cytokine, CML, otubain, leukemia, myeloid leukemia, cancer

**65. Gây mê mổ cắt tuyến giáp cho bệnh nhân tăng áp lực mạch phổi nặng: Báo cáo một trường hợp lâm sàng**/ Lưu Xuân Võ, Tạ Ngân Giang// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 159(11) .- Tr. 27-33.

**Nội dung**: Mục tiêu nghiên cứu là báo cáo một trường hợp tăng áp lực động mạch phổi nặng 95mmHg đã được gây mê nội khí quản cắt thùy phải tuyến giáp thành công tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội.

**Từ khóa**: Tăng áp lực mạch phổi nặng, gây mê, mổ cắt tuyến giáp

**66. Gây tê thần kinh đùi và thần kinh hông to đường trước dưới hướng dẫn của siêu âm để giảm đau cho bệnh nhân gãy xương dài chi dưới: Nhân 05 trường hợp đầu tiên**/ Vũ Đình Lượng, Nguyễn Hữu Tú, Vũ Minh Hải// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 162(Số 1) .- Tr. 262-271.

**Nội dung**: Gãy xương dài chi dưới là tổn thương nặng, bệnh nhân có nguy cơ sốc do đau. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình từ tháng 5/2022 đã bắt đầu áp dụng kỹ thuật gây tê thần kinh đùi và thần kinh hông to đường trước bằng levobupivacaine 0,25% dưới hướng dẫn của siêu âm để giảm đau cho bệnh nhân. Quan sát mô tả kết quả của phương pháp này trên 05 bệnh nhân bước đầu cho thấy cả 05 bệnh nhân được giảm đau tốt, điểm đau (VAS) trung bình là 8,6 ± 0,55 giảm xuống 4,2 ± 0,84 sau 5 phút và 3,0 ± 00 sau 10 phút; không có tai biến chứng, không cần thêm thuốc giảm đau khi di chuyển thực hiện các thăm dò cận lâm sàng. Phương pháp gây tê thần kinh đùi và thần kinh hông to đường trước dưới hướng dẫn của siêu âm để giảm đau cho bệnh nhân cấp cứu gãy xương dài chi dưới bước đầu thấy khả thi, an toàn và hiệu quả. Cần nghiên cứu với cỡ mẫu lớn hơn để đánh giá hiệu quả, thuận lợi và khó khăn của kỹ thuật.

**Từ khóa**: Gãy xương, gây mê hồi sức, gây tê thần kinh đùi, gây tê thần kinh hông to, siêu âm

**67. Giá trị của thang điểm Hestia và sPESI trong tiên lượng tử vong 30 ngày ở bệnh nhân tắc động mạch phổi cấp**/ Lê Thị Quỳnh Trang , Bùi Thị Hương Thảo, Đỗ Giang Phúc, Hoàng Bùi Hải// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V1) .- Tr. 83-90.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá giá trị tiên lượng tử vong 30 ngày của thang điểm Hestia so với thang điểm sPESI ở bệnh nhân tắc động mạch phổi cấp tại Việt Nam. Đây là nghiên cứu mô tả hồi cứu. Nghiên cứu đã thu thập được 147 bệnh nhân, trong đó 17 bệnh nhân (11,6%) tử vong trong vòng 30 ngày do mọi nguyên nhân.

**Từ khóa**: Hestia, sPESI, tắc động mạch phổi cấp, thuyên tắc phổi cấp, tỷ lệ tử vong

**68. Giá trị tiên lượng của nồng độ lactat máu trên bệnh nhân phẫu thuật van tim có sử dụng tuần hoàn ngoài cơ thể**/ Đỗ Thị Thu Trang, Dương Đức Hùng, Nguyễn Ngọc Quang, Phạm Quốc Đạt// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V2) .- Tr. 256-265.

**Nội dung**: Mục tiêu của nghiên cứu nhằm tìm hiểu giá trị tiên lượng của nồng độ lactat máu trên bệnh nhân phẫu thuật van tim có sử dụng tuần hoàn ngoài cơ thể. Nghiên cứu được thực hiện trên 348 bệnh nhân với tuổi trung bình là 54,9 ± 11,7; Euroscore II (%) trung bình là 4,07 ± 6,27.

**Từ khóa**: Bệnh tim, lactat máu, phẫu thuật van tim, tuần hoàn ngoài cơ thể

**69. Hiệu quả của liệu pháp surfactant thay thế trong phối hợp điều trị suy hô hấp do viêm phổi khởi phát sớm ở trẻ sơ sinh**/ Chu Lan Hương, Khu Thị Khánh Dung// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V2) .- Tr. 227-235.

**Nội dung**: Viêm phổi là một trong những nguyên nhân gây suy hô hấp ở trẻ sơ sinh gần đủ tháng và đủ tháng. Dịch rỉ viêm có chứa protein huyết tương và các cytokine có thể làm bất hoạt surfactant ảnh hưởng đến trao đổi khí gây suy hô hấp. Nghiên cứu này nhằm mục đích đánh giá hiệu quả của liệu pháp surfactant thay thế trong cải thiện chức năng phổi ở trẻ sơ sinh bị suy hô hấp do viêm phổi khởi phát sớm. 97 trẻ suy hô hấp nặng do viêm phổi sơ sinh khởi phát sớm được lựa chọn điều trị bằng Poractant alpha 100mg/kg bơm qua nội khí quản.

**Từ khóa**: Viêm phổi sơ sinh, suy hô hấp, liệu pháp surfactant thay thế

**70. Hiệu quả của một số biện pháp can thiệp chế độ ăn và lối sống đến hội chứng chuyển hóa ở người 25-64 tuổi tại tỉnh Thái Bình**/ Phạm Thị Vân Anh, Lê Đức Cường, Ninh Thị Nhung// Khoa học Công nghệ Việt Nam - B .- 2023 .- Số 12(Tập 64) .- Tr. 19-23.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá hiệu quả của một số biện pháp can thiệp đến hội chứng chuyển hóa (HCCH) trên 184 người từ 25 đến 64 tuổi tại 4 xã của tỉnh Thái Bình từ tháng 8/2020-1/2021.

**Từ khóa**: Hiệu quả can thiệp, hội chứng chuyển hóa, Thái Bình, 25-64 tuổi

**71. Hiệu quả điều trị bước một ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn iv bằng pembrolizumab phối hợp bộ đôi platinum**/ Nguyễn Khánh Toàn, Tạ Văn Tờ// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 162(Số 1) .- Tr. 121-128.

**Nội dung**: Nghiên cứu can thiệp lâm sàng không đối chứng có theo dõi dọc nhằm đánh giá hiệu quả và tác dụng không mong muốn của điều trị bước một pembrolizumab phối hợp hóa trị bộ đôi platinum trên bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn IV tại 4 bệnh viện ở Việt Nam từ tháng 6/2018 đến tháng 8/2022.

**Từ khóa**: Ung thư phổi, ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn IV, điều trị miễn dịch

**72. Hiệu quả điều trị của Cốm Nhị chỉ trên bệnh nhân viêm trực tràng chảy máu sau tia xạ ung thư cổ tử cung**/ Nguyễn Bội Hương, Nguyễn Quang Vinh, Nguyễn Thị Ngọc Linh, Nguyễn Thị Hồng Hà, Trần Nam Sơn, Phạm Hà Giang// Y dược học cổ truyền Việt Nam .- 2022 .- Số 74 .- Tr. 16-25.

**Nội dung**: Đánh giá hiệu quả điều trị của Cốm Nhị chỉ trên bệnh nhân viêm trực tràng chảy máu (VTTCM) sau tia xạ ung thư cổ tử cung (KCTC). Đánh giá tác dụng không mong muốn của cốm thuốc. Nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng, so sánh trước sau điều trị trên 45 bệnh nhân trong 4 tuần

**Từ khóa**: Viêm trực tràng chảy máu, ung thư cổ tử cung, Cốm Nhị

**73. Hiệu quả hút áp lực âm liên tục trong điều trị người bệnh khuyết phần mềm sau chấn thương**/ Bùi Thị Kim Dung, Phạm Quang Anh, Đinh Quang Chung, Nguyễn Tiến Thành, Chử Minh Đức, Mạc Huy Cường, Nguyễn Hữu Tuấn, Lưu Thị Hương Liên, Phạm Văn Thành, Ngô Xuân Khoa, Hoàng Văn Hồng// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 159(11) .- Tr. 55-64.

**Nội dung**: Nghiên cứu này được thực hiện với hai mục tiêu: 1) Đánh giá thời gian và mức độ liền tổ chức vết thương sau đặt VAC; 2) Mô tả các biến chứng khi đặt VAC. Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 41 người bệnh khuyết phần mềm sau chấn thương từ tháng 02/2021 đến 02/2022 tại hai Khoa Chấn thương chi trên và Y học thể thao, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, và Khoa Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội. Kết quả cho thấy, độ nặng của vết thương giảm sau đặt VAC (p < 0,001).

**Từ khóa**: VAC, khuyết phần mềm sau chấn thương, phân độ vết thương, biến chứng

**74. Hiệu quả kháng ung thư của tế bào gamma delta T trên mô hình chuột thiếu hụt miễn dịch mang khối ung thư phổi người**/ Nguyễn Thị Thúy Mậu, Trần Vân Khánh, Nguyễn Lĩnh Toàn, Nguyễn Đức Tuấn, Nguyễn Thanh Bình, Trần Huy Thịnh// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V2) .- Tr. 198-205.

**Nội dung**: Mục tiêu của nghiên cứu này nhằm đánh giá hiệu quả kháng ung thư của tế bào gamma delta T (γδT) trên chuột thiếu hụt miễn dịch mang khối ung thư phổi người (dòng H460). Tế bào γδT người được hoạt hoá và tăng sinh in vitro đến khi đạt nồng độ ít nhất 107 tế bào/ml. Chuột thiếu hụt miễn dịch mang khối ung thư phổi người được chia thành 4 nhóm (6 con/nhóm), bao gồm 01 nhóm chứng và 03 nhóm điều trị (GDT1, GDT2, GDT3) được tiêm với nồng độ tế bào γδT khác nhau. Đối với nhóm chuột GDT3 mang khối ung thư phổi người H460 được điều trị bằng tế bào γδT với nồng độ cao nhất có thể tích khối u nhỏ hơn, thời gian sống dài hơn và tỉ lệ chuột chết ít hơn so với nhóm chứng.

**Từ khóa**: Ung thư phổi, chuột thiếu hụt miễn dịch, tế bào gamma delta T

**75. Hình thái học tổn thương tụ máu quanh động mạch cảnh trong chết ngạt treo cổ**/ Trần Tuấn Anh, Đào Hoàng Diễm, Lưu Sỹ Hùng// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V2) .- Tr. 63-69.

**Nội dung**: Nghiên cứu mô tả cắt ngang 201 trường hợp có kết luận là ngạt treo cổ từ tháng 1/2017 đến 1/2022 tại phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an TP. Hồ Chí Minh. Kết quả: Có 81 trường hợp tụ máu quanh động mạch cảnh; đặc điểm như sau: động mạch cảnh đối bên với vị trí nút thắt dễ bị tổn thương nhất (74 trường hợp - 91,4%). Vị trí dễ phát hiện tổn thương động mạch cảnh nhất nằm ngay bên dưới rãnh thắt (72,8% với 59 trường hợp). Trên vi thể, ghi nhận 98 trường hợp xuất huyết trong mô liên kết quanh động mạch cảnh, 7 trường hợp bị rách lớp áo trong, 9 trường hợp bị tổn thương cả lớp áo trong và lớp áo giữa, 4 trường hợp tổn thương ba lớp áo. Các tổn thương trên đại thể có mối quan hệ mật thiết với khả năng quan sát được trên vi thể, cần thu mẫu vi thể để đánh giá đầy đủ tổn thương của động mạch cảnh. Tuổi, tổn thương da, cơ, thể trạng to béo là các biến số có giá trị thống kê cao (p < 0,001) khi dùng phép kiểm định Khi bình phương đánh giá khả năng gây ra tổn thương tụ máu quanh động mạch cảnh.

**Từ khóa**: Tự tử, ngạt cơ học, treo cổ, Amussat, tụ máu quanh động mạch cảnh

**76. Hội chứng bong vảy da do tụ cầu: Báo cáo chùm ca lâm sàng tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng**/ Nguyễn Thị Phương Anh// Khoa học Công nghệ Việt Nam - B .- 2023 .- Số 02 .- Tr. 14-17.

**Nội dung**: Hội chứng bong vảy da do tụ cầu (Staphylococcal-scalded skin syndrome - SSSS) là một tình trạng ban đỏ bong vảy trên diện rộng do độc tố tróc vảy của Staphylococcus aureusgây ra. Bệnh này thường ảnh hưởng đến trẻ dưới 5 tuổi với triệu chứng thường gặp là bong vảy và phồng rộp, bệnh thường đáp ứng nhanh với liệu pháp kháng sinh. Nghiên cứu báo cáo 4 trường hợp trẻ mắc SSSS, tất cả được xác định dưới 2 tuổi, nhập viện tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng. Bệnh xuất hiện với các triệu chứng ban đầu kèm theo sốt, cả 4 trẻ đều phát hiện sớm, điều trị kháng sinh và truyền dịch nên có dấu hiệu hồi phục tốt.

**Từ khóa**: Staphylococcus aureus, hội chứng bong vảy da do tụ cầu, kháng sinh

**77. Hội chứng chuyển hóa và độ nặng thoái hóa khớp gối theo giai đoạn X-quang ở người trên 40 tuổi**/ Trương Thiện Ân, Phạm Ngọc Hoa, Hồ Phạm Thục Lan// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V1) .- Tr. 141-150.

**Nội dung**: Thoái hóa khớp gối và hội chứng chuyển hóa là gánh nặng y tế trên toàn thế giới do vấn đề béo phì và già hóa dân số tăng nhanh. Mục tiêu nghiên cứu nhằm đánh giá mối liên quan giữa hội chứng chuyển hóa và các thành phần của nó với độ nặng thoái hóa khớp gối theo giai đoạn X-quang ở người trên 40 tuổi. Nghiên cứu được thực hiện trên 430 người trên 40 tuổi đăng ký tham gia tại Phòng nghiên cứu Cơ Xương, Trường Đại học Tôn Đức Thắng từ 01/2022 đến 06/2022.

**Từ khóa**: Hội chứng chuyển hóa, Thoái hóa khớp gối, Giai đoạn Xquang

**78. Hội chứng tim thận ở bệnh nhân suy tim cấp và mối liên quan với tỷ lệ tử vong sau điều trị**/ Nguyễn Khắc Nghiêm, Phạm Minh Tuấn, Tạ Mạnh Cường// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V2) .- Tr. 95-104.

**Nội dung**: Hội chứng tim thận (HCTT) type I thường là tình trạng tổn thương thận cấp (Acute kidney injury - AKI) ở bệnh nhân suy tim cấp nhập viện, có liên quan với tăng tỷ lệ tử vong, kéo dài thời gian điều trị. Việc chẩn đoán sớm hội chứng tim thận là cần thiết. Nghiên cứu được thực hiện nhằm xác định tỷ lệ và giá trị tiên lượng trong quá trình điều trị của HCTT type I trên bệnh nhân suy tim cấp nhập viện. Nghiên cứu thuần tập trên 198 bệnh nhân suy tim cấp có tuổi trung bình 66,6 ± 15,7 cho thấy HCTT type I có tỷ lệ 36,87%. Hầu hết tổn thương thận cấp ở mức độ nhẹ (AKI độ I chiếm tỷ lệ 87,67% theo KDIGO 2012). Trong quá trình điều trị, 12 bệnh nhân suy tim cấp tử vong hoặc nặng xin về, chiếm tỷ lệ 6,06%. Hội chứng tim thận có liên quan với kéo dài thời gian điều trị nhưng không làm tăng tỷ lệ tử vong trên bệnh nhân suy tim cấp trong quá trình điều trị (HR = 1,3; 95%CI: 0,4 - 4,05; p = 0,653).

**Từ khóa**: Hội chứng tim thận, suy tim cấp, tổn thương thận cấp

**79. Kết quả bước đầu chuẩn bị tinh trùng bằng lọc thang nồng độ ngắn và lọc đơn lớp trên mẫu thiểu tinh**/ Nguyễn Thanh Hoa, Trần Thị Phương Hoa, Mai Thị Giang, Nguyễn Mạnh Hà// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 159(11) .- Tr. 114-122.

**Nội dung**: Nghiên cứu so sánh khả năng thu hồi và tỷ lệ đứt gãy DNA của mẫu thiểu tinh sau lọc rửa bằng thang nồng độ ngắn và lọc đơn lớp cho IUI. 30 mẫu tinh dịch có mật độ dưới 15 triệu/ml được lọc bằng 3 phương pháp mini-gradient, đơn lớp 90%, đơn lớp 45%. Đánh giá tỷ lệ di động, tỷ lệ thu hồi tinh trùng và đứt gãy DNA trước và sau lọc rửa.

**Từ khóa**: Lọc rửa tinh trùng, IUI, thang nồng độ ngắn, lọc đơn lớp

**80. Kết quả điều trị nhịp nhanh kịch phát trên thất có giảm chức năng tâm thu thất trái qua triệt đốt bằng năng lượng sóng có tần số radio tại Bệnh viện Nhi Trung ương**/ Quách Tiến Bảng, Phạm Hữu Hòa, Nguyễn Thanh Hải, Đặng Thị Hải Vân// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V2) .- Tr. 105-112.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá kết quả điều trị ban đầu nhịp nhanh kịch phát trên thất (NNKPTT) có giảm chức năng tâm thu thất trái ở trẻ em qua triệt đốt bằng năng lượng sóng có tần số radio (NLSCTSR) tại Bệnh viện Nhi Trung ương từ 1/2017 đến 6/2020. Nghiên cứu thực hiện trên 35 bệnh nhân dưới 18 tuổi được chẩn đoán NNKPTT hoặc Wolf-Parkinson-White (WPW) có giảm chức năng tâm thu thất trái được điều trị bằng NLSCTSR. Tuổi trung bình 2,61 năm, cân nặng trung bình 12,4kg. Thăm dò điện sinh lý xác định 25 bệnh nhân tim nhanh vòng vào lại nhĩ thất (TNVVLNT), 9 bệnh nhân tim nhanh nhĩ (TNN), 1 bệnh nhân tim nhanh vòng vào lại nút nhĩ thất (TNVVLNNT).

**Từ khóa**: Bệnh viện Nhi Trung ương, rối loạn nhịp tim, trẻ em, nhịp nhanh kịch phát trên thất ở trẻ em

**81. Kết quả điều trị tái tưới máu bệnh nhân nhồi máu não cấp do tắc động mạch thân nền**/ Phan Hà Quân, Mai Duy Tôn, Nguyễn Văn Hướng// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 162(Số 1) .- Tr. 186-197.

**Nội dung**: Các khuyến cáo của Hội Đột quỵ Hoa Kỳ và Hội Đột quỵ Châu Âu hiện tại tập trung vào điều trị can thiệp nội mạch trong nhồi máu não cấp do tắc mạch lớn thuộc hệ tuần hoàn trước, chưa có khuyến cáo cụ thể về điều trị can thiệp nội mạch trong nhồi máu não cấp do tắc mạch lớn thuộc hệ tuần hoàn sau. Câu hỏi được đặt ra: việc can thiệp nội mạch có thực sự mang lại hiệu quả và an toàn trong điều trị nhồi máu não cấp do tắc động mạch thân nền? Tại Việt Nam, có rất ít nghiên cứu công bố về tính hiệu quả và an toàn của điều trị tái tưới máu nhồi máu não cấp do tắc động mạch thân nền. Mục tiêu nghiên cứu: nhận xét kết quả của điều trị tái tưới máu bệnh nhân nhồi máu não cấp do tắc động mạch thân nền tại Trung tâm Đột quỵ - Bệnh viện Bạch Mai. Phương pháp nhiên cứu: Nghiên cứu mô tả tiến cứu trên 41 bệnh nhân nhồi máu não cấp do tắc động mạch thân nền trong khởi phát trong vòng 24h được điều trị tại Trung tâm Đột quỵ - Bệnh viện Bạch Mai, thời gian nghiên cứu từ tháng 12/2021 đến hết tháng 5/2022.

**Từ khóa**: Nhồi máu não cấp, tắc động mạch thân nền, can thiệp nội mạch

**82. Kết quả điều trị vi phẫu thuật bệnh lí co giật mặt với nội soi hỗ trợ tại Bệnh viện Việt Đức**/ Phạm Hoàng Anh, Dương Đại Hà, Chu Thành Hưng, Vũ Trung Hải, Bùi Huy Mạnh, Phạm Tuấn Dũng, Đồng Văn Hệ// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 162(Số 1) .- Tr. 37-45.

**Nội dung**: Co giật nửa mặt (hemifacial spasm) biểu biện bởi các chuyển động giật rung hay co cứng tiến triển, không tự chủ, không thành cơn của các cơ chịu sự chi phối của thần kinh VII ở một nửa bên mặt. Nội soi hỗ trợ vi phẫu thuật giải ép mạch máu thần kinh trong điều trị bệnh lí co giật nửa mặt đang là xu hướng mới ở Việt Nam. Nghiên cứu mô tả tiến cứu 11 bệnh nhân co giật nửa mặt được vi phẫu thuật giải ép có nội soi hỗ trợ tại Bệnh viện Việt Đức từ 1/2021 đến 12/2021.

**Từ khóa**: Dây thần kinh mặt, co giật nửa mặt, nội soi hỗ trợ, vi phẫu giải ép mạch máu thần kinh

**83. Kết quả phẫu thuật tạo hình khe hở vòm miệng toàn bộ một bên sử dụng hai vạt chữ Z nhỏ đảo ngược**/ Trịnh Đỗ Vân Ngà, Lê Văn Sơn, Đặng Triệu Hùng, Nguyễn Khánh Long// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V1) .- Tr. 234-241.

**Nội dung**: Khe hở vòm miệng (KHVM) là dị tật bẩm sinh có ảnh hưởng lớn về chức năng ăn uống, phát âm, sức nghe, tăng trưởng mặt và tâm lý của trẻ. Phẫu thuật tạo hình vòm miệng (THVM) đóng vai trò quan trọng đến sự thành công của điều trị. Nghiên cứu được tiến hành trên 30 bệnh nhân KHVM toàn bộ một bên được phẫu thuật THVM bằng phương pháp sử dụng hai vạt chữ Z nhỏ đảo ngược tại Bệnh viện Nhi Trung ương từ tháng 6/2021 đến tháng 8/2022.

**Từ khóa**: Khe hở vòm miệng toàn bộ một bên, vạt chữ Z, vạt chữ Z nhỏ đảo ngược

**84. Kết quả phẫu thuật u màng não góc cầu - tiểu não bằng đường mổ sau xoang xích ma**/ Phạm Duy, Đỗ Thị Thanh Toàn, Kiều Đình Hùng// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 162(Số 1) .- Tr. 10-18.

**Nội dung**: U màng não góc cầu-tiểu não là u thường gặp thứ hai ở vùng góc cầu-tiểu não, chiếm 6 - 15% u vùng này. Phẫu thuật lấy toàn bộ u màng não góc cầu-tiểu não là thách thức lớn. Mục tiêu của nghiên cứu là đánh giá kết quả phẫu thuật u màng não góc cầu-tiểu não. Phương pháp: nghiên cứu tiến cứu trên 36 bệnh nhân u màng não góc cầu-tiểu não được phẫu thuật bằng đường mổ sau xoang xích ma từ 8/2020 đến 8/2022 tại Bệnh viện Việt Đức.

**Từ khóa**: U màng não, u màng não góc cầu - tiểu não, đường mổ sau xoang xích ma, vi phẫu thuật

**85. Kết quả sinh thiết màng hoạt dịch dưới hướng dẫn siêu âm trong chẩn đoán một số bệnh lý khớp thường gặp**/ Vương Thu Hà, Bùi Văn Lệnh, Lê Tuấn Linh, Đoàn Tiến Lưu, Đặng Thị Bích Nguyệt, Phạm Xuân Thành// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 159(11) .- Tr. 212-219.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá tính an toàn và hiệu quả của sinh thiết màng hoạt dịch dưới hướng dẫn siêu âm trong chẩn đoán một số bệnh lý khớp thường gặp với 49 bệnh nhân được thực hiện từ tháng 11/2019 đến tháng 5/2022.

**Từ khóa**: Sinh thiết màng hoạt dịch, hướng dẫn siêu âm, bệnh lý khớp thường gặp

**86. Kết quả sớm của tán sỏi nội soi bằng ống soi mềm kỹ thuật số điều trị sỏi tiết niệu tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội**/ Hoàng Long, Nguyễn Đình Bắc// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 159(11) .- Tr. 105-113.

**Nội dung**: Mục đích của nghiên cứu này là đánh giá kết quả sớm của tán sỏi nội soi bằng ống soi mềm kỹ thuật số trong điều trị sỏi tiết niệu. Chúng tôi tiến hành một nghiên cứu mô tả hồi cứu từ tháng 6/2021 đến tháng 6/2022. Nghiên cứu này gồm 84 bệnh nhân, tuổi trung bình là 49,9 ± 13,6 tuổi, tỷ lệ nam và nữ lần lượt là 67,9% và 32,1%.

**Từ khóa**: Tán sỏi nội soi ngược dòng bằng ống soi mềm, tán sỏi nội soi ngược dòng bằng ống soi mềm kỹ thuật số, TSOM

**87. Kết quả sống thêm và yếu tố tiên lượng trên bệnh nhân ung thư phổi biểu mô vảy giai đoạn muộn điều trị bước một paclitaxel - carboplatin**/ Đỗ Hùng Kiên, Nguyễn Văn Tài// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V2) .- Tr. 128-135.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá kết quả sống thêm và phân tích một số yếu tố tiên lượng trên bệnh nhân ung thư phổi biểu mô vảy giai đoạn muộn điều trị hoá chất bước một phác đồ paclitaxel - carboplatin tại Bệnh viện K từ 01/2017 đến 05/2022. Hồi cứu kết hợp tiến cứu 65 bệnh nhân ung thư phổi biểu mô vảy giai đoạn muộn được chẩn đoán và điều trị bước một phác đồ paclitaxel - carboplatin tại Bệnh viện K từ 01/2017 đến 05/2022.

**Từ khóa**: Ung thư phổi, ung thư phổi biểu mô vảy, giai đoạn tái phát/di căn, Bệnh viện K, paclitaxel-carboplatin

**88. Kết quả sống thêm và yếu tố tiên lượng trên bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn muộn kháng thuốc EGFR tyrosine kinase thế hệ 1, 2 điều trị phác đồ paclitaxel - carboplatin**/ Đỗ Hùng Kiên, Nguyễn Văn Tài// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V2) .- Tr. 266-274.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá kết quả sống thêm và phân tích một số yếu tố tiên lượng ảnh hưởng đến thời gian trung vị sống thêm toàn bộ của phác đồ paclitaxel - carboplatin trong điều trị bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn muộn kháng điều trị đích EGFR thế hệ 1, 2 không có đột biến T790M thứ phát tại Bệnh viện K từ 01/2017 đến 05/2022. Hồi cứu kết hợp tiến cứu 55 bệnh nhân ung thư không tế bào nhỏ giai đoạn muộn kháng điều trị đích EGFR thế hệ 1, 2 không có đột biến T790M thứ phát tại Bệnh viện K từ 01/2017 đến 05/2022.

**Từ khóa**: Ung thư phổi, ung thư phổi không tế bào nhỏ, giai đoạn muộn, kháng TKIs, paclitaxel-carboplatin

**89. Khảo sát ban đầu năng lực và một số khó khăn trong chẩn đoán, điều trị bệnh HIV tiến triển và nhiễm trùng cơ hội của một số đơn vị điều trị tại Việt Nam**/ Vũ Quốc Đạt, Lê Thị Họa, Nguyễn Thùy Linh, Nguyễn Thế Hưng, Nguyễn Lê Hiệp// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V2) .- Tr. 136-147.

**Nội dung**: Năm 2021, lần đầu tiên Bộ Y tế đưa gói chăm sóc bệnh nhân HIV tiến triển của WHO vào Hướng dẫn quốc gia về phòng, chống HIV/AIDS nhằm giảm hơn nửa gánh nặng tử vong do HIV. Chúng tôi tiến hành nghiên cứu định lượng kết hợp định tính để đánh giá khả năng áp dụng gói chăm sóc bệnh HIV tiến triển của WHO tại 41 cơ sở điều trị bệnh nhân HIV tại Việt Nam.

**Từ khóa**: HIV tiến triển, Nhiễm trùng cơ hội, Xét nghiệm, Chẩn đoán

**90. Khảo sát đột biến một số gen liên quan đến ung thư phổi không tế bào nhỏ bằng kỹ thuật giải trình tự thế hệ mới**/ Trần Thị Huyền Trang, Trịnh Lê Huy, Đào Ngọc Bắc, Lương Thị Lan Anh, Đoàn Thị Kim Phượng, Nguyễn Thị Trang, Đào Thị Trang, Nguyễn Thị Duyên, Vũ Thị Hà// Khoa học Công nghệ Việt Nam - B .- 2023 .- Số 12(Tập 64) .- Tr. 05-09.

**Nội dung**: Nghiên cứu được thực hiện nhằm khảo sát một số dạng đột biến gen liên quan đến UTP không tế bào nhỏ (KTBN) bằng kỹ thuật giải trình tự thế hệ mới (Next-generation sequencing - NGS) trên mẫu mô sinh thiết của bệnh nhân. Nghiên cứu được thực hiện bằng phương pháp mô tả cắt ngang trên 40 bệnh nhân UTPKTBN được xét nghiệm phát hiện đột biến gen trên mẫu mô bằng NGS.

**Từ khóa**: Điều trị đích, đột biến gen, giải trình tự thế hệ mới, ung thư phổi không tế bào nhỏ

**91. Khảo sát một số yếu tố liên quan đến tổn thương thận cấp ở bệnh nhân tách thành động mạch chủ cấp type B được can thiệp đặt stent graft**/ Lê Văn Trường, Phạm Minh Tuấn, Nguyễn Ngọc Quang, Phạm Mạnh Hùng, Lê Xuân Thận// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V2) .- Tr. 77-85.

**Nội dung**: Tách thành động mạch chủ là một cấp cứu tim mạch, bệnh có tỷ lệ tử vong cao. Can thiệp đặt stent graft ở bệnh nhân tách thành động mạch chủ cấp type B là một phương pháp điều trị hiệu quả, ít xâm lấn hơn so với điều trị bằng phương pháp phẫu thuật, tỷ lệ tổn thương thận cấp (AKI) trước và sau can thiệp còn cao, chính vì thế, nghiên cứu nhằm mục tiêu đánh giá diễn biến chức năng thận trước và sau can thiệp cũng như tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến tổn thương thận cấp. Nghiên cứu thực hiện tại Viện Tim mạch Việt Nam với 99 bệnh nhân, trong đó tỷ lệ nam/nữ là 8/1, độ tuổi trung bình là 57,9 ± 10,6, tuổi thấp nhất là 31 và cao tuổi nhất là 82. Nhóm nghiên cứu đã sử dụng tiêu chuẩn KDIGO 2012 để đánh giá tổn thương thận cấp dựa vào sự biến đổi nồng độ creatinin trong vòng 48 giờ trước hoặc sau can thiệp đặt stent graft, tỷ lệ tổn thương thận cấp trong nghiên cứu của chúng tôi là 29,3%, huyết áp tâm thu ≥ 160mmHg là một yếu tố nguy cơ có liên quan đến tổn thương thận cấp với (OR = 4,52, p = 0,008), phản ứng viêm tăng sau can thiệp cũng là một yếu tố nguy cơ liên quan đến tỷ lệ tổn thương thận cấp với (OR = 9,24, p < 0,001).

**Từ khóa**: Tim mạch, tách thành động mạch chủ cấp type B, stent graft, tổn thương thận cấp - acute kidney injury (AKI)

**92. Kiến thức về sa sút trí tuệ của sinh viên y đa khoa năm cuối, Trường Đại học Y Hà Nội năm 2021 và một số yếu tố liên quan**/ Nguyễn Huỳnh Phương Anh, Nguyễn Thị Diễm Hương// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V1) .- Tr. 290-298.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm mô tả kiến thức về sa sút trí tuệ (SSTT) của sinh viên y đa khoa năm cuối Trường Đại học Y Hà Nội năm 2021 và phân tích một số yếu tố liên quan. Nghiên cứu mô tả cắt ngang, sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng với số liệu được thu thập bằng bộ câu hỏi trên 499 sinh viên Y6 đa khoa. Tỉ lệ trả lời đúng kiến thức tổng hợp về SSTT là 68,45%, chỉ 30,86% sinh viên trả lời đúng tỉ lệ hiện mắc SSTT và 17,64% trả lời đúng loại test sàng lọc SSTT. Một số yếu tố liên quan đến xếp loại kiến thức về SSTT là tham gia học lí thuyết, tham gia học lâm sàng và tham gia hội thảo về SSTT.

**Từ khóa**: Trường Đại học Y Hà Nội, sa sút trí tuệ, kiến thức, sinh viên y đa khoa

**93. Kiến thức, thái độ, thực hành chăm sóc sức khỏe răng miệng học sinh trường trung học cơ sở Hoài Thanh, Bình Định năm 2019**/ Hoàng Bảo Duy, Ong Thế Duệ, Nguyễn Thị Phương Dung, Vũ Thị Thu Hiền, Trần Tiến Thành, Khúc Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Thúy Nga, Trần Thị Lan Anh, Phùng Lâm Tới// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V2) .- Tr. 291-299.

**Nội dung**: Nghiên cứu được tiến hành nhằm đánh giá kiến thức, thái độ, thực hành (KAP) chăm sóc sức khỏe răng miệng (CSSKRM) học sinh trường THCS Hoài Thanh, Bình Định. Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 760 học sinh vào tháng 11/2019. Dữ liệu được thu thập bằng cách phỏng vấn gián tiếp thông qua bộ câu hỏi. Trong 760 học sinh, có 43,6% có kiến thức CSSRKM tốt, 70,8% có thái độ tốt và 31,3% có thực hành tốt. So với học sinh nam, học sinh nữ thực hành CSSKRM kém hơn (OR = 0,16; p < 0,001).

**Từ khóa**: Nha khoa, chăm sóc răng miệng, học sinh, KAP, kiến thức, thái độ, thực hành, vị thành niên

**94. Kiến thức, thái độ, thực hành của nhân viên y tế về phòng ngừa lây truyền COVID-19 và một số yếu tố liên quan với thực hành phòng ngừa lây truyền tại Trung tâm Y tế huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, năm 2022**/ Nguyễn Thu Hà, Lã Ngọc Quang, Giang Hán Minh, Phạm Bá Hiền// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V1) .- Tr. 309-318.

**Nội dung**: Nghiên cứu được thực hiện nhằm tìm hiểu thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành của các nhân viên y tế về phòng ngừa lây truyền COVID-19 và một số yếu tố liên quan tại Trung tâm Y tế huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, năm 2022. Nghiên cứu được thực hiện từ tháng 12/2021 đến tháng 04/2022, áp dụng thiết kế nghiên cứu cắt ngang. Nghiên cứu triển khai trên 140 nhân viên y tế với hình thức thu thập số liệu qua phát vấn. Kết quả cho thấy tỷ lệ nhân viên y tế là nam giới chiếm 45,7%, với độ tuổi trung bình là 34,01 tuổi.

**Từ khóa**: Kiến thức, thái độ, thực hành, phòng lây truyền, COVID-19, Quảng Ninh

**95. Kiến thức, thực hành chăm sóc răng miệng cho trẻ của bà mẹ có con học tại 2 trường mầm non thành phố Thái Bình năm 2019**/ Lê Thị Kiều Hạnh// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V2) .- Tr. 300-308.

**Nội dung**: Nghiên cứu thực hiện với mục tiêu mô tả kiến thức, thực hành về chăm sóc răng miệng của bà mẹ có con học tại 2 trường mầm non thành phố Thái Bình. Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện với 356 bà mẹ có con học tại 2 trường mầm non Đề Thám và Hoa Phượng thuộc thành phố Thái Bình. Nghiên cứu sử dụng bộ câu hỏi tự điền khuyết danh. Kết quả nghiên cứu cho thấy: 77,2% bà mẹ biết nguyên nhân sâu răng ở trẻ là do ăn nhiều bánh kẹo; 91,3% bà mẹ biết biểu hiện trẻ bị sâu răng là có lỗ màu đen; 86,8% bà mẹ biết đúng biện pháp phòng bệnh răng miệng cho trẻ bằng chải răng hàng ngày. Có 29,2% bà mẹ có kiến thức đúng về phòng bệnh sâu răng và 11,5% bà mẹ có thực hành đúng về phòng bệnh sâu răng cho trẻ.

**Từ khóa**: Nha khoa, kiến thức, thực hành, sức khỏe răng miệng, trẻ em, trường mầm non, Thái Bình

**96. Mô tả cơ cấu bệnh, kết quả điều trị và một số yếu tố liên quan của người bệnh tại Khoa Nội thần kinh, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 trong giai đoạn 2017-2021**/ Lê Thị Quế, Nguyễn Thanh Tùng, Đào Thị Thúy Ngọc, Nguyễn Bích Phượng, Phan Khánh Ly, Nguyễn Thị Kim Ngọc// Khoa học Công nghệ Việt Nam - B .- 2023 .- Số 12(Tập 64) .- Tr. 15-18.

**Nội dung**: Nghiên cứu được thực hiện nhằm mô tả cơ cấu bệnh, kết quả điều trị và một số yếu tố liên quan của người bệnh (NB) tại Khoa Nội thần kinh, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 trong giai đoạn 2017-2021. Nghiên cứu sử dụng phương pháp mô tả cắt ngang trên 9.401 NB.

**Từ khóa**: Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, Khoa Nội thần kinh, mô hình bệnh tật, tình hình điều trị, Viện Thần kinh

**97. Một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả sống thêm điều trị ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn IV có đột biến gen ALK bằng ceritinib**/ Đỗ Hùng Kiên, Nguyễn Hoàng Gia// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V1) .- Tr. 159-169.

**Nội dung**: Nghiên cứu mô tả hồi cứu kết hợp tiến cứu nhằm đánh giá một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả sống thêm khi điều trị certinib trên 69 bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ có đột biến gen ALK từ 1/2019 đến tháng 06/2022 tại Bệnh viện K và Bệnh viện Ung bướu Hà Nội.

**Từ khóa**: Ức chế tyrosine kinase (TKIs) thế hệ 2, ceritinib, ung thư phổi không tế bào nhỏ đột biến ALK

**98. Một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và phương pháp phẫu thuật xử trí chửa ngoài tử cung sau thụ tinh trong ống nghiệm**/ Lê Thị Ngọc Hương, Vũ Văn Du, Kiều Duy Anh// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V2) .- Tr. 172-179.

**Nội dung**: Mục tiêu của nghiên cứu nhằm đánh giá một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và phương pháp phẫu thuật xử trí của bệnh nhân chửa ngoài tử cung sau thụ tinh trong ống nghiệm. Chúng tôi thực hiện nghiên cứu mô tả, hồi cứu tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương. Tổng số 232 bệnh nhân chửa ngoài tử cung sau thụ tinh trong ống nghiệm đã được phẫu thuật.

**Từ khóa**: Chửa ngoài tử cung, thụ tinh trong ống nghiệm, phẫu thuật

**99. Một số đặc điểm xét nghiệm huyết học của bệnh nhân thiếu máu do viêm mạn tính tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội**/ Nguyễn Chí Thành, Nguyễn Thị Lết, Nguyễn Quang Tùng, Phạm Văn Tuấn, Đỗ Thị Thanh Huyền, Hoàng Thị Hồng Diệp// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 159(11) .- Tr. 187-194.

**Nội dung**: Mục tiêu của nghiên cứu là mô tả một số đặc điểm xét nghiệm huyết học của bệnh nhân thiếu máu do viêm mạn tính tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội từ tháng 5/2020 đến tháng 9/2021. Phương pháp nghiên cứu mô tả cắt ngang, hồi cứu.

**Từ khóa**: Thiếu máu do bệnh mạn tính, Xét nghiệm huyết học,, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội

**100. Một số kích thước dây chằng chéo trước ở người trưởng thành trên cộng hưởng từ 3D**/ Vũ Tú Nam, Hồ Ngọc Minh, Thân Trà My, Võ Sỹ Quyền Năng, Phạm Trung Hiếu, Trần Trung Dũng, Dương Đình Toàn// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 162(Số 1) .- Tr. 46-53.

**Nội dung**: Cộng hưởng từ 3D là một thăm dò giá trị sử dụng trong nghiên cứu dây chằng chéo trước như là một phương pháp ít xâm lấn và có thể dễ dàng thực hiện ở người sống. Ở Việt Nam chưa có nghiên cứu nào sử dụng cộng hưởng từ 3D để xác định các thông số của dây chằng chéo trước. Chúng tôi thực hiện nghiên cứu mô tả trên phim cộng hưởng từ 3D khớp gối bên lành của 21 người bệnh có chỉ định tái tạo dây chằng chéo trước ở một bên gối.

**Từ khóa**: Khớp gối, đứt dây chằng, dây chằng chéo trước, DCCT, cộng hưởng từ 3D

**101. Một số kích thước và chỉ số vùng đầu mặt của người kinh độ tuổi 18 - 25 tại Hà Nội và Bình Dương**/ Chu Văn Tuệ Bình, Nguyễn Đức Nghĩa// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 162(Số 1) .- Tr. 178-185.

**Nội dung**: Chúng tôi tiến hành nghiên cứu đo nhân trắc trực tiếp trên 7376 người Kinh theo phương pháp mô tả cắt ngang nhằm mục tiêu xác định một số kích thước vùng đầu mặt của người Kinh độ tuổi 18 - 25 tại Hà Nội và Bình Dương và phân loại một số chỉ số vùng đầu mặt của người Kinh độ tuổi 18 - 25 theo Martin và Saller.

**Từ khóa**: Nhân trắc học, kích thước đầu mặt, chỉ số đầu mặt, người Kinh

**102. Một số yếu tố ảnh hưởng đến khả năng đạt đích nồng độ đáy vancomycin trong điều trị viêm màng não phế cầu ở trẻ em**/ Đào Hữu Nam, Nguyễn Văn Lâm, Nguyễn Thị Huyền, Đặng Phương Thúy// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V2) .- Tr. 246-255.

**Nội dung**: Vancomycin là kháng sinh đóng vai trò quan trọng trong điều trị viêm màng não phế cầu. Để có cơ sở khoa học nhằm xây dựng một chế độ liều tối ưu cho nhóm bệnh nhân này, chúng tôi tiến hành nghiên cứu với mục tiêu “Khảo sát nồng độ vancomycin máu và các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng đạt đích trong điều trị viêm màng não phế cầu ở trẻ em”. Nghiên cứu hồi cứu, mô tả cắt ngang trên 37 bệnh nhi viêm màng não phế cầu, được theo dõi nồng độ vancomycin tại Trung tâm Bệnh Nhiệt đới, Bệnh viện Nhi Trung ương từ tháng 7/2020 đến tháng 7/2022. Tỷ lệ bệnh nhân đạt đích nồng độ đáy lần đầu là 24,3%. Phân tích đơn biến một số yếu tố ảnh hưởng đến khả năng nồng độ đáy dưới ngưỡng điều trị cho thấy nhóm tuổi, chức năng thận, tình trạng sốc khi nhập viện là yếu tố ảnh hưởng có ý nghĩa thống kê.

**Từ khóa**: Viêm màng não phế cầu, vancomycin, nồng độ đáy, hội chứng, nhiễm trùng

**103. Một số yếu tố liên quan đến rối loạn nhận thức ở người bệnh rối loạn phân liệt cảm xúc**/ Nguyễn Thị Cẩm Tú, Dương Minh Tâm// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V1) .- Tr. 111-117.

**Nội dung**: Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng rối loạn nhận thức (RLNT) ở người bệnh rối loạn phân liệt cảm xúc (RLPLCX) với mục tiêu: tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến rối loạn chức năng nhận thức ở người bệnh RLPLCX điều trị tại Bệnh viện Tâm thần Trung ương I, bằng phương pháp mô tả cắt ngang.

**Từ khóa**: Rối loạn nhận thức, rối loạn phân liệt cảm xúc

**104. Một số yếu tố liên quan đến thời gian khởi phát - nhập viện ở bệnh nhân đột quỵ nhồi máu não cấp**/ Phạm Hữu Hiển , Hoàng Bùi Hải// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 159(11) .- Tr. 157-162.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm mô tả một số yếu tố liên quan đến thời gian khởi phát - nhập viện (từ lúc bệnh nhân xuất hiện triệu chứng đầu tiên đến khi bệnh nhân nhập viện) ở bệnh nhân đột quỵ nhồi máu não cấp. Đây là nghiên cứu cắt ngang tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội và Bệnh viện Đa khoa Hà Đông trên 214 bệnh nhân trong thời gian từ 7/2021 - 8/2022 được chẩn đoán đột quỵ nhồi máu não cấp.

**Từ khóa**: Thời gian khởi phát – nhập viện, đột quỵ nhồi máu não cấp, đột quỵ nhồi máu não

**105. Một số yếu tố nguy cơ của biến chứng giãn lớn động mạch vành ở bệnh nhân Kawasaki**/ Nguyễn Thị Huyền, Phạm Thảo Nguyên, Vũ Thị Duyên, Lê Thị Phượng, Nguyễn Thị Hải Anh, Đặng Thị Hải Vân// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V1) .- Tr. 180-188.

**Nội dung**: Nghiên cứu được tiến hành trên 545 bệnh nhân Kawasaki tại Bệnh viện Nhi Trung ương với mục tiêu phân tích một số yếu tố nguy cơ của biến chứng giãn lớn động mạch vành (ĐMV) ở bệnh nhân Kawasaki.

**Từ khóa**: Bệnh Kawasaki, giãn lớn động mạch vành

**106. Một số yếu tố tiên lượng nặng ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2 mắc covid-19**/ Vũ Bích Nga, Đỗ Thu Thảo// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 159(11) .- Tr. 195-203.

**Nội dung**: Mục tiêu nghiên cứu nhằm khảo sát một số yếu tố tiên lượng nặng và tử vong ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2 mắc COVID-19 tại Bệnh viện điều trị người bệnh COVID-19. Nghiên cứu tiến hành trên 241 bệnh nhân đái tháo đường typ 2 mắc covid từ tháng 11/2021 đến tháng 3/2022.

**Từ khóa**: Đái tháo đường typ 2, Covid-19, tiên lượng

**107. Mức độ biểu hiện của gen CYP2D6 trong máu bệnh nhân động kinh điều trị bằng thuốc Carbamazepine**/ Nguyễn Thị Hồng Loan, Lê Thanh Tâm, Lê Phương Thúy, Lê Thị Hồng Nhung, Chu Văn Sơn, Nguyễn Văn Liệu, Nguyễn Đoàn Thủy, Nguyễn Thị Vân Anh, Nguyễn Đình Thắng// Khoa học Công nghệ Việt Nam - B .- 2023 .- Số 12(Tập 64) .- Tr. 10-14.

**Nội dung**: Đánh giá mức độ biểu hiện của protein và hoạt tính của enzym CYP2D6 giúp dự đoán khả năng chuyển hoá thuốc CBZ, từ đó cho phép tiên liệu có hay không tác dụng phụ của thuốc. Trong nghiên cứu này, các tác giả đã tiến hành đánh giá mức độ biểu hiện của gen CYP2D6 trong mẫu máu tổng số của các BN bị động kinh điều trị CBZ bằng phương pháp Real-time PCR và tìm hiểu mối liên quan giữa mức độ biểu hiện của gen CYP2D6 với mức độ dị ứng của BN.

**Từ khóa**: Carbamazepine, bệnh động kinh, dị ứng thuốc, mRNA CYP2D6, Real-time PCR

**108. Mức độ nhạy cảm kháng sinh của các chủng Neisseria gonorrhoeae phân lập tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2020 - 2022**/ Đào Ngọc Duy, Trần Minh Châu// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V1) .- Tr. 33-39.

**Nội dung**: Neisseria gonorrhoeae kháng thuốc là một vấn đề lớn của sức khỏe cộng đồng. Để hỗ trợ công tác điều trị tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu mô tả hồi cứu với số liệu từ tháng 1/2020 đến tháng 5/2022. Qua nghiên cứu 183 phân lập Neisseria gonorrhoeae, tỷ lệ không nhạy cảm hoặc kháng thuốc là 18,03% với ceftriaxone, 41,53% với cefixime, 27,87% với azithromycin, 98,16% với ciprofloxacin và 74,32% với tetracyclin. Tỷ lệ đồng nhiễm bệnh lậu và Chlamydia chiếm 26,78%.

**Từ khóa**: Neisseria gonorrhoeae, kháng kháng sinh

**109. Nghiên cứu chọn chủng ứng cử vắc-xin phòng bệnh tay, chân, miệng do virus EV71**/ Nguyễn Thị Yến Nhi, Võ Trần Ngọc Trinh, Phạm Lê Quốc Hưng, Nguyễn Thị Hạnh Lan, Hoàng Ngọc Khánh Quỳnh, Lê Thị Liên, Lê Hà Tầm Dương, Cao Thị Bảo Vân// Khoa học Công nghệ Việt Nam - B .- 2023 .- Số 12(Tập 64) .- Tr. 29-33.

**Nội dung**: Nghiên cứu được thực hiện nhằm chọn lựa chủng ứng cử cho việc nghiên cứu và sản xuất vắc-xin phòng bệnh tay, chân, miệng (TCM) do virus EV71 tại Việt Nam. Dữ liệu giám sát virus EV71 hàng năm của Viện Pasteur TP Hồ Chí Minh từ năm 2003 đến 2013 đã được sử dụng để dự đoán xu hướng tiến hoá. Trình tự vùng gen VP1 của 100 chủng EV71 của Việt Nam từ GenBank được sử dụng để đánh giá độ tương đồng tại một số epitope và tìm ra các trình tự phổ biến nhất.

**Từ khóa**: Chủng ứng cử EV71, đáp ứng kháng thể trung hòa chéo, kiểu gen phụ, thích ứng trên tế bào Vero

**110. Nghiên cứu giá trị của xét nghiệm nhanh kháng nguyên Espline® SARS-CoV-2 trong chẩn đoán mắc COVID-19**/ Trần Mai Linh, Nguyễn Thị Ngọc Bích, Nguyễn Đức Tuấn, Nguyễn Thị Ngọc Lan// Khoa học Công nghệ Việt Nam - B .- 2023 .- Số 12(Tập 64) .- Tr. 24-28

**Nội dung**: Để đảm bảo tính chính xác và hiệu quả của xét nghiệm, việc nghiên cứu giá trị chẩn đoán trước khi triển khai thực tế của xét nghiệm nhanh kháng nguyên nói chung và Espline® SARS-CoV-2 nói riêng là hết sức quan trọng. Trong nghiên cứu này, các tác giả đã đánh giá giá trị chẩn đoán của xét nghiệm nhanh kháng nguyên Espline® SARS-CoV-2 trên mẫu bệnh phẩm dịch tỵ hầu bằng phương pháp nghiên cứu mô tả cắt ngang. Tổng số 266 đối tượng nghiên cứu, trong đó có 99 bệnh nhân mắc và 167 không mắc COVID-19 được chẩn đoán theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

**Từ khóa**: COVID-19, SARS-CoV-2, xét nghiệm nhanh kháng nguyên

**111. Nghiên cứu mối liên quan giữa kiểu gen CYP1B1 với kiểu hình ở bệnh nhân glôcôm bẩm sinh nguyên phát**/ Trần Thu Hà, Nguyễn Văn Huy, Trương Như Hân, Trần Vân Khánh// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V1) .- Tr. 40-45.

**Nội dung**: Nghiên cứu được thực hiện với mục tiêu: Xác định mối liên quan giữa kiểu gen CYP1B1 với kiểu hình ở bệnh nhân glôcôm bẩm sinh nguyên phát. Nghiên cứu tiến hành phân tích 85 bệnh nhân cho thấy có mối liên quan chặt chẽ giữa giai đoạn bệnh của bệnh nhân với tình trạng đột biến gen CYP1B1, bệnh nhân biểu hiện bệnh nặng có khả năng cao mang đột biến gen hơn nhóm bệnh nhân nhẹ và trung bình.

**Từ khóa**: Gen, kiểu hình, glôcôm bẩm sinh nguyên phát, gen CYP1B1, đột biến

**112. Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật nội soi giảm áp hốc mắt điều trị bệnh hốc mắt liên quan tuyến giáp**/ Phạm Thị Mỹ Hạnh, Nguyễn Chiến Thắng, Phạm Trọng Văn, Nguyễn Đình Ngân// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V2) .- Tr. 236-245.

**Nội dung**: Nghiên cứu can thiệp lâm sàng không đối chứng, được tiến hành trên 65 mắt của 42 bệnh nhân được phẫu thuật nội soi giảm áp hốc mắt từ tháng 1/2018 đến tháng 12/2021 tại Bệnh viện Quân Y 103. Chỉ định phẫu thuật bao gồm: lồi mắt: 34 mắt, chèn ép thị thần kinh: 31 mắt. Độ lồi của nhóm lồi mắt giảm trung bình 2,02 ± 1,06mm. Nhóm chèn ép thị thần kinh thị lực tăng trung bình tương đương với 3,1 dòng Snellen. Biến chứng chảy máu gặp ở 6/65 mắt (9,2%), viêm xoang sau mổ gặp ở 2/65 mắt (3,1%), viêm tổ chức hốc mắt gặp ở 1/65 mắt (1,5%). Song thị tăng nặng gặp ở 9/42 bệnh nhân. Thị lực trước mổ càng tốt tương quan với thị lực sau mổ càng tốt, độ lồi trước mổ càng cao tương quan với mức giảm độ lồi càng cao. Việc bảo tồn mảnh xương góc dưới trong ổ mắt cùng sàn ổ mắt gắn với tỷ lệ song thị thấp và mức giảm độ lồi thấp.

**Từ khóa**: Bệnh hốc mắt, phẫu thuật nội soi giảm áp hốc mắt, bệnh mắt liên quan tuyến giáp

**113. Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật nội soi một đường rạch điều trị bệnh hirschsprung ở trẻ em**/ Đào Đức Dũng, Bùi Đức Hậu, Phạm Duy Hiền// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 162(Số 1) .- Tr. 198-205.

**Nội dung**: Phẫu thuật nội soi một đường rạch (PTNSMĐR) có nhiều ưu điểm song ít được áp dụng ở trẻ em. Chúng tôi ứng dụng quy trình PTNSMĐR trong điều trị bệnh Hirschsprung ở trẻ em và đánh giá kết quả của phương pháp này. Nghiên cứu mô tả tiến cứu trên 93 bệnh nhân bệnh Hirschsprung tại Bệnh viện Nhi Trung ương từ tháng 01/2020 đến tháng 12/2021.

**Từ khóa**: Bệnh thần kinh, bệnh vô hạch thần kinh đường tiêu hóa, bệnh lý thần kinh ruột bẩm sinh, bệnh Hirschsprung, phẫu thuật nội soi một đường rạch, phình đại tràng bẩm sinh

**114. Ngưỡng cắt của FRAX (không gồm BMD) trong dự báo nguy cơ loãng xương ở phụ nữ sau mãn kinh**/ Nguyễn Minh Thúy, Tăng Kim Hồng// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V2) .- Tr. 164-171.

**Nội dung**: FRAX (Fracture Risk Assessment Tool) là một công cụ hiệu quả để dự báo nguy cơ loãng xương với độ nhạy và độ đặc hiệu khá cao, đã được xác nhận và điều chỉnh cho phù hợp với các quốc gia khác nhau. Mục tiêu nghiên cứu nhằm tìm ra ngưỡng cắt tối ưu của mô hình FRAX (không gồm BMD) trong dự báo nguy cơ loãng xương ở phụ nữ sau mãn kinh. Nghiên cứu cắt ngang trên 396 phụ nữ sau mãn kinh đến khám/nhập viện tại Bệnh viện Nhân dân 115 (12/2021 - 06/2022); được đo mật độ xương theo DXA.

**Từ khóa**: Loãng xương, loãng xương sau mãn kinh, FRAX (không gồm BMD)

**115. Nồng độ Procalcitonin và C-Reactive Protein huyết tương ở đợt cấp bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính nhiễm khuẩn**/ Lại Thị Tố Uyên, Trần Huy Thịnh// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V1) .- Tr. 18-25.

**Nội dung**: Nghiên cứu sự biến đổi nồng độ PCT, CRP huyết tương trong đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (AECOPD) ở 200 bệnh nhân mới nhập viện: 123 bệnh nhân đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính nhiễm khuẩn (nhóm bệnh), 77 bệnh nhân đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính không có nhiễm khuẩn (nhóm chứng) tại Bệnh viện Phổi Trung ương từ tháng 7/2021 đến tháng 6/2022.

**Từ khóa**: PCT, CRP, đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính nhiễm khuẩn

**116. Nồng độ ức chế tối thiểu và mức độ dai dẳng kháng sinh với vancomycin của các chủng Staphylococcus aureus**/ Mai Thị Trang, Nguyễn Khắc Tiệp, Phạm Hồng Nhung// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V2) .- Tr. 12-18.

**Nội dung**: 213 chủng Staphylococcus aureus phân lập trong bệnh phẩm máu và catheter tại Khoa Vi sinh, Bệnh viện Bạch Mai từ tháng 02/2022 đến 08/2022 được xác định giá trị MIC (minimum inhibitor concentration) với vancomycin bằng phương pháp vi pha loãng. Kết quả cho thấy, có 61,4% số chủng là MRSA. Giá trị MIC với vancomycin nằm trong khoảng từ 0,25 µg/ml đến 1 µg/ml. Không ghi nhận trường hợp nào đề kháng với vancomycin. Có 128 chủng có MIC bằng 1, chiếm tỉ lệ 60,1%. 52 chủng được chọn ngẫu nhiên để làm thử nghiệm dai dẳng kháng sinh. Kết quả cho thấy, các chủng đều có tỉ lệ dai dẳng kháng sinh rất cao. Không có sự khác biệt về tỉ lệ dai dẳng kháng sinh giữa 2 nhóm S. aureus có MIC bằng 1 và MIC bằng 0,5.

**Từ khóa**: Nhiễm trùng, nhiễm khuẩn, bệnh phẩm máu, vi sinh y học, staphylococcus aureus, MIC, dai dẳng kháng sinh, vancomycin

**117. Phân bố của các chủng Klebsiella pneumoniae theo giá trị nồng độ ức chế tối thiểu của amikacin**/ Thân Thị Dung Nhi, Phạm Hồng Nhung// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V1) .- Tr. 26-32.

**Nội dung**: 247 chủng Klebsiella pneumoniae phân lập từ trung tâm hồi sức tích cực (HSTC) - Bệnh viện Bạch Mai năm 2019 - 2021 được xác định giá trị nồng độ ức chế tối thiểu (MIC) của amikacin bằng phương pháp vi pha loãng và mức độ nhạy cảm với một số thuốc kháng sinh khác theo phân bố của vi khuẩn với MIC amikacin.

**Từ khóa**: Klebsiella pneumoniae, amikacin, MIC

**118. Phát hiện đột biến gen COL1A1 ở người bệnh tạo xương bất toàn sử dụng giải trình tự thế hệ mới: Ca lâm sàng**/ Nguyễn Thị Thu Hương, Tống Minh Sơn, Vũ Chí Dũng, Trần Vân Khánh// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V2) .- Tr. 325-329.

**Nội dung**: Bệnh lý tạo xương bất toàn (Osteogenesis Imperfecta) là một rối loạn mô liên kết di truyền, đặc trưng bởi xương dễ gãy, giảm tỉ trọng xương và tầm vóc thấp. Nguyên nhân chính chiếm tới hơn 90% các ca lâm sàng của bệnh tạo xương bất toàn đến từ các đột biến gen COL1A1 (OMIM 120150) và COL1A2 (OMIM 120160), mã hóa chuỗi apha 1 và alpha 2 của collagen typ 1 - một protein quan trọng của xương. Chúng tôi trình bày một ca lâm sàng được chẩn đoán mắc tạo xương bất toàn typ III đang được điều trị tại Bệnh viện Nhi Trung ương. Kỹ thuật giải trình tự thế hệ mới (NGS) được áp dụng để phát hiện đột biến.

**Từ khóa**: Bệnh lý tạo xương bất toàn, đột biến gen COL1A1, giải trình tự thế hệ mới

**119. Phẫu thuật nội soi điều trị nang dạ dày đôi ở trẻ em: Báo cáo ca bệnh**/ Trần Anh Quỳnh, Bùi Văn Lâm, Phạm Duy Hiền, Lê Quang Dư, Nguyễn Thị Phượng, Lê Hoàng Long// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V2) .- Tr. 335-338.

**Nội dung**: Nang đường tiêu hóa đôi là một dị dạng bẩm sinh hiếm gặp, thường có một lớp niêm mạc phủ trung lòng nang. Nang dạ dày đôi chiếm khoảng từ 2 - 9% trong tổng số nang đường tiêu hóa đôi. Biểu hiện lâm sàng đặc trưng là đau vùng thượng vị, nôn và sờ thấy khối ổ bụng. Chẩn đoán xác định dựa vào siêu âm và chụp cắt lớp ổ bụng. Phương pháp điều trị là phẫu thuật cắt bỏ nang. Chúng tôi báo cáo trường hợp của 1 bé trai 8 tháng tuổi có biểu hiện nôn, chậm lên cân, được chẩn đoán trào ngược dạ dày thực quản tại tuyến trước không kết quả và được chuyển Bệnh viện Nhi Trung ương. Được làm siêu âm và chụp CT ổ bụng với hình ảnh nang dạ dày đôi. Bệnh nhân được phẫu thuật nội soi cắt nang. Sau phẫu thuật trẻ diễn biến ổn định được bú sữa mẹ sau 24h sau mổ và xuất viện sau ngày thứ 3 sau phẫu thuật. Nang dạ dày đôi dễ nhầm với luồng trào ngược dạ dày thực quản, hẹp phì đại cơ môn vị. Do vậy, khám lâm sàng và chẩn đoán hình ảnh giúp xác định chẩn đoán chính xác nhất. Phẫu thuật cắt bỏ nang là phương pháp điều trị duy nhất.

**Từ khóa**: Nang ruột đôi đường tiêu hóa, rối loạn bẩm sinh, nang dạ dày đôi, phẫu thuật nội soi, đột tử trẻ em

**120. Phẫu thuật nội soi hỗ trợ điều trị nang trực tràng đôi: Báo cáo ca bệnh**/ Trần Anh Quỳnh, Bùi Văn Lâm, Lê Hoàng Long, Hoàng Hữu Kiên, Phạm Duy Hiền, Lê Thị Dung// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V1) .- Tr. 336-339.

**Nội dung**: Trực tràng đôi là một bệnh lý rất hiếm gặp với các triệu chứng lâm sàng nghèo nàn, không điển hình. Do đó, việc chẩn đoán và điều trị còn gặp nhiều khó khăn. Chúng tôi báo cáo một ca bệnh trực tràng đôi với bệnh nhân nam 1 tháng tuổi, siêu âm trước sinh không phát hiện gì đặc biệt. Trẻ vào viện vì không đại tiện 10 ngày. Khám hậu môn thấy một khối ở vị trí 9 giờ với kích thước khoảng 3cm, chắc, bề mặt nhẵn, ranh giới đẩy lồi thành trực tràng vào trong, gây hẹp lòng trực tràng.

**Từ khóa**: Trực tràng đôi, đường tiêu hóa đôi, trẻ em

**121. Phẫu thuật nội soi lồng ngực chẩn đoán nguyên nhân của tràn dịch tiết khoang màng phổi tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội**/ Nguyễn Duy Thắng, Nguyễn Duy Gia, Đoàn Quốc Hưng, Bùi Xuân Trường, Vũ Ngọc Tú// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 159(11) .- Tr. 220-228.

**Nội dung**: Nghiên cứu được thực hiện theo phương pháp mô tả cắt ngang gồm 47 bệnh nhân được phẫu thuật từ tháng 8/2018 đến tháng 12/2021. Các bệnh nhân trong nghiên cứu có độ tuổi trung bình là 51, nguyên nhân chính là lao phổi có 28 trường hợp, chiếm 60%, các nguyên nhân khác bao gồm viêm, ung thư chiếm tỷ lệ lần lượt là 25% và 15%. Thời gian phẫu thuật trung bình là 61 phút, thời gian lưu dẫn lưu màng phổi sau mổ là 3,6 ngày. Không có trường hợp bệnh nhân nào tử vong, có 1 trường hợp có biến chứng tràn khí màng phổi sau mổ.

**Từ khóa**: Tràn dịch màng phổi dịch tiết, phẫu thuật nội soi lồng ngực, gỡ dính màng phổi, lấy ổ cặn màng phổi

**122. Phẫu thuật tái tạo dây chằng chéo trước giai đoạn sớm - so sánh kết quả với phẫu thuật giai đoạn muộn**/ Nguyễn Thành Chơn// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V1) .- Tr. 228-233.

**Nội dung**: Xác định thời điểm lý tưởng để mổ tái tạo dây chằng chéo trước ( DCCT ) vẫn còn là vấn đề đang tranh luận. Nghiên cứu so sánh kết quả giữa hai nhóm phẫu thuật tái tạo DCCT giai đoạn sớm và giai đoạn muộn. Từ 01/2012 đến 03/2014, chọn những trường hợp đứt DCCT đơn thuần, và chia thành 2 nhóm: nhóm phẫu thuật giai đoạn sớm là mổ trước 3 tuần sau khi bị đứt dây chằng, có 32 trường hợp; nhóm phẫu thuật giai đoạn muộn là sau 3 tuần, có 54 trường hợp. Cả hai nhóm đều áp dụng chung một kỹ thuật mổ.

**Từ khóa**: Đứt dây chằng chéo trước (DCCT), mổ sớm tái tạo DCCT, xơ cứng khớp

**123. Screening bile salt hydrolase activity of Lactobacillus isolated from Vietnamese human origins**/ Xuan Thach Tran, Thi Hien Vu, Thi Thu Ha, Thi Hoa Nguyen, The Hung Hoang, Duc Hoang Le, Quyen Van Dong, Nam Trung Nguyen, Thi Tuyet Nhung Nguyen// Vietnam Journal of Biotechnology .- 2022 .- Vol 20 .- P. 527-536.

**Nội dung**: In this study, Lactobacillus plantarum VFE-04, L. rhamnosus VFE-08, and L. plantarum VFE-14, had been isolated from Vietnamese healthy adults, were able to deconjugate glycodeoxycholate (GDC) on MRS plates and MRS broth supplemented with GDC. In addition, deconjugating activity of L. plantarum VFE-04, L. rhamnosus VFE-08, and L. plantarum VFE-14 were also found in cell-free extract as expressed by amount of glycine that released in the supernatant. Four bsh genes including bsh1, bsh2, bsh3, and bsh4 have been identified by PCR in these strains. In addition, L. plantarum VFE-04, L. rhamnosus VFE-08, and L. plantarum VFE-14 also showed high ability to resist bile salts and low pH. The results of 16S rRNA gene analyses showed that L. plantarum VFE-04, L. rhamnosus VFE-08, and L. plantarum VFE-14 and had high similarity scores with L. plantarum ZZU 23 (100%), L. rhamnosus JCM 1136 (99%) and L. plantarum S7 (98.65%), respectively. This study suggests that L. plantarum VFE-04, L. rhamnosus VFE-08, and L. plantarum VFE-14 have the potential to be explored as probiotics in the management of hypercholesterolaemia in near future.

**Từ khóa**: Lactobacillus,bile salt deconjugation,cholesterol, deconjugate glycodeoxycholate,human origins

**124. Sinh thiết khối u thần kinh đệm lan tỏa thân não: Kết quả 15 ca bệnh tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức**/ Trần Đạt, Đồng Văn Hệ, Nguyễn Duy Hùng// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 162(Số 1) .- Tr. 19-27.

**Nội dung**: Sinh thiết khối u thần kinh đệm lan tỏa thân não là vấn đề còn chưa được thống nhất giữa các nhà phẫu thuật viên thần kinh. Chúng tôi tiến hành nghiên cứu nhằm đưa ra chỉ định, quy trình và đánh giá kết quả phẫu thuật sinh thiết khối u thần kinh đệm lan tỏa thân não, tiến hành tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Nghiên cứu mô tả hồi cứu và tiến cứu, bao gồm 15 bệnh nhân u thần kinh đệm lan tỏa thân não được tiến hành phẫu thuật sinh thiết khối u dưới kính vi phẫu qua đường mở nắp sọ trong thời gian từ tháng 1/2020 đến tháng 8/2022.

**Từ khóa**: U thần kinh, u thần kinh đệm thân não, sinh thiết, lan tỏa

**125. So sánh tương đồng kết quả xét nghiệm định lượng troponin T trên máy xét nghiệm nhanh tại chỗ (poct) cobas h232 và máy xét nghiệm tại phòng xét nghiệm trung tâm cobas 8000**/ Lê Hoàng Bích Nga, Hồ Thị Phương, Nguyễn Thị Ngọc Lan// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 159(11) .- Tr. 229-236.

**Nội dung**: Đánh giá sự tương đồng kết quả xét nghiệm từ hai hay nhiều phương pháp khác nhau là công việc cần thiết để đảm bảo chất lượng xét nghiệm, cung cấp các kết quả xét nghiệm chính xác, tin cậy cho chẩn đoán và điều trị. Xét nghiệm Troponin T không chỉ được thực hiện thường quy trên hệ thống máy Roche Cobas 8000 tại Khoa Xét nghiệm - Bệnh viện Đại học Y Hà Nội mà còn cũng được thực hiện trên máy cầm tay h232 tại các khoa lâm sàng, nhằm đưa ra kết quả nhanh chóng, kịp thời. Chúng tôi tiến hành phân tích dữ liệu theo hai phương pháp phân tích hồi quy Passing-bablok và đồ thị khác biệt (Difference plot) dựa trên hướng dẫn CLSI/EP09-A3.

**Từ khóa**: Troponin T, biểu đồ khác biệt, mô hình hồi quy tuyến tính, so sánh tương đồng

**126. Sốt kéo dài sau COVID-19 liên quan đến nhiễm nấm Aspergillus phổi xâm lấn (CAPA): Báo cáo ca bệnh**/ Đỗ Thị Đài Trang, Nguyễn Hoài Thương// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V1) .- Tr. 328-335.

**Nội dung**: Nhiễm Aspergillus phổi xâm lấn liên quan đến COVID-19 (COVID-19 associated pulmonary Aspergillosis - CAPA) là bệnh lý đặc trưng bởi nhiễm nấm Aspergillus thứ phát ở bệnh nhân mắc COVID-19. CAPA chủ yếu gặp ở bệnh nhân COVID-19 nguy kịch cần chăm sóc trong các đơn vị hồi sức, bệnh có tỷ lệ tử vong cao. Chúng tôi báo cáo trường hợp trẻ nữ 11 tuổi, tiền sử khỏe mạnh, mắc COVID-19 mức độ nhẹ, vào viện trong tình trạng sốt kéo dài 1,5 tháng kể từ khi nhiễm COVID-19. Trẻ đã được loại trừ các căn nguyên gây sốt kéo dài khác và đủ tiêu chuẩn chẩn đoán ca bệnh nghi ngờ CAPA. Trẻ được điều trị bằng voriconazole và đáp ứng tốt với điều trị.

**Từ khóa**: COVID-19, nhiễm nấm Aspergillus phổi xâm lấn, CAPA, trẻ em

**127. Sử dụng vạt mạch xuyên bắp chân trong tự do trong tạo hình khuyết phần mềm tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội**/ Phạm Thị Việt Dung, Nguyễn Hợp Nhân, Vũ Thị Dung, Hoàng Tuấn Anh, Nguyễn Ngọc Dương, Trần Thị Diệu Linh// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 159(11) .- Tr. 147-156.

**Nội dung**: Mục tiêu đánh giá kết quả sử dụng vạt mạch xuyên bắp chân trong tự do trong tạo hình khuyết phần mềm tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội . Nghiên cứu can thiệp lâm sàng không đối chứng trên 13 ca khuyết phần mềm lộ gân, xương, mạch máu, thần kinh được tạo hình che phủ bằng vạt mạch xuyên bắp chân trong tự do.

**Từ khóa**: Khuyết phần mềm chi thể, vạt mạch xuyên bắp chân trong, vạt vi phẫu

**128. Sự phù hợp các chỉ số huyết động của phương pháp đo điện học và hòa loãng nhiệt sau phẫu thuật tim hở**/ Nguyễn Bá Tư, Vũ Hoàng Phương, Vũ Ngọc Tú// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V1) .- Tr. 151-158.

**Nội dung**: Phương pháp đo cung lượng tim không xâm lấn có thể thay thế các phương pháp xâm lấn trên lâm sàng. Nghiên cứu được thực hiện nhằm khảo sát mối tương quan và sự phù hợp khi đo chỉ số tim, biến thiên thể tích nhát bóp và chỉ số sức cản mạch toàn thân của phương pháp không xâm lấn điện học so với phương pháp xâm lấn hòa loãng nhiệt.

**Từ khóa**: Đo huyết động điện học, đo huyết động hòa loãng nhiệt, chỉ số tim, biến thiên chỉ số nhát bóp, chỉ số sức cản mạch toàn thân

**129. Tắc động mạch phổi cấp nguy cơ cao: Nghiên cứu mô tả đầu tiên được báo cáo tại Việt Nam**/ Nguyễn Thị Mơ, Hoàng Bùi Hải// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V1) .- Tr. 220-227.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm mô tả triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng và hình ảnh ở bệnh nhân tắc động mạch phổi cấp nguy cơ cao và tỷ lệ tử vong của thể bệnh này. Thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 24 bệnh nhân được chẩn đoán tắc động mạch phổi cấp nguy cơ cao tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội và Bệnh viện Bạch Mai.

**Từ khóa**: Tắc động mạch phổi cấp nguy cơ cao, thuyên tắc phổi cấp, tiêu sợi huyết, tử vong

**130. Tác dụng chống xơ gan của vismisco trên mô hình gây xơ gan bằng carbon tetrachloride trên chuột nhắt trắng**/ Bùi Thị Quỳnh Nhung, Phạm Thị Vân Anh, Nguyễn Trọng Thông, Lương Ngọc Cương, Mai Phương Thanh// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 162(Số 1) .- Tr. 272-279.

**Nội dung**: Nghiên cứu được tiến hành nhằm đánh giá tác dụng chống xơ gan của sản phẩm Vismisco ở các mức liều 0,6 g/kg/ngày và 1,8 g/kg/ngày trên mô hình thực nghiệm gây xơ gan bằng tiêm màng bụng dung dịch CCl4 liên tục trong 19 tuần trên chuột nhắt trắng chủng Swiss. Các chỉ số đánh giá bao gồm trọng lượng gan tương đối, hoạt độ enzym gan, nồng độ MDA và hydroxyproline trong gan, và mức độ xơ gan trên hình ảnh vi thể.

**Từ khóa**: Bệnh gan, xơ gan, vismisco, carbon tetrachloride, chuột nhắt trắng chủng Swiss

**131. The concentration-independence cellular effects of fibronectin adsorbed on material surfaces with different hydrophobicities**/ Huong Le, Hoang Nghi Mai Thi, Xuan Le, Ngoc Quyen Tran, Cam Tu Tran, Khon Huynh// Vietnam Journal of Biotechnology .- 2022 .- Vol 20 .- P. 435-444.

**Nội dung**: This study investigates the impacts of surfaces’ wettability on protein conformation. In order to get the insights, organosilicate (OGS) was utilized to modify the tissue culture plate, resulting in surfaces with different wettability, followed by fibronectin (FN) immobilization. Then, the surfaces were used to study the fibrinogen interaction, cell attachment, and spreading. The results showed that OGS-modified surfaces produced four different wettability, ranging from super-hydrophilic (OGS150), hydrophilic (OGS100), hydrophobic (OGS60), to super-hydrophobic (OGS5). Each surface possessed particular nature, resulting in the variation of FN molecules' structural change. The amount of FN adsorbed on the OGS-coated surfaces was shown not to be perfectly proportional to the results of fibrinogen interaction, cell attachment, and spreading. The super-hydrophobic surfaces (OGS5) were highest in the amount of immobilized FN and the efficiency in subsequent experiments among the OGS-coated surfaces group. Notably, the hydrophobic surface adsorbed the lowest amount of FN but achieved remarkable results in the following experiments. Thus, this study holds a promising potential in producing biocompatible materials in tissue engineering.

**Từ khóa**: Cell activities, fibronectin conformation, hydrophobicity, protein interaction, wettability

**132. Thực hành chăm sóc sức khỏe răng miệng và một số yếu tố liên quan ở học sinh 12 - 15 tuổi khu vực thành thị và nông thôn tỉnh Bình Định**/ Đỗ Sơn Tùng, Lê Vân Anh, Phùng Lâm Tới, Khúc Thị Hồng Hạnh, Ong Thế Duệ, Trần Thị Lan Anh, Hoàng Bảo Duy// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V2) .- Tr. 309-317.

**Nội dung**: Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 1106 học sinh 12 - 15 tuổi tại thành thị và nông thôn tỉnh Bình Định sử dụng bộ câu hỏi tự điền nhằm thu thập các thông tin về nhân khẩu học và việc thực hành chăm sóc vệ sinh răng miệng của đối tượng. Tỉ lệ học sinh ở cả thành thị và nông thôn có thói quen chải răng đủ 2 lần/ngày; đủ 2 phút/lần và sử dụng kem đánh răng thường xuyên đều ở mức cao (trên 70%). Tỉ lệ sử dụng chỉ nha khoa/nước súc miệng (29,5% và 28%) và khám định kỳ răng miệng 6 tháng/lần (29,4% và 20,9%) còn thấp. Các yếu tố làm tăng tỷ lệ thực hành chăm sóc sức khỏe răng miệng bao gồm khu vực sinh sống là thành thị, giới tính là nữ, gia đình không trong diện nghèo và việc được bố mẹ quan tâm tới thực hành vệ sinh răng miệng.

**Từ khóa**: Nha khoa, bệnh răng miệng, thực hành vệ sinh răng miệng, học sinh, yếu tố liên quan, thành thị, nông thôn

**133. Thực trạng bệnh hô hấp trên tại 6 bệnh viện khu vực giáp vịnh Bắc Bộ từ năm 2017-2021**/ Phạm Thị Bích Đào, Mai Thị Mai Phương, Trần Văn Tâm, Bùi Thị Mai, Lê Minh Đạt, Nguyễn Thị Hằng, Nguyễn Thị Bích, Nguyễn Thị Thái Chung, Ngô Thị Ngọc, Nguyễn Thị Xuân Hòa, Phạm Anh Dũng, Phạm Thị Bích Thuỷ, Lê Nam// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 159(11) .- Tr. 204-211.

**Nội dung**: Nhằm đánh giá mô hình bệnh lý viêm đường hô hấp trên tại các tỉnh thuộc khu vực giáp Vịnh Bắc bộ. Thiết kế nghiên cứu: mô tả cắt ngang, thống kê các bệnh lý viêm đường hô hấp trên tại 6 bệnh viện tỉnh: Ninh Bình, Nam Định, Thái Bình, Hải Phòng, Thanh Hoá, Quảng Ninh.

**Từ khóa**: Bệnh lý viêm nhiễm đường hô hấp trên, viêm tai giữa cấp, viêm mũi, viêm mũi xoang, viêm VA, viêm Amidan, viêm thanh quản, viêm mũi họng

**134. Thực trạng chuyển tuyến của người bệnh khoa cấp cứu, hồi sức tích cực, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa, năm 2020**/ Đinh Thái Sơn, Lê Văn Sỹ, Lê Văn Cường, Lê Duy Long, Hoàng Bùi Hải// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 162(Số 1) .- Tr. 247-255.

**Nội dung**: Nghiên cứu được thực hiện nhằm mô tả thực trạng chuyển tuyến tại Khoa Cấp cứu, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa năm 2020. Nghiên cứu mô tả cắt ngang đã được thực hiện bằng cách sử dụng dữ liệu từ Phần mềm quản lý bệnh viện tại Khoa Cấp cứu của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa năm 2020. Tổng số 3518 người bệnh nhập viện vào Khoa Cấp cứu, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa đã chuyển tuyến trong năm 2020 được trích suất.

**Từ khóa**: Khám chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, mô hình bệnh tật, chuyển tuyến, ICD-10, bệnh viện tỉnh Thanh Hóa, ICU, hồi sức tích cực

**135. Thực trạng mắc các dấu hiệu trầm cảm của nhân viên y tế và một số yếu tố liên quan trong dịch covid-19 tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2022**/ Nguyễn Văn Hoạt, Nguyễn Văn Phi, Lê Thị Hà Thu, Nguyễn Thị Thu Hiền, Hoàng Quỳnh Liên// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 159(11) .- Tr. 123-131.

**Nội dung**: Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện trên 754 nhân viên thuộc Bệnh viện Đại học Y Hà Nội từ 28/02/2022 đến14/4/2022. Mục tiêu nghiên cứu nhằm mô tả thực trạng mắc các dấu hiệu trầm cảm của nhân viên y tế trong dịch COVID-19 và phân tích một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2022 bằng thang đo DASS-21.

**Từ khóa**: Trầm cảm, nhân viên y tế, COVID-19, DASS-21, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội

**136. Thực trạng rối loạn điện giải và một số yếu tố liên quan của người bệnh tại Bệnh viện điều trị người bệnh covid-19**/ Phạm Thị Tuyết Chinh, Nguyễn Thuỳ Linh, Nguyễn Thuỳ Linh, Nguyễn Thị Ngọc Lan, Trần Hà An, Đỗ Thị Minh Anh, Nguyễn Thị Minh Tâm// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 159(11) .- Tr. 42-54.

**Nội dung**: Nghiên cứu thực trạng rối loạn điện giải và một số yếu tố liên quan. Trong 1061 người bệnh COVID-19, có tình trạng hạ natri, kali và clo máu là: 42,2%; 16,3%; 43,4%. Nghiên cứu có sự khác biệt giữa tình trạng rối loạn điện giải với mức độ nặng của bệnh COVID-19 (p < 0,05). Một số yếu tố liên quan trên 552 người bệnh tại thời điểm nhập viện và trước ra viện cho thấy hạ natri máu ở người bệnh COVID-19 mức độ trung bình cao gấp 2,2 lần (95%CI: 1,30 - 3,54) và 1,8 lần (95%CI: 1,11 - 2,91) so với mức độ khác.

**Từ khóa**: COVID-19, bệnh viện Điều trị người bệnh COVID-19, rối loạn điện giải

**137. Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến kết quả can thiệp động mạch vành qua da cấp cứu bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp có ST chênh lên tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An**/ Nguyễn Huy Lợi, Phạm Mạnh Hùng, Dương Đình Chỉnh// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 162(Số 1) .- Tr. 237-246.

**Nội dung**: Tái tưới máu sớm phục hồi dòng chảy trong lòng động mạch vành bị tắc nghẽn ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim có ST chênh lên (STEMI) là việc tối cấp thiết ảnh hưởng đến chất lượng điều trị và kết cục lâu dài cho bệnh nhân STEMI điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An. Chúng tôi tiến hành đề tài nhằm đánh giá thực trạng và một số yếu tố liên quan đến thời gian can thiệp động mạch vành qua da (PCI) ở bệnh nhân STEMI tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An qua đó cải thiện các quá trình làm chậm trễ thời gian can thiệp cấp cứu. Nghiên cứu mô tả cắt ngang hồi cứu, đối tượng là bệnh nhân STEMI được PCI thì đầu từ 1/2017 - 12/2018 tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An.

**Từ khóa**: Nhồi máu cơ tim, động mạch vành, STEMI Nghệ An, PCI bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An

**138. Tình trạng dinh dưỡng và thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ mắc hội chứng ruột ngắn**/ Trịnh Thị Thủy, Nguyễn Thị Thúy Hồng// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V1) .- Tr. 127-134.

**Nội dung**: Trẻ em mắc hội chứng ruột ngắn có nhiều nguy cơ suy dinh dưỡng và thiếu các vi chất dinh dưỡng. Nghiên cứu mô tả 50 trẻ mắc hội chứng ruột ngắn điều trị tại Bệnh viện Nhi Trung ương với mục đích đánh giá tình trạng dinh dưỡng và thiếu vi chất dinh dưỡng. Độ tuổi trung bình của nhóm nghiên cứu từ 10 ngày đến 64 tháng, tỷ lệ mắc bệnh của trẻ trai/gái là 1,8/1. Tất cả trẻ trong nghiên cứu đều mắc hội chứng ruột ngắn sau phẫu thuật cắt ruột, nguyên nhân phổ biến nhất là tắc ruột chiếm 34%.

**Từ khóa**: Hội chứng ruột ngắn, dinh dưỡng, vi chất dinh dưỡng, trẻ em

**139. Tình trạng nhiễm virus BK ở bệnh nhân ghép thận tại Bệnh viện Bạch Mai**/ Nguyễn Anh Thư, Đỗ Gia Tuyền, Mai Thị Hiền// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V2) .- Tr. 180-189.

**Nội dung**: Virus BK và bệnh thận liên quan đến BK virus là một trong các nguyên nhân dẫn đến suy giảm chức năng thận trên bệnh nhân ghép thận. Tuy nhiên, trên lâm sàng việc theo dõi và phát hiện tình trạng nhiễm BK virus còn nhiều khó khăn. Nghiên cứu có mục tiêu mô tả đặc điểm trên lâm sàng của tình trạng nhiễm BK virus của bệnh nhân sau ghép thận tại Bệnh viện Bạch Mai từ tháng 1/2018 đến tháng 6/2022, và đánh giá một số yếu tố liên quan, sử dụng phương pháp nghiên cứu mô tả cắt ngang có hồi cứu thông tin. Trong số 81 bệnh nhân nghiên cứu, có 31 bệnh nhân có tình trạng nhiễm BK virus (38,3%). Trong đó, có 20 bệnh nhân nhiễm BK virus niệu đơn thuần (24,7%) và 11 bệnh nhân nhiễm BK virus máu (14,6%). Có 4 (trên tổng 28) bệnh nhân có kết quả sinh thiết thận là bệnh thận BK virus. Tình trạng nhiễm BK virus có liên quan đến việc sử dụng Tacrolimus liều trên 7 ng/ml, mức lọc cầu thận thấp và tình trạng mất chức năng thận ghép của bệnh nhân nghiên cứu.

**Từ khóa**: Bệnh thận, BK virus, ghép thận, giảm chức năng thận ghép, ức chế miễn dịch

**140. Tình trạng rối loạn đường huyết ở người bệnh cao tuổi đã đặt stent động mạch vành**/ Hồ Thị Kim Thanh, Lê Văn Cường, Lê Thị Hoài// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V2) .- Tr. 70-76.

**Nội dung**: Nghiên cứu rối loạn đường huyết ở người bệnh cao tuổi đã đặt stent động mạch vành điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa với mục tiêu phân tích tình trạng rối loạn glucose và một số yếu tố liên quan khác. Nghiên cứu mô tả cắt ngang ở 87 người bệnh trên 60 tuổi đã đặt stent động mạch vành năm 2021 cho thấy có 66,6% người bệnh có tiền đái tháo đường, trong đó rối loạn đường máu đói chiếm 19,54%, giảm dung nạp glucose sau nghiệm pháp dung nạp glucose đường uống chiếm 19,54%; và 51,72% người bệnh có đái tháo đường, trong đó 26,43% đã biết có đái tháo đường từ trước, và 25,28% đái tháo đường mới phát hiện qua xét nghiệm đường máu đói hoặc bằng nghiệm pháp dung nạp glucose đường uống. Người bệnh chủ yếu là nam giới; nhiều nhất ở nhóm tuổi 60 - 70 tuổi, nhóm người bệnh có đái tháo đường hoặc tiền đái tháo đường có: tỷ lệ hút thuốc lá cao hơn, béo phì nhiều hơn, đa số có rối loạn lipid máu, tăng huyết áp, số nhánh động mạch vành tổn thương.

**Từ khóa**: Tiền đái tháo đường, đái tháo đường, rối loạn glucose máu đói, nghiệm pháp dung nạp glucose đường uống, người cao tuổi, yếu tố nguy cơ tim mạch

**141. Tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ mắc bệnh gan mạn tính tại Bệnh viện Nhi Trung ương**/ Phạm Thảo Linh, Nguyễn Phạm Anh Hoa, Nguyễn Thị Thúy Hồng// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V1) .- Tr. 118-126.

**Nội dung**: Trẻ em mắc bệnh gan mạn tính có nhiều nguy cơ bị suy dinh dưỡng, đặc biệt thiếu các vi khoáng chất. Nghiên cứu mô tả trên 154 trẻ mắc bệnh gan mạn tính đang điều trị tại Bệnh viện Nhi Trung ương để khảo sát tình trạng thiếu hụt một số vi chất dinh dưỡng. Số trẻ nữ chiếm 54,5% và trẻ nam chiếm 45,5%. Tuổi trung vị của nghiên cứu là 21 tháng. Nhóm tuổi từ 0 - 5 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất (77,9%). Nguyên nhân hay gặp nhất gây bệnh gan mạn tính là teo mật bẩm sinh chiếm 76%.

**Từ khóa**: Bệnh gan mạn tính, thiếu vi chất dinh dưỡng, trẻ em

**142. Tổn thương cơ vận nhãn ở bệnh nhân bệnh mắt basedow tại Bệnh viện Mắt Trung ương**/ Bùi Thị Hương Giang, Phạm Ngọc Đông, Mai Quốc Tùng// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 162(Số 1) .- Tr. 113-120.

**Nội dung**: Cơ vận nhãn thường bị tổn thương ở bệnh nhân bệnh mắt Basedow (BMB). Tổn thương cơ vận nhãn gây ra nhiều rối loạn lâm sàng, trong đó quan trọng nhất là gây hạn chế vận nhãn (HCVN) và song thị, ảnh hưởng nhiều đến chức năng thị giác, sinh hoạt và lao động. Nghiên cứu mô tả cắt ngang này nhằm đánh giá đặc điểm rối loạn vận nhãn trên 40 bệnh nhân bị BMB có rối loạn vận nhãn từ tháng 8/2021 đến tháng 8/2022 tại Bệnh viện Mắt Trung ương.

**Từ khóa**: Bệnh mắt, bệnh Basedow, cơ vận nhãn phì đại, hạn chế vận nhãn, song thị

**143. Tổng quan hệ thống và phân tích gộp hiệu quả của thiết bị phân tích độ rung khớp trong chẩn đoán rối loạn khớp thái dương hàm**/ Phí Thị Quỳnh Hương, Võ Trương Như Ngọc, Phùng Thị Thu Hằng, Nguyễn Thị Bích Ngọc, Đỗ Thị Thanh Toàn// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V1) .- Tr. 54-66.

**Nội dung**: Nghiên cứu này thực hiện với mục tiêu tổng hợp và đánh giá về hiệu quả của thiết bị phân tích độ rung khớp (JVA) trong chẩn đoán các rối loạn khớp thái dương hàm (RLTDH). Chiến lược tìm kiếm trên 3 trang điện tử Pubmed, Cochrane, ScienceDirect (đến tháng 8/2021) các tài liệu đáp ứng các tiêu chuẩn sau: (1) đánh giá hiệu quả chẩn đoán của JVA trên bệnh nhân RLTDH, (2) MRI hoặc Arthrography là tiêu chuẩn tham chiếu, (3) báo cáo đủ các dữ liệu về hiệu quả chẩn đoán. Đánh giá chất lượng nghiên cứu bằng QUADAS-2.

**Từ khóa**: Rối loạn khớp thái dương hàm, khớp thái dương hàm, thiết bị phân tích độ rung khớp

**144. Tổng quan nghiên cứu: Đặc điểm kháng levofloxacin về kiểu hình và kiểu gen của Helicobacter pylori giai đoạn 2012 - 2022**/ Trần Thị Như Lê, Trần Ngọc Ánh, Nguyễn Vũ Trung// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V2) .- Tr. 1-11.

**Nội dung**: Hiện nay tình trạng Helicobacter pylori kháng levofloxacin là một thách thức lớn trong điều trị bệnh viêm loét dạ dày - tá tràng. Xét nghiệm kiểu hình và kiểu gen là hai xét nghiệm cơ bản đánh giá được tình trạng kháng levofloxacin của Helicobacter pylori. Tổng quan nghiên cứu này ghi nhận tỉ lệ kháng levofloxacin kiểu hình 38,4% (95%CI: 28,1% - 49,9%), tỉ lệ kháng levofloxacin về kiểu gen là 35,9% (95%CI: 28,6% - 44%) trong giai đoạn 2012 - 2022. Sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê giữa xét nghiệm kiểu hình và xét nghiệm kiểu gen trong việc xác định sự đề kháng levofloxacin của Helicobacter pylori được ghi nhận 10/13 nghiên cứu.

**Từ khóa**: Bệnh viêm loét dạ dày - tá tràng, tổng quan nghiên cứu, Helicobacter pylori, levofloxacin, kiểu hình, kiểu gen

**145. Tỷ lệ rách bàng quang ở người bệnh phẫu thuật mổ lấy thai có rau cài răng lược và một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội**/ Vũ Văn Du, Hoàng Thị Lan, Lê Thị Ngọc Hương// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V1) .- Tr. 67-74.

**Nội dung**: Nghiên cứu biến chứng rách bàng quang ở người bệnh phẫu thuật mổ lấy thai có rau cài răng lược với mục tiêu xác định tỷ lệ rách bàng quang và tìm một số yếu tố liên quan đến rách bàng quang ở người bệnh phẫu thuật mổ lấy thai có rau cài răng lược tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội. Bằng phương pháp mô tả cắt ngang ở 93 người bệnh được phẫu thuật mổ lấy thai đã được chẩn đoán xác định rau cài răng lược.

**Từ khóa**: Rau cài răng lược, phẫu thuật, rách bàng quang

**146. U màng não góc cầu - tiểu não trước và sau ống tai trong: chẩn đoán và kết quả phẫu thuật**/ Phạm Duy, Kiều Đình Hùng, Đỗ Thị Thanh Toàn// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 162(Số 1) .- Tr. 63-71.

**Nội dung**: U màng não góc cầu - tiểu não là loại u thường gặp thứ hai ở vùng góc cầu - tiểu não. Tùy thuộc vào vị trí bám của u vào màng cứng, mà mối liên quan giữa u và các cấu trúc mạch máu-thần kinh quan trọng ở vùng góc cầu - tiểu não có sự khác biệt. Mục tiêu của nghiên cứu là đánh giá ảnh hưởng của vị trí u màng não trước và sau ống tai trong đến triệu chứng lâm sàng, hình ảnh và kết quả phẫu thuật. Phương pháp: nghiên cứu tiến cứu trên 33 bệnh nhân được điều trị bằng vi phẫu thuật từ 8/2020 đến 8/2022 tại Bệnh viện Việt Đức.

**Từ khóa**: Hệ thần kinh trung ương, u màng não, u màng não góc cầu-tiểu não, trước ống tai trong, sau ống tai trong, vi phẫu thuật

**147. Ứng dụng cộng hưởng từ khuếch tán sức căng trong phẫu thuật u tế bào thần kinh đệm liên quan tới bó tháp**/ Nguyễn Duy Linh, Dương Đại Hà, Nguyễn Duy Hùng, Phạm Hoàng Anh, Phạm Tuấn Dũng, Chu Thành Hưng, Đồng Văn Hệ// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 162(Số 1) .- Tr. 1-9.

**Nội dung**: Nghiên cứu tiến cứu với 50 bệnh nhân từ tháng 8/2021 đến tháng 8/2022 tại Trung tâm phẫu thuật thần kinh, Bệnh viện Việt Đức và ghi nhận các khối u thần kinh đệm bậc cao thường có tổn thương thâm nhiễm và phá huỷ bó tháp trên phim chụp cộng hưởng từ khuếch tán sức căng, trong khi các khối u thần kinh đệm bậc thấp thường gặp tổn thương bình thường và đè đẩy bó tháp. Điểm sức cơ sau phẫu thuật cải thiện và bảo tồn ở 90% bệnh nhân, trong khi điểm mRS không đổi hoặc cải thiện chiếm 86%. Áp dụng chụp cộng hưởng từ khuếch tán sức căng kết hợp định vị thần kinh trong phẫu thuật vi phẫu u não thần kinh đệm vùng chức năng vận động giúp cải thiện kết quả phẫu thuật của bệnh nhân sau phẫu thuật.

**Từ khóa**: Thần kinh, vi phẫu thuật, u tế bào thần kinh đệm, cộng hưởng từ khuếch tán sức căng, cộng hưởng từ khuếch tán bó sợi, định vị thần kinh trong phẫu thuật, bó tháp

**148. Ứng dụng kỹ thuật Multiplex ligation-dependent probe amplification xác định người lành mang đột biến gen α-thalassemia**/ Nguyễn Minh Ngọc, Lê Thị Phương, Trần Huy Thịnh, Trần Vân Khánh// Khoa học Công nghệ Việt Nam - B .- 2023 .- Số 12(Tập 64) .- Tr. 01-04.

**Nội dung**: Bệnh α-thalassemia phần lớn là do đột biến xóa đoạn gen HBA1 và HBA2 gây thiếu hụt chuỗi α-globin cấu thành nên phân tử Hemoglobin (HGB). Tùy theo số lượng chuỗi α bị thiếu hụt mà mức độ biểu hiện lâm sàng của bệnh ở các cấp độ khác nhau. Bệnh di truyền lặn trên nhiễm sắc thể thường nên việc xác định người lành mang đột biến gen α-thalassemia có ý nghĩa quan trọng trong tư vấn di truyền trước sinh và trước hôn nhân nhằm giảm tỷ lệ mắc bệnh trong cộng đồng. Bằng kỹ thuật Multiplex ligation-dependent probe amplification (MLPA) trên mẫu máu của 15 người nghi ngờ mang đột biến gen α-thalassemia.

**Từ khóa**: Hb constant spring, gen α-thalassemia, MLPA, người mang đột biến, --SEA, -α3.7, -α4.2

**149. Vai trò của cắt lớp vi tính đa dãy trong chẩn đoán vị trí lỗ thủng ở bệnh nhân thủng tạng rỗng**/ Phạm Thu Huyền, Nguyễn Đình Minh, Đỗ Mạnh Hà, Nguyễn Duy Huề// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V2) .- Tr. 45-54.

**Nội dung**: Đánh giá vai trò của các dấu hiệu trên cắt lớp vi tính đa dãy (CLVT) trong xác định vị trí thủng ở bệnh nhân thủng tạng rỗng. 127 bệnh nhân (BN) được chẩn đoán xác định thủng tạng rỗng trong phẫu thuật, được chụp CLVT ổ bụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức từ 07/2021 đến 06/2022.

**Từ khóa**: Ống tiêu hóa, ngoại khoa, thủng tạng rỗng, cắt lớp vi tính, vị trí thủng dạ dày - ruột, khí tự do ổ bụng

**150. Vai trò của kết hợp thang điểm spesi với nồng độ crp-hs trong tiên lượng tử vong trong vòng 30 ngày ở bệnh nhân tắc động mạch phổi cấp: một nghiên cứu đa trung tâm tại Việt Nam**/ Trần Văn Cường , Nguyễn Duy Linh , Phan Nguyễn Đại Nghĩa, Hoàng Bùi Hải// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 159(11) .- Tr. 140-146.

**Nội dung**: Mục tiêu của nghiên cứu là tìm hiểu giá trị thang điểm sPESI và nồng độ CRP-hs trong tiên lượng tử vong ở ngày thứ 30 trên bệnh nhân tắc động mạch phổi cấp. Đây là nghiên cứu mô tả. Tắc động mạch phổi cấp xác định bằng cắt lớp vi tính đa dãy động mạch phổi có tiêm thuốc cản quang. Nghiên cứu thu thập được 162 bệnh nhân, tuổi trung bình 57,7 ± 18,9; 98 bệnh nhân (60,5%) là nữ. Có 27 (16,7%) ca tử vong trong 30 ngày.

**Từ khóa**: Tắc động mạch phổi, thang điểm sPESI, nồng độ CRP-hs, tử vong trong 30 ngày, Việt Nam

**151. Vai trò của tuần hoàn ngoài cơ thể trong việc kiểm soát đường thở trong phẫu thuật bệnh nhân có đường thở khó: báo cáo loạt ca bệnh**/ Vũ Ngọc Tú, Trần Lê Công Thắng, Trần Việt Đức, Nguyễn Ngọc Phước, Nguyễn Anh Huy// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 159(11) .- Tr. 172-177.

**Nội dung**: Báo cáo loạt ca lâm sàng này trình bày 2 trường hợp đã được phẫu thuật tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội dưới hỗ trợ của tuần hoàn ngoài cơ thể: ca thứ nhất là trường hợp ung thư thùy trái của tuyến giáp xâm lấn khí quản, ca thứ hai là trường hợp rò khí quản - thực quản sau mổ ung thư thực quản nội soi. Cả hai trường hợp đều được tiến hành gây mê toàn thân và phẫu thuật an toàn dưới sự trợ giúp của tuần hoàn ngoài cơ thể, thiết lập thông qua đường động mạch đùi và tĩnh mạch đùi. Không có biến chứng xảy ra khi thiết lập và vận hành hệ thống tuần hoàn ngoài cơ thể.

**Từ khóa**: Tuần hoàn ngoài cơ thể, đường thở khó

**152. Vận động thể lực và các yếu tố liên quan ở học sinh trung học cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022**/ Lê Hồng Hoài Linh, Nguyễn Ngọc Minh, Tăng Kim Hồng// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V1) .- Tr. 319-327.

**Nội dung**: Nghiên cứu cắt ngang được sử dụng nhằm mục tiêu ước lượng tỷ lệ vận động thể lực của học sinh trung học cơ sở và các yếu tố liên quan, với sự tham gia của 318 học sinh ở 2 trường trung học cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022.

**Từ khóa**: Thành phố Hồ Chí Minh, vận động thể lực, yếu tố liên quan, học sinh trung học cơ sở

**153. Xác định đột biến gen EGFR bằng kỹ thuật giải trình tự gen trên mẫu mô ung thư biểu mô phổi không tế bào nhỏ**/ Nguyễn Văn Duy, Trần Vân Khánh// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V2) .- Tr. 19-26.

**Nội dung**: Ứng dụng kỹ thuật y sinh học phân tử trong xác định đột biến gen EGFR đã đem lại những lợi ích nổi bật trong điều trị đích bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ (UTPKTBN), trong đó kỹ thuật giải trình tự gen và Realtime PCR đang được sử dụng phổ biến ở Việt Nam, cả 2 kỹ thuật đều có những ưu, nhược điểm riêng, có thể phối hợp, hỗ trợ cho nhau. Nghiên cứu này được thực hiện với mục tiêu: 1) Xác định đột biến gen EGFR bằng kỹ thuật giải trình tự gen trên mẫu mô UTPKTBN; 2) So sánh kết quả xác định đột biến gen EGFR giữa kỹ thuật giải trình tự gen và Realtime PCR. Thu thập 78 mẫu DNA của bệnh nhân UTPKTBN đã được xác định có đột biến gen EGFR bằng kỹ thuật Realtime PCR. Kỹ thuật giải trình tự gen đã được áp dụng để xác định đột biến gen EGFR, so sánh kết quả đột biến gen EGFR giữa 2 kỹ thuật Realtime PCR và giải trình tự gen.

**Từ khóa**: Ung thư phổi, đột biến gen EGFR, ung thư phổi không tế bào nhỏ, kỹ thuật giải trình tự gen

**154. Xác định đột biến trên gen SNCA, PARK2, PARK7 và LRRK2 ở bệnh nhân Parkinson**/ Trần Tín Nghĩa, Trần Huy Thịnh, Nguyễn Hoàng Việt, Trần Vân Khánh// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V2) .- Tr. 35-44.

**Nội dung**: Bệnh Parkinson là một bệnh thoái hóa thần kinh trung ương mạn tính tiến triển gây ảnh hưởng đến khả năng cử động, thăng bằng và kiểm soát cơ của bệnh nhân. Với sự phát triển của các kỹ thuật sinh học phân tử đã cho thấy yếu tố di truyền đóng vai trò quan trọng trong sự tiến triển của bệnh Parkinson. Nghiên cứu này nhằm mục đích xác định đột biến trên gen SNCA, PARK2, PARK7 và LRRK2 ở bệnh nhân Parkinson bằng phương pháp giải trình tự gen. Nghiên cứu được tiến hành trên 50 bệnh nhân được chẩn đoán Parkinson. Kỹ thuật giải trình tự gen được sử dụng để xác định đột biến trên gen SNCA, PARK2, PARK7 và LRRK2.

**Từ khóa**: Parkinson, thoái hóa thần kinh, thoái hóa thần kinh trung ương mạn tính, đột biến gen, SNCA, PARK2, PARK7, LRRK2

**155. Xác định kiểu gen mã hóa carbapenemase của các chủng Klebsiella pneumoniae sinh carbapenemase chưa phân nhóm được bằng hệ thống Phoenix M50**/ H’ Nương Niê, Phạm Hồng Nhung, Trần Minh Châu, Vũ Ngọc Hiếu, Lại Đức Trường// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V1) .- Tr. 1-7.

**Nội dung**: Trong nghiên cứu này, kiểu gen mã hóa carbapenemase được phát hiện bằng kỹ thuật PCR như blaKPC, blaNDM, blaOXA48, blaVIM, blaIMP trong số 187 chủng Klebsiella pneumoniae sinh carbapenemase. Kiểu gen mã hóa carbapenemase phổ biến nhất là blaKPC (58,3%), blaNDM (21,4%) và blaOXA-48-like (18,7%). Nghiên cứu không phát hiện chủng nào mang gen blaVIM hay blaIMP. Có 53 trong số 187 chủng mang gen mã hóa carbapenemase phối hợp như blaKPC+blaNDM, blaKPC+blaOXA48-like, blaNDM+blaOXA-48-like và blaKPC+blaNDM+blaOXA-48-like. Các chủng này đề kháng cao với hầu hết các kháng sinh sử.

**Từ khóa**: Klebsiella pneumoniae, gen kháng kháng sinh, carbapenemase, đề kháng kháng sinh

**156. Xác định mic và đột biến kháng levofloxacin của helicobacter pylori ở bệnh nhân viêm loét dạ dày tá tràng tại Tiền Giang**/ Trần Thị Như Lê, Trần Ngọc Ánh, Nguyễn Vũ Trung// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 162(Số 1) .- Tr. 129-137.

**Nội dung**: Tình trạng kháng kháng sinh ở Helicobacter pylori đang gia tăng và có thể dẫn đến thất bại điều trị. Nghiên cứu này sử dụng kỹ thuật Etest và kỹ thuật giải trình tự sanger nhằm xác định nồng độ ức chế tối thiểu và các dạng đột biến xuất hiện ở Helicobacter pylori trên bệnh nhân viêm loét dạ dày tá tràng tại Tiền Giang. Đồng thời tìm hiểu về mối liên quan giữa nồng độ ức chế tối thiểu với các dạng đột biến GyrA kháng levofloxacin của Helicobacter pylori.

**Từ khóa**: Ung thư dạ dày, nồng độ ức chế tối thiểu, GyrA, levofloxacin, Helicobacter pylori, kháng kháng sinh, viêm loét dạ dày tá tràng

**157. Xác định người lành mang biến thể gen α- thalassemia bằng kỹ thuật giải trình tự gen**/ Vương Vũ Việt Hà, Trần Thị Huyền Trang, Lê Thị Phương, Đặng Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Nhã, Trần Vân Khánh// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V2) .- Tr. 27-34.

**Nội dung**: Khoảng 5% bệnh α-thalassemia gây nên do đột biến điểm. Biến thể trên gen HBA1 và HBA2 làm thiếu hụt chuỗi α-globin cấu thành nên phân tử Hemoglobin. Tùy theo số lượng chuỗi α bị thiếu hụt mà mức độ biểu hiện lâm sàng của bệnh ở các cấp độ khác nhau. Bệnh di truyền lặn trên nhiễm sắc thể thường nên việc xác định người lành mang gen bệnh có ý nghĩa quan trọng trong tư vấn di truyền nhằm giảm tỉ lệ sinh con mắc bệnh trong cộng đồng. Bằng kỹ thuật giải trình tự gen, chúng tôi tiến hành nghiên cứu trên mẫu máu của 9 trường hợp nghi ngờ mang gen α-thalassemia nhưng không phát hiện mất đoạn gen nhằm xác định được người lành mang biến thể gây bệnh trên gen HBA1 và HBA2. Nghiên cứu đã xác định được 4 dạng biến thể trên gen HBA2 ở 9 người mang gen dị hợp trong đó 5/9 người mang biến thể -αHbCs, 2/9 người mang biến thể -αHbQs, 1 trường hợp mang biến thể c.2delT và 1 trường hợp mang biến thể mới c.-2C>T chưa được báo cáo trên các cơ sở dữ liệu.

**Từ khóa**: Bệnh di truyền, người lành mang gen bệnh α-thalassemia, giải trình tự Sanger, đột biến điểm

**158. Xác định tần suất mang gen erm(B) và mef(A) ở các chủng Streptococcus pneumoniae kháng macrolide thu thập từ trẻ dưới 5 tuổi bị viêm phổi tại Nghệ An (2019-2021)**/Bùi Anh Sơn, Dương Đình Chỉnh, Lê Thị Hồng Hanh, Đỗ Ngọc Ánh// Khoa học Công nghệ Việt Nam - B .- 2023 .- Số 02 .- Tr. 09-13.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm xác định tần suất mang gen erm(B) và mef(A) ở các chủng phế cầu khuẩn kháng kháng sinh macrolide thu thập từ trẻ dưới 5 tuổi bị viêm phổi tại Nghệ An (2019-2021). Nghiên cứu thực nghiệm trong phòng thí nghiệm trên 126 chủng phế cầu khuẩn kháng kháng sinh macrolide trong thời gian từ tháng 11/2019 đến tháng 12/2021. Vi khuẩn phế cầu phân lập từ trẻ dưới 5 tuổi bị viêm phổi được định danh bằng hình thái, hệ thống định danh VITEK® 2 Compact và cặp mồi đặc hiệu.

**Từ khóa**: Streptococcus pneumoniae, erm(B), kháng thuốc, macrolide, mef(A)

**159. Xác nhận độ chụm và độ chính xác của xét nghiệm phát hiện sars-cov-2 bằng phương pháp realtime rt-pcr**/ Trần Ngọc Huyền, Lê Thị Kim Chung, Đào Xuân Đạt, Nguyễn Trọng Tuệ, Vũ Đức Anh, Hà Thị Phương Dung// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 159(11) .- Tr. 20-26.

**Nội dung**: Nghiên cứu sử dụng 30 mẫu bệnh phẩm đường hô hấp đã được tách chiết và khẳng định bằng bộ kit LightMix SarbecoV E-gene plus EAV control theo quy trình khuyến cáo của WHO, thỏa mãn các tiêu chuẩn chọn mẫu, tiến hành xác nhận kit One-Step RT-PCR COVID-19 Kit THAI DUONG Multiplex-3 target genes tại Đơn vị Lab SARS-CoV-2 thuộc Trường Đại học Y Hà Nội. Thực nghiệm được tiến hành theo khuyến cáo Hiệp hội vi sinh Hoa kỳ (American Society for Microbiology - ASM) đánh giá độ chụm và độ chính xác. Độ chụm của xét nghiệm đạt giá trị CV% cho độ chụm ngắn hạn và độ chụm dài hạn phù hợp với tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Độ chính xác của xét nghiệm có độ đồng thuận dương tính, âm tính đạt 100%.

**Từ khóa**: SARS-CoV-2, xác nhận phương pháp, Realtime RT-PCR

**160. Xây dựng quy trình sản xuất bộ mẫu ngoại kiểm nấm**/ Nguyễn Xuân Đạt, Vũ Thị Bích Hồng, Phan Văn Hiếu, Nguyễn Thúy Hà, Lê Văn Hưng, Đặng Thị Ngọc Dung// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V1) .- Tr. 8-17.

**Nội dung**: Làm chủ quy trình công nghệ sản xuất mẫu ngoại kiểm tra chất lượng là một trong những yêu cầu hàng đầu đối với tổ chức ngoại kiểm. Quy trình sản xuất mẫu ngoại kiểm nhuộm soi, định danh và kháng sinh đồ nấm được nghiên cứu trên 4 cặp chủng phân lập từ bệnh nhân và chủng chuẩn gồm: Candida albicans, Cryptococcus neoformans, Candida tropicalis và Candida auris.

**Từ khóa**: Nấm gây bệnh, ngoại kiểm

**161. Yếu tố ảnh hưởng đến sống thêm trên ung thư đại tràng không polyp giai đoạn II - III có đột biến gen KRAS**/ Hoàng Minh Cương, Vũ Hồng Thăng, Bùi Thị Thu Hương// Nghiên cứu y học .- 2022 .- Số 160(12V2) .- Tr. 148-157.

**Nội dung**: Nghiên cứu tiến hành với mục tiêu phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến thời gian sống thêm trên bệnh nhân ung thư đại tràng giai đoạn II - III có đột biến gen KRAS. 93 bệnh nhân được lựa chọn từ Bệnh viện K, Bệnh viện Việt Đức, Bệnh viện Bạch Mai thời gian từ 1/2016 đến 8/2020. Bệnh nhân được chẩn đoán ung thư không có tiền sử cắt/đốt polyp đại trực tràng giai đoạn II - III, phẫu thuật triệt căn, hóa trị bổ trợ theo chỉ định, có đột biến gen KRAS.

**Từ khóa**: Ung thư đại tràng, giai đoạn II - III, đột biến gen KRAS, thời gian sống thêm

**ĐIỆN – ĐIỆN TỬ**

**1. Chế tạo và nghiên cứu tính chất vật lý của màng dẫn trong suốt ZnO pha tạp Ag bằng phương pháp phún xạ r.f. magnetron**/ Trần Thị Ngọc Anh, Phạm Nguyên Hải, Nguyễn Việt Tuyên, Hồ Khắc Hiếu, Nguyễn Thị Thu Hằng, Trần Thị Hà// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- Số 6(55) .- Tr. 97-104.

**Nội dung**: Màng mỏng ZnO pha tạp Ag được chế tạo bằng phương pháp phún xạ r.f. magnetron. Ảnh hưởng của nồng độ pha tạp và công suất phún xạ lên cấu trúc, tính chất quang và tính chất điện được nghiên cứu chi tiết bằng các phép đo nhiễu xạ tia X, phép đo truyền qua, hấp thụ và phép đo hiệu ứng Hall.

**Từ khóa**: Màng dẫn trong suốt, ZnO pha tạp Ag, phún xạ, phép đo Hall

**2. Đánh giá phạm vi quan sát của hệ ảnh nhiệt**/ Nguyễn Quang Minh// Vật lý ngày nay .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 23-26.

**Nội dung**: Tài liệu đề cập tới các phương pháp đánh giá/ước lượng khoảng cách phát hiện mục tiêu của hệ ảnh nhiệt thông dụng, dựa trên các phép tính toán theo các mô hình lý thuyết, các phương pháp thực nghiệm trong phòng thí nghiệm và thử nghiệm thực tế. Bài viết cung cấp một số thông tin về các phương pháp thường dùng trong xác định phạm vi quan sát của ảnh nhiệt, có thể giúp ích cho các nghiên cứu liên quan tới vấn đề phát hiện mục tiêu.

**Từ khóa**: Ảnh nhiệt, camera, điện tử

**3. Hệ thống mô hình thực hành quản lý sản xuất MES, PLM, tự động hóa nhà máy thông minh và mô phỏng số phục vụ nghiên cứu và đào tạo**/ Ngô Mạnh Tiến, Hà Thị Kim Duyên// Tự động hóa ngày nay .- 2023 .- Số 263+264 .- Tr. 72-76.

**Nội dung**: Bài viết giới thiệu về hệ thống mô phỏng tự động hóa sản xuất linh hoạt, bám sát với các mô hình nhà máy thông minh trong thực tế sản xuất do Phòng Tự động hóa - Viện Vật lý tập trung nghiên cứu và phát triển.

**Từ khóa**: Tự động hóa, MES, PLM, nhà máy thông minh, hệ thống mô hình, hệ thống phần mềm

**4. Nghiên cứu thiết kế phát triển hệ thống định vị vệ tinh GNSS ứng dụng cho lĩnh vực cần độ chính xác cao theo thời gian thực/** Phạm Công Khải, Lê Văn Cương, Nguyễn Văn Hải, Trần Thị Thảo// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 24 (398) .- Tr. 16-18.

**Nội dung:** Trình bày nghiên cứu vềthiết kế phát triển một hệ thống định vị vệ tinh GNSS có độ chính xác milimet, thu nhận và truyền số liệu theo thời gian thực, ứng dụng cho việc quan trắc chuyển dịch công trình, trượt lở đất đá.

**Từ khóa**: Hệ thống định vị, vệ tinh GNSS, thời gian thực

**5. Rối lượng tử đã trở thành một công cụ mạnh mẽ**/ Cao Thị Bích// Vật lý ngày nay .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 11-15.

**Nội dung**: Các nguyên lý cơ bản của cơ học lượng tử không chỉ là vấn đề lý thuyết hay triết học. Các nghiên cứu chuyên sâu đang được tiến hành nhằm sử dụng các tính chất đặc biệt của các hệ hạt riêng lẻ để xây dựng máy tính lượng tử, cải thiện các phép đo lường, xây dựng mạng lưới lượng tử và thiết lập các giao thức giao tiếp lượng tử an toàn.

**Từ khóa**: Lượng tử, điện tử, cơ học lượng tử, nghiên cứu

**6. Sáng chế thành công thiết bị phát hiện chính xác nguồn phóng xạ**/ Trần Quang Vinh, Nguyễn Xuân Dũng// Khoa học và Công nghệ Việt Nam - A .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 28-30.

**Nội dung**: Nhằm giám sát và phát hiện các nguồn phóng xạ bị thất lạc trong quá trình lưu giữ, vận chuyển nằm ngoài kiểm soát tại các cơ sở tái chế kim loại, các nhà khoa học thuộc Đại học Bách khoa Hà Nội đã sáng chế thành công thiết bị phát hiện phóng xạ dựa trên ứng dụng công nghệ IoT và điện tử hạt nhân. Thiết bị của nhóm nghiên cứu có thể phát hiện chính xác 100% các nguồn phóng xạ phổ biến ở Việt Nam trong khoảng cách 3 m trong 1 giây. Thiết bị đã được Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) cấp Bằng độc quyền sáng chế số 1-0032829.

**Từ khóa**: Điện tử, điện tử hạt nhân, ứng dụng công nghệ, nguồn phóng xạ

**7. Thăng giáng spin do tương tác Hund trong hệ bán dẫn từ pha loãng**/ Nguyễn Hữu Nhã, Phan Văn Nhâm// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- Số 6(55) .- Tr. 123-128.

**Nội dung**: Bằng việc áp dụng lý thuyết trường trung bình động, chúng tôi thu được hệ phương trình tự hợp cho phép xác định hàm Green và hàm năng lượng riêng của hạt tải. Trên cơ sở đó, tìm được công thức giải tích cho hàm cảm ứng spin động trong cách tiếp cận Baym-Kadanoff. Kết quả tính số thể hiện rõ bức tranh thăng giáng spin của hệ bán dẫn từ pha loãng ở pha thuận từ. Khi cường độ thế tương tác spin đủ lớn, hàm cảm ứng xuất hiện đỉnh cộng hưởng tại vùng năng lượng nhỏ, thể hiện sự thăng giáng spin khi hệ tiến tới gần điểm chuyển pha thuận-sắt từ.

**Từ khóa**: Thăng giáng spin, hàm cảm ứng spin động, mô hình mạng Kondo, lý thuyết trường trung bình động

**8. Thiết kế chế tạo đầu đo nhấp nháy sử dụng tinh thể CsI(Tl) ghép nối với mảng nhân quang silicon**/ Nguyễn Văn Sỹ, Đặng Quang Thiệu, Nguyễn Thanh Hùng// Khoa học Công nghệ Việt Nam - B .- 2023 .- Số 01(Tập 65) .- Tr. 38-43.

**Nội dung**: Trong nghiên cứu này, một đầu đo nhấp nháy đã được phát triển bằng cách sử dụng tinh thể CsI(Tl) ghép nối với mảng nhân quang silicon (SiPM - Silicon photomultiplier) nhằm thay thế cho ống nhân quang điện (PMT - Photomultiplier tube), với ưu điểm là đầu đo nhỏ gọn và tiết kiệm năng lượng. Nghiên cứu cũng đã khảo sát độ ổn định của đầu đo theo nhiệt độ môi trường hoạt động và kết quả là biên độ xung ra thay đổi rất lớn theo nhiệt độ môi trường, biên độ xung ra = giảm khi nhiệt độ môi trường tăng lên và ngược lại.

**Từ khóa**: Đầu đo nhấp nháy, mảng nhân quang silicon SiPM, tinh thể nhấp nháy CsI(Tl)

**9. Tối ưu cập nhật bản đồ cục bộ trong môi trường động sử dụng phương pháp nhận dạng vật thể**/ Nguyễn Ngọc Tú, Nguyễn Văn Thưởng, Trần Xuân Thịnh// Khoa học và Công nghệ Việt Nam - B .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 30-33.

**Nội dung**: Cập nhật bản đồ của môi trường thay đổi theo thời gian là một thách thức quan trọng trong quá trình hoạt động của các loại robot di động tự hành (Autonomous mobile robots). Trong bài báo này, các tác giả đề xuất một giải pháp mới để cập nhật bản đồ cục bộ của robot trong môi trường động theo thời gian thực. Phương pháp đề xuất dựa trên sự kết hợp giữa dữ liệu quét của LiDAR (Light detection and ranging) và thuật toán nhận dạng, nhằm mục đích phát hiện, định vị các vật thể mới xuất hiện cho phép robot cập nhật bản đồ một cách liên tục.

**Từ khóa**: Robot, bản đồ cục bộ, môi trường động, phương pháp nhận dạng vật thể

**10. Tổng hợp màng nano carbon nanofiber/platinum bằng phương pháp electrospinning đồng trục ứng dụng trong công nghệ xử lý nước điện dung và pin Li-O2**/ Bùi Trung Hiếu, Huỳnh Anh Tuấn, Hoàng Sỹ Minh Tuấn, Nguyễn Thị Kim Chung// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- Số 6(55) .- Tr. 23-32.

**Nội dung**: Tấm vật liệu gồm các sợi CNF đính platinum trên bề mặt kết thành đã được chế tạo thành công bằng phương pháp electrospinning đồng trục ứng dụng làm điện cực trong thiết bị xử lý nước bằng công nghệ điện dung khử ion (CDI) và pin Li-O2 (LOB). Quá trình electrospinning đồng trục được tiến hành với dung dịch polyacrylonitrile là dung dịch lõi, hỗn hợp platinum acetylacetonate và polyvinylpyrrolidone là dung dịch vỏ.

**Từ khóa**: Electrospinning, carbon nanofibers, xúc tác, điện dung khử ion, pin Li-O

**11. Tổng hợp và đặc trưng tính chất điện, điện hóa của màng graphene pha tạp đồng clorua**/ Cao Thị Thanh, Nguyễn Thị Huyền, Phạm Văn Trình, Nguyễn Văn Chúc, Phan Nguyễn Đức Dược, Nguyễn Duy Long, Cao Tuấn Anh, Nguyễn Xuân Nghĩa, Trần Đại Lâm, Phan Ngọc Minh, Nguyễn Văn Chúc, Elena D. Obraztsova// Khoa học và Công nghệ Việt Nam - B .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 07-11.

**Nội dung**: Trong nghiên cứu này, các màng mỏng vật liệu graphene (Gr) pha tạp đồng clorua (CuCl) đã được chế tạo trên đế đồng (Cu) bằng phương pháp lắng đọng hóa học pha hơi (CVD) ở nhiệt độ 1000oC trong môi trường hỗn hợp các khí (Ar, H2 và CH4) kết hợp với phương pháp ủ nhiệt ở 220o C để hóa hơi bột CuCl.

**Từ khóa**: Điện, điện hóa, graphene pha tạp CuCl

**12. Valleytronics - một hướng vật lý và công nghệ đang hình thành**/ Tạ Văn Tuân// Vật lý ngày nay .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 16-22.

**Nội dung**: Bài viết nêu ra các ý tưởng về sự hình thành, khái niệm, tình hình nghiên cứu về tính chất của valleytronics thông qua một số kết quả lý thuyết và thực nghiệm bước đầu thu nhận được.

**Từ khóa**: Điện tử học, hạt điện tử, chuyển mạch, valley, electronics, valleytronics

**13. Vi mạch trong chuyển đổi số**/ Đặng Lương Mô// Khoa học và Công nghệ Việt Nam A .- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 26-30**.**

**Nội dung**: Nhu cầu về vật tư và công nghệ trong chuyển đổi số là những hệ thống cảm biến, inernet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo vạn vật (AioT), truyền thông băng rộng, tính toán tốc độ cao... để thu thập, lưu trữ, tích lũy, xử lý và phân tích dữ liệu, làm cơ sở cho việc thực hiện mạng truyền thông chuyển đổi số; phục vụ sinh hoạt của xã hội số, từ giám sát, điều khiển và kiểm tra từ xa mọi hoạt động liên quan đến sản xuất công nghiệp, nông nghiệp... ứng dụng công nghệ 4.0.

**Từ khóa**: Vi mạch, chuyển đổi số, internet vạn vật, trí tuệ nhân tạo

**CƠ KHÍ**

**1. Đánh giá tính năng lớp phun hệ vật liệu gốm Al2O3- TiO2**/ Vũ Dương, Đặng Ngọc Sỹ// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- Số 6(55) .- Tr. 05-15.

**Nội dung**: Bài báo nghiên cứu phương pháp đánh giá chất lượng lớp phun khi thay đổi chế độ công nghệ, trên cơ sở đó đề xuất chế độ công nghệ tối ưu nhằm cải thiện chất lượng vật liệu và nâng cao hiệu quả của công nghệ này trong ứng dụng công nghiệp.

**Từ khóa**: Công nghệ phun plasma, độ chịu mòn, thông số công nghệ, chất lượng lớp phun, phương pháp đánh giá

**2. Nghiên cứu chế tạo vỏ chống cháy ở điều kiện nhiệt độ thấp cho thỏi nhiên liệu ballistit dùng cho động cơ hành trình**/ Nguyễn Văn Hùng, Trần Hữu Thành, Phạm Văn Khương, Đoàn Văn Điệp, Nguyễn Đức Long// Khoa học và Công nghệ Việt Nam - B .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 34-38.

**Nội dung**: Bài báo trình bày kết quả chế tạo vỏ chống cháy cho thỏi thuốc phóng 2 gốc chứa 3,5% dinitrotoluen trong thành phần. Hệ đóng rắn sử dụng trên nền polymetylmetaacrylat và polyester không no. Xác định chế độ công nghệ tối ưu: nhiệt độ đóng rắn 45-50oC, thời gian hóa rắn 12-16 giờ, hàm lượng dietylanilin 0,5-1,0%.

**Từ khóa**: Vỏ chống cháy, động cơ, mục tiêu bay, thỏi nhiên liệu ballistit

**3. Nghiên cứu đặc tính vận hành động cơ tua bin phản lực một trục có buồng đốt tăng lực AL-21F**/ Nguyễn Lê Thanh, Nguyễn Quốc Quân , Nguyễn Hà Hiệp// Khoa học và Công nghệ Việt Nam - B .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 39-45.

**Nội dung**: Động cơ tua bin phản lực một trục, một luồng, có buồng đốt tăng lực AL-21F được sử dụng trên máy bay chiến đấu đã lâu, nhưng ở nước ta có ít các nghiên cứu về động cơ này. Bài báo tiếp cận từ lý thuyết, hiệu chỉnh theo thuyếtbminh kỹ thuật và thực tế khai thác, kết hợp sử dụng các phần mềm chuyên dụng (Gasturb, GSP) để tính toán các thông số động cơ theo đặc tính tốc độ, độ cao và tiết lưu.

**Từ khóa**: Động cơ AL-21F, tốc độ, động cơ tua bin, Gasturb, GSP, tiết lưu

**XÂY DỰNG**

**1. Ảnh hưởng của độ cong ban đầu đến sự làm việc của cột dầm/** Nguyễn Đăng Điềm// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 8-10.

**Nội dung:** Khảo sát ảnh hưởng của độ cong ban đầu đến sự làm việc của cột dầm tương ứng với các độ cong lớn nhất khác nhau tại mặt cắt giữa nhịp. Đồng thời, đề xuất độ vồng trước cho kết cấu khi xét đến độ cong ban đầu của kết cấu cột dầm.

**Từ khóa**: Cột dầm, độ cong ban đầu, phương trình vi phân

**2. Ảnh hưởng phụ gia nano SiO2 và tro bay đến cường độ của bê tông xi măng ứng dụng thiết kế mặt đường ô tô/** Lê Văn Bách, Nguyễn Bình An, Trần Hữu Bằng// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 20-26.

**Nội dung:** Đánh giá ảnh hưởng của bê tông xi măng sử dụng phụ gia Nano SiO2 điều chế từ tro trấu và tro bay làm cơ sở cho việc nghiên cứu các chỉ tiêu cơ lý của bê tông xi măng ứng dụng thiết kế kết cấu mặt đường ô tô.

**Từ khóa**: Nano SiO2, tro bay, bê tông xi măng, mặt đường ô tô, cường độ nén

**3. Artificial neural network for regression analysis developed in excel VBA: a case study in pile bearing capacity prediction**/ Hoàng Nhật Đức// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- N. 6(55) .- P. 16-22.

**Nội dung**: This paper aims at developing an artificial neural network (ANN) for regression analysis. The ANN model is developed in Excel Visual Basic for Applications (VBA) to facilitate its practical implementations. The capability of the developed ANN program has been tested with the task of pile bearing capacity prediction.

**Từ khóa**: Artificial neural network, data analysis, regression analysis, excel VBA, pile bearing capacity

**4. BIM Setout : đưa thông tin ra công trường sử dụng 12d Field và Tiêu chuẩn BIM cho hạ tầng/** Phạm Ngọc Sáu, Phạm Thị Minh Lành// Tuyển tập Khoa học Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh .- 2022 .- Số 9 .- Tr. 35-39.

**Nội dung:** Trình bày cách thức giao thức hiệu quả giữa các bước thực hiện của một dự án hạ tầng khi áp dụng BIM thông qua phần mềm 12d Model và 12d Field. Đánh giá việc triển khai các tiêu chuẩn BIM ở một số nước trên thế giới và đưa ra đề xuất áp dụng BIM tại Việt Nam.

**Từ khóa**: 12d Model, 12d Field, mô hình thông tin công trình, kỹ thuật đô thị, hạ tầng, tiêu chuẩn BIM

**5. Các nhân tố rủi ro ảnh hưởng đến hiệu quả tài chính khi đầu tư dự án chung cư cho người thu nhập thấp/** Nguyễn Khắc Quân, Nguyễn Thị Bích Hằng, Đỗ Thị Mỹ Hồng, Trần Thị Phương Hiền, Huỳnh Trúc Như// Xây dựng .- 2023 .- Số 1 .- Tr. 116-121.

**Nội dung:** Xác định các nhân tố rủi ro ảnh hưởng đến hiệu quả tài chính khi đầu tư các dự án chung cư cho người thu nhập thấp của chủ đầu tư. Qua đó sẽ giúp các chủ đầu tư xác định những nhân tố rủi ro và các hiệu quả tài chính khi đầu tư các dự án chung cư cao tầng cho người thu nhập thấp tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Hiệu quả tài chính, người thu nhập thấp, dự cán chung cư, nhân tố rủi ro

**6. Các phương pháp hiện đại trong chẩn đoán trạng thái kỹ thuật (sức khỏe) của các công trình cầu và khả năng ứng dụng ở Việt Nam/** Hoàng Thanhh Nam, Hoàng Hà// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 11-16.

**Nội dung:** Giới thiệu một số phương pháp hiện đại được áp dụng làm cơ sở cho việc xây dựng các phần mềm phân tích dữ liệu nhằm không ngừng nâng cao mức độ chính xác và tin cậy của công tác chẩn đoán sức khỏe các công trình cầu.

**Từ khóa**: Công trình cầu, trạng thái kỹ thuật, phương pháp hiện đại, ứng dụng

**7. Công cụ và kỹ thuật sử dụng trong quản lý rủi ro dự án đầu tư xây dựng/** Vương Thị Thùy Dương, Huỳnh Thị Yến Thảo// Xây dựng .- 2023 .- Số 1 .- Tr. 97-105.

**Nội dung:** Tóm tắt tương tác lẫn nhau giữa các quy trình trong quản lý rủi ro dự án, liệt kê và mô tả cách thức áp dụng của một số các công cụ và kỹ thuật được sử dụng phổ biến trên thế giới như mô phỏng, động não, ma trận xác suất và tác động, cây quyết định, phân tích độ nhạy… tương ứng với các quy trình của quản lý rủi ro.

**Từ khóa**: Quản lý rủi ro, dự án đầu tư xây dựng, kỹ thuật xây dựng

**8. Dao động tự do của dầm sandwich trên nền đàn nhớt/** Hoàng Văn Thành// Cầu đường Việt Nam .- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 42-45.

**Nội dung:** Trình bày tính toán các đặc trưng dao động tự do của dầm sandwich trên nền đàn nhớt. Phương trình vi phân dao động được thiết lập dựa vào nguyên lý biến phân động học Haminlton. Thông qua việc giải phương trình vi phân dao động tự do xác định được các hàm riêng, từ đó sử dụng để tính tần số có cản, hệ số cản nhớt của dạng dao động riêng dầm trên nền đàn nhớt.

**Từ khóa**: Dầm sandwich, dao động tự do, nền đàn nhớt

**9. Đánh giá ảnh hưởng của khu vực đứt gãy kiến tạo trong quá trình xây dựng, quan trắc và sử dụng các công trình bằng phần mềm “Nedra 3D”/** Trần Mạnh Hùng// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 23 (397) .- Tr. 28-31.

**Nội dung:** Sử dụng phương pháp mô hình hóa khối đất bên dưới nền móng của công trình, từ đó đánh giá một trong các dạng bất đồng nhất của khối cấu trúc khi có và không có đứt gãy kiến tạo.

**Từ khóa**: Đứt gãy kiến tạo, công trình xây dựng, quan trắc, phần mềm “Nedra 3D”

**10. Đánh giá các công thức tính toán cường độ chịu cắt của cột bê tông cốt thép tiết diện chữ nhật/** Phan Văn Tiến, Nguyễn Sỹ Minh, Nguyễn Trọng Hà, Trần Văn Bình, Nguyễn Duy Duẩn// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 3-10.

**Nội dung:** Nghiên cứu so sánh và đánh giá về tính toán cường độ chịu cắt theo các tiêu chuẩn và các nghiên cứu khác nhau dựa trên một bộ dữ liệu đủ lớn và đáng tin cậy.

**Từ khóa**: Cường độ chịu cắt, cột bê tông cốt thép, công thức, tiêu chuẩn thiết kế

**11. Đánh giá khả năng sử dụng cát nhiễm mặn để đắp nền đường ô tô tại Việt Nam/** Văn Viết Thiên Ân, Nguyễn Việt Phương, Bùi Phú Doanh, Hoàng Tùng, Nguyễn Quang Huy// Cầu đường Việt Nam .- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 27-31.

**Nội dung:** Đánh giá khả năng sử dụng cát nhiễm mặn để đắp nền đường thông qua 3 mô hình thử nghiệm qui mô nhỏ ở trong bãi thử nghiệm.

**Từ khóa**: Cát nhiễm mặn, nền đường ô tô, thành phần hạt, mô đun đàn hồi

**12. Đánh giá, lựa chọn giải pháp kết cấu rãnh Kanivo cho sân đỗ tàu bay hạng nặng trong điều kiện Việt Nam/** Nguyễn Văn Hiếu, Bùi Mạnh Hùng// Cầu đường Việt Nam .- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 37-41.

**Nội dung:** Phân tích trạng thái ứng suất biến dạng của một số loại rãnh Kanivo điển hình đang được ứng dụng cho sân đỗ tàu bay tại Việt Nam, đặc biệt là tại các sân đỗ cho tàu bay hạng nặng. Trên cơ sở đánh giá ưu nhược điểm của các loại kết cấu này, đề xuất giải pháp kết cấu rãnh thoát nước mặt có nắp thép trong điều kiện Việt Nam.

**Từ khóa**: Rãnh Kanivo, sân đỗ, tàu bay hạng nặng, nắp thép, kết cấu công trình

**13. Đề xuất một số giải pháp kỹ thuật tối ưu để đảm bảo tính khả thi cho dự án đường bộ cao tốc/** Nguyễn Trọng Nghĩa, Lê Huy Tùng// Xây dựng .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 22-25 .- ISSN. 2734-9888.

**Nội dung:** Tổng quan về quy hoạch, phát triển mạng dưới đường cao tốc tại Việt Nam; Một số khó khăn vướng mắc trong triển khai xây dựng đường cao tốc; Đề xuất, kiến nghị một số giải pháp tháo gỡ khó khăn trong xây dựng mạng lưới đường cao tốc.

**Từ khóa**: Đường cao tốc, kỹ thuật xây dựng, giải pháp tối ưu, tính khả thi

**14. Giải pháp gia cường tấm bê tông cốt thép bằng lưới sợi composite cacbon (CFRP) và vữa cường độ cao không co ngót/** Vũ Ngọc Linh, Hà Văn Quân, Lương Xuân Bính// Cầu đường Việt Nam .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 12-15 .- ISSN. 1859-459X.

**Nội dung:** Các tấm bê tông cốt thép được chế tạo và gia cường theo các trường hợp khác nhau để xác định được hiệu quả của việc gia cường và khảo sát được ứng xử của các loại vật liệu. Từ đó, phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới hiệu quả gia cường và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả gia cường.

**Từ khóa**: Tấm bê tông cốt thép, gia cường chịu uốn, lưới sợi composite ccbon, vữa cường độ cao không co ngót

**15. Giải pháp liên kết cột ống thép nhồi bê tông với sàn phẳng bê tông cốt thép/** Trương Quang Hải, Phan Văn Huệ, Nguyễn Minh Tuấn Anh// Xây dựng .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 134-139 .- ISSN. 2734-9888.

**Nội dung:** Đề xuất giải pháp liên kết giữa cột ống thép nhồi bê tông với sàn phẳng bê tông cốt thép sử dụng các tấm thép phẳng liên kết.

**Từ khóa**: Cột ống thép nhồi bê tông, sàn phẳng bê tông cốt thép, chọc thủng, giải pháp

**16. Giải pháp quan trắc mực nước trong công tác khảo sát thủy văn công trình cầu/** Võ Hồng Lâm// Cầu đường Việt Nam .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 38-41 .- ISSN. 1859-459X.

**Nội dung:** Trình bày một số giải pháp quan trắc mực nước lên xuống tại khu vực xây dựng cầu để tạo điều kiện thuận lợi cho các kỹ sư khi tiến hành và xác định phí khảo sát góp phần nâng cao chất lượng khảo sát thiết kế.

**Từ khóa**: Thủy văn, thiết kế cầu, quan trắc mực nước, giải pháp

**17. Giới thiệu một số cầu dạng cầu liên hợp dầm composite cốt sợi (FRP) với bản bê tông cốt thép/** Đặng Thu Thủy, Nguyễn Ngọc Lâm// Cầu đường Việt Nam .- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 24-26.

**Nội dung:** Trình bày tóm tắt về một số tính chất cơ bản của vật liệu composite FRP, một số dạng mặt cắt ngang và đặc điểm chịu lực của cấu liên hợp composite FRP – bê tông.

**Từ khóa**: Bê tông cốt thép, cầu dầm liên hợp, composite

**18. Hoàn thiện công tác đấu thầu xây lắp cho các công ty xây dựng tại Việt Nam/** Cao Văn Hóa// Xây dựng .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 172-176 .- ISSN. 2734-9888.

**Nội dung:** Đánh giá tổng quan các nghiên cứu về đấu thầu cạnh tranh và phân tích kinh nghiệm của các công ty trong nước và trên thế giới và các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật nhằm đề xuất các định hướng việc hoàn thiện công tác đầu thầu đối với các nhà thầu xây lắp.

**Từ khóa**: Đấu thầu xây lắp, công ty xây dựng, công tác đấu thầu

**19. Image processing-based measurement of pavement macrotexture depth with sand patch test**/ Hoàng Nhật Đức, Trần Văn Đức// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- Number 6(55) .- P. 54-58.

**Nội dung**: This research work utilizes image processing techniques and sand patch tests to measure pavement macrotexture Image processing techniques including median filter, Sobel edge detector, and circle fitting are used. The newly developed method is able to compute the pavement macrotexture depth index based on image of sand patch test. This image processing-based method is developed in Visual C#.NET framework 4.7.2. The newly developed program has been tested with real-world image samples.

**Từ khóa**: Asphalt pavement, macrotexture depth, image processing, automatic measurement

**20. Khảo sát ảnh hưởng của ăn mòn cốt thép đến sự suy giảm khả năng chịu lực của cột bê tông cốt thép/** Cấn Trung Định, Chu Bảo Ngọc, Nguyễn Trung Hiếu// Xây dựng .- 2023 .- Số 2 .- Tr. 113-115 .- ISSN. 2734-9888.

**Nội dung:** Trình bày khảo sát sự suy giảm khả năng chịu lực của cột bê tông cốt thép bị hư hỏng do ăn mòn trong một số trường hợp điển hình như ăn mòn cốt thép xảy ra trên toàn tiết diện, ở vùng tiết diện làm việc chịu kéo, ở vùng tiết diện làm việc chịu nén, dựa trên cơ sở đánh giá mối tương quan của biểu đồ tương tác lực dọc – mô men uốn (P-M) của cột.

**Từ khóa**: Cột bê tông cốt thép, ăn mòn cốt thép, biểu đồ tương tác, gia cường

**21. Khảo sát hiện trạng và đề xuất giải pháp kiểm định kết cấu cầu : nghiên cứu điển hình tại thành phố Hồ Chí Minh/** Trần Hữu Bằng, Võ Xuân Lý, Lê Văn Bách, Nguyễn Văn Long, Phan Tô Anh Vũ// Cầu đường Việt Nam .- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 32-36.

**Nội dung:** Công tác khảo sát hiện trạng công trình cầu trong đó nêu đầy đủ chi tiết các hư hỏng, khuyết tật còn làm cơ sở để so sánh kết quả đó với các lần kiểm định sau phục vụ công tác đánh giá mức độ phát triển các hư hỏng như độ mở rộng vết nứt, chiều sâu vết nứt, bong tróc bê tông… làm cơ sở để đánh giá lên phương án sửa chữa.

**Từ khóa**: Công trình cầu, kiểm định kết cấu cầu, hiện trạng

**21. Khảo sát khả năng chịu uốn của tiết diện thép hộp chữ nhật tạo hình nguội theo phương pháp cường độ liên tục/** Phạm Ngọc Hiếu, Nguyễn Lệ Thủy// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 28-34.

**Nội dung:** Trình bày phương pháp thiết kế là phương pháp cường độ liên tục có xem xét đến sự cứng nguội này trong thiết kế tiết diện thép tạo hình nguội khi chịu uốn. Trên cơ sở này, các ví dụ tính toán được đưa ra cho tiết diện hộp chữ nhật chịu uốn và tiến hành các khảo sát với sự thay đổi giới hạn bền của vật liệu trên cơ sở so sánh với kết quả cường độ được thiết kế theo tiêu chuẩn thép tạo hình nguội châu Âu.

**Từ khóa**: Khả năng chịu uốn, thép tạo hình nguội, tiết diện hộp chữ nhật, phương pháp cường độ liên tục

**22. Khảo sát khả năng kháng cắt của sàn phẳng bê tông cốt thép bằng phương pháp mô phỏng/** Vũ Công Anh, Đào Công Bình, Mai Viết Chinh// Xây dựng .- 2023 .- Số 2 .- Tr. 94-97 .- ISSN. 2734-9888.

**Nội dung:** Nghiên cứu khả năng kháng cắt của sản phẳng bê tông cốt thép bằng phương pháp mô phỏng. Dựa trên mô hình phá hoại dẻo của bê tông, mô hình mô phỏng được xây dựng trên nền tảng phần mềm Abaqus. Từ đó, các nghiên cứu tham số được mở rộng để khảo sát ảnh hưởng của cường độ bê tông và cường độ thép đến khả năng kháng cắt thủng của sàn phẳng bê tông cốt thép.

**Từ khóa**: Kháng cắt, sàn phẳng bê tông cốt thép, phương pháp mô phỏng, mô hình phá hoại dẻo

**23. Kiểm soát dao động công trình cao tầng chịu tải trọng động đất sử dụng tấm che hai lớp và hệ cản có khối lượng điều chỉnh/** Vũ Tân Văn, Phan Anh Khương// Tuyển tập Khoa học Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh .- 2022 .- Số 9 .- Tr. 58-69.

**Nội dung:** Giới thiệu mô hìnhkiểm soát dao động sử dụng hệ tấm che hai lớp kết hợp với hệ cản có khối lượng điều chỉnh đối với công trình 29 tầng chịu tải trọng động đất.

**Từ khóa**: Động đất, công trình xây dựng, tấm che hai lớp, thiết kế nhà cao tầng

**24. Kinh tế đô thị trong quy hoạch, xây dựng và phát triển bền vững đô thị Việt Nam/** Huỳnh Thế Du// Xây dựng .- 2023 .- Số 1 .- Tr. 14-17.

**Nội dung:** Trình bày các vấn đề: Vai trò của đô thị hóa trong phát triển; Quy mô tối ưu của một đô thị; Các công cụ can thiệp của Nhà nước; Kinh nghiệm quốc tế về xác định vai trò của đô thị và định hướng chính sách.

**Từ khóa**: Kinh tế đô thị, quy hoạch, xây dựng, phát triển bền vững

**25. Lựa chọn giải pháp xử lý nền đất yếu cho cao tốc Bắc - Nam/** Nguyễn Chí Đạt, Vũ Minh Ngạn// Xây dựng .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 18-21 .- ISSN. 2734-9888.

**Nội dung:** Giới thiệu một số giải pháp xử lý nền đất yếu đường cao tốc có tham khảo kinh nghiệm thế giới để lựa chọn giải pháp tối ưu cho tuyến đường cao tốc Bắc - Nam.

**Từ khóa**: Nền đất yếu, cao tốc Bắc – Nam, xử lý

**26. Mô phỏng bảng quảng cáo tấm lớn bằng phần mềm Ansys Fluent/** Nguyễn Lệ Thủy, Nguyễn Hồng Sơn// Xây dựng .- 2023 .- Số 2 .- Tr. 73-79 .- ISSN. 2734-9888.

**Nội dung:** Trình bày việc xác định tác động của gió lên tấm bảng quảng cáo tấm lớn và hệ số cản khí động bằng phần mềm Ansys Fluent, thông qua kỹ thuật tính toán Động lực học chất lưu. Đồng thời, làm rõ ảnh hưởng của chất lượng chia lưới và kích thước vùng không gian mô phỏng cũng như việc lựa chọn mô hình dòng rối và hàm tường đến giá trị hệ số cản khí động, từ đó làm cơ sở cho các nghiên cứu tiếp theo.

**Từ khóa**: Hệ số cản khí động, tấm bảng quảng cáo, tải trọng gió, phần mềm Ansys Fluent

**27. Mô phỏng số ứng xử chịu nén đúng tâm của cột thép thành mỏng tiết diện tổ hợp nhồi bê tông/** Tạ Quốc Việt, Đặng Việt Tuấn, Nguyễn Quang Sĩ// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 32-34.

**Nội dung:** Trình bày mô hình mô phỏng bằng phương pháp phần tử hữu hạn ứng xử của cột thép thành mỏng tiết diện tổ hợp nhồi bê tông chịu nén đúng tâm. Đề xuất mô hình mô phỏng ứng xử chịu nén đúng tâm của cột liên hợp ống thép nhồi bê tông sử dụng bê tông thường và bê tông cường độ cao.

**Từ khóa**: Cột thép tiết diện, thép tấm, thép ống, bê tông, mô phỏng số, cường độ chịu nén

**28. Một số đánh giá về tính toán ổn định đường ống thi công bằng phương pháp khoan kích ngầm/** Vũ Thị Thùy Giang// Xây dựng .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 74-79.

**Nội dung:** Trình bày một số khía cạnh của tính toán thiết kế ổn định của đường ống thi công bằng phương pháp kích ngầm. Cuối cùng là ví dụ tính toán làm sáng tỏ các khía cạnh kỹ thuật của bài toán thiết kế đường ống và khả năng ứng dụng của phương pháp khoan kích ngầm trong đô thị.

**Từ khóa**: Khoan kích ngầm, đường ống, phương pháp đào ngầm, đô thị

**29. Một số đặc tính vật liệu bê tông polymer sửa chữa mặt đường sân bay/** Trần Thị Thúy// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 17-19.

**Nội dung:** Trình bày những yêu cầu và một số đặc tính quan trọng của vật liệu này khi sử dụng như đặc tính về cường độ, về độ dính bám và sự biến thiên cường độ trong những điều kiện khác nhau.

**Từ khóa**: Bê tông polymer, bê tông xi măng, mặt đường sân bay, vật liệu

**30. Một số giải pháp thiết kế công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố do nước thải công nghiệp/** Nguyễn Việt Anh, Đoàn Văn Động, Nguyễn Anh Tuấn, Trần Văn Vũ, Nguyễn Xuân Sáng, Lê Hồng Nam, Vũ Mạnh Cường// Xây dựng .- 2023 .- Số 1 .- Tr. 81-85.

**Nội dung:** Nghiên cứu đề xuất 6 sơ đồ, với các công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố do nước thải khác nhau: bể điều hòa 2 ngăn, hồ sinh học hoặc công trình có dung tích lớn, hồ sự cố, các bể sự cố cục bộ tại các phân xưởng kết hợp giải pháp tự động hóa, tăng cường hiệu suất xử lý của một số công đoạn hoặc mô-đun xử lý tăng cường, hồ sự cố sử dụng chung.

**Từ khóa**: Thiết kế công trình, nước thải công nghiệp, sự cố môi trường

**31. Nghiên cứu ảnh hưởng của độ cứng nền đất đến kết cấu ngầm chịu tác dụng của tải trọng nổ/** Nguyễn Xuân Bằng// Xây dựng .- 2023 .- Số 2 .- Tr. 110-112 .- ISSN. 2734-9888.

**Nội dung:** Trình bày kết quảnghiên cứu ảnh hưởng của mô đun đàn hồi môi trường đất đến nội lực kết cấu công trình ngầm chịu tác dụng của tải trọng nổ trong đất.

**Từ khóa**: Tải trọng nổ, kết cấu ngầm, nền đất, độ cứng

**32. Nghiên cứu công nghệ bê tông siêu tính năng (UHPC) ứng dụng để thiết kế chế tạo dầm cầu tiết diện chữ U, nhịp 50m/** Trần Bá Việt, Đặng Văn Hiếu, Lê Hoàng Phúc, Lương Tiến Hùng// Xây dựng .- 2023 .- Số 1 .- Tr. 92-96.

**Nội dung:** Trình bày về phương án sử dụng công nghệ bê tông siêu tính năng chế tạo dầm chữ U nhịp dài 50m, tải HL93.

**Từ khóa**: Bê tông siêu tính năng, UHPC, dầm cầu chữ U

**33. Nghiên cứu cứng hóa đất bùn nạo vét bằng xi măng và phụ gia khoáng/** Nguyễn Quang Phú// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 60-67.

**Nội dung:** Đất bùn sau cứng hóa có thể sử dụng cho mục đích xây dựng như làm vật liệu thay thế cát để san lấp mặt bằng và đắp bờ bao trong các công trình thủy lợi và nuôi trồng thủy sản tại vùng đồng bằng sông Cửu Long.

**Từ khóa**: Xi măng, đất bùn cứng hóa, xỉ lò cao hoạt tính, tro bay

**34. Nghiên cứu đề xuất một số tiêu chí kỹ thuật cho trạm sạc điện trong mạng lưới đường/** Trần Sỹ Hoàng, Hoàng Quốc Long// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 35-38.

**Nội dung:** Trong thời điểm hiện nay nước ta chưa có các tiêu chuẩn, quy chuẩn, yêu cầu kỹ thuật về việc xây dựng trạm sạc điện trong đô thị, điều này là một trở ngại lớn cho việc thực hiện chính sách sử dụng ô tô điện. Bài báo đề xuất một số tiêu chí kỹ thuật cho trạm sạc điện phù hợp với mạng lưới đường hiện nay ở nước ta.

**Từ khóa**: Trạm sạc điện, đường đô thị, kỹ thuật xây dựng, mạng lưới đường

**35. Nghiên cứu đề xuất tối ưu hóa kích thước của kết cấu cầu giàn thép dưới tác dụng của tải trọng đoàn tàu tốc độ cao/** Nguyễn Mạnh Hải, Nguyễn Hữu Quyết, Lê Xuân Thắng, Nguyễn Cẩm Nhung, Trần Ngọc Hòa// Cầu đường Việt Nam .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 22-25 .- ISSN. 1859-459X.

**Nội dung:** Áp dụng thuật toán HGAICS để tối ưu hóa kích thướccủa kết cấu cầu giàn thép dưới tác dụng của tải trọng đoàn tàu tốc độ cao. Thuật toán được sử dụng có thể kết hợp ưu điểm của 2 phương án GA (có khả năng lai chéo và đột biến để nâng cao chất lượng của các quần thể) và phương pháp ICS (khả năng tìm kiếm toàn cục ngẫu nhiên).

**Từ khóa**: Tối ưu hóa hình học, thuật toán tối ưu, ứng xử động học, cầu giàn thép, tải trọng đoàn tàu

**36. Nghiên cứu giải pháp hồi phục và tăng cường trữ lượng nước cho các mạch lộ trên địa bàn tỉnh Điện Biên**/ Nguyễn Huy Vượng, Trần Văn Quang, Bùi Lê Khánh, Vũ Quốc Công, Phạm Tuấn// Khoa học Công nghệ Việt Nam - B .- 2023 .- Số 01(Tập 65) .- Tr. 26-31.

**Nội dung**: Trên cơ sở phân tích đặc điểm cấu trúc địa chất thủy văn của các loại hình mạch lộ, bài báo giới thiệu giải pháp hồi phục và tăng cường trữ lượng nguồn nước cho các mạch lộ trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Kết quả tính toán thử nghiệm cho một công trình cụ thể tại xã Mường Báng, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên cho thấy, các giải pháp đề xuất có thể bổ sung khoảng 5.377 m3/năm cho các nguồn mạch lộ trong phạm vi lưu vực công trình.

**Từ khóa**: Mường Báng - Điện Biên, đập ngầm, hào thu nước, mạch lộ

**37. Nghiên cứu giải pháp nâng cao ổn định của bờ dốc đất sét lẫn dăm sạn ở dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 2, đoạn tuyến từ km 284+600 đến km 285+995/** Lê Thị Hồng Vân// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 4 (402) .- Tr. 41-43 .- ISSN. 1859-1477.

**Nội dung:** Trình bày đặc điểm địa hình, địa chất khu vực đoạn tuyến từ km 284+600 đến km 285+995 của dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 2, đồng thời đề xuất các phương án để nâng cao ổn định của bờ dốc đất tại khu vực nghiên cứu này.

**Từ khóa**: Đất sét, dăm sạn, Quốc lộ 2, xây dựng công trình, địa chất công trình

**38. Nghiên cứu khả năng sử dụng bê tông hạt mịn cường độ cao cho công nghệ in bê tông 3D/** Tăng Văn Lâm// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 50-59.

**Nội dung:** Trình bày một số kết quả nghiên cứu thực nghiệm về thành phần và tính chất của bê tông hạt mịn cường độ cao từ các nguồn vật liệu sẵn có ở Việt Nam sử dụng cho công nghệ in bê tông 3D.

**Từ khóa**: Bê tông hạt mịn cường độ cao, cường độ nén, bê tông in 3D

**39. Nghiên cứu khảo sát khả năng xử lý phế thải rơm rạ làm phụ gia khoáng cho xi măng/** Nguyễn Thị Thắng, Tống Tôn Kiên// Xây dựng .- 2023 .- Số 2 .- Tr. 68-72 .- ISSN. 2734-9888.

**Nội dung:** Nghiên cứu quy trình xử lý rơm rạ thành tro hoạt tính để làm phụ gia khoáng trong sản xuất xi măng và bê tông.

**Từ khóa**: Phế thải rơm rạ, phụ gia khoáng, xi măng

**40. Nghiên cứu một số chỉ tiêu cơ lý của bê tông nhựa khi sử dụng xi măng thay thế bột khoáng/** Nguyễn Thị Quỳnh Trang// Cầu đường Việt Nam .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 34-37 .- ISSN. 1859-459X.

**Nội dung:** Trình kết quả thực nghiệm một số chỉ tiêu cơ lý của bê tông nhựa khi sử dụng xi măng thay thế một phần bột khoáng, từ đó đánh giá được khả năng sử dụng xi măng trong hỗn hợp bê tông nhựa để cải thiện chất lượng của hỗn hợp.

**Từ khóa**: Bê tông nhựa, xi măng, bột khoáng, chỉ tiêu cơ lý

**41. Nghiên cứu một số giải pháp giảm thiểu tác động từ các công trình hạ tầng xã hội tới ùn tắc giao thông tại thành phố Hà Nội/** Đặng Thị Thu Thảo, Nguyễn Thị Thu Hằng, Lê Cảnh Hưng, Nguyễn Thanh Tú, Phan Thị Hiền// Cầu đường Việt Nam .- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 65-70.

**Nội dung:** Giới thiệu kết quả nghiên cứu thực nghiệm về khảo sát dữ liệu thực tế của 16 công trình hạ tầng xã hội tương ứng với 4 nhóm công trình trường học, trung tâm thương mại, chung cư và bệnh viện. Từ đó thông qua bộ tiêu chí đã được công bố từ trước để chấm điểm tác động và phân tích các nguyên nhân cũng như các giải pháp kèm theo.

**Từ khóa**: Đánh giá tác động giao thông, ùn tắc giao thông, công trình hạ tầng xã hội, khung tiêu chí

**42. Nghiên cứu sự hài lòng của người dân về nhà ở tái định cư tại các dự án xây dựng lại nhà chung cư cũ trên địa bàn Hà Nội/** Nguyễn Mạnh Khởi// Xây dựng .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 140-142 .- ISSN. 2734-9888.

**Nội dung:** Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng về nhà ở tái định cư của người dân tại các dự án xây dựng lại nhà chung cư cũ trên địa bàn Hà Nội.

**Từ khóa**: Chung cư cũ, người dân, sự hài long, nhà ở tái định cư

**43. Nghiên cứu sự làm việc của bể chứa chất lỏng chịu tác dụng của tải trọng nổ/** Vũ Ngọc Quang, Thân Thế Hùng, Vũ Ngọc Anh, Nguyễn Hữu Hà// Xây dựng .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 143-145 .- ISSN. 2734-9888.

**Nội dung:** Trình bày phương pháp tính toán và mô phỏng kết cấu bể chứa chất lỏng chịu tác dụng của sóng nổ bằng phần mềm Abaqus. Thông qua các thử nghiệm số nghiên cứu ảnh hưởng của các phương pháp xác định tải trọng, ảnh hưởng của sóng bề mặt và chiều cao mực chất lỏng đến kết quả tính toán kết cấu bể chứa chất lỏng.

**Từ khóa**: Bể nước độc lập, tải trọng nổ, mô phỏng bằng Abaqus, phương pháp phần tử hữu hạn

**44. Nghiên cứu sự phát triển cường độ trong bê tông tro bay cường độ cao/** Hoàng Thị Tuyết// Cầu đường Việt Nam .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 29-33 .- ISSN. 1859-459X.

**Nội dung:** Trình bày kết quả thực nghiệm cường độ chịu nén và cường độ chịu kéo khi bửa và sự phát triển cường độ theo thời gian của các hỗn hợp bê tông tro bay cường độ cao.

**Từ khóa**: Bê tông tro bay cường độ cao, cường độ chịu nén, cường độ chịu kéo khi bửa

**45. Nghiên cứu về sự phân bố nội lực trong trụ tháp, cáp chủ và cáp treo của cầu treo dây võng bất đối xứng/** Ngô Văn Tình, Ngô Văn Quân// Xây dựng .- 2023 .- Số 2 .- Tr. 84-89 .- ISSN. 2734-9888.

**Nội dung:** Khảo sát ảnh hưởng của tính kháng bất đối xứng chiều cao trụ tháp đến sự phân bố nội lực trong trụ tháp, cáp chủ và cáp treo của cầu treo dây võng bằng cách phân tích kết quả tính toán các mô hình cầu treo dây võng dựa trên kết quả thống kê kích thước, tỷ lệ nhịp, chiều cao trụ tháp của các cầu treo dây võng thực tế trên thế giới.

**Từ khóa**: Cầu treo dây võng, cáp chủ, trụ tháp, bất đối xứng, nội lực

**46. Nghiên cứu tính toán khoảng cách vết nứt dầm bê tông nhẹ sử dụng hạt cốt liệu nhẹ tái chế chịu uốn/** Nguyễn Hùng Phong, Lê Ngọc Lan// Xây dựng .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 95-99.

**Nội dung:** Sử dụng hạt cốt liệu nhẹ sản xuất từ phế thải phá dỡ công trình xây dựng để chế tạo ra bê tông nhẹ có khối lượng thể tích từ 1400-1800 kg/ m3 và cường độ chịu nén đạt từ 15-35 MPa. Từ đó, đề xuất ra công thức tính toán về khoảng cách vết nứt đối với loại dầm này.

**Từ khóa**: Bê tông nhẹ, hạt cốt liệu nhẹ, dầm bê tông, vết nứt, công trình xây dựng

**47. Nghiên cứu tối ưu hóa thuật toán độ dốc tăng cường cấp cao để dự đoán cường độ nén của bê tông chất lượng siêu cao/** Bùi Gia Linh, Nguyễn Thùy Anh// Cầu đường Việt Nam .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 16-21 .- ISSN. 1859-459X.

**Nội dung:** Đề xuất một mô hình máy học dựa trên thuật toán độ dốc tăng cường cấp cao để dự đoán cường độ nén của bê tông chất lượng siêu cao.

**Từ khóa**: Máy học, thuật toán độ dốc tăng cường cấp cao, bê tông chất lượng siêu cao, cường độ nén

**48. Nghiên cứu ứng dụng phương pháp tính tổn thất dòng chảy từ mưa rào (phương pháp SCS) dùng xác định lưu lượng thiết kế công trình thoát nước đường giao thông/** Nguyễn Anh Tuấn// Cầu đường Việt Nam .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 42-47 .- ISSN. 1859-459X.

**Nội dung:** Giới thiệu phương pháp SCS dùng tính toán lưu lượng thiết kế công trình thoát nước và khả năng ứng dụng ở Việt Nam cho ngành giao thông.

**Từ khóa**: Công trình thoát nước, lưu lượng thiết kế, đường giao thông, phương pháp SCS

**49. Nghiên cứu ứng xử của nút khung biên bê tông cốt thép cấp độ dẻo cao được thiết kế theo tiêu chuẩn Eurocode 8 bằng phân tích phần tử hữu hạn/** Nguyễn Hùng Phong, Lê Ngọc Lan// Xây dựng .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 100-106.

**Nội dung:** Khảo sát sự ảnh hưởng của một số tham số tới ứng xử của nút khung được thiết kế theo cấp độ dẻo cao và cũng đã được xem xét đến như lực dọc, cường độ chịu nén của bê tông và hàm lượng cốt thép ngang trong vùng nút.

**Từ khóa**: Bê tông cốt thép, tiêu chuẩn Eurocode 8, nút khung, phần tử hữu hạn, cấp độ dẻo

**50. Nghiên cứu ứng xử chịu xoắn của dầm bê tông cốt thanh composit polyme sợi thủy tinh/** Lê Đăng Dũng, Nguyễn Quang Sĩ, Nguyễn Huy Cường, Nguyễn Thành Tâm// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 35-42.

**Nội dung:** Thực hiện các thí nghiệm về kết cấu bê tông sử dụng cốt GFRP chịu xoắn thuần túy. Các kết quả thí nghiệm về mô men xoắn gây nứt, mô men xoắn tới hạn cũng như góc xoay sẽ được đo đạc, phân tích.

**Từ khóa**: Dầm chịu xoắn, cốt thanh composit polymer sợi thủy tinh, bê tông cốt thép

**51. Nghiên cứu xác định hệ số quy đổi cường độ chịu nén của bê tông siêu tính năng (UHPC)/** Trần Bá Việt, Lương Tiến Hùng// Xây dựng .- 2023 .- Số 2 .- Tr. 64-67 .- ISSN. 2734-9888.

**Nội dung:** Trình bày những nghiên cứu về sự ảnh hưởng của kích thước khuôn cũng như hệ số quy đổi kết quả thử nghiệm cường độ chịu nén của UHPC.

**Từ khóa**: Bê tông siêu tính năng, UHPC, cường độ chịu nén, hệ số quy đổi

**52. Nhận thức về vai trò của giám sát thi công để đảm bảo chất lượng công trình/** Nguyễn Quốc Toản// Xây dựng .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 177-183 .- ISSN. 2734-9888.

**Nội dung:** Thông qua đánh giá nhận thức của các nhà chuyên môn về vai trò và “hiệu ứng khi thực hiện nhiệm vụ” của giám sát lên chất lượng công trình xây dựng, xếp hạng thông qua điểm trung bình theo thang Liker.

**Từ khóa**: Giám sát, công trường xây dựng, chất lượng công trình, nhận thức

**53. Phân tích kết cấu dàn cầu Kiewitt 8 có kể đến sự làm việc đồng thời của kết cấu cột bên dưới chịu tác dụng của tải trọng động đất theo ba phương/** Phạm Văn Đạt// Xây dựng .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 184-188 .- ISSN. 2734-9888.

**Nội dung:** Trình bày kết quả nghiên cứu phân tích kết cấu dàn cầu Kiewitt 8 có kể đến sự làm việc đồng thời của kết cấu cột bên dưới chịu tác dụng của tải trọng động đất theo ba phương.

**Từ khóa**: Dàn Kiewitt 8, kết cấu bên dưới, tải trọng động đất, dạng phá hoại

**54. Phân tích phi tuyến động lực học vỏ trụ thoải composite áp điện có gân gia cường/** Lê Hải Châu, Lê Xuân Thùy// Xây dựng .- 2023 .- Số 2 .- Tr. 105-109 .- ISSN. 2734-9888.

**Nội dung:** Sử dụng phương pháp tích phân trực tiếp Newmark kết hợp với phép lặp Newton-Raphson, các tác giả đã giải phương trình dao động phi tuyến để xác định lực tới hạn và đáp ứng phi tuyến của kết cấu. Từ đó, khảo sát ảnh hưởng của điện thế áp đặt, tính chất vật liệu composite và các yếu tố hình học của vỏ đến lực tới hạn và đáp ứng động phi tuyến của kết cấu.

**Từ khóa**: Kết cấu vỏ, composite, áp điện, gân gia cường, động lực học

**55. Phương pháp thực hành tính toán cốt đai chịu cắt của dầm bê tông cốt thép tiết diện chữ nhật/** Phan Quang Minh, Phám Thái Hoàn// Xây dựng .- 2023 .- Số 1 .- Tr. 127-135.

**Nội dung:** Đề xuất phương pháp thực hành tính toán cốt đai chịu lực cắt của dầm bê tông cốt thép tiết diện chữ nhật dưới tác dụng của tải trọng phân bố đều và tải trọng tập trung.

**Từ khóa**: Phương pháp thực hành, cốt đai, dầm bê tông cốt thép, tiêu chuẩn Việt Nam

**56. Phương pháp xác định tuổi thọ còn lại của công trình bê tông cốt thép theo độ tin cậy của cấu kiện/** Nguyễn Hoàng Anh// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 11-20.

**Nội dung:** Xác định các giá trị hư hỏng lớn nhất của cấu kiện, kết cấu trên cơ sở tính toán độ tin cậy của chúng, từ đó xác định được mức độ ảnh hưởng và tuổi thọ còn lại của công trình.

**Từ khóa**: Tuổi thọ còn lại, bê tông cốt thép, độ tin cậy, cấu kiện, kết cấu

**57. QCVN 18:2021/ BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng/** Phạm Minh Hà, Lê Trường Giang, Nguyễn Tuấn Ngọc Tú, Phan Phú Cường// Xây dựng .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 52-55.

**Nội dung:** Trình bày tóm tắt việc xây dựng QCVN 18:2021/ BXD và một số nội dung chính, điểm mới quan trọng của Quy chuẩn này.

**Từ khóa**: Quy chuẩn kỹ thuật, thi công xây dựng, an toàn

**58. Quan điểm tiếp cận phát triển đô thị theo định hướng đô thị thông minh, bài học quốc tế và những kinh nghiệm cho phát triển các đô thị Việt Nam/** Lê Hoàng Trung, Nguyễn Hoàng Minh// Xây dựng .- 2023 .- Số 1 .- Tr. 86-91.

**Nội dung:** Bàn luận những kinh nghiệm, con đường đi và quan điểm tiếp cận để có thể xây dựng phát triển đô thị hướng đến đô thị thông minh tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Đô thị thông minh, phát triển đô thị, kinh nghiệm

**59. Sử dụng các kỹ thuật trí tuệ nhân tạo dự đoán tần số dao động riêng hệ kết cấu khung không gian/** Nguyễn Xuân Bàng// Xây dựng .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 158-161 .- ISSN. 2734-9888.

**Nội dung:** Ứng dụng mô hình ANN với các kỹ thuật Leveneberg – Marquardt, Bayesian Regularization, Scaled Conjugate Gradient dự đoán tần số dao động riêng của hệ kết cấu khung không gian.

**Từ khóa**: Tần số dao động riêng, trí tuệ nhân tạo, ANN, hệ kết cấu thanh – cọc

**60. Sử dụng phần mềm lập trình MathCad giải bài toán xác định trạng thái ứng suất – biến dạng trong Cơ học môi trường liên tục/** Nguyễn Thị Thùy Liên, Đào Ngọc Tiến, Lê Thị Thanh Hà, Nguyễn Việt Phương// Xây dựng .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 85-87.

**Nội dung:** Ứng dụng phần mềm lập trình MathCad để xác định trạng thái ứng suất – trạng thái biến dạng trong môi trường. Qua bài toán ứng dụng này cho thấy việc áp dụng các phần mềm hỗ trợ lập trình vào việc phân tích và giải các bài toán là cần thiết, đúng với xu hướng phát triển của khoa học kỹ thuật hiện đại, là tiền đề cho việc đổi mới phương pháp và nội dung giảng dạy môn Cơ học môi trường liên tục trong trường Đại học.

**Từ khóa**: Cơ học môi trường liên tục, lập trình MathCad, trạng thái ứng suất, trạng thái biến dạng

**61. Sử dụng thuật toán BCMO giải bài toán tối ưu cân bằng thời gian và chi phí trong dự án xây dựng/** Trần Văn Nam, Bùi Nguyễn Dũng Nhân// Xây dựng .- 2023 .- Số 1 .- Tr. 122-126.

**Nội dung:** Trình bày việc xây dựng mô hình tính cho bài toán tối ưu cân bằng thời gian – chi phí trên cơ sở áp dụng thuật toán Balancing Composite Motion Optimization – một thuật toán thuộc nhóm các phương pháp metaheuristic mới được giới thiệu gần đây, kết hợp với phương pháp trọng số thích ứng cải tiến.

**Từ khóa**: Phương pháp trọng số, thuật toán BCMO, cân bằng thời gian – chi phí, bài toán tối ưu

**62. Tích hợp mô hình thông tin công trình vào đào tạo đại học khối ngành Xây dựng/** Nguyễn Anh Dũng, Nguyễn Ngọc Thắng, Chu Tuấn Long// Xây dựng .- 2023 .- Số 3 (658) .- Tr. 118-120 .- ISSN. 2734-9888.

**Nội dung:** Giới thiệu tính tất yếu của BIM trong lĩnh vực xây dựng, những nhìn nhận về đào tạo BIM cho bậc đại học khối ngành Xây dựng và quá trình tích hợp BIM vào chương trình đào tạo tại Trường Đại học Thủy Lợi.

**Từ khóa**: BIM, đào tạo đại học, khối ngành Xây dựng, tích hợp thông tin

**63. Tính toán kết cấu tường kép có gắn thiết bị giảm chấn trong dầm nối/** Phạm Thu Hiền, Nguyễn Hải Quang, Nguyễn Tiến Cường// Xây dựng .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 113-119.

**Nội dung:** Đặt thiết bị tiêu tán năng lượng trong dầm nối của hệ tường kép là vấn đề được đặt ra, đồng thời việc xây dựng ma trận độ cứng của phần tử thanh gắn thiết bị tiêu tán năng lượng và so sánh kết quả phân tích sử dụng 2 phần mềm tính toán khác nhau được trình bày.

**Từ khóa**: Tường kép, dầm nối, thiết bị giảm chấn, mô hình khung tương đương

**64. Tính toán khả năng chịu lực của kết cấu bê tông cốt thép sau cháy/** Chu Thị Bình, Phạm Thanh Hùng// Xây dựng .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 107-112.

**Nội dung:** Trình bày phương pháp tính toán khả năng chịu lực của kết cấu bê tông cốt thép sau cháy sử dụng phần mềm phân tích kết cấu SAFIR. Qua đó đưa ra một số nhận xét về tính toán khả năng chịu lực của kết cấu bê tông cốt thép sau cháy.

**Từ khóa**: Bê tông cốt thép, khả năng chịu lực, bê tông sau cháy, kết cấu bê tông

**65. Tính toán khả năng chịu lực của dầm bê tông sử dụng cốt FRP theo tiêu chuẩn ACI 440.1R-15/** Lê Thái Hoàng, Phạm Thanh Bình// Xây dựng .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 154-157 .- ISSN. 2734-9888.

**Nội dung:** Tìm hiểu phương pháp tính toán sức kháng uốn của dầm bê tông sử dụng cốt FRP theo tiêu chuẩn ACI 440.1R-15 qua đó khảo sát ảnh hưởng của cường độ chịu nén của bê tông trong các trường hợp phá hoại của tiết diện dầm.

**Từ khóa**: Dầm bê tông, cốt FRP, tiêu chuẩn ACI 440.1R-15, sức kháng cuốn danh nghĩa

**66. Tính toán khung bê tông cốt thép có dầm chuyển bằng phương pháp tĩnh phi tuyến theo TCVN 9386:2012/** Võ Minh Quang, Võ Mạnh Tùng// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2022 .- Số 3 .- Tr. 68-75.

**Nội dung:** Đánh giá lại mức độ dẻo của khung có dầm chuyển được thiết kế với cấp độ dẻo trung bình, vì với việc hình thành khớp dẻo ở một số tầng phía trên dầm chuyển thì khung có dầm chuyển vẫn có thể đáp ứng được độ dẻo yêu cầu.

**Từ khóa**: Bê tông cốt thép, dầm chuyển, dàn chuyển, nhà cao tầng, tiêu chuẩn Việt Nam

**67. Tính toán lực căng dây cáp và biên độ dao động của sàn treo xây dựng chịu tải trọng động theo phương đứng/** Nguyễn Tiến Đắc, Lê Ngọc Phương// Xây dựng .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 189-193 .- ISSN. 2734-9888.

**Nội dung:** Mô hình hóa bài toán của sàn treo xây dựng chịu tải trọng động theo phương đứng với giả thiết dây cáp làm việc đàn hồi, sử dụng phương pháp giải tích để thiết lập phương trình vi phân dao động của sàn treo, đưa ra công thức để tính toán lực căng dây cáp và biên độ dao động của sàn treo, từ đó tiến hành khảo sát số, kết quả số cho thấy ảnh hưởng của một số yếu tố ảnh hưởng đến lực căng và độ giãn của dây cáp sàn treo.

**Từ khóa**: Sàn treo xây dựng, dây cáp đàn hồi, lực căng dây cáp, độ giãn dây cáp

**68. Tối ưu giàn thép phi tuyến xét đến độ tin cậy sử dụng kết hợp thuật toán LPSS-EIS và tiến hóa vi phân cải tiến/** Mai Sỹ Hùng// Xây dựng .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 146-149 .- ISSN. 2734-9888.

**Nội dung:** Trình bày bài toán tối ưu giàn thép phi tuyến có xét đến điều kiên ràng buộc về xác suất phá hủy của công trình.

**Từ khóa**: Tiến hóa vi phân, giàn thép, thuật toán xác suất, monte carlo

**69. Tối ưu khối lượng khung thép sử dụng phân tích trực tiếp và thuật toán tiến hóa vi phân tự thích ứng/** Nguyễn Thị Thanh Thúy, Cao Trường Sơn, Trương Việt Hùng// Xây dựng .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 162-167 .- ISSN. 2734-9888.

**Nội dung:** Áp dụng phương pháp phân tích nâng cao để phân tích ứng xử kết cấu khung thép là kỹ thuật phân tích trực tiếp để kể đến ứng xử phi tuyến tính phi đàn hồi của kết cấu khung thép, khắc phục các nhược điểm của phương pháp thiết kế dựa trên phân tích đàn hồi.

**Từ khóa**: Khung thép, tiến hóa vi phân, phân tích trực tiếp, Meta-heuristic

**70. Trình tự hóa quá trình vẽ đường tần xuất lý luận theo phương pháp thích hợp dần trong xử lý số liệu quan trắc thủy văn công trình giao thông/** Phạm Văn Thoan// Cầu đường Việt Nam .- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 50-54.

**Nội dung:** Quy trình hóa để đơn giản, cụ thể, chi tiết và phổ biến rộng rãi phương pháp vẽ đường tần xuất lý luận theo phương pháp thích hợp dần theo một trình tự rõ ràng, dễ hiểu và dễ thực hiện.

**Từ khóa**: Đường tần xuất lý luận, phương pháp thích hợp dần, thủy văn, thiết kế công trình

**71. Tường cừ Larsen hai lớp cho hố đào sâu/** Nguyễn Ngọc Thắng// Xây dựng .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 168-171 .- ISSN. 2734-9888.

**Nội dung:** Giới thiệu tính toán bằng phần mềm Plaxis cho bài toán hố đào sâu có sử dụng hệ kết cấu tường chắn đất cừ Laren được bố trí hai lớp để tăng cường độ cứng và ổn định cho tường trong bài toán phân tích số cụ thể.

**Từ khóa**: Hố đào sâu, tường chắn đất, cừ Laren, tầng hầm nhà cao tầng

**72. Ứng dụng các phương pháp hiện đại trong chẩn đoán trạng thái kỹ thuật (sức khỏe) của các công trình cầu xu hướng – hiện trạng – giải pháp/** Hoàng Thanh Nam, Hoàng Hà, Nguyễn Hữu Hưng// Cầu đường Việt Nam .- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 17-23.

**Nội dung:** Đề cập đến một số vấn đề cơ bản về việc đánh giá tình trạng kỹ thuật của kết cấu công trình cầu nhằm nâng cao tính chính xác và độ tin cậy trong chẩn đoán tình trạng kỹ thuật của công trình cầu để nâng cao hiệu quả an toàn trong vận hành, khai thác các công trình cầu ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Công trình cầu, kết cấu công trình, kỹ thuật xây dựng, phương pháp phần tử hữu hạn

**73. Ứng dụng dầm T ngược khẩu độ lớn xây dựng cầu vượt đường cao tốc ở Đồng bằng sông Cửu Long/** Nguyễn Trọng Nghĩa, Trịnh Duy Hải// Xây dựng .- 2023 .- Số 3 (658) .- Tr. 30-32 .- ISSN. 2734-9888.

**Nội dung:** Việc nghiên cứu đề xuất ứng dụng dầm bê tông dự ứng lực vượt khẩu độ nhịp từ 25-35 m khắc phục các nhược điểm, đảm bảo tính kinh tế - kỹ thuật hơn so với dầm Super-T cho các cầu vượt đường cao tốc với chiều cao kiến trúc thấp, tải trọng nhẹ là rất cần thiết và cấp bách hiện nay.

**Từ khóa**: Dầm T ngược, đường cao tốc, xây dựng cầu đường, ứng dụng

**74. Ứng dụng thuật toán LPSS-EIS trong tính toán xác suất hư hỏng của kết cấu giàn thép sử dụng phân tích trực tiếp/** Mai Sỹ Hùng// Xây dựng .- 2023 .- Số 2 .- Tr. 80-83 .- ISSN. 2734-9888.

**Nội dung:** Thuật toán tính toán xác suất kết hợp giữa 2 kỹ thuật lấy mẫu phân tầng một phần “Latin hóa” và lấy mẫu quan trọng nâng cao được ứng dụng đế xác định xác suất phá hoại của hệ giàn thép sử dụng phân tích phi tuyến.

**Từ khóa**: Giàn thép, thuật toán LPSS-EIS, xác suất hưu hỏng, kết cấu thép

**75. Xác định các yếu tố quan trọng quyết định chất lượng hồ sơ dự thầu/** Nguyễn Hoài Nghĩa, Phạm Thanh Tùng, Phạm Văn Bảo// Xây dựng .- 2023 .- Số 1 .- Tr. 106-109.

**Nội dung:** Bốn nhân tố có vai trò quyết định đến chất lượng của hồ sơ dự thầu bao gồm: năng lực tài chính của nhà thầu, nguồn vốn thực hiện gói thầu, phương pháp lập hồ sơ dự thầu, phương thức lựa chọn nhà thầu, quy mô gói thầu và uy tín của nhà thầu.

**Từ khóa**: Hồ sơ dự thầu, yếu tố ảnh hưởng, chỉ số quan trọng tương đối, ngành xây dựng

**76. Xây dựng bộ tiêu chí quản lý thoát nước đô thị tỉnh lỵ vùng Đồng bằng sông Cửu Long hướng đến phát triển bền vững/** Huỳnh Trọng Nhân// Xây dựng .- 2023 .- Số 2 .- Tr. 60-63 .- ISSN. 2734-9888.

**Nội dung:** Bộ tiêu chí được nghiên cứu và đề xuất dựa trên cơ sở phân tích các vấn đề bất cập trong quản lý thoát nước và các nhóm giải pháp cơ bản. Các tiêu chí được định lượng hóa để có thể áp dụng cụ thể với từng địa phương. Là cơ sở để nâng cao hiệu quả thoát nước hướng đến phát triển bền vững cho các đô thị tỉnh lỵ trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

**Từ khóa**: Quản lý thoát nước đô thị, phát triển bền vững, quản lý theo bộ tiêu chí, vùng Đồng bằng sông Cửu Long

**KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**1. Ảnh hưởng của bảo hiểm y tế đến chi phí y tế thảm họa: Tổng quan hệ thống và phân tích gộp**/ Trần Quang Huy, Nguyễn Thị Thu Thương// Nghiên cứu Kinh tế .- 2022 .- Số 12(535) .-Tr. 102-114.

**Nội dung:** Hiện nay các nghiên cứu về tác động của bảo hiểm y tế đến chi phí y tế thảm họa cho các kết quả không thống nhất. Tổng quan hệ thống và phân tích gộp các nghiên cứu từ năm 2010 đến nay đã được thực hiện để xác định vai trò của bảo hiểm y tế trong giảm nguy cơ gánh chịu chi phí y tế thảm họa. Kết quả phân tích đem đến những hàm ý chính sách quan trọng.

**Từ khóa**: Bảo hiểm y tế, chi phí y tế, tổng quan hệ thống, phân tích gộp, bảo hiểm

**2. Ảnh hưởng của văn hóa doanh nghiệp đến sự phù hợp của hệ thống thông tin trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa**/ Nguyễn Thu Hiền, Đinh thế Hùng// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 230 .- Tr. 29-33.

**Nội dung**: Bài viết xem xét mức độ ảnh hưởng của nhân tố văn hóa doanh nghiệp đến sự phù hợp của Hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Từ đó, đưa ra một số khuyến nghị cho các tổ chức, trong việc thiết kế HTTTKT để đạt được sự phù hợp.

**Từ khóa**: Hệ thống thông tin, doanh nghiệp nhỏ và vừa

**3. Áp dụng IFRS tại Việt Nam : lộ trình áp dụng và những thay đổi mà các trường đại học đào tạo kế toán cần làm**/ Nguyễn Quang Huy// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 230 .- Tr. 73-78.

**Nội dung**: Bài viết đề cập đến những thuận lợi và khó khăn trong công tác đào tạo nhân lực ngành kế toán. Qua đó, khuyến nghị các giải pháp cho các trường đại học trong giai đoạn đầu tiên của đề án áp dụng IFRS tại Việt Nam.

**Từ khóa**: IFRS, VAS, đào tạo, kế toán, đại học

**4. Các nhân tố ảnh hưởng của khoản phải thu đến khả năng sinh lợi của các công ty niêm yết Việt Nam**/ Nguyễn Thị Lệ Hằng// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 1+2(232+233) .- Tr. 57-64.

**Nội dung**: Bài nghiên cứu này sử dụng dữ liệu dạng bảng cân bằng từ 373 công ty phi tài chính niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX) và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội (HNX) trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2021, nhằm kiểm định ảnh hưởng của khoản phải thu đến khả năng sinh lợi của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy, khoản phải thu có ảnh hưởng đến khả năng sinh lợi của các công ty niêm yết Việt Nam theo mối quan hệ hình chữ U đảo ngược, nghĩa là có tồn tại mức khoản phải thu tối ưu làm tối đa hóa khả năng sinh lợi của công ty.

**Từ khóa**: Khoản phải thu, công ty niêm yết, khả năng sinh lợi

**5. Các nhân tố ảnh hưởng đến việc áp dụng kế toán quản trị môi trường tại các doanh nghiệp điện ở Việt Nam : tổng quan và đề xuất mô hình nghiên cứu**/ Lê Trà My, Trần Đức Duy// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 1+2(232+233) .- Tr. 66-72.

**Nội dung**: Nghiên cứu này tổng hợp các nghiên cứu tiền nhiệm trong nước và ngoài nước về các nhân tố tác động đến việc áp dụng kế toán quản trị môi trường tại các doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đã đặt ra các giả thuyết nghiên cứu và đề xuất mô hình nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến kế toán quản trị môi trường tại các doanh nghiệp ngành điện Việt Nam, đây là tiền đề cho những nghiên cứu định lượng tiếp theo để kiểm định mô hình.

**Từ khóa**: Kế toán quản trị môi trường, nhân tố tác động, mô hình nghiên cứu

**6. Các nhân tố tác động đến việc sử dụng hệ thống hoạch định nguồn nhân lực (ERP) của người làm kế toán tại các doanh nghiệp Việt Nam**/ Phạm Trà Lam, Mai Thị Hoàng Minh, Nguyễn Thị Kim Hường// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 1+2(232+233) .- Tr. 21-27.

**Nội dung**: Nghiên cứu này tập trung vào việc kiểm tra một mô hình đường dẫn bao gồm tác động của hiệu quả mong đợi, ảnh hưởng xã hội, điều kiện thuận lợi, và hỗ trợ từ lãnh đạo đến ý định sử dụng hệ thống ERP và hành vi sử dụng nó của người làm kế toán tại các doanh nghiệp Việt Nam. Dữ liệu thu thập từ 161 người làm kế toán đang làm việc tại các doanh nghiệp Việt Nam đã ứng dụng hệ thống ERP được phân tích bằng kỹ thuật PLS. Kết quả nghiên cứu cho thấy ảnh hưởng của xã hội, hiệu quả mong đợi và sự hỗ trợ từ nhà lãnh đạo có ảnh hưởng đáng kể đến ý định sử dụng hệ thống ERP của nhân viên kế toán. Ý định sử dụng hệ thống ERP được xem là một yếu tố quan trọng quyết định hành vi sử dụng ERP của họ. Các kết quả của nghiên cứu là có ý nghĩa nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp triển khai thành công hệ thống ERP dưới góc độ của người sử dụng hệ thống ERP.

**Từ khóa**: Hệ thống ERP, nhân viên kế toán, ý định sử dụng, sử dụng

**7. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc giảng dạy kế toán theo cách tiếp cận chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS)**/ Nguyễn Phúc Sinh// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 230 .- Tr. 21-24.

**Nội dung**: Trình bày việc chuyển đổi áp dụng IFRS của các quốc gia EU - góc nhìn từ phương pháp giảng dạy kế toán; Sự thay đổi phương pháp giảng dạy kế toán khi vận dụng IFRS; Kinh nghiệm cho giảng dạy kế toán Việt Nam trong bối cảnh hội tụ IFRS.

**Từ khóa**: IFRS, phương pháp giảng dạy kế toán theo nguyên tắc, hội tụ kế toán

**8. Các nhân tố ảnh hưởng tới hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các trường trung học phổ thông tỉnh Ninh Bình/ Nguyễn Đào Tùng, Ngô Thị Thùy Quyên, Nguyễn Hồng Quang//** Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- Số 235 .- Tr. 28-32.

**Nội dung**: Thông qua số liệu điều tra thực tế tại các trường trung học phổ thông (THPT) tỉnh Ninh Bình; bài viết chỉ ra các nhân tố ảnh hưởng tới hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các trường THPT tỉnh Ninh Bình; qua đó làm căn cứ đề xuất những việc cần làm để quyền tự chủ trong giáo dục phổ thông thực sự là một công cụ quản lý để nâng cao kết quả đầu ra của giáo dục.

**Từ khóa**: Tự chủ, tài chính, giáo dục

**9. Các kỹ thuật được áp dụng trong kế toán quản trị chiến lược**/ Lê Thị Huyền Trâm// Tài chính .- 2022 . Số 791 .- Tr. 97-99.

**Nội dung**: Bài viết tìm hiểu về các kỹ thuật được áp dụng trong kế toán quản trị chiến lược nhằm cung cấp dữ liệu về quản trị chiến lược của nhà quản trị doanh nghiệp.

**Từ hóa**: Kế toán quản trị chiến lược, doanh nghiệp, kỹ thuật

**10. Cải thiện chất lượng dịch vụ kê khai thuế qua mạng : nghiên cứu trường hợp tại Chi cục Thuế quận Tân Phú**/ Trần Thị Thanh Thu// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 231 .- Tr. 83-91.

**Nội dung**: Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng theo số liệu thu thập bằng phiếu khảo sát. Những thông tin thu thập từ phiếu khảo sát được xử lý bằng phần mềm SPSS thông qua việc phân tích thống kê mô tả, kiểm định thang đo (Cronbach’s Alpha), kiểm định mối quan hệ tương quan giữa các nhân tố, kiểm định mối quan hệ giữa sự hài lòng của người nộp thuế thông qua phân tích hồi quy (OLS). Kết quả phân tích cho thấy có 3 thành phần tác động đến chất lượng dịch vụ kê khai thuế qua mạng gồm Chất lượng thông tin (Thông tin), Chất lượng dịch vụ (Đáp ứng, Độ tin cậy, Đồng cảm), Chất lượng hệ thống (Dễ sử dụng, Đường truyền, Tương tác). Đây là cơ sở để tác giả đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện dịch vụ kê khai thuế qua mạng và góp phần thực hiện cải cách các thủ tục hành chính trên địa bàn quận Tân Phú.

**Từ khóa**: Chất lượng dịch vụ công, ngành thuế, cải cách thủ tục hành chính, kê khai thuế qua mạng, kê khai thuế điện tử, nộp thuế qua mạng

**11. Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế hướng tới lợi ích của nhà đầu tư**/ Nguyễn Thị Hồng Vân// Tài chính .- 2022 . Số 791 .- Tr. 93-96.

**Nội dung**: Bài viết phân tích một số nội dung sửa đổi IFRS hướng tới lợi ích nhà đầu tư.

**Từ hóa**: IFRS, lợi ích nhà đầu tư, báo cáo tài chính

**12. Chuẩn mực kiểm toán cho doanh nghiệp vừa và nhỏ : kinh nghiệm cho hoạt động kiểm toán tại Việt Nam/** Đoàn Thị Thảo Uyên// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 230 .- Tr. 60-63.

**Nội dung**: Sự cần thiết của hệ thống CMKiT dành cho SMEs. Vai trò của SMEs và SMPs. Một vài khó khăn đối với việc xây dựng hệ thống CMKiT dành cho SMEs. Quan điểm của Liên đoàn Kế toán Quốc tế (IFAC) đối với việc xây dựng hệ thống CMKiT dành cho SMEs. Một vài kinh nghiệm cho hoạt động kiểm toán tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Chuẩn mực kiểm toán, doanh nghiệp vừa và nhỏ

**13. Chuyển đổi số trong công tác kế toán**/ Nguyễn Thị Lời// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 628+629 .- Tr. 89-91.

**Nội dung**: Chuyển đối số trong lĩnh vực kế toán hiện nay là xu hướng tất yếu mà doanh nghiệp phải thực hiện để theo kịp sự phát triển của thời đại, đó là thời đại công nghệ 4.0 đã và đang đặt ra cho doanh nghiệp nói chung và công tác kế toán nói riêng nhiều thách thức cần quan tâm nghiêm túc. Với những yếu tố đó thì việc chuyển đổi số trong công tác kế toán trong điều kiện kinh tế hội nhập, là cần thiết và có tính thời sự cấp bách.

**Từ khóa**: Chuyển đối số, kế toán, doanh nghiệp

**14. Công bố thông tin báo cáo bộ phận của các doanh nghiệp niêm yết - trường hợp tại các doanh nghiệp VN30**/ Phạm Thị Bích Thu// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 1+2(232+233) .- Tr. 102-108.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá mức độ công bố thông tin báo cáo bộ phận của các doanh nghiệp niêm yết thuộc rổ cổ phiếu VN30 sử dụng phương pháp phân tích văn bản. Nghiên cứu chỉ ra một số doanh nghiệp niêm yết đã thực hiện tương đối tốt yêu cầu về công bố thông tin bộ phận, thực hiện báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý. Nghiên cứu đã đưa ra một số khuyến nghị với cơ quan quản lý nhà nước, với doanh nghiệp niêm yết nhằm tăng cường công bố báo cáo bộ phận.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp niêm yết, VN30

**15. Dự phòng phải trả và về kế toán các khoản dự phòng phải trả trong đơn vị sự nghiệp công**/ Lương Thị Thanh Việt// Tài chính .- 2022 .- Số 789 .- Tr. 67-71.

**Nội dung**: Mặc dù đẩy mạnh tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công, thực hiện kinh doanh, dịch vụ, liên doanh, liên kết, trích lập các khoản dự phòng như doanh nghiệp, tuy nhiên trong chế độ kế toán hành chính sự nghiệp lại chưa quy định, cũng như hướng dẫn nội dung. Hơn nữa, trong lộ trình ban hành Chuẩn mực kế toán công Việt Nam, chuẩn mực Dự phòng, nợ tiềm tàng và tài sản tiềm tàng (VPSAS-19) được xác định dựa trên Chuẩn mực kế toán công quốc tế IPSAS-19.

**Từ khóa**: IPSAS-19, dự phòng phải trả, đơn vị sự nghiệp công

**16. Đánh giá chính sách ưu đãi thuế và khả năng tiếp cận của doanh nghiệp trong bối cảnh đại dịch Covid-19 tại Việt Nam**/ Nguyễn Thị Hồng Thúy, Trần Thế Nữ// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 231 .- Tr. 12-18.

**Nội dung**: Bài viết sẽ phân tích các chính sách ưu đãi thuế đã được triển khai trong bối cảnh dịch Covid-19, trong đó tập trung cụ thể vào phân tích lợi ích chi phí của các chính sách, khả năng tiếp cận các gói hỗ trợ của doanh nghiệp. Từ đó, nghiên cứu đề xuất một số khuyến nghị chính sách nhằm nâng cao hiệu quả của các chính sách ưu đãi thuế.

**Từ khóa**: Chất lượng thông tin lợi nhuận, quản lý thu nhập, báo cáo tài chính

**17. Điều hành thu, chi ngân sách hiệu quả để phục hồi, phát triển kinh tế/** Phạm Văn Trường// Tài chính .- 2023 .- Số 792+793 .- Tr. 29-34.

**Nội dung**: Trong bối cảnh quá trình phục hồi và phát triển kinh tế của đất nước còn nhiều khó khăn, thêm vào đó bất ổn của kinh tế thế giới, toàn ngành Tài chính đã chủ động nỗ lực, quyết liệt thực hiện có hiệu quả. Bước sang năm 2023 đòi hỏi ngành tài chính triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm hỗ trợ phục hồi nền kinh tế hiệu quả, tạo nền tảng thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ tài chính ngân sách nhà nước.

**Từ khóa**: Ngân sách nhà nước, phát triển kinh tế, phục hồi kinh tế

**18. Định hướng lộ trình chuyển đổi số trong kế toán ở Việt Nam**/ Lê Hoàng Phúc, Trần Thị Ánh Hồng// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 230 .- Tr. 92-96.

**Nội dung**: Bài viết mô tả và phân tích một số đặc điểm về bối cảnh, thực trạng và yêu cầu của quá trình chuyển đổi số trong kế toán ở Việt Nam. Từ đó, đưa ra định hướng phát triển quá trình này trong ngắn hạn và dài hạn.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, kế toán

**19. Ghi nhận doanh thu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) số 14 - Doanh thu và thu nhập khác**/ Nguyễn Thị Thanh Hòa// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 1+2(232+233) .- Tr. 65-67.

**Nội dung**: Doanh thu của một doanh nghiệp phản ánh quy mô và quá trình tái sản xuất của doanh nghiệp đó. Doanh thu là cơ sở bù đắp chi phí đã tiêu hao trong quá trình sản xuất và tiến hành nộp thuế cho Nhà nước. Nhằm nâng cao tính trung thực và hợp lý của các thông tin Báo cáo tài chính doanh nghiệp, bài báo đã trình bày tóm tắt khái niệm, ý nghĩa và nguyên tắc ghi nhận doanh thu theo VAS số 14 và đề xuát một số ý khiến hoàn thiện phương pháp xác định và ghi nhận doanh thu trong kế toán doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Ghi nhận doanh thu, chuẩn mực kế toán

**20. Giải pháp chống lãng phí trong chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển ở tỉnh Hà Giang**/ Phí Sông Hào// Tài chính .- 2022 .- Số 789 .- Tr. 123-127.

**Nội dung**: Là một tỉnh miền núi phía còn nhiều khó khăn nhưng Hà Giang đã có nhiều nỗ lực trong quản lý chi và điều hành ngân sách nhà nước, đảm bảo đủ nguồn chi cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên chống lãng phí trong chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển vẫn là vấn đề cần đặt ra trong bối cảnh hiện nay. Từ thực tiễn hiện nay, tác giả đề xuất giải pháp chống lãng phí trong chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

**Từ khóa**: Chi đầu tư phát triển, kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước

**21. Giải pháp nâng cao chất lượng kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách địa phương hiện nay**/ Trần Văn Điệp// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 231 .- Tr. 7-11.

**Nội dung**: Trình bày ngân sách nhà nước và kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước. Thực trạng kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách địa phương hiện nay. Giải pháp hoàn thiện công tác kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách địa phương hiện nay.

**Từ khóa**: Kiểm toán ngân sách, ngân sách địa phương

# 22. Hoàn thiện kế toán quản trị tại công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG/ Lại Thùy Linh/ Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 631 .- Tr. 84 – 85.

# Nội dung: Bài viết tập trung phân tích các yêu cầu cần thiết để công ty tiến hành hoàn thiện kế toán quản trị chi phí làm cơ sở đưa ra các giải pháp phù hợp và hiệu quả.

# Từ khóa: Kế toán quản trị, tại công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG

**23. Hoàn thiện việc trình bày báo cáo tài chính của doanh nghiệp theo chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế/ Trần Văn Hợi, Nguyễn Vũ Tâm Nhi//** Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- Số 235 .- Tr. 24-27.

**Nội dung**: Quá trình ban hành và vận dụng Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Hoàn thiện trình bày Báo cáo tài chính hướng theo IFRS.

**Từ khóa**: Kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam, chuẩn mực kế toán quốc tế, chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế

**24. Kế toán chi phí nghiên cứu và phát triển trong doanh nghiệp**/ Bùi Tố Quyên// Tài chính .- 2022 .- Số 789 .- Tr. 64-66.

**Nội dung**: Bài viết vận dụng phương pháp nghiên cứu định tính, thu thập và tổng hợp dữ liệu để nhận diện hoạt động nghiên cứu và phát triển tại doanh nghiệp nói chung, từ đó làm rõ các quy định về kế toán chi phí nghiên cứu và phát triển tai phát triển phát triển Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa**: Chi phí nghiên cứu và phát triển, kế toán chi phí nghiên cứu và phát triển, kế toán chi phí

# 25. Kế toán doanh thu đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính/ Trần Thị Thu Hương// Tài chính .- 2023 .- Số 796 (Kỳ 1 tháng 03) .-Tr. 50-52.

# Nội dung: Kế toán doanh thu có vai trò quan trọng đối với sự nghiệp công lập là cơ sở quan trọng để xác định kết quả hoạt động của đơn vị. Tuy nhiên, thực tế triển khai quy định về kế toán doanh thu đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo chế độ kế toán hành chính sự nghiệp đã phát sinh những khó khăn, bất cập cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện.

# Từ khóa: Đơn vị sự nghiệp công lập, chế độ kế toán, hành chính sự nghiệp, doanh thu, ngân sách nhà nước

# 26. Kế toán dự toán chi hoạt động tại các đơn vị hành chính, sự nghiệp/ Nguyễn Thị Thọ// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 631 .- Tr. 64 – 65, 42.

# Nội dung: Bài viết trao đổi về nghiệp vụ kế toán đối với dự toán chi hoạt động đối với các đơn vị hành chính sự nghiệp.

# Từ khóa: Kế toán hành chính sự nghiệp, kế toán dự toán

**27. Kế toán môi trường và giá trị của doanh nghiệp**/ Hoàng Đình Hương// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 231 .- Tr. 47-54.

**Nội dung**: Nghiên cứu dưới đây dựa trên lý thuyết về Kế toán môi trường (KTMT). Hiện nay, KTMT đang là mối quan tâm không chỉ dừng lại ở mức độ cấp quốc gia mà đã vươn tầm quốc tế. Nó có vai trò quan trọng trong trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp. KTMT cung cấp những thông tin về môi trường, từ đó tạo điều kiện cho sự cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường.

**Từ khóa**: Kế toán môi trường, chi phí môi trường, phát triển bền vững, trách nhiệm xã hội, giá trị doanh nghiệp

**28. Kế toán quản trị chi phí môi trường ở một số quốc gia và bài học cho Việt Nam**/ Nguyễn Thị Tấm// Tài chính .- 2022 .- Số 789 .- Tr. 77-79.

**Nội dung**: Bài viết tìm hiểu về công tác kế toán quản trị chi phí môi trường ở một số nước và đề xuất giải pháp hoàn thiện kế toán quản trị chi phí môi trường tại các doanh nghiệp Việt Nam.

**Từ khóa**: Kế toán, quản trị, chi phí môi trường, bài học

**29. Kế toán quản trị chiến lược trong các trường đại học công lập tự chủ Việt Nam**/ Trần Thị Thu Phong, Lê Thị Tú Oanh// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 231 .- Tr. 19-24.

**Nội dung**: Nghiên cứu được thực hiện dựa trên khảo sát 67 kế toán của 22 trường đại học công lập (ĐHCL) tự chủ Việt Nam nhằm đánh giá thực trạng kế toán quản trị chiến lược (KTQTCL) trong các trường theo các khía cạnh: (i) Áp dụng chiến lược; (ii) Lập kế hoạch chiến lược; (iii) Cung cấp thông tin tài chính và phi tài chính; (iv) Áp dụng kỹ thuật KTQTCL; (v) Báo cáo quản trị chiến lược; (vi) Ra quyết định quản trị chiến lược. Kết quả cho thấy cho thấy các trường ĐHCL tự chủ đều đã quan tâm nhất định đến chiến lược, lập kế hoạch chiến lược, cung cấp thông tin KTQTCL phục vụ ra quyết định. Tuy nhiên, thông tin phi tài chính như chất lượng đào tạo, sự hài lòng của sinh viên…đang được quan tâm nhiều hơn so với thông tin tài chính.

**Từ khóa**: Kế toán quản trị chiến lược, kỹ thuật kế toán quản trị chiến lược, trường đại học công lập tự chủ

**30. Kế toán quản trị công nâng cao hiệu quả hiệu lực tài/ Ngô Thanh Hoàng//** Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- Số 235 .- Tr. 5-9.

**Nội dung**: Bài nghiên cứu này nhằm đúc kết các kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học trên thế giới và Việt Nam về các nội dung: Khu vực công; mô hình quản trị công mới, quản trị tài chính công, kế toán quản trị công, nguyên tắc kế toán quản trị công quốc tế, kinh nghiệm quản trị tài chính công ở một số nước so sánh với những nội dung tương đồng ở Việt Nam hiện tại và chiến lược phát triển tài chính, kế toán Việt Nam đến 2030 từ đó tìm ra những vấn đề cần giải quyết của kế toán quản trị công Việt Nam cũng như lộ trình cho quản trị tài chính công ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Quản trị tài chính công, kế toán quản trị công

**31. Kế toán quản trị môi trường và ý nghĩa của việc áp dụng trong các doanh sản xuất ở nước ta/** Ngô Thị Minh// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 626+627 .- Tr. 40 - 42.

**Nội dung:** Bài viết phân tích một số quan điểm về kế toán quản trị môi trường, rút ra quan niệm riêng của mình và phân tích ý nghĩa của việc áp dụng kế toán quản trị môi trường đối với các đối tượng liên quan.

**Từ khóa:** Kế toán quản trị môi trường, doanh sản xuất

**32. Kế toán quản trị và chiến lược chuỗi cung ứng của doanh nghiệp : vai trò và các kỹ thuật áp dụng**/ Nguyễn Quỳnh Trang// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 1+2(232+233) .- Tr. 89-95.

**Nội dung**: Bài viết khái quát về chiến lược chuỗi cung ứng, vai trò và các kỹ thuật áp dụng của kế toán quản trị trong chiến lược chuỗi cung ứng của doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Kế toán quản trị, chiến lược chuỗi cung ứng

**33. Kế toán trách nhiệm xã hội tại các doanh nghiệp niêm yết việt nam : cơ sở pháp lý và thực trạng**/ Nguyễn Thành Hưng, Nguyễn Quỳnh Trang// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 1+2(232+233) .- Tr. 28-36.

**Nội dung**: Bài viết hệ thống cơ sở pháp lý để thực hiện kế toán trách nhiệm xã hội tại các doanh nghiệp niêm yết Việt Nam. Ngoài ra, chúng tôi đã sử dụng bảng hỏi khảo sát nhà quản lý, kế toán trưởng/ phụ trách kế toán và nhân viên kế toán của 100 doanh nghiệp trong nhóm VN100 để tìm hiểu thực trạng kế toán trách nhiệm xã hội tại các đơn vị. Từ kết quả của nghiên cứu, bài viết đưa ra một số khuyến nghi với các cơ quan quản lý Nhà nước và các DN niêm yết nhằm thúc đẩy việc triển khai có hiệu quả kế toán trách nhiệm xã hôi hướng đến mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp và cộng đồng.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp niêm yết, kế toán trách nhiệm xã hội, trách nhiệm xã hội

**34. Kế toán và kiểm toán trong thời đại chuyển đổi số và giải pháp cái cách giáo dục ngành kế toán**/ Mai Hồng Chi// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 230 .- Tr. 66-69.

**Nội dung**: Những ảnh hưởng của chuyển đổi kỹ thuật số đến giáo dục ngành kế toán. Các giải pháp cải cách giáo dục ngành kế toán.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, giáo dục, kế toán, kiểm toán, công nghệ thông tin

**35. Kết quả nghiên cứu nhu cầu và mức độ đáp ứng nhu cầu thông tin kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp sản xuất phần mềm và trí tuệ nhân tạo Việt Nam**/ Ngô Thị Thu Hương, Phạm Hoài Nam// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 1(234) .- Tr. 35-39.

**Nội dung**: Nghiên cứu được thực hiện bằng phương pháp định tính kết hợp phương pháp định lượng dựa trên kết quả khảo sát về nhu cầu thông tin kế toán quản trị chi phí của nhà quản trị ở 72 doanh nghiệp sản xuất phần mềm và trí tuệ nhân tạo trong phạm vi cả nước. Kết quả của nghiên cứu được đề cập trong bài viết cho thấy sự quan trọng của việc làm rõ về nhu cầu thông tin quản lý của một doanh nghiệp trong kế toán quản trị.

**Từ khóa**: Kế toán quản trị, nhu cầu thông tin, nhà quản trị, sản xuất phần mềm, trí tuệ nhân tạo

**36. Khung nghiên cứu đề xuất về các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin công bố trên báo cáo tài chính của các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam**/ Nguyễn Thị Phương Hồng// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 231 .- Tr. 36-40.

**Nội dung**: Nghiên cứu này là đề xuất khung nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin công bố trên báo cáo tài chính của các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam. Tác giả đã dựa trên các lý thuyết nền tảng có liên quan như lý thuyết ủy nhiệm, lý thuyết phụ thuộc nguồn lực, lý thuyết chi phí chính trị, lý thuyết thông tin hữu ích và lý thuyết tín hiệu để thực hiện mục tiêu nêu trên. Theo lý giải của các lý thuyết nền tảng này, tác giả đã đề xuất khung nghiên cứu trong đó có 6 nhân tố ảnh hưởng đến đến chất lượng thông tin công bố trên báo cáo tài chính của các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam và kết quả nghiên cứu về khung nghiên cứu này sẽ hữu ích đối với các nhà nghiên cứu quan tâm đến các chủ đề có liên quan.

**Từ khóa**: Chất lượng báo cáo tài chính, ngân hàng thương mại, báo cáo tài chính

**37. Kiểm soát nội bộ hoạt động tín dụng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng**/ Nguyễn Thị Phương Liên, Nguyễn Thị Phương Thanh// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 230 .- Tr. 34-40.

**Nội dung**: Tình hình kiểm soát nội bộ hiện nay. Thực trạng KSNB hoạt động tín dụng tại VPBank. Khuyến nghị tăng cường KSNB HĐTD tại ngân hàng VPBank.

**Từ khóa**: Ngân hàng điện tử, hoạt động tín dụng, kiểm soát nội bộ

**38. Kiểm soát nội bộ tại các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam**/ Trần Thị Khánh Linh, Đặng Lê Thu Hiền, Phạm Thị Kiều Linh// Tài chính .- 2023 .- Số 797 .- Tr. 42-46.

**Nội dung**: Nhằm đánh giá vai trò của kiểm soát nội bộ đến hiệu quả hoạt động của công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, nghiên cứu sử dụng dữ liệu năm 2019 của 48 công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hose và HNK. Kết quả nghiên cứu cho thấy các công ty chưa nhận thức đầy đủ vai trò quan trọng của kiểm soát nội bộ, đồng thời đưa ra một số kiến nghị nhằm tăng cường vai trò của kiểm soát nội bộ góp phần thúc đẩy hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Kiểm soát nội bộ, doanh nghiệp, thị trường chứng khoán, niêm yết

**39. Kiểm toán các ước tính kế toán trong kiểm toán báo cáo tài chính giai đoạn hiện nay**/ Đường Thị Quỳnh Liên, Trương Thị Hoài// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 230 .- Tr. 50-53,106.

**Nội dung**: Đề cập đến kiểm toán các ước tính theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Quốc tế, nhằm nhấn mạnh những vấn đề quan trọng và những lưu ý khi kiểm toán các ước tính kế toán trong kiểm toán báo cáo tài chính, giai đoạn hiện nay.

**Từ khóa**: Kiểm toán, báo cáo tài chính, kế toán

**40. Kinh nghiệm quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết**/ Bùi Thị Mến, Nguyễn Thị Cẩm Giang// Tài chính .- 2022 . Số 791 .- Tr. 108-110.

**Nội dung**: Bài viết đề cập đến kinh nghiệm quản lý của cơ quan thuế các nước đối với các doanh nghiệp có giao dịch liên kết trên các khía cạnh: Quản lý kê khai, Quản lý chi phí lãi vay, Xử phạt hành chính, Cơ chế quản lý thuế đối với các doanh nghiệp có giao dịch liên kết để nhận diện các thách thức cơ bản trong công tác quản lý thuế hiện nay.

**Từ hóa**: Chuyển giá, xói mòn cơ sở thuế, giao dịch liên kết

**41. Kinh nghiệm quốc tế về chính sách thuế, phí hỗ trợ phát triển thị trường xe ô tô điện**/ Đoàn Thục Quyên// Tài chính.- 2023 .- Số 1+2.- Tr. 98-101.

**Nội dung**: Xu hướng hiện nay ở nhiều quốc gia có ngành công nghiệp ô tô phát triển cho thấy để phát triển bền vững, các doanh nghiệp chuyển hướng từ sản xuất ô tô sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sản xuất ô tô chạy điện thân thiện với môi trường. Để đạt được thành công trong phát triển thị trường xe ô tô điện, nhiều nước trên thế giới đã ban hành các chính sách thuế và phí trước bạ nhằm hỗ trợ thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng các loại ô tô điện.

**Từ khóa**: Ô tô điện, thuế giá trị gia tăng, lệ phí trước bạ

# 42. Kinh nghiệm vận dụng kiểm toán hợp tác xã từ một số nước/ Nguyễn Thị Quỳnh Giao// Tài chính .- 2023 .- Số 796 (Kỳ 1 tháng 03) .- Tr. 99 -101.

# Nội dung: Bài viết làm rõ vai trò của kiểm toán hợp tác xã và một số kinh nghiệm vận dụng kiểm toán hợp tác xã từ một số nước trên thế giới.

# Từ khóa: Kiểm toán hợp tác xã, kinh tế hợp tác xã, kinh tế tập thể

**43. Lập dự toán chi phí sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp sản xuất thép trên địa bàn TP. Đà Nẵng**/ Dương Thị Mỹ Hoàng// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 231 .- Tr. 55-58.

**Nội dung**: Việc lập dự toán là một trong những chiến lược trọng tâm trong công tác quản lý, giúp nhà quản trị ước tính được chi phí phát sinh, kiểm soát và tiết kiệm chi phí. Trên cơ sở đó, chủ động trong việc định hướng sử dụng, huy động và phát triển nguồn lực kinh doanh tối ưu.

**Từ khóa**: Lập dự toán, chi phí sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp sản xuất thép, địa bàn thành phố Đà Nẵng

**44. Luận bàn về phương pháp phân bổ chi phí trong phân tích lợi nhuận đa chiều mpa tại các ngân hàng thương mại**/ Nguyễn Minh Phương// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 1+2(232+233) .- Tr. 109-114.

**Nội dung**: Bài viết này xin làm rõ về phương pháp phân bổ chi phí của MPA trong một số NHTM đã đạt được sự đồng thuận cao để gợi ý phương pháp áp dụng cho các NHTM trong hệ thống Ngân hàng Việt Nam.

**Từ khóa**: Phân tích lợi nhuận đa chiều, MPA, ngân hàng thương mại, phân bổ chi phí

**45. Một số đề xuất hoàn thiện bản thuyết minh báo cáo tài chính quy định tại Thông tư 200/2014/TT – BTC**/ Trần Thị Khánh Linh// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 231 .- Tr. 92-93.

**Nội dung**: Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (BCTC) là một bộ phận không thể tách rời của BCTC doanh nghiệp. Bài báo tóm tắt ý nghĩa, vai trò của Bản thuyết minh BCTC. Đồng thời, trình bày một số nhận xét về thực trạng quy định hiện hành, thực hiện tại các doanh nghiệp và đưa ra các kiến nghị hoàn thiện bản thuyết minh BCTC.

**Từ khóa**: Bản thuyết minh BCTC

# 46. Một số thách thức của kiểm toán nội bộ và gợi ý giải pháp cho các ngân hàng thương mại Việt Nam/ Lê Thị Mai Phương/ Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 631 .- Tr. 90 – 92.

# Nội dung: Hệ thống các tổ chức tín dụng Việt Nam bao gồm các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng phi ngân hàng, ngân hàng hợp tác xã, tổ chức tài chính vi mô và quỹ tín dụng nhân dân. Các ngân hàng thương mại được cấp phép thực hiện cung cấp các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng vì mục đích lợi nhuận. Hoạt động kiểm soát nội bộ của ngân hàng được thành lập và trực tiếp báo ban kiểm soát là cơ quan kiểm soát do đại hội đồng cổ đông của ngân hàng bầu ra.

# Từ khóa: Kiểm toán nội bộ, ngân hàng thương mại

# 47. Nâng cao hiệu quả đầu tư tài sản cố định tại công ty cổ phần Hà Bắc, Bắc Cạn/ Trần Văn Dũng, Hoàng Thị Phương Linh// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 631 .- Tr. 69 – 71.

# Nội dung: Bài viết đề cấp đến thực trạng đầu từ tài sản cố định tại công ty cổ phần Hà Bắc, Bắc Cạn trong những năm qua còn có những hạn chế về hiệu quả sử dụng, sử dụng chưa hết công suất, dẫn đến việc sử dụng các tài sản cố định chưa phát huy hết tiềm lực. Từ đó, cần có những giải pháp phù hợp để nâng cao hiệu quả đầu tư tài sản cố định tại công ty trong thời gian tới.

# Từ khóa: Tài sản cố định, công ty cổ phần Hà Bắc, Bắc Cạn

**48. Nâng cao kỹ năng mềm : một trong những giải pháp đào tạo nguồn nhân lực kế toán chất lượng cao**/ Đường Thị Quỳnh Liên, Nguyễn Thị Hạnh Duyên, Nguyễn Thị Huyền Trang, Đinh Thị Thu Sương, Nguyễn Thị Quỳnh, Lê Anh Quân, Bùi Thị Dung// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 231 .- Tr. 41-46.

**Nội dung**: Bài viết phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao kỹ năng mềm đối với nhân lực chất lượng cao ngành kế toán đáp ứng nhu cầu hội nhập kỷ nguyên công nghệ số.

**Từ khóa**: Nguồn nhân lực, kế toán, kỹ năng mềm, chất lượng cao

**49. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến áp dụng kế toán quản trị môi trường trong các doanh nghiệp**/ Ngô Thế Chi, Đinh Thị Kim Xuyến// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 1(234) .- Tr. 22-25.

**Nội dung**: Kế toán quản trị môi trường (KTQTMT) có nhiều lợi ích đem lại cho sự phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, việc thực hiện KTQTMT và áp dụng trong thực tiễn vẫn còn gặp nhiều bất cập ở các tổ chức thuộc nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Bài viết, nghiên cứu trình bày và phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến áp dụng KTQTMT trong DN. Qua đó, có thể vận dụng vào thực tiễn ở nước ta.

**Từ khóa**: Kế toán quản trị môi trường, nhân tố ảnh hưởng, áp dụng kế toán quản trị môi trường trong doanh nghiệp

**50. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới hiệu quả kiểm toán nội bộ tại các doanh nghiệp thương mại dược phẩm tại Việt Nam/ Lê Thị Thủy Tiên//** Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- Số 235 .- Tr. 60-65.

**Nội dung**: Các doanh nghiệp thương mại dược phẩm là doanh nghiệp chịu tác động nhiều bởi hội nhập quốc tế thì hiệu quả của kiểm toán nội bộ càng trở nên quan trọng hơn. Vì vậy nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả kiểm toán nội bộ để từ đó có định hướng phù hợp cho việc xây dựng các giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm toán nội bộ tại các doanh nghiệp thương mại dược phẩm là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng.

**Từ khóa**: Kiểm toán, kiểm toán nội bộ, doanh nghiệp thương mại dược phẩm

**51. Nghiên cứu các yếu tố nền tảng của kế toán trách nhiệm trong các đơn vị sự nghiệp công lập**/ Ngô Thị Thu Trang, Nguyễn Bá Minh, Bùi Thị Ngọc// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 1+2(232+233) .- Tr. 73-79.

**Nội dung**: Trình bày những yếu tố nền tảng đặc biệt mà theo tác giả đó là những nền tảng đầu tiên để có thể thực hiện kế toán trách nhiệm trong đơn vị SNCL.

**Từ khóa**: Kế toán trách nhiệm, hệ thống công nghệ thông tin, đơn vị sự nghiệp công lập

**52. Nghiên cứu lý thuyết nền vận dụng vào việc xác định yếu tố tác động đến lựa chọn dịch vụ kế toán của các doanh nghiệp ở thành phố Hồ Chí Minh**/ Phạm Quang Huy, Đào Quang Hảo// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 1+2(232+233) .- Tr. 37-39.

**Nội dung**: Tại địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, nhiều doanh nghiệp đã quyết định lựa chọn cho mình việc thuê ngoài dịch vụ kế toán để đáp ứng tính tối ưu cũng như hiệu quả của nhiệm vụ này. Việc lựa chọn này xét về nền tảng khoa học cũng được dựa trên những lý luận mang tính hàn lâm nhất định. Bằng phương pháp tổng hợp và phân tích các tài liệu, bài viết cung cấp ba lý thuyết nền có liên quan đến việc giải thích việc lựa chọn dịch vụ kế toán của các doanh nghiệp hiện nay.

**Từ khóa**: Dịch vụ kế toán, doanh nghiệp, Thành phố Hồ Chí Minh, lý thuyết nền

**53. Nghiên cứu mức độ sẵn sàng áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính (IFRS) : trường hợp nghiên cứu với các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn Hà Nội/ Nguyễn La Soa, Ngô Văn Hậu//** Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- Số 235 .- Tr. 33-40.

**Nội dung**: Nghiên cứu này được thực hiện nhằm xem xét tác động của các nhân tố bên trong doanh nghiệp đến mức độ sẵn sàng áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính (IFRS) ở các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) ở Việt Nam. Dựa trên dữ liệu thu thập được từ phiếu trả lời của 151 nhà quản trị ở các doanh nghiệp, nhóm tác giả đã sử dụng các phương pháp phân tích gồm: Phân tích nhân tố khám phá (EFA), phân tích mô hình hồi quy đa biến. Từ đó, nhóm nghiên cứu đã đưa ra các kiến nghị khuyến khích các SMEs đẩy nhanh quá trình lập báo cáo tài chính theo IFRS, nhằm tăng lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp và thúc đẩy hội nhập quốc tế.

**Từ khóa**: IFRS, báo cáo tài chính theo IFRS, nhân tố ảnh hưởng IFRS, IFRS ở SMEs

**54. Nghiên cứu nhận thức về áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế tại các doanh nghiệp trên địa bàn TP Đà Nẵng**/ Trương Văn Trí// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 231 .- Tr. 59-63.

**Nội dung**: Nghiên cứu này nhằm đánh giá mức độ sẵn sàng áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế tại các DN trên địa bàn TP Đà Nẵng. Đối tượng điều tra là quản lý kế toán và kế toán viên tại các DN trên địa bàn TP Đà Nẵng. Phân tích dữ liệu cho thấy nhận thức của những người làm kế toán trên địa bàn TP Đà Nẵng về kế toán quốc tế chưa cao, cần phải được tập huấn và dịch các chuẩn mực này ra tiếng Việt để hiểu được lợi ích khi áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế. Nghiên cứu là cơ sở cho hàm ý chính sách để phát huy được những tín hiệu tích cực của giới hành nghề kế toán và đưa ra các giải pháp nhằm thúc đẩy hơn nữa quá trình hội tụ với các Chuẩn mực kế toán quốc tế của các kế toán trên địa bàn TP Đà Nẵng.

**Từ khóa**: Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế, kế toán, hội tụ, Đà Nẵng

**55. Nghiên cứu tổng quan về nội dung kế toán trách nhiệm trong doanh nghiệp**/ Nguyễn Thị Mai Hương// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 1(234) .- Tr. 40-44.

**Nội dung**: Trên cơ sở thu thập, tổng hợp, phân tích và đánh giá các tài liệu nghiên cứu liên quan đến KTTN, bài viết tập trung làm rõ nội dung KTTN trong doanh nghiệp theo thời kỳ để thấy rõ được sự phát triển của KTTN. Kết quả của nghiên cứu góp phần hoàn thiện hơn nữa cơ sở lý luận về nội dung KTTN trong DN, trên cơ sở đó thúc đẩy việc áp dụng KTTN trong các DN Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Kế toán trách nhiệm, doanh nghiệp, nội dung kế toán trách nhiệm

**56. Nguyên tắc ghi nhận, phương pháp đo lường đối với các ước tính kế toán**/ Nguyễn Thị Đoan Trang// Tài chính .- 2022 . Số 791 .- Tr. 100-102.

**Nội dung**: Khái quát về ước tính kế toán. Sự cần thiết phải có các ước tính kế toán. Nguyên tắc ghi nhận. Phương pháp đo lường. Kết luận.

**Từ hóa**: Ước tính kế toán, nguyên tắc ghi nhận, phương pháp đo lường

**57. Những khó khăn và thách thức trong việc thực hiện kiểm toán công nghệ thông tin trong cách mạng công nghiệp 4.0**/ Trần Thị Thu Thủy// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 230 .- Tr. 97-102.

**Nội dung**: Đề cập đến những khó khăn, thách thức đối với việc thực hiện kiểm toán công nghệ thông tin và đề xuất một số giải pháp để hạn chế những khó khăn, thách thức này.

**Từ khóa**: Công nghệ thông tin, kiểm toán, cách mạng công nghiệp 4.0

**58. Phát triển du lịch gắn với liên kết vùng ở Việt Nam**/ Huỳnh Thị Hồng Hạnh// Tài chính .- 2022 .- Số 789 .- Tr. 117-119.

**Nội dung**: Du lịch có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa cao. Tính liên vùng trong phát triển du lịch trở thành chìa khóa mở ra sự phát triển dài lâu và bền vững của du lịch. Bài viết phân tích thực trạng phát triển du lịch gắn với liên kết vùng ở Việt Nam Hiện nay, chỉ ra những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân, từ đó đề xuất hệ thống các giải pháp căn cơ để phát triển du lịch gắn với liên kết vùng một cách hiệu quả.

**Từ khóa**: Phát triển du lịch, du lịch Việt Nam, liên kết vùng

**59. Phát triển kế toán môi trường trong các doanh nghiệp ở Việt Nam**/ Ngô Thị Thu Hồng, Nguyễn Linh Chi// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- Số 232 .- Tr. 19-23.

**Nội dung**: Bài viết trình bày những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân hạn chế, từ đó đề ra một số kiến nghị để phát triển kế toán môi trường.

**Từ khóa**: Kế toán môi trường, phát triển bền vững, phát triển kế toán

**60. Phân tích báo cáo và quản lý tài chính trong doanh nghiệp**/ Vũ Thị Phương Thụy, Nguyễn Minh Nguyệt//Tài chính .- 2022 .- Số 789 .- Tr. 50-53.

**Nội dung**: Bài viết trình bày các nội dung và yếu tố ảnh hưởng đến phân tích báo cáo tài chính và quản lý tài chính trong doanh nghiệp, từ đó cho thấy, doanh nghiệp phải thường xuyên phân tích tình hình tài chính của mình, trên cơ sở đó đưa ra các quyết định kinh doanh phù hợp.

**Từ khóa**: Báo cáo tài chính, doanh nghiệp, quản lý

**61. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản lý thuế ở tỉnh Bắc Ninh/ Ngô Thị Thu Hồng, Ngô Thị Thu Hương//** Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- Số 235 .- Tr. 18-23.

**Nội dung**: Phân tích các nhân tố tố ảnh hưởng đến công tác quản lý thuế ở tỉnh này. Từ đó, nêu lên một số khuyến nghị nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý thuế trong giai đoạn 2021-2030.

**Từ khóa**: Quản lý thuế, nhân tố ảnh hưởng, khuyến nghị

# 62. Phân tích khả năng sinh lợi tại công ty Cổ phần sợ Thế kỷ/ Nguyễn Thị Thủy// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 631 .- Tr. 75 – 77.

# Nội dung: Bài viết đề cấp đến các nội dung chính: Các chỉ số về khả năng sinh lợi của doanh nghiệp; Vận dụng các phương pháp phân tích để phân tích các chỉ tiêu về khả năng sinh lợi của công ty Cổ phần sợ Thế kỷ.

# Từ khóa: Khả năng sinh lợi, công ty Cổ phần sợ Thế kỷ

**63. Phân tích mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận trong việc ra quyết định kinh doanh**/ Võ Hồng Hạnh// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 230 .- Tr. 103-106.

**Nội dung**: Những vấn đề cơ bản về phân tích mối quan hệ CVP. Phân tích mối quan hệ CVP trong việc ra quyết định kinh doanh. Kết luận.

**Từ khóa**: Kế toán quản trị, quyết định, chi phí, khối lượng, lợi nhuận, tối ưu

# 64. Phân tích thực trạng đầu tư công cho cơ sở hạ tầng giao thông trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh/ Nguyễn Phương Thanh, Trịnh Thị Trang // Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 631 .- Tr. 40 - 42.

# Nội dung: Bài viết tập trung phân tích thực trạng đầu tư công về phát triển cơ sở hạ tầng giao thông tại thành phố để thấy được những tồn tại, hạn chế trong hoạt động này để từ đó giúp các nhà quản lý và hoạch định chính sách đưa ra được những giải pháp hữu hiệu nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư công vào cơ sở hạ tầng giao thông ở thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và ở Việt Nam nói chung.

# Từ khóa: Cơ sở hạ tầng, hệ thống giao thông vận tải, thành phố Hồ Chí Minh

# 65. Phương hướng công tác phát triển kiểm toán ở nước ta hiện nay/ Nguyễn Thị Nhung // Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 631 .- Tr. 55 - 57.

# Nội dung: Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, tự do thương mại và cạnh tranh bình đẳng, thông tin tài chính đồi hỏi phải minh bạch, tin cậy và được trình bày theo chuẩn mực quốc tế. Trong hoạt động quản lý nhà nước vai trò và năng lực quản lý nhà nước về kiểm toán từng bước được nâng cao; công tác quản lý, giám sát hoạt động kiểm toán tiếp tục được đẩy mạnh; việc kiểm tra, giám sát tuân thủ pháp luật về kiểm toán được thực hiện với các giải pháp phù hợp, hiệu quả.

# Từ khóa: Kiểm toán, quản lý nhà nước

**66. Quản lý thuế trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay tại chi cục thuế khu vực Tiên Lữ - Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên**/ Đỗ Thị Thu Hằng// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 231 .- Tr. 25-29.

**Nội dung**: Quản lý thuế trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay là một trong những nhiệm vụ được ngành Thuế đặc biệt quan tâm. Quản lý thuế trong bối cảnh chuyển đổi số được thực hiện theo phương thức điện tử sẽ mang lại nhiều lợi ích to lớn đối với người dân, xã hội và cơ quan thuế. Tuy nhiên, việc quản lý thuế trong bối cảnh chuyển đổi số tại các Chi cục Thuế còn chưa đạt hiệu quả cao. Bài viết tập trung nghiên cứu thực trạng công tác quản lý thuế trong bối cảnh chuyển đổi số tại Chi cục Thuế khu vực Tiên Lữ - Phù Cừ tỉnh Hưng Yên. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế tại Chi cục Thuế khu vực Tiên Lữ - Phù Cừ tỉnh Hưng Yên trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

**Từ khóa**: Quản lý thuế, chuyển đổi số, cách mạng công nghiệp 4.0, Chi Cục Thuế khu vực Tiên Lữ - Phù Cừ

**67. Rủi ro có sai sót trọng yếu trong kiểm toán báo cáo tài chính trong giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán của các công ty sản xuất nhựa và bao bì niêm yết/ Hoàng Đình Hương //** Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- Số 235 .- Tr. 41-45.

**Nội dung**: Bài báo đề xuất giải pháp nhằm giúp kiểm toán viên (KTV) và kiểm toán nội bộ hoàn thiện đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu (SSTY) trong kiểm toán báo cáo tài chính (BCTC) (trong giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán của các công ty sản xuất Nhựa và Bao bì niêm yết tại Việt Nam). Mẫu nghiên cứu được tác giả thu thập được 317 phiếu điều tra khảo sát.

**Từ khóa**: Kiểm toán báo cáo tài chính, công ty sản xuất nhựa và bao bì niêm yết, nhận dạng rủi ro

**68. Tác động của chuyển đổi số đến tổ chức bộ máy kế toán quản trị**/ Lê Thị Hậu// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 1+2(232+233) .- Tr. 80-84.

**Nội dung**: Nguyên cứu xem xét vai trò cũng như tác động của chuyển đổi só đến tổ chức bộ máy kế toán quản trị . Kết quả phân tích từ mẫu 20 đối tượng phỏng vấn thuộc các doanh nghiệp ở khu vực Hà Nội đã và đang áp dụng chuyển đổi số cho thấy kết quả thu nhận được rất tích cực và hài lòng khi doanh nghiệp áp dụng chuyển đổi số.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, công nghệ chuyển đổi số, doanh nghiệp vừa và nhỏ

**69. Thông tin môi trường, xã hội và quản trị trong báo cáo kế toán bền vững**/ Lê Duy Ngọc// Tài chính.- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 83-87.

**Nội dung**: Khi phát triển bền vững được quan tâm, việc xây dựng một hệ thống thông tin tích hợp gồm các yếu tố kinh tế, môi trường, xã hội và quản trị là yêu cầu cần thiết. Hiện nay, phần lớn các nền kinh tế mới nổi thiếu các hướng dẫn cụ thể về trình bày thông tin môi trường, xã hội và quản trị. Nghiên cứu này khái quát kế toán trách nhiệm ở các quốc gia phát triển nhằm cung cấp các thông tin cần thiết cho thực hành kế toán bền vững.

**Từ khóa**: Trách nhiệm xã hội, môi trường, xã hội, kế toán bền vững

**70. Thực trạng các quy định pháp lý về kế toán hàng hóa kho bảo thuế và kho ngoại quan ở Việt Nam/** Nguyễn Thị Thanh Hòa// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 230 .- Tr. 64-65,86.

**Nội dung**: Phân biệt sự khác nhau giữa "kho bảo thuế" và "kho ngoại quan". Thực trạng các quy định kế toán hàng hóa "kho bảo thuế" và "kho ngoại quan". Kiến nghị.

**Từ khóa**: Kế toán hàng hóa kho bảo thuế và kho ngoại quan

**71. Thuê ngoài dịch vụ kiểm toán nội bộ : một số lợi ích và những rủi ro tiểm ẩn**/ Vũ Thị Thu Huyền, Lương Thị Hồng Ngân, Trần Nguyễn Bích Hiền// Tài chính .- 2022 .- Số 789 .- Tr. 80-84.

**Nội dung**: Kiểm toán nội bộ đã được thêm vào danh sách các dịch vụ thuê ngoài có xu hướng gia tăng, với các tổ chức ngày càng tìm kiếm các công ty cung cấp dịch vụ kiểm toán và các nhà tư vấn dịch vụ tài chính khác để cung cấp các dịch vụ kiểm toán nội bộ. Nghiên cứu những lợi ích đạt được và yếu tố rủi ro tiềm ẩn của việc áp dụng thuê ngoài các dịch vụ kiểm toán nội bộ, nhóm tác giá khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả việc sử dụng thuê ngoài.

**Từ khóa**: Thuê ngoài kiểm toán nội bộ, lợi ích, rủi ro

**72. Tìm hiểu các nhân tố ảnh hưởng đến việc áp dụng kế toán dồn tích tại các đơn vị sự nghiệp công lập hiện nay**/ Trần Thị Huệ Anh// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 230 .- Tr. 25-28.

**Nội dung**: Cung cấp một số nghiên cứu của các nước và Việt Nam về cơ sở kế toán dồn tích (KTDT) theo nội dung cỉa IPSAS và nắm bắt xu hướng chuyển đổi sang cơ sở KTDT trong kế toán công.

**Từ khóa**: Chuẩn mực kế toán, dồn tích, sự nghiệp công lập

**73. Tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ tại các đơn vị quỹ tín dụng nhân dân**/ Nguyễn Ngọc Tuyền, Phạm Quốc Thuần// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 230 .- Tr. 14-20.

**Nội dung**: Nghiên cứu xác định, mô hình hồi quy phản ánh tác động của bốn nhân tố đến tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ, bao gồm: Mức độ thực hiện chiến lược, Quy mô của quỹ tín dụng, Cơ cấu tổ chức, Sự hỗ trợ của nhà quản trị. Nghiên cứu cũng đề xuất các chính sách, để gia tăng tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ trong các quỹ tín dụng nhân dân.

**Từ khóa**: Tính hữu hiệu, hệ thống kiểm soát nội bộ, Quỹ tín dụng nhân dân

**74. Ứng dụng blockchain trong phương pháp tiếp cận kiểm toán của kiểm toán viên**/ Nguyễn Thị Huyền Trang, Trần Bảo Linh// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 1+2(232+233) .- Tr. 85-88.

**Nội dung**: Hiện nay, phương pháp ghi sổ kép đang được sử dụng như một chuẩn mực của phương pháp làm kế toán. Cơ sở của phương pháp này là ghi chép mỗi nghiệp vụ kinh tế phát sinh lên các tài khoản kế toán theo các quan hệ đối ứng, bằng cách ghi ít nhất hai lần cùng một số tiền phát sinh lên ít nhất hai tài khoản kế toán có quan hệ đối ứng với nhau.

**Từ khóa**: Chuỗi khối, ghi sổ kép, kế toán tam phân, phương pháp kiểm toán

**75. Ứng dụng mô hình Servqual trong nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của du khách với trải nghiệm ẩm thực**/ Lê Trang Nhung, Nguyễn Thị Hoa// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 630 .- Tr. 34-35.

**Nội dung**: Bài báo này nhằm mục đích kiểm tra các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của du khách với trải nghiệm du lịch ẩm thực (food tour) tại thành phố Hải Phòng. Phân tích nhân tố EFA và phân tích hồi quy được sử dụng để khẳng định mối liên hệ này. Các yếu tố khác như Phương tiện hữu hình (cơ sở vật chất), Khả năng đáp ứng ( phục vụ nhanh chóng) và sự đồng cảm (quan tâm cho từng khách hàng) cũng có ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng, nhưng mức độ ảnh hưởng ít hơn so với Sự tin cậy bảo đảm.

**Từ khóa**: Ứng dụng, mô hình Servqual, hài lòng, du khách, ẩm thực

**76. Vấn đề lợi ích và thành quả trong việc vận dụng kế toán quản trị (MAPs) tại doanh nghiệp Việt Nam**/ Phạm Đình Tuấn, Nguyễn Thành Cường, Đoàn Ngọc Phi Anh// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 230 .- Tr. 7-14.

**Nội dung**: Cung cấp thêm bằng chứng củng cố về những lợi ích và thành quả đạt được từ vận dụng kế toán quản trị.

**Từ khóa**: Kế toán quản trị, doanh nghiệp

**77. Xác định và hạch toán giá phí tại các cơ sở đào tạo trong điều kiện tự chủ**/ Nguyễn Văn Hậu// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 1+2(232+233) .- Tr. 40-43.

**Nội dung**: Hiện nay, Ngân sách Nhà nước hàng năm dành cho các Cơ sở đào tạo đang ngày càng giảm dần và hướng đến việc tự chủ cho các Cơ sở đào tạo, trong đó có việc tự trang trải nguồn kinh phí thu và chi. Nhất thiết các Cơ sở đào tạo phải xác định chính xác giá phí dịch vụ đào tạo nhằm làm cơ sở cho việc xác định mức học phí…

**Từ khóa**: Cơ sở đào tạo, điều kiện tự chủ, giá phí, tự chủ

**78. Xây dựng mô hình các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin lợi nhuận tại các công ty niêm yết**/ Nguyễn Thị Diệu Thuý// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 231 .- Tr. 102-106.

**Nội dung**: Chất lượng thông tin lợi nhuận là chủ đề luôn nhận được sự quan tâm của các nhà nghiên cứu trên thế giới. Việc đo lường chất lượng thông tin lợi nhuận, nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin lợi nhuận có ý nghĩa rất lớn cho các nhà đầu tư, nhà quản trị doanh nghiệp trong việc đưa ra các quyết định đầu tư, quyết định quản lý, giúp cho uỷ ban chứng khoán giám sát thông tin minh bạch hơn trên thị trường chứng khoán.

**Từ khóa**: Chất lượng thu nhập, quản lý thu nhập, báo cáo tài chính

**79. Yếu tố ảnh hưởng đến sự gắn bó của nhân viên trong các doanh nghiệp dịch vụ lữ hành**/ Lê Thị Tú Anh// Tài chính .- 2022 .- Số 789 .- Tr. 60-62.

**Nội dung**: Sự gắn kết của nhân viên với tổ chức là bí quyết giúp doanh nghiệp vững vàng vượt qua sóng gió trên thương trường và phát triển thịnh vượng. Đối với lĩnh vực kinh doanh dịch vụ lữ hành, sự gắn bó của nhân viên đối với doanh nghiệp càng trở nên quan trọng, đặc biệt sau khi đại dịch Covid – 19 bùng phát đã khiến nhiều người nghỉ việc, chuyển việc, làm ảnh hưởng đến sự phát triển dài hạn của ngành công nghiệp du lịch.

**Từ khóa**: Du lịch, doanh nghiệp dịch vụ, nhân viên

**QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**1. Ảnh hưởng của các sự kiện chính trị quốc tế đến thị trường chứng khoán Việt Nam/ Nguyễn Thị Hoa Hồng, Phạm Tuấn Kiên, Hoàng Khánh Linh, Mai Thị Trang Linh//** Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- Số 235 .- Tr. 87-91.

**Nội dung**: Bài viết đánh giá những ảnh hưởng của các sự kiện chính trị quốc tế đến biến động của thị trường chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn 2001-2022. Bằng phương pháp so sánh thống kê tỉ lệ biến động của chỉ số VN-Index theo các mốc thời gian sau khi các sự kiện chính trị diễn ra.

**Từ khóa**: Sự kiện chính trị quốc tế, thị trường cổ phiếu, thị trường chứng khoán, biến động thị trường

**2. Ảnh hưởng của giới tính nhân sự quản lý cấp cao đến tốc độ điều chỉnh cấu trúc vốn của doanh nghiệp**/ Nguyễn Bá Phong, Nguyễn Văn Phong, Nguyễn Thị Mỹ Phương, Đặng Thị Thanh Trúc, Trần Quốc Trung// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2023 .- Số 12 .- Tr. 4-20.

**Nội dung**: Bài viết này nghiên cứu về ảnh hưởng của giới tính nhân sự quản lý cấp cao đến tốc độ điều chỉnh cấu trúc vốn của doanh nghiệp. Với mẫu gồm 599 doanh nghiệp phi tài chính niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn 2008-2020, kết quả nghiên cứu cho thấy doanh nghiệp có CEO là nữ và tỷ lệ thành viên nữ trong hội đồng quản trị càng lớn thì có độ điều chỉnh cấu trúc vốn hướng đến mục tiêu càng cao. Bên cạnh đó, các phân tích mở rộng cho thấy quy mô của doanh nghiệp cũng ảnh hưởng đến mối quan hệ này, các doanh nghiệp có quy mô nhỏ thì mối quan hệ càng chặt chẽ.

**Từ khóa**: Giới tính, CEO, hội đồng quản trị, điều chỉnh cấu trúc vốn, cấu trúc vốn, Việt Nam

**3. Ảnh hưởng của mô hình kinh doanh và chiến lược kinh doanh đến kế toán quản trị chi phí**/ Nguyễn lan Hương, Trần Thị Ngọc Hân// Tài chính .- 2022 .- Số 789 .- Tr. 72-76.

**Nội dung**: Việc xá định các nhân tố ảnh hưởng đến việc thiết kế hệ thông thông tin kế toán quản trị chi phí là điều hết sức quan trọng. Bài viết chỉ ra những ảnh hưởng của mô hình kinh doanh và chiến lược kinh doanh đến hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí.

**Từ khóa**: Kế toán quản trị chi phí, mô hình kinh doanh chiến lược kinh doanh

**4. Ảnh hưởng của quản trị công ty đến chất lượng báo cáo tài chính của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam**/ Hà Hồng Hạnh// Kinh tế và Phát triển .- 2023 .- Số 308 .- Tr. 22-31.

**Nội dung**: Bài viết tập trung nghiên cứu ảnh hưởng của quản trị công ty tới chất lượng báo cáo tài chính của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, đặc biệt trong giai đoạn phục hồi hậu đại dịch COVID-19. Dựa trên tổng quan nghiên cứu, quản trị công ty được đo lường dựa trên các đặc tính của hội đồng quản trị như quy mô hội đồng quản trị, thành viên độc lập và thành viên điều hành trong hội đồng quản trị; và chất lượng báo cáo tài chính được đo lường bằng phương pháp quản trị lợi nhuận thực tế (Real earning management - REM) để ước lượng mức dòng tiền bất thường từ các hoạt động. Kết quả nghiên cứu từ mô hình hồi quy với dữ liệu là 1622 công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2021 và 2022 cho thấy, số lượng thành viên độc lập và thành viên điều hành trong hội đồng quản trị có ảnh hưởng đến chất lượng báo cáo tài chính trong khi đó quy mô hội đồng quản trị không có ý nghĩa nghiên cứu thống kê. Từ kết quả nghiên cứu này, một số ý kiến thảo luận được đưa ra như hoàn thiện các quy định pháp lý về việc tổ chức hội đồng quản trị nhằm tăng cường chất lượng báo cáo tài chính của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

**Từ khóa**: Quản trị công ty, chất lượng báo cáo tài chính, công ty niêm yết, Việt Nam

# 5. Ảnh hưởng từ quảng cáo đến lòng trung thành của khách hàng với thương hiệu bán lẻ tại Việt Nam/ Nguyễn Ngọc Diệp, Phan Thanh Hải// Tài chính .- 2023 .- Số 796 (Kỳ 1 tháng 03) .- Tr. 110 - 113.

# Nội dung: Bài viết phân tích, đánh giá và nhận định, rút ra cơ sở lý thuyết giải thích cho chủ đề hoạt động quảng cáo, lòng trung thành của khách hàng đối với thương hiệu, qua đó đề xuất mô hình nghiên cứu lý thuyết và các giả thuyết cho các nghiên cứu tiếp theo.

**Từ khóa**: Hoạt động quảng cáo, lòng trung thành thương hiệu, lĩnh vực bán lẻ, Việt Nam

# 6. Bài học quốc tế về xanh hóa quản lý đầu tư công/ Nguyễn Văn Quân, Phạm Mỹ Hằng Phương// Tài chính .- 2023 .- Số 796 (Kỳ 1 tháng 03) .- Tr. 102 - 105.

# Nội dung: Đầu tư công đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng các công trình công bao gồm cơ sở hạ tầng kinh tế và cơ sở hạ tầng xã hội nhằm mục đích tạo dựng môi trường thuận lợi cho sự phát triển của đất nước. Tuy nhiên, các khoản đầu tư công cần được quản lý chặt chẽ theo hướng xanh hóa, hướng đến mục tiêu chung về tăng trưởng xanh bền vững, không gây ảnh hưởng và gây tổn hại tới môi trường. Do vậy, vấn đề quản lý đầu tư công và xa hơn là xanh hóa quản lý đầu tư công chính là xu hướng chung của các quốc gia trên thế giới.

# Từ khóa: Đầu tư công, quản lý đầu tư công, đầu tư công xanh, tăng trưởng xanh

**7. Các lý thuyết chính về quản trị công ty**/ Trần Thị Nga// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 1+2(232+233) .- Tr. 115-118.

**Nội dung**: Bài viết này tóm tắt bảy lý thuyết chính đang chi phối công tác quản trị công ty tại các doanh nghiệp. Qua đó, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng và làm phong phú thêm kiến thức về quản trị công ty.

**Từ khóa**: Lý thuyết quản trị công ty, quản trị công ty

# 8. Các nhân tố ảnh hưởng đến cam kết với công việc của người lao động/ Phùng Việt Long // Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 631 .- Tr. 43 - 45.

# Nội dung: Nghiên cứu được tiến hành trên cơ sở tổng hợp các nghiên cứu của các học giả nước ngoài về cam kết với tổ chức của người lao động. Kết quả nghiên cứu đã tổng hợp được ba nhân tố chính tác động đến cam kết gắn bó của người lao động với tổ chức gồm: sự hà lòng với công việc; sự hỗ trợ của người lãnh đạo; động lực làm việc. Nghiên cứu này nhằm xây dựng khung lý thuyết nghiên cứu nâng cao mức độ cam kết với tổ chức của người lao động trong các tổ chức ở Việt Nam.

# Từ khóa: Nguồn nhân lực, người lao động

**9. Các nhân tố ảnh hưởng đến cân bằng công việc cuộc sống và gắn kết với công việc của quản lý người Việt tại Công ty Samsung Display Vietnam**/ Nguyễn Hải Ninh, Nguyễn Quốc Việt, Phan Tố Uyên// Kinh tế & phát triển .- 2023 . Số 309 .- Tr. 64-72.

**Nội dung**: Đại dịch Covid-19 đã đi qua nhưng nó vẫn đang tạo ra rất nhiều hệ lụy và ảnh hưởng đến tâm lý, cuộc sống và sự gắn kết với công việc của người lao động, đặc biệt là những người làm việc tại các công ty có vốn đầu tư nước ngoài. Nghiên cứu này tập trung tìm hiểu và phân tích tác động của tình trạng căng thẳng vì Covid-19, hỗ trợ của tổ chức tới cân bằng công việc - cuộc sống và sự gắn kết với công việc của người lao động. Nghiên cứu sử dụng bảng hỏi được cấu trúc sẵn để khảo sát cán bộ quản lý người Việt tại công ty Samsung Display Vietnam với kích cỡ mẫu là 154. Mô hình cấu trúc tuyến tính PLS-SEM và phần mềm Smart PLS 3.3.3 được dùng trong phân tích và kiểm định giả thuyết nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng: (1) Hỗ trợ của tổ chức tác động tích cực trong khi căng thẳng vì Covid-19 là yếu tố tác động tiêu cực lên cân bằng công việc - cuộc sống và sự gắn kết với công việc; (2) Mức độ ảnh hưởng tới cân bằng công việc - cuộc sống và sự gắn kết với công việc của nhân tố hỗ trợ của tổ chức lớn hơn nhân tố căng thẳng vì Covid-19.

**Từ hóa:** Gắn kết với công việc, cân bằng công việc và cuộc sống, hỗ trợ của tổ chức, căng thẳng vì Covid-19

# 10. Các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi sử dụng thương mại điện tử của người tiêu dùng tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định trong bối cảnh bình thường mới : mô hình nghiên cứu và thang đo/ Trần Thị Thanh Nhàn, Trịnh Thị Hiền Trang, Nguyễn Thị Ma Hoa// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 631 .- Tr. 31 - 33.

# Nội dung: Bài viết đề xuất mô hình nghiên cứu gồm 9 yếu tố bao gồm: kỳ vọng kết quả, kỳ vọng nổ lực, ảnh hưởng xã hội, điều kiện thuận lợi, động lực thụ hưởng, giá trị giá cả, thói quen, nhận thức rủi ro và ý định sử dụng để phân tích hành vi sử dụng thương mại điện tử của người tiêu dùng. Đồng thời bài viết cũng đề xuất thang đo của các yếu tố này.

# Từ khóa: Thương mại điện tử, người tiêu dùng

**11. Các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi tiết kiệm và sử dụng năng lượng sạch của giới trẻ Việt Nam/** Nguyễn Đức Bảo, Nguyễn Hà Phương, Nguyễn Thanh Mai, Bùi Giang Sơn, Nguyễn Anh Tuấn, Tô Thế Nguyên, Nguyễn Thị Lan Hương// Kinh tế & Phát triển .- 2023 .- Số 307 .- Tr. 85-94.

**Nội dung:** Nghiên cứu này phân tích hành vi tiết kiệm năng lượng và xu hướng sử dụng năng lượng sạch của giới trẻ Việt Nam bằng cách áp dụng mô hình PLS-SEM dựa trên dữ liệu khảo sát 1303 mẫu. Kết quả chỉ ra rằng chuẩn mực chủ quan, thái độ, kiến thức có tác động rõ ràng đến ý định việc tiết kiệm năng lượng ở giới trẻ Việt Nam. Bên cạnh đó, kiểm soát hành vi nhận thức không phải là yếu tố ảnh hưởng đến ý định tiết kiệm. Nghiên cứu cho thấy khi giới trẻ đạt được kiến thức chung nhất định về môi trường, năng lượng và quá trình thúc đẩy chuyển hóa năng lượng sẽ dẫn đến một thái độ tốt đối với việc tiết kiệm năng lượng và hình thành ý định tiết kiệm năng lượng ở mỗi cá nhân. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng cho thấy sự khác biệt về nơi sống, tôn giáo sẽ tác động đến ý định tiết kiệm năng lượng ở giới trẻ.

**Từ khoá**: EFA, tiết kiệm năng lượng, PLS-SEM, giới trẻ

# 12. Các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng nắm giữ tiền của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam : tổng quan nghiên cứu/ Nguyễn Trà Ngọc Vy, Đỗ Huyền Trang, Mai Thị Lệ Huyền// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 631 .- Tr. 22 - 24.

# Nội dung: Bài viết phân tích các vấn đề cơ bản nhất liên quan đến việc nắm giữ tiền mặt của doanh nghiệp bao gồm động cơ nắm giữ tiền mặt và các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng nắm giữ tiền mặt của doanh nghiệp, từ đó làm nổi bật lên sự cần thiết phải thực hiện một nghiên cứu điều tra về các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng nắm giữ tiền của các doanh nghiệp niê yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

# Từ khóa: Thị trường chứng khoán, Việt Nam, doanh nghiệp niêm yết

**13. Các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận tín dụng của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Ngân hàng thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Cần Thơ**/ Phan Ngọc Bảo Anh, Tất Duyên Thư, Trần Kim Nghị Em// Ngân hàng .- 2023 . Số 5 .- Tr. 32-39.

**Nội dung**: Trên cơ sở kết quả phân tích, nghiên cứu đề xuất một số kiến nghị nhằm đẩy mạnh hoạt tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Vietbank Cần Thơ và giúp DNNVV có khả năng tiếp cận vốn tín tốt hơn.

**Từ hóa**: Khả năng tiếp cận tín dụng, doanh nghiệp nhỏ và vừa

**14. Các nhân tố ảnh hưởng đến lòng trung thành của khách hàng nội địa : trường hợp điểm đến Đà Nẵng**/ Phan Nguyễn Bảo Hoàng, Võ Thanh Hải, Phạm Xuân Sơn, Lê Đức Toàn// Kinh tế và Phát triển .- 2023 .- Số 308 .- Tr. 82-92.

**Nội dung**: Lòng trung thành điểm đến của du khách có vai trò quan trọng, góp phần thúc đẩy sự phát triển của một điểm đến du lịch. Bài viết đề xuất mô hình nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng đến lòng trung thành của du khách nội địa đối với điểm đến Đà Nẵng, trong đó đã tích hợp nhân tố ‘Giá cả’ trong việc cấu thành chất lượng dịch vụ, và sử dụng các phương pháp như EFA, CFA và SEM để khẳng định các nhân tố và mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến lòng trung thành của du khách nội địa đối với điểm đến Đà Nẵng. Kết quả của nghiên cứu đã chỉ ra rằng có 5 nhân tố tác động gián tiếp và 1 nhân tố tác động trực tiếp đến lòng trung thành của du khách nội đia đối với điểm đến Đà Nẵng, và tác giả đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao lòng trung thành của du khách, góp phần thu hút du khách quay lại điểm đến Đà Nẵng.

**Từ khóa**: Điểm đến du lịch, khách du lịch, lòng trung thành

**15. Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư chứng khoán: Nghiên cứu đối với các nhà đầu tư thế hệ Z tại Việt Nam**/ Nguyễn Thị Bích Thủy, Thái Doãn Đạt, Nguyễn Hải Hà, Nguyễn Thị Hà Trang, Nguyễn Thị Ngân// Kinh tế & phát triển .- 2023 . Số 309 .- Tr. 81-92.

**Nội dung**: Bài viết nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư chứng khoán đối với các nhà đầu tư thế hệ Z tại Việt Nam. Dữ liệu nghiên cứu gồm 638 phiếu điều tra khảo sát các nhà đầu tư thế hệ Z. Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá và mô hình hồi quy, kết quả nghiên cứu cho thấy, “đầu tư có phong cách” có ảnh hưởng lớn nhất đến quyết định đầu tư chứng khoán của thế hệ Z tại Việt Nam, tiếp theo là “tự tin thái quá” và “tính đại diện”.

**Từ hóa:** Đầu tư có trách nhiệm xã hội, tính đại diện, tự tin thái quá, thế hệ Z

**16. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự sẵn lòng tiêu dùng sản phẩm xanh : trường hợp xăng sinh học E5**/ Bạch Ngọc Hoàng Ánh, Cao Quốc Việt, Hà Minh Trang// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 125-140.

**Nội dung**: Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích định lượng trên mẫu khảo sát gồm 539 người tiêu dùng tại TP.HCM để đánh giá thang đo và kiểm định mô hình bằng phương pháp phân tích SEM. Kết quả cho thấy chủ nghĩa hoài nghi xanh, sự thờ ơ đối với chủ nghĩa môi trường có tác động tiêu cực đến sự sẵn lòng tiêu dùng xăng E5; còn sự quan tâm đến môi trường có tác động tích cực. Trong đó, chủ nghĩa hoài nghi xanh có ảnh hưởng lớn nhất, và sự quan tâm đến môi trường có ảnh hưởng nhỏ nhất. Nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy sự sẵn lòng tiêu dùng sản phẩm xanh nói chung và sự sẵn lòng tiêu dùng xăng sinh học E5 nói riêng của người tiêu dùng tại TP.HCM.

**Từ khóa**: Nhận thức về giá, chủ nghĩa hoài nghi xanh, sự quan tâm đến môi trường, sự thờ ơ với môi trường, kiến thức về môi trường, sự sẵn lòng dùng xăng E5

**17. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự thỏa mãn trong công việc**/ Trần Văn Hưng, Lê Nguyễn Bình Minh, Võ Thị Ngọc Liên// Tài chính .- 2022 . Số 791 .- Tr. 150-155.

**Nội dung**: Xác định các nhân tố tác động đến sự hài lòng, thỏa mãn trong công việc của giảng viên trong các trường đại học TP Hồ Chí Minh và đề xuất các hàm ý quản trị giúp lãnh đạo trong các trường đại học có những biện pháp nhằm tạo sự hài lòng, thỏa mãn của giảng viên để họ tích cực làm việc, yên tâm công tác, nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

**Từ hóa**: Thỏa mãn công việc, giảng viên, giáo dục đại học

**18. Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định mua bảo hiểm sức khỏe phi nhân thọ ở Việt Nam/** Trần Tiến Dũng// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 625 .- Tr. 43 – 45.

**Nội dung:** Bài viết phân tích ảnh hưởng của thái độ đối với rủi ro bảo hiểm sức khỏe (BHSK) phi nhân thọ, chuẩn chủ quan về BHSK phi nhân thọ, kiểm soát hành vi có nhận thức, khả năng đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, truyền thông quảng cáo về BHSK phi nhân thọ đến ý định mua BHSK phi nhân thọ. Sử dụng phần mềm SPSS để phân tích hồi quy 661 mẫu khảo sát, kết quả nghiên cứu cho thấy các biến độc lập trong mô hình giải thích được 56,3% cho sự biến động của biến phụ thuộc. Từ kết quả trên, bài viết gợi ý ra một số khuyến nghị nhằm tăng cường ý định mua bảo hiểm sức khỏe phi nhân thọ của người dân.

**Từ khóa:** Bảo hiểm sức khỏe phi nhân thọ, doanh nghiệp bảo hiểm, bảo hiểm phi nhân thọ, Việt Nam

**19. Các thước đo quan trọng ảnh hưởng đến quá trình chuyển đổi số của doanh nghiệp**/ Võ Thanh Tuấn, Trương Mộng Loan// Tài chính.- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 60-62.

**Nội dung**: Chuyển đổi số được xem là xu hướng tất yếu trong mọi lĩnh vực, ngành nghề. Xây dựng quy trình chuyển đổi số hoàn chỉnh và phù hợp đang là thách thức đối với nhiều doanh nghiệp. Bài viết bàn luận về các mô hình số đã được đề xuất và chỉ ra các chỉ số đo lường quan trọng ảnh hưởng đến quá trình chuyển đổi số của doanh nghiệp

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, số hóa, đo lường trưởng thành số, doanh nghiệp

**20. Các yếu tố anh hưởng đến sự hài lòng của người dùng khi sử dụng ứng dụng bảo hiểm xã hội số VssID**/ Đàm Thị Thanh Huyền// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 1(234) .- Tr. 50-55.

**Nội dung**: Nghiên cứu này đã khảo sát 255 người dùng đã sử dụng ứng dụng bảo hiểm xã hội số VssID được tiến hành khảo sát thông qua bảng câu hỏi thiết kế sẵn. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng được đo lường và xác định thông qua kiểm định độ tin cậy Cronbach’s Alpha, phân tích nhân tố khám phá và hồi quy tuyến tính. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các yếu tố tác động đến sự hài lòng theo mức độ giảm dần, đó là: Độ an toàn, Độ tin cậy và Sự phản hồi. Từ kết quả đó nhóm tác giả đưa ra các kết luận và kiến nghị cho cho cơ quan bảo hiểm xã hội nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ.

**Từ khóa**: Bảo hiểm, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, công nghệ, VssID

**21. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc áp dụng truy xuất nguồn gốc trong chuỗi cung ứng nông sản tại Việt Nam**/ Bùi Duy Linh, Nguyễn Thị Dung Huệ// Kinh tế & phát triển .- 2023 . Số 309 .- Tr. 43-52.

**Nội dung**: Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến áp dụng truy xuất nguồn gốc trong chuỗi cung ứng nông sản tại Việt Nam. Dữ liệu nghiên cứu được thu thập từ việc phỏng vấn 251 doanh nghiệp hoạt động trong ngành nông nghiệp tại Việt Nam. Các phương pháp phân tích dữ liệu được sử dụng gồm kiểm định độ tin cậy của thang đo, phân tích nhân tố khám phá (EFA), phân tích tương quan, phân tích hồi quy và kiểm định sự phù hợp của mô hình. Kết quả nghiên cứu chỉ ra tính phù hợp của hệ thống truy xuất nguồn gốc, đặc điểm của doanh nghiệp và ảnh hưởng xã hội là những yếu tố thúc đẩy ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc. Trong khi đó, các yếu tố chi phí, nhân lực, nguồn lực tài chính của doanh nghiệp là những rào cản đối với áp dụng truy xuất nguồn gốc trong chuỗi cung ứng nông sản.

**Từ hóa:** Nông sản, chuỗi cung ứng, truy xuất nguồn gốc

**22. Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định mua hàng quốc tế trên các sàn thương mại điện tử của người tiêu dùng Việt Nam/** Phan Thị Hiền Lương, Lê Hoàng Long// Nghiên cứu Kinh tế .- 2023 .- Số 1(536) .- Tr. 80-91.

**Nội dung**: Nghiên cứu này xác định các yếu tố tác động và mức độ ảnh hưởng của chúng đến ý định mua sắm hàng quốc tế trên các sàn thương mại điện tử của người tiêu dùng Việt Nam. Mô hình phương trình cấu trúc tuyến tính riêng phần cơ bản được xây dựng dựa trên lý thuyết nền là sử dụng và sự hài lòng lý thuyết hành vi hợp lý. Nghiên cứu khuyến nghị một số giải pháp nhằm phát triển thương mại điện tử xuyên biên giới tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Ý định mua sắm, sàn thương mại, thương mại điện tử, mua sắm trực tuyến, người tiêu dùng

**23. Các yếu tố quyết định lợi nhuận của các công ty tài chính tiêu dùng tại Việt Nam/** Đào Thị Thanh Bình, Lưu Thị Mai Hồng// Nghiên cứu Kinh tế .- 2023 .- Số 1(536) .- Tr. 112-120.

**Nội dung**: Nghiên thực hiện nhằm khám phá các nhân tố chính sách ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động công ty tài chính tiêu dùng Việt Nam trong giai đoạn 2016 đến nữa đầu năm 2021. Qua đó các phát hiện nghiên cứu kỳ vọng sẽ giúp các công ty tài chính tiêu dùng Việt Nam định hướng hoạt động, tăng cường các yếu tố tích cực ảnh hưởng đến tăng trưởng lợi nhuận và nâng cao hiệu quả hoạt động.

**Từ khóa**: Lợi nhuận, công ty tài chính, tài chính tiêu dùng, khả năng sinh lời

**24. Cải hiện môi trường kinh doanh, thu hút hiệu quả dòng vốn FDI/** Hoàng Văn Cường, Hoàng Nam Anh// Tài chính .- 2023 .- Số 792+793 .- Tr. 57-60.

**Nội dung**: Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) là dòng vốn đặc biệt quan trọng cho tăng trưởng và hội nhập kinh tế quốc tế, góp phần bổ sung vốn, công nghệ, năng lực quản lý, khả năng tổ chức và tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Với Việt Nam việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh luôn là một yếu tó quan trọng trong việc thu hút, sử dụng và nâng cao hiệu quả của dòng vốn FDI thới gian tới.

**Từ khóa**: Đầu tư trực tiếp nước ngoài, FDI, thu hút vốn, môi trường kinh doanh

# 25. Cảm nhận của người dân về một số chỉ báo đo lường an ninh kinh tế từ góc độ an ninh con người/ Lưu Thị Lịch// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 631 .- Tr. 61 - 63.

# Nội dung: Bài viết phân tích cảm nhận của người dân về một số chỉ báo an ninh kinh tế được đề xuất đưa vào tính toán thử nghiệm chỉ số an ninh kinh tế của Việt Nam ở cấp cá nhân từ góc độ an ninh con người dựa trên kinh nghiệm tính toán chỉ số an ninh kinh tế của các nước trên thế giới và bối cảnh phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam giai đoạn 2015- 2020.

# Từ khóa: An ninh kinh tế, phát triển kinh tế

**26. Chế độ trọng dụng và thu hút nhân tài của Nhật bản và kinh nghiệm cho Việt Nam/** Trần Thị Hà// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 628+629 .- Tr. 74-76.

**Nội dung**: Trong nghiên cứu này nhóm tác gải tìm hiểu về chính sách đào tạo, thu hút và trọng dụng nhân tài ở Nhật Bản và từ đó có những hàm ý chính sách cho Việt Nam nhằm xây dựng đội ngũ tri thức, lực lượng lao động có trình độ và tay nghề cao phù hợp với bối cảnh phát triển của đất nước trong điều kiện Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng nền kinh tế thế giới.

**Từ khóa**: Thu hút nhân tài, Nhật Bản, Chế độ phúc lợi, nhân lực, chính sách đào tạo, kinh nghiệm

**27. Chiến lược cạnh tranh của các doanh nghiệp chế biến thực phẩm Việt Nam: Vai trò của đổi mới sáng tạo**/ Nguyễn Thị Mỹ Nguyệt, Nguyễn Hoàng Việt, Vũ Tuấn Dương// Kinh tế và Phát triển .- 2023 .- Số 308 .- Tr. 11-21.

**Nội dung**: Bài viết nghiên cứu ảnh hưởng của chiến lược cạnh tranh (gồm có chiến lược chi phí thấp và chiến lược khác biệt hóa) đến hoạt động đổi mới sáng tạo và hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp chế biến thực phẩm Việt Nam. Kết quả phân tích SEM trên bộ dữ liệu được thu thập từ 224 nhà quản trị của các doanh nghiệp chế biến thực phẩm Việt Nam cho thấy các chiến lược cạnh tranh và hoạt động đổi mới sáng tạo đều có vai trò nâng cao hiệu quả kinh doanh. Trong đó, chiến lược cạnh tranh chi phí thấp thể hiện vai trò đáng kể trong nâng cao hiệu quả đổi mới quy trình và tổ chức; chiến lược cạnh tranh khác biệt hoá được chứng minh có khả năng thúc đẩy đổi mới sản phẩm, marketing và tổ chức tại các doanh nghiệp này. Dựa trên các phát hiện trong nghiên cứu, một số hàm ý quản trị được đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp chế biến thực phẩm Việt Nam.

**Từ khóa**: Chiến lược cạnh tranh, đổi mới sáng tạo, hiệu quả kinh doanh, doanh nghiệp chế biến thực phẩm Việt Nam

**28. Chiến lược phát triển xuất nhập khẩu và một số khuyến nghị**/ Phạm Nguyên Minh, Nguyễn Thị Minh Nga// Tài chính.- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 38-42.

**Nội dung**: Để thực hiện mục tiêu đề ra trong Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030 theo Quyết định số 493/QĐ-TTg ngày 19/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ, cần tập trung nguồn lực để đầu tư phát triển xuất nhập khẩu theo hướng bền vững, khai thác hiệu quả sực mạnh nội lực, chủ động nắm bắt cơ hội và vượt qua thách thức trong bối cảnh hội nhập mới. Bài viết tập trung đánh giá tổng quan hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam thời kỳ 2011 – 2022, đánh giá những thành tựu, hạn chế, tồn tại và nguyên nhân, từ đó đề xuất một số khuyến nghị chính sách nhằm phát triển xuất nhập khẩu bền vững trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Xuất khẩu, nhập khẩu, xuất nhập khẩu bền vững, ổn định kinh tế vĩ mô

**29. Chính sách hỗ trợ của Trung Quốc đối với thị trường bất động sản và gợi ý cho Việt Nam**/ Phạm Thị Hồng Hạnh// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2023 .- Số 5 (614) .- Tr. 38-44.

**Nội dung**: Trình bày hiện trạng khủng hoảng và các giải pháp để giải cứu thị trường BĐS của Trung Quốc, cùng với các ảnh hưởng của chính sách lên nền kinh tế đã được người đi trước kiểm chứng và có kết quả bằng thực tiễn, chúng ta có thể rút ra các bài học và lựa chọn các giải pháp phù hợp với bối cảnh thị trường bất động sản Việt Nam**.**

**Từ khóa**: Chính sách hỗ trợ, thị trường bất động sản, bất động sản

# 30. Chính sách hỗ trợ tài chính, công nghệ tác động đến các quyết định đổi mới công nghệ của doanh nghiệp/ Phạm Thị Ngọc Mai, Nguyễn Thị Quý// Tài chính .- 2023 .- Số 796 (Kỳ 1 tháng 03) .- Tr. 71-76.

# Nội dung: Bài viết phân tích ảnh hưởng của chính sách hỗ trợ tài chính và công nghệ từ chính phủ đến đổi mới công nghệ tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam qua việc sử dụng mô hình Binart logistic để lượng hóa mức độ ảnh hưởng. Bài viết cũng xem xét quyết định đổi mới công nghệ dưới tác động chính sách hỗ trợ từ chính phủ theo từng đặc điểm về tài sản, lợi nhuận, nợ vay tại 118 doanh nghiệp. Kết quả nghiên cứu cho thấy, chính sách hỗ trợ tác động tích cực đến quyết định đổi mới công nghệ của doanh nghiệp; doanh nghiệp sẽ phản ứng tích cực hơn với sự hỗ trợ về chính sách trong quyết định đổi mới công nghệ. Đây là cơ sở để hoàn thiện chính sách hỗ trợ tài chính và công nghệ cho các doanh nghiệp trong quá trình đổi mới công nghệ.

# Từ khóa: Chính sách hỗ trợ tài chính, chính sách hỗ trợ công nghệ, quyết định đổi mới công nghệ

**31. Chính sách khởi nghiệp của các quốc gia và kinh nghiệm cho Việt Nam**/ Phạm Thị Quỳnh Nga// Tài chính .- 2022 .- Số 789 .- Tr. 89-92.

**Nội dung**: Khởi nghiệp đã trở thành khẩu hiệu phát triển của mỗi quốc gia trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nơi mà tri thức, sự sáng tạo mới là sức mạnh cạnh tranh quyết định. Nghiên cứu này xem xét hoạt động khởi nghiệp trên thế giới, đưa ra các bài học kinh nghiệp nhằm phát huy hết tiềm năng về con người, công nghệ, vươn tới vị trí thống lĩnh thị trường các doanh nghiệp trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khóa**: Khởi nghiệp, thế giới, Việt Nam

# 32. Chính sách phát triển điện mặt trời ở Việt Nam/ Nguyễn Đức Dương// Tài chính .- 2023 .- Số 796 (Kỳ 1 tháng 03) .- Tr. 58 – 62.

# Nội dung: Những năm gần đây, phát triển điện mặt trời đã được Việt Nam chú trọng triển khai và đạt được kết quả bước đầu, đóng góp quan trọng vào đảm bảo an ninh năng lượng và mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính. Tuy nhiên, sự phát triển nóng của điện mặt trởi ở nước ta cũng bộc lộ một số tồn tại, hạn chế cần đánh giá tổng thể để đưa ra định hướng chính sách phát triển ổn định, bền vững nguồn năng lượng này trong thời gian tới.

# Từ khóa: Chính sách, năng lượng tái tạo, năng lượng điện mặt trời, phát triển bền vững

**33. Chính sách phát triển khu công nghiệp sinh thái ở Việt Nam/** Nguyễn Thị Hải// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 625 .- Tr. 4 - 6.

**Nội dung:** Bài viết tìm hiểu về việc xây dựng và điều chỉnh các nhóm chính sách phát triển khu công nghiệp sinh thái ở Việt Nam từ 2010 đến nay. Từ đó, bài viết đưa ra một số giải pháp để hoàn thiện chính sách phát triển khu công nghiệp sinh thái ở Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Khu công nghiệp sinh thái, Việt Nam, kinh tế

**34. Chính sách phúc lợi nhằm cải thiện năng suất lao động trong lĩnh vực lưu trú du lịch**/ Đỗ Cẩm Thơ// Du lịch .- 2022 .- Số 10 .- Tr. 36-37.

**Nội dung**: Đối với các cơ sở lưu trú du lịch ở Việt Nam, đặc biệt sau dịch Covid-19 việc thu hút lại người lao động đồng thời đảm bảo cân bằng năng suất bằng hoặc hơn so với trước dịch hiện la quan tâm hàng đầu của các doanh nghiệp. Vì vậy cần nâng cao năng suất lao động, đảm bảo nhân sự, nâng cao chất lượng dịch vụ lưu trú.

**Từ khóa**: Dịch vụ lưu trú, chất lượng dịch vụ, chính sách phúc lợi, lao động

# 35. Chính sách thuế nhằm hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh: kinh nghiệm của một số nước Châu Á và khuyến nghị cho Việt Nam/ Nguyễn Thị Lâm Anh// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 631 .- Tr. 58 - 60.

# Nội dung: Bài viết nghiên cứu việc thực hiện chính sách thuế xanh tại một số quốc gia châu Á đồng thời đưa ra một số khuyến nghị cho Việt Nam trong quá trình cải cách thuế xanh của mình.

# Từ khóa: Chính sách thuế, tăng trưởng xanh

**36. Chính sách thuế xanh nhằm phát triển bền vững**/ Nguyễn Thị Hải Bình// Tài chính .- 2023 .- Số 797 .- Tr. 9-12.

**Nội dung**: Mục tiêu phát triển bền vững mà Việt Nam hướng tới là tăng trưởng bền vững, có hiệu quả, đi đôi với tiền bộ công bằng xã hội, bảo vệ tài nguyên môi trường, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia. Để đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững Đảng và Nhà nước tập trung thúc đẩy kinh tế xanh. Theo đó chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng xanh đã trở thành đường lối, quan điểm và chính sách xuyên suốt của nhà nước và thuế xanh đã, đang trở thành một trong nhưng công cụ quan trọng cho phát triển kinh tế xanh hướng đến phát triển bền vững.

**Từ khóa**: Thuế, chính sách thuế, phát triển kinh tế, phát triển bền vững

**37. Chính sách và khung pháp lý cho phát triển dịch vụ đêm tại Việt Nam**/ Lê Quang Đăng, Trần Phương Mai// Du lịch .- 2022 .- Số 10 .- Tr. 12-14.

**Nội dung**: Du lịch góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập và tận dụng tối đa các tài nguyên, nguồn lực để thu hút khách du lịch, tạo động lực mới cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên các hoạt động về đêm tiềm ẩn những bất cập khó khăn trong công tác quản lý, đặc biệt là nguy cơ gia tăng các tệ nạn xã hội. Vì vậy cần nghiên cứu chính sách, hoàn thiện khung khổ pháp lý để thúc đẩy kinh tế bán đêm và dịch vụ ban đêm, thúc đẩy kinh tế phát triển.

**Từ khóa**: Chính sách, khung pháp lý, pháp luật, dịch vụ ban đêm, chất lượng dịch vụ, du lịch

**38. Chống thất thu thuế trong kinh doanh thương mại điện tử : những vấn đề lý thuyết/** Nguyễn Thị thanh Hoài, Chu Văn Hùng// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 11 (232) .- Tr. 5-8.

**Nội dung:** Trình bày thất thu thuế trong kinh doanh thương mại điện tử. Những vấn đề lý luận về chống thất thu thuế trong kinh doanh thương mại điện tử.

**Từ khoá**: Thất thu thuế, kinh doanh thương mại điện tử

**39. Chủ động điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng góp phần phục hồi, phát triển kinh tế-xã hội/** Phạm Chí Quang// Tài chính .- 2023 .- Số 792+793 .- Tr. 40-43.

**Nội dung**: Ngân hàng nhà nước đã và đang tiếp tục phát huy tinh thần “Dĩ bất biến, ứng vạn biến”, kiên định mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế bền vững trên cơ sở điều hành chủ động, linh hoạt đồng bộ công cụ tài chính, chính sách tiền tệ phù hợp thị trường, tập trung triển khai hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ phục hồi phát triển kinh tế.

**Từ khóa**: Ngân hàng thương mại, chính sách điều hành, tài chính tiền tệ

**40. Chuyển đổi năng lượng ở Châu Phi: Tiếp cận từ kinh tế tuần hoàn/** Kiều Thanh Nga// Nghiên cứu Kinh tế .- 2023 .- Số 1(536) .- Tr. 102-111.

**Nội dung**: Nghiên cứu này chứng minh tiềm năng chuyển đổi năng lượng ở Châu Phi với các nguyên tắc của nền kinh tế tuần hoàn là khá lớn, kinh tế tuần hoàn có thể kích hoạt việc sử dụng năng lượng tái tạo và sử dụng năng lượng hiệu quả nếu Châu Phi có chính sách năng lượng hiệu quả và phù hợp, cũng như các chiến lược và kế hoạch của từng quốc gia.

**Từ khóa**: Kinh tế tuần hoàn, Châu Phi, chuyển đổi năng lượng

**41. Dịch vụ số hóa năng lực quản lý nhân lực cho doanh nghiệp : những vấn đề đặt ra**/ Nguyễn Hoàng Thanh Lam// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- Số 232 .- Tr. 56-58.

**Nội dung**: Trình bày dịch vụ số hóa năng lực quản lý nhân lực cho doanh nghiệp. Những vấn đề đặt ra đối với dịch vụ số hóa năng lực quản lý nhân lực cho doanh nghiệp tại Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa**: Dịch vụ số hóa, quản lý nhân sự, doanh nghiệp

**42. Diễn biến thị trường xăng dầu và giải pháp điều hành giá xăng**/ Phạm Minh Thụy// Tài chính.- 2023 .- Số 1+2.- Tr. 94-97.

**Nội dung**: Bài viết nêu một số bất cập về chính sách điều hành giá xăng và đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách điều hành giá xăng dầu ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa**: Giá cả, điều hành giá xăng**,** điều hành giá xăng dầu

**43. Duy trì đội ngũ giảng viên ở các trường đại học công lập tự chủ tài chính khu vực miền Bắc/** Nguyễn Danh Nam & Uông Thị Ngọc Lan// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 11 .- Tr. 90-106

**Nội dung:** Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng sự hài lòng công việc, gắn kết với tổ chức và động lực làm việc có tác động tích cực đến duy trì ĐNGV. Ngoài ra, sự hài lòng công việc có tương quan tích cực với gắn kết với tổ chức và động lực làm việc của ĐNGV. Dựa vào kết quả nghiên cứu, một số hàm ý quản trị đã được gợi mở nhằm nâng cao hiệu quả duy trì ĐNGV tại các trường ĐHCL TCTC trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Sự hài lòng công việc, gắn kết với tổ chức, động lực làm việc, duy trì đội ngũ giảng viên

**44. Đa dạng sản phẩm du lịch đêm Đà Nẵng**/ Phạm Thị Lấm, Ngô Thị Hường// Du lịch .- 2022 .- Số 10 .- Tr. 20-21.

**Nội dung**: Sau khi dịch Covid-19 cơ bản được kiểm soát, Đà Nẵng đã cho ra mắt hàng loạt sản phẩm du lịch đêm hấp dẫn. Đến với Đà Nẵng hiện nay, du khách thực sự được sống trong một bầu không khí vô cùng sôi động, náo nhiệt với nhiều chương trình đa màu sắc. Cùng với đó là những chính sách phát triển du lịch đêm thu hút khách du lịch.

**Từ khóa**: Du lịch đêm, du khách, du lịch, Đà Nẵng, sản phẩm

# 45. Đánh giá năng lực cạnh tranh của khu kinh tế Nghi Sơn so với các khu kinh tế trong và ngoài nước/ Nguyễn Tiến Hiệu, Lê Minh Thống// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 631 .- Tr. 28 - 30.

# Nội dung: Khu kinh tế Nghi Sơn tỉnh Thanh Hóa là một trong những khu kinh tế ven biển trọng điểm của Việt Nam đươc thành lập từ năm 2006 theo quyết định số 102/QĐ –TTg. Đây là động lực trong việc phát triển của tỉnh Thanh Hóa nói riêng và khu vực phía Nam vừng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. Mặc dù đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ, tuy nhiên trong bối cảnh sự cạnh tranh gay gắt giữa các khu kinh tế cả trong và ngoài nước thì khu kinh tế Nghi Sơn cần phải nâng cao năng lực cạnh tranh của mình. Do đó, cần có sự nhận diện về năng lực cạnh tranh hiện tại so với các khu kinh tế trong và ngoài nước để từ đó xây dựng ra các định hướng và giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cho khu kinh tế Nghi Sơn.

# Từ khóa: Khu kinh tế Nghi Sơn, phát triển kinh tế

**46. Đánh giá nhân tố ảnh hưởng đến năng lực đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp may ở Việt Nam**/ Dương Thị Tân// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 1(234) .- Tr. 69-75.

**Nội dung**: Bài viết này sử dụng mô hình ước lượng Logit và số liệu khảo sát điều tra các DN hoạt động trong lĩnh vực may mặc để xác định mức độ ảnh hưởng của các nhân tố tới năng lực cạnh tranh của các DN trong ngành, từ đó đưa ra khuyến nghị một số giải pháp phù hợp.

**Từ khóa**: Đổi mới sáng tạo, nhân tố ảnh hưởng, DN may

**47. Đánh giá tác động của nhân tố bên trong đến mức độ sẵn sàng áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính (IFRS) ở các doanh nghiệp vừa và nhỏ**/ Nguyễn La Soa// Kinh tế và Phát triển .- 2023 .- Số 308 .- Tr. 52-60.

**Nội dung**: Nghiên cứu được thực hiện để xác định các nhân tố từ phía doanh nghiệp tác động đến mức độ sẵn sàng áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính (IFRS) ở các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) ở Việt Nam thông qua mô hình đề xuất với 7 nhân tố. Mô hình và các giả thuyết nghiên cứu được kiểm định bằng mô hình phương trình cấu trúc (SEM). Kết quả nghiên cứu cho thấy, mức độ sẵn sàng áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính ở các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam phụ thuộc vào: Sự hỗ trợ của nhà quản lý, nhận thức về lợi ích, mức độ hiểu biết về IFRS, trình độ kế toán viên và nhận thức về bất lợi. Từ đó, nghiên cứu đã đưa ra các khuyến nghị để khuyến khích SMEs đẩy nhanh quá trình lập báo cáo tài chính theo IFRS, nhằm tăng lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp và thúc đẩy hội nhập quốc tế.

**Từ khóa**: IFRS, Báo cáo tài chính theo IFRS, Nhân tố ảnh hưởng IFRS, IFRS ở SMEs

**48. Đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính của các sở, ban, ngành cấp tỉnh tại Thanh Hóa**/ Lê Huy Chính// Tài chính .- 2022 .- Số 789 .- Tr. 128-131.

**Nội dung**: Sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp với việc giải quyết thủ tục hành chính lại xuất hiện xu hướng tỷ lệ đánh giá ở mức đánh giá cao nhất giảm liên tiếp. Dựa trên những nguyên nhân được phân tích, một số khuyến nghị được đề xuất nhằm hướng đến việc phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn, tạo tiền đề cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa.

**Từ khóa**: Thủ tục hành chính, cải cách hành chính, kinh doanh

**49. Đạo đức doanh nhân Việt Nam : thực trạng và giải pháp**/ Cấn Văn Lực, Trần Thị Lan Hương, Phạm Thế Hùng// Ngân hàng .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 27-31.

**Nội dung**: Trình bày khái quát về đạo đức doanh nhân. Vai trò của đạo đức doanh nhân trong doanh nghiệp. Thực trạng đạo đức doanh nhân ở Việt Nam. Giải pháp nâng cao đạo đức doanh nhân gắn với xây dựng văn hóa doanh nghiệp và phát triển hội nhập.

**Từ khóa**: Đạo đức doanh nhân

**50. Đào tạo thương mại điện tử trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0**/ Đặng Thị Thu Giang// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- Số 232 .- Tr. 42-45.

**Nội dung**: Bối cảnh ra đời và phát triển ngành đào tạo thương mại điện tử tại Việt Nam. Tình hình đào tạo thương mại điện tử tại Việt Nam cũng như khả năng đáp ứng đối với thị trường. Các đề xuất.

**Từ khóa**: Nguồn nhân lực, thương mại điện tử, cách mạng công nghiệp 4.0

**51. Để khai thác hiệu quả Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Liên minh châu Âu**/ Thân Văn Thanh// Tài chính .- 2022 . Số 791 .- Tr. 52-54.

**Nội dung**: Bài viết đánh giá lại kết quả tích cực sau 2 năm Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU bắt đầu thực thi, một số khó khăn, thách thức, từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm khai thác tối đa lợi thế, hiệu quả do Hiệp định này mang lại.

**Từ hóa**: Hiệp định Thương mại tự do, EVFTA, Liên minh châu Âu

**52. Điều chỉnh quy định về trái phiếu doanh nghiệp**/ Nguyễn Khánh Thu Hằng// Tài chính.- 2023 .- Số 1+2.- Tr. 69-71.

**Nội dung**: Bộ Tài chính đã xây dựng và đang lấy ý kiến góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16/9/2022 và sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ qui định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế. Dự thảo đã điều chỉnh các quy đinh giúp thị trường có thời gian điều chỉnh lại và doanh nghiệp có thể cân đối nguồn tiền.

**Từ khóa**: Trái phiếu doanh nghiệp, phát hành riêng lẻ, Nghị định

**53. Định hướng hoàn thiện chính sách thuế hỗ trợ phát triển nông nghiệp xanh ở Việt Nam**/ Lê Vũ Thanh Tâm// Tài chính .- 2023 .- Số 797 .- Tr. 16-19.

**Nội dung**: Bài viết phân tích, đánh giá chính sách thuế hỗ trợ phát triển nông nghiệp xanh ở Việt Nam trong thời gian qua và đề xuất định hướng thời gian tới. Kết quả nghiên cứu cho thấy chính sách thuế giữ vị trí quan trọng trong quá trình xanh hóa ngành nông nghiệp. Nhà nước cần tối ưu mức độ tác động của công cụ thuế ngăn ngừa sử dụng sản phẩm gây nguy hại môi trường.

**Từ khóa**: Hoàn thiện chính sách, thuế, nông nghiệp xanh, phát triển bền vững

**54. Đo lường các yếu tố ảnh hưởng đến hệ số an toàn vốn của các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam**/ Lê Thị Thanh Lộc, Nguyễn Hồ Phương Thảo, Phan Thành Tâm// Ngân hàng .- 2022 .- Số 23 .- Tr. 16-23.

**Nội dung**: Hệ số an toàn vốn (CAR) đóng vai trò rất quan trọng để đảm bảo rằng các ngân hàng có đủ nguồn lực tài chính hấp thụ một khoản lỗ hợp lý trước khi bị vỡ nợ và được các cơ quan quản lý sử dụng làm công cụ giảm rủi ro xảy ra trong hệ thống. Chính vì vậy, mục tiêu của bài nghiên cứu là đo lường các yếu tố ảnh hưởng đến CAR của các ngân hàng thương mại cổ phần (NHTMCP) Việt Nam. Nhóm tác giả xây dựng mô hình hồi quy tuyến tính đa biến với dữ liệu dạng bảng được thu thập từ 29 NHTMCP trong giai đoạn nghiên cứu. Bằng phương pháp nghiên cứu dữ liệu bảng, nhóm tác giả nghiên cứu tác động của các biến độc lập: Quy mô ngân hàng (SIZE), tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA), tỷ lệ vốn chủ sở hữu trên tổng tài sản (EQR), tỷ lệ nợ xấu (NPL), tỷ lệ cho vay trên tổng tài sản (LAR), tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDPGR), lạm phát (INF), Covid-19 (Covid). Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, nhóm yếu tố tác động cùng chiều đến CAR gồm EQR và INF, Covid; nhóm các yếu tố tác động ngược chiều đến CAR gồm ROA, NPL, GDPGR. SIZE. Chúng tôi không tìm thấy mối quan hệ có ý nghĩa thống kê giữa SIZE, LAR và CAR. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, bài viết nêu một số đề xuất góp phần cải thiện CAR cho các NHTMCP trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Hệ số an toàn vốn, NHTMCP, Covid-19

**55. Đồng tạo giá trị thương hiệu trong thời kỳ số hóa: Vai trò du khách**/ Phạm Hồng Long, Phạm Hương Trang// Du lịch .- 2022 .- Số 10 .- Tr. 25-27.

**Nội dung**: Du lịch là ngành kinh tế dịch vụ, dựa vào trải nghiệm tương tác giữa du khách và nhà cung cấp dịch vụ, vì vậy vai trò đồng sáng tạo gía trị của du khách đóng vai trò rất quan trọng thúc đẩy sự phát triển dịch vụ du lịch. Nghiên cứu này tập trung phân tích vai trò của du khách và quá trình đồng tạo giá trị thương hiệu trong nền tảng truyền thông xã hội trong thời kỳ số hóa.

**Từ khóa**: Giá trị, thương hiệu, số hóa, du khách, du lịch

**56. Giải pháp cơ bản góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Việt Nam trong bối cảnh hội nhập**/ Nguyễn Hữu Thạnh, Đặng Thành Thức// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 630.- Tr. 60-63.

**Nội dung**: Trong thời kỳ hội nhập và cạnh tranh trong khuôn khổ của Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP) và Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) và Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), … việc phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao đủ sức đáp ứng được các yêu cầu và thách thức của cạnh trạnh toàn cầu là vấn đề cấp thiết cần đặt ra.

**Từ khóa**: Giải pháp, nguồn nhân lực**,** hội nhập, cạnh tranh

**57. Giải pháp thúc đẩy doanh nghiêp nhỏ và vừa Việt Nam tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu thông qua liên kết doanh nghiệp FDI**/ Trần Thị Lương// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 1(234) .- Tr. 85-88.

**Nội dung**: Quan điểm, định hướng về phát triển liên kết giữa doanh nghiệp nhỏ và vừa và doanh nghiệp FDI. Thực trạng liên kết giữa doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam với doanh nghiệp FDI. Một số giải pháp tăng cường liên kết với doanh nghiệp FDI và đẩy mạnh sự tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu của doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp nhỏ và vừa, liên kết chuỗi cung ứng, doanh nghiệp FDI

**58. Giải pháp về thương mại điện tử cho doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ mới thành lập sau đại dịch Covid-19**/ Phạm Thanh Bình// Tài chính .- 2022 . Số 791 .- Tr. 88-91.

**Nội dung**: Trên cơ sở khái quát sự phát triển thương mại điện tử trong những năm qua và đánh giá thực trạng phát triển tron nước, tác giả đưa ra một số giải pháp giúp doanh nghiệp doanh nghiệp nhỏ mới thành lập dựa trên thương mại điện tử phát triển bền vững.

**Từ hóa**: Thương mại điện tử, E-commerce, doanh nghiệp nhỏ

**59. Góc nhìn đương đại về quản trị công ty và vai trò của quản trị công ty hiệu quả/** Bùi Đức Giang// Ngân hàng .- 2023 .- Số 4 .- Tr. 38-40.

**Nội dung**: Bài viết sẽ giới thiệu góc nhìn đương đại trên thế giới về quản trị công ty và đề cập vai trò, lợi ích của việc quản trị công ty hiệu quả.

**Từ khóa**: Quản trị công ty

**60. Hành vi mua mặt hàng khẩu trang của người tiêu dùng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**/ Phạm Hùng cường, Nguyễn Xuân Minh, Nguyễn Phước Quý Quang, Lý Phương Đăng// Nghiên cứu kinh tế .- 2023 .- Số 2(537) **–**. Tr. 87-97.

**Nội dung**: Bài viết phân tích hành vi mua khẩu trang của người tiêu dùng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả cho thấy, có sáu yếu tố bao gồm: đặc tích sản phẩm, giá cả, tâm lý, thương hiệu, chất lượng và chuẩn chủ quan có ảnh hưởng đến hành vi mua mặt hàng khẩu trang của người tiêu dùng trên địa bàn Thành phố. Từ đó, bài viết gợi ý một số giải pháp phù hợp cho công ty sản xuất khẩu trang nhằm nâng có khả năng canh tranh trên thị trường.

**Từ khóa**: Hành vi mua, khẩu trang, người tiêu dùng

**61. Hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp tiện ích niên yết nhìn từ báo cáo phát triển bền vững**/ Nguyễn La Soa// Tài chính.- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 72-75.

**Nội dung**: Nghiên cứu này được thực hiện nhằm xác định tác động của thực hiện báo cáo phát triển bền vững đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp tiện ích niên yết. Các thang đo của mô hình được thiết lập và kiểm định bằng hệ số tin cậy Crombach’s Alpha, phân tích nhân tố khám phá và phân tích nhân tố khẳng định.

**Từ khóa**: Phát triển bền vững, báo cáo phát triển bền vững, Hiệu quả hoạt động

**62. Hoàn thiện chính sách bảo hiểm xã hội phát triển bền vững, bao phủ toàn dân**/ Phạm hồng Nhung// Tài chính .- 2023 .- Số 797 .- Tr. 57-59.

**Nội dung:** Bài viết trao đổi về việc hoàn thiện hệ thống chính sách bảo hiểm xã hội phát triển bền vững, bao phủ toàn dân nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 28-NQ/TW về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội.

**Từ khóa**: Bảo hiểm xã hội, phát triển bền vững, chính sách bảo hiểm, bảo hiểm

**63. Hoạt động marketing trên nền tảng kỹ thuật số : nghiên cứu tại một số doanh nghiệp lĩnh vực in trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh/** Nguyễn Tuấn Anh// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 626+627 .- Tr. 28 - 30.

**Nội dung:** Bài báo phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động marketing trên nền tảng kỹ thuật số của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

**Từ khóa:** Hoạt động marketing, kỹ thuật số, thành phố Hồ Chí Minh

**64. Hoạt động quản trị rủi ro trong các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay : thực trạng và một số khuyến nghị**/ Nguyễn Vũ Việt, Vũ Thị Phương Liên// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 1(234) .- Tr. 26-29.

**Nội dung**: Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá chi tiết hơn thực trạng quản trị rủi ro tại các doanh nghiệp Việt Nam, từ đó làm rõ những hạn chế, nguyên nhân để đưa ra khuyến nghị nhằm đẩy mạnh hiệu quả của công tác quản trị rủi ro, giúp doanh nghiệp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

**Từ khóa**: Quản trị rủi ro, COSO ERM, phát triển bền vững, doanh nghiệp Việt Nam

**65. Hợp đồng nhà thầu với chính phủ và khả năng tồn tại của doanh nghiệp trong đại dịch COVID-19/** Nguyễn Thu Hằng, Vũ Thị Đan Trà, Nguyễn Mạnh Hiệp, Nguyễn Hoàng Minh Trang// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 11 .- Tr. 107-122.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu ảnh hưởng của hợp đồng nhà thầu với chính phủ đến khả năng tồn tại của doanh nghiệp. Kết quả chỉ ra rằng doanh nghiệp có hợp đồng nhà thầu với chính phủ có xác suất mở cửa sau đại dịch cao hơn. Hơn thế nữa, hỗ trợ của chính phủ có vai trò điều tiết mối quan hệ trên. Các doanh nghiệp có hợp đồng nhà thầu với chính phủ thì có cơ hội nhận được hỗ trợ từ chính phủ cao hơn và nhờ đó có khả năng tồn tại qua đại dịch cao hơn. Nhóm nghiên cứu đưa ra một số thảo luận về ý nghĩa của kết quả nghiên cứu này đối với hoạt động quản trị và chiến lược trong doanh nghiệp.

**Từ khoá**: COVID-19, sự tồn tại của doanh nghiệp, hợp đồng với chính phủ, hỗ trợ của chính phủ

**66. Hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**/ Nguyễn Thị Hằng, Nguyễn Văn Huân, Trương Thị Việt Phương// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 1(234) .- Tr. 76-81.

**Nội dung**: Nghiên cứu thực hiện phân tích và đánh giá công tác đào tạo nguồn nhân lực tại một số trường đại học vùng TDMNPB, làm rõ các nội dung hợp tác giữa các trường đại học và doanh nghiệp vùng TDMNPB. Từ đó, đề xuất quy trình gắn kết hoạt động đào tạo với quá trình sử dụng lao động tại doanh nghiệp để tối ưu hóa và rút ngắn khoảng cách giữa nhà cung ứng (trường đại học) với doanh nghiệp sử dụng lao động, để sản phẩm đào tạo tại các Nhà trường đáp ứng tốt hơn các yêu cầu và đòi hỏi của thị trường lao động.

**Từ khóa**: Nguồn nhân lực, vùng TDMNPB, liên kết nhà trường - doanh nghiệp, đào tạo theo nhu cầu xã hội, cách mạng công nghiệp 4.0, kinh tế số

**67. Hợp tác trong chuỗi cung ứng thực phẩm/** Dương Thị Hoa, Trần Hồng Nhung, Vũ Thị Thu hòa// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 628+629 .- Tr. 53-55.

**Nội dung**: Đứng trước những thực thói quen thay đổi của người tiêu dùng và quá trình sản xuất thực phẩm hiện đại hơn, chuỗi cung ứng thực phẩm có áp lực phải ngày càng hoàn thiện. Trong đó sự hợp tác của các thành viên trong chuỗi đóng vai trò quyết định sự thành công của chuỗi. Nếu được tổ chức thành công, các chuỗi cung ứng sẽ mang lại tiềm năng thay đổi phương thức công nghiệp trong sản xuất thực phẩm và rút ngắn chuỗi cung ứng thực phẩm công nghiệp hóa phức tạp.

**Từ khóa**: Chuỗi cung ứng, thực phẩm, hợp tác kinh tế

**68. Khai thác hiệu quả hiệu ứng FOMO trong hoạt động bán hàng của các doanh nghiệp**/ Nguyễn Hoàng Nam, Đặng Thị Thanh Lam, Cao Thị Thu Giang// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 630 .- Tr. 22-24.

**Nội dung**: Bài báo này góp phần làm rõ khái niệm FOMO, đồng thời phân tích các thông điệp quảng cáo mà các nhà bán thường sử dụng để tạo ra hiệu ứng FOMO. Bên cạnh đó bài báo chỉ ra tác động FOMO đến hành vi người tiêu dùng. Trên cơ sở đó bài báo đề xuất các khuyến nghị đối với doanh nghiệp trong việc sử dụng FOMO nhằm làm tăng hiệu ứng bán hàng và xây dựng thương hiệu.

**Từ khóa**: Hiệu ứng FOMO, khai thác, bán hàng, doanh nghiệp

**69. Kinh nghiệm cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước của các quốc gia trên thế giới và bài học cho Việt Nam/ Vũ Đức Kiên, Nguyễn Quỳnh Anh//** Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- Số 235 .- Tr. 92-96.

**Nội dung**: Cổ phần hoá (CPH) doanh nghiệp nhà nước (DNNN) là một trong những nhiệm vụ quan trọng của quá trình chuyển đổi nền kinh tế từ kế hoạch tập trung sang kinh tế thị trường. Trong những năm vừa qua, Chính phủ luôn đẩy mạnh quá trình CPH DNNN để nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp (DN), từ đó gia tăng sức cạnh tranh của nền kinh tế và nâng cao tính minh bạch của thị trường. Tuy nhiên, quá trình này vẫn gặp nhiều khó khăn. Bằng cách tổng hợp các hình thức CPH của các quốc gia, cũng như thảo luận hiệu quả của các hình thức này dựa trên kết quả của các nghiên cứu thực nghiệm trên thế giới, tác giả đã đề xuất một số giải pháp để thúc đẩy quá trình CPH DNNN ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Cổ phần hoá, thoái vốn, doanh nghiệp nhà nước, hiệu quả hoạt động, kinh nghiệm thế giới

**70. Kinh nghiệm đào tạo nghề cho lao động, nông thôn của một số quốc gia trên thế giới và bài học kinh nghiệm Việt Nam**/ Lê Thị Hương// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 630.- Tr. 16-18.

**Nội dung**: Để thành công trong đào tạo nghề cho lao động nông nghiệp, nông thôn Việt Nam cần nghiên cứu đào tạo theo nhu cầu và phù hợp với sự phát triển của Khoa học – công nghệ, gắn với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển cơ sở hạ tầng, cải thiện môi trường đầu tư, để thúc đẩy phát triển sản xuất ở khu vực nông thôn; gắn kết chặ chẽ nhà trường, doanh nghiệp, nhà nước trong công tác dạy nghề.

**Từ khóa**: Đào tạo nghề, lao động, nông thôn

**71. Kinh nghiệm quản lý thuế thương mại điện tử và bài học cho Việt Nam**/ Đỗ Thị Nga// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 1(234) .- Tr. 89-92.

**Nội dung**: Bài viết tập trung tìm hiểu kinh nghiệm quản lý thuế trong hoạt động TMĐT của Trung Quốc và Hàn Quốc, từ đó rút ra một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.**Từ khóa**: Quản lý thuế, thương mại điện tử, kinh nghiệm

# 72. Kinh nghiệm thúc đẩy liên kết giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp tư nhân nội địa của Thái Lan và Malaysia : bài học cho Việt Nam/ Trường Đại học kinh doanh và Công nghệ Hà Nội// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 631 .- Tr. 7 - 9.

# Nội dung: Bài viết phân tích kinh nghiệm của Thái Lan và Malaysia trong thúc đẩy mối liên kết giữa doanh nghiệp tư nhân nội địa và doanh nghiệp FDI dựa trên 3 nhân tố ảnh hưởng đến tính liên kết bao gốm : Đặc trưng của doanh nghiệp FDI; khả năng hấp thu của doanh nghiệp nội địa và môi trường liên kết. Từ đó, tác giả đề xuất một số giải pháp về phía cơ quan hoạch định chính sách nhằm tăng cường khả năng liên kết giữa hai thành phần liên kết này.

# Từ khóa: Kinh tế tư nhân nội địa, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

**73. Kinh nghiệm về chính sách tài chính thúc đẩy doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số và một số khuyến nghị**/ Vũ Thị Như Quỳnh// Tài chính.- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 63-68.

**Nội dung**: Chính sách tài chính thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số là công cụ của Chính phủ để tác động đến quá trình chuyển đổi số của doanh nghiệp, thông qua việc đẩy mạnh chi ngân sách nhà nước, cũng như các ưu đãi về thuế và tín dụng. Tại Việt Nam, chuyển đổi số đã trở thành xu thế tất yếu và ngày càng nhận được sự quan tâm của doanh nghiệp nhỏ và vừa … Bên cạnh khái quát cơ sở lý luận về chính sách tài chính thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số, khảo nghiệm kinh nghiệp quốc tế, bài viết đánh giá thực trạng các chính sách này tại Việt Nam

**Từ khóa**: Chính sách tài chính, doanh nghiệp nhỏ và vừa, chuyển đổi số

**74. Lập kế hoạch nhân sự cho dự án**/ Vũ Mạnh Thành// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 628+629 .- Tr. 65-67.

**Nội dung**: Trong quản trị dự án, quản lý nhân sự có sự khác biệt so với những chuyên ngành khác, nhân sự trong dự án mang tính tạm thời, nhân sự xuất phát từ những bộ phận chức năng khác nhau, nhà quản lý đôi khi không thể chủ động nguồn nhân sự. Bài báo đề cập đến quá trình lập kế hoạch nhân sự trong dự án với những nét đặc thù riêng của lĩnh vực dự án.

**Từ khóa**: Nhân lực, dự án, lập kế hoạch, quản lý nhân sự

**75. Logistics xanh góp phần thúc đẩy tăng trưởng bền vững**/ Phạm Văn Kiệm// Tài chính .- 2023 .- Số 797 .- Tr. 50-53.

**Nội dung**: Những năm gần đây, ngành logistics Việt Nam có tốc độ tăng trưởng bình quân 14-16%/năm, chất lượng dịch vụ được nâng cao, đóng góp quan trọng cho hoạt động xuất nhập khẩu. Tuy nhiên trên thực tế cho thấy, logistics là một trong những ngành có mức độ tiêu thụ năng và phát sinh khí thải lớn. Bài viết đánh giá thực trạng và thách thức từ logistics xanh cùng các cơ hội mới cho tăng trưởng bền vững của Việt Nam.

**Từ khóa**: Logistics xanh, phát triển bền vững, thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế

**76. Logistics xanh: thực trạng và giải pháp tại Việt Nam**/ Phạm Thúy An// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 628+629 .- Tr. 47-52.

**Nội dung**: Bài báo đưa ra góc nhìn tổng quan về sự ra đời cũng như những thành phần chính của logistics để người đọc có cái nhìn bao quát và rõ hơn về những quan điểm liên quan đến lĩnh vực logistics xanh. Đồng thời tác giả đưa ra thực trạng một số hoạt động logistics xanh cùng những ứng dụng hiện nay trong lĩnh vực này tại Việt Nam cùng đề xuất một số giải pháp hiện đang được triển khai tại một số quốc gia trên thế giới để góp phần phát triển hoạt động logistics xanh tại Việt Nam trong tương lai.

**Từ khóa**: Logistics xanh, logistics, thực trạng, giải pháp phát triển

**77. Lượng giá giá trị du lịch sinh thái khu dự trữ sinh quyển Cát Bà sử dụng phương pháp chi phí du hành theo vùng**/ Nguyễn Hữu Dũng, Nguyễn Thị Bình// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 109-124.

**Nội dung**: Bài viết này tính ước tính giá trị kinh tế từ hoạt động giải trí của khu dự trữ sinh quyển (DTSQ) Cát bà để thấy tiềm năng du lịch sinh thái của địa phương. Phương pháp chi phí du hành theo vùng được sử dụng với số liệu thu thập từ Ủy Ban Nhân Dân huyện Cát Hải và 450 mẫu phỏng vấn được thực hiện tại các địa điểm thuộc khu DTSQ Cát bà theo phương pháp ngẫu nhiên phân tầng. Kết quả cho thấy giá trị giải trí ròng của khu DTSQ Cát Bà trong dài hạn đạt 18.453.294 triệu đồng, trong đó giá trị thặng dư tiêu dùng của du khách từ hoạt động tham quan du lịch và giải trí tại khu DTSQ Cát Bà là 9.220.110 triệu đồng/năm, và doanh thu tiềm năng từ chi tiêu của du khách là 9.233.184 triệu đồng/năm. Lợi ích kinh tế từ dịch vụ giải trí của khu DTSQ Cát Bà này cao gấp 15 lần so với doanh thu thực tế từ các hoạt động du lịch hiện nay của địa phương. Khu DTSQ Cát Bà có thể cung cấp giá trị phúc lợi du lịch tiềm năng này nếu phát triển tốt cơ sở hạ tầng, đa dạng hóa các hoạt động giải trí, và bảo vệ môi trường sinh thái bền vững. Kết quả này có thể giúp các nhà làm chính sách quản lý, quy hoạch, và xây dựng định hướng phát triển kinh tế xã hội bền vững vùng.

**Từ khóa**: Cát Bà, du lịch sinh thái, giá trị du lịch, nhu cầu giải trí

**78. Minh bạch thể chế và giá trị thương vụ trong thị trường sáp nhập và mua lại xuyên biên giới**/ Hoàng Dương Việt Anh, Đặng Hữu Mẫn, Nguyễn Ngọc Thắng, Trần Quốc Anh// Nghiên cứu Kinh tế .- 2022 .- Số 12(535) .-Tr. 71-83.

**Nội dung:** Nghiên cứu này phân tích dữ liệu gồm tất cả các thương vụ sáp nhập và mua lại hoàn thành ở 82 quốc gia tiếp nhận đầu tư giai đoạn 2000-2015 để làm rõ ảnh hưởng của chất lượng kiểm soát tham nhũng ở pham vi quốc gia đến giá trị thương vụ sáp nhập và mua lại. Kết quả nghiên cứu cho thấy, khi quốc gia tiếp nhận đầu tư gia tăng, Tuy nhiên mối quan hệ này không đơn thuần là tuyến tính. Nghiên cứu nhận thấy, khi quốc gia tiếp nhận đầu tư ngày càng hoàn hảo trong kiểm soát tham nhũng thì giá trị thương vụ đạt đến lại quay đầu giảm.

**Từ khóa**: Thị trường, sáp nhập, xuyên biên giới, thể chế, đầu tư, kinh tế

**79. Mô hình các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định làm việc trái ngành của sinh viên kế toán sau tốt nghiệp trên địa bàn Hà Nội**/ Phan Hương Thảo, Trần Giáng Hương, Nguyễn Thị Minh Khuê, Nguyễn Trần Hà My, Lê Thị Ngân Hà// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 628+629 .- Tr. 68-70.

**Nội dung**: Bài viết sử dụng kết hợp phương pháp định lượng thông qua khảo sát hơn 300 sinh viên ngành kế toán đã tốt nghiệp trên địa bàn Hà Nội và phương pháp định tính nhằm tìm ra mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến quyết định làm việc trái ngành của sinh viên kế toán sau tốt nghiệp trên địa bàn Hà Nội, làm cơ sở để đưa ra các khuyến nghị nhằm giúp cho sinh viên và các cơ sở đào tạo hạn chế được tình trạng trên.

**Từ khóa**: Mô hình, nhân tố ảnh hưởng, sinh viên, kế toán, việc làm, tốt nghiệp

# 80. Mô hình đánh giá sự sẵn sàng của doanh nghiệp đối với cách mạng công nghiệp lần thứ tư/ Nguyễn Thị Hoàng Yến// Tài chính .- 2023 .- Số 796 (Kỳ 1 tháng 03) .- Tr. 122 -124.

# Nội dung: Cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện đang là một thực tế mà các quốc gia, khu vực cũng như các tổ chức, doanh nghiệp đang phải chấp nhận và thích ứng thông qua những chiến lược và chương trình hành động phù hợp. Vì vậy, việc nắm được bản chất các thuật ngữ liên quan và các mô hình đánh giá sự sẵn sang của doanh nghiệp đối với cách mạng công nghiệp lần thứ tư là điều cần thiết với các nhà quản lý.

# Từ khóa: Cách mạng công nghiệp, sự sẵn sàng, mô hình đánh giá

**81. Mô hình hệ thống khuyến nghị sản phẩm trong kinh doanh trực tuyến dựa vào khai thác dữ liệu phi cấu trúc**/ Lê Triệu Tuấn, Phạm Minh Hoàn// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 21-38.

**Nội dung**: Bài báo đề xuất mô hình hệ thống khuyến nghị sản phẩm trực tuyến dựa vào khai thác các bình luận dưới dạng văn bản của khách hàng. Hệ thống bao gồm hai phân hệ, phân hệ thứ nhất là quy trình khai thác dữ liệu phi cấu trúc; phân hệ thứ hai thực hiện khuyến nghị sản phẩm, phương pháp khuyến nghị lọc cộng tác được sử dụng. Kết quả phân loại bình luận được tích hợp với các kết quả khuyến nghị mặt hàng để tăng cường thông tin tới người dùng trước khi ra quyết định lựa chọn sản phẩm, và khắc phục vấn đề ‘người dùng mới’. Nghiên cứu đề xuất cách xây dựng ma trận xếp hạng ảo (virtual utility) từ điểm phân loại bình luận thay cho xếp hạng thực (real rating) để khắc phục vấn đề ‘dữ liệu thưa thớt’. Kết quả, những xếp hạng ảo này có kỳ vọng cao đối so với xếp hạng thực của khách hàng.

**Từ khóa**: Hệ thống khuyến nghị trực tuyến, xếp hạng ảo, xếp hạng thực, khai thác dữ liệu phi cấu trúc

# 82. Mối quan hệ của phong cách lãnh đạo và bầu không khí đổi mới sáng tạo trong các tổ chức/ Nguyễn Trung Thùy Linh // Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 631 .- Tr. 46 - 48.

# Nội dung: Bài viết tổng quan một số nghiên cứu ở trong và ngoài nước về phong cách lãnh đạo và mối quan hệ của phong cách lãnh đạo ảnh hưởng đến bầu không khí đổi mới sáng tạo trong tổ chức. Kết quả nghiên cứu cho thấy phong cách lãnh đạo có mối quan hệ tác động đến bầu không khí đổi mới trong các tổ chức thông qua niềm tin của nhân viên vào lãnh đạo và nhận thức bản thân nhân viên. Kết quả nghiên cứu này tạo nền tảng về mặt lý luận để tiến hành các nghiên cứu định lượng kiểm định các mối quan hệ này nhằm đưa ra các giải pháp thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong các tổ chức trong bối cảnh tốc độ đổi mới, cải tiến sản phẩm tại các tổ chức, doanh nghiệp ngày càng mạnh mẽ.

# Từ khóa: Phong cách lãnh đạo, tổ chức, doanh nghiệp

**83. Mối quan hệ giữa nhận thức, sự tham gia trách nhiệm xã hội doanh nghiệp, và vốn tâm lý của nhân viên : vai trò điều tiết của bản sắc đạo đức**/ Nguyễn Hồng Quân, Hà Phương Thảo, Lê Đức Duy, Đoàn Thị Thu Hương// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 55-71.

**Nội dung**: Xem xét tác động của nhận thức trách nhiệm xã hội (CSR) và sự tham gia CSR đến vốn tâm lý của nhân viên và vai trò điều tiết của bản sắc đạo đức. Dữ liệu thu thập được từ cuộc khảo sát trực tuyến với 500 nhân viên làm việc tại các doanh nghiệp thực hiện CSR trên địa bàn Hà Nội, kết quả mô hình cấu trúc tuyến tính (SEM) cho thấy cả nhận thức CSR và sự tham gia CSR đều có tác động tích cực đến vốn tâm lý, đồng thời khẳng định vai trò điều tiết của bản sắc đạo đức.

**Từ khóa**: Nhận thức CSR, sự tham gia CSR, Vốn tâm lý, Bản sắc đạo đức

**84. Mối quan hệ giữa quản trị nguồn nhân lực và hành vi đổi mới sáng tạo của nhân viên ngân hàng thương mại/** Lê Thị Mỹ Linh, Lê Thục Anh, Vũ Minh Huyền, Nguyễn Quỳnh Ngọc, Đặng Thu Trang // Kinh tế & Phát triển .- 2023 .- Số 307 .- Tr. 73-84.

**Nội dung:** Với mục tiêu hiểu rõ mối quan hệ và tác động giữa quản trị nguồn nhân lực (HRM) và hành vi đổi mới sáng tạo trong công việc (IWB) tại các ngân hàng thương mại (NHTM), nhóm tác giả đã tiến hành khảo sát cán bộ nhân viên đang công tác tại các ngân hàng thương mại ở Hà Nội, thu được 329 phản hồi hợp lệ và 10 kết quả phỏng vấn sâu. Kết quả chỉ ra, trong bốn nhân tố thuộc HRM chỉ có đánh giá thực hiện công việc và hệ thống lương thưởng có tác động tích cực, mạnh tới IWB, còn tuyển dụng và đào tạo và phát triển thì không có đủ ý nghĩa thống kê để kết luận mối quan hệ tới IWB. Nghiên cứu đưa ra một số giải pháp hoàn thiện công tác lương thưởng và đánh giá thực hiện công việc nhằm khuyến khích phát triển hành vi đổi mới sáng tạo của nhân viên từ đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của ngân hàng thương mại.

**Từ khoá**: Hành vi đổi mới sáng tạo, ngân hàng thương mại, quản trị nguồn nhân lực

**85. Một số giải pháp phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao vùng Đông Nam Bộ** / Lưu Minh Huyên// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 630 .- Tr. 39-41.

**Nội dung**: Nguồn nhân lực chất lượng cao đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế xã hội vùng Đông Nam Bộ nó riêng và Việt Nam nó chung. Tác giả đã thực hiện phân tích điểm mạnh và điểm yếu của bộ phận nhân lực vùng Đông Nam Bộ trong bối cảnh hội nhập hiện nay để từ đó đề xuất ra các nhóm giải pháp chủ yếu để gia tăng về số lượng và chất lượng đôi ngũ nhân lực chất lượng cao của vùng kinh tế năng động số một của cả nước.

**Từ khóa**: Nguồn nhân lực, giải pháp, chất lượng cao

# 86. Một số nhân tố ảnh hưởng đến phát triển sản phẩm mới của doanh nghiệp/ Vũ Việt Anh // Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 631 .- Tr. 49 - 51.

# Nội dung: Bài viết đánh giá các công trình nghiên cứu của các tác giả ở trong và ngoài nước về các nhân tố tác động đến phát triển sản phẩm mới, đổi mới sáng tạo sản phẩm. Kết quả đã xác định được 3 nhân tố chính ảnh hưởng đến phát triển sản phẩm mới trong các doanh nghiệp gốm: chiến lược định hướng thị trường; chiến lược marketing; hoạt động nghiên cứu thị trường. Bên cạnh đó nghiên cứu cũng khái quát được 3 thành phần ảnh hưởng đến chiến lược định hướng thị trường là định hướng thị trường; định hướng khách hàng; định hướng đối thủ cạnh tranh và định hướng phối hợp liên chức năng, qua đó gián tiếp tác động đến phát triển sản phẩm mới.

# Từ khóa: Sản phẩm mới, doanh nghiệp, phát triển doanh nghiệp

**87. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho phát triển du lịch làng nghề ở vùng Đồng bằng sông Hồng/ Phạm Văn Sơn, Vũ Đình Thuận//** Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- Số 235 .- Tr. 70-72.

**Nội dung**: Bài viết phân tích thực trạng nguồn nhân lực phục vụ du lịch làng nghề vùng Đồng bằng sông Hồng và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho phát triển du lịch làng nghề trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Chất lượng nhân lực, phát triển du lịch, du lịch làng nghề, Đồng bằng sông Hồng, quy hoạch, đào tạo

**88. Nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp viễn thông niêm yết trên thị trường chứng khoán**/ Nghiêm Thị Thà, Bạch Thị Thu Hường, Lê Hải Anh, Vũ Thị Tuyết Thanh, Phạm Duy Khánh, Phạm Thùy// Tài chính .- 2022 . Số 791 .- Tr. 23-26.

**Nội dung**: Nghiên cứu này khảo sát 49 doanh nghiệp viễn thông niêm yết giai đoạn 2014-2021 nhằm tìm ra các nhân tố tác động đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp viễn thông. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các nhân tố gồm: Quy mô doanh nghiệp, tăng trưởng doanh thu, kỳ trả nợ bình quân, tỷ suất đầu tư tài sản cố định, đòn bẩy tài chính, kỳ thu nợ bình quân, tỷ suất giá vốn, tuổi của doanh nghiệp và lạm phát tác động đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp... Từ đó, nhóm tác giả đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp viễn thông.

**Từ hóa**: Hiệu quả kinh doanh, thị trường chứng khoán, doanh nghiệp viễn thông

**89. Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn lực dự trữ quốc gia/** Đỗ Việt Đức// Tài chính .- 2023 .- Số 792+793 .- Tr. 91-96.

**Nội dung**: Dự trữ quốc gia là nguồn dữ trữ chiến lược được hình thành từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác, do nhà nước quản lý, nhằm chủ động đáp ứng những mục tiêu, yêu cầu cấp bách về phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, hảo hoạn, thảm họa, dịch bệnh, đảm bảo quốc phòng, an ninh và thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách khác. Từ ý nghĩa đó cần thiết phải tăng cường công tác quản lý để đảm bảo nguồn lực dự trữ quốc gia được sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đột xuất, cấp bách trong mọi tình huống.

**Từ khóa**: Nguồn dự trữ, quốc gia, quản lý, nâng cao hiệu quả

**90. Nâng cao hiệu quả quản trị trong doanh nghiệp nhà nước theo thông lệ quốc tế**/ Tống Phương Dung// Tài chính .- 2023 .- Số 797 .- Tr. 38-41.

**Nội dung**: Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, để nâng cao hiệu quả quản trị công ty trong doanh nghiệp nhà nước, Việt Nam cần triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước trên nền tảng công nghệ hiện đại, năng lực đổi mới sáng tạo, quản trị theo chuẩn mực quốc tế, nhằm huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả nguồn lực xã hội, bảo toàn phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp, nhà nước, quản trị doanh nghiệp, vốn

**91. Nâng cao hiệu quả tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hải quan cho doanh nghiệp**/ Mai Xuân Thành// Tài chính.- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 51-55.

**Nội dung**: Bài viết khái quát, phân tích, đánh giá công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hải quan cho doanh nghiệp những năm gần đây và đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động này trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Tuyên truyền pháp luật, phổ biến pháp luật, pháp luật về hải quan

# 92. Nâng cao năng lực ứng phó với phòng vệ thương mại cho doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam/ Lê Thị Mai Anh// Tài chính .- 2023 .- Số 796 (Kỳ 1 tháng 03) .- Tr. 86 – 89.

# Nội dung: Bài viết phân tích thực trạng phòng vệ thương mại do nước ngoài điều tra và áp dụng đối với doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam, đồng thời chỉ ra hạn chế của các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam trong việc ứng phó với các biện pháp phòng vệ thương mại của các đối tác thương mại để từ đó kiến nghị một số giải pháp cho vấn đề này.

# Từ khóa: Phòng vệ thương mại, Việt Nam, doanh nghiệp xuất khẩu

**93. Năng lượng logistics trong thương mại quốc tế ngành dược phẩm : kinh nghiệm cho các nhà cung cấp dịch vụ 3PL logistics trong bối cảnh hiệp định EVFTA/** Nguyễn Đỗ Khánh Linh, Hà Minh Hằng, Phạm Đàm Xuân Yến// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 625 .- Tr. 74 - 76.

**Nội dung:** Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – liên minh Châu Âu đã mang lại nhiều cơ hội, lợi thế cho ngành dược phẩm Việt Nam. Bên cạnh đó, nhu cầu sử dụng dược phẩm chất lượng ngày càng tăng cao, đặc biệt trong bối cảnh bình thường mới sau 3 năm bùng phát đại dịch covid 19. Tuy nhiên, công tác vận chuyển và lưu kho đối với dược phẩm còn gặp nhiều trở ngại, khó khăn vì đặc thù cần bảo quản nhiệt dộ phù hợp và tính cấp thiết trong cuộc sống của dược phẩm đối với người tiêu dùng.

**Từ khóa:** Thương mại quốc tế, ngành dược phẩm, năng lượng logistics

**94. Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến ý định hành vi của khách hàng đối với công nghệ tự phục vụ tại các cảng hàng không của Việt Nam/** Nguyễn Văn Anh, Trần Đức Trường// Kinh tế & Phát triển .- 2023 .- Số 307 .- Tr. 51-61.

**Nội dung:** Nghiên cứu được tiến hành thông qua khảo sát 450 khách hàng đã sử dụng SST tại các sân bay trong nước. Kết quả cho thấy các yếu tố của sự sẵn sàng công nghệ như sự lạc quan, sự đổi mới và sự không an toàn có tác động đến các thành phần của mô hình TAM để qua đó góp phần tác động đến ý định hành vi của người dùng. Đồng thời các thành phần của TAM như cảm nhận hữu ích, cảm giác thích thú khi sử dụng SST tại các sân bay trong nước cũng có tác động tích cực lên ý định hành vi của khách hàng đối với SST. Từ đó, khẳng định sự cần thiết phải lựa chọn các SST phù hợp, nâng cấp, cải tiến công nghệ SST tại các sân bay trong nước để nâng cao ý định hành vi của khách hàng.

**Từ khoá**: Sân bay, công nghệ tự phục vụ, ý định hành vi, sẵn sàng công nghệ, mô hình chấp nhận công nghệ

# 95. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ suất sinh lời tại các ngân hàng thương mại cổ phần niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam/ Phan Anh, Trần Việt Dũng, Nguyễn Thị Thùy Linh// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 631 .- Tr. 66 – 68.

# Nội dung: Bài viết sử dụng dữ liệu bảng với hai phương pháp ước lượng khác nhau bao gồm mô hình tác động cố định FEM và mô hình tác động ngẫu nhiên REM. Kết quả cho thấy quy mô ngân hàng, đòn bẫy tài chính, hiệu quả quản lý, tỷ lệ thanh khoản, đa dạng hóa thu nhập và tỷ lệ lạm phát tác động cùng chiều. Tỷ lệ dự phòng rủi ro tài chính có tác động ngược chiều đến tỷ suất sinh lời của các ngân hàng thương mại cổ phần niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2011-2022.

# Từ khóa: Ngân hàng thương mại, thị trường chứng khoán, tỷ suất sinh lời

**96. Nghiên cứu chiến lược marketing truyền thông xã hội của các doanh nghiệp nhỏ và vừa**/ Đào Lê Đức// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 628+629 .- Tr. 25-27.

**Nội dung**: Tổng quan lý thuyết cho thấy có 4 loại hình chiến lược marketing truyền thông xã hội bao gồm chiến lược thương mại xã hội, chiến lược nội dung xã hội, chiến lược giám sát xã hội, chiến lược quản trị quan hệ khách hàng xã hội. Bài viết đề xuất một số các giải pháp phù hợp cho các doanh nghiệp Việt Nam trong tương lai gần.

**Từ khóa**: Marketing, chiến lược kinh doanh, truyền thông xã hội, doanh nghiệp nhỏ và vừa

**97. Nghiên cứu hành vi dạy học trực tuyến trong bối cảnh dịch Covid-19 của giảng viên chuyên ngành kế toán/** Đào Nhật Minh, Phạm Ngọc Toàn// Kinh tế & Phát triển .- 2023 .- Số 307 .- Tr. 62-72.

**Nội dung:** Dựa vào phương pháp nghiên cứu định tính, nhóm tác giả đã đề xuất mô hình nghiên cứu gồm các nhân tố: nhận thức về tính hữu ích, nhận thức về tính dễ sử dụng, nhân khẩu học, sinh viên có tác động đến ý định hành vi dạy học trực tuyến. Từ đó, ý định hành vi dạy học trực tuyến và các điều kiện thúc đẩy tác động đến hành vi dạy học trực tuyến thực tế. Kiểm định SEM với mẫu gồm 313 giảng viên chuyên ngành kế toán đã xác nhận ý định hành vi dạy học trực tuyến và các điều kiện thúc đẩy có mức độ ảnh hưởng lớn đến hành vi dạy học trực tuyến thực tế. Giới tính có mức độ ảnh hưởng nhỏ và các nhân tố còn lại có mức độ ảnh hưởng trung bình lên ý định hành vi dạy học trực tuyến. Kết quả nghiên cứu sẽ là cơ sở để các bên liên quan có sự chuẩn bị, thay đổi cần thiết để đảm bảo chất lượng giáo dục ngành kế toán khi có vấn đề khẩn cấp xảy ra..

**Từ khoá**: COVID-19, chuyên ngành kế toán, dạy học trực tuyến, nghiên cứu hành vi

**98. Nghiên cứu hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp**/ Trần Công Minh// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 628+629 .- Tr. 92-94.

**Nội dung**: Bài viết đề xuất khái niệm và hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp nhằm giúp các nhà quản lý có thể lựa chọn phương án kinh doanh, xác định mục tiêu chiến lược để nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Chỉ tiêu đánh giá, hiệu quả kinh doanh, doanh nghiệp, hoạt động kinh doanh

**99. Nghiên cứu hiệu ứng momentum trên thị trường chứng khoán**/ Cao Minh Tiến// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 1+2(232+233) .- Tr. 45-50.

**Nội dung**: Lý luận về hiệu ứng momentum và bằng chứng về hiệu ứng momentum trên thị trường chứng khoán. Nguyên nhân xảy ra hiệu ứng momentum giải thích theo lý thuyết tài chính chuẩn tắc. Nguyên nhân xảy ra hiệu ứng momentum giải thích theo lý thuyết hành vi.

**Từ khóa**: Thị trường chứng khoán, momentum, hiệu ứng, nguyên nhân, nghiên cứu

**100. Nghiên cứu mối liên hệ ESG với sự phát triển của thị trường tài chính**/ Cao Minh Tiến// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 231 .- Tr. 30-35.

**Nội dung**: Sự đồng vận động giữa sự phát triển của thị trường tài chính và các khoản đầu tư có tính đến các yếu tố Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) bằng cách nghiên cứu mối liên hệ giữa hai lợi nhuận theo thời gian và không gian tần số. Sự phụ thuộc lẫn nhau giữa thị trường tài chính nói chung và các doanh nghiệp đủ tiêu chuẩn ESG nói riêng bằng cách sử dụng dữ liệu hàng ngày từ năm 2007–2021 cho 19 quốc gia đang phát triển và 19 quốc gia đã phát triển. Kết quả của cho thấy các mô hình vận động đáng kể giữa ESG và sự phát triển của thị trường tài chính ở các tần suất, thang thời gian và giai đoạn mẫu khác nhau ở tất cả các quốc gia, đặc biệt là trong thời kỳ hỗn loạn tài chính. Phần lớn, ghi nhận các biến động tích cực giữa lợi nhuận từ đầu tư vào thị trường tài chính và lợi nhuận ESG nhằm hướng tới sự phát triển bền vững của thị trường tài chính.

**Từ khóa**: ESG, nhà đầu tư, thị trường tài chính, phát triển

**101. Nghiên cứu một số mô hình lý thuyết về việc ứng dụng thương mại điện tử trong doanh nghiệp/** Nguyễn Phương Chi// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 625 .- Tr. 7 - 9.

**Nội dung:** Bài viết phân tích và đánh giá các mô hình lý thuyết áp dụng thương mại điện tử của các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

**Từ khóa:** Thương mại điện tử, doanh nghiệp, doanh nghiệp

**102. Nghiên cứu sự hài lòng và lòng trung thành khách hàng với M-Banking: Thực nghiệm từ lý thuyết công bằng**/ Phạm Minh Đạt, Lê Xuân Cù// Kinh tế và Phát triển .- 2023 .- Số 308 .- Tr. 42-51.

**Nội dung**: Nghiên cứu này phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức công bằng, sự hài lòng, và lòng trung thành khách hàng đối với ngân hàng di động (m-banking) dựa trên lý thuyết công bằng. Dữ liệu được tập hợp từ 389 khách hàng sử dụng m-banking tại Hà Nội nhằm kiểm định mô hình đề xuất. Nghiên cứu sử dụng phương pháp mô hình cấu trúc tuyến tính để nhận diện sự ảnh hưởng của các yếu tố thuộc lý thuyết công bằng gồm công bằng thông tin, công bằng phân phối, công bằng tương tác, công bằng thủ tục, và công bằng về phí đến nhận thức công bằng trong m-banking. Đồng thời, nhận thức công bằng ảnh hưởng ý nghĩa đến sự hài lòng và lòng trung thành. Dựa trên kết quả nghiên cứu, một số bình luận và kiến nghị đã được đề xuất nhằm giải quyết các vấn đề về nhận thức cân bằng và sự hài lòng; từ đó, cải thiện chất lượng của dịch vụ m-banking thông qua duy trì lòng trung thành khách hàng.

**Từ khóa**: Lòng trung thành, m-banking, nhận thức công bằng, sự hài lòng

**103. Nghiên cứu tác động của vốn trí tuệ tới chất lượng lợi nhuận tại các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam**/ Vũ Lê Nam// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 1+2(232+233) .- Tr. 96-101.

**Nội dung**: Nghiên cứu xem xét tác động của vốn trí tuệ tới chất lượng lợi nhuận của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Dữ liệu nghiên cứu được tập hợp từ 350 công ty trong giai đoạn 2014 đến 2020. Kết quả ghi nhận tác động ngược chiều của vốn nhân lực tới chất lượng lợi nhuận. Trong khi đó, ảnh hưởng của vốn tài chính tới chất lượng lợi nhuận là thuận chiều.

**Từ khóa**: Vốn trí tuệ, chất lượng lợi nhuận, VAIC

**104. Nghiên cứu thương mại điện tử đối với người bán hàng tại Việt Nam**/ Nguyễn Thị Dung, Phạm Thị Dinh, Nguyễn Thị Thu Thanh, Hoàng Nguyệt Quyên// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 628+629 .- Tr. 104-106.

**Nội dung**: Bài viết phân tích thực trạng thương mại điện tử bán hàng tại Việt Nam, kết quả cho thấy khách hàng có xư hướng tin tưởng website, ứng dụng di động có đơn đặt hàng, phần lớn người tiêu dùng có xu hướng mua online với giá thấp, người bán hàng đầu tư vào cơ sở hạ tầng thương mại điện tử, doanh thu thương mại điện tử tập trung vào doanh nghiệp. Bài viết đưa ra các giải pháp thúc đẩy phát triển thương mại điện tử tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Thương mại điện tử, người bán hàng, khách hàng, nghiên cứu thị trường

**105. Nghiên cứu ý định chấp nhận marketing mạng xã hội trong giới trẻ Việt Nam**/ Phan Tuấn Anh// Tài chính .- 2022 .- Số 789 .- Tr. 112-116.

**Nội dung**: Nghiên cứu này nhằm mục đích khám phá các yếu tố tác động đến ý định chấp nhận marketing qua mạng xã hội của người dùng thế hệ gen Z. Thông qua dữ liệu được thu thập, tác giả đã sử dụng kỹ thuật phân tích dữ liệu thế hệ mới PLS-SEM để kiểm định mô hình nghiên cứu.

**Từ khóa**: Ý định chấp nhận, marketing mạng xã hội

**106. Nghiên cứu ý định sử dụng túi mua sắm riêng của giới trẻ bằng phương pháp PLS-SEM**/ Phạm Hương Oanh, Nguyễn Thị Khánh Chi, Trương Tuấn Anh, Nguyễn Ngọc Quỳnh// Nghiên cứu Kinh tế .- 2022 .- Số 12(535) .-Tr. 60-69.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu tác động của sự quan tâm tới moi trường, chính sách khuyến khích của cửa hàng đến ý định mang túi riêng khi đi mua sắm của giới trẻ hiện nay. Kết quả đã gợi ý một số hàm ý chính sách cho các cơ quan quản lý và doanh nghiệp, cửa hàng bán lẻ nhằm khuyến khích người tiêu dùng chủ động mang túi riêng khi đi mua sắm.

**Từ khóa**: Cửa hàng, người tiêu dùng, túi mua sắm, giới trẻ

**107. Nhu cầu nhân lực công tác xã hội trong các bệnh viện ở Việt Nam hiện nay**/ Lê Thị Hiền, Bùi Thị Kim Thoa, Đoàn Duy Hoàng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 630 .- Tr. 13-15.

**Nội dung**: Bài viết sẽ tập trung vào phân tích thực trạng nhân lực CTXH trong các bệnh viện ở Việt Nam hiện nay; từ đó đưa ra những gợi ý để đáp ứng nhu cầu nhân lực CTXH trong các bệnh viện.

**Từ khóa**: Nhân lực, công tác xã hội, bệnh viện

**108. Phát triển bền vững thương mại điện tử tại Việt Nam**/ Nguyễn Tiến Minh// Tài chính .- 2023 .- Số 797 .- Tr. 47-49.

**Nội dung**: Mặc dù tiềm năng phát triển lớn nhưng tăng trưởng thương mại điện tử ở Việt Nam chưa đạt kết quả kỳ vọng do thói quen và niềm tin mua bán hàng trên mạng, cũng như việc thanh toán tiền hàng trực tuyến chưa phổ biến. Đây cũng là thách thức đối với việc phát triển thương mại điện tử trong bối cảnh hội nhập hiện nay. Để hóa giải hình thức này, cần triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm phát triển thương mại điện tử Việt Nam lành mạnh bền vững.

**Từ khóa**: Thương mại điện tử, phát triển bền vững, bán hàng qua mạng

**109. Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0**/ Đỗ Diệu Hương// Tài chính.- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 56-59.

**Nội dung**: Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã tạo ra nhiều cơ hội trong việc nâng cao trình độ công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất, cạnh tranh chuỗi sản phẩm, tạo cơ hội đầu tư hấp dẫn và đầy tiểm năng trong lĩnh vực công nghệ số, Internet, công nghệ sinh học, nhưng đồng thời cũng khiến các doanh nghiệp phải đối mặt với những thách thức trong môi trường cạnh tranh toàn cầu, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Để có thể tồn tại và phát triển trong một môi trường ngày càng có sự cạnh tranh khốc liệt, cần nâng cao năng lực của các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam.

**Từ khóa:** Phát triển doanh nghiệp, doanh nghiệp nhỏ và vừa, cách mạng công nghiệp 4.0

**110. Phát triển du lịch xanh theo hướng bền vững ở Việt Nam**/ Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Thanh Huyền, Lê Thị Tầm// Tài chính .- 2023 .- Số 797 .- Tr. 20-22.

**Nội dung**: Du lịch xanh là loại hình du lịch dựa vào tự nhiên, văn hóa, đóng góp cho nỗ lực bảo vệ môi trường, phát triển bền vững và thu hút sự tham gia tích cực của cộng đồng địa phương. Phát triển du lịch xanh là chìa khóa để phát triển du lịch bền vững.

**Từ khóa**: Du lịch xanh, phát triển bền vững, phát triển du lịch

**111. Phát triển du lịch thông minh nhằm tăng sức cạnh tranh cho Tp. Hồ Chí Minh**/ Dương Thanh Tùng// Du lịch .- 2022 .- Số 10 .- Tr. 32-33.

**Nội dung**: Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng, du lịch thông minh là một trong những trụ cột để phát triển thành phố thông minh trong bối cảnh các thành phố đang đối mặt với nhiều thách thức về tính bền vững trong phát triển kinh tế - xã hội. Vì vậy việc gắn du lịch thông minh với thành phố thông minh là cần thiết để khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh và nâng cao cạnh tranh cho du lịch thành phố.

**Từ khóa**: Du lịch thông minh, phát triển du lịch, cạnh tranh, Tp. Hồ Chí Minh

**112. Phát triển kinh tế ban đêm: Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý chính sách đối với Việt Nam**/ Trần Thị Thu Hương, Trần Thị Thu Thủy// Nghiên cứu Kinh tế .- 2022 .- Số 12(535) .-Tr. 93-101.

**Nội dung:** Bài viết tìm hiểu kinh nghiệm về chính sách phát triển kinh tế ban đêm ở một số quốc gia trên thế giới, từ đó đưa ra một số gợi ý chính sách nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế ban đêm cho Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Kinh tế ban đêm, kinh nghiệm quốc tế, chính sách, phát triển kinh tế

**113. Phát triển logistics xanh tại Việt Nam: thực trạng và giải pháp**/ Võ Hồng Sơn// Tài chính.- 2023 .- Số 630 .- Tr. 19-21.

**Nội dung**: Tìm hiểu khái niệm logistics xanh và trên cơ sở số liệu từ “báo cáo logistics Việt Nam 2022” bài viết phân tích thực trạng phát triển logistics xanh tai Việt Nam với những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân, từ đó đề xuất một số giải pháp thúc đẩy phát triển logistics xanh tại Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Logistics xanh, phát triển xanh, giải pháp

**114. Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay**/ Nguyễn Thị Hồng Sâm// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 628+629 .- Tr. 80-82.

**Nội dung**: Nguồn nhân lực là khâu quan trọng để thực hiện chuyển đổi số hiệu quả và bền vững, giúp thực hiện thành công các mục tiêu trong chương trình chuyển đổi số quốc gia. Tuy nhiên trong quá trình chuyển đổi nhiều thách thức về nguồn nhân lực đang nổi lên, đòi hỏi phải có giải pháp phù hợp và kịp thời. Bài viết khái quát quan điểm về chuyển đổi số, yêu cầu nguồn nhân lực trong chuyển đổi số và đề xuất một số giải pháp để phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Nhân sự, nguồn nhân lực, chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu

**115. Phát triển thị trường chứng khoán ổn định, hoạt động an toàn, hiệu quả/** Ủy ban Chứng khoán Nhà nước// Tài chính .- 2023 .- Số 792+793 .- Tr. 85-90.

**Nội dung**: Trải qua 22 năm vận hành, thị trường chứng khoán không ngừng hoàn thiện về cấu trúc, phát triển mạnh mẽ, trở thành kênh huy động vốn quan trọng cho nền kinh tế. Dưới tác động của Covid-19 thị trường chứng khoán chịu tác động và có xu hướng giảm trong nhiều tháng qua những vẫn là một thị trường quan trọng cho nền kinh tế, góp phần cơ cấu lại hệ thống tài chính Việt Nam theo hướng cân đối bền vững.

**Từ khóa**: Thị trường chứng khoán, phát triển kinh tế, hiệu quả hoạt động, an toàn

**116. Phân tích chuỗi giá trị hàng thủy sản xuất khẩu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**/ Đỗ Văn Tính// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 628+629 .- Tr. 28-30.

**Nội dung**: Bên cạnh những lợi thế, việc phát triển hàng thủy sản xuất khẩu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Bài viết phân tích chuỗi giá trị hàng thủy sản xuất khẩu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và đưa ra giải pháp nhằm nâng cao chuỗi giá trị cũng như việc phân phối hài hòa lợi ích của tác nhân tham gia.

**Từ khóa**: Xuất khẩu, thủy sản, giá trị, Đà Nẵng

**117. Phong cách của lãnh đạo và sự ảnh hưởng đến khả năng sáng tạo của nhân viên: Trường hợp tại các ngân hàng thương mại Việt Nam/ Nguyễn Thúy Quỳnh//** Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- Số 235 .- Tr. 83-86.

**Nội dung**: Dữ liệu khảo sát qua hình thức phỏng vấn trực tiếp 200 nhân viên, chuyên viên, cấp quản lý đang công tác tại các ngân hàng thương mại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Phần mềm SPSS được sử dụng để phân tích hồi qui tuyến tính. Kết quả nghiên cứu cho thấy phong cách lãnh đạo trao quyền có tác động cùng chiều đến sự sáng tạo của nhân viên tại các ngân hàng thương mại trên địa bàn và yếu tố niềm tin vào nhà lãnh đạo đóng vai trò trung gian trong mối quan hệ tích cực giữa phong cách lãnh đạo trao quyền và sự sáng tạo của nhân viên tại các ngân hàng thương mại.

**Từ khóa**: Phong cách lãnh đạo trao quyền, niềm tin vào nhà lãnh đạo, sự sáng tạo, ngân hàng thương mại

**118. Phú Quốc phát triển dịch vụ đêm với cơ chế chính sách đặc thù**/ Từ Ánh Nguyệt// Du lịch .- 2022 .- Số 10 .- Tr. 18-19.

**Nội dung**: Đảo Ngọc Phú Quốc đã trở thành thương hiệu du lịch nổi tiếng, giàu sức hút đối với du khách trong nước và quốc tế. Hiện Kiên Giang đang quan tâm, tận dụng cơ hội phát triển du lịch dịch vụ đêm cùng với những cơ chế, chính sách đặc thù dành riêng cho Phú Quốc nhằm góp phần đa dạng hóa sản phẩm du lịch, tăng cường thu hút khách, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

**Từ khóa**: Phú Quốc, Du lịch, dịch vụ đêm, chất lượng dịch vụ, phát triển kinh tế

**119. Quản lý dữ liệu lớn (Big Data) trong môi trường kinh doanh hiện đại cho các doanh nghiệp Việt Nam/** Nguyễn Thị Trần Lộc, Nguyễn Đình Hải Thụy// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 625 .- Tr. 55 - 56.

**Nội dung:** Bài viết phân tích những tác động của Big data đến các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay. Phương pháp nghiên cứu chủ yếu dựa trên các tài liệu có sẵn từ các công trình, các tài liệu của các tạp chí đã được công bố. Những khám phá trong nghiên cứu góp phần xây dựng cơ sở lý luận và đề nghị giải pháp để các doanh nghiệp quản lý Big data nhằm khai thác lợi ích kinh doanh hiệu quả hơn.

**Từ khóa:** Quản lý dữ liệu, môi trường kinh doanh, doanh nghiệp, big data

**120. Quản lý nhà nước về năng lượng điện mặt trời ở Việt Nam**/ Nguyễn Đức Dương// Tài chính .- 2022 . Số 791 .- Tr. 48-51.

**Nội dung**: Nghiên cứu này tập trung làm rõ tiềm năng và cơ hội cho phát triển điện mặt trời ở Việt Nam. Nghiên cứu cũng phân tích thực trạng quản lý nhà nước về điện mặt trời ở Việt Nam, bao gồm thực trạng ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách phát triển điện mặt trời, công tác quy hoạch phát triển, công tác tuyên truyền về năng lượng mặt trời, thực trạng cấp phép và triển khai các dự án điện mặt trời trên cả nước...

**Từ hóa**: Quản lý nhà nước, năng lượng, điện mặt trời

**121. Quản lý nhân tài trong các doanh nghiệp khai thác than tại Việt Nam : thực trạng và giải pháp/** Nguyễn Đức Thắng, Nguyễn Thị Hường, Lê Văn Chiến// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 626+627 .- Tr. 34 - 36.

**Nội dung:** Bài báo nêu thực trạng quản lý nhân tài trong các doanh nghiệp khai thác than từ đó đề xuất các kiến nghị với các doanh nghiệp khai thác than trong quản lý nhân tài.

**Từ khóa:** Quản lý nhân tài, doanh nghiệp khai thác than, Việt Nam

# 122. Quản lý thị trường vàng tại Việt Nam/ Nguyễn Thế Bính// Tài chính .- 2023 .- Số 796 (Kỳ 1 tháng 03) .-Tr. 63 - 65.

# Nội dung: Trước những diễn biến phức tạp trong hoạt động kinh daonh vàng, ngày 3/4/2012, chính phủ đã ban hành nghị định số 24/2012/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh doanh vàng. Sau hơn 10 năm triển khai nghị định này về cơ bản thị trường vàng tại Việt Nam đã phát triển ổn định, tình trạng đầu cơ tích trữ, buôn bán trái phép vàng được khắc phục, quyền lợi ích của người dân được đảm bảo. Tuy nhiên, trong bối cảnh hội nhập tài chính sâu rộng như hiện nay cần triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm tăng cường quản lý thị trường vàng, đảm bảo phù hợp với mục tiêu chính sách tiền tệ, góp phần tạo nguồn lực đầu tư cho nền kinh tế.

# Từ khóa: Thị trường vàng, quản lý kinh doanh vàng, chính sách tiền tệ

**123. Quản trị dòng tiền trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa**/ Trần Thu Hằng// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- Số 232 .- Tr. 37-41.

**Nội dung**: Bài viết phân tích những thách thức trong quản trị dòng tiền tại các DNNVV, qua đó đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý dòng tiền trong các doanh nghiệp thuộc loại hình này.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp nhỏ và vừa, dòng tiền, quản trị dòng tiền

**124. Quản trị nguồn nhân lực xanh và hiệu quả xanh của doanh nghiệp : bằng chứng thực nghiệm từ các doanh nghiệp sản xuất tại Thành phố Cần Thơ/** Ngô Mỹ Trân, Lê Tấn Nghiêm, Lương Thị Như Ý// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 11 .- Tr. 41-55.

**Nội dung:** Khảo sát 172 người lao động làm việc ở các doanh nghiệp sản xuất tại Thành phố Cần Thơ. Phương pháp phân tích số liệu chính bao gồm phương pháp phân tích nhân tố EFA và phương pháp hồi quy đa biến. Kết quả phân tích cho thấy các nhân tố cấu thành quản trị nguồn nhân lực xanh bao gồm tuyển dụng xanh, đào tạo và sự tham gia xanh, lựa chọn xanh, lãnh đạo xanh, quản lý và thẩm định hiệu suất xanh có ảnh hưởng tích cực đến hiệu quả xanh của doanh nghiệp sản xuất. Điều này cho thấy được lợi ích của việc thực hiện thực hành quản trị nguồn lực xanh tại doanh nghiệp sản xuất.

**Từ khoá**: Đào tạo xanh, hiệu quả xanh, quản trị nguồn nhân lực xanh, tuyển dụng xanh

**125. Quản trị thu nhập trong tình trạng kiệt quệ tài chính : sự khác biệt giữa các công ty niêm yết và chưa niêm yết tại Việt Nam**/ Hồ Thuỷ Tiên, Hồ Thu Hoài// Kinh tế & phát triển .- 2023 . Số 309 .- Tr. 13-23.

**Nội dung**: Nghiên cứu này tập trung vào kiểm định và so sánh lựa chọn quản trị thu nhập ở các công ty niêm yết và chưa niêm yết khi đối mặt với kiệt quệ tài chính dựa trên mẫu 538 công ty phi tài chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn 2013-2019. Kết quả nghiên cứu cho thấy trong bối cảnh kiệt quệ tài chính, cả công ty niêm yết và chưa niêm yết đều thực hiện quản trị thu nhập thông qua việc điều chỉnh hoạt động kinh doanh thực tế. Các phát hiện liên tục cho thấy các công ty niêm yết thực hiện các hành vi quản trị thu nhập nhiều hơn so với các công ty chưa niêm yết, đặc biệt đối với các công ty có mức độ đòn bẩy tài chính cao. Kết quả còn chỉ ra rằng cơ sở để các công ty lựa chọn chiến lược quản trị thu nhập là dựa vào xác suất chiến lược này bị phát hiện nhiều hay ít, thay vì xem xét đến chi phí của các công cụ quản trị thu nhập đó.

**Từ hóa:** Giả thuyết “nhu cầu”, quản trị thu nhập, kiệt quệ tài chính, các công ty niêm yết và các công ty chưa niêm yết, giả thuyết “hành vi cơ hội”

**126. Quan niệm, mục tiêu và các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý dự án đầu tư xây dựng bằng vốn ngân sách nhà nước ở Việt Nam/** Nguyễn Văn Lành, Đào Lê Cương// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 625 .- Tr. 31 - 33.

**Nội dung:** Quản lý dự án xây dựng là quá trình lập kế hoạch tổng thể, điều phối thời gian, nguồn lực và giám sát quá trình phát triển của dự án khi bắt đầu đến khi kết thúc nhằm đảm bảo cho dự án hoàn thành sản phẩm dịch vụ, bằng những phương pháp và điều kiện tốt nhất cho phép.

**Từ khóa:** Quản lý dự án xây dựng, ngân sách Nhà nước, Việt Nam

**127. Rào cản kỹ thuật trong thương mại của Mỹ đối với nông sản nhập khẩu từ Việt Nam**/ Đào Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Thanh Tâm// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 630 .- Tr. 7-9.

**Nội dung**: Bài viết sử dụng phương pháp phân tích dữ liệu thứ cấp để khái quát thực trạng xuất khẩu cũng như xác định những rào cản kỹ thuật trong thương mại của Mỹ đối với nông sản nhập khẩu. Từ đó nhóm tác giả đề xuất một số khuyến nghị nhằm hỗ trợ cho các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản của Việt Nam vượt qua thách thức.

**Từ khóa**: Rào cản kỹ thuật, thương mại, nông sản nhập khẩu

**128. Rủi ro tín dụng ngân hàng và các mô hình quản lý rủi ro tín dụng tại Việt Nam/** Chu Hải Công// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 626+627 .- Tr. 19 - 21.

**Nội dung:** Tín dụng ngân hàng là quan hệ tín dụng giữa ngân hàng, các tổ chức tín dụng và các tổ chức kinh tế, cá nhân theo nguyên tắc hoàn trả. Trong quan hệ tín dụng có hai đối tượng tham gia là ngân hàng cho vay và người đi vay. Những người đi vay sử dụng tiền vay trong một thời gian, không gian cụ thể, tuân theo sự chi phối của những điều kiện cụ thể nhất định mà ta gọi là môi trường kinh doanh, và đây là đối tượng thứ ba có mặt trong quan hệ tín dụng. Rủi ro tín dụng xuất phát từ môi trường kinh doanh gọi là rủi ro do nguyên nhân khách quan. Rủi ro xuất phát từ người vay và ngân hàng cho vay gọi là rủi ro do nguyên nhân chủ quan.

**Từ khóa:** Rủi ro tín dụng, ngân hàng Việt Nam

**129. Rủi ro trong xuất khẩu tại các doanh nghiệp Việt Nam: nguyên nhân và giải pháp/** Nguyễn Thị Quỳnh Nga, Phạm Thị Châu Quyên// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 626+627 .- Tr. 55 - 57.

**Nội dung:** Bài viết tập trung vào việc phân tích cụ thể bối cảnh, tìm ra nguyên nhân và đề xuất hệ thống các giải pháp nhằm giảm thiểu thiệt hại, né tránh hay chuyển giao rủi ro cũng như đề xuất được quy trình quản trị rủi ro tổng quát gồm 5 giai đoạn cho doanh nghiệp.

**Từ khóa:** Thương mại quốc tế, rủi ro xuất khẩu, doanh nghiệp

**130. Sử dụng mô hình công nghệ TAM và lý thuyết hành vi mở rộng giải thích ý định sử dụng internet banking của khách hàng cá nhân tại hệ thống ngân hàng thương mại Bình Dương**/ Mai Văn Luông// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 628+629 .- Tr. 101-103.

**Nội dung**: Nghiên cứu sử dụng mô hình công nghệ TAM và lý thuyết hành vi mở rộng kiểm định mối quan hệ tác động giữa các biến số trong mô hình công nghệ TAM và lý thuyết cùng các biến số cảm nhận rủi ro. Các nghiên cứu này góp phần cung cấp thêm thông tin cần thiết và giá trị đề xuất các hàm ý quản trị nhằm thúc đẩy ý định sử dụng ngân hàng trực tuyến.

**Từ khóa**: Mô hình công nghệ TAM, lý thuyết hành vi mở rộng, internet banking, khách hàng cá nhân, ngân hàng thương mại

**131. Sự hài lòng của khách hàng sử dụng Internet banking tài Ngân hàng Vietbank Đà Nẵng**/ Trần Nguyễn Tịnh Đoan// Tài chính .- 2022 . Số 791 .- Tr. 121-123.

**Nội dung**: Bài viết đánh giá sự hài lòng của khách hàng về dịch vụ internet banking của Ngân hàng Vietbank- Chi nhánh Đà Nẵng, từ đó nhận diện những hạn chế về dịch vụ internet banking, để đưa ra giải pháp khắc phục trong thời gian tới.

**Từ hóa**: Internet banking, ngân hàng, chuyển tiền, tài khoản, dịch vụ

# 132. Sự hài lòng đối với trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp công nghệ thông tin/ Nguyễn Ngọc Trang, Bùi Thị Thu Hương// Tài chính .- 2023 .- Số 796 (Kỳ 1 tháng 03) .- Tr. 117-121.

# Nội dung: Bài viết nhận diện các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người lao động qua việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Từ đó, tác giả đề xuất các giải pháp nâng cao sự hài lòng của người lao động qua việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp công nghệ thông tin trong bối cảnh chuyển đổi số.

# Từ khóa: Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp, chuyển đổi số, công nghệ thông tin

# 133. Sự phát triển của ngành thời trang Việt Nam qua nền tảng thương mại điện tử/ Đào Thị Mẫu Đơn, Tạ Vũ Lực// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 631 .- Tr. 19 - 21.

# Nội dung: Thị trường thương mại điện tử đang ngày càng rộng mở với nhiều mô hình, chủ thể tham gia, các chuỗi cung ứng cũng đang dần thay đổi theo hướng hiện đại hơn khi có sự hỗ trợ từ số hóa và công nghệ thông tin. Thương mại điện tử đang trở nên sôi động hơn và làm thay đổi thói quen mua hàng hóa của người tiêu dùng sang mua hàng qua thương mại điện tử. Các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực thời trang và may mặc được nhiều người tiêu dùng lựa chọn mua các sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử, do đó doanh số không ngừng tăng lên, hứa hẹn phát triển đầy tiềm năng trong những năm tiếp theo.

# Từ khóa: Thương mại điện tử, ngành thời trang

**134. Sự phát triển hệ thống giáo dục đại học Việt Nam : thành tựu, hạn chế bắt nguồn từ hệ thống chính sách hiện hành**/ Mai Ngọc Anh, Nguyễn Phúc Hiền// Kinh tế & phát triển .- 2023 . Số 309 .- Tr. 73-80.

**Nội dung**: Trên cơ sở phân tích những thành tựu, hạn chế của hệ thống giáo dục đại học ở Việt Nam, nghiên cứu chỉ ra rằng với rất nhiều nỗ lực, Việt Nam đã thực hiện thành công đại chúng hoá giáo dục đại học, xây dựng được một số cơ sở giáo dục được quốc tế công nhận. Tuy nhiên, những bất cập từ hệ thống chính sách hiện hành liên quan đến phát triển đại học đẳng cấp quốc tế, phát triển hệ thống giáo dục đại học ngoài công lập, hay đại học địa phương đang được xem là những rào cản cần được giải quyết đối với phát triển hệ thống giáo dục đại học của nước nhà trong giai đoạn tới. Một số trao đổi giải pháp về 3 vấn đề này đã được nêu ra trong nghiên cứu này.

**Từ hóa:** Hệ thống giáo dục đại học, đại chúng hoá giáo dục đại học, đại học đẳng cấp quốc tế

# 135. Sự phối hợp công nghiệp và nông nghiệp trong quá trình phát triển kinh tế/ Đỗ Thị Thanh Huyền// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 631 .- Tr. 4 - 6.

# Nội dung: Bài viết đề cập về kinh nghiệm phát triển của ngành công nghiệp tinh bột sắn ở Thái Lan như một ví dụ điển hình cho sự kết hợp phát triển công nghiệp và nông nghiệp.

# Từ khóa: Phát triển kinh tế, công nghiệp, nông nghiệp

**136. Tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 đến lực lượng sản xuất ở nước ta hiện nay/** Mai Lan Hương// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 626+627 .- Tr. 10 - 12.

**Nội dung:** Bài viết phân tích những tác động của cuộc cách mạng 4.0 đến lực lượng sản xuất ở nước ta hiện nay. Gợi mở những vấn đề cần tiếp tuc quan tâm, giải quyết để thực hiện mục tiêu phát triển đất nước trong bối cảnh cách mạng 4.0 nhanh, hiệu quả và bền vững.

**Từ khóa:** Cách mạng công nghiệp 4.0, lực lượng sản xuất

**137. Tác động của các công ty xác sống đến hiệu quả hoạt động của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam/** Vũ Thị Thu Hương// Nghiên cứu Kinh tế .- 2023 .- Số 1(536) .- Tr. 92-101.

**Nội dung**: Nghiên cứu này tập trung xem xét hai vấn đề chính là: xây dựng các tiêu chí xác định công ty xác sống xem xét ảnh hưởng của nhóm các công ty này đến hiệu quả hoạt động của các công ty niêm yết. Trong đó các công ty xác sống là các công ty làm ăn thua lỗ và có lợi nhuận trước lãi vay và thuế không đủ trả tiền lãi trong ba năm liên tiếp. Từ các kết quả nghiên cứu tác giả đề xuất một số khuyến nghị mang hàm ý chính sách nhằm giảm ảnh hưởng tiêu cực từ nhóm các công ty xác sống đến hiệu quả hoạt động chung của các công ty niêm yết về kinh tế.

**Từ khóa**: Công ty xác sống, thị trường chứng khoán, hiệu quả hoạt động, niêm yết

**138. Tác động của các yếu tố của Quản trị quan hệ khách hàng đến sự hài lòng của khách hàng tại các Ngân hàng Thương mại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**/ Nguyễn Văn Thụy, Nguyễn Thị Kim Phụng// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 231 .- Tr. 107-114.

**Nội dung**: Bài viết nhằm khám phá và đánh giá sự tác động của các yếu tố liên quan đến quản trị quan hệ khách hàng (CRM) đến sự hài của khách hàng tại các Ngân hàng thương mại Việt Nam (NHTM). Phương pháp nghiên cứu định lượng được sử dụng nhằm phân tích dữ liệu điều tra. Kết quả khảo sát 263 khách hàng tại các NHTM được xử lý thông qua hệ số Cronbach’s Alpha, phân tích nhân tố khám phá (EFA) nhằm đánh giá độ tin cậy của thang đo, kiểm định mô hình và giả thuyết nghiên cứu bằng hồi quy tuyến tính. Kết quả nghiên cứu cho thấy các yếu tố liên quan đến CRM bao gồm 3 thành phần: công nghệ thông tin định hướng khách hàng (CFIT), marketing mối quan hệ (RM), bầu không khí tổ chức định hướng khách hàng (CFOC) đều có tác động đến sự hài lòng của khách hàng. Kết quả này giúp các nhà quản trị ngân hàng muốn nâng cao sự hài lòng của khách hàng cần đầu tư đến nền tảng công nghệ số, văn hóa phụ vụ khách hàng và xây dựng tích cực marketing thị trường nhằm đem lại lợi thế cạnh tranh trong bối cảnh bùng nổ công nghệ số.

**Từ khóa**: Quản trị quan hệ khách hàng, sự hài lòng khách hàng, ngân hàng thương mại

**139. Tác động của các yếu tố quản trị công ty tới hiệu quả hoạt động của các công ty đại chúng chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam/** Nguyễn Huy Hiệu// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 625 .- Tr. 49 - 51.

**Nội dung:** Mô hình bình phương nhỏ nhất tổng quát được sử dụng để đánh giá tác động của mức độ độc lập của hội đồng quản trị, quyền kiêm nhiệm giữa chủ tịch hội đồng quản trị và tổng giám đốc/ giám đốc, mức độ minh bạch và công bố thông tin, mức độ tập trung vốn đối với hiệu quả hoạt động tại Việt Nam. Kết quả chỉ ra những tác động khác biệt trên các công ty chưa niêm yết khi so sánh với kết quả nghiên cứu trước đây trên các công ty niêm yết.

**Từ khóa:** Thị trường chứng khoán, hoạt động quản trị

# 140. Tác động của cạnh tranh đến ổn định ngân hàng tại một số nước Asean/ Dư Thị Lan Anh, Lê Hoàng Anh// Tài chính .- 2023 .- Số 796 (Kỳ 1 tháng 03) .- Tr. 106 -109.

# Nội dung: Bài viết sử dụng mẫu từ 96 ngân hàng ở 6 quốc gia Asean nghiên cứu về tác động của cạnh tranh ngân hàng đến ổn định ngân hàng trong giai đoạn 2010 – 2021. Sauk hi đưa ra các khái niệm và cách thức đo lường cạnh tranh và ổn định ngân hàng, nhóm tác giả thực hiện hồi quy SGMM để phân tích tác động này. Kết quả thực nghiệm cho thấy, ngân hàng có sức mạnh thị trường cao sẽ ổn định hơn, hay nói cách khác sự cạnh tranh ngân hàng càng gay gắt càng gây ra sự bất ổn ngân hàng ở các quốc gia này.

Từ khóa: Sức mạnh thị trường, cạnh tranh ngân hàng, ổn định ngân hàng

**141. Tác động của cấu trúc tài chính tới quản trị doanh nghiệp/** Vũ Lệ Hằng// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 626+627 .- Tr. 16 - 18.

**Nội dung:** Bất kì doanh nghiệp nào cũng muốn tối đa hóa lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu và tỉ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu cũng được tác động bởi rất nhiều yếu tố. Ngoài những nhân tố cơ bản như tăng doanh thu, giảm chi phí thì việc phân tích tác động của cấu trúc tài chính nhằm hoàn thiện cấu trúc tài chính của doanh nghiệp là vô cùng cần thiết.

**Từ khóa:** Cấu trúc tài chính, quản trị doanh nghiệp

**142. Tác động của chánh niệm đến ý định sử dụng dịch vụ kết nối vận tải của khách hàng tại Việt Nam**/ Hoàng Đàm Lương Thuý, Nguyễn Thu Hà// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 92-108.

**Nội dung**: Nghiên cứu tìm hiểu tác động của chánh niệm đến ý định sử dụng dịch vụ kết nối vận tải của khách hàng tại Việt Nam thông qua các biến trung gian nhận thức tính hữu ích, nhận thức dễ sử dụng và chuẩn chủ quan. Khảo sát được thực hiện với 229 khách hàng tại Việt Nam bằng bảng hỏi trực tuyến thông qua đường dẫn Google trong giai đoạn tháng 3-4/2022. Kết quả nghiên cứu cho thấy chánh niệm tác động tích cực đến ý định sử dụng dịch vụ kết nối vận tải của khách hàng Việt Nam thông qua 2 biến trung gian là nhận thức hữu ích và chuẩn chủ quan. Từ đó, nghiên cứu đề xuất một số hàm ý quản trị để thúc đẩy ý định sử dụng dịch vụ kết nối vận tải tại thị trường Việt Nam và hàm ý lý thuyết cho các nghiên cứu cùng chủ đề trong tương lai.

**Từ khóa**: Dịch vụ kết nối vận tải, chánh niệm, ý định sử dụng, Việt Nam

**143. Tác động của chất lượng dịch vụ chung cư thương mại đến sự hài lòng của khách hàng - Nghiên cứu điển hình trên địa bàn thành phố Hà Nội/ Lục Mạnh Hiển, Nguyễn Quang Vĩnh//** Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- Số 235 .- Tr. 45-50.

**Nội dung**: Đánh giá sự tác động của các biến chất lượng dịch vụ chung cư đến sự hài lòng của khách hàng, thông qua tổng quan và khảo sát các tài liệu có liên quan, nghiên cứu đã xây dựng và đề xuất mô hình nghiên cứu gồm 6 nhân tố của chất lượng dịch vụ chung cư thương mại, đó là Sự tin cậy, Sự đáp ứng, Phương tiện hữu hình, Sự đảm bảo, Sự đồng cảm và Sự an toàn.

**Từ khóa**: Chất lượng dịch vụ, sự hài lòng, chung cư thương mại, Hà Nội

**144. Tác động của chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) lên thu hút doanh nghiệp : nghiên cứu trường hợp Vùng Đồng bằng Sông Cửu Long trong giai đoạn 2006-2020**/ Lê Thị Thu Diềm, Cảnh Chí Hoàng// Kinh tế & phát triển .- 2023 . Số 309 .- Tr. 53-63.

**Nội dung**: Nhiều năm liền, các đánh giá chất lượng môi trường kinh doanh cùng với việc thu hút doanh nghiệp ở khu vực vùng Đồng bằng Sông Cửu Long vẫn luôn ở mức thấp và không ổn định so với các vùng khác trong cả nước. Đó là lý do nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá tác động của chất lượng môi trường kinh doanh cấp tỉnh đối với khả năng thu hút doanh nghiệp vào các địa phương ở khu vực này. Với bộ dữ liệu về chỉ số PCI giai đoạn 2006-2020, kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng các tác động liên quan đến PCI lên thu hút doanh nghiệp trong vùng diễn ra mạnh ở ngay năm thực thi chính sách đối với chỉ số tổng hợp PCI và tác động kéo dài đến hai, ba năm sau đó ở các chỉ số thành phần PCI. Từ đây, bài viết đề xuất một số hàm ý chính sách cải thiện môi trường đầu tư thúc đẩy thu hút doanh nghiệp.

**Từ hóa:** Chỉ số năng lực cạnh tranh, môi trường kinh doanh, thu hút doanh nghiệp, Đồng bằng Sông Cửu Long, chất lượng thể chế, môi trường đầu tư

**145. Tác động của Covid-19 đến chuyển đổi phương thức làm việc ngành logistics Việt Nam: Thực trạng và xu hướng/** Huỳnh Thị Thu Sương, Hồ Xuân Tiến, Phạm Anh Kiệt// Nghiên cứu Kinh tế .- 2023 .- Số 1(536) .- Tr. 58-67.

**Nội dung**: Dựa vào khảo sát các nhà quản trị và người lao động tại 285 doanh nghiệp logistics Việt Nam. Nghiên cứu này đánh giá việc vận dụng và phát triển mô hình làm việc trực tuyến tại nhà để đo mức độ ảnh hưởng của bối cảnh Covid-19 đến việc thay đổi phương thức làm việc lẫn quản trị tại các doanh nghiệp logistics Việt Nam. Kết quả cho thấy vận dụng làm việc trực tuyến tại nhà vừa là cơ hội nhưng cũng là thách thức để doanh nghiệp và người lao động thích ứng trước các biến động không thể tiên đoán trước.

**Từ khóa**: Phương thức làm việc, chuyển đổi phương thức, Covid-19, Logistics, thực trạng

**146. Tác động của cơ cấu vốn đến hiệu quả kinh doanh của các công ty niêm yết**/ Bùi Thị Ngọc, Nguyễn Thị Thanh Phương// Kinh tế & phát triển .- 2023 . Số 309 .- Tr. 34-42.

**Nội dung**: Nghiên cứu này nhằm đánh giá tác động của cơ cấu vốn đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp niêm yết trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam. Hiệu quả kinh doanh được đo lường bằng tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu và Tobin’s Q. Cơ cấu vốn được đo lường bằng hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu và hệ số nợ trên tài sản. Nghiên cứu sử dụng dữ liệu bảng cân bằng của 116 công ty từ năm 2012 đến năm 2021 với 1160 quan sát và phương pháp hồi quy OLS, FEM, REM. Kết quả cho thấy tác động tuyến tính ngược chiều giữa hệ số nợ trên tài sản với tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu và Tobin’s trong khi đó hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu không tác động đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Từ kết quả nghiên cứu nhóm tác giả cũng đưa ra khuyến nghị nhằm tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh cũng như các giải pháp lựa chọn cơ cấu vốn tối ưu của doanh nghiệp.

**Từ hóa:** Cơ cấu vốn, tác động, hiệu quả kinh doanh, ROE, Tobin’s Q

# 147. Tác động của đặc điểm đổi mới, đặc điểm người tiêu dùng đến kháng cự đổi mới trong ngành bán lẻ Việt Nam : vai trò trung gian của rào cản chức năng và rào cản tâm lý/ Phạm Thị Châu Quyên, Trương Thành Trung, Nguyễn Thành Tân // Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 631 .- Tr. 37 - 39.

# Nội dung: Bài viết phân tích mối quan hệ giữa đặc điểm đổi mới (IC) và đặc điểm người tiêu dùng, năng lực bản thân đến kháng cự đổi mới trong ngành bán lẻ thông qua xem xét vai trò trung gian của rào cản chức năng và rào cản tâm lý (PB). Kết quả phân tích mô hình cấu trúc tuyến tính SEM thông qua công cụ AMOS cho thấy muốn giảm mức độ kháng cự đổi mới của người tiêu dùng thì trước hết phải quan tâm đến đặc điểm đổi mới để làm rào cản tâm lý ở người tiêu dùng, cụ thể làm giảm mức độ phức tạp của đặc điểm đổi mới để người tiêu dùng dễ dàng tiếp cận hoạt động đổi mới. Từ khía cạnh thực tế, nghiên cứu này giúp các nhà quản lý của doanh nghiệp bán lẻ đưa ra các giải pháp về nghiên cứu và phát triển sản phẩm đổi mới phù hợp với người tiêu dùng.

# Từ khóa: Rào cản chức năng, rào cản tâm lý, người tiêu dùng, ngành bán lẻ

**148. Tác động của gắn bó cảm xúc và trung thành thương hiệu đến truyền miệng và nói tiêu cực về thương hiệu cạnh tranh**/ Nguyễn Hữu Khôi// Kinh tế và Phát triển .- 2023 .- Số 308 .- Tr. 32-41.

**Nội dung**: Nghiên cứu này nhằm điền vào khoảng trống trong việc xem xét ảnh hưởng đồng thời của mối quan hệ giữa khách hàng và thương hiệu đến các kết quả tích cực và tiêu cực thông qua việc thảo luận và kiểm định tác động của sự gắn bó cảm xúc với thương hiệu (đam mê thương hiệu và sự nổi bật của thương hiệu) và trung thành thương hiệu đến truyền miệng tích cực cho thương hiệu và nói tiêu cực về thương hiệu cạnh tranh. Kết quả kiểm định với kỹ thuật mô hình cấu trúc bình phương bé nhất bán phần (PLS-SEM) với phần mềm SmartPLS phiên bản 3 trên một mẫu gồm 285 khách hàng cho thấy các giả thuyết đều được ủng hộ bởi dữ liệu. Về mặt lý thuyết, nghiên cứu đóng góp vào hiểu biết sâu sắc hơn về vai trò của mối quan hệ giữa khách hàng và thương hiệu. Về mặt thực tiễn, nghiên cứu giúp người quản trị hiểu rằng mối quan hệ giữa thương hiệu và khách hàng có thể mang lại kết quả tích cực lẫn tiêu cực.

**Từ khóa**: Gắn bó cảm xúc thương hiệu, trung thành thương hiệu, đam mê thương hiệu, sự nổi bật của thương hiệu, truyền miệng tích cực, nói tiêu cực về thương hiệu cạnh tranh

**149. Tác động của toàn cầu hóa kinh tế và già hóa dân số đến lượng phát thải khí CO2 ở các quốc gia có thu nhập cao**/ Trần Thùy Linh// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 628+629 .- Tr. 7-9.

**Nội dung**: Bài viết đánh giá tác động của toàn cầu hóa kinh tế và già hóa dân số đến lượng phát thải khí CO2 ở các quốc gia có thu nhập cao. Kết quả nghiên cứu cho thấy toàn cầu hóa kinh tế và già hóa dân số làm giảm lượng khí thải CO2 ở các nước có thu nhập cao. Ngoài ra sử dụng năng lượng góp phần cải thiện chất lượng môi trường giảm lượng khí phát thải CO2. Nghiên cứu cũng cho thấy mức độ phong phú của tài nguyên thiên nhiên và tăng trưởng kinh tế là những yếu tố làm tăng lượng phát thải CO2 tại quốc gia có thu nhập cao.

**Từ khóa**: Toàn cầu hóa, kinh tế, dân số, phát thải khí, môi trưởng, thu nhập cao

**150. Tác động của sự bất định tới khả năng thanh toán của hệ thống ngân hàng Việt Nam**/ Đặng Văn Dân// Ngân hàng .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 21-26.

**Nội dung**: Nghiên cứu này xem xét tác động của sự bất định trong ngành Ngân hàng đối với rủi ro mất khả năng thanh toán (rủi ro vỡ nợ) của 30 ngân hàng tại Việt Nam giai đoạn 2007 - 2021. Sử dụng thước đo về độ bất định vi mô dựa trên sự phân tán theo mặt cắt của các cú sốc cấp độ ngân hàng, kết quả chỉ ra rằng mức độ bất định cao hơn trong ngân hàng có thể gia tăng rủi ro mất khả năng thanh toán của ngân hàng, thông qua chỉ số Z-score. Vì bằng chứng được thu thập từ tập dữ liệu đại diện tốt cho hệ thống ngân hàng Việt Nam, phát hiện này chứng minh tầm quan trọng của sự ổn định trong ngành Ngân hàng trong việc đạt được mục tiêu duy trì tính an toàn và lành mạnh của từng thành viên tham gia thị trường.

**Từ khóa**: Bất định, ngân hàng, rủi ro vỡ nợ, Việt Nam

**151. Tác động của trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đến sự gắn kết của nhân viên: nghiên cứu tại các doanh nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông tại Hà Nội**/ Nguyễn Duy Thành, Đào Đức Trung// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 39-54.

**Nội dung**: Dựa trên quan điểm của lý thuyết trao đổi xã hội (SET), nghiên cứu này đánh giá tác động của trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp cùng với đặc điểm của người lao động đến sự gắn kết của nhân viên. Nghiên cứu sử dụng mô hình cấu trúc tuyến tính theo cả hai phương pháp đơn hướng và đa hướng với dữ liệu thu thập từ 453 nhân viên làm việc tại các doanh nghiệp công nghệ thông tin truyền thông trên địa bàn Hà Nội. Kết quả cho thấy trách nhiệm xã hội tác động tích cực đến sự gắn kết của nhân viên, trong đó trách nhiệm pháp lý có tác động mạnh nhất. Nghiên cứu cũng sử dụng các biến kiểm soát là giới tính và thâm niên làm việc. Kết quả cho thấy chỉ có thâm niên làm việc tác động đến sự gắn kết của nhân viên.

**Từ khóa**: Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp, sự gắn kết, thông tin và truyền thông

**152. Tác động của ủy ban kiểm toán đến chất lượng thông tin báo cáo tài chính tại các công ty cổ phần niên yết Việt Nam**/ Lê Đoàn Minh Đức// Tài chính .- 2022 .- Số 789 .- Tr. 85-88.

**Nội dung**: Ủy ban kiểm toán là một bộ phận trong tổ chức quản trị của công ty cổ phần. Ủy ban kiểm toán kiểm tra giám sát các hoạt động của công ty nhằm tăng cường tính trung thực và hợp lý của thông tin báo cáo tài chính. Tại Việt Nam, Ủy ban kiểm toán mới được luật hóa và thi hành từ năm 2021. Với dữ liệu thứ cấp được thu thập đến thời điểm cuối năm 2021 từ tất cả các công ty cổ phần niên yết đã thành lập Ủy ban kiểm toán, tác giả phân tích, đánh giá hiệu quả thực tế của Ủy ban kiểm toán.

**Từ khóa**: Ủy ban kiểm toán, chất lượng thông tin, báo cáo tài chính, công ty cổ phần

**153. Tác động của ứng dụng công nghệ tài chính đến hiệu quả hoạt động của ngân hàng thương mại Việt Nam**/ Bùi Huy Trung, Hoàng Tuấn Anh, Đỗ Thị Khánh Huyền, Ngô Thị Bích Ngọc// Kinh tế & phát triển .- 2023 . Số 309 .- Tr. 24-33.

**Nội dung**: Nghiên cứu này đánh giá tác động của việc ứng dụng công nghệ tài chính đến hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại. Nhóm tác giả sử dụng mô hình hiệu ứng cố định dựa trên dữ liệu bảng theo quý của 12 ngân hàng thương mại Việt Nam trong giai đoạn 2010-2021 để xem xét mối quan hệ giữa các biến phản ánh mức độ ứng dụng công nghệ tài chính tại các ngân hàng thương mại (được xây dựng trên cơ sở lý thuyết về khai thác văn bản - text mining) và các biến phản ánh hiệu quả hoạt động của ngân hàng thương mại. Kết quả nghiên cứu cho thấy việc ứng dụng Fintech có tác động tích cực đến hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại, tuy nhiên mức độ ảnh hưởng của việc ứng dụng các của các công nghệ khác nhau có sự khác biệt. Kết quả này có ý nghĩa trong việc đưa ra các khuyến nghị chính sách trong phát triển Fintech nói chung và việc ứng dụng Fintech trong các ngân hàng thương mại nói riêng.

**Từ hóa:** Trí tuệ nhân tạo, công nghệ chuỗi khối, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, công nghệ tài chính, hiệu quả hoạt động ngân hàng

**154. Tác động từ chính sách thuế thu nhập cá nhân của Thái Lan đến vấn đề phân phối thu nhập và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam**/ Nguyễn Hà Phương// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- Số 11(120) .- Tr. 21-32.

**Nội dung**: Bài viết tập trung nghiên cứu mục tiêu cụ thể và nội dung của chính sách thuế thu nhập cá nhân ở Thái Lan qua các thời kỳ; Những thay đổi đó có tác động đến vấn đề phân phối thu nhập của Thái Lan; Bài học kinh nghiệm có thể rút ra cho Việt Nam trong việc áp dụng các chính sách thuế thu nhập cá nhân để điều tiết phân phối thu nhập.

**Từ khóa**: Thái Lan, phân phối thu nhập, thuế thu nhập cá nhân, Việt Nam

**155. Tạo lập thương mại và chuyển hướng thương mại của khu vực mậu dịch tự do ASEAN – Trung Quốc**/ Huỳnh Thị Diệu Linh, Hoàng Thanh Hiền// Nghiên cứu kinh tế .- 2023 .- Số 2(537) .Tr. 98-109.

**Nội dung**: Nghiên cứu này kết luận, khu vực mậu dịch tự do ASEAN – Trung Quốc có tác động tạo lập thương mại thuần túy. Việc hình thành khu vực mậu dịch tự do này không chỉ có tác động tích cực đến thương mại giữa các nước thành viên, mà còn có tác động khuyến khích cả xuất khẩu và nhập khẩu giữa các nước thành viên và các đối tác thương mại ngoài khối.

**Từ khóa**: Tạo lập thương mại, chuyển hướng thương mại, khu vực mậu dịch tự do ASEAN – Trung Quốc, thương mại, xuất khẩu

**156. Tạo nguồn cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên: thực trạng và những khuyến nghị cho tỉnh Đắk Nông**/ Nguyễn văn Đạt, Nguyễn văn Thích, Lê Thanh Hà// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 630 .- Tr. 28-30.

**Nội dung**: Xây dựng phát triển Tây Nguyên toàn diện, bền vững, tăng cường khối đoàn kết dân tộc là chủ trương nhất quán, quyết tâm chính trị của Đảng, Nhà nước. Đội ngũ cán bộ, công chức người DTTS dần đã khẳng định được vai trò của mình. Tuy nhiên, để phát triển một cách bền vững cần có những bước đi cụ thể, xuyên suốtvà linh hoạt trong công tác tạo nguồn đối với cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số ở đây.

**Từ khóa**: Cán bộ, công chức, dân tộc thiểu số, Tây Nguyên

**157. Tạo tiền đề thúc đẩy tự chủ tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp**/ Nguyễn Đình Luận// Tài chính .- 2022 .- Số 789 .- Tr. 139-140.

**Nội dung**: Đổi mới giáo dục trong đó có giáo dục nghề nghiệp theo hướng tự chủ là chủ trương quan trọng của Đảng, Nhà nước. Công tác tự chủ tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời gian qua tuy đã đạt nhiều kết quả tích cực nhưng cũng còn gặp một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình thưc hiện. Bài viết phân tích thưc trạng tự chủ tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hiện nay và đề xuất các giải pháp tạo tiền đề thúc đẩy công tác này trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Giáo dục nghề nghiệp, giáo dục

**158. Tăng cường hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, phát triển kinh doanh**/ Nguyễn Thị Thanh Tâm// Tài chính .- 2023 .- Số 797 .- Tr. 104-108.

**Nội dung**: Những năm gần đây nền kinh tế Việt Nam đã có nhiều bước tiến mạnh mẽ, hòa nhập với xu thế phát triển chung của nền kinh tế. Tuy nhiên kế toán công ở Việt Nam vẫn còn một khoảng cách với chuẩn mực kế toán công quốc tế, nhất là bước cuối cùng trong quy trình hoạch toán kế toán là báo cáo tài chính. Bài viết phân tích sự cần thiết áp dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế, từ đó đề ra một số định hướng vận dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế về báo cáo tài chính tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Khởi nghiệp, phụ nữ, sáng tạo, doanh nghiệp, phát triển kinh doanh

**159. Tăng cường quản lý thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An**/ Đặng Thành Cương, Dương Hải Long// Tài chính .- 2022 .- Số 789 .- Tr. 128-131.

**Nội dung**: Yên Thành là một huyện đồng bằng của tỉnh Nghệ An, nguồn thu ngân sách nhà nước hàng năm còn thấp chưa đảm bảo được tự cân đối thu chi. Thời gian qua, việc quản lý thu ngân sách nhà nước của huyện Yên Thành còn hạn chế; một số nguồn lực tài chính chưa được động viên đầy đủ, chất lượng lập dự toán chưa tốt .. Do đó, việc đưa ra các biện pháp tăng cường quản lý thu trên địa bàn huyện nhằm tăng nguồn thu cho ngân sách hướng đến cân đối thu chi ngân sách là một yêu cầu cấp thiết để ổn định và phát triển kinh tế, xã hội của địa phương tron thời gian tới.

**Từ khóa**: Quản lý thu, ngân sách nhà nước, Yên Thành

# 160. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước hình thành kho bạc số/ Phạm Thị Tú// Tài chính .- 2023 .- Số 796 (Kỳ 1 tháng 03) .-Tr. 15-18.

# Nội dung: Nhằm hướng đến mục tiêu kiện toàn bộ máy tổ chức gắn với tăng cường ứng dụng nền tảng công nghệ thông tin hiện đại, có sự kết nối, liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu khác của ngành tài chính, cơ sở dữ liệu quốc gia, phục vụ tốt nhất người dân, doanh nghiệp, các cơ quan nhà nước, góp phần xây dựng nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững, kho bạc nhà nước đã đang tích cực triển khai nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và đạt được một số kết quả bước đầu trong tiến trình hình thành kho bạc số. Những thành tự này là nền tảng vững chắc để kho bạc nhà nước phát triển.

# Từ khóa: Ngân hàng tài chính, kho bạc nhà nước, kho bạc số

**161. Tăng trưởng xanh trong lĩnh vực nông nghiệp và vấn đề đặt ra**/ Nguyễn Thị Thanh Tâm// Tài chính .- 2023 .- Số 797 .- Tr. 13-15.

**Nội dung**: Trong những năm qua mô hình khai thác tài nguyên thiên nhiên ở quy mô không bền vững đã gây ra nhiều tác động tiêu cực đến môi trường, suy giảm đa dạng sinh học, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu toàn cầu, từ đó kéo theo những vấn đề phức tạp ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội. Bài viết khái quát về tăng trưởng xanh, nông nghiệp xanh, từ đó đề xuất giải pháp thúc đẩy tăng trưởng xanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

**Từ khóa**: Tăng trưởng xanh, nông nghiệp, phát triển kinh tế

**162. Tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp**/ Nguyễn Đình An Giang// Chứng khoán Việt Nam .- 2022 .- Số 290 .- Tr. 38-41.

**Nội dung:** Bài viết nhằm khái quát lại chặng đường 11 tháng của năm 2022, mặc dù phải đối mặt với nhiều thách thức nhất là áp lực từ bối cảnh thế giới, nhưng nhờ sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị cùng sức ảnh hưởng doanh nghiệp và nhân dân mà kinh tế dần ổn định. Từ đó tác giả đưa ra đề xuất tiếp tục duy trì phục hồi ổn định, đẩy mạnh phát triển kinh tế.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp, khó khăn, kinh tế

**163. Thị trường chứng khoán Việt Nam trong bối Đại dịch Covid-19**/ Huỳnh Thị Cẩm Hà// Nghiên cứu Kinh tế .- 2022 .- Số 12(535) .-Tr. 46-59.

**Nội dung:** Bài viết kiểm định tác động của Đại dịch Covid-19 đến tỷ suất sinh lợi cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong thời gian từ ngày 31-12-2019 đến 31-3-2021 bằng phương pháp ước lượng GLS. Kết quả cho thầy tỷ lệ gia tăng của số ca nhiễm Việt Nam có tác động ngược chiều đến tỷ suất sinh lợi cổ phiếu trên thị trường chứng khoán.

**Từ khóa**: Phát triển kinh tế, thị trường chứng khoán, Đại dịch Covid-19

**164. Thị trường bảo hiểm Việt Nam: Phát triển an toàn, bền vững, hiệu quả/** Ngô Việt Trung// Tài chính .- 2023 .- Số 792+793 .- Tr. 97-100.

**Nội dung**: Năm 2022 thị trường bảo hiểm Việt Nam vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức trước tác động của dịch bệnh Covid-19. Mặc dù vậy với nỗ lực triển khai hàng loạt chính sách của Chính phủ về hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, khôi phục sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế và tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách trong lĩnh vực bảo hiểm, thịt trường bảo hiểm ăm 2022 vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng khá. Cơ quan quản lý sẽ tiếp tục triển khai các giải pháp hỗ trợ thị trường bảo hiểm phát triển trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

**Từ khóa**: Thị trường bảo hiểm, bảo hiểm, phát triển kinh tế, an toàn

**165. Thiết lập tầm nhìn lãnh đạo**/ Dương Thị Thúy Nương// Tài chính .- 2023 .- Số 797 .- Tr. 100-103.

**Nội dung**: Thông điệp tầm nhìn được xem là một công cụ lãnh đạo hữu hiệu. Với một tầm nhìn đúng đắn, được mọi người trong tổ chức chia sẻ, lãnh đạo doanh nghiệp có thể thu phục được các thành viên trong doanh nghiệp cùng đồng lòng vượt qua những khó khăn, thách thức, đưa doanh nghiệp chinh phục những thành tựu đỉnh cao. Tầm nhìn được thiết lập thông qua các yếu tố: giá trị cốt lõi, mục đích và sứ mạng của doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp, lãnh đạo, tổ chức, tầm nhìn

**166. Thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp Việt Nam giai đoạn từ năm 2011 đến nay – Thực trạng và giải pháp**/ Dương Ngân Hà, Lê Bích Ngân, Nguyễn Thị Phương Anh// Chứng khoán Việt Nam .- 2022 .- Số 290 .- Tr. 33-37.

**Nội dung**: Bài viết nhằm mục đích nghiên cứu thực trạng thoái vốn tại các doanh nghiệp nhà nước trong giai đoạn từ năm 2011 đến nay. Chỉ ra một số khó khăn trong hoạt động thoái vốn từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến trình vốn tại các doanh nghiệp nhà nước.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp nhà nước, thoái vốn, doanh nghiệp

# 167. Thu hút lao động trong mỏ hầm lò tại Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam/ Nguyễn Ngọc Khánh // Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 631 .- Tr. 34 - 36.

# Nội dung: Bài viết trình bày thực trạng về các chính sách thu hút lao động trong mỏ hầm lò tại Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV), làm rõ nguyên nhân dẫn đến mất cân đối lao động tại các đơn vị sản xuất than hầm lò TKV. Tác gải cũng đề xuất một số giải pháp đối với TKV để nhằm tăng cường thu hút lao động trong mỏ hầm lò tại TKV.

# Từ khóa: Thu hút lao động, nguồn nhân lực, Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam

**168. Thúc đẩy chuyển đổi số về đo lường trong hạ tầng chất lượng quốc gia/** Mai Thanh Hoài// Tài chính .- 2023 .- Số 792+793 .- Tr. 113-114.

**Nội dung**: Việc chuyển đổi số về đo lường trong hạ tầng chất lượng quốc gia có vai trò quan trọng trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 cũng như phát triển nền kinh tế số hiện nay. Chuyển đổi số trong đo lường góp phần tạo sự thay đổi tích cực trong hạ tầng chất lượng quốc gia, cho phép sử dụng hiệu quả các cơ hội phát sinh từ quá trình số hóa. Do đó thúc đẩy chuyển đổi số về đo lường trong hạ tầng chất lượng quốc gia là yêu cầu cấp thiết hiện nay.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, cơ sở hạ tầng, chất lượng, Cách mạng công nghiệp 4.0

**169. Thúc đẩy liên kết nông dân, doanh nghiệp và thị trường: vấn đề và giải pháp**/ Phạm Vĩnh Thắng// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 628+629 .- Tr. 22-24.

**Nội dung**: Trong lúc bối cảnh nông nghiệp hội nhập và cạnh tranh đã thay đổi nhanh chóng, tiêu thu được sản phẩm với giá bao nhiêu trở thành bài toán cốt yếu. Ngành nông nghiệp Việt Nam đang tồn tại nghịch lý một đất nước nông dân, diện tích đất canh tác tính trên đầu người thấp, nông dân lo sợ về sản phẩm nông sản đầu ra, hàng năm vẫn bỏ ra hàng tỉ USD để nhập sản phẩm nông nghiệp.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp, thị trường, nông dân, hội nhập kinh tế

**170. Thúc đẩy thanh toán số tại Việt Nam từ góc nhìn nghiên cứu hành vi khách hàng**/ Nguyễn Thị Hà Thanh, Hoàng Long Thịnh// Tài chính .- 2022 . Số 791 .- Tr. 58-60.

**Nội dung**: Bằng cách sử dụng khung mô hình Lý thuyết thống nhất và chấp nhận sử dụng công nghệ (UTAUT), mở rộng thêm biến Kinh nghiệm quá khứ và hai biến Nhận thức tính nhạy cảm và Nhận thức tính nghiêm trọng của khung Mô hình Sức khoẻ - Niềm tin (HBM) với dữ liệu được thu thập từ kết quả khảo sát 269 khách hàng, nghiên cứu này cho thấy, cả 5 nhân tố của khung mô hình UTAUT đều có ảnh hưởng tới ý định sử dụng thanh toán số của khách hàng. Trong 3 nhân tố mới bổ sung thì Nhận thức tính nhạy cảm và Kinh nghiệm quá khứ được tìm ra có tác động thuận chiều tới ý định sử dụng của khách hàng, trong khi Nhận thức tính nghiêm trọng cho thấy tác động không có ý nghĩa thống kê. Từ đó, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp có giá trị tham khảo nhằm phát triển các hình thức thanh toán số tại Việt Nam.

**Từ hóa**: Thanh toán số, hành vi khách hàng

**171. Thực hiện pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên**/ Nguyễn Hữu Hạnh//Tài chính .- 2022 .- Số 789 .- Tr. 57-59.

**Nội dung**: Việc nghiên cứu các vấn đề lý luận về Công ty TNHH 2 thành viên trở lên cũng như hệ thống pháp luật hiện hành về quyền và nghĩa vụ của các thành viên công ty có ý nghĩa rất quan trọng, bởi vì từ đó giúp đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện các qui định pháp luật về công ty TNHH 2 thành viên trở lên trong thực tiễn hiện nay.

**Từ khóa**: Công ty, công ty TNHH, công ty TNHH 2 thành viên, doanh nghiệp

**172. Thực tiễn triển khai các chính sách thúc đẩy đổi mới sáng tạo đối với khu vực doanh nghiệp tại Việt Nam/** Nguyễn Chiến Thắng, Hoa Hữu Cường// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 625 .- Tr. 16 - 18.

**Nội dung:** Thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, lấy doanh nghiệp làm trung tâm của hệ thống đổi mới sáng tạp quốc gia được Việt Nam xác định là một trong những trọng tâm phát triển đất nước. Trên cơ sở các chủ trương, chiến lược của Đảng, Quốc hội và Chính phủ, hệ thống thể chế, chính sách để thúc đẩy đổi mới sáng tạo tại Việt Nam ngày càng phong phú, đa dạng với một loạt công cụ, chính sách của các bộ, ngành, địa phương. Qua đó, góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý và tạo nên chuỗi hỗ trợ có hệ thống trong thúc đẩy khu vực doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.

**Từ khóa:** Đổi mới sáng tạo, chính sách phát triển, doanh nghiệp

**173. Thực trạng an ninh năng lượng điện tại Việt Nam/** Nguyễn Đức Lâm, Vũ Duy// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 625 .- Tr. 34 - 36.

**Nội dung:** Điện năng được ứng dụng rộng khắp ở các lĩnh vực như động lực, chiếu sáng, hóa học, dệt may, thông tin, phát thanh…là động lực chủ yếu để cho khoa học công nghệ phát triển và kinh tế nhân dân nhảy vọt. Điện năng đóng vai trò quan trọng trong đời sống của chúng ta. Năng lượng điện là một yếu tố vô cùng quan trọng trong hoạt động của mỗi con người, mỗi quốc gia và toàn nhân loại. Không có bất cứ một quốc gia có thể tồn tại được nếu không có năng lượng điện hoặc không bị ảnh hưởng bởi năng lượng điện.

**Từ khóa:** Năng lượng điện, Việt Nam

# 174. Thực trạng chuyển đổi số trong kinh doanh bán lẻ dược phẩm Việt Nam/ Nguyễn Thị Minh Hương// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 631 .- Tr. 10 - 12.

# Nội dung: Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang tác động lớn đến mọi ngành nghề, chuyển đổi số trở thành nhiệm vụ tất yếu trong kinh doanh bán lẻ hiện đại. Đặc biệt tác động từ đại dịch Covid khiến lượng khách ghé mua tại các cửa hàng sụt giảm trầm trọng, công nghệ số len lỏi vào cuộc sồng hàng ngày của từng gia đình, từng cá nhân từ đó dần thiết lập lại xu hường hành vi của người tiêu dùng. Chuyển đổi số ngành bán lẻ đã trở thành yếu tố hàng đầu quyết định sự tồn tại của doanh nghiệp trong bối cảnh hiện nay. Cùng với làn sóng số hóa đang diễn ra mạnh mẽ trên toàn cầu, ngành kinh doanh bán lẻ dược phẩm cũng đang có những bước tiến mạnh mẽ tham gia vào quá trình chuyển đổi số.

# Từ khóa: Chuyển đổi số, kinh doanh bán lẻ, dược phẩm Việt Nam

**175. Thực trạng kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành du lịch Việt Nam trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 và một số giải pháp tháo gỡ**/ Nguyễn Thị Ngát// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 1(234) .- Tr. 65-68.

**Nội dung**: Bài viết sau đây sẽ đi sâu tìm hiểu Thực trạng kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành du lịch Việt Nam trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19, từ đó đưa ra một số giải pháp quan trọng.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp nhỏ và vừa, đại dịch covid 19, doanh nghiệp lữ hành

**176. Thực trạng kinh tế Việt Nam năm 2022 và triển vọng năm 2023/** Phạm Anh Tuấn, Lý Đại Hùng// Nghiên cứu Kinh tế .- 2023 .- Số 1(536) .- Tr. 3-13.

**Nội dung:** Nghiên cứu này đánh giá những đặc điểm nổi bật của thực trạng kinh tế Việt Nam năm 2022, chỉ rõ những vấn đề, thách thức từ đó đưa ra những đánh giá đối với triển vọng tăng trưởng kinh tế năm 2023. Kinh tế Việt Nam đã trải qua năm 2022 với tín hiệu tích cực về tăng trưởng kinh tế, ổn định vĩ mô và hội nhập kinh tế quốc tế.

**Từ khóa**: Tăng trưởng kinh tế, triển vọng kinh tế, doanh nghiệp, đầu tư

**177. Thực trạng quản trị chi phí tại các bệnh viện công lập ở Việt Nam**/ Phạm Thu Trang, Phạm Thu Huyền// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- Số 232 .- Tr. 64-69.

**Nội dung**: Phân tích thực trạng về quản trị chi phí tại một số bệnh viện công lập (BVCL) trực thuộc Bộ Y tế ở Việt Nam thông qua việc đánh giá nội dung lập kế hoạch chi phí, thực hiện kế hoạch chi phí, kiểm soát và ra quyết định về chi phí, qua đó rút ra những khuyến nghị trong công tác quản trị chi phí tại BVCL trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Quản trị chi phí, bệnh viện công lập

# 178. Thực trạng ứng dụng thương mại điện tử trong các doanh nghiệp tại Việt Nam/ Đặng Trung Tuyến, Nguyễn Thị Hồng// Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 631 .- Tr. 13 - 15.

# Nội dung: Bài viết phân tích thực trạng ứng dụng thương mại điện tử trong các doanh nghiệp trong thời gian qua. Kết quả cho thấy, mặc dù đã đạt được nhiều thành tựu rất đáng khích lệ nhưng việc ứng dụng thương mại điện tử trong các doanh nghiệp của Việt Nam vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần khắc phục. Về phía nhà nước, Việt Nam cần hoàn thiện khung pháp lý, đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng, xây dựng và phát triển các sàn giao dịch hàng hóa để các doanh nghiệp quảng bá, giới thiệu sản phẩm, giao thương, ký kết hợp đồng mua bán, trao đổi hàng hóa trên môi trường điện tử đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về phía các doanh nghiệp, họ cũng cần tự mình xây dựng lộ trình, chiến lược phù hợp để đẩy nhanh việc ứng dụng thương mại điện tử vào thực tiễn sản xuất kinh doanh của mình.

# Từ khóa: Thương mại điện tử, doanh nghiệp tại Việt Nam

**179. Thực trạng và giải pháp thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam**/ Đặng Trung Tuyến, Nguyễn Thị Hồng// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 628+629 .- Tr. 83-85.

**Nội dung**: Bằng những phương pháp nghiên cứu như thống kê, mô tả, so sánh, nghiên cứu đi phân tích và đánh giá những kết quả đạt được của Việt Nam trong việc thu hút FDI trong giai đoạn 2017 đến 2021. Các kết quả chỉ ra rằng dòng vốn FDI vào Việt Nam đã đạt đỉnh vào 2019, sau đó sụt giảm do tác động của Đại dịch Covid-19 và phục hồi tăng trở lại trong thời gian gần đây. Nghiên cứu chỉ ra một số hạn chế cũng như một số giải pháp nhằm thu hút hơn nữa dòng vốn này trong tương lai.

**Từ khóa**: Vốn đầu tư, đầu tư trực tiếp, FDI, đầu tư nước ngoài, thu hút vốn

**180. Thực trạng và giải pháp sử dụng các phương tiện truyền thông, mạng xã hội trong tuyên truyền chính trị ở Việt Nam hiện nay**/ Nguyễn Hữu Công// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 628+629 .- Tr. 31-33.

**Nội dung**: Bài viết nghiên cứu thực trạng về việc sử dụng các phương tiện truyền thông, mạng xã hội trong tuyên truyền chính trị ở Việt Nam hiện nay, đồng thời đưa ra một số giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền chính trị trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Phương tiện truyền thông, mạng xã hội, chính trị, tuyên truyền

**181. Thưc trạng và triển vọng phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành Du lịch Việt Nam giai đoạn 2011-2020**/ Nguyễn Bảo Thu// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2022 .- số 7 (203) .- Tr. 27-39 .- ISBN.1859-0519.

**Nội dung**: Phân tích, đánh giá thực trạng phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành du lịch Việt Nam giai đoạn 2011-2020. Đồng thời chỉ ra triển vọng và một số vấn đề trong phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành du lịch Việt Nam giai đoạn này.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp nhỏ và vừa, ngành du lịch Việt Nam

**182. Thương mại giữa Việt Nam và Hàn quốc trong 30 năm (1992-2021)**/ Phạm Bích Ngọc// Nghiên cứu kinh tế .- 2023 .- Số 2(537).- Tr. 30-39.

**Nội dung**: Bài viết phân tích quá trình phát triển thương mại giữa hai nước Việt Nam và Hàn Quốc trong 30 năm (1992-2021). Từ góc nhìn về chính sách của phía Việt Nam, bài viết đánh giá các yếu tố tác động đến sự thay đổi cơ cấu thương mại giữa hai nước, tình trạng nhập siêu trong cán cân thương mại của Việt Nam với Hàn quốc và dự báo triển vọng phát triển quan hệ thương mại giữa hai nước Việt Nam và Hàn Quốc.

**Từ khóa**: Cán cân, tự do hóa thương mại

**183. Tiềm năng và một số giải pháp phát triển kinh tế tuần hoàn tại thành phố Hải Phòng**/ Bùi Nhật Huy// Nghiên cứu Kinh tế .- 2022 .- Số 12(535) .-Tr. 34-45.

**Nội dung:** Bài viết đánh giátiềm năng phát triển kinh tế tuần hoàn tại thành phố Hải Phòng thông qua các ưu điểm và hạn chế. Qua đó bài viết đưa ra các giải pháp nhằm khắc phục các hạn chế và hàm ý chính sách để thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn tại thành phố Hải Phòng trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Phát triển kinh tế, kinh tế tuần hoàn, Hải Phòng, tiềm năng phát triển

# 184. Tiếp thị kỹ thuật số trong hoạt động của các ngân hàng Việt Nam hiện nay/ Phạm Thanh Nhật// Tài chính .- 2023 .- Số 796 (Kỳ 1 tháng 03) .- Tr. 83 - 85.

# Nội dung: Tiếp thị kỹ thuật số (Digital marketing) ngày càng thiết yếu đối với ngân hàng, giúp ngân hàng giới thiệu, cung cấp thông tin các sản phẩm, dịch vụ của mình nhanh chóng, tiết kiệm thời gian và nhân lực. Sự xuất hiện của digital marketing đã làm thay đổi cục diện trong lĩnh vực ngân hàng với những lợi thế về tốc độ, đơn giản và hiệu quả giúp khách hàng có thể sử dụng các dịch vụ, sản phẩm một cách tiện lợi nhất. Bên cạnh đó, digital marketing mang lại nhiều lợi thế cạnh tranh hơn so với ngân hàng sử dụng marketing truyền thống. Bài viết làm rõ xu hướng ứng dụng digital marketing trong lĩnh vực ngân hàng hiện nay.

# Từ khóa: Digital marketing, ngân hàng thương mại, chuyển đổi số

**185. Tiếp tục phát huy vai trò phụ nữ để phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong bối cảnh biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh**/ Nguyễn Văn Lưu// Du lịch .- 2022 .- Số 10 .- Tr. 62-65.

**Nội dung**: Có thể khẳng định vai trò phụ nữ Việt Nam trong phát triển du lịch những năm qua, nhất là trong biến đổi khí hậu, rủi ro, thiên tai, dịch bệnh là rất to lớn. Bài viết tiếp tục bàn về việc phát huy vai trò của phụ nữ Việt Nam trong phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước, đồng thời thực hiện bình đẳng giới trong lĩnh vực du lịch thời gian tới.

**Từ khóa**: Phụ nữ, du lịch, kinh tế mũi nhọn, biến đổi khí hậu, dịch bệnh, thiên tai

**186. Triển vọng kinh tế Mỹ và những tác động đến kinh tế Việt Nam/** Nguyễn Đức Độ // Tài chính .- 2023 .- Số 792+793 .- Tr. 110-112.

**Nội dung**: Tại Mỹ mặc dù lạm phát đã đạt đỉnh và đang trong xu hướng giảm, nhưng mức lạm phát hiện nay vẫn cao hơn nhiều so với mục tiêu đề ra. Bởi vậy khả năng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ sẽ tiếp tục nâng lãi suất để kiểm soát lạm phá khá cao. Đây là chỉ báo khá tin cậy rằng nền kinh tế Mỹ sẽ rơi vào suy thoái trong năm 2023. Với việc Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn nhất, tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2023 sẽ bị ảnh hưởng đáng kể.

**Từ khóa**: Kinh tế, Mỹ, Việt Nam, triển vọng kinh tế

**187. Triển vọng thị trường tài chính toàn cầu năm 2023/** Phạm Tiến Đạt// Tài chính .- 2023 .- Số 792+793 .- Tr. 106-109.

**Nội dung**: Năm 2022 thị trường tài chính toàn cầu ghi nhận những biến động mạnh và tăng trưởng chậm lại trong bối cảnh hầu hết ngân hàng trung ương tăng lãi suất nhằm kiểm soát lạm phát.Thị trường chứng khoán toàn cầu ghi nhận xu hướng giảm trước khi phục hồi vào quý IV năm 2022. Trước diễn biến xug đột vũ trang Nga-Ukraine, chiến lược Zero Covid của Trung Quốc, xu hướng điều hành chính sách tiền tệ và triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu tiếp tục là yếu tố quyết định tới diễn biến thị trường tài chính toàn cầu.

**Từ khóa**: Thị trường tài chính, toàn cầu, thị trường, tài chính

**188. Tự do hóa kinh tế và rủi ro phá sản của ngân hàng : một kết quả nghiên cứu từ các nước Đông Nam Á/** Nguyễn Tiến Chương// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 625 .- Tr. 37 - 39.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu về mối tương quan giữa tự do hóa kinh tế và rủi ro phá sản ở các nước Đông Nam Á

**Từ khóa:** Rủi ro phá sản, Đông Nam Á, tự do hóa kinh tế

**189. Ước lượng mức sẵn lòng chi trả của người dân để cải thiện chất lượng không khí tại thành phố Cần Thơ**/ Khổng Tiến Dũng, Nguyễn Anh Đức, Tống Yên Đan, Bùi Lê Thái Hạnh// Kinh tế và Phát triển .- 2023 .- Số 308 .- Tr. 61-71.

**Nội dung**: Nghiên cứu tìm hiểu nhận thức và mức sẵn lòng trả để cải thiện chất lượng không khí của người dân thành phố Cần Thơ. Điểm thú vị của kết quả nghiên cứu là mức độ nhận thức của người dân ở cả nội và ngoại ô tương đối cao và tỷ trọng sẵn lòng trả không có sự chênh lệch nhiều (68% và 58%). Tuy nhiên, mức sẵn lòng trả ở ngoại ô chỉ bằng một nửa so với nội ô (33.000 đồng/tháng và 72.000 đồng/tháng). Kết quả phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến mức sẵn lòng trả ở ngoại ô gồm số thành viên trong gia đình và sự tác động của người xung quanh. Ở nội ô, các biến này gồm thu nhập, chất lượng không khí cảm nhận (chỉ tiêu AQI), trình độ học vấn, có tham gia thể dục ngoài trời và mức sẵn lòng trả của người khác. Nghiên cứu đề xuất các chính sách nên tập trung vào việc giảm phương tiện cá nhân, nâng cao chất lượng phương tiện công cộng và nhận thức của người dân về tác hại của ô nhiễm không khí.

**Từ khóa**: Ô nhiễm không khí, phương pháp định giá ngẫu nhiên, đồng bằng sông Cửu Long, nhận thức, sẵn lòng chi trả

**190. Ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm toán nội bộ tại các doanh nghiệp cổ phần trên địa bàn thành phố Hà Nội**/ Trần Mạnh Dũng, Nguyễn Thị Quế// Kinh tế và Phát triển .- 2023 .- Số 308 .- Tr. 72-81.

**Nội dung**: Công nghệ thông tin có vai trò quan trọng trong mọi hoạt động của doanh nghiệp, đặc biệt trong lĩnh vực kế toán và kiểm toán. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm xem xét vai trò công nghệ thông tin trong kiểm toán nội bộ tại các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội. Dựa trên dữ liệu thu thập được từ kiểm toán viên nội bộ, giám đốc và trưởng phòng trong các doanh nghiệp cổ phần tại Hà Nội, nhóm tác giả sử dụng nghiên cứu định lượng để xử lý dữ liệu. Kết quả chỉ ra rằng, công nghệ thông tin được sử dụng rộng rãi trong quá trình kiểm toán. Công nghệ thông tin đặc biệt được sử dụng để tạo ra các chứng từ, sổ sách và các giấy tờ làm việc của kiểm toán viên. Mặt khác, công nghệ thông tin cũng được sử dụng bởi các kiểm toán viên và các nhà quản lý trong doanh nghiệp. Kiểm toán viên nội bộ sử dụng công nghệ thông tin vì nó giúp rút ngắn thời gian của công việc và hoàn thành công việc của họ một cách hiệu quả, chính xác hơn. Từ đó, nhóm tác giả đề xuất một số khuyến nghị nhằm tăng cường sử dụng công nghệ thông tin vào quá trình kiểm toán.

**Từ khóa**: Công nghệ thông tin, kiểm toán nội bộ, kiểm toán, kiểm toán viên

**191. Ứng dụng công nghệ và quá trình quyết định phương thức thương mại của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Thành phố Hồ Chí Minh**/ Lê Mai Hải, Trịnh Văn Phụ// Nghiên cứu kinh tế .- 2023 .- Số 2(537).- Tr. 98-109.

**Nội dung**: Nghiên cứu này thừa kế “mô hình chấp nhận và sử dụng công nghệ” (UTAUT2) của Venkatesh và cộng sự (2012) và lý thuyết hành vi dự định (TPB) của Ajzen (1985,1991) với 570 mẫu phân tích để tìm hiểu khía canh sử dụng phương thức thương mại điện tử thông qua việc chấp nhận sử dụng công nghệ của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**Từ khóa**: Ứng dụng công nghệ, phương thức thương mại, doanh nghiệp nhỏ và vừa

# 192. Ứng dụng lý thuyết kinh tế học trong nghiên cứu kế toán quản trị/ Nguyễn Minh Thành// Tài chính .- 2023 .- Số 796 (Kỳ 1 tháng 03) .-Tr. 46 - 49.

# Nội dung: Lý thuyết kinh tế học hướng tới giải thích sự cân bằng của thị trường và tìm kiếm các giải pháp sản xuất tối ưu cho doanh nghiệp. Vì vậy, lý thuyết kinh tế học cung cấp những ý tưởng mang tính chuẩn tắc cho các nghiên cứu kế toán quản trị, có thể giải thích cho sự ra đời và phát triển của các nội dung, phương pháp, công cụ kế toán chi phí. Tuy nhiên, những nghiên cứu kế toán quản trị dựa trên kinh tế học vẫn còn nhiều hạn chế, đòi hỏi khi thực hiện các nghiên cứu kế toán quản trị cần kết hợp với nhiều lý thuyết khác.

# Từ khóa: Lý thuyết kinh tế học, nghiên cứu, kế toán quản trị

**193. Ưu đãi thuế có phải là chiếc đũa thần? Nghiên cứu trường hợp ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp tại các khu công nghiệp và địa bàn khuyến khích đầu tư tại Việt Nam**/ Nguyễn Đức Thành, Phạm Văn Long, Phan Nhật Quang// Nghiên cứu Kinh tế .- 2022 .- Số 12(535) .-Tr. 14-26.

**Nội dung:** Nghiên cứu này sử dụng số liệu từ tổng điều tra doanh nghiệp giai đoạn 2015-2018 và mô hình hồi quy tác động cố định để tiến hành ước lượng tác động của ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp lên các hành vi như mức đầu tư, tạo việc làm, khả năng đóng góp vào ngân sách của doanh nghiệp tại các khu công nghiệp và địa bàn khuyến khích đầu tư. Kết quả đầu tư cho thấy doanh nghiệp hoạt động trong các khu công nghiệp và địa bàn khuyến khích đầu tư không nhạy cảm với ưu đãi thuế. Nhóm nghiên cứu không tìm thấy bằng chứng cho thấy ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp có tác động lên tạo việc làm của doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Thuế, thu nhập, doanh nghiệp, khu công nghiêp

**194. Vai trò của công nghệ tài chính trong bối cảnh chuyển đổi số và Đại dịch Covid-19**/ Nguyễn Thị Hoài Lê// Tài chính .- 2023 .- Số 797 .- Tr. 26-30.

**Nội dung**: Thuật ngữ công nghệ tài chính (Fintech) đã khá phổ biến với người dân trên thế giới, nhất là từu sau đại dịch Covid-19. Trên cơ sở điểm lại sự phát triển của Fintech, bài viết làm rõ vai trò của Fintech trong bối cảnh thúc đẩy chuyển đổi số đang gia tăng mạnh mẽ cả ở khu vực công và khu vực tư. Tuy nhiên thế giới còn nhiều lo ngại về Fintech như vấn đề an toàn cho thị trường tài chính và bảo vệ người tiêu dùng.

**Từ khóa**: Công nghệ tài chính, chuyển đổi số, Covid-19, công nghệ số

**195. Vai trò của cha mẹ trong việc sử dụng công nghệ của thế hệ GENZ**/ Phùng Thái Minh Trang, Nguyễn Hữu Thọ, Nguyễn Văn Hóa// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 72-91.

**Nội dung**: Thế hệ Z (Gen Z) là lực lượng lao động nồng cốt đóng góp vào sự phát triển kinh tế của đất nước. Tuy nhiên, nghiên cứu về vai trò của cha mẹ trong việc hình thành hành vi của Gen Z còn rất hạn chế, cả trong nước và quốc tế. Do đó, nghiên cứu sẽ lấp khoảng trống bằng cách kiểm tra sự ảnh hưởng của cha mẹ đến thái độ hướng đến công nghệ (TRI) và sử dụng công nghệ của Gen Z. Ba phương pháp được sử dụng là hồi quy đa biến, hồi quy logic thứ tự và cấu trúc tuyến tính. Dựa vào dữ liệu điều tra 640 sinh viên đại học tại Việt Nam từ tháng 5 đến 9/2022, nghiên cứu tìm thấy kiến thức công nghệ và học vấn của ba mẹ có ảnh hưởng đến TRI và sử dụng công nghệ của sinh viên. Kết quả này đồng nhất cho cả ba phương pháp và bao gồm các biến kiểm soát. Nghiên cứu hàm ý đến các nhà làm chính sách về vai trò quan trọng của cha mẹ trong việc cung cấp nguồn nhân lực Gen Z chất lượng cao cho xã hội trong thời đại số.

**Từ khóa**: Ảnh hưởng của cha mẹ, kiến thức công nghệ, sử dụng công nghệ, TRI, thế hệ Z

**196. Vai trò của doanh nghiệp trong ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam**/ Phạm Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Bảo Hiền// Tài chính .- 2022 .- Số 789 .- Tr. 47-49.

**Nội dung**: Doanh nghiệp vừa là chủ thể chịu tác động của biến đổi khí hậu, vừa là đối tượng quan trọng trực tiếp biến các thách thức từ những tác động của biến đổi khí hậu thành cơ hội. Biến đổi khí hậu làm giảm nguồn lực đầu vào cho sản xuất, từ đó làm doanh nghiệp gia tăng chi phí sản xuất, thu hẹp thị trường đầu ra, đồng thời gia tăng chi phí để khắc phục các hệ lụy mà biến đổi khí hậu gây ra.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp, biến đổi khí hậu, Việt Nam, bảo vệ môi trường

**197. Vai trò của Hải quan trong thu ngân sách nhà nước ở Việt Nam**/ Trần Nguyễn Khánh Hải// Nghiên cứu Kinh tế .- 2022 .- Số 12(535) .-Tr. 27-33.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá vai trò của hải quan trong thu ngân sách nhà nước ở Việt Nam. Sử dụng phương pháp thống kê mô tả, phương pháp phân tích tổng hợp để phân tích thực trạng thu ngân sách nhà nước của ngành hải quan và đánh giá thu ngân sách nhà nước của ngành hải quan trong cơ cấu tổng thể thu ngân sách nhà nước. Từ đó đưa ra những kiến nghị đến các nhà hoạch định chính sách nhằm đảm bảo thu ngân sách nhà nước.

**Từ khóa**: Hải quan, ngân sách nhà nước, thu ngân

**198. Vai trò của năng suất nhân tố tổng hợp đối với tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh dịch Covid-19: Trường hợp tỉnh Hậu Giang/** Nguyễn Thùy Trang// Nghiên cứu Kinh tế .- 2023 .- Số 1(536) .- Tr. 14-26.

**Nội dung**: Nghiên cứu này nhằm đánh giá vai trò của năng suất nhân tố tổng hợp đối với tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh đại dịch Covid-19, sử dụng mô hình hoạch toán tăng trưởng theo số dư Solow. Nghiên cứu lấy tỉnh Hậu Giang làm trường hợp điển hình với số liệu được thu thập từ niên giám thống kê của tỉnh trong giai đoạn 2010-2020. Kết quả nghiên cứu khẳng định mô hình tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu hay tăng tỷ trọng đóng góp của khoa học và công nghệ vào tăng trưởng kinh tế là cần thiết dài hạn.

**Từ khóa**: Tăng trưởng kinh tế, năng suất, Covid-19, Hậu Giang

**199. Vai trò của nhà nước trong điều kiện xã hội hóa kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ ở Việt Nam**/ Bùi Thị Vân// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 628+629 .- Tr. 16-18.

**Nội dung**: Bài viết phân tích chính sách xã hội hóa, kết quả đạt được, hạn chế và những nguyên nhân thuộc về vai trò nhà nước trong việc thực hiện chính sách này, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả vai trò điều tiết của nhà nước trong điều kiện xã hội hóa kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Nhà nước, kết cấu hạ tầng, giao thông đường bộ, điều kiện xã hội

**200. Vai trò của thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp**/ Outhone Singdala// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- Số 232 .- Tr. 70-73.

**Nội dung**: Trình bày trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp được thể hiện trên những khía cạnh nào?. Vai trò của việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Trách nhiệm xã hội, doanh nghiệp

**201. Vai trò của trí thức Việt Nam đối với sự phát triển kinh tế - xã hội đất nước: tầm nhìn đến năm 2030**/ Hà Thị Hồng Vân, Nông Bằng Nguyên// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2023 .- Số 628+629 .- Tr. 56-58.

**Nội dung**: Bài viết này trình bày vai trò của lực lượng trí thức trong việc đóng góp vào sự phát triển của quốc gia thể hiện qua những đóng góp đối với phát triển khoa học, công nghệ và giáo dục. Nghiên cứu này tập trung vào nhóm tri thức hưởng lương ngân sách nhà nước. Nghiên cứu này cho thấy đội ngũ tri thức đóng vai trò dẫn dắt đất nước trong quá trình phát triển, hội nhập quốc tế và đáp ứng sự tăng trưởng kinh tế - xã hội của quốc gia trong những năm vừa qua.

**Từ khóa**: Trí thức, kinh tế, xã hội, phát triển kinh tế

# 202. Xác định thuế thu nhập doanh nghiệp khi sử dụng quỹ phát triển khoa học công nghệ/ Nguyễn Khánh Thu Hằng// Tài chính .- 2023 .- Số 796 (Kỳ 1 tháng 03) .-Tr. 43 - 45.

# Nội dung: Bài viết trao đổi về các quy định liên quan đến nghĩa vụ thuế khi doanh nghiệp sử dụng quỹ phát triển khoa học không đúng mục đích đang được nhiều người quan tâm.

# Từ khóa: Thuế thu nhập doanh nghiệp, quỹ phát triển khoa học, công nghệ

**203. Xây dựng mô hình nghiên cứu tác động của chuyển đổi số đến quản trị lợi nhuận**/ Đỗ Sông Hương, Nguyễn Hoàng, Hà Ngọc Long//Tài chính .- 2022 .- Số 789 .- Tr. 54-56.

**Nội dung**: Chuyển đổi số là xu thế mà hầu hết các doanh nghiệp đã, đang và sẽ áp dụng để cải thiện hiệu quả quản lý, năng lực cạnh tranh và tăng cường sự phát triển bền vững trong giai đoạn hội nhập. Qua quá trình tổng hợp các nghiên cứu và lý thuyết liên quan, bài viết đề xuất mô hình cho các nghiên cứu thực nghiệm về mối quan hệ giữa chuyển đổi số và quản trị lợi nhuận ở các doanh nghiệp tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, quản trị lợi nhuận, mô hình nghiên cứu

**204. Xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi để phát triển thị trường bảo hiểm vi mô: Kinh nghiệm của một số nước trên thế giới và hàm ý cho Việt Nam**/ Bùi Thu Trang, Đào Thị Hoàng Mai// Nghiên cứu Kinh tế .- 2022 .- Số 12(535) .-Tr. 84-92.

**Nội dung:** Bài viết tập trung vào kinh nghiệm của một số quốc gia như Braxin, Ấn Độ và Philippin trong việc xây dựng và triển khai trên thực tế các quy định pháp lý của mình trong lĩnh vực này. Đó sẽ là bài học kinh nghiệm quý báu trong quá trình phát triển bảo hiểm vi mô ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Môi trường pháp lý, thị trường, bảo hiểm, kinh nghiệm, bảo hiểm vi mô

**205. Xây dựng mô hình nhà máy định hướng công nghiệp 4.0 ở Việt Nam/** Nguyễn Thị Xuân Hòa, Nguyễn Danh Nguyên, Nguyễn Thanh Tuyền// Nghiên cứu Kinh tế .- 2023 .- Số 1(536) .- Tr. 48-57.

**Nội dung**: Nghiên cứu phân tích, đánh giá, tổng hợp các nghiên cứu trước trên thế giới, só sánh với điều kiện và yêu cầu của nhóm doanh nghiệp chế biến, chế tạo Việt Nam đề xuất mô hình nhà máy định hướng Công nghiệp 4.0. Mô hình gồm các mức độ trưởng thành ứng với các mức độ năng lực nhà máy khi phát triển định hướng công nghiệp 4.0 và bộ tiêu chí đánh giá các yếu tố cấu phần quan trọng của nhà máy. Từ đó đề xuất một lộ trình phù hợp cho các doanh nghiệp chế biến, chế tạo Việt Nam.

**Từ khóa**: Nhà máy, định hướng, công nghiệp 4.0, xây dựng mô hình

**206. Xúc tiến phát triển sản phẩm du lịch đêm ở Việt Nam**/ Vũ Nam// Du lịch .- 2022 .- Số 10 .- Tr. 15-17.

**Nội dung**: Du lịch đêm là một bộ phận cấu thành quan trọng của kinh tế đêm, đóng góp tích cực vào việc phát triển kinh tế - xã hội, tăng doanh thu của ngành du lịch tại điểm đến, tăng nhận diện thương hiệu, góp phần thu hút đầu tư vào du lịch cũng như giải quyết các vấn đề xã hội khác, kích thích các ngành sản xuất khác phát triển. Vì vậy việc xúc tiến phát triển các sản phẩm du lịch đêm có ý nghĩa quan trọng.

**Từ khóa**: Phát triển kinh tế, du lịch đêm, du lịch, sản phẩm

**207. Xây dựng tiêu chí đánh giá tiềm năng ứng dụng và thương mại hóa sáng chế**/ Phùng Minh Hải, Phạm Ngọc Hiếu// Khoa học và Công nghệ Việt Nam A .- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 46-48.

**Nội dung**: Xây dựng các tiêu chí đánh giá tiềm năng ứng dụng, thương mại hoá sáng chế có thể được thực hiện theo nhiều cách với các tiêu chí khác nhau tùy thuộc vào quan điểm của từng nhà nghiên cứu. Bài viết đề xuất một khung đánh giá tiềm năng thương mại hoá sáng chế dựa trên 3 nhóm tiêu chí: kỹ thuật/công nghệ, kinh tế/thương mại và tiêu chí khác.

**Từ khóa**: Thương mại hóa, công nghệ, đánh giá tiềm năng

**208. Xu hướng cải cách ngân hàng thương mại hiện nay/** Trần Công Diệu// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 626+627 .- Tr. 13 - 15.

**Nội dung:** Bài viết tập trung nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng cải cách ngân hàng thương mại Việt Nam trong thời gian qua đồng thời đưa ra một số giải pháp, kiến nghị cụ thể, góp phần đẩy mạnh hoạt động cải cách trong thời những năm tới đặc biệt là trong tình hình như hiện nay khi mà tỷ lệ nợ quá hạn vẫn còn rất cao.

**Từ khóa:** Hội nhập quốc tế, ngân hàng thương mại

**209. Xu hướng phát triển dịch vụ logistics trên thế giới : cơ hội, thách thức đối với Việt Nam**/ Trịnh Xuân Việt, Trần Đình Quí// Tài chính .- 2022 .- Số 789 .- Tr. 96-98.

**Nội dung**: Ngành dịch vụ logistics đã chứng minh được những ưu điểm nổi trổi của mình. Năng lực cung cấp dịch vụ và hiệu quả của hoạt động của ngành logistics có tầm quan trọng quyết định đến cạnh tranh của ngành công nghiệp và thương mại của các quốc gia Đây là cơ hội và thách thức cho ngành logistics Việt Nam thời gian tới.

**Từ khóa**: Cơ hội, dịch vụ logistics, logistics, Cơ hội và thách thức

# 210. Ý kiến kiểm toán viên về kiểm toán báo cáo tài chính của các công ty công nghệ viễn thông/ Lương Thị Hồng Ngân, Trần Nguyễn Bích Hiền, Vũ Thị Thu Huyền// Tài chính .- 2023 .- Số 796 (Kỳ 1 tháng 03) .- Tr. 94 - 98.

# Nội dung: Bài viết sử dụng phương pháp thống kê mô tả để nghiên cứu thực trạng các dạng ý kiến kiểm toán báo cáo tài chính tại các công ty công nghệ viễn thông nhằm cung cấp một góc nhìn tổng thể về bức tranh tài chính các công ty thuộc ngành nghề này và gợi mở một số hàm ý về ý kiến kiểm toán.

# Từ khóa: Báo cáo tài chính, ý kiến kiểm toán, công ty công nghệ viễn thông

**211. Yêu cầu và các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý tài chính tại cơ quan nhà nước/** Lê Thanh Huyền// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 625 .- Tr. 57 - 59.

**Nội dung:** Trong hoạt động quản lý tài chính, các vấn đề về: chủ thể quản lý, các nguồn tài chính được quản lý, công cụ và phương pháp quản lý, mục tiêu quản lý là những yếu tố trung tâm đòi hỏi phải được xác định đúng đắn. Quản lý tài chính trong cơ quan hành chính nhà nước là một nội dung của quản lý tài chính và là một mặt của quản lý xã hội nói chung, do đó nhận thức đầy đủ về yêu cầu và các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý tài chính trong cơ quan nhà nước.

**Từ khóa:** Quản lý tài chính, cơ quan nhà nước

**KIẾN TRÚC**

**1. Animation : công cụ truyền thông thời đại mới/** Vũ Phan Minh Trang// Kiến trúc .- 2023 .- Số 1 (332) .- Tr. 38-41 .- ISSN. 0866-8617.

**Nội dung:** Animation được sử dụng trong thiết kế thông tin nhằm làm tăng tính trực quan sinh động, thu hút sự chú ý và nâng cao khả năng truyền thông cũng như giá trị thẩm mỹ, từ đó làm cho việc tiếp nhận thông tin trở nên hiệu quả và thú vị hơn rất nhiều.

**Từ khóa**: Animation, truyền thông, thiết kế đồ họa

**2. Bản sắc địa phương trong kiến trúc nông thôn mới/** Vũ Đức Hoàng// Xây dựng .- 2023 .- Số 1 .- Tr. 42-46.

**Nội dung:** Nghiên cứu kiến trúc nông thôn dưới góc độ về văn hóa, bản sắc địa phương để tìm ra nét đặc trưng vùng miền. Truyền tải những đặc trưng địa phương, khu vực vào kiến trúc để thể hiện được bản sắc địa phương trong kiến trúc nông thôn, tạo nên đặc trưng kiến trúc vùng miền là hết sức cần thiết cho kiến trúc nói chung và kiến trúc nông thôn nói riêng.

**Từ khóa**: Bản sắc địa phương, kiến trúc nông thôn

**3. Bảo tồn di sản trên quan điểm “Bảo tồn thích ứng”/** Phạm Hùng Cường// Kiến trúc .- 2022 .- Số 9 (328) .- Tr. 13-17.

**Nội dung:** Làm rõ những nguyên tắc, những cơ sở, những mặt tích cực và hạn chế, khả năng phát triển lý luận này thông qua những ví dụ, thực tiễn về việc bảo tồn các giá trị di sản trong các làng xã truyền thống ở vùng Đồng bằng sông Hồng và một số đô thị hiện nay để làm rõ thêm lý luận này.

**Từ khóa**: Bảo tồn di sản, bảo tồn thích ứng, quan điểm

**4. Bảo tồn và phát huy giá trị kiến trúc cảnh quan Làng cổ Hội Kỳ (Quảng Trị)/** Hoàng Đức Anh Vũ// Kiến trúc .- 2022 .- Số 9 (328) .- Tr. 76-79.

**Nội dung:** Nhận diện giá trị kiến trúc cảnh quan làng cổ Hội Kỳ; Nhận diện các yếu tố tác động tới cấu trúc không gian làng và kiến trúc nhà ở truyền thống; Giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di sản kiến trúc – cảnh quan làng cổ Hội Kỳ trong quá trình phát triển.

**Từ khóa**: Kiến trúc cảnh quan, làng cổ Hội Kỳ, bảo tồn di sản kiến trúc

**5. Cấu trúc mặt đứng đa lớp nhà phố thích ứng với điều kiện khí hậu theo phương pháp tham số/** Phạm Thanh Trà// Kiến trúc .- 2022 .- Số 9 (328) .- Tr. 70-72.

**Nội dung:** Đề xuất khái niệm về mặt đứng đa lớp cũng như việc cấu trúc hóa và tham số hóa đối tượng này để có thể sử dụng được với phương pháp tham số nhằm thích ứng với điều kiện khí hậu.

**Từ khóa**: Mặt đứng đa lớp, nhà phố, khí hậu, phương pháp tham số

**6. Chuyển hóa không gian làng cổ vùng Đông Nam Bộ thích ứng với quá trình phát triển kinh tế xã hội trường hợp làng Phú Hội (Đồng Nai)/** Nguyễn Thành Công// Kiến trúc Việt Nam .- 2022 .- Số 242 .- Tr. 76-79.

**Nội dung:** Bài viết lựa chọn làng Phú Hội (Đồng Nai) làm địa bàn nghiên cứu do có vị trí chịu tác động mạnh trước quá trình phát triển của địa phương và của vùng – các vấn đề diễn ra ở làng Phú Hội cũng đã và sẽ diễn ra ở các làng cổ vùng Đông Nam Bộ.

**Từ khóa**: Làng Phú Hội, không gian đô thị, kiến trúc cảnh quan

**7. Di sản kiến trúc dưới góc nhìn chiều thời gian/** Lê Nguyễn Gia An, Phạm Phú Cường// Kiến trúc .- 2022 .- Số 9 (328) .- Tr. 18-21.

**Nội dung:** Thời gian đóng vai trò ảnh hưởng và dẫn dắt cách con người tạo nên kiến trúc. Trải nghiệm của con người trong không gian kiến trúc gợi nhắc cảm thức về thời gian. Các bài luận sau đây về ý nghĩa của thời gian trong các đối tượng di sản kiến trúc sẽ làm rõ những giá trị của kiến trúc dưới góc nhìn của chiều kích ẩn tàng này.

**Từ khóa**: Di sản kiến trúc, bảo tồn di sản, thời gian

**8. Đề xuất lộ trình phát triển không gian dịch vụ công cộng ngầm trong khu trung tâm hiện hữu Thành phố Hồ Chí Minh/** Ninh Việt Anh// Tuyển tập Khoa học Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh .- 2022 .- Số 9 .- Tr. 12-19.

**Nội dung:** Đánh giá thực trạng khu trung tâm Tp. Hồ Chí Minh và nhu cầu về phát triển không gian dịch vụ công cộng ngầm. Đề xuất lộ trình phát triển loại hình không gian này trong khu trung tâm thành phố, thông qua các phân tích một số không gian cụ thể: bãi đỗ xe ngầm; không gian ngầm xung quanh các nhà ga Metro; tại các không gian mở quan trọng; đường hầm đi bộ kết hợp chức năng dịch vụ, thương mại.

**Từ khóa**: Không gian dịch vụ công cộng ngầm, không gian ngầm, trung tâm thành phố Hồ Chí Minh

**9. Đề xuất quy hoạch tái cấu trúc khu vực trung tâm Hà Nội theo định hướng giao thông dựa trên cộng đồng : phần 1/** Shinichi Mochizuki// Kiến trúc .- 2023 .- Số 1 (332) .- Tr. 61-66 .- ISSN. 0866-8617.

**Nội dung:** Kế hoạch tái sinh quận Hoàn Kiếm – trái tim của Hà Nội, hướng tới hình thành trung tâm văn hóa, kinh tế, xã hội mới của Việt Nam, tới năm 2050 – yên tĩnh, sạch sẽ, an toàn và xinh đẹp; Bản sắc quận Hoàn Kiếm: tái tạo không gian đô thị có tính lịch sử - nguồn gốc văn hóa đô thị Việt Nam; Ý tưởng xây dựng cơ chế để thực hiện các chính sách mới: chính quyền Hà Nội với thuế giao thông và quản lý không gian đường phố.

**Từ khóa**: Quy hoạch kiến trúc, quy hoạch đô thị, khu vực trung tâm, giao thông, cộng đồng

**10. Giải cấu trúc : từ tư tưởng triết học đến sáng tác kiến trúc/** Nguyễn Văn Hoan, Trấn Thị Thảo, Ngô Ngọc Vân Khánh, Võ Kiều Phương Trân, Cao Hà Anh// Xây dựng .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 88-94.

**Nội dung:** Nghiên cứu về dòng triết học giải cấu trúc và mối quan hệ của nó với kiến trúc giải cấu trúc. Thông qua các thuật ngữ và từ vựng cơ bản của triết học giải cấu trúc, bài báo giải thích các nguyên tắc cơ bản của triết học này trên nền tảng tư tưởng của Jacques Derrida. Đồng thời lý giải quá trình mà các khái niệm giải cấu trúc được chuyển hóa sang kiến trúc và trở thành cơ sở của phong cách kiến trúc đặc biệt này với những minh chứng về một số kiến trúc sư tiêu biểu của trường phái triết học giải cấu trúc.

**Từ khóa**: Triết học, sáng tác kiến trúc, giải cấu trúc

**11. Giải pháp cải tạo các ô phố của thành phố Hà Nội/** Nguyễn Minh Đức// Xây dựng .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 65-69.

**Nội dung:** Đề xuất cách tiếp cận cải tạo đô thị theo các ô phố trên cơ sở phân loại đối tượng công trình bên trong và bên ngoài ô phố. Các đề xuất giải pháp cải tạo ô phố từ bên trong sẽ tạo ra được không gian sống tốt bên trong ô phố đồng thời sẽ tiết kiệm được chi phí giải tỏa đền bù, ít phát sinh đến các vấn đề liên quan đến công việc, sinh kế của người dân, ít tác động bất lợi nhất đồng thời vẫn giữ được mối quan hệ cộng đồng dân cư trong ô phố.

**Từ khóa**: Cải tạo đô thị, ô phố, phát triển đô thị

**12. Giải mã gen văn hóa kiến trúc Việt Nam : kỳ 1: văn hóa trong kiến trúc và sự chuyển dịch trong bối cảnh xã hội hiện đại/** Hoàng Thúc Hào, Nguyễn Quang Minh// Kiến trúc .- 2023 .- Số 1 (332) .- Tr. 11-17 .- ISSN. 0866-8617.

**Nội dung:** Tổng quan về văn hóa kiến trúc; Bối cảnh và sự chuyển đổi của văn hóa trong kiến trúc; Những vấn đề đặt ra với văn hóa kiến trúc và nhiệm vụ của kiến trúc trong bối cảnh văn hóa ở đang biến đổi nhanh và mạnh trong các đô thị hiện nay.

**Từ khóa**: Văn hóa ở, kiến trúc Việt Nam, văn hóa kiến trúc, xã hội hiện đại, kiến trúc đô thị

**13. Kiểm soát phát triển hình thái cao tầng và sự lựa chọn mô hình phát triển bền vững của các đô thị Việt Nam/** Nguyễn Hoàng Minh// Quy hoạch Xây dựng .- 2023 .- Số 120 .- Tr. 16-21.

**Nội dung:** Chia sẻ một số quan điểm về sự phát triển hình thái cao tầng trong các đô thị Việt Nam dưới góc độ từ các định hướng trong quy hoạch đô thị đến công tác quản lý theo quy hoạch trong việc phân bố mật độ dân số và một số cơ chế khuyến khích phát triển phù hợp với chiến lược phát triển đô thị.

**Từ khóa**: Quy hoạch đô thị, quản lý đô thị, hình thái cao tầng, phát triển bền vững

**14. Kiểm soát quy hoạch chiều cao kiến trúc trong đô thị/** Trần Minh Tùng// Quy hoạch Xây dựng .- 2023 .- Số 120 .- Tr. 22-25.

**Nội dung:** Trình bày về giới hạn ngang và giới hạn dọc của kiến trúc trong đô thị, về hệ số sử dụng đất, mật độ xây dựng và ảnh hưởng lên hình thái đô thị.

**Từ khóa**: Quy hoạch đô thị, kiến trúc đô thị

**15. Kiểm soát tầng cao trong thiết kế đô thị riêng/** Mai Đình Ngọc// Quy hoạch Xây dựng .- 2023 .- Số 120 .- Tr. 28-31.

**Nội dung:** Thực trạng tầng cao trong thiết kế đô thị riêng tại các đô thị Việt Nam; Các tồn tạikiểm soát tầng cao trong thiết kế đô thị riêng; Tháo gỡ các vướng mắc trong việc kiểm soát tầng cao trong đồ án thiết kế đô thị riêng.

**Từ khóa**: Kiểm soát tầng cao, thiết kế đô thị riêng

**16. Kiến trúc như một phương thức tự sự cộng đồng/** Vũ Hiệp// Kiến trúc .- 2022 .- Số 11 (330) .- Tr. 45-47.

**Nội dung:** Nhiều người trong chúng ta cảm thấy khó hiểu khi đất nước Qatar có diện tích và dân số nhỏ, chỉ như một tỉnh thành của Việt Nam lại sẵn sàng bỏ ra số tiền khổng lồ để xây dựng những công trình kiến trúc đương đại ấn tượng, cũng như chi hàng trăm tỷ đô-la để tổ chức Worldcup 2022, trong đó chủ yếu là xây dựng sân vận động và hoàn thiện cơ sở hạ tầng. Họ hoàn toàn có lý khi làm như vậy ở góc nhìn tự sự cộng đồng.

**Từ khóa**: Tự sự cộng đồng, công trình kiến trúc

**17. Kiến trúc nhà ở nông thôn với vấn đề ứng phó biến đổi khí hậu/** Nguyễn Minh Đức// Xây dựng .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 12-15.

**Nội dung:** Giới thiệu kiến trúc nông thôn khu vực miền núi phía Bắc với vấn đề ứng phó biến đổi khí hậu và giải pháp lựa chọn đất xây dựng nhà ở đảm bảo an toàn trước nguy cơ sạt lở.

**Từ khóa**: Kiến trúc nhà ở, nhà ở nông thôn, biến đổi khí hậu

**18. Kinh tế tuần hoàn trong xu thế phát triển bền vững đô thị/** Nguyễn Hồng Quân// Xây dựng .- 2023 .- Số 1 .- Tr. 26-29.

**Nội dung:** Trình bày về kinh nghiệm mô hình kinh tế tuần hoàn gắn với phát triển bền vững đô thị trên thế giới. Từ đó, đề xuất mô hình kinh tế tuần hoàn gắn với phát triển đô thị ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Kinh tế tuần hoàn, phát triển bền vững, đô thị Việt Nam

**19. Kinh nghiệm quốc tế về quản lý xây dựng nhà cao tầng trong quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị/** Lý Văn Vinh// Quy hoạch Xây dựng .- 2023 .- Số 120 .- Tr. 42-47.

**Nội dung:** Giới thiệu tóm tắt những kết luận cơ sở khoa học và thực tiễn của việc đề xuất các tiêu chí, chỉ tiêu quy hoạch, kiến trúc phục vụ công tác quản lý nhà cao tầng và kinh nghiệm thực tiễn quản lý nhà cao tầng tại Hồng Kông - nơi đất chật, người đông. là một trong những thành phố có nhiều nhà cao tầng nhất thế giới, xuất phát điểm giống với các thành phố ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa**: Quy hoạch xây dựng, nhà cao tầng, phát triển đô thị, quản lý xây dựng

**20. Không gian xanh đô thị tại Hà Nội/** Phạm Anh Tuấn// Kiến trúc .- 2023 .- Số 12 (331) .- Tr. 48-51.

**Nội dung:** Trình bày thực trạng không gian xanh đô thị và một số giải pháp phát triển không gian xanh đô thị tại Hà Nội.

**Từ khóa**: Không gian xanh, đô thị, kiến trúc cảnh quan

**21. Lưu giữ và bảo tồn các giá trị văn hóa kiến trúc Đình làng trong phát triển đô thị Đà Nẵng/** Phan Bảo An, Đỗ Như Bảo// Kiến trúc .- 2022 .- Số 9 (328) .- Tr. 57-61.

**Nội dung:** Trình bày tổng quan về Đình làng Đà Nẵng, giá trị kiến trúc Đình làng Đà Nẵng và một số giải pháp về bảo tồn văn hóa Đình làng tại Đà Nẵng.

**Từ khóa**: Đình làng Đà Nẵng, bảo tồn văn hóa, kiến trúc Đình làng, phát triển đô thị

**22. Mối quan hệ giữa kiến trúc và điêu khắc : những quan điểm tương đồng/** Nguyễn Việt Huy, Lê Thị Hồng Vân// Kiến trúc .- 2023 .- Số 12 (331) .- Tr. 62-66.

**Nội dung:** Kiến trúc và điêu khắc là hai ngành nghệ thuật có rất nhiều điểm tương đồng, đồng thời cũng có sự khác biệt nhất định. Việc nghiên cứu để hiểu rõ cũng như phân biệt được sự khác nhau giữa kiến trúc và điêu khắc là rất cần thiết. Việc này sẽ giúp cho các kiến trúc sư cũng như các nhà điêu khắc hoàn thành một cách mạch lạc hơn trong những công trình, tác phẩm của mình.

**Từ khóa**: Kiến trúc, điêu khắc, mối quan hệ

**23. Một số vấn đề về quản lý phát triển bền vững cảnh quan và di sản đô thị biển/** Nguyễn Ngọc Hiếu// Kiến trúc .- 2022 .- Số 10 (329) .- Tr. 25-31.

**Nội dung:** Thảo luận về một số lựa chọn trong thiết lập khuôn khổ pháp lý, kỹ thuật cùng các công cụ để việc quản lý phát triển đáp ứng yêu cầu bảo vệ cảnh quan tại khu vực đặc thù có tầm nhìn hướng biển và hướng có cảnh quan đẹp cùng tiếp cận không gian mở tới các di sản tự nhiên và kể cả nhân tạo.

**Từ khóa**: Kiến trúc cảnh quan, di sản đô thị biển, phát triển bền vững

**24. New Holland : sự hồi sinh một di sản kiến trúc công nghiệp trong trung tâm lịch sử ST. Petersburg/** Hồ Hải Nam, Trần Trúc Ly// Kiến trúc .- 2022 .- Số 9 (328) .- Tr. 88-93.

**Nội dung:** Tìm hiểu về lịch sử hình thành xây dựng hơn ba thế kỷ cũng như quá trình tái thiết kế kéo dài hàng thập kỷ của New Holland. Từ đó rút ra một số bài học kinh nghiệm để tiếp nối và phát huy các giá trị văn hóa đô thị tiềm năng vốn có.

**Từ khóa**: Di sản kiến trúc công nghiệp, lịch sử ST. Petersburg, kiến trúc cổ điển

**25. Nghệ thuật đương đại và những quan niệm của nghệ sĩ mỹ thuật đương đại Việt Nam/** Dương Thanh Ngọc// Tuyển tập Khoa học Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh .- 2022 .- Số 9 .- Tr. 40-43.

**Nội dung:** Nghiên cứu một số quan điểm sáng tác của các nghệ sĩ mỹ thuật đương đại Việt Nam nhằm nêu bật vai trò của mỹ thuật trước bối cảnh đổi mới đất nước.

**Từ khóa**: Nghệ thuật đương đại, mỹ thuật đương đại, Việt Nam, quan niệm, nghệ sĩ

**26. Nghiên cứu tái thiết điện Cần Chánh, Hoành Thành Huế - Phần 1 : lịch sử quần thể di tích Cố đô Huế và hành trình di sản/** Lê Vĩnh An, Nguyễn Thế Sơn, Nguyễn Thị Kim Nhung// Kiến trúc .- 2022 .- Số 10 (329) .- Tr. 86-89.

**Nội dung:** Đề xuất bổ khuyết khái niệm trung gian giữa bảo tồn, kế thừa, phát huy và phát triển giúp làm rõ lộ trình nhận biết giá trị di sản văn hóa như là cách cụ thể hóa bản đồ tư duy trong công tác bảo tồn, góp phần vào sự phát triển phồn vinh của đất nước Việt Nam.

**Từ khóa**: Lịch sử kiến trúc, di sản văn hóa, quần thể di tích Cố đô Huế

**27. Nghiên cứu tái thiết Điện Cần Chánh, Hoàng Thành Huế : phần 2 : khung pháp lý về bảo tồn, trùng tu, tái thiết di sản văn hóa/** Lê Vĩnh An, Nguyễn Thế Sơn, Nguyễn Thị Kim Nhung// Kiến trúc .- 2023 .- Số 12 (331) .- Tr. 71-76.

**Nội dung:** Đề cập đến các khái niệm cơ bản được chắt lọc từ các văn bản pháp lý quốc tế về bảo tồn di sản văn hóa và luật Di sản văn hóa Việt Nam, nhằm diễn giải nội hàm khái niệm Bảo tồn, Trung tu và tái thiết di sản, góp phần định hướng thiết lập các dự án bảo tồn trong tương lai. Đề xuất khái niệm “mã lưu truyền” và khái niệm “DNA di sản” như là tiền đề cho những nghiên cứu tiếp theo nhằm thiết lập công thức lưu truyền văn hóa thông qua di sản kiến trúc.

**Từ khóa**: Di sản văn hóa, di tích Huế, di sản kiến trúc

**28. Nghiên cứu tái thiết Điện Cần Chánh, Hoàng Thành Huế : phần 3 : chức năng của Điện Cần Chánh trong thiết chế kiến trúc cung điện Nguyễn/** Lê Vĩnh An, Nguyễn Thị Kim Nhung// Kiến trúc .- 2023 .- Số 1 (332) .- Tr. 67-70 .- ISSN. 0866-8617.

**Nội dung:** Trên cơ sở các nguồn tư liệu xác thực, tư liệu ảnh cổ chụp từ thời Thành Thái đến thời hết Bảo Đại và phế tích nền móng hiện tồn tại, đã xác định được qui mô, thể loại và hình thức kiến trúc của ngôi Điện này.

**Từ khóa**: Công trình kiến trúc, Điện Cần Chánh, kiến trúc cung điện

**29. Nhận diện sự giao thoa văn hóa, kiến trúc Pháp – Việt, trường hợp các công trình thuộc địa tại Huế/** Nguyễn Thị Hiền, Lê Minh Sơn// Xây dựng .- 2023 .- Số 1 .- Tr. 136-140.

**Nội dung:** Thông qua việc nghiên cứu và khảo sát hiện trạng kiến trúc thuộc địa Pháp tại Huế, bài viết sẽ tiến hành nhận dạng sự giao thoa kiến trúc giữa hai nền văn hóa khác biệt này, tìm hiểu những nguyên nhân và động cơ xúc tác cho kiểu kiến trúc kết hợp này được xây dựng.

**Từ khóa**: Kiến trúc thuộc địa, đô thị Huế, giao thoa kiến trúc, phong cách kết hợp

**30. Những đột phá mới từ quy hoạch tích hợp đô thị biển/** Ngô Viết Nam Sơn// Kiến trúc .- 2023 .- Số 12 (331) .- Tr. 25-29.

**Nội dung:** Trình bày các hướng đột phá mới trong điều chỉnh quy hoạch chung tỉnh Khánh Hòa tại ba vùng trọng điểm: khu kinh tế Vịnh Vân Phong phía Bắc tập trung cho phát triển đô thị cảng biển, công nghiệp và đô thị du lịch biển; khu vực thành phố Nha Trang và Nam Ninh Hòa tập trung cho phát triển đô thị trung tâm đa chức năng; khu vực Cam Ranh – Cam Lâm tập trung cho phát triển đô thị cảng biển và đô thị sân bay.

**Từ khóa**: Quy hoạch đô thị, phát triển đô thị, đô thị biển

**31. Những giá trị lịch sử và đương đại của mô hình nhà ở xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam/** Trịnh Duy Luân// Kiến trúc .- 2023 .- Số 1 (332) .- Tr. 54-60 .- ISSN. 0866-8617.

**Nội dung:** Nhìn lại bối cảnh lịch sử và ghi nhận những giá trị như vậy đối với các khu tập thể (còn được gọi là mô hình nhà ở xã hội chủ nghĩa) – đã trải qua hơn nửa thế kỷ và vẫn còn hiện hữu ở các thành phố lớn của miền Bắc, đặc biệt tập trung nhiều nhất ở thủ đô Hà Nội.

**Từ khóa**: Lịch sử kiến trúc, giá trị lịch sử, giá trị đương đại, mô hình nhà ở, mô hình kiến trúc

**32. Phát triển đô thị với động lực từ thế mạnh di sản tại phân khu Hưng Đạo thành phố Cao Bằng/** Nguyễn Văn Thành// Kiến trúc Việt Nam .- 2022 .- Số 242 .- Tr. 80-83.

**Nội dung:** Nghiên cứu, khai thác tiềm năng di sản văn hóa tại phân khu Hưng Đạo và khu vực lân cận nhằm tích hợp những giá trị văn hóa, di sản trong phát triển đô thị của phân khu và của thành phố Cao Bằng.

**Từ khóa**: Phát triển đô thị, di sản văn hóa, Hưng Đạo, Cao Bằng

**33. Phát triển quy hoạch bền vững cụm công nghiệp đa ngành hướng tới nền công nghiệp sáng tạo/** Nguyễn Mạnh Cường// Kiến trúc .- 2022 .- Số 9 (328) .- Tr. 32-35.

**Nội dung:** Trình bày quy hoạch cụm công nghiệp đa ngành và xu hướng mới để phát triển công nghiệp sáng tạo trong giai đoạn hiện nay và tương lai.

**Từ khóa**: Quy hoạch đô thị, công nghiệp sáng tạo, quy hoạch cụm công nghiệp

**34. Phân tâm học và sáng tác kiến trúc/** Nguyễn Công Thiện// Kiến trúc .- 2023 .- Số 1 (332) .- Tr. 46-49 .- ISSN. 0866-8617.

**Nội dung:** Trong tâm lý học, sáng tạo nghệ thuật nói chung và sáng tác kiến trúc được xếp vào loại hình tư duy bậc cao nhất thang nhận thức Bloom, tư duy, nhu cầu Maslow. Quá trình sáng tác kiến trúc được hiểu là hoạt động sáng tạo nghệ thuật, sáng tạo cảm xúc của kiến trúc sư với sản phẩm là công trình kiến trúc.

**Từ khóa**: Phân tâm học, sáng tác kiến trúc, mối quan hệ, kiến trúc công trình

**35. Quản lý cây xanh phù hợp với hạ tầng và kiến trúc đô thị/** Phạm Hoàng Phi// Xây dựng .- 2023 .- Số 2 .- Tr. 10-13.

**Nội dung:** Phân tích hiện trạng cây xanh và hạ tầng, kiến trúc đô thị. Từ đó, đưa ra giải pháp quản lý cây xanh phù hợp với hạ tầng và kiến trúc đô thị.

**Từ khóa**: Cây xanh, quản lý cây xanh, kiến trúc đô thị

**36. Quản lý phát triển tầng cao : vai trò của quy hoạch và thiết kế đô thị/** Nguyễn Xuân Anh// Quy hoạch Xây dựng .- 2023 .- Số 120 .- Tr. 10-15.

**Nội dung:** Việt Nam đang đứng trước bước ngoặt của cải cách và phát triển, cần quản lý tốt quá trình tốt quá trình đô thị hóa để đẩy mạnh hiện đại hóa và công nghiệp hóa. Để có được năng lực cạnh tranh quốc tế, các đô thị phải đẩy mạnh đổi mới sáng tạo. Hiệu quả quá trình đô thị hóa phụ thuộc nhiều vào việc từng thành phố quản lý tốt khu trung tâm. Trước bối cảnh đó, quy hoạch và thiết kế đô thị, với tư cách là công cụ căn bản cho quản lý đô thị cần phải đề cập sâu đến một vấn đề quan trọng hiện nay tại Việt Nam, đó là quản lý khu phát triển cao tầng.

**Từ khóa**: Quản lý tầng cao, quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị

**37. Quản lý tầng cao khu vực trung tâm thành phố : tìm kiếm giải pháp cân bằng các nhu cầu phát triển, năng lực hạ tầng và nguồn lực đầu tư/** Hoàng Vĩnh Hưng// Quy hoạch Xây dựng .- 2023 .- Số 120 .- Tr. 6-9.

**Nội dung:** Phân tích vai trò của khu vực trung tâm đô thị, đề xuất quy trình, nguyên tắc và giải pháp quản lý phát triển khu vực trung tâm đô thị đảm bảo sự cân bằng giữa nhu cầu phát triển, năng lực hạ tầng và nguồn lực đầu tư.

**Từ khóa**: Quản lý tầng cao, khu vực trung tâm, phát triển đô thị

**38. Quy hoạch chiều cao trong phát triển đô thị : thực trạng và thách thức/** Đào Ngọc Nghiêm// Quy hoạch Xây dựng .- 2023 .- Số 120 .- Tr. 26-27.

**Nội dung:** Phân tích thực trạng về quy hoạch chiều cao trong quy hoạch đô thị, từ đó đưa ra một số giải pháp để phát triển đô thị.

**Từ khóa**: Quy hoạch chiều cao, phát triển đô thị

**39. Quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan xung quang di tích lịch sử văn hóa/** Tạ Hoàng Vân// Quy hoạch Xây dựng .- 2023 .- Số 120 .- Tr. 36-41.

**Nội dung:** Bài viết này đặt vấn đề tiếp cận quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan đối với các di tích nói chung và công trình có giá trị nói riêng từ góc nhìn bảo tồn giá trị cảnh quan đô thị.

**Từ khóa**: Kiến trúc cảnh quan, di tích lịch sử, di tích văn hóa, quy hoạch đô thị

**40. Sự khác biệt giữa kiến trúc và điêu khắc/** Nguyễn Việt Huy, Lê Thị Hồng Vân// Kiến trúc .- 2023 .- Số 1 (332) .- Tr. 50-53 .- ISSN. 0866-8617.

**Nội dung:** Kiến trúc và điêu khắc là hai ngành nghệ thuật rất gần gũi nhau. Trong kiến trúc có điêu khắc, trong điêu khắc có kiến trúc, nhưng cách đặt vấn đề khi thiết kế một công trình kiến trúc hay một tác phẩm điêu khắc lại hoàn toàn khác nhau, nó rất khác nhau về công năng, về quy mô hay về chủ đề và khả năng biểu hiện.

**Từ khóa**: Kiến trúc, điêu khắc, sự khác biệt

**41. Tác động của kiến trúc đến du lịch/** Nguyễn Vương Hồng// Kiến trúc .- 2022 .- Số 10 (329) .- Tr. 72-76.

**Nội dung:** Tổng hợp từ nhiều nguồn tư liệu nhằm đánh giá hiệu quả của việc vay mượn hình thức kiến trúc nước ngoài ở Việt Nam. Thông qua phân tích các trường hợp thành công trên thế giới, tìm hiểu và cho thấy vai trò cùng “tác động của kiến trúc đến du lịch” nhìn chung.

**Từ khóa**: Kiến trúc, du lịch, tác động

**42. Tạo lập bản sắc đô thị : cần lắng nghe tiếng nói của cộng đồng/** Lê Thị Hoàng Nhi, Lê Thị Thu Hà// Kiến trúc .- 2022 .- Số 9 (328) .- Tr. 22-25.

**Nội dung:** Câu chuyện tạo lập bản sắc đô thị tuy cũ nhưng luôn mới. Đây là giải pháp tạo bước phát triển mạnh mẽ về văn hóa – xã hội gắn liền với phát triển bền vững đô thị. Và cũng là cơ sở để đất nước phát triển nhanh chóng và tạo dấu ấn trên toàn cầu.

**Từ khóa**: Bản sắc đô thị, di tích lịch sử, cộng đồng

**43. Tầm nhìn cảnh quan trong quy hoạch đô thị hướng đến công bằng tiếp cận cảnh quan – phúc lợi cư dân/** Đỗ Hoàng Rong Ly// Kiến trúc .- 2022 .- Số 11 (330) .- Tr. 69-71.

**Nội dung:** Đánh giá tầm nhìn cảnh quan cho việc lập kế hoạch và quản lý môi trường và không gian ven biển, cả ở cấp độ quốc gia và cả vùng lãnh thổ địa phương. Đo lường tầm nhìn cảnh quan thông qua mô phỏng không gian của môi trường đô thị.

**Từ khóa**: Quy hoạch đô thị, cảnh quan thiên nhiên, quy hoạch xây dựng

**44. Thành phố sáng tạo và xu hướng tái thiết các không gian nhỏ, bị bỏ quên trong đô thị/** Tạ Anh Dũng// Kiến trúc .- 2022 .- Số 11 (330) .- Tr. 92-93.

**Nội dung:** Xu hướng tái thiết không gian nhỏ, bị bỏ quên trong đô thị; Lợi ích của xu thế tái thiết không gian đô thị và sự phát triển thành phố sáng tạo.

**Từ khóa**: Thành phố sáng tạo, xu hướng tái thiết, kiến trúc đô thị

**45. Thích ứng biến đổi khí hậu để phát triển đô thị biển vùng Tây Nam Bộ, Việt Nam/** Nguyễn Thị Tuyết Trinh// Kiến trúc .- 2022 .- Số 10 (329) .- Tr. 58-61.

**Nội dung:** Đề xuất những bước đi khoa học đầu tiên trong việc tích hợp nội dung biến đổi khí hậu trong phát triển đô thị biển dưới góc nhìn cấu trúc đô thị.

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, phát triển đô thị, quy hoạch đô thị

**46. Thiết kế hình khối nhà siêu cao tầng theo nguyên lý khí động học/** Nguyễn Như Hoàng// Kiến trúc .- 2023 .- Số 1 (332) .- Tr. 32-37 .- ISSN. 0866-8617.

**Nội dung:** Các tòa nhà cao thanh mảnh có tỷ lệ giữa chiều cao và chiều rộng lớn thường dễ bị tổn thương do áp lực của gió vào các về mặt gây ra hư hại lớp vỏ và các chuyển vị quanh trục dọc ảnh hưởng đến hệ thống kết cấu. Đồng thời các mô phỏng sử dụng CFD đã chỉ ra rằng áp lực gió ở phía đón gió của tòa nhà tăng theo chiều cao và thường đạt cực đại ở gần tầng 30 đến tầng 40.

**Từ khóa**: Nhà siêu cao tầng, khí động học, thiết kế kiến trúc, thiết kế hình dạng nhà

**47. Thực trạng công tác quy hoạch di tích tại Việt Nam/** Nguyễn Văn Tuyên// Kiến trúc .- 2022 .- Số 9 (328) .- Tr. 26-31.

**Nội dung:** Bài báo hướng tới hệ thống hóa khái niệm quy hoạch di tích, tiến trình thực hiện công tác quy hoạch, sự khác biệt quy hoạch di tích với các loại hình quy hoạch khác, những bất cập trong công tác lập và thẩm định quy hoạch, từ đó đưa ra một số kiến nghị để khắc phục.

**Từ khóa**: Quy hoạch di tích, kiến trúc Việt Nam, thực trạng

**48. Tiềm năng phát triển công trình xanh tại Việt Nam/** Nguyễn Hữu Tân, Phạm Quang Vũ// Xây dựng .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 70-73.

**Nội dung:** Công trình xanh đã mang lại hiệu quả nhiều mặt: hiệu quả môi trường, lợi ích xã hội và các lợi ích kinh tế. Bài báo trình bày một số ý kiến về tiềm năng phát triển công trình xanh tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Công trình xanh, năng lượng, chất thải, ô nhiễm

**49. Tính khả thi của văn phòng theo mô hình zero năng lượng ở Việt Nam/** Phan Hạnh Liên, Nguyễn Anh Tuấn// Kiến trúc .- 2023 .- Số 12 (331) .- Tr. 25-29.

**Nội dung:** Đề cập đến các vấn đề về tính khả thi và các giải pháp thiết kế ZEB dành cho các công trình văn phòng, cũng là loại hình kiến trúc đang có tốc độ phát triển nhanh chóng tại các thành phố lớn ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Mô hình zero năng lượng, tính khả thi, kiến trúc công trình, công trình văn phòng

**50. Tính nhân văn trong kiến trúc bắt đầu từ quá trình đào tạo kiến trúc sư/** Nguyễn Trần Liêm// Kiến trúc .- 2022 .- Số 11 (330) .- Tr. 84-88.

**Nội dung:** Với vai trò chủ thể sáng tạo, các kiến trúc sư có quan điểm nhân văn sẽ là nhân tố quan trọng khởi đầu mạch nhân văn của toàn bộ quá trình thiết kế và tạo dựng một kiến trúc có tính nhân văn. Từ đó đặt ra vấn đề nhân văn hóa quá trình đào tạo để các kiến trúc sư sớm lĩnh hội được quan điểm thiết kế nhân văn ngay từ trong nhà trường. Đưa ra dẫn chứng bằng một số đồ án đạt giải thưởng cao.

**Từ khóa**: Kiến trúc, kiến trúc sư, đồ án kiến trúc, tính nhân văn

**51. Vai trò của nhà cao tầng trong phát triển đô thị bền vững tại Việt Nam/** Hoàng Mạnh Nguyên// Quy hoạch Xây dựng .- 2023 .- Số 120 .- Tr. 32-35.

**Nội dung:** Bối cảnh nhà cao tầng tại Việt Nam và một số kiến nghị để phát triển nhà cao tầng hướng tới đô thị bền vững.

**Từ khóa**: Nhà cao tầng, phát triển bền vững, phát triển đô thị

**52. Vai trò của sự tham gia cộng đồng trong quản lý và phát triển công viên vườn hoa công cộng đô thị/** Hà Văn Thanh Khương, Nguyễn Hoàng Minh// Xây dựng .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 80-84.

**Nội dung:** Chia sẻ tầm nhìn, kinh nghiệm quốc tế về quản lý, phát triển hệ thống cây xanh, vườn hoa công viên đô thị và kết quả nghiên cứu tại các vườn hoa ở khu vực nội đô lịch sử thành phố Hà Nội với sự tham gia cộng đồng.

**Từ khóa**: Kiến trúc xanh, quản lý đô thị, vườn hoa công cộng, cộng đồng

**53. Vai trò của ứng dụng thiết kế sản phẩm nội thất dạng mô-đun trong đào tạo chuyên ngành Thiết kế nội thất/** Mạc Thị Anh Chi// Quy hoạch Xây dựng .- 2023 .- Số 120 .- Tr. 84-87.

**Nội dung:** Trình bày về vai trò và ý nghĩa của ứng dụng thiết kế sản phẩm nội thất dạng mô-đun. Từ đó, ứng dụng thiết kế sản phẩm nội thất dạng mô-đun trong đào tạo chuyên ngành Thiết kế nội thất.

**Từ khóa**: Thiết kế sản phẩm nội thất, thiết kế nội thất, sản phẩm nội thất mô-đun

**NGHIÊN CỨU VĂN HỌC**

**1. Đối thoại giữa các nền văn hóa : góc nhìn của Liên minh châu Âu/** Trần Thị Khánh Hà// Nghiên cứu Châu Âu .- 2022 .- Số 8 (263) .- Tr. 47-55.

**Nội dung:** Giới thiệu khái niệm “intercultural dialogue” (ICD) trong tiếng Việt là “Đối thoại giữa các nền văn hóa” hay “Đối thoại liên văn hóa” và cách tiếp cận của EU.

**Từ khóa**: Nền văn hóa, đối thoại, Liên minh châu Âu

**2. Giao dịch tiền tệ sơ khai và các nhân tố quản lý nền kinh tế của Rome thời sơ kỳ Đế chế (27TCN-192)/** Lê Vũ Trường Giang// Nghiên cứu Châu Âu .- 2022 .- Số 9 (264) .- Tr. 48-56.

**Nội dung:** Nghiên cứu tổng quan về giao dịch tiền tệ Rome thời kỳ Đế chế, các nhân tố quản lý, thao túng nền kinh tế như kinh tế cung điện của các hoàng đế, kinh tế quân đội trong cơ cấu nền kinh tế của Rome. Qua đó, làm rõ những điểm cơ bản của kinh tế tiền tệ sơ khai và bản chất bóc lột của nhà nước quân chủ chủ nô.

**Từ khóa**: Đế chế Rome, giao dịch tiền tệ, quản lý kinh tế

**3. Hồi kí chiến trận của các nho tưởng: những tự sự (VI) lịch sử tiềm năng cho kịch bản phim chiến sử trung đại Việt Nam**/ Nguyễn Thanh Tùng// Nghiên cứu Văn học .- 2023 .- số 1(611) .- Tr. 9-23.

**Nội dung**: Lược khảo và chỉ ra một vài nét đặc sắc trong một số hồi kí chiến của các nho tướng Việt Nam thời trung đại. Một số đặc điểm trong đó có giá trị tham khảo cho những dự án kịch bản phim về đề tài chiến sử Việt Nam. Từ đó, bài viết cũng đưa ra một vài gợi ý trong việc tìm tòi những ý tưởng cho màng phim này.

**Từ khóa**: Hồi kí chiến trận, Nho tướng, phim chiến sử, trung đại Việt Nam, tự sự (VI)

**4. Người nữ them vào lịch sử: từ trường hợp phim Long thành cầm giả ca (Đạo diễn Đào Bá Sơn) nghĩ về việc khai thác chất liệu nữ giới trong điện ảnh**/ Hồ Khánh Vân// Nghiên cứu Văn học .- 2023 .- số 1(611) .- Tr. 105-116.

**Nội dung**: Tập trung phân tích tư duy cải biên để đưa hình tượng nữ giới vào trung tâm đời sống trong trường hợp bộ phim Long thành cầm giả ca của đạo diễn Đào Bá Sơn, từ đó đề xuất phương hướng và cách thức khai thác chất liệu nữ giới trong điện ảnh..

**Từ khóa**: Vấn đề phụ nữ, nữ quyền, lịch sử nữ giới, lý thuyết cải biên, phê bình điện ảnh nữ quyền

**5. Những giới hạn thể hiện chất liệu văn hóa truyền thông trong phim cải biên về đề tài miền núi: trường hợp đàn trời**/ Đỗ Thị Thu Huyền// Nghiên cứu Văn học .- 2023 .- số 1(611) .- Tr. 77-89.

**Nội dung**: Phân tích và tìm hiểu những yếu tố văn hóa truyền thống tộc người được hiện diện trong cả hai loại hình, muốn đặt vấn đề về những giới hạn mà một tác phẩm điện ảnh truyền hình có thể đạt tới khi tiến hành cải biên những tác phẩm văn học đề tài văn hóa dân tộc miền núi. Đồng thời với những giới hạn đó, đâu là những khả năng mà một tác phẩm điện ảnh truyền hình có thể mở ra và khai thác khi tiến hành cải biên tác phẩm văn chương.

**Từ khóa**: Đàn trời, cải biên, văn hóa truyền thống, tiếp nhận

**6. Phim Tấm càm: chuyện chưa kể (2016) và Genji truyền kì: bí ẩn nghìn năm (2011): những vấn đề cải biên từ văn học đến điện ảnh**/ Trần Thị Thục// Nghiên cứu Văn học .- 2023 .- số 1(611) .- Tr. 67-76.

**Nội dung**: Phân tích tác phẩm điện ảnh Tấm Cám: chuyện chưa kể (2016), một phim cải biên từ truyện cổ tích dân gian Việt Nam để chỉ ra những tiềm năng và thách thức của dòng phim này từ góc độ mĩ học tiếp nhận. Qua phân tích và so sánh, sẽ chỉ ra những nét tương đồng và dị biệt trong vấn đề cải biên qua từng phim, đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm cho dòng phim cải biên này.

**Từ khóa**: Cải biên, Tấm Cám, Genji truyền kì, Genji Monogatari

**7. Quy chiếu ngôn ngữ vào nhân vật trong truyện ngắn Tướng về hưu của Nguyễn Huy Thiệp/** Hồ Văn Hải, Trần Thị Nhật// Nghiên cứu văn học .- 2022 .- Số 12 (610) .- Tr. 85-96.

**Nội dung:** Làm rõ cách thức ngôn ngữ quy chiếu vào nhân vật. Đây là một hướng đi mới trong nghiên cứu đặc điểm và chức năng của ngôn ngữ truyện nói chung. Sử dụng nguyên lí trên để nghiên cứu cách thức định lượng các thuộc tính trong xây dựng nhân vật của truyện ngắn Tướng về hưu có thể giúp người thưởng thức và nghiên cứu nhận rõ hơn những vẻ đẹp của ngôn từ và sức sáng tạo của nhà văn trong quá trình sáng tác.

**Từ khóa**: Quy chiếu ngôn ngữ, nhân vật, Nguyễn Huy Thiệp, truyện ngắn, Tướng về hưu

**8. “Tam sao nhất bản”: hình tượng Đặng Thị Huệ từ lịch sử, văn học đến phim ảnh**/ Phạm Văn Hưng// Nghiên cứu Văn học .- 2023 .- số 1(611) .- Tr. 24-38.

**Nội dung**: Tìm hiểu sự “định bản” hình ảnh, cách đánh giá đối với Đặng Thị Huệ trong suốt 2 thế kỉ (cuối thế kỉ XVIII – cuối thế kỉ XX), từ đó bước đầu nhìn nhận mối quan hệ giữa văn học và lịch sử, văn học và phim ảnh trong việc thể hiện đề tài, nhân vật lịch sử (và dã sử) cũng như nhìn nhận “tiến trình” của tinh thần nữ quyền trong văn học, nghệ thuật Việt Nam.

**Từ khóa**: Đặng Thị Huệ, lịch sử, văn học, phim ảnh

**9. Trí thức nhà nước và sự kiến tạo định chế văn học mới : trường hợp Đặng Thai Mai/** Hoàng Phong Tuấn// Nghiên cứu văn học .- 2022 .- Số 12 (610) .- Tr. 8-17.

**Nội dung:** Phân tích giai đoạn quan trọng trong sự nghiệp hoạt động văn học nghệ thuật của Đặng Thai Mai (năm 1945-1946) trong vai trò trí thức nhà nước. Qua đó, làm rõ hai sự thiết lập quan trọng của ông cho hệ thống định chế của nền văn hóa nghệ thuật mới: tính giai cấp của văn hóa, tính chính trị của nghệ thuật.

**Từ khóa**: Đặng Thai Mai, trí thức nhà nước, định chế văn học

**10. Vấn đề nữ tính trong tập truyện ngắn Làn gió chảy qua của Lê Minh Khuê/** Kiều Thanh Uyên// Nghiên cứu văn học .- 2022 .- Số 12 (610) .- Tr. 97-109.

**Nội dung:** Khảo sát và phân tích đặc điểm tập truyện ngắn Làn gió chảy qua của Lê Minh Khuê dưới góc nhìn của lí thuyết phê bình nữ quyền. Trên cơ sở đó, chỉ ra nét độc đáo và phong cách của Lê Minh Khuê trong tập truyện ngắn này.

**Từ khóa**: Làn gió chảy qua, Lê Minh Khuê, truyện ngắn, vấn đề nữ tính

**DU LỊCH**

**1. Bàn về xu hướng đào tạo du lịch tại Việt Nam/** Phạm Hồng Long// Du lịch .- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 104-106.

**Nội dung:** Xem xét đánh giá các xu hướng đào tạo ngành du lịch, qua đó giúp cho các chủ thể liên quan có được những thông tin hữu ích để định hướng công tác đào tạo và phát triển nhân lực du lịch.

**Từ khóa**: Du lịch, kinh tế du lịch, đào tạo, Việt Nam

**2. Đánh giá thái độ của thế hệ Z về địa vị xã hội của lao động trong lĩnh vực khách sạn Việt Nam/** Phạm Thị Thu Phương, Phạm Trương Hoàng// Du lịch .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 38-39 .- ISSN. 0866-7373.

**Nội dung:** Trình bày các khái niệm liên quan; địa vị xã hội của lao động trong lĩnh vực khách sạn qua đánh giá của thế hệ Z; một số gợi ý cải thiện đánh giá của thế hệ Z.

**Từ khóa**: Thế hệ Z, địa vị xã hội, lao động, khách sạn, Việt Nam

**3. Mức độ sẵn sàng về con người và tổ chức trong chuyển đổi số ở các doanh nghiệp lữ hành – nghiên cứu tại thành phố Đà Nẵng**/ Lê Thái Phượng// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- Số 6(55) .- Tr. 149-160.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá mức độ sẵn sàng về con người và tổ chức trong chuyển đổi số ở các doanh nghiệp lữ hành trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Các tiêu chí thuộc Khung đánh giá mức độ sẵn sàng trong chuyển đổi số của doanh nghiệp được áp dụng để đánh giá. Kết quả khảo sát 108 doanh nghiệp lữ hành cho thấy con người và tổ chức ở các doanh nghiệp lữ hành đã sẵn sàng cho hoạt động chuyển đổi số. Mức độ linh hoạt của doanh nghiệp phản hồi lại với các thay đổi trong môi trường kinh doanh được đánh giá cao nhất, tiếp theo là năng lực của các nhân sự trong doanh nghiệp để thực hiện chuyển đổi số và mức độ áp dụng công nghệ để kết nối giữa các phòng ban trong doanh nghiệp. Qua kết quả đánh giá, nghiên cứu đã đề xuất một số gợi ý nhằm nâng cao năng lực chuyển đổi số của con người và tổ chức trong doanh nghiệp lữ hành.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, doanh nghiệp lữ hành, con người, tổ chức, du lịch

**4. Nắm bắt hành vi du lịch mới sau đại dịch/** Trần Thị Thu Thảo// Du lịch .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 44-45 .- ISSN. 0866-7373.

**Nội dung:** Trình bày nghiên cứu về một số xu hướng và hành vi du lịch mới: du lịch ngắn ngày theo các nhóm nhỏ và gia đình, du lịch theo xu hướng “work from anywhere” – làm việc từ mọi nơi, kết hợp du lịch nhóm nhỏ và WFA, một số khuyến nghị cho doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Du lịch, hành vi du lịch, sau đại dịch

**5. Phát triển mô hình kinh doanh dịch vụ lưu trú chia sẻ trên nền tảng Airbnb ở Việt Nam/** Ngô Anh Tuấn, Nguyễn Thị Huyền Trang// Du lịch Việt Nam .- 2023 .- Số 1+2 .- Tr. 130-131.

**Nội dung:** Khái quát mô hình kinh doanh lưu trú Airbnb; Mô hình kinh doanh lưu trú trên nền tảng Airbnb ở Việt Nam; Một số giải pháp đẩy mạnh mô hình kinh doanh dịch vụ lưu trú chia sẻ.

**Từ khóa**: Mô hình kinh doanh lưu trú, Airbnb, du lịch Việt Nam

**6. Quảng bá ẩm thực thông qua blog : một số đề xuất cho du lịch Hải Dương/** Trần Thị Huyền Trang// Du lịch .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 58-59 .- ISSN. 0866-7373.

**Nội dung:** Khuyến nghị đẩy mạnh quảng bá du lịch ẩm thực tại Hải Dương dưới góc độ tiếp cận nền tảng blog.

**Từ khóa**: Ẩm thực, blog, du lịch ẩm thực, quảng bá

**7. The economic benefits of community-based rural tourism on rural development: a case study of Tra Que village, Vietnam**/ Le Thi Hong Thuy, Le Ngoc Quang// Khoa học Đại học Đông Á .- Vol 1(3) .- P. 76-91.

**Nội dung**: The purpose of this study was to indicate the main benefits to the economy of community-based rural tourism (CBRT) in Vietnam. A case study in Tra Que Village as a significant CBRT representative was selected for investigation. The study used a quantitative research approach with a case study sample. Ninety-seven households including members and non-members of CBRT were interviewed via the instrument consisting of a questionnaire. Consequently, the contribution of this research was to enhance the understanding of the economic benefits brought about by CBRT in Vietnam.

**Từ khóa**: Case study, community-based, economic benefits, rural development, rural tourism, Tra Que village

**8. Ứng dụng Chat GPT với hoạt động du lịch/** Đỗ Huyền Trang, Lê Đình Tiến// Du lịch .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 60-61 .- ISSN. 0866-7373.

**Nội dung:** Trình bày về lợi ích, hạn chế của Chat GPT đối với hoạt động du lịch; đưa ra những thách thức và giải pháp cho ngành du lịch.

**Từ khóa**: Chat GPT, du lịch, ứng dụng

**9. Yếu tố thẩm mỹ trong nghệ thuật ẩm thực của một số dân tộc ít người ở Việt Nam**/ Trần Tấn Vịnh// Khoa học Đại học Đông Á .- 2022 .- Số 1(3) .- Tr. 104-121.

**Nội dung**: Đồng bào các dân tộc thiểu số ở nước ta đã tích lũy nhiều tri thức bản địa quý báu về trồng trọt, chăn nuôi và khai thác nguồn lợi từ thiên nhiên để có nguồn lương thực, thực phẩm đảm bảo, duy trì cuộc sống. Ngoài việc khai thác, bảo quản, chế biến những món ăn thức uống, đồng bào biết tận dụng những nguyên vật liệu sẵn có trong thiên nhiên và sáng tạo ra những vật dụng để chứa đựng món ăn, thức uống, sắp đặt và bày biện chúng trong bữa cơm gia đình hay sinh hoạt lễ hội cộng đồng. Họ ăn món gì, uống như thế nào, cách thức ăn uống ra sao không chỉ thể hiện bản sắc ẩm thực mà qua đó cũng phản ánh rõ nét thẩm mỹ quan và bản sắc tộc người.

**Từ khóa**: Yếu tố thẩm mỹ, nghệ thuật ẩm thực, dân tộc thiểu số, các dân tộc miền núi phía bắc, các dân tộc vùng Trường Sơn - Tây Nguyên